

Tác giả có tiểu thuyết bán chạy nhất theo bình chọn của *New York Times*.

JODI PICOULT

NHỮNG ĐIỀU NHỎ BÉ VĨ ĐẠI

Trương Hoàng Uyên Phương dịch

SMALL
GREAT THINGS
tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ebook@vctvegroup

Jodi Picoult

Những Điều Nhỏ Bé Vĩ Đại

Trương Hoàng Uyên Phương *dịch*

Phát hành: NXB Trẻ 2019

*Dành tặng Kevin Ferreira,
Nhờ có những ý tưởng và hành động của con
mà thế giới này sẽ trở nên tốt đẹp hơn.
Con đã giúp cô nhận ra rằng
tất cả chúng ta đều là tác phẩm
đang trong quá trình hoàn thiện.
Mừng con trở thành một phần của gia đình mình.*

giai đoạn một **Chuyến dạ (pha tiềm tàng)**

“Công lý không thể được thực thi
khi mà kẻ vô can còn chưa phần nộ như người bị hại.”

—**Benjamin Franklin**

Ruth

Phép màu xảy ra tại nhà số 74 phố Tây Thượng Manhattan, chỗ má tôi làm việc. Đó là một tòa nhà đồ sộ ốp đá cát nâu có cổng sắt rèn, hai bên cánh cửa cầu kỳ là miếng máng xối hình đầu thú, bộ mặt đá granite của chúng như được tạc từ những cơn ác mộng của tôi. Chúng làm tôi khiếp hãi, nên tôi không ngại khi chúng tôi luôn phải vào nhà qua lối cửa hồng kém uy nghi, chìa khóa cửa được má buộc ruy băng giữ trong ví.

Má đã giúp việc cho Sam Hallowell và gia đình ông từ trước khi chị em tôi có mặt trên đời. Bạn có thể không biết cái tên này, nhưng chỉ cần ông ấy cất giọng chào là bạn nhận ra ngay. Không lẫn vào đâu được, đó là giọng nói mà hồi giữa thập niên 1960, cứ mở đài lên là bạn nghe nó thông báo: *Tiếp theo mời các bạn theo dõi một chương trình sống động đây màu sắc do NBC mang lại!* Vào năm 1976, khi phép màu xảy ra, ông Hallowell đang là giám đốc sản xuất chương trình của đài này. Cái chuông bên dưới đám đầu thú chính là tiếng nhạc hiệu ba nốt nổi tiếng mà ai nghe cũng liên tưởng ngay tới NBC. Thỉnh thoảng, trong lúc theo má đi làm, tôi lại len lén ra ngoài, bấm chuông và ngâm nga theo giai điệu đó.

Hôm ấy, chị em tôi theo má vì trời đổ tuyết. Trường học đóng cửa, mà bọn tôi còn quá nhỏ để ở nhà một mình lúc má đi làm - bà cứ xăm xăm đi, băng qua tuyết, mưa đá và có lẽ cả động đất cùng tận thế. Vừa trông lên người chúng tôi nào ủng nào áo khoác, bà vừa lẩm bẩm, có phải vượt bão

tuyết cũng chẳng xá gì, nhưng lạ Chúa đừng để cô Mina phải tự phết bơ đậu phông lên lát bánh sandwich của cô. Thực ra, tôi nhớ má chỉ nghỉ việc một lần duy nhất vào 25 năm sau đó, khi bà phải thay toàn bộ khớp háng, viện phí do nhà Hallowell hào phóng trả. Bà ở nhà một tuần, chưa khỏe hẳn đã nằng nặc đi làm lại, cô Mina đành tìm cho bà vài việc không phải động chân. Thế nhưng lúc tôi còn nhỏ, trong những kỳ nghỉ, giữa cơn sốt ngày ngật hay ngày tuyết phủ như hôm ấy, má sẽ đưa chị em tôi lên chuyến tàu B xuống phố.

Hôm ấy nhằm vào tuần lễ ông Hallowell đi California, không có ở nhà - ông thì cứ đi suốt, mà thế thì cô Mina và Christina còn cần má nhiều hơn. Chị Rachel với tôi cũng cần má chứ, nhưng hẳn là chúng tôi tự chăm sóc cho mình tốt hơn cô Mina.

Khi mẹ con tôi ra đến phố 72, thế giới đã ngập trong một màu trắng xóa. Một quả cầu tuyết chụp lên cả khu Manhattan. Gương mặt những người đàn ông và phụ nữ run rẩy vượt bão táp đi làm trông chẳng có chút gì giống tôi, anh chị em họ hay hàng xóm của tôi.

Tôi chưa từng đặt chân vào ngôi nhà nào ở Manhattan ngoài nhà Hallowell, nên chẳng biết chuyện một gia đình có riêng một cơ ngơi đồ sộ thế này thì khác thường đến mức nào. Nhưng tôi nhớ mình đã thấy thật vô lý khi Rachel và tôi phải nhét áo với ủng vào cái buồng tin hin, chật ních trong bếp, trong khi chỗ Christina và cô Mina treo áo khoác bên cửa chính thì còn bao nhiêu là móc và khoảng trống. Má cũng cất đi áo khoác và khăn choàng may mắn - cái khăn mềm ời là mềm, lại có mùi má. Ở nhà, chị Rachel với tôi thường tranh nhau khoác nó, cảm giác cứ như được vỗ về một chú chuột lang hay chú thỏ trong tay. Tôi chờ má lướt qua những căn phòng tối om như nàng tiên Tinkerbell, đáp lại trên từng cái công tắc, nắm nắm cửa hay tay vịn, để con quái thú đang say ngủ là ngôi nhà từ từ rung mình tỉnh giấc.

“Hai đứa im lặng nhé,” má bảo chị em tôi, “rồi má sẽ làm cho mấy đứa con chút chocolate nóng của cô chủ Mina.”

Cái món ấy là hàng nhập từ Paris, và nó có vị tựa thiên đường. Thế nên trong khi má buộc lên người tạp dề trắng, tôi lấy một tờ giấy từ tủ bếp và hộp bút màu mang theo từ nhà, bắt đầu ngôi im vẽ. Tôi phác một ngôi nhà to ngang tòa nhà Hallowell. Tôi đặt vào đó một gia đình: tôi, má, chị Rachel. Tôi thử vẽ tuyết, nhưng không ra gì hết. Bông tuyết nguệch ngoạc bằng bút trắng chìm chìm trên tờ giấy. Cách duy nhất để thấy chúng là nghiêng giấy về phía ánh đèn chùm, có thế tôi mới thấy vệt sáng lò mờ bút màu đã vạch nên.

“Tụi con chơi với Christina được không?” chị Rachel hỏi. Christina mới lên sáu, lọt đúng vào giữa tuổi Rachel với tuổi tôi. Christina có cái phòng ngủ lớn nhất tôi từng thấy và nhiều đồ chơi hơn tất cả những người tôi biết. Nếu chị ấy có ở nhà đúng lúc Rachel với tôi theo mẹ đi làm, bọn tôi sẽ chơi trò cô giáo dạy học cùng lũ gấu bông của chị, uống nước từ những chiếc tách tí hon bằng sứ Trung Hoa thực thụ và đánh bím mái tóc lụa óng vàng cho bầy đoàn búp bê cũng của chị ấy nốt. Nhắm bữa Christina có bạn đến nhà, chị em tôi sẽ ở yên trong bếp mà tô tô vẽ vẽ.

Trước khi má kịp trả lời, có ai đó thét văng lên, tiếng thét chói lói và khản đặc như xuyên thấu ngực tôi. Tôi biết nó cũng tác động đến má tôi y hệt, vì bà suýt đánh rơi ấm nước đang mang lại chỗ bồn. “Ồ yên đây,” bà dặn, giọng nói rớt lại phía sau khi bà hấp tấp chạy lên lầu.

Rachel là người đầu tiên bật ra khỏi ghế; chị ấy không phải kiểu bảo sao nghe vậy. Tôi bị cuốn theo, như một quả bóng bay bị buộc vào tay chị. Bàn tay tôi lướt trên lan can cầu thang uốn lượn, không dám chạm vào.

Cửa phòng ngủ của cô Mina mở toang, cô đang quần quai trên giường, giữa vũng lầy satin khăn trải. Bụng cô căng phồng, tròn như mặt trăng; tia

sáng trắng trong mắt cô làm tôi hên tưởng tới lũ ngựa trên vòng đu quay, đông cứng trong khi trốn chạy. “Sớm quá, Lou à,” cô hôn hên.

“Cô đi mà nói với đứa bé này này,” má đáp lại. Cô Mina ghì cứng tay má như kẻ chết đuối bấu vào phao. “Đừng rặn nữa,” má bảo cô. “Xe cấp cứu sẽ tới ngay.”

Tôi chẳng biết xe cấp cứu có thể *tới ngay* kiểu gì, khi mà đường đầy tuyết.

“Mẹ ơi?”

Mãi đến khi nghe tiếng Christina, tôi mới nhận ra tiếng ồn đã đánh thức chị ấy. Chị tới đứng giữa Rachel và tôi. “Ba đứa, về phòng cô Christina đi,” má ra lệnh, giọng đanh thép. “*Đi ngay.*”

Thế nhưng chúng tôi cứ chôn chân tại chỗ, má cũng mau chóng quên khuấy bọn nhóc chúng tôi. Bà đã lạc vào một thế giới dựng nên từ cơn đau và nỗi sợ của cô Mina, cố gắng trở thành tấm bản đồ cho cô bám víu vào mà lần ra khỏi đó. Tôi trân trối nhìn dây thanh quản nổi lên cổ cô Mina khi cô rên siết; tôi thấy má quỳ xuống trên giường, giữa hai chân cô, và vén váy qua khỏi gối cô. Tôi thấy cánh môi hồng giữa hai chân cô Mina cau lại, sung lên rồi tách ra. Một cái gò tròn - đỉnh đầu, một cái khớp - bờ vai, máu và dịch trào ra, rồi đột nhiên, một đứa nhỏ nằm gọn lỏn trong lòng bàn tay nâng niu của má.

“Coi nhóc kìa,” má nói, tình yêu thương tỏa rạng nét mặt bà. “Sốt ruột muốn chào đời quá hả?”

Rồi cùng lúc, hai chuyện xảy ra: chuông đổ, Christina òa lên khóc. “Ôi, con yêu,” cô Mina thốt lên yếu ớt, cô chẳng còn đáng sợ nhưng vẫn đầm mồ hôi và mặt đỏ bừng. Cô chìa tay ra, nhưng sự việc vừa chứng kiến đã khiến Christina hôn vía lên mây, chị ấy không lại chỗ cô mà dịch sát vào tôi. Chị Rachel, vẫn thực tế như mọi khi, lo đi mở cửa. Chị trở vào với hai

nhân viên cấp cứu, họ ào vào tiếp quản, thế là việc má vừa làm cho cô Mina cũng lại như tất cả những việc bà đã làm cho nhà Hallowell: nó trôi tuột đi, vô hình.

Nhà Hallowell đặt tên bé là Louis, theo tên của má tôi. Thằng bé vẫn khỏe dù ra đời sớm gần một tháng, nạn nhân của đợt giảm khí áp đến cùng cơn bão, dẫn đến PROM - hiện tượng vỡ ối non. Dĩ nhiên là lúc đó tôi chưa biết tới khái niệm này. Tôi chỉ biết rằng, vào một ngày tuyết trắng trời Manhattan, tôi đã chứng kiến một sinh mệnh chào đời. Tôi đã ở bên đưa bé trước lúc mọi người, mọi vật trên thế gian này có cơ hội làm bé thất vọng.

Cùng chứng kiến Louis ra đời nhưng trải nghiệm đó tác động đến mỗi người chúng tôi một cách khác nhau. Christina sinh mổ. chị Rachel vượt cạn đến năm lần. Tôi thì trở thành y tá hộ sinh.

Khi tôi kể lại câu chuyện này, người ta cho rằng phép màu trong cơn bão xa xưa kia là sự ra đời của một đứa bé. Đúng, chuyện đó thật phi thường. Thế nhưng hôm đó tôi còn được chứng kiến một kỳ quan vĩ đại hơn. Khi Christina nắm lấy tay tôi và cô Mina ghì tay má, có một khoảnh khắc - một nhịp tim, một hơi thở - khi tất cả những khác biệt về trường lớp, tiền bạc và màu da đều tan biến như ảo ảnh trên sa mạc. Ở đó, tất cả mọi người đều bình đẳng, chỉ là một người phụ nữ giúp đỡ một phụ nữ khác mà thôi.

Phép màu *đó*, tôi đã trải 39 năm ròng chờ ngày tái kiến.

giai đoạn một

Chuyến dạ (pha tích cực)

“Đôi mắt chưa chắc đã thay đổi được tình hình.
Nhưng sẽ chẳng có gì thay đổi nếu chúng ta
cứ ngoảnh mặt đi.”

—James Baldwin

Ruth

Đứa bé xinh đẹp nhất mà tôi từng thấy đã chào đời mà không có gương mặt.

Từ cổ trở xuống, thằng bé thật là hoàn hảo: mười ngón tay, mười ngón chân, cái bụng núng nính. Nhưng chỗ lẽ ra phải có tai, bé lại có cặp môi méo xệch và một cái răng duy nhất. Thay vì gương mặt, da bé xoáy lại, chẳng ra diện mạo gì.

Mẹ bé - bệnh nhân của tôi - là một phụ nữ 30 tuổi G1P1^[1], trước khi lâm bồn đã được khám thai, kể cả siêu âm, nhưng tư thế của bé đã che khuất dị dạng nơi khuôn mặt. Cột sống, tim và các cơ quan khác trông đều ổn cả, cho nên chẳng ai ngờ tới chuyện này. Có lẽ cũng vì thế mà mẹ bé chọn sinh ở Mercy West Haven, bệnh viện làng nhỏ của chúng tôi, chứ không phải Yale-New Haven, vốn được trang bị để xử lý tình huống khẩn cấp tốt hơn. Người mẹ mang thai đủ ngày đủ tháng, chuyển dạ mười sáu giờ rồi sinh. Bác sĩ bế đứa bé lên, và chẳng có gì ngoài im lặng. Im lặng ong ong bên tai, trắng toát.

“Con tôi có sao không?” mẹ bé hỏi, hoảng hốt. “Sao thằng bé không khóc?”

Bấy giờ có một sinh viên y tá đang theo tôi học hỏi kinh nghiệm, trông thấy đứa nhỏ, cô gái này thét lên.

“Ra ngoài,” tôi nghiêm giọng nói, đẩy cô bé thiếu kinh nghiệm ra. Rồi tôi đỡ đứa nhỏ từ tay bác sĩ, để bé lên giường sưởi ấm và lau sạch bã nhờn trên tay chân bé. Bác sĩ xem qua tình hình, im lặng đáp lại ánh mắt tôi, rồi quay sang cha mẹ bé, lúc này họ đã biết có chuyện gì đó cực kỳ tồi tệ. Bằng lời lẽ nhẹ nhàng, bác sĩ thông báo rằng con họ bị dị tật nghiêm trọng, không thể duy trì sự sống.

Tại bệnh viện phụ sản, Cái Chết là bệnh nhân thường xuyên có mặt hơn bạn nghĩ. Khi gặp phải những ca sinh ra thiếu một phần não hay trẻ chết non, chúng tôi biết cha mẹ vẫn phải gắn kết với bé và khóc thương bé. Đứa trẻ sơ sinh này - còn sống, bất kể được bao lâu - vẫn là con của cặp đôi này.

Vậy nên tôi lau chùi và quấn khăn cho thằng bé, như sẽ làm với tất cả những đứa trẻ sơ sinh khác, trong khi cuộc trò chuyện giữa cha mẹ bé với bác sĩ cứ tắt nghẹn rồi lại bật ra, như một chiếc xe ngộp hơi chạt vật băng qua đông giá. *Tại sao? Làm thế nào? Nếu như...? Còn bao lâu nữa...?* Những câu hỏi chẳng ai muốn nói ra và chẳng ai muốn phải trả lời.

Người mẹ vẫn còn khóc khi tôi đặt đứa nhỏ tựa lên chỗ khuỷu tay cô gập lại. Bàn tay bé xíu của thằng bé khẽ xoay. Người mẹ cúi xuống mỉm cười với bé, bao điều chất chứa trong tim dâng cả lên ánh mắt. “Ian,” cô thì thầm. “Ian Michael Barnes.”

Cô có nét mặt mà trước đó tôi chỉ thấy trong tranh ở bảo tàng, nét mặt mang tình yêu thương và nỗi đón đau mãnh liệt đến độ chúng hòa vào nhau, luyện thành một thứ cảm xúc mới, tràn trề, dữ dội.

Tôi quay sang người cha. “Anh có muốn bế con trai không?”

Anh trông như đang muốn bệnh. “Tôi không thể,” anh ta lầm bầm, rồi chạy bỏ ra ngoài.

Tôi theo anh, nhưng bị chặn lại bởi y tá thực tập, cô có vẻ áy náy và bối rối. “Em xin lỗi,” cô lên tiếng. “Chỉ là... nó là một con *quái vật*.”

“Đó là một đứa bé,” tôi sửa lại và gạt cô ra.

Tôi chặn đường người cha ở phòng nghỉ dành cho bố mẹ. “Vợ và con trai đang cần anh đây”

“Nó không phải con trai tôi,” anh ta gắt. “Thứ... đó...”

“Sẽ chẳng còn trên thế gian này bao lâu nữa. Tất cả yêu thương mà anh đã gom góp để trao cho con suốt cả đời, tốt hơn là bây giờ hãy dốc cả ra đi.” Tôi chờ đến khi anh đáp lại ánh mắt tôi, rồi quay gót. Tôi không cần nhìn lại mới biết anh ta đang theo mình.

Khi chúng tôi trở lại phòng sinh, vợ anh vẫn đang dụi mũi vào đứa trẻ sơ sinh, môi cô thơm lên vàng trán phẳng mượt của bé. Tôi đỡ cái gói bé xiu từ tay cô, trao bé cho người chồng. Anh hít vào một hơi rồi vén khăn lên, để lộ phần lễ ra là gương mặt bé.

Hành động như vậy, tôi cũng rất đắn đo. Buộc người cha đối mặt với đứa con chỉ còn thoi thóp của anh ta có phải việc làm đúng đắn? Tôi có làm đúng phận sự y tá của mình? Nếu lúc đó người giám sát hỏi tôi, tôi sẽ trả lời rằng mình đã được huấn luyện để giúp những người cha, người mẹ đau khổ có thể khép lại chuyện này và sống tiếp. Nếu người đàn ông này không thừa nhận đã có chuyện tồi tệ xảy ra - hoặc tệ hơn, nếu từ rày đến cuối đời anh ta cứ vờ như chưa hề có gì như thế - một cái hố sẽ mở ra trong anh. Ban đầu thì nhỏ thôi, rồi nó sẽ toác ra, lớn dần, lớn mãi, cho đến một ngày khi anh không ngờ đến, anh sẽ bất thần nhận ra mình hoàn toàn trống rỗng.

Khi người cha bắt đầu khóc, tiếng nấc làm cả người anh rung lên, như cuồng phong quật thân cây gập lại. Anh thụp xuống bên vợ trên giường bệnh, cô đặt một tay lên lưng chồng và một tay lên đầu đứa con.

Họ luân phiên bồng con trai liên tục mười giờ. Người mẹ, cô ấy còn thử để chồng cho con bú. Tôi không thể rời mắt được - chẳng phải vì nó xấu xa hay sai trái, mà vì đó là cảnh tượng phi thường nhất tôi từng chứng kiến.

Như thể vừa nhìn thẳng vào gương mặt vàng dương: khi quay đi, đôi mắt quáng lòa của tôi chẳng thể thấy gì khác nữa.

Sau đó, tôi bắt cái cô sinh viên ngọc ngà kia vào phòng, ngoài mặt là để kiểm tra dấu hiệu sinh tồn của người mẹ, nhưng thật ra là để cô tận mắt thấy tình yêu thương thực ra chẳng liên quan gì tới cái ta nhìn vào, mà là ánh mắt của ai đang nhìn vào đây.

Đứa bé sơ sinh ra đi yên bình. Chúng tôi đúc khuôn tay chân bé để cặp vợ chồng lưu lại. Tôi nghe nói hai năm sau họ lại đến, chào đón một bé gái hoàn toàn khỏe mạnh, mặc dù khi đó không phải là ca trực của tôi.

Điều đó chứng tỏ rằng: đứa trẻ nào sinh ra cũng xinh xắn.

Chính cái ta phóng chiếu vào bọn trẻ biến chúng thành xấu xí.

Ngay sau khi hạ sinh Edison vào mười bảy năm trước, cũng ở chính bệnh viện này, tôi không lo cho sức khỏe con tôi, không lo làm thế nào một mình nuôi con khi chồng ở nước ngoài hay cuộc sống sẽ thay đổi ra sao khi giờ tôi đã là một người mẹ.

Điều khiến tôi bận tâm là mớ tóc của tôi.

Thường thì cái điều cuối cùng bạn nghĩ tới khi đang đau đẽ là bộ dạng của mình, nhưng nếu bạn giống như tôi, đó sẽ là thứ đầu tiên hiện ra trong trí bạn khi đưa bé ra đời. Thứ mờ mờ khiến mái tóc tất cả các bệnh nhân da trắng của tôi dính bết vào trán lại làm mớ đuôi tóc của tôi xoắn lại và xù lên. Nhờ tối nào cũng chải cho tóc xẹp xuống, cuộn quanh đầu như bánh ốc quế, rồi trùm khăn lên quấn lại mà hôm sau tóc tôi mới tương đối thẳng khi dễ xoa. Nhưng mấy cô y tá da trắng làm sao biết, làm sao hiểu được rằng chai xà phòng nhỏ miễn phí mà hiệp hội Hỗ trợ Bệnh viện cung cấp chỉ tổ khiến tóc tôi đã xù còn xù hơn? Tôi chắc rằng khi những người đồng nghiệp

có ý tốt đến thăm Edison, họ sẽ sốc nặng khi thấy cái đồng hồ xòm trên đầu tôi.

Rốt cuộc, tôi phải lấy khăn tắm quấn tóc lại và giải thích với những người đến thăm rằng mình vừa mới gội đầu.

Tôi có quen các y tá làm ở tầng phẫu thuật, họ kể với tôi về những người đàn ông vừa được đẩy ra phòng hồi sức sau khi mổ mà cứ khăng khăng đòi dán bộ tóc giả lại chần chừ trước khi bà xã tới. Và tôi không thể nói hết đã bao lần các nữ bệnh nhân xua chồng ra khỏi phòng hậu sinh để tôi có thể giúp họ khoác vào người một bộ váy ngủ cùng áo choàng đẹp đẽ, dù mới đó họ đã dành cả buổi tối kêu rên và gào thét và ráng sức rặn để khi chồng đứng cạnh bên.

Tôi hiểu được vì sao người ta có nhu cầu trưng ra một bộ mặt thể nào đó cho phần còn lại của thế giới. Đó là lý do mà - khi mới đến nhận ca trực vào lúc 6:40 sáng - tôi thậm chí không vào phòng nhân viên, nơi chúng tôi sẽ sớm được y tá phụ trách cập nhật tình hình ca tối. Thay vào đó, tôi lảng lảng theo hành lang đến gặp bệnh nhân tôi đã chăm sóc hôm qua, trước khi tan ca. Tên cô là Jessie, cô gái nhỏ nhắn đã tìm đến khoa sản trong bộ dạng giống một Đệ Nhất Phu Nhân đang tham gia chiến dịch gì đó hơn là một phụ nữ đang đau đẻ: tóc tạo kiểu hoàn hảo, mặt trang điểm kỹ càng, cả bộ đồ bầu cũng vừa vặn và hợp mốt. Tất cả đã “tổ cáo” cô, vì hầu hết những người-sắp-làm-mẹ mang thai tuần thứ bốn mươi sẽ vui lòng mặc một cái lều. Tôi lướt qua hồ sơ của cô - G1, giờ là P1 - và nhăn răng cười. Điều cuối cùng tôi nói với Jessie trước khi đổi ca với người đồng nghiệp trực đêm và ra về là lần tới chúng tôi gặp nhau, cô sẽ có một đứa nhỏ, và chắc chắn rồi, tôi sẽ có một bệnh nhân mới. Khi tôi đang ngủ, Jessie hạ sinh một bé gái khỏe mạnh nặng ba ký ba.

Tôi mở cửa và thấy Jessie đang chợp mắt. Đứa bé được quấn khăn nằm trong chiếc nôi cạnh giường; chồng của Jessie nằm dài trên ghế, đang ngủ.

Jessie cự mình khi tôi đi vào, và tôi lập tức đưa một ngón tay lên môi.
Đừng lên tiếng.

Từ trong ví, tôi lấy ra chiếc gương cầm tay và một thỏi son đỏ.

Một phần của quá trình thai sản là đối thoại; đó là sự xao lãng giúp cơn đau dịu đi và là chất keo gắn kết bệnh nhân và y tá. Bạn thử nghĩ xem, còn tình huống nào mà một chuyên viên y tế dành ra đến mười hai tiếng trò chuyện với một người duy nhất không? Vì lẽ đó, mối liên hệ chúng tôi xây dựng được với những người phụ nữ này nảy sinh rất nhanh và sâu sắc. Chỉ với vài giờ ngắn ngủi, tôi biết được nhiều điều về họ mà cả những người bạn thân thiết nhất cũng chưa chắc biết: chuyện cô ấy gặp bạn đời ở quán rượu khi quá chén; chuyện bố cô đã không chờ được đến ngày trông thấy cháu ngoại; nỗi lo của cô khi trở thành mẹ vì hồi thiếu nữ cô ghét trông trẻ biết bao. Tối hôm trước, vào cái giờ chập choạng trong giai đoạn chuyển dạ của Jessie, khi cô đang kiệt sức, mắt mờ lè và cáu gắt với chồng, tôi đã nhủ anh ra căn-tin uống một cốc cà phê. Người chồng vừa đi là không khí trong phòng trở nên dễ thở hẳn ra, và Jessie buông mình tựa vào đồng gối nhựa kinh khủng của khoa sản. “Lỡ như đứa bé làm mọi thứ thay đổi thì sao?” cô thỏ thẻ. Người mẹ trẻ thổ lộ rằng cô chưa bao giờ đi đâu mà không mang “bộ mặt ra trận” của mình, rằng ông xã chưa bao giờ thấy cô không chải mascara; và giờ khi đã thấy cơ thể cô quằn quại như muốn lộn ngược từ trong ra ngoài, làm sao anh có thể nhìn cô như trước nữa?

Nghe này, tôi bảo Jessie. Việc đó để chị lo.

Tôi thích nghĩ rằng chính nhờ cất được gánh nặng đó mà cô ấy có sức mạnh đi đến giai đoạn chuyển tiếp.

Thật buồn cười. Khi tôi kể mình đã có hơn hai mươi năm làm y tá hộ sinh, người ta thường bị ấn tượng vì tôi từng hỗ trợ bác sĩ mổ tử cung, vì tôi có thể chuẩn bị truyền dịch vào tĩnh mạch cả khi đang ngủ, vì tôi phân biệt được nhịp tim thai nhi giảm ở mức nào là bình thường và chừng nào cần

can thiệp. Thế nhưng với tôi, điều quan trọng khi làm một y tá hộ sinh là hiểu bệnh nhân và biết cô ấy cần gì. Xoa lưng. Gây tê ngoài màng cứng. Một chút Maybelline.

Jessie nhìn thoáng qua người chồng, vẫn ngủ say như chết. Rồi cô đón lấy thỏi son từ tay tôi. “Cảm ơn chị,” cô thì thầm, và ánh mắt chúng tôi giao nhau. Tôi giờ chiếc gương soi để cô một lần nữa tái tạo con người mình.

Vào thứ Năm, ca của tôi kéo dài từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối. Ở bệnh viện Mercy South Haven, vào ban ngày, chúng tôi thường có hai y tá trực ở khoa sản - con số sẽ là ba nếu hôm đó chúng tôi thừa nhân lực. Khi đi qua khoa, tôi lo lắng ghi nhận có bao nhiêu phòng sinh đang bận - lúc này là ba, một khởi đầu thư thả và dễ chịu cho ngày mới. Marie, y tá phụ trách, đang ở trong phòng họp sáng khi tôi bước vào, nhưng Corinne - y tá cùng trực với tôi - thì không thấy đâu. “Chẳng biết hôm nay cô ấy lại có chuyện gì nữa?” Marie hỏi trong khi lật giở tờ báo sáng.

“Xẹp bánh xe,” tôi đáp. Trò đoán chừng này đã thành thông lệ: *Hôm nay Corinne sẽ viện lý do gì để đi trễ đây?* Bây giờ là một ngày mùa thu tháng Mười trời đẹp, nên cô bạn không thể đổ cho thời tiết.

“Đó là tuần trước rồi. Tôi chọn bệnh cúm.”

“Nhân tiện,” tôi hỏi thăm. “Ella sao rồi?” Đứa con gái tám tuổi của Marie bị cúm dạ dày, căn bệnh đang rộ lên lúc đó.

“Hôm nay con bé đi học lại rồi, ơn Chúa,” Marie trả lời. “Giờ thì tới nhóc Dave bị bệnh. Tôi cho là mình có hai mươi bốn giờ trước khi ngã gục.” Cô rời mắt khỏi mục tin địa phương trên báo và nhìn lên. “Tôi vừa thấy tên Edison trong đây lần nữa,” cô thông báo.

Kể từ khi lên cấp ba, học kỳ nào con trai tôi cũng được nêu tên trong bảng danh dự. Thế nhưng như tôi thường bảo thằng bé, đó chẳng phải lý do

để ba hoa khoác lác. “Bọn trẻ ở thành phố này nhiều đứa sáng dạ lắm,” tôi tỏ ý dè dặt.

“Dẫu có vậy đi nữa,” Maria tiếp lời. “Một thằng bé như Edison mà thành công thì... ừm. Cô nên tự hào, vậy thôi. Tôi chỉ ước gì Ella cũng học giỏi vậy.”

Một thằng bé như Edison. Tôi biết ý cô ấy, dù Maria cẩn thận không nói trắng ra. Trường cấp ba không có nhiều học sinh là trẻ da đen, và theo như tôi biết, Edison là đứa duy nhất lọt vào bảng danh dự. Những lời bình luận kiểu này làm tôi cảm giác như bị giấy cửa đứt tay, nhưng đến bây giờ, đã làm việc với Marie hơn mười năm, tôi cố lờ đi cái đau nhói đó. Suy cho cùng, cô ấy vẫn là bạn tôi - dịp lễ Phục sinh năm ngoái gia đình cô từng tới nhà tôi ăn cơm tối cùng với vài y tá nữa, chúng tôi từng ra ngoài uống cocktail hoặc xem phim và có lần đã tụ tập hội chị em phụ nữ đi spa cuối tuần. Dẫu vậy, Marie đâu biết bao nhiêu lần tôi phải nén lòng hít một hơi sâu, rồi bỏ qua mọi chuyện. Người da trắng không thật sự có ý nói một nửa những lời xúc phạm tuôn ra từ miệng họ, và vì vậy tôi cố gắng không để trong lòng.

“Có lẽ cô nên hy vọng Ella qua được ngày học hôm nay mà không phải ghé phòng y tế nữa,” tôi đùa, và Marie phá lên cười.

“Cô nói đúng đấy. Phải lo chuyện trước mắt đã.”

Lúc đó, Corinne xông vào phòng. “Xin lỗi em đến trễ,” cô vội nói, và Marie cùng tôi đưa mắt nhìn nhau. Corinne luôn luôn đến trễ. Cô trẻ hơn tôi mười lăm tuổi, và bao giờ cô cũng mắc chuyện đột xuất nào đó - bộ chế hòa khí chết, một trận cãi cọ với bạn trai, vụ đâm xe trên đường 95N. Corinne là kiểu người mà với họ, cuộc đời chỉ là khoảng giữa các cơn khủng hoảng. Cô cởi áo khoác và xoay xở sao mà đánh đổ một chậu cây đã chết hàng tháng trước, chẳng ai buồn dọn đi. “Khốn thật,” cô lầm bầm, dừng lại cái chậu và gạt đất vào lại bên trong. Cô chùi tay lên bộ đồng phục rồi ngồi

xuống với đôi tay chấp lại. “Em xin lỗi, chị Marie. Cái lốp xe ngó ngán em mới thay tuần trước bị rò hay sao đó; cả con đường tới đây em phải chạy ba mươi cây số giờ.”

Marie thò tay vào túi áo và lấy ra đồng một đô, rồi búng nó qua bàn cho tôi. Tôi phá lên cười.

“Được rồi,” Marie nói, “Báo cáo tình hình tầng. Phòng 2 là một cặp mẹ con. Jessica Myers, G1P1, 40+2/7^[2] tuần. Cô ấy sinh thường vào 3 giờ sáng hôm nay, không có biến chứng phức tạp, không dùng thuốc giảm đau. Bé gái uống sữa mẹ tốt; bé đã tiểu được nhưng chưa đi nặng.”

“Tôi sẽ nhận ca đó,” Corinne và tôi đồng thanh lên tiếng.

Ai cũng muốn tiếp nhận bệnh nhân đã sinh xong; đó là phần việc nhẹ nhàng hơn. “Tôi đã chăm sóc cô ấy hồi chuyển dạ,” tôi chỉ ra.

“Phải rồi,” Marie đồng tình. “Ruth, bệnh nhân là của cô đấy.” Marie đưa tay đẩy cặp kính trên sống mũi. “Phòng 3 là Thea McVaughn, G1P0, 41+3/7 tuần, cô ấy đang chuyển dạ pha tích cực, tử cung nở 4cm, chưa vỡ ối. Theo máy đo thì nhịp tim thai có vẻ ổn, đứa bé cử động nhiều. Bệnh nhân đã đề nghị được gây tê và đang truyền dịch thuốc.”

“Đã chuẩn bị gây mê chưa?” Corinne hỏi.

“Rồi.”

“Em nhận cô ấy.”

Một lần chúng tôi chỉ nhận một bệnh nhân chuyển dạ tích cực, nếu có thể, thế tức là bệnh nhân thứ ba, người cuối cùng của sáng này - sẽ thuộc về tôi. “Phòng 5 là hồi sức. Brittany Bauer, G1P1, 39+1/7 tuần; được gây tê và sinh thường lúc 5:30 sáng. Đứa bé là con trai; họ muốn cắt bao quy đầu. Mẹ bị đái tháo đường thai kỳ loại A1; đứa bé cứ ba giờ kiểm tra đường huyết một lần trong vòng 24 giờ. Người mẹ rất muốn cho con bú. Người mẹ vẫn còn áp con da tiếp da.”

Chăm sóc phục hồi cũng rất vất vả - khi đó, quan hệ giữa y tá với bệnh nhân sẽ là một kèm một. Đúng là cái phần sinh nở đã xong, nhưng vẫn còn việc dọn dẹp phải làm, thăm khám lâm sàng đưa trẻ sơ sinh và giải quyết một chồng giấy tờ các loại. “Hiều rồi,” tôi nói gọn và đẩy mình đứng dậy khỏi bàn đi tìm Lucille, y tá trực đêm đã đỡ cho Brittany.

Cô ấy tìm thấy tôi trước, trong phòng nhân viên, lúc tôi đang rửa tay. “Bắt được rồi nhé, tới lượt cô bị đẩy,” Lucille nói và đưa tôi hồ sơ của Brittany Bauer. “26 tuổi, G1 và giờ là P1, sinh thường vào sáng nay lúc 5:30 sáng, không bị rách đáy chậu. Bệnh nhân mang nhóm máu O+, miễn nhiễm sỏi, không bị viêm gan B và HIV, không hội chứng Guillain-Barré^[3]. Đái tháo đường thai kỳ, chỉ số đường huyết đã được kiểm soát, ngoài ra không có biến chứng khác. Bệnh nhân còn đang được truyền dịch trên cẳng tay trái. Tôi đã cho ngừng gây tê nhưng bệnh nhân vẫn chưa ra khỏi giường nên hãy hỏi xem cô ấy có cần phải dậy đi tiểu không. Không chảy máu, phần trên tử cung chỗ rốn co chắc.”

Tôi mở tập hồ sơ và xem các ghi chép, lưu giữ chi tiết vào bộ nhớ. “Davis,” tôi đọc. “Tên em bé à?”

“Ừ. Dấu hiệu sinh tồn của thằng bé bình thường nhưng chỉ số đường huyết sau một giờ của nó là bốn mươi, vì vậy chúng tôi đã cho nó tập bú. Thằng bé bú được mỗi bên một ít nhưng nó cứ nhè ra, buồn ngủ và chưa ăn uống được gì mấy.”

“Có tiêm vitamin K và bôi thuốc mỡ kháng sinh mắt cho bé chưa?”

“Rồi, thằng bé cũng đã đi nhẹ được, nhưng chưa đi nặng. Tôi vẫn chưa tắm hay khám lâm sàng cho bé.”

“Không sao,” tôi nói. “Hết rồi à?”

“Cha của bé tên Turk,” Lucille đáp, hơi ngần ngại.

“Anh ta có cái gì đó hơi... kỳ lạ.”

“Giống như cái ông dê xồm hời trước ấy hả?” tôi hỏi dò. Năm ngoái, chúng tôi từng có một bệnh nhân mà chồng của cô ấy cứ lo tán tỉnh y tá thực tập trong phòng khi vợ đang vượt cạn. Khi vợ phải mổ, thay vì đứng sau tấm màn che cạnh chỗ vợ tựa đầu, anh ta lại thùng thảng lượn qua bên kia phòng mổ để tán cô bé sinh viên, *Trong này nóng quá, hay chỉ vì em quá nóng bỏng thôi?*

“Không phải kiểu đó,” Lucille giải thích. “Anh ta đối xử với vợ cũng đàng hoàng lắm. Chỉ là hơi đều đều thế nào. Tôi cũng không biết nói sao cho rõ nữa.”

Tôi luôn nghĩ rằng nếu không làm y tá hộ sinh thì mình đi đóng giả bà đồng cũng đạt lắm. Chúng tôi rất thạo cái khoản đọc vị bệnh nhân, họ còn chưa nhận ra mình cần gì thì chúng tôi đã biết rồi. Chúng tôi còn có khiếu cảm nhận được khi có gì đó “sai sai”. Mới tháng trước đây, tôi bắt được tín hiệu khác thường khi một bệnh nhân bị thiếu năng trí tuệ của tôi vào viện cùng với một phụ nữ Ukraine lớn tuổi hơn, người này đã kết bạn với cô tại cửa hàng tạp hóa chỗ cô làm việc. Có cái gì rất lạ về mối quan hệ giữa hai người họ, thế là tôi theo linh tính mách bảo và gọi cảnh sát. Hóa ra người đàn bà Ukraine đã từng đi tù ở Kentucky vì bắt trộm con của một người mẹ bị Hội chứng Down.

Vì vậy, khi bước vào phòng Brittany Bauer lần đầu tiên, tôi không lo lắng gì hết. Tôi nghĩ: *mình sẽ làm tốt thôi mà.*

Tôi gõ nhẹ và đẩy cửa ra. “Tên tôi là Ruth,” tôi giới thiệu. “Tôi là y tá chăm sóc cho cô hôm nay.” Bước thẳng đến chỗ Brittany, tôi cúi xuống mỉm cười với đứa bé nằm gọn trong vòng tay cô gái. “Thằng bé đáng yêu làm sao! Tên bé là gì vậy?” tôi vẫn hỏi dù đã biết. Đó là cách để bắt chuyện; để kết nối với bệnh nhân.

Brittany không trả lời. Cô này quay sang nhìn chồng, một gã to lớn và vụng về đang ngồi trên mép ghế. Anh ta có bộ tóc ngắn kiểu quân đội và

đang nhịp nhịp gót giày như không thể ngồi yên. Tôi biết Lucille thấy gì ở người này. Turk Bauer làm tôi nghĩ đến một đường dây điện bị đứt trong cơn bão, đang vắt ngang đường chờ thứ gì đó quẹt vào để nó có thể nện ra lửa điện.

Bạn là người rụt rè hay khiêm tốn cũng vậy, chẳng ai im lặng được lâu khi vừa chào đón sự ra đời của con mình. Họ *muốn* sẻ chia khoảnh khắc cuộc đời bước sang trang mới. Họ *muốn sống lại* giờ phút chuyển dạ, lúc hạ sinh, vẻ xinh xẻo của con mình. Thế mà Brittany, ừm, có vẻ như cô ấy chỉ được nói khi chồng cho phép. *Bạo lực gia đình* ư? Tôi tự hỏi.

“Davis,” Brittany buột miệng. “Tên thằng bé là Davis.”

“Ồ, xin chào, Davis,” tôi thì thầm, tiến lại gần giường. “Cô có phiền không nếu tôi nghe tim, phổi và kiểm tra nhiệt độ của bé?”

Tay người mẹ bất giác siết chặt hơn quanh đứa bé sơ sinh, ôm con sát vào lòng.

“Tôi có thể thăm khám ở ngay đây,” tôi giải thích. “Cô không cần phải rời thằng bé.”

Bạn phải thông cảm với người mới làm cha mẹ, đặc biệt là khi họ vừa nghe nói chỉ số đường huyết của con quá thấp. Vì vậy tôi nhét cặp nhiệt độ vào dưới tay Davis và nhận được kết quả bình thường. Tôi nhìn lên xoáy tóc thằng bé - một mảng trắng có thể biểu thị tình trạng mất thính lực; sự xuất hiện luân phiên nhiều kiểu tóc có thể là tín hiệu cho vấn đề trao đổi chất. Tôi áp ống nghe vào lưng đứa bé, nghe phổi. Tôi len tay vào giữa thân hình bé với người mẹ, nghe tim.

Vút.

Âm thanh đó khê quá, khê đến nỗi tôi tưởng mình nghe lầm.

Tôi nghe lại lần nữa, cố gắng đảm bảo rằng nó không phải tiếng gì vô tình lọt vào ống nghe, nhưng tiếng rung nhẹ, đều đều quả có ở đó, đằng sau

phách nặng của mạch.

Turk đứng dậy, cao vượt lên trên tôi, tay khoanh lại.

Ở những ông bố, trạng thái căng thẳng biểu hiện ra khác hẳn. Thịnh thoảng, họ trở nên hiếu chiến. Như thể họ phùng phùng đe dọa là những cái không ổn sẽ biến đi.

“Tôi nghe tiếng rì rầm rất khẽ,” tôi cẩn trọng nói. “Nhưng có lẽ chẳng vấn đề gì đâu. Sớm thế này, tim bé vẫn còn nhiều phần đang phát triển. Dù đúng là có tiếng rì rầm, nó có thể biến mất trong vài ngày. Dù vậy, tôi vẫn sẽ ghi nhận, tôi sẽ yêu cầu bác sĩ nghe tim.” Cố gắng tỏ ra bình tĩnh nhất có thể, tôi vừa nói vừa đo đường huyết lần nữa. Phép đo dùng máy Accucheck, nghĩa là chúng tôi có được kết quả ngay - và lần này, chỉ số của thằng bé là 52. “Đây là tin rất tốt,” tôi lên tiếng, cố gắng cho vợ chồng Bauers cái gì đó tích cực để bám víu vào. “Chỉ số đường huyết của bé tốt hơn rồi.” Tôi bước lại bồn rửa và vặn nước ấm, đổ đầy một cái tô nhựa, rồi đặt lên máy làm nóng. “Davis chắc chắn đang mạnh dần lên, và thằng bé hẳn sẽ sớm ăn được thôi. Tôi lau rửa và sưởi ấm cho bé một chút nhé, rồi chúng ta có thể thử cho cậu nhỏ bú?”

Tôi đưa tay bế đưa bé lên. Quay lưng lại cặp bố mẹ, tôi đặt Davis nằm trên máy sưởi và bắt đầu thăm khám. Tôi có thể nghe Brittany và Turk xì xầm bàn tán gay gắt khi tôi kiểm tra thóp đầu của bé, xem đường nối để đảm bảo không có sự chùng khớp sọ. Bố mẹ bé lo lắng, và thế cũng bình thường. Nhiều bệnh nhân không muốn tiếp thu ý kiến của y tá về các vấn đề y học; họ cần phải nghe từ miệng bác sĩ mới chịu tin - mặc dù y tá hộ sinh thường là người đầu tiên phát hiện một dị tật hay triệu chứng. Bác sĩ nhi phụ trách cặp đôi này là Atkins; tôi sẽ nhấn tin cho cô ấy sau khi kiểm tra xong và đề nghị cô ấy nghe tim đứa bé.

Nhưng lúc này, sự chú ý của tôi dành trọn cho Davis. Tôi tìm vết thâm trên mặt, chỗ tụ máu, hoặc sự bất thường ở hình thù hộp sọ. Tôi kiểm tra

đường chỉ trên đôi tay bé xíu của bé, và vị trí tai so với mắt. Tôi đo chu vi vòng đầu và chiều dài cơ thể đang cựa quậy liên hồi. Tôi kiểm tra xem bé có bị hở hàm ếch hay hở tai không. Tôi sờ nắn xương đòn và đặt ngón út vào miệng bé để thử phản xạ mút. Tôi quan sát lồng ngực nhỏ xíu phồng lên xẹp xuống, để đảm bảo bé thở không nặng nhọc. Ấn bụng bé để biết chắc chắn nó được mềm, xem xét ngón tay rồi ngón chân, dò tìm đốm phát ban hoặc tổn thương hay vết bết. Tôi kiểm tra để xem tinh hoàn đã xuống bìu chưa, xem bé có bị lỗ đái lệch thấp không và đảm bảo niệu đạo nằm đúng chỗ. Rồi tôi lật bé úp xuống và xem phía cuối xương sống có bị lõm, có túm lông hay một dấu hiệu nào của dị tật ống thần kinh không.

Tôi nhận ra tiếng xì xầm sau lưng mình đã tắt. Nhưng thay vì thấy thoải mái, tôi lại có cảm giác lo ngại hơn. *Họ nghĩ mình đang làm gì sai chứ?*

Khi tôi trở bé nằm ngửa lên, mắt Davis bắt đầu díp lại. Trẻ sơ sinh thường rơi vào trạng thái buồn ngủ vài giờ sau khi lọt lòng, đó là một lý do để tắm bé ngay - được tắm tấp, bé sẽ tỉnh táo đủ lâu để thử bú lần nữa. Có một chồng giấy vệ sinh trên máy sưởi; với từng động tác thuần thục, tự tin, tôi nhúng một miếng vào trong nước ấm và lau cho bé từ đầu xuống chân. Tiếp theo, tôi mặc tã cho bé, nhanh tay lấy khăn quấn quanh cậu nhỏ như cuộn một cái bánh burrito và gội đầu cho bé dưới vòi nước bằng dầu gội Johnson's. Việc cuối cùng tôi làm là gắn cho cu cậu thẻ ID khớp với thẻ của cha mẹ, và đeo lên cổ chân tròn trịa một chiếc vòng an ninh, nó sẽ phát còi báo động nếu đưa bé đến gần các lối ra vào.

Tôi có thể cảm nhận được ánh mắt cặp bố mẹ, nóng hổi trên lưng mình. Tôi quay lại, một nụ cười dán trên gương mặt. “Bé con của cô đây,” tôi nói, đưa thẳng bé lại cho Brittany. “Thơm tho sạch sẽ. Nào, để xem chúng ta có thể cho cu cậu bú được không.”

Tôi đưa tay định giúp điều chỉnh tư thế đưa bé, nhưng Brittany bất giác rút lại.

“Tránh xa cô ấy ra,” Turk Bauer giật giọng. “Tôi muốn nói chuyện với sếp của cô.”

Đó là những từ đầu tiên tôi nghe được từ miệng gã đàn ông đó trong suốt hai mươi phút ở cùng phòng với gia đình anh ta, và tôi đọc được sự bất mãn ngấm trong chúng. Tôi khá chắc rằng anh ta không muốn gặp Marie để khen ngợi cách làm việc tận tụy xuất sắc của y tá là tôi. Thế nhưng tôi chỉ gật đầu thật gọn và bước ra ngoài, thậm tái hiện lại trong đầu từng khoảnh khắc, từng lời lẽ, từng cử chỉ tôi đã thực hiện kể từ khi giới thiệu mình với Brittany Bauer. Tôi tới chỗ bàn y tá và thấy Marie đang điền vào bảng biểu gì đó. “Chúng ta có chút vấn đề ở phòng 5,” tôi thông báo, cố gắng giữ cho giọng đều đều. “Người cha muốn gặp chị.”

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Marie hỏi.

“Không có gì,” Tôi đáp, và tôi biết mình nói đúng. Tôi là một y tá giỏi. Có khi là một y tá xuất sắc. Tôi đã chăm sóc cho đứa bé sơ sinh đó như chăm sóc cho mọi đứa trẻ khác sinh ra ở khoa này. “Tôi bảo họ tôi nghe có âm thanh gì như tiếng rì rầm, và tôi sẽ thông báo cho bác sĩ nhi. Sau đó tôi tắm đứa bé rồi thăm khám lâm sàng.”

Thế nhưng hẳn là tôi đã không giấu nổi cảm xúc của mình, vì Marie nhìn tôi đầy thông cảm. “Có lẽ họ lo lắng về trái tim em bé,” cô trấn an tôi.

Khi chúng tôi bước vào phòng, chỉ theo sau Marie một bước nên tôi thấy rõ vẻ nhẹ nhõm trên gương mặt cặp cha mẹ khi họ thấy cô. “Tôi hiểu rằng anh muốn nói chuyện với tôi, phải không anh Bauer?” cô mở lời.

“Y tá đó,” Turk nói ngay. “Tôi không muốn cô ta động tới con tôi nữa.”

Tôi nghe hơi nóng từ cổ áo dâng lên da đầu. Chẳng ai thích bị bệnh nhân phàn nàn về họ với cấp trên cả.

Marie thẳng người lên, sống lưng căng cứng. “Tôi có thể đảm bảo với anh rằng Ruth là một trong những y tá giỏi nhất ở đây, anh Bauer. Nếu có

điều gì phàn nàn...”

“Tôi không muốn cô ta hay kẻ giống cô ta đụng vào con trai tôi,” người cha cắt ngang, và anh ta khoanh tay lại ngang ngực. Turk đã xắn tay áo lên trong lúc tôi ra ngoài. Chạy từ cổ tay đến khuỷu tay anh ta là hình xăm lá cờ Liên minh miền Nam.

Marie ngừng lời.

Trong một lúc, tôi thật sự không hiểu. Và rồi tôi vỡ ra, sự thật giáng vào tôi như một cú đấm: họ không có vấn đề gì với việc tôi làm.

Chỉ có vấn đề với con người tôi.

Turk

Tên da đen đầu tiên tôi gặp đã giết chết anh trai tôi. Tôi ngồi giữa bố mẹ trong phòng xử án ở Vermont, cổ áo sơ mi thắt chặt muốn nghẹt thở, trong lúc những người đàn ông mặc vét tranh cãi và chỉ trỏ vào các loại biểu đồ xe hơi cùng dấu bánh xe. Tôi mười một tuổi còn anh Tanner mười sáu. Anh vừa lấy bằng lái xe hai tháng trước. Để ăn mừng, mẹ tôi đã nướng cho anh cái bánh, trang trí hình đường cao tốc làm bằng kẹo dẻo Fruit Rolls-Up và một cái xe đồ chơi Matchbox cũ của tôi. Kẻ giết anh đến từ Massachusetts và già hơn cả bố. Da hắc tối hơn cả màu gỗ ở bậc nhân chứng, chỗ hắc ngồi gần suốt phiên tòa, và đổi lại thì răng hắc gần như trắng lóa. Tôi không thể rời mắt khỏi hắc.

Bồi thẩm đoàn không đi đến được một phán quyết chung - “treo”^[4], họ bảo vậy - và thế là tên đó được tự do. Mẹ tôi như phát cuồng, bà rít lên, lảm nhảm về đứa con bé bỏng của bà và công lý. Kẻ giết người bắt tay với luật sư của hắc rồi quay lại, bước về phía chúng tôi, đến khi hai bên chỉ cách nhau một thanh rào chắn. “Bà Bauer,” hắc lên tiếng. “Tôi rất xin lỗi vì mất mát của bà.”

Làm như chuyện không có gì liên can tới hắc vậy.

Mẹ tôi ngừng thốn thức, mím môi, và nhỏ nước bọt.

Brit và tôi, chúng tôi đã chờ đợi giây phút này từ lâu lắm.

Tôi ngồi ghé tài xế, một tay đặt trên bánh lái chiếc xe tải nhỏ còn một tay để trên ghế giữa chúng tôi; cô ấy siết lấy nó mỗi khi con co thắt ập tới. Tôi biết là đau kinh khủng lắm, nhưng Brit chỉ nheo mắt lại và đưa cằm ra, vẻ cương quyết. Cũng không có gì ngạc nhiên - ý tôi là, tôi từng thấy cô ấy đâm gãy răng một thằng Mexico đẩy xe mua hàng đựng méo xe cô ấy ở siêu thị Stop & Shop - nhưng tôi nghĩ mình chưa bao giờ thấy cô ấy đẹp như lúc này, mạnh mẽ và im lặng.

Tôi nhiều lần trộm ngắm gương mặt nhìn nghiêng của cô ấy khi chúng tôi chờ đèn đỏ. Chúng tôi lấy nhau đã được hai năm, thế mà tôi vẫn chưa tin được Brit là của mình. Brit là cô gái xinh đẹp nhất tôi từng thấy, với tôi là vậy, và trong phong trào, cô ấy gần như là công chúa. Mái tóc sẫm màu của cô ấy phủ xuống lưng từng lọn xoắn dày; gò má thì ửng đỏ. Cô ấy thở hổn hển, từng hơi ngắn, như thể đang chạy marathon. Rồi đột nhiên cô ấy quay sang tôi, cặp mắt sáng xanh, như ánh sắc trong lòng ngọn lửa. “Không ai nói là sẽ đau thế này,” Brit nói giữa những hơi thở gấp.

Tôi siết lấy tay vợ, làm được thế cũng đáng kể, vì cô ấy đang nắm chặt tay tôi đến phát đau rồi. “Chiến binh này,” tôi bảo Brit, “cũng sẽ mạnh mẽ hết như mẹ nó.” Từ lâu, tôi đã được dạy rằng Chúa cần những người chiến sĩ. Rằng chúng ta là những thiên sứ trong cuộc chiến chủng tộc này và nếu không có ta, thế giới cũng sẽ chịu chung số phận với Sodom và Gomorrah^[5]. Francis - ông bố huyền thoại của Brit - sẽ đứng lên và rao giảng cho tất cả những người mới nhập hội hiểu rõ sự cần thiết của việc gia tăng lực lượng, để chúng ta có thể phản công. Thế mà giờ khi Brit và tôi ở đây, trong khoảnh khắc này, sắp đưa vào đời một sinh linh mới, một nửa trong tôi mừng vui chiến thắng nhưng nửa kia lại lấy làm kinh hoàng. Bởi vì dẫu tôi đã cố gắng hết sức, chón này vẫn là một cái hố phân. Lúc này đây, con tôi hoàn hảo. Nhưng từ khoảnh khắc chào đời, sớm muộn nó cũng sẽ bị ô uế.

“Anh Turk!” Brittany thét lên.

Giật mình, tôi bẻ lái sang trái, suýt nữa là chạy lố qua cổng bệnh viện. “Em thấy cái tên *Thor* có được không?” tôi hỏi, chuyển cuộc đối thoại sang chủ đề đặt tên con, hết lòng muốn làm Brit xao nhãng mà quên đau đớn. Một gã tôi biết trên Twitter vừa có con và đặt tên thằng nhỏ là Loki. Nhóm mấy tay già già trong hội rất khoái thần thoại Bắc Âu và mặc dù giờ họ đã tách thành nhiều phe nhỏ, thói quen cũ vẫn không dễ bỏ.

“Sao không là *Người dơi* hay *Đèn Lồng Xanh* luôn đi?” Britney nổi cáu. “Em sẽ không đời nào đặt tên con theo nhân vật truyện tranh đâu.” Cô ấy cau mặt vì một cơn co thắt khác. “Nếu như nó là con gái thì sao?”

“Wonder Woman,” tôi gợi ý. “Giống như mẹ của nó.”

Sau khi anh tôi chết, tất thảy đều sụp đổ. Như thể phiên tòa đã bóc hết lớp da ngoài và phần còn lại của gia đình tôi chỉ là một đồng máu lẫn nội tạng mà không có gì giữ chúng lại với nhau nữa. Bố tôi tách ra và chuyển tới sống trong một căn hộ toàn màu xanh lục - vách tường, thảm trải, toilet, bếp lò - nơi mà lần nào đến thăm, tôi cũng không khỏi thấy buồn nôn. Mẹ tôi bắt đầu uống rượu - một ly vang vào bữa trưa và sau đó là nguyên chai. Bà mất việc phụ tá ở một trường tiểu học vì ngất xỉu ở sân chơi và đứa trẻ bà phải trông nom - con bé bị Hội chứng Down - bị gãy cổ tay khi té xuống từ trên thang khi. Một tuần sau chúng tôi chất tất cả những gì mình có lên một chiếc xe của dịch vụ chuyển nhà U-Haul và chuyển vào sống với ông ngoại tôi.

Ông ngoại là một cựu binh chưa bao giờ ngừng chiến đấu. Lúc trước tôi không biết ông rõ lắm, vì ông chẳng ưa gì bố tôi, nhưng khi chương ngại đó đã không còn, ông lãnh lấy trách nhiệm nuôi dạy tôi theo cách ông nghĩ đúng ra phải áp dụng từ đầu. Bố mẹ tôi, ông bảo, quá mềm mỏng với tôi, và

tôi là một thằng nhóc ẻo lả. Ông sẽ rèn cho tôi cứng rắn lên. Thế là ông ngoại đánh thức tôi vào tờ mờ sáng những ngày cuối tuần rồi lôi tôi vào rừng để làm cái việc mà ông gọi là huấn luyện cơ bản. Tôi học cách phân biệt quả mọng độc với loại ăn được. Tôi có thể nhận biết loại phân để theo dấu động vật. Tôi có thể xác định giờ giấc từ vị trí của mặt trời. Khóa huấn luyện của ông cũng gần gần như lớp hướng đạo sinh vậy, chỉ khác ở chỗ xen giữa các bài học của ông là chuyện về bọn người ông đã chiến đấu, về những khu rừng sẽ nuốt chửng bạn nếu bạn sơ sẩy, về mùi thịt người bị thiêu sống.

Dịp cuối tuần nọ, ông ngoại quyết định đưa tôi đi cắm trại. Việc nhiệt độ ngoài trời chỉ còn bốn độ hay dự báo tuyết rơi cũng không nghĩa lý gì. Chúng tôi lái xe đến rìa Northeast Kingdom, gần biên giới Canada. Tôi đi vệ sinh, và khi tôi trở ra thì ông ngoại đã biến mất.

Xe tải của ông, trước đó đậu ở chỗ đỗ xăng, cũng không thấy đâu nữa. Dấu hiệu duy nhất cho thấy ông tôi từng ở đó là vết bánh xe trên tuyết. Ông đã bỏ đi, mang theo ba lô của tôi, túi ngủ của tôi và cái lều. Tôi trở vào trạm xăng và hỏi nhân viên ở đó xem cô có biết chuyện gì đã xảy ra với cái ông đi xe tải xanh lam không, nhưng cô này chỉ lắc đầu. “Gì cơ?” cô ta nói, giả vờ như mình không biết nói tiếng Anh mặc dù vẫn còn trên địa phận Vermont.

Tôi có áo khoác, nhưng không có nón hay găng tay - chúng đã nằm lại trong xe. Tôi đếm được sáu mươi bảy cent trong túi. Tôi chờ đến khi một người khách ghé lại đỗ xăng và rồi, trong lúc nhân viên tính tiền đang bận rộn, tôi liền chồm một đôi găng tay, một cái nón màu cam đi sẵn và một chai soda.

Mất tới năm giờ tôi mới lần tới chỗ ông ngoại - kết hợp giữa việc vất vả nhớ xem sáng đó ông đã làm nhằm cái gì về phương hướng trong khi tôi gà gât ngái ngủ, và vừa đi trên cao tốc vừa dò tìm manh mối - như giấy

gói loại thuốc lá mà ông thích nhai, cùng một chiếc găng của tôi. Đến lúc thấy cái xe tải đậu bên vệ đường và có thể theo dấu chân ông băng tuyết vào rừng, tôi không còn run lập cập nữa. Tôi bốc hỏa. Con giận, hóa ra, là một nguồn nhiên liệu tái tạo.

Ông ngoại đang cúi người bên đồng lửa trại khi tôi bước vào khoảng rừng trống. Không nói một lời, tôi bước thẳng tới và xô ông suýt ngã vào mớ than hồng. “Lão già khốn kiếp,” tôi hét lên. “Ông không thể tự dung bỏ tôi lại mà đi như vậy.”

“Sao lại không? Nếu tao không biến mày thành một thằng đàn ông thì đũa nào sẽ làm thay tao hả?” ông đáp.

Mặc dù người ông gấp đôi cái thân tôi, tôi vẫn chộp lấy cổ áo khoác của ông và xách ông dậy. Tôi nắm tay lại, đưa ra sau và định đâm ông nhưng ông chụp được tay tôi trước khi cú đâm giáng tới.

“Mày muốn đánh nhau hả?” ông nói, lùi về và vờn quanh tôi.

Bố đã từng dạy tôi cách đâm. Ngón cái đặt ngoài nắm tay, và xoay cổ tay cuối cú đâm. Thế nhưng tất cả chỉ là nói suông; tôi chưa bao giờ đánh ai trong đời.

Bấy giờ, tôi đưa nắm đấm ra sau và tung nó về phía trước như một mũi tên, chỉ để ông ngoại tóm được và bẻ quặt cánh tay tôi ra sau lưng. Hơi thở của ông nóng hổi bên tai tôi. “Thằng bố đặt dẹo của mày chỉ mày trò đó đó hả?” tôi cố vùng ra, nhưng ông ghìm tôi lại. “Mày muốn biết cách đánh nhau? Hay mày muốn biết cách *đánh thắng*?”

Tôi nghiêng răng. “Tôi... muốn... thắng,” tôi gầm ghè.

Cuối cùng ông cũng buông lỏng, một tay vẫn kẹp chặt vai trái của tôi.

“Mày nhỏ con, nên mày hạ người thật thấp khi áp sát tao. Rồi mày dùng thân mình che mắt tao, và tao đoán mày sẽ từ dưới vung nắm đấm lên. Nếu tao né, nắm đấm của tao sẽ động vào mặt mày, nghĩa là tao sẽ đứng thẳng,

người không che chắn gì hết. Điều cuối cùng tao nghĩ mày sẽ làm là đâm vòng qua vai như thế này.”

Ông giơ nắm tay phải, vung nó lên theo một vòng cung chóng mặt và khựng lại ngay trước khi nó “hun” vào gò má tôi. Rồi ông buông tôi ra và bước lùi lại. “Lên đi.”

Tôi chỉ trợn mắt nhìn ông.

Cảm giác đánh người nó thế này: như một cọng thun bị kéo căng đến phát đau, và bắt đầu run rẩy. Và rồi khi bạn vung nắm đấm, khi bạn buông cọng thun ra, cú bật tạo cảm giác rất kích thích. Cả người bạn phùng phùng, và bạn thậm chí không nhận ra mình dễ bị kích động đến thế.

Máu xịt ra từ mũi ông ngoại vấy xuống tuyết; nó nhuộm đỏ nụ cười của ông. “Thằng cháu tao phải thế chứ,” ông khen ngợi.

Mỗi lần Brit ngồi dậy trong khi chuyển dạ, những cơn co thắt trở nên tệ hại đến mức cô y tá - một người phụ nữ tóc đỏ tên Lucille - bảo cô ấy nằm xuống trở lại. Nhưng khi cô ấy làm theo, co thắt ngừng lại, và thế là Lucille bảo cô ấy đứng dậy đi tới đi lui. Đó là một vòng tròn ác nghiệt, lặp đi lặp lại đã bảy giờ liền, và tôi bắt đầu tự hỏi có khi nào tới lúc chào đời, thằng con mình đã là thiếu niên.

Nhưng tôi không nói ý nghĩ đó với Brit.

Tôi giữ vợ thật chắc khi một bác sĩ gây tê cầm kim truyền dịch - Brit xin làm thế, một việc khiến tôi vô cùng kinh ngạc, vì chúng tôi dự định sẽ sinh con tự nhiên, không dùng thuốc. Người Mỹ da trắng chúng tôi tránh xa mấy thứ đó; đại đa số thành viên Phong trào hết sức coi thường bọn nghiện ngập. Tôi thì thăm vào tai vợ khi cô ấy gập người trên giường, bác sĩ dùng tay kiểm tra sống lưng cô, hỏi xem liệu đó có phải ý hay. *Khi anh là người mang thai*, Brit nói, *anh được quyền quyết định*.

Và tôi phải thú nhận, cái thứ mà họ truyền vào mạch vợ tôi, dù là gì đi nữa, cũng có tác dụng tốt. Cô ấy bị buộc vào giường, nhưng không lăn lộn quằn quại nữa. Brit nói rằng cô ấy không có cảm giác ở vùng dưới rốn nữa. Rằng nếu không phải vì đã trót lấy tôi, cô ấy sẽ cầu hôn bác sĩ gây tê.

Lucille đi vào và kiểm tra dữ liệu in từ cái máy gắn vô người Brit, vốn dùng để đo nhịp tim em bé. “Cô đang làm tốt lắm,” cô y tá động viên, mặc dù tôi cá là cô ta nói thế với tất cả mọi người. Tôi thôi chú ý khi y tá nói chuyện với Brit - không phải vì tôi không quan tâm, mà vì đó chỉ là mấy thông tin cơ học không ai muốn nghĩ tới nếu vẫn còn muốn thấy vợ mình hấp dẫn - và rồi tôi nghe Lucille bảo Brit đã tới lúc rặn.

Brit nhìn thẳng vào mắt tôi. “Anh?” cô ấy mở lời, nhưng từ tiếp theo nghẹn trong cổ, và cô ấy không nói được điều mình muốn nói.

Tôi nhận ra vợ mình đang sợ hãi. Người phụ nữ dũng cảm này thật sự lo sợ chuyện sắp xảy ra. Tôi đan những ngón tay mình vào tay Brit. “Anh ở đây,” tôi nhủ với vợ, mặc dù bản thân cũng hoảng chẳng kém.

Lỡ như chuyện này thay đổi mọi thứ giữa tôi và Brit?

Lỡ như đứa bé xuất hiện và tôi chẳng có cảm xúc gì với nó thì sao?

Lỡ như tôi hóa ra là một hình mẫu tồi? Một ông bố tệ?

“Lần tiếp theo cô cảm thấy cơn co thắt,” Lucille dặn, “tôi muốn cô rặn thật mạnh.” Nữ y tá nhìn lên tôi. “Anh, hãy ra sau cô ấy và khi cô ấy tới cơn co thắt, anh hãy đỡ vợ dậy để cô ấy có thể rặn.”

Tôi thật sự biết ơn lời chỉ dẫn. *Chuyện này* thì tôi làm được. Khi mặt Brit ửng đỏ, khi cơ thể cô ấy cong lên như một cây cung, tôi vòng tay xuống nắm lấy bờ vai vợ. Brit phát ra một thứ tiếng trầm, khàn, như một con thú trong cơn đau hấp hối. “Hít vào sâu,” Lucille hướng dẫn. “Cô đang ở đỉnh cơn co thắt... giờ hãy cúi xuống cho cầm sát ngực và rặn mạnh, đẩy xuống hết...”

Sau đó, hít vào một hơi, Brit rũ người xuống, cố giữ tôi ra như thể không chịu nổi cái đụng chạm từ tôi. “Bỏ tay anh ra,” cô ấy cộc lốc.

Lucille ra hiệu cho tôi lại gần. “Cô ấy không có ý đó đâu.”

“Khôn kiếp, tôi có ý đó đây,” Brit phun ra, một cơn co thắt khác lại trỗi lên.

Lucille nhướng mày nhìn tôi. “Anh đứng đây,” cô đề nghị. “Tôi sẽ giữ chân trái của Brit còn anh giữ chân phải...”

Đó là một cuộc chạy bộ đường dài, không phải đua nước rút. Một giờ sau, tóc Brit dính bết vào trán; bím tóc rơi nùi. Ngón tay của cô ấy đã cắt lên mu bàn tay tôi những văng trắng nhỏ, và mấy lời cô ấy phát ra chẳng còn nghĩa lý gì. Tôi không biết hai chúng tôi còn chịu được cảnh này bao lâu nữa. Nhưng rồi vai Lucille gồng lên trong lúc Brit trải qua một cơn co thắt dài, và nét mặt nữ y tá thay đổi. “Chờ một lúc,” Lucille nói, rồi cô nhấn tin cho bác sĩ. “Brit, tôi muốn cô hít thở thật chậm... và chuẩn bị trở thành một người mẹ.”

Vài phút sau là bác sĩ sản khoa xông vào phòng và đeo vội một đôi bao tay nhựa latex, nhưng cố giúp Brit *không* rặn cũng giống như bị bảo phải chặn đứng sóng còn chỉ với vồn vện một bao cát vậy. “Xin chào cô Bauer,” bác sĩ lên tiếng. “Hãy đón em bé ra đời nào.” Anh ta ngồi xuống một cái ghế trong lúc Brit lại một lần nữa căng cứng người. Khuỷu tay tôi vòng qua đầu gối vợ để cô ấy có thể tì vào đó và khi tôi nhìn xuống, đỉnh đầu bé con của chúng tôi nhú ra như một vầng trăng trong thung lũng giữa chân Brit.

Nó xanh nhợt. Mới thoáng trước còn chẳng có gì, giờ ở đó đã có một cái đầu tròn trịa cỡ trái bóng mềm, và nó tái xanh.

Hoảng hốt, tôi nhìn mặt Brit, nhưng mắt cô ấy nhắm nghiền trong khi gắng sức. Cơn giận, thứ mà dường như lúc nào cũng âm ỉ cháy trong máu

tôi, bắt đầu bốc lên. *Bọn chúng đang cố lừa chúng ta. Bọn chúng nói dối. Cái lũ khốn nạn...*

Và rồi đứa bé cất tiếng khóc. Giữa một dòng máu và dịch nhờn, nó đã trượt vào thế giới này, vừa khóc ré vừa đâm vào không khí bằng hai nắm tay bé xíu, làn da ửng hồng lên. Họ đặt con tôi - *con trai tôi* - lên ngực Brit và lấy khăn lau cho nó. Vợ tôi đang khóc, và tôi cũng thế. Ánh mắt Brit không rời đứa trẻ. “Hãy xem tác phẩm của chúng ta này, anh Turk.”

“Thằng bé thật hoàn hảo,” tôi thì thầm bên làn da vợ. “*Em* thật hoàn hảo.” Vợ tôi khum tay đỡ quanh mái đầu đứa con bé bỏng của chúng tôi, như thể chúng tôi là một mạch điện mà giờ đã trở nên hoàn chỉnh. Như thể chúng tôi có thể tỏa năng lượng cho toàn thế giới.

Năm tôi mười lăm tuổi, ông ngoại sụm xuống trong nhà tắm và chết vì bị đau tim. Trước sự cố đó, tôi phản ứng giống như cách mình vẫn phản ứng với mọi thứ khác lúc bấy giờ - đâm đầu vào rắc rối. Dường như chẳng ai biết phải làm gì với cái thằng tôi - không phải mẹ tôi, người đã nhạt nhòa đi đến độ có lúc bà như hòa lẫn vào bức tường và tôi đi qua trước mặt bà mà không nhận ra mẹ mình đang ở trong phòng; không phải bố tôi, người đang sống ở Brattleboro và bán xe hơi tại đại lý hãng Honda.

Tôi gặp Raine Tesco trong một tháng hè ở với bố sau năm đầu học phổ thông. Chú Greg, bạn của bố quản lý một kiểu tiệm thay thế quán cà phê^[6] (Chả biết nó là cái giống gì nữa? Quán phục vụ trà hủ?) và cho tôi một chân chạy việc bán thời gian. Đúng ra thì tôi chưa đủ tuổi đi làm, nên Greg trả lương không chính thức để tôi làm mấy việc như sắp xếp nhà kho và chạy vặt. Raine là người pha chế cà phê với bắp tay xăm kín và cứ tới giờ nghỉ là ra ngoài sau quán đốt thuốc liên tục. Anh ta có một con chó Chihuahua tên Thịt, con này cũng được chủ dạy cho bập thuốc lá.

Raine là người đầu tiên thật sự *hiếu* tôi. Lần đầu tôi gặp Raine ở sau quán, khi ra ngoài đổ rác, anh đã mời tôi hút - mặc dù lúc đó tôi chỉ là một thằng nhóc. Tôi giả vờ biết rõ mình đang làm gì và khi tôi phá ra ho sặc sụa, anh không chế nhạo tôi. “Anh bạn này, thật tệ khi phải là mày,” anh ta nói, và tôi gật đầu. “Ý tao là, bố mày đây?” Raine nhăn mặt lại và bắt chước giống hệt bố tôi, đang gọi một ly latte đậu nành nửa cà phê không bọt không béo cỡ vừa.

Mỗi lần tôi tới thăm bố, Raine dành thời gian để gặp tôi. Tôi kể anh nghe rằng thật bất công quá thể khi bị phạt ở lại trường sau giờ tan học vì đánh một đứa dám gọi mẹ tôi là thứ ma men. Anh bảo vấn đề không phải ở tôi, mà là ở mấy ông thầy bà cô, không nhận ra tôi có tiềm năng lớn thế nào và tôi thông minh ra sao. Anh đưa sách cho tôi đọc, như quyển *The Turner Diaries*^[7], để cho tôi biết rằng mình không phải là người duy nhất cảm thấy người khác có âm mưu muốn chìm mình xuống. Anh cho tôi mượn CD về nhà, những ban nhạc theo chủ nghĩa dân tộc da trắng với thứ nhịp điệu nghe như tiếng búa đóng đinh. Chúng tôi lái xe đi vợ vẫn và anh sẽ nói những chuyện như chủ tịch của tất cả các đài truyền thông lớn đều có họ Do Thái như Moonves và Zucker và chúng mớm cho ta đủ thứ tin tức, để ta tin bất cứ thứ gì chúng muốn. Những chuyện anh nói có lẽ nhiều người đã nghĩ tới, nhưng chẳng bao giờ đủ dũng cảm để lên tiếng công khai.

Nếu có người thấy lạ khi một thanh niên hai mươi muốn đi chơi với một thằng nhóc mười lăm, thì cũng không ai nói năng gì. Có lẽ bố mẹ thấy nhẹ nhõm vì biết lúc tôi đi với Raine, ít ra tôi cũng không đánh đập ai hay cúp học hay đâm đầu vô rắc rối. Vậy nên lúc anh rủ tôi dự một lễ hội cùng mấy người bạn nữa, tôi chớp lấy ngay cơ hội để đi. “Ồ đó có mấy thứ như kiểu ban nhạc không?” tôi hỏi, đoán rằng đó là một trong những lễ hội âm nhạc rộ khắp vùng nông thôn Vermont trong tháng Bảy.

“Có, nhưng nó giống như trại hè hơn,” Raine giải thích. “Tao đã thông báo với mọi người là mùa sẽ tới. Họ nóng lòng gặp mùa lắm đấy.”

Chưa bao giờ có ai hào hứng gặp tôi, nên tôi phấn chấn lắm. Thứ Bảy đó, tôi xách ba lô và túi ngủ rồi ngồi vào ghế hành khách với con Chihuahua tên Thệt chồm hồm trong lòng trong khi Raine đón ba người bạn nữa - tất cả đều biết tên tôi, như thể Raine thật sự đã kể với họ về thằng tôi này. Bọn họ ai nấy đều mặc áo đen, trên ngực có logo TĐBM. “Nó là viết tắt cho cái gì vậy?” tôi hỏi.

“Tử đội Bắc Mỹ^[8],” Raine đáp. “Một kiểu nhóm của bọn tao ấy mà.”

Tôi muốn có một cái như vậy hết sức. “Vậy, ừm, làm sao mới được làm thành viên nhóm đó?” tôi hỏi, làm ra vẻ thật tự nhiên.

Một tay trong bọn phá lên cười. “Mùa được mời vào,” anh ta trả lời.

Ngay lúc đó tôi quyết định mình sẽ làm tất cả để được mời.

Chúng tôi lái đi trong khoảng một giờ rồi Raine theo lối thoát, ngoặt về bên trái ở chỗ một tấm biển viết tay cắm cột ghi ngắn gọn hai chữ IE. Sau đó chúng tôi còn gặp nhiều tấm biển như thế, chúng chỉ lối bằng những cánh đồng ngô, qua các nông trại xập xệ và cả một cánh đồng rải rác mấy con bò thơ thẩn. Khi chúng tôi lên đến một cái đỉnh hẹp, tôi thấy khoảng trăm chiếc xe đậu trên một cánh đồng bùn lầy.

Cảnh tượng trông như một ngày hội lớn. Ở đó có sân khấu và một ban nhạc chơi âm ỉ đến mức tim tôi đập thình thịch như phách nặng. Các gia đình thơ thẩn đó đây ăn xúc xích rán và bánh chiên, bọn con nít vắt vẻo trên vai bố chúng trong những chiếc áo thun đề CHIẾN ĐẤU VÌ TƯƠNG LAI TRẺ EM DA TRẮNG! Con Thệt quần quýt bên chân tôi trong sợi xích của nó, làm dây xích quần nhằng nhịt khi nó chén vội mấy vụn bắp rang rơi rớt. Một gã lạ mặt tới vỗ vai Raine và chào đón anh nồng nhiệt kiểu lâu ngày mới gặp, để tôi một mình lảng ra xa vài mét hướng tới một trường bắn súng.

Một gã béo có lông mày như râu bướm bò ngang trán nhăn nhó cười với tôi. “Mày muốn thử không, nhóc?”

Có một đứa cỡ tuổi tôi đang bắn một mục tiêu gắn trên đồng cũi. Nó đưa khẩu Browning bán tự động cho ông già và tới lấy lại hồng tâm. Đó là gương mặt nhìn nghiêng của một người đàn ông với cái mũi khoằm phóng đại. “Có vẻ mày giết được thằng Do Thái rồi đây, Gunther,” người đàn ông nói, miệng cười nhăn nhó. Rồi ông ta bế con Thịt lên và chỉ tay tới một cái bàn. “Tao giữ con chó,” ông ta bảo tôi. “Mày muốn bắn gì thì chọn đi.”

Có một chồng mục tiêu đủ loại: những gương mặt Do Thái nhìn nghiêng, cả mặt người Da Đen nữa, với cặp môi khổng lồ và trán dốc về sau. Họ còn có hồng tâm hình Martin Luther King Jr trên cùng in dòng chữ: GIÁC MƠ CỦA TÔI ĐÃ THÀNH HIỆN THỰC.

Trong một thoáng, tôi cảm thấy buồn nôn. Máy bức ảnh làm tôi nhớ tới những bộ phim hoạt hình chúng tôi xem trong tiết sử, với các kiểu minh họa phóng đại gớm ghiếc đã đưa đến Chiến tranh Thế giới. Tôi tự hỏi cái công ty quái quỷ nào đã sản xuất ra thể loại mục tiêu ngắm bắn này, bởi vì chắc chắn chúng không được bán trong khu vực dụng cụ đi săn của siêu thị Wal-Mart. Như thể ở đây có cả một xã hội bí mật mà tôi chưa từng biết tới, và tôi vừa nghe thì thầm bên tai một khẩu để được nhận vào.

Tôi chớp lấy một mục tiêu có bộ tóc xoắn xù đâm ra lửa chia quanh đường biên hồng tâm. Người đàn ông gắn nó lên một sợi dây phơi đồ. “Chẳng thể nhận ra đó là cái bóng,” gã cười khẩy. Đặt con Thịt lên bàn cho nó ngửi ngửi đám mục tiêu, gã kéo cái của tôi về lại bên rìa đồng cũi. “Mày biết dùng vũ khí chứ hả?” gã hỏi.

Tôi đã vài lần thử bắn bằng súng ngắn của ông ngoại nhưng chưa bao giờ đụng tới cái gì như này. Tôi nghe người đàn ông giải thích cách hoạt động của khẩu súng; rồi tôi đeo tai nghe và kính bảo vệ, tì báng súng vào vai, nhắm mắt, và bấm cò. Một loạt đạn khạc ra, như một trận ho khan.

Tiếng động thu hút sự chú ý của Raine, và anh vỗ tay, có vẻ rất ấn tượng, khi mục tiêu được kéo lại chỗ tôi với ba phát đạn găm gọn vào trán. “Xem anh bạn kia,” Raine tấm tắc. “Có khiêu đấy.”

Raine gấp mục tiêu lại và nhét nó vào túi sau, để chốc nữa có thể khoe đám bạn rằng tôi là một xạ thủ cừ khôi cỡ nào. Tôi lại cầm lấy dây xích con Thịt, và chúng tôi băng qua khoảng sân tụ tập. Trên sân khấu, một người đàn ông đang thu hút sự chú ý của khán giả. Khí chất của ông quyền uy tới mức giọng nói trở thành một thứ nam châm, và tôi thấy mình bị kéo về phía đó để thấy ông rõ hơn. “Tôi muốn kể với tất cả các bạn một câu chuyện nhỏ,” người đàn ông nói. “Có một thằng da đen ở thành phố New York, vô gia cư, dĩ nhiên. Bấy giờ hắn đang đi bộ qua Công viên Trung tâm và nhiều người nghe hắn nói oang oang, tuyên bố rằng hắn sẽ đâm một thằng da trắng trong giấc ngủ. Nhưng những người này, họ không nhận ra chúng ta đang trong một cuộc chiến tranh. Rằng chúng ta đang chiến đấu bảo vệ dòng giống mình. Vậy nên họ không hành động. Họ lờ đi mối đe dọa và coi đó là lời nói càn của một thằng dờ điên dờ dại. Và chuyện gì đã xảy ra? Cái thứ quái vật của đất đó tiếp cận một người Mỹ da trắng - một người đàn ông như bạn, có lẽ, hoặc như tôi, một người chẳng làm gì ngoài việc sống cuộc đời Chúa đã định cho anh ta - một người đàn ông đang chăm lo cho bà mẹ già chín mươi tuổi. Con quái vật của đất đã đâm người đàn ông đó, khiến người này ngã xuống, đập đầu vào vệ đường, và chết. Người đàn ông da trắng này, chỉ đang đi dạo công viên, đã bị giáng một vết thương chí mạng. Vậy mà, các bạn đoán thử xem - chuyện gì đã xảy ra với thằng da đen kia? Ô, những người anh em, chị em của tôi... *tuyệt nhiên chẳng có chuyện gì cả*”

Tôi nghĩ tới kẻ đã giết anh trai tôi, tự do đi khỏi phòng xét xử. Tôi nhìn những người xung quanh gật đầu và vỗ tay, rồi nghĩ: *Tôi không đơn độc.*

“Ông ấy là ai vậy?” tôi hỏi.

“Francis Mitchum,” Raine thì thầm, “ông ấy là một trong nhóm thành viên kỳ cựu. Nhưng ông, ừm, là một huyền thoại.” Anh bạn tôi gọi tên người diễn thuyết như cách một người ngoan đạo gọi Chúa trời - nửa thì thầm, nửa cầu nguyện. “Mày thấy cái mạng nhện trên khuỷu tay ông không? Mày chỉ được xăm nó khi đã giết người. Mỗi lần giết, mày được thêm một con ruồi.” Raine ngừng lại. “Mitchum, ông có tới *mười* con.”

“Tại sao bọn da đen không bao giờ bị tuyên phạt vì tội phân biệt chủng tộc?” Francis Mitchum hỏi, một câu hỏi tu từ. “Vì sao chúng được miễn tội? Chúng làm gì có cửa được khai hóa, nếu không nhờ sự giúp đỡ của người da trắng. Hãy xem chúng tới từ đâu, từ châu Phi. Ở đó còn chẳng có chính quyền văn minh. Tất cả bọn chúng đang tàn sát lẫn nhau ở Sudan. Người Hutu giết người Tutsi. Và chúng cũng đang làm chuyện đó trên đất nước chúng ta. Mấy băng nhóm trong các thành phố của ta - đó chỉ là xung đột bộ tộc giữa bọn đen. Và giờ, chúng đang nhắm vào người Mỹ da trắng. *Bởi vì chúng biết chúng có thể thoát tội.*” Ông cao giọng khi hướng mắt nhìn ra đám đông. “Giết một thằng da đen cũng như giết một con hươu.” Rồi ông ngừng lại. “Thật ra, tôi xin rút lại câu đó. Ít ra thịt hươu còn *ăn được.*”

Nhiều năm sau, tôi nhận ra lần đầu tiên mình đến Trại Đế chế Vô hình - lần đầu tiên tôi nghe Francis Mitchum diễn thuyết - có lẽ Brit cũng đang ở đó, cùng đi với bố mình. Tôi thích nghĩ rằng có khi lúc ấy, Brit đang đứng phía bên kia sân khấu, lắng nghe người diễn giả mê hoặc đám đông. Rằng có khi chúng tôi đã va phải nhau tại quầy kẹo bông gòn, hoặc đứng cạnh bên nhau khi tia lửa từ cây thập giá bốc cháy bắn lên nền trời đêm tăm tối.

Rằng chúng tôi đã được trời định cho nhau.

Trong một tiếng đồng hồ, Brit và tôi tung ra hết cái tên này đến cái tên khác như ném bóng chày: Robert, Ajax, Will. Garth, Erik, Odin. Mỗi lần tôi nghĩ mình đã nảy ra cái gì đó mạnh mẽ và đúng chất da trắng, Brit lại nhớ tới một đứa nhỏ cùng tên trong lớp cô ấy, cái đứa đã từng xoi hồ dán hay nôn mửa vô cái kèn tuba của nó. Mỗi lần vợ tôi nêu ra một cái tên cô ấy thích, nó lại làm tôi nhớ tới thằng khốn nào đó tôi từng đụng phải.

Khi cuối cùng nó cũng đến với tôi, như một tia sét, tôi nhìn xuống gương mặt say ngủ của con trai và thì thầm: Davis. Họ của vị chủ tịch Liên minh miền Nam Hoa Kỳ.

Brit nhắm cái tên này trong miệng. “Nó thật khác biệt.”

“Khác biệt là tốt mà.”

“Davis thì được, nhưng không được Jefferson à,” vợ tôi gặng lại.

“Không, vì thế thì thằng bé sẽ được gọi là Jeff.”

“Và Jeff là cái tay hút ma túy và sống trong tầng hầm nhà bà mẹ hắn,” Brit tiếp luôn.

“Nhưng Davis,” tôi khẳng định, “Ừm, Davis là đứa trẻ được mấy đứa khác ngưỡng mộ.”

“Không phải Dave. Hoặc Davy hay David.”

“Đứa nào dám gọi sai tên con mình như vậy sẽ bị nó cho một trận nhớ đời,” tôi hứa.

Tôi chạm vào mép tấm chăn quấn con tôi, không muốn đánh thức thằng bé. “Davis,” tôi gọi, thử cái tên. Đôi bàn tay bé xíu của nó mở ra, như thể nó đã biết tên mình.

“Chúng ta nên ăn mừng,” Brit nói khẽ.

Tôi cúi xuống mỉm cười với vợ. “Em nghĩ họ có bán champagne ở căn-tin không nhỉ?”

“Anh biết em *thật sự* muốn món gì không? Chocolate sữa lắc.”

“Anh tưởng người ta chỉ thèm ăn *trước* khi sinh con thôi chứ...”

Brit bật cười. “Em khá chắc là mình có thể dùng liều bài hormone ít nhất ba tháng nữa...”

Tôi đứng dậy, tự hỏi chẳng biết căn-tin có mở cửa lúc bốn giờ sáng không. Thế nhưng tôi thật sự không muốn rời đi. Ý tôi là, Davis chỉ vừa *đến* đây thôi mà. “Rủi anh bỏ lỡ cái gì thì sao?” Tôi hỏi. “Em biết đấy, một cột mốc quan trọng nào đó chẳng hạn.”

“Đâu phải như thằng bé sẽ ngồi dậy, đứng lên đi hay tự dung nói được đâu anh,” Brit đáp. “Nếu anh có bỏ lỡ cái gì thì đó là lần đầu tiên cu cậu đi ị, và thật ra, đó là thứ mà anh sẽ *muốn* tránh.” Cô ấy ngược nhìn tôi với cặp mắt xanh lam lúc thì thâm màu như biển, lúc lại trong vắt như thủy tinh, bao giờ cặp mắt ấy cũng khiến tôi có thể vì vợ mà làm tất cả. “Chỉ năm phút thôi mà,” Brit nài nỉ.

“Năm phút.” Tôi nhìn xuống con trai lần nữa, chân chẳng muốn bước đi. Tôi muốn ở đây và đếm đi đếm lại những ngón tay thằng bé, cả những cái móng xiu xiu kia. Tôi muốn ngắm đôi vai nhỏ dang lên và hạ xuống khi con thở. Tôi muốn nhìn cặp môi hơi chu ra, như thể trong mơ thằng nhỏ đang hôn ai đó. Thật điên rồ khi nhìn vào thằng bé, bằng xương bằng thịt, và biết rằng Brit cùng tôi có thể tạo nên một thứ có thực và chắc chắn từ loại nguyên liệu hư ảo và mơ hồ như tình yêu.

“Lấy kem sữa béo và một trái anh đào anh nhé,” Brit nói thêm, phá vỡ cơn mơ mộng của tôi. “Nếu họ có.”

Một cách miễn cưỡng, tôi lách ra ngoài hành lang, đi qua khu vực của y tá, xuống thang máy. Căn-tin đang mở cửa, do một người phụ nữ đội lưới trùm tóc đang chơi ô chữ trông nom. “Cô có bán sữa lắc không?” Tôi hỏi.

Cô này liếc mắt lên nhìn tôi. “Không.”

“Còn kem thì sao?”

“Có, nhưng chúng tôi hết rồi. Sáng xe chở hàng mới tới.”

Cô này không có vẻ gì là muốn giúp đỡ tôi, và chuyển sự chú ý trở lại cái ô chữ. “Tôi vừa có con,” tôi buột miệng.

“Wow,” cô ả đáp lạnh tanh. “Một phép màu y học, ngay trong hàng chờ mua đồ của tôi.”

“À không, *vợ tôi* mới sanh con,” tôi sửa lại. “Và cô ấy muốn uống sữa lắ.”

“Tôi muốn trúng số và có được tình yêu bất diệt của diễn viên Benedict Cumberbatch, nhưng thay vào đó tôi phải chấp nhận cái cuộc sống huy hoàng này.” Nữ nhân viên nhìn tôi như thể tôi đang làm mất thời giờ của cô ả; như thể có hàng trăm người đang xếp hàng chờ sau tôi. “Anh muốn nghe lời khuyên của tôi không? Mua kẹo cho cô ấy. Ai cũng thích chocolate hết.” Cô ả thò tay ra sau và lôi xuống một hộp chocolate Ghirardelli vuông. Tôi lật nó úp xuống, xem xét cái nhãn.

“Cô chỉ có vậy thôi à?”

“Ghirardelli đang giảm giá.”

Tôi lật trở lên và thấy biểu tượng vòng tròn có chữ U - chứng tỏ nó là hàng đạt chuẩn Do Thái, rằng bạn phải trả một khoản thuế cho bọn mafia Do Thái. Tôi để nó lại lên kệ và đặt lên quầy một gói kẹo Skittles, với hai đô. “Cô khỏi thôi nhé,” tôi bảo ả nhân viên.

Sau bảy giờ, cánh cửa mở ra, và ngay sau đó tôi trở nên căng thẳng.

Kể từ khi Davis ra đời, Lucille đã vào đây hai lần - để kiểm tra tình trạng Brit và đứa trẻ, và để xem thằng bé bú được chưa. Nhưng lần này - cái thứ này không phải là Lucille.

“Tên tôi là Ruth,” cô ta giới thiệu. “Tôi là y tá chăm sóc cho chị hôm nay.”

Tất cả những gì tôi nghĩ được khi đó là: Mày phải bước qua xác tao đã.

Phải vận hết từng chút khả năng kiềm chế trong người tôi mới không đẩy cô ta xa khỏi vợ tôi, con trai tôi. Nhưng đảm bảo vệ chỉ cách đây một tiếng còi báo động, và nếu họ tổng tôi ra khỏi bệnh viện, gia đình tôi biết làm sao? Nếu tôi không thể ở đây để bảo vệ người nhà mình, thì thế là tôi đã bại.

Vậy nên thay vào đó, tôi ngồi sát ra mép ghế, tất cả cơ bắp trong người chuẩn bị phản ứng.

Brit giữ Davis chặt đến độ tôi nghĩ thằng bé sắp ré lên. “Thằng bé đáng yêu làm sao!” nữ y tá da đen tấm tắc. “Tên bé là gì vậy?”

Vợ tôi nhìn sang tôi, ánh mắt dò hỏi. Cô ấy chẳng muốn trò chuyện với con mụ y tá này gì hơn với một con dê hay con thú gì khác. Nhưng cũng như tôi, Brit biết người da trắng đã trở thành bộ phận thiểu số ở đất nước này và chúng tôi luôn là đối tượng bị tấn công; chúng tôi phải cố gắng hòa nhập.

Tôi gật cằm một lần, khẽ tới nỗi tôi chẳng biết Brit có thấy không. “Tên thằng bé là Davis,” vợ tôi đáp gọn.

Nữ y tá đến gần chúng tôi hơn, miệng nói gì đó về việc kiểm tra Davis, và Brit co lại. “Cô không cần phải rời thằng bé,” cô ta nhượng bộ.

Thế rồi tay cô ta bắt đầu rờ rẫm khắp người con tôi, như kiểu thầy phù thủy điên chữa bệnh. Cô ta ấn ống nghe lên lưng Davis rồi len nó vào giữa thằng bé và Brit. Cô ta nói gì đó về tim của con tôi, và tôi gần như chẳng nghe được gì vì máu dồn về sôi réo bên tai.

Thế rồi cô ta bế thằng bé lên.

Brit và tôi rất sốc khi cô ta tự tiện bông con chúng tôi đi - dù chỉ đến chỗ máy sưởi để tắm - đến nỗi nhất thời cả tôi và vợ đều không nói nên lời.

Tôi bước về phía y tá, tới chỗ cô ta đang cúi xuống bên trên con trai tôi, nhưng Brit nắm đuôi áo tôi lại. *Đừng làm to chuyện.*

Chẳng lẽ anh cứ phải đứng đực ở đây?

Chứ anh muốn cô ta biết anh khó chịu và trút hết lên đầu con mình hả?

Anh muốn Lucille trở lại. Chuyện gì xảy ra với Lucille rồi?

Em đâu biết. Có lẽ chị ta đi rồi.

Sao cô ta làm vậy được, khi bệnh nhân của cô ta còn ở đây?

Em có biết đâu, anh Turk, em đâu phải là người điều hành bệnh viện này.

Tôi dõi theo nữ y tá như điều hâu trong lúc cô ta lau chùi cho Davis, gọi đầu và lấy khăn quần thẳng bé lại. Cô ta đeo một cái vòng điện tử nhỏ lên cổ chân con tôi - như cái mà bạn thỉnh thoảng vẫn thấy trên các tù nhân đã được thả ra nhưng bị quản chế. Như thể chưa gì thẳng nhỏ đã bị hệ thống này trừng phạt.

Tôi nhìn nữ y tá da đen trừng trừng, dữ dội đến độ cô ta có bốc cháy thì tôi cũng chẳng thấy ngạc nhiên. Cô ta mỉm cười với tôi, nhưng ánh mắt chẳng có gì là tươi cười cả. “Thơm tho sạch sẽ,” cô ta thông báo. “Nào, để xem chúng ta có thể cho cu cậu bú được không.”

Nữ y tá tiến tới mở cổ bộ váy bệnh nhân của Brit, và tôi không được nữa. “Tránh xa cô ấy ra,” tôi nói, giọng trầm và thẳng thừng như một mũi tên. “Tôi muốn nói chuyện với sếp của cô.”

Một năm sau ngày tôi đến Trại Đế chế Vô hình, Raine hỏi tôi có muốn gia nhập Tử đội Bắc Mỹ không. Chỉ tin vào điều Raine tin tưởng thôi thì không

đủ, rằng da trắng là chủng tộc thượng đẳng. Đã đọc đi đọc lại *Mein Kampf*^[9] đến ba lần cũng không đủ nót. Để trở thành một trong số họ, đúng nghĩa, tôi phải chứng tỏ bản thân, và Raine hứa rằng tôi sẽ biết ở đâu và khi nào là đến đúng thời điểm.

Một đêm nọ khi đang ở nhà bố, tôi tỉnh dậy vì nghe có tiếng đập cửa sổ phòng mình. Tôi không lo ngại họ sẽ đánh thức người trong nhà; bố tôi đã đi dự tiệc tối để bàn chuyện kinh doanh ở Boston, sau nửa đêm mới về. Ngay khi tôi vừa kéo cửa lên, Raine và hai thằng nữa xộc vào, đóng bộ đen thùi như ninja. Raine lập tức vật tôi xuống sàn, cẳng tay chèn lên họng tôi. “Nguyên tắc số một,” anh nói, “không mở cửa nếu mày không biết ai sẽ vào.” Anh ta chờ đến khi tôi nỗ lực đom đóm mắt rồi mới thả tôi ra. “Nguyên tắc số hai: không bắt tù nhân.”

“Em không hiểu,” tôi lên tiếng.

“Tối nay, Turk,” anh bạn bảo tôi, “chúng ta là những người canh giữ. Chúng ta sẽ dọn sạch rác rưởi ở Vermont này.”

Tôi tìm một chiếc quần thể thao đen và một áo len dài tay in lưới mà tôi lộn trái mặc, để đen đồng bộ. Vì tôi không có nón len đen nên Raine đưa tôi đội cái của anh, còn anh cột túm tóc lại thành đuôi ngựa. Chúng tôi lái đi trong xe của Raine, chuyền tay nhau một chai Jägermeister và mở nhạc rock âm ỉ, lái tới Dummerston.

Tôi chưa bao giờ nghe nói tới Rainbow Cattle Company, nhưng vừa tới nơi, tôi đã hiểu ngay đó là chỗ như thế nào. Có những người đàn ông nắm tay nhau khi đi từ bãi đậu xe vào quán bar, và mỗi lần cửa mở, người đứng ngoài lại thoáng thấy một cái sân khấu chiếu đèn sáng trưng và một “nữ hoàng giả hiệu”^[10] đang hát nhép. “Làm gì thì làm cũng đừng có cúi xuống,” Raine cười hình hích.

“Chúng ta làm gì ở đây vậy?” tôi hỏi, không rõ tại sao anh lại lôi tôi tới một quán bar cho bọn gay.

Vừa lúc đó thì hai người đàn ông bước ra, khoác tay nhau. “Làm cái này này,” Raine đáp, và anh nhảy bổ vào một trong hai gã lạ mặt, đập đầu hấn xuống đất. Bạn hẹn của hấn chạy đi hướng khác, nhưng bị vật ngã bởi một người bạn của Raine.

Cánh cửa lại mở ra, và một cặp nam khác loạng choạng bước vào bóng tối bên ngoài. Đầu hai người tựa vào nhau trong khi họ cùng cười vì một trò đùa riêng nào đó. Một người thò tay vào túi lấy chùm chìa khóa, và khi ông ta quay đầu về phía bãi đỗ, gương mặt ông được ánh đèn một chiếc xe chạy ngang chiếu sáng.

Lẽ ra tôi phải liên kết được mọi chuyện với nhau sớm hơn - cái dao cạo điện trong tủ thuốc, khi mà bố tôi toàn dùng dao cạo thường; tuyến đường vòng bố thường chọn để ngừng lại mua cà phê mỗi ngày trên đường đi và về từ chỗ làm tại cửa hàng của Greg; cách ông bỏ lại mẹ tôi nhiều năm trước chẳng giải thích một lời; việc ông ngoại chẳng lúc nào ưa bố. Tôi giật mũ xuống thấp hơn và kéo cái đồ bịt mặt Raine đưa lên cao, để mình không bị nhận ra.

Thở hồng hộc, Raine tung thêm một cú đá vào nạn nhân của anh rồi để gã đó cuống cuống bỏ chạy vào màn đêm. Anh đứng thẳng dậy, cười với tôi, và hát đầu, chờ tôi lên trước. Nhờ vậy mà tôi nhận ra rằng trong khi mình chẳng mảy may hay biết, Raine đã biết tổng chuyện bố tôi từ đầu.

Năm tôi bốn tuổi, cái nồi đun nước nóng trong nhà tôi nổ tung đúng lúc nhà chẳng có ai. Tôi nhớ đã hỏi nhân viên đánh giá thiệt hại của công ty bảo hiểm xem cái gì trục trặc, ông ta nói gì đó về van an toàn và sự ăn mòn rồi đứng đưa hết chân này tới chân kia, ông bảo khi có quá nhiều hơi nước, mà cấu trúc của vật chứa không đủ mạnh để giữ nó bên trong, chuyện thế này sẽ xảy ra. Suốt mười sáu năm ròng, hơi nước nóng tích tụ trong tôi, vì tôi không phải và sẽ không bao giờ là người anh đã chết; vì tôi không thể giữ bố mẹ lại bên nhau; vì tôi không phải là đứa cháu trai mà ông ngoại muốn

có; vì tôi quá ngu ngốc, quá nóng đầu hay kỳ cục. Khi tôi nghĩ lại khoảnh khắc đó, nó nóng đến trắng lóa: tóm lấy cổ họng bố và động đầu ông xuống vệ đường; bẻ quặt tay ông ra sau lưng và đá lên tấm lưng đó đến khi ông hộc máu. Lật cái thân hình mềm oặt ngửa lên, gọi ông là thằng bóng, trong khi động nắm đấm vào mặt ông lần nữa rồi lần nữa. Vùng vẩy kịch liệt trong tay Raine, trong lúc anh kéo tôi đến chỗ an toàn khi tiếng còi cứ lớn dần rồi ánh sáng đỏ xanh nhuộm khắp bãi xe.

Câu chuyện truyền đi, như mọi câu chuyện khác, và trong quá trình đó, nó đã bị thổi phồng và biến tướng: Thành viên mới nhất của Tử đội Bắc Mỹ - tức là *tôi* - đã tấn công sáu thằng cùng lúc. Một tay tôi cầm ống đồng còn một tay múa dao. Tôi đã cắn đứt dải tai một gã và nuột chùng nó.

Dĩ nhiên, không có gì trong đó là sự thật. Nhưng cái này thì đúng: Tôi đã đánh bố mình tàn tệ đến mức ông bị đưa vào viện, và người ta phải cho ông ăn qua ống hút hàng tháng ròng.

Và nhờ đó, tôi đã trở thành huyền thoại.

“Chúng tôi muốn cô y tá kia trở lại,” tôi bảo cái cô y tá phụ trách tên Mary hay Marie gì đó. “Cái cô ở đây tôi qua ấy.”

Cô này yêu cầu nữ y tá da đen đi ra, để chúng tôi nói chuyện riêng. Tôi kéo ống tay áo xuống, nhưng mắt cô ta vẫn liếc về phía cẳng tay tôi.

“Tôi có thể đảm bảo với anh rằng Ruth có hơn hai mươi năm kinh nghiệm ở đây,” y tá phụ trách nói.

“Tôi nghĩ cô và tôi đều biết tôi không phản đối vì kinh nghiệm của cô ta,” tôi đáp.

“Chúng tôi không thể đổi một nhân viên y tế đi vì lý do chủng tộc. Đó là hành vi phân biệt đối xử.”

“Nếu tôi yêu cầu được chăm sóc bởi một nữ bác sĩ sản khoa thay vì nam bác sĩ, thế có phải là phân biệt đối xử không?” Brit hỏi. “Hoặc một bác sĩ thực thụ thay vì sinh viên thực tập? Nhưng mấy người vẫn đồng ý làm vậy suốt mà.”

“Chuyện đó khác,” y tá trả lời.

“Khác chỗ nào, hả?” tôi gặng hỏi. “Theo tôi biết, các người đang làm việc trong ngành chăm sóc khách hàng, và tôi chính là khách hàng đây. Các người làm sao cho khách hàng thấy thoải mái thì làm.” Tôi đứng dậy và hít vào một hơi sâu, cao vượt lên trên áp cô ta, chủ ý đe dọa. “Tôi không tưởng tượng được những ông bố bà mẹ ở đây sẽ bất an đến thế nào, nếu, cô biết đấy, mọi chuyện vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Nếu thay vì trò chuyện một cách bình tĩnh, dễ chịu thế này, chúng ta lại lớn tiếng với nhau. Nếu các bệnh nhân khác đâm ra lo ngại rằng có khi quyền lợi *của họ* cũng bị phớt lờ.”

Nữ y tá mím chặt môi. “Anh đang dọa đâm tôi đấy à, anh Bauer?”

“Tôi không nghĩ việc đó là cần thiết,” tôi đáp gọn. “Cô nghĩ sao?”

Sự căm ghét cũng có nhiều cấp độ, và với mỗi người thì thứ tự này lại khác nhau. Cá nhân tôi ghét bọn nói tiếng Tây Ban Nha hơn người châu Á, tôi còn ghét lũ Do Thái hơn, và trên tất cả, tôi khinh đám mọi đen. Thế nhưng hơn cả các nhóm này, người mà ta ghét nhất là cái đám da trắng chống phân biệt chủng tộc. Bởi vì chúng là đồ phản bội.

Trong một thoáng, tôi chờ xem Marie có phải một trong số đó không.

Một sợi cơ trên cổ cô ta giãn giật. “Tôi chắc rằng chúng ta có thể tìm một giải pháp đẹp lòng cả đôi bên,” cô ta lẩm bẩm. “Tôi sẽ ghi chú vào hồ sơ của Davis, nêu rõ... ý muốn của anh chị.”

“Tôi cho đó là ý hay đấy,” tôi nhận xét.

Khi cô ta cảm phần rời khỏi phòng, Brit phá ra cười. “Anh yêu, khi bốc lên anh ngầu thật đấy. Nhưng anh biết không, sau chuyện này thế nào họ cũng nhổ nước bọt vào rau câu trái cây trước khi đưa em ăn.”

Tôi đưa tay vào nôi và bế Davis ôm vào lòng. Thằng bé nhỏ đến mức có đuổi thẳng người cũng chưa bằng cẳng tay tôi. “Cần gì thứ đó, anh sẽ mang bánh quế từ nhà lên cho em,” tôi bảo Brit. Rồi tôi cúi xuống hôn lên trán con tôi, và thì thầm bên làn da nó, một bí mật của riêng chúng tôi. “Và con,” tôi hứa. “Con, bố sẽ bảo vệ con đến suốt đời.”

Vài năm sau khi tôi bắt đầu tham gia phong trào Quyền lực Trắng, khi tôi đang điều hành TĐBM ở Connecticut, gan của mẹ tôi cuối cùng cũng hỏng hắc. Tôi về nhà để giải quyết chuyện di sản và bán cái nhà của ông ngoại đi. Khi soạn lại đồ đạc của mẹ, tôi tìm thấy biên bản phiên tòa vụ anh tôi. Vì sao mẹ lại có nó, tôi không biết; chắc bà đã phải cố gắng lắm để lấy được nó. Tôi ngồi trên sàn gỗ phòng khách, xung quanh bừa bộn những thùng đồ sẽ đi tới Goodwill^[11] và vào bãi rác, đọc hết xấp biên bản - từng trang một.

Phần lớn lời khai đều rất mới với tôi, như thể tôi chưa từng ngồi nghe không sót phút nào phần khai nhận hôm đó. Tôi không nói được là mình quá nhỏ nên chẳng nhớ, hay tôi đã cố tình quên đi, nhưng chúng cứ tập trung vào dải phân cách và kết quả kiểm tra thuốc cấm. Không phải của bị đơn - mà của anh tôi. Là xe *của Tanner* đã chạy vào đường đi xe khác, bởi vì anh đang phê thuốc. Dầu bánh xe đã nói lên tất cả: bằng chứng cho thấy người đàn ông bị xét xử vì vô ý gây chết người đã cố gắng hết sức để tránh chiếc xe đi vào làn của ông ta. Lý do mà bồi thẩm đoàn không thể tuyên bố, không chút nghi ngờ, rằng tai nạn xe hoàn toàn là lỗi của bị cáo.

Tôi ngồi đó một lúc lâu với xấp biên bản trên đùi. Đọc đi. Rồi đọc lại.

Thế nhưng tôi chỉ thấy thế này: nếu thằng da đen không lái xe đi lung tung đêm đó, anh tôi đã không chết.

Ruth

Trong hai mươi năm làm việc, tôi từng một lần bị bệnh nhân đuổi đi, trong hai tiếng đồng hồ. Nữ bệnh nhân gào thét điên dại và nhăm đầu tôi ném một cái bình hoa trong cơn đau chuyển dạ. Nhưng cô đã nhận lại tôi khi tôi đem thuốc cho cô.

Sau khi Marie bảo tôi ra ngoài, tôi đứng ngoài hành lang một lúc, lắc đầu. “Có chuyện gì vậy chị?” Corinne hỏi, ngược mắt nhìn lên từ một tờ biểu ở bàn y tá.

“Một ông bố cực tốt ấy mà,” tôi đáp tỉnh.

Corinne nhăn mặt. “Tệ hơn cái Gã Cắt Ống Dẫn Tinh nữa hả chị?”

Chuyện là trước đây có lần tôi tiếp nhận một bệnh nhân đang chuyển dạ mà chồng vừa phẫu thuật cắt ống dẫn tinh hai hôm trước đó. Mỗi lần nữ bệnh nhân kêu đau, anh chồng cũng kêu theo. Có bữa, anh ta còn gọi tôi vào nhà vệ sinh và tụt quần xuống để cho tôi thấy cái bìu đang viêm tấy, trong lúc nữ bệnh nhân càu kỉnh càu nhàu. *Tôi đã bảo anh ấy gọi bác sĩ*, vợ anh ta nói.

Thế nhưng Turk Bauer không ngó ngán và ích kỷ; căn cứ vào cách anh ta phô ra cái hình xăm lá cờ Liên minh đỏ, tôi đoán gã này không ưa người da màu. “Tệ hơn.”

“Không sao đâu chị,” Corinne nhún vai. “Chị Marie rất giỏi xoa dịu mọi người. Em chắc rằng chị ấy có thể dàn xếp ổn thỏa, bất kể vấn đề là gì đi

nữa.”

Vấn đề này thì không, trừ phi chị ấy có thể biến tôi thành người da trắng, tôi nghĩ. “Chị chạy ra căn-tin năm phút. Có gì thì em làm thay chị nhé?”

“Cho em gói kẹo Twizzlers là được,” Corinne đáp.

Ở căn-tin tôi đứng im trước quầy cà phê vài phút, nghĩ về hình xăm trên tay Turk Bauer. Tôi không có vấn đề gì với người da trắng. Tôi sống trong một cộng đồng da trắng; tôi có bạn bè da trắng; tôi cho con đi học ở một ngôi trường mà tuyệt đại đa số là người da trắng. Tôi đối xử với họ như cách tôi muốn người ta đối xử với mình - dựa trên những phẩm chất riêng của con người họ, không phải màu da.

Thế nhưng dẫu sao những người da trắng cùng tôi làm việc, cùng tôi ăn trưa và dạy học cho con trai tôi không phải là kiểu thể hiện định kiến công khai.

Tôi lấy hai gói Twizzlers cho Corinne và một ly cà phê cho mình. Tôi cầm ly tới chỗ để các loại gia vị như sữa, đường, chất làm ngọt không calorie Dplenda. Có một bà lớn tuổi đang loay hoay với cái nắp bình đựng kem, cố mở nó ra. Ví của bà đặt trên quầy, nhưng khi tôi lại gần, bà cầm lên và kẹp nó vào bên hông, tay chặn lấy dây đeo.

“Ồ, cái bình đó có hơi khó mở,” tôi lên tiếng. “Cháu giúp bà nhé?”

Bà cảm ơn tôi và mỉm cười khi tôi đưa kem cho bà.

Tôi chắc rằng bà còn không nhận ra mình đã dời cái ví khi tôi tiến lại.

Nhưng *tôi* thì có.

Quên chuyện đó đi, Ruth, tôi tự nhắc mình. Tôi không phải là kiểu nhìn ai cũng thấy xấu xa; đó là kiểu của chị Adisa thôi. Tôi lên thang máy và về lại tầng của mình. Đến nơi, tôi ném mấy gói Twizzlers cho Corinne và đi về phía cửa phòng của Brittany Bauer. Tờ biểu ghi tình trạng của cô và tờ ghi

của Davis nhỏ nằm bên ngoài; tôi cầm tờ thông tin của bé lên xem để đảm bảo bác sĩ nhi được lưu ý về tiếng rì rầm lạ ở tim. Thế nhưng khi tôi mở cặp hồ sơ ra, có một tờ giấy ghi chú màu hồng dán trên mặt giấy.

KHÔNG ĐỂ NHÂN VIÊN NGƯỜI MỸ GỐC PHI CHĂM SÓC BỆNH NHÂN NÀY.

Gương mặt tôi nóng bừng lên. Marie không có mặt ở bàn y tá phụ trách; tôi bắt đầu đi từ phòng này đến phòng khác tìm cho đến khi trông thấy cô ấy đang nói chuyện với một bác sĩ nhi ở phòng trẻ em. “Marie,” tôi gọi, dán lên mặt một nụ cười. “Cô có một phút không?”

Marie theo tôi về bàn y tá, nhưng tôi thật sự không muốn nói chuyện này ở chỗ đông người. Thay vào đó, tôi vội kéo cô vào phòng nghỉ. “Cô đùa tôi đó sao?”

Marie không giả vờ không hiểu. “Ruth, không có gì đâu. Hãy coi việc này như là phân công người chăm sóc theo tín ngưỡng của gia đình bệnh nhân đi.”

“Cô không thể so chuyện này với tín ngưỡng được.”

“Chỉ là thủ tục thôi. Người cha quá nóng tính; đây có vẻ là cách dễ nhất để xoa dịu anh ta trước khi anh ta làm gì quá đáng.”

“*Cách này* thì không quá đáng à?” tôi gặng hỏi.

“Nghe này,” Marie lý luận. “Tôi đang giúp cho cô đấy. Để cô khỏi phải dấn dằng gì tới cái gã đó nữa. Nói thật lòng, chuyện này không phải nhằm vào *cô*, Ruth à.”

“Thật à,” tôi lạnh nhạt đáp. “Có bao nhiêu nhân viên là người Mỹ gốc Phi ở khoa này?”

Cả hai chúng tôi đều biết câu trả lời. Một con số không to tướng.

Tôi nhìn thẳng vào mắt y tá phụ trách. “Cô không muốn tôi động vào đứa bé đó chứ gì?” tôi nói. “Được. Tốt thôi.”

Rồi tôi đóng cửa lại sau lưng mình, mạnh đến nỗi nó rung lên lạch cạch.

Có lần, vấn đề tôn giáo đã ảnh hưởng tới việc tôi chăm sóc một đứa bé sơ sinh. Một cặp vợ chồng Hồi giáo đến bệnh viện để sinh con, và người cha giải thích rằng anh ta phải là người đầu tiên nói chuyện với bé. Khi anh ta bảo tôi chuyện này, tôi trả lời rằng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để đáp ứng yêu cầu của anh ta, nhưng nếu có biến chứng gì trong quá trình sinh nở, ưu tiên trước hết của tôi là đảm bảo đứa trẻ được cứu sống - mà như vậy thì bắt buộc phải có sự trao đổi với nhau, tức là khó có khả năng hoặc không thể giữ im lặng trong phòng sinh.

Tôi để cho cặp vợ chồng thảo luận riêng với nhau, và cuối cùng người cha gọi tôi trở lại. “Nếu có biến chứng gì,” anh nói với tôi, “tôi hy vọng đáng Allah sẽ hiểu.”

Sau cùng, người vợ đã có một ca sinh suôn sẻ. Trước khi đứa trẻ ra đời, tôi nhắc lại yêu cầu của bệnh nhân cho bác sĩ nhi, và bác sĩ đã ngừng thông báo sự xuất hiện của cái đầu, vai phải, vai trái như tường thuật bóng đá. Âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng khóc của bé. Tôi đỡ bé sơ sinh lên, mình bé trơn như một chú cá, và đặt cu cậu vào cái khăn trên tay người cha. Anh này cúi xuống bên cái đầu bé xú của con trai, và thì thầm với con bằng tiếng Ả Rập. Rồi anh ta đặt con vào vòng tay vợ, và căn phòng lại bùng lên những tiếng động lao xao.

Sau đó cùng ngày, khi trở lại kiểm tra tình hình hai bệnh nhân của mình, tôi thấy họ đang say ngủ. Người cha đứng bên nôi, nhìn con không chớp mắt như thể vẫn chưa hiểu chuyện này đã xảy ra như thế nào. Đó là vẻ mặt

tôi thường thấy ở những người cha, với họ, việc mang thai sinh con dường như không có thực mãi cho đến giờ phút này. Người mẹ có chín tháng để quen với việc chia sẻ những khoảng trống trong tim; với người làm cha, chuyện đó xảy ra đột ngột, như một cơn bão quét qua thay đổi cảnh vật xung quanh mãi mãi. “Con trai của anh đẹp lắm,” tôi nói, và người cha nuốt vào. Tôi đã học được rằng, có những cảm xúc mà con người chẳng bao giờ sáng tạo được từ ngữ nào để gọi tên. Tôi ngập ngừng, rồi hỏi điều tôi vẫn nghĩ mãi từ lúc vợ anh sinh xong đến giờ. “Nếu không có gì quá tọc mạch, anh có thể cho tôi biết anh đã nói gì với con trai không?”

“Lời cầu nguyện,” người cha giải thích. *“Thiên Chúa vĩ đại; không có Thiên Chúa nào khác ngoài Allah. Muhammad là thiên sứ của Allah.”* Anh ngược nhìn tôi và mỉm cười. “Người Hồi giáo chúng tôi muốn lời đầu tiên một đứa trẻ được nghe là lời cầu nguyện.”

Thật là hợp lẽ, vì mỗi đứa trẻ sinh ra đều là một phép màu.

Sự khác biệt giữa yêu cầu của người cha Hồi giáo và yêu cầu mà Turk Bauer đưa ra cũng như sự khác biệt giữa ánh ngày và đêm tối.

Giữa yêu thương và căm ghét.

Đó là một buổi chiều bận rộn nên tôi không có thời gian nói chuyện với Corinne về bệnh nhân mới mà cô phải tiếp nhận, cho đến khi cả hai chúng tôi choàng áo khoác vào và đi về phía thang máy. “Chuyện đó là sao vậy chị?” Corinne hỏi.

“Marie không để chị nhận ca đó nữa vì chị là người da đen,” tôi kể.

Corinne nhăn mũi. “Nghe không giống Marie gì hết.”

Tôi quay lại nhìn cô y tá, tay tôi giữ nguyên trên ve áo. “VẬY ẮT LÀ CHỊ NÓI DỐI?”

Corinne đặt tay cô lên cánh tay tôi. “Dĩ nhiên là không. Em chắc rằng có vấn đề gì khác đó thôi.”

Thật không phải khi trút sự âm ứ của mình lên Corinne, người bây giờ phải đối phó với cái gia đình kinh khủng nọ. Tôi thật không phải khi nổi giận với cô ấy, trong khi thực ra người tôi giận là Marie. Corinne, cô ấy luôn là “đồng phạm” giúp đỡ tôi, không phải là kẻ thù. Thế nhưng tôi nghĩ dù mình có nói đến tím tái mặt mày thì cô ấy cũng không hiểu được cảm giác của tôi lúc này.

Có lẽ tôi nên nói đến tím tái mặt mày. Có lẽ khi đó tôi sẽ được nhà Bauer chấp nhận.

“Sao cũng được,” tôi buông xuôi. “Đứa bé đó không có ý nghĩa gì với chị hết.”

Corinne nghiêng đầu. “Chị muốn uống một ly trước khi về nhà không?”

Tôi thả lỏng vai. “Không được rồi. Edison đang đợi chị.”

Chuông thang máy reo, và cánh cửa mở ra. Buồng thang đầy nhóc người, vì lúc ấy đang là giờ tan sở. Nhìn chòng chọc vào tôi là một biển những gương mặt da trắng vô cảm.

Bình thường thì tôi cũng không để ý mấy chuyện này. Nhưng đột nhiên, đó là tất cả những gì tôi thấy.

Tôi quá mệt mỗi khi bản thân là y tá da đen duy nhất ở khoa sản.

Tôi quá mệt mỗi vì vờ như chuyện đó không thành vấn đề.

Tôi mệt lắm rồi.

“Em biết gì không,” tôi quay sang Corinne. “Chị nghĩ chị sẽ dùng thang bộ.”

Lúc mới lên năm, tôi không thể hòa nhập được. Mặc dù đã biết đọc từ tuổi lên ba - thành quả của việc đêm nào đi làm về má cũng chịu khó dạy kèm cho đứa con nhỏ - nhưng nếu thấy từ “trời” tôi sẽ phát âm là “rời”. Cả họ của mình, Brooks, cũng bị tôi biến thành “rooks”. Má đã đến hiệu sách và mua về một cuốn tập nối phụ âm và tự dạy cho tôi trong cả năm trời. Rồi bà cho tôi thi vào chương trình học năng khiếu, và thay vì đến ngôi trường ở Harlem - chỗ chúng tôi ở - chị em tôi cùng mẹ ngồi xe buýt hết một tiếng mười lăm phút mỗi sáng để tới một trường công ở Upper East Side mà học sinh chủ yếu là người Do Thái. Má để tôi lại ở cửa phòng học, rồi bà đi xe điện tới chỗ làm ở nhà Hallowell.

Thế nhưng chị Rachel không học được bằng tôi, và việc ngồi xe buýt đường dài vắt kiệt sức của tất cả. Vậy nên đến cấp hai, chúng tôi chuyển về trường cũ ở Harlem. Trong một năm đó, bao nhiêu khía cạnh sáng láng của tôi bị thui chột hết, khiến má hết sức đau lòng. Khi bà kể lại chuyện đó với chủ, cô Mina đã giúp tôi được phỏng vấn ở Dalton. Đó là trường tư con gái Christina của cô đang theo học, và họ đang muốn môi trường đa dạng hơn. Tôi được học bổng toàn phần, đứng đầu lớp, kỳ tổng kết nào cũng được khen thưởng, và ra sức học như điên để đáp lại niềm tin má đặt vào tôi. Trong lúc chị Rachel kết bạn với bọn con nít trong xóm, tôi lại chẳng quen biết đứa nào. Tôi không thật sự hợp với người ở Dalton, và chắc chắn không hợp với người ở Harlem. Rốt cuộc thì, tôi là một học sinh toàn được điểm A nhưng vẫn chẳng thuộc về đâu cả.

Có một vài bạn học mời tôi đến nhà họ - những đứa con gái nói mấy câu kiểu như, “Cậu không nói chuyện giống người da đen!” hoặc “Tớ không coi cậu giống bọn họ!” Dĩ nhiên, không đứa nào trong số đó đến chơi với tôi ở Harlem. Lúc nào họ cũng kết một lớp học khiêu vũ, chuyện gia đình, hoặc bạn làm bài tập về nhà. Thỉnh thoảng tôi thử mừng tượng cảnh mấy đứa con gái này, với mái tóc vàng óng mượt và niềng răng, đi qua chỗ đổi chi

phiếu thành tiền mặt ở góc phố nơi tôi sống. Việc đó cũng giống như hình dung ra gấu bắc cực giữa miền nhiệt đới, và tôi không bao giờ để mình nghĩ về nó đủ lâu để tự hỏi phải chăng bọn trẻ kia cũng có cái nhìn giống thế về tôi, đứa da đen ở Dalton.

Khi tôi được nhận vào Đại học Cornell, và nhiều đứa khác cùng trường không được, tôi không thể không nghe những lời xì xầm bàn tán. *Bởi vì con nhỏ đó là người da đen.* Đâu có nghĩa lý gì cái việc tôi được 3.87 điểm trung bình; kết quả thi SAT của tôi rất tốt. Đâu có nghĩa lý gì cái việc tôi không đủ tiền học ở đó, và thay vào đó sẽ nhận học bổng “trọn gói” do trường Đại học tiểu bang New York ở Plattsburgh cấp cho. “Con yêu,” má tôi nhủ, “cuộc sống không dễ dàng cho một cô gái da đen biết nuôi khao khát. Con phải chứng tỏ cho họ thấy con không phải là một cô gái da đen. Con là Ruth Brooks.” Bà siết chặt tay tôi. “Con sẽ đạt được tất cả những điều tốt đẹp đến với con - không phải vì con xin xỏ, và không phải vì màu da của con. Mà vì con xứng đáng đạt được chúng.”

Tôi biết tôi sẽ không trở thành y tá nếu má tôi không làm việc vất vả để cho tôi được học hành tử tế. Tôi cũng biết rằng từ lâu tôi đã quyết định tránh cho con tôi những vấn đề tôi gặp trước nay. Thế nên khi Edison hai tuổi, tôi và chồng tôi đã quyết định chuyển tới sống ở một khu da trắng có trường học tốt hơn, mặc dù điều đó có nghĩa chúng tôi là gia đình da màu duy nhất trong khu vực. Chúng tôi rời căn hộ gần đường sắt ở New Haven, và sau khi làm cho nhiều thông tin liệt kê “biến mất” khi người môi giới phát hiện ra chúng tôi trông ra sao, rốt cuộc vợ chồng tôi cũng tìm thấy một căn nhà nhỏ xíu ở một khu dân cư giàu có hơn ở East End. Tôi đăng ký cho Edison vào một nhà trẻ ở đó, để thằng bé có thể bắt đầu học cùng lúc với những đứa trẻ khác, và không ai có thể coi nó là người ngoài. Thằng bé là một trong số chúng, ngay từ đầu. Khi con trai tôi muốn rủ bạn qua chơi rồi

ngủ lại, những bậc phụ huynh khác không thể nói nơi đó quá nguy hiểm cho con họ. Vì suy cho cùng thì đó cũng là nơi họ ở mà.

Và việc đó đã có tác dụng. Chao ôi, có tác dụng quá luôn ấy chứ. Ban đầu tôi phải vận động cho thằng bé - đảm bảo con tôi có những thầy cô nhận ra trí thông minh bên cạnh màu da của nó - kết quả là Edison đứng trong top ba đầu lớp. Nó đã được công nhận Tài Năng Quốc Gia. Con tôi sẽ vào đại học và trở thành bất cứ cái gì mà nó muốn.

Tôi đã dành cả đời mình để đảm bảo điều đó thành hiện thực.

Lúc tôi đi làm về, Edison đang làm bài tập ở bàn bếp. “Chào con yêu,” tôi gọi con, cúi xuống hôn lên đầu thằng bé. Tôi chỉ làm được thế lúc này, khi cu cậu đang ngồi. Tôi vẫn còn nhớ khoảnh khắc tôi nhận ra con trai đã cao hơn mình; cảm giác thật lạ khi phải với tay lên thay vì đưa thấp xuống; khi biết rằng người tôi đã nuôi dạy suốt đời giờ đã có thể trở thành chỗ dựa của tôi.

Edison không nhìn lên. “Công việc mẹ thế nào?”

Tôi dán lên mặt một nụ cười. “Con biết mà. Cũng vậy thôi.”

Tôi trút bỏ áo choàng, cầm cái áo khoác đang vắt trên lưng ghế của Edison lên và treo cả hai vào tủ. “Ở đây mẹ không có mở dịch vụ dọn dẹp...”

“Vậy thì mẹ cứ để nó đó!” Edison bùng nổ. “Tại sao mọi thứ cứ phải là lỗi tại con?” Thằng bé đẩy bàn bật dậy nhanh đến nỗi suýt xô đổ cái ghế. Để lại máy tính và cuốn tập đang mở, nó phùng phùng đi ra khỏi phòng. Tôi nghe tiếng cửa phòng ngủ của thằng bé đóng sầm.

Đó không phải con trai tôi. Con tôi là đứa sẽ mang đồ tạp phẩm lên ba tầng lầu cho bà cụ Laska, chẳng cần bà phải mở miệng nhờ giúp đỡ. Con trai tôi là đứa luôn giữ cửa mở cho phụ nữ, là đứa biết nói làm ơn và cảm

on, là đứa vẫn còn giữ trong chiếc bàn đầu giường tất cả những tấm thiệp sinh nhật tôi từng viết cho nó.

Đôi khi một người mới vừa thành mẹ tìm tới tôi, với đứa bé sơ sinh đang khóc rống trên tay, và hỏi tôi làm sao biết được con họ cần gì. Về nhiều mặt, có một đứa con đang tuổi thiếu niên cũng không khác mấy so với khi con còn ẵm ngửa. Bạn học cách đọc từng phản ứng, vì bọn trẻ không nói được chính xác cái gì làm chúng bị đau.

Vì vậy, mặc dù tôi chỉ muốn đi vào phòng Edison, ôm chầm lấy con và đu đưa nó trong vòng tay như khi xưa tôi từng làm lúc nó còn nhỏ xíu và đang bị đau đầu đó, thay vì vậy, tôi hít một hơi thật sâu và đi vào bếp. Edison đã để lại cho tôi bữa tối, một cái đĩa bọc giấy bạc. Thằng bé chỉ làm được đúng ba món: mì ống phô mai, trứng chiên và bánh mì kẹp thịt bò kiểu Mỹ gọi là Sloppy Joes. Những ngày còn lại trong tuần, nó hâm lại món casserole tôi làm trong ngày nghỉ. Món hôm nay là bánh cuốn enchilada, nhưng Edison cũng đã nấu thêm chút đậu, bởi vì nhiều năm trước tôi dạy thằng bé rằng một đĩa thức ăn chưa phải là một món hoàn chỉnh trừ phi có nhiều hơn một màu sắc.

Tôi rót cho mình chút vang từ chai rượu nhận được từ Marie Giáng sinh trước đó. Nó có vị chua nhưng tôi bắt mình hớp vào cho đến khi cảm thấy vai hơi thả lỏng, đến khi tôi có thể nhắm mắt mà không thấy bản mặt Turk Bauer.

Sau mười phút, tôi gõ nhẹ lên cửa phòng Edison. Căn phòng đã là của thằng bé kể từ khi nó lên mười ba tuổi; tôi ngủ trên cái sofa kéo thành giường ở phòng khách. Tôi xoay nắm đấm cửa và thấy con trai nằm trên giường, hai tay kê dưới đầu. Với chiếc áo thun giãn rộng ở hai bờ vai và cằm hơi hất lên, thằng bé trông giống cha nó đến nỗi trong khoảnh khắc đó, tôi có cảm giác như mình đã rơi ngược thời gian.

Tôi ngồi xuống cạnh con trên nệm. “Bây giờ chúng ta có nói về chuyện đó không, hay vờ như chẳng có vấn đề gì cả?” tôi hỏi.

Miệng Edison méo đi. “Con có được lựa chọn không?”

“Không,” tôi đáp, hơi mỉm cười. “Chuyện này là vì bài kiểm tra giải tích à?”

Thằng bé cau mày. “Bài kiểm tra giải tích? Cái đó thì đâu có gì; con được 96 điểm. Chỉ là hôm nay con mới cãi nhau với Bryce.”

Bryce là đứa bạn thân nhất với Edison từ dạo lớp năm. Mẹ thằng bé là thẩm phán xử các vấn đề hôn nhân gia đình và người cha là giáo sư văn hóa cổ điển của Yale. Phòng khách của họ có một cái tủ kính, giống kiểu bạn hay thấy ở bảo tàng, trưng một cái bình đựng di cốt Hy Lạp thật. Họ từng đưa Edison đi du lịch Gstaad^[12] và Santorini^[13].

Thật tốt khi được Edison chia sẻ gánh nặng này, được đắm chìm vào rắc rối của người khác trong chốc lát. Đây là cái làm tôi khó chịu nhất về vụ việc ở bệnh viện: tôi thường được coi là người đi sửa chữa, người tìm ra giải pháp. Tôi không phải là vấn đề. Tôi *không bao giờ* là vấn đề.

“Mẹ chắc là mọi chuyện sẽ qua thôi,” tôi bảo Edison, vỗ vỗ lên tay thằng bé. “Hai đứa con cũng như anh em ruột mà.”

Thằng bé lăn qua một bên và kéo gối up lên đầu.

“Thôi nào,” tôi gọi. “Thôi nào con.” Tôi giật cái gối và nhận ra có một vệt ướt, do nước mắt để lại, làm thâm thêm vùng da bên thái dương thằng bé. “Con yêu,” tôi thì thầm. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Con bảo cậu ấy rằng con sẽ mời Whitney dự lễ hội ở trường.”

“Whitney...” tôi lặp lại, cố gắng nhớ ra cô bé là ai trong đám bạn của Edison.

“Em gái của Bryce,” thằng bé nhắc.

Tôi thoáng nhớ lại một cô bé có bím tóc vàng ánh dầu tôi từng gặp nhiều năm trước khi đón Edison sau một buổi chơi chung của bọn trẻ. “Cô bé mũm mĩm niềng răng ấy à?”

“Dạ. Nhưng em ấy không còn đeo niềng nữa. Và em ấy *chắc chắn* không mũm mĩm. Em ấy có...” ánh mắt của Edison trở nên dịu dàng hơn, và tôi tưởng tượng được con trai tôi đang thấy gì.

“Con không phải nói hết câu đó đâu,” tôi nói nhanh.

“Dạ, em ấy rất tuyệt vời. Giờ em ấy lớp mười rồi. Ý con là, con đã biết em ấy từ lâu, nhưng gần đây khi con nhìn em ấy, em ấy không chỉ là em gái của Bryce nữa, mẹ hiểu không? Con đã tính hết mọi chuyện rồi, một người bạn của con sẽ chờ ngoài phòng học của em ấy mỗi lần tan tiết, cầm một mảnh giấy. Mảnh giấy đầu tiên sẽ chỉ ghi MỜI EM. Mảnh thứ hai là ĐI. Sau đó là DỪ, LỄ HỘI, rồi tới VỚI. Và rồi khi tan trường, con sẽ chờ với tấm biển đề ANH, để em ấy biết người đang ngỏ lời.”

“Giờ có chuyện đó nữa sao?” tôi cắt ngang. “Con không chỉ mời một cô gái đi dự khiêu vũ... con còn phải dựng nguyên vở kịch Broadway để khiến chuyện đó xảy ra à?”

“Gi à? Mẹ, đó không phải là vấn đề. Vấn đề là con đã nhờ Bryce mang mảnh giấy LỄ HỘI tới đưa Whitney và cậu ấy phản ứng rất kỳ.”

Tôi hít vào một hơi. “Ừm,” tôi mở lời, cẩn thận lựa từ, “thỉnh thoảng một thằng con trai rất khó chấp nhận chuyện em gái có thể thành bạn gái của người khác, dù nó có thân với người muốn hẹn hò với cô em cách mấy đi nữa.”

Edison đảo tròn mắt. “Không phải vậy mẹ ời.”

“Có lẽ Bryce cần thời gian để làm quen với ý tưởng đó. Có lẽ thằng bé bất ngờ vì con nghĩ về em gái nó, con biết đấy, theo cách như vậy. Bởi vì hai con như người một nhà.”

“Vấn đề là... con không phải người một nhà với họ.” Con trai tôi ngồi dậy, chân đung đưa ngoài mép giường. “Bryce phá lên cười. Cậu ấy nói, ‘Cái thằng này. *Chúng ta* chơi với nhau là một chuyện. Nhưng mày với Whit ấy hả? Vãi, bố mẹ tao sẽ thất kinh.’ Thằng bé đưa mắt nhìn đi chỗ khác. ‘Xin lỗi mẹ vì nói bậy.’”

“Không sao, con yêu,” tôi dỗ. “Nói tiếp đi.”

“Vậy nên con hỏi cậu ấy tại sao. Thái độ đó làm con không hiểu nổi. Ý con là, con đã đến *Hy Lạp* với gia đình cậu ấy mà. Và cậu ấy nói, ‘Không có ý xúc phạm gì đâu, nhưng bố mẹ tao sẽ *không* chịu cho em tao hẹn hò một thằng da đen’ Kiểu như cho một đứa bạn da đen đi chơi với gia đình thì cũng được, nhưng không được để thằng đó dính dáng gì tới con gái họ.”

Tôi đã rất cố gắng để Edison không cảm thấy có một giới hạn vạch ra giữa nó và họ, chưa bao giờ tôi nghĩ rằng khi chuyện đó xảy ra - mà, tôi đoán, là điều không thể tránh khỏi - cú sốc sẽ nặng nề và đau đớn hơn, vì thằng bé chưa bao giờ thấy trước chuyện đó.

Tôi đưa tay nắm lấy bàn tay con trai và siết chặt. “Con và Whitney sẽ không phải là cặp đôi đầu tiên có một ngọn núi ở giữa ngăn cách hai bên đâu,” tôi nói. “Romeo và Juliet, Anna Karenina và Vronsky. Maria và Tony. Jack và Rose.”

Edison trợn mắt nhìn tôi với vẻ kinh hoàng. “Mẹ có nhận ra là trong tất cả các ví dụ mẹ mới kể với con, ít nhất một trong hai người sẽ chết không mẹ?”

“Cái mẹ *đang* cố nói là nếu Whitney thấy được con đặc biệt thế nào, con bé sẽ muốn ở bên con. Và nếu con bé không muốn thì nó cũng không đáng để con tranh đấu.”

Tôi choàng tay qua vai con trai; Edison tựa vào tôi. “Thế cũng không khiến chuyện này đỡ tệ hại hơn.”

“Cẩn thận lời nói,” tôi nói theo quán tính. “Và không, không đỡ hơn chút nào.”

Chẳng phải lần đầu tiên, tôi ước gì Wesley vẫn còn sống. Tôi ước chi anh không trở lại phục vụ ở Iraq lần thứ hai; tôi ước anh không ở trong đoàn xe đó khi mìn phát nổ; tôi ước gì anh được biết không chỉ thằng nhóc Edison ngày đó mà cả cậu thiếu niên trước đây rồi chàng trai trẻ lúc này. Tôi ước anh có mặt ở đây để bảo con trai chúng tôi rằng khi một cô gái làm máu bạn nóng lên, đó chỉ là lần đầu tiên trong nhiều lần khác.

Tôi ước có anh ở đây, đơn giản thế thôi.

Ước gì anh có thể thấy thành quả của chúng ta, tôi thầm nghĩ. Thằng bé là tất cả những gì tốt đẹp nhất của hai chúng mình.

“Chuyện gì đã xảy ra với Tommy Phipps?” tôi đột ngột hỏi.

“Tommy Phipps?” Edison cau mày. “Con nhớ là thằng đó đã bị bắt vì bán heroin sau trường học vào năm ngoái. Nó đang ở trong trại cải tạo.”

“Con còn nhớ hồi mẫu giáo, khi thằng tội phạm nhỏ đó nói rằng con giống như một miếng bánh mì cháy khét không?”

Một nụ cười chậm rãi nở ra trên gương mặt Edison. “Có ạ.”

Đó là lần đầu tiên một đứa trẻ bảo với Edison rằng thằng bé khác với những đứa còn lại trong lớp - và làm cho điều đó nghe có vẻ tệ hại. Cháy khét. Cháy đen. Bị hỏng.

Trước đó có lẽ Edison cũng đã nhận ra; có lẽ thằng bé chưa hay biết. Thế nhưng đó là lần đầu tiên tôi có Cuộc Nói Chuyện Nghiêm Túc với con trai tôi về màu da của nó.

“Con nhớ mẹ đã nói với con cái gì không?”

“Rằng màu da con nâu vì con có nhiều melanin hơn tất cả những người khác trong trường.”

“Phải. Bởi vì ai cũng biết rằng có một thứ gì đó *nhiều hơn* thì tốt hơn là có *ít hơn*. Và melanin bảo vệ da con khỏi bị tổn hại dưới ánh mặt trời và giúp thị lực con tốt hơn, còn Tommy Phipps thì sẽ luôn thiếu sót. Vậy nên trên thực tế, con là người may mắn.”

Một cách chậm chạp, như nước đọng trên mặt đường khô nẻ, nụ cười bốc hơi khỏi gương mặt Edison. “Lúc này con chẳng thấy may mắn gì hết,” thằng bé nói.

Lúc còn nhỏ, chị gái với tôi trông chẳng giống nhau chút nào. Rachel mang màu của cà phê mới pha, như má vậy. Tôi, cũng là cà phê rót ra từ chung một bình, nhưng đã pha thêm quá nhiều sữa trắng, chẳng còn mùi vị gì nữa.

Màu da sáng hơn đã giúp tôi được những ưu ái mà bản thân không hiểu, những ưu ái khiến Rachel phát điên. Người thu ngân ở ngân hàng cho tôi kẹo mút, và rồi, nghĩ ngợi thêm một lúc, mới đưa chị tôi một cái. Giáo viên gọi tôi là đứa xinh xắn, đứa giỏi giang trong hai chị em nhà Brooks. Trong khi chụp ảnh lớp, tôi sẽ được chuyển lên hàng đầu; chị Rachel bị giấu đi tí đằng sau.

Chị Rachel bảo tôi rằng cha ruột của tôi là người da trắng. Rằng tôi không phải là một phần của gia đình này. Thế rồi một ngày kia, Rachel và tôi gây gỗ và bắt đầu quát thét nhau và tôi nói cái gì đó về việc chuyển đến sống với người cha ruột. Tôi đó mẹ bảo tôi ngồi xuống và cho tôi xem ảnh cha mình, cũng là cha của chị Rachel - một người đàn ông với nước da nâu sáng giống tôi - đang bồng tôi đùa nhóc sơ sinh. Ngày ghi trên ảnh là ngày tròn một năm trước khi ông bỏ ba mẹ con ra đi vĩnh viễn.

Chị Rachel và tôi lớn lên dần, từng chút trở nên khác nhau hết mức hai chị em có thể. Tôi thấp tũn còn chị thì cao như một nữ hoàng. Tôi say mê học; chị bẩm sinh thông minh hơn, nhưng lại ghét nhà trường. Những năm

đôi mươi, chị đón nhận cái mà chị gọi là “nguồn gốc sắc tộc” của chị, chính thức đổi tên thành Adisa, và bắt đầu để tóc loăn xoăn tự nhiên. Mặc dù một phần lớn tên dân tộc là tiếng Swahili, *Adisa* lại thuộc về ngôn ngữ Yoruba^[14], mà theo chị tôi nói là tiếng Tây Phi - “quê hương *thật sự* của tổ tiên chúng ta vào cái ngày họ bị đưa đến đây làm nô lệ.” Nó có nghĩa là, *Người thấu suốt*. Thấy không, cả cái tên của chị cũng phê phán những người còn lại chúng tôi vì không biết sự thật mà chị tường tận.

Hiện tại, chị Adisa sống gần đường ray xe lửa ở New Haven trong một khu phố nơi các vụ mua bán ma túy diễn ra vào ban ngày ban mặt và bọn trai trẻ bắn nhau suốt đêm thâu; chị có năm đứa con, chị và cha của mấy đứa con chị có công việc mang lại mức lương trung bình và chỉ đủ sống tạm qua ngày. Tôi thương chị chết đi được, nhưng tôi không hiểu lựa chọn của chị cũng như chị chẳng hiểu tôi.

Bạn biết đấy, nhiều lần tôi đã tự hỏi mình. Phải chăng động lực thúc đẩy tôi trở thành y tá, khiến tôi khao khát có nhiều hơn, đạt được nhiều hơn cho Edison, tất cả xuất phát từ việc giữa hai chị em da đen, tôi là người có khởi đầu thuận lợi. Tôi tự hỏi phải chăng lý do khiến Rachel biến mình thành Adisa là vì chỉ bằng cách nuôi dưỡng ngọn lửa trong chị, chị mới có nguồn năng lượng cần thiết để tin rằng mình có cơ may bắt kịp đứa em.

Vào thứ sáu, ngày nghỉ của tôi, tôi có một cuộc hẹn với chị Adisa ở tiệm làm móng. Chúng tôi ngồi cạnh bên nhau, dưới lỗ thông hơi sấy khô UV. Chị Adisa nhìn lọ màu OPI tôi chọn và lắc đầu. “Chị không tin nổi là em lại chọn cái màu sơn có tên Juice Bar Hopping,” chị bình phẩm. “Đó hẳn phải là cái màu ‘trắng’ nhất trước giờ.”

“Nó là màu cam mà,” tôi chỉ ra.

“Chị muốn nói về cái tên, Ruth, *cái tên* ấy. Em có bao giờ thấy một người anh em da đen bước vào quán bar nước ép chưa? Chưa từng. Bởi vì ai đời lại tới quán bar để uống nước ép. Cũng như chẳng ai gọi uống tequila trong một cái bình nhựa có ống hút vậy.”

Tôi đảo tròn mắt. “Thật đấy hả chị? Em vừa kể rằng mình bị cảm chăm sóc một bệnh nhân mà chị lại muốn nói về cái màu em sẽ sơn lên móng tay sao?”

“Chị đang nói về cái màu mà em đã chọn để sống cuộc đời mình, cô gái à,” chị Adisa đáp. “Chuyện vừa xảy ra với em xảy ra với bọn chị hằng ngày. Hằng *giờ*. Em quá quen với việc chơi theo luật của bọn chúng nên quên mất mình cũng có bộ da rồi.” Chị nhếch môi cười, “Ừ thì. Màu da sáng hơn đấy, nhưng cũng vậy thôi.”

“Chị nói thế là ý gì vậy?”

Chị tôi nhún vai. “Lần cuối cùng em kể với người khác rằng má vẫn còn đi giúp việc là khi nào?”

“Giờ má có làm gì mấy đâu. Chị biết mà. Về cơ bản thì má là một chỗ từ thiện mà cô Mina đóng góp vào.”

“Em chưa trả lời câu hỏi của chị.”

Tôi cau mặt. “Em không biết lần cuối em nhắc đến nó là khi nào. Đó là cái đầu tiên *chị* nói tới trong một cuộc trò chuyện sao? Thêm nữa, màu da của em thì có liên quan gì. Em làm tốt công việc của mình. Em không đáng bị thải khỏi ca đó.”

“Và chị không đáng bị sống ở Church Street South, nhưng sẽ cần nhiều hơn mình chị để thay đổi hai trăm năm lịch sử.”

Chị tôi thích đóng vai nạn nhân. Trước đây chúng tôi đã có nhiều cuộc trao đổi khá căng thẳng về chuyện đó. Nếu bạn không muốn phải chịu một thứ định kiến nào đó, thì theo ý tôi, bạn đừng *là* kiểu người giống y như

định kiến của người ta. Thế nhưng theo chị tôi, thế tức là chơi theo luật của người da trắng, và trở thành người mà *họ* muốn chị phải trở thành, thay vì không thẹn mà sống đúng theo con người thật của chị. Adisa nói từ *đồng hóa* với sự cay độc đến độ bạn sẽ nghĩ rằng những người lựa chọn cách sống hòa nhập - như tôi đã làm - là đang tự mình nuốt thuốc độc.

Đúng là kiểu của chị tôi, chuyên biến những vấn đề của tôi thành cái để chị phàn nàn.

“Trong chuyện xảy ra ở bệnh viện, em chẳng có lỗi gì cả,” chị quả quyết, làm tôi ngạc nhiên. Tôi còn tưởng chị sẽ bảo tôi đáng bị như vậy, bởi vì tôi đã giả vờ là một người không phải tôi và trong quá trình lừa mình dối người, tôi đã quên luôn sự thật. “Đó là thế giới của chúng, Ruth à. Chúng ta chỉ sống trong đó thôi. Cũng như nếu em chuyển đến Nhật Bản vậy. Em có thể chọn lời đi tục lệ và không thêm học tiếng của họ, nhưng em sẽ dễ sống thuận hòa với họ hơn nếu làm thế, phải không? Ở đây cũng vậy thôi. Mỗi lần bật TV hay radio lên, em sẽ thấy và nghe về việc người da trắng đến trường phổ thông và đại học, ăn bữa tối, đính hôn, uống thứ vang đỏ pinot noir của họ. Em học được cách sống của họ, và em nói được ngôn ngữ của họ đủ để trà trộn vào giữa họ. Thế nhưng có bao nhiêu người da trắng em biết bỏ công xem phim Tyler Perry để biết cách đối xử với người da đen sao cho phải?”

“Đó không phải là vấn đề...”

“Không, vấn đề là em cứ việc *nhập gia tùy tục* thoải mái, nhưng không có nghĩa là người ta sẽ chấp nhận cho em bước vào nhà người ta.”

“Người da trắng không thống trị cả thế giới này, chị Adisa à,” tôi cãi lại. “Có rất nhiều người da màu thành công.” Tôi nêu ra ba cái tên đầu tiên nảy ra trong đầu mình. “Colin Powell, Corey Booker, Beyoncé...”

“... và chẳng ai trong số họ có màu da sẫm như chị,” Adisa bẻ lại. “Em biết người ta nói gì rồi đó: càng đào sâu vào dự án, màu da càng sẫm.”

“Clarence Thomas,” tôi nói. “Ông ấy có nước da sẫm hơn chị mà vẫn làm việc trong Tòa án Tối cao đấy.”

Chị tôi bật cười. “Ruth, ông ta bảo thủ đến mức có chảy máu chắc cũng ra máu trắng.”

Điện thoại tôi reo, và tôi cẩn thận rút nó ra từ trong ví để không bị động tới phần móng mới sơn.

“Là Edison hả?” chị Adisa hỏi ngay. Nói gì thì nói, chị ấy cũng thương con trai tôi không kém gì tôi.

“Không. Là Lucille ở chỗ làm.” Vừa mới nhắc thấy tên cô đồng nghiệp nổi lên trên điện thoại thôi là miệng tôi khô khốc; cô ấy là y tá hộ sinh cho Davis Bauer. Nhưng chuyện không liên quan tới gia đình đó. Lucille bị cúm dạ dày; cô ấy cần người trực thay ca tối nay. Cô ấy sẵn lòng đổi với tôi, để thay vì phải làm cả ngày thứ Bảy, tôi có thể về lúc 11 giờ. Thế có nghĩa là tôi phải trực liền hai ca, nhưng chưa gì tôi đã bắt đầu nghĩ xem mình có thể làm gì với khoảng thời gian trống ngày thứ Bảy. Năm nay Edison cần một chiếc áo khoác mùa đông mới - tôi thề là thằng bé đã cao thêm một tấc qua mùa hè. Tôi có thể đưa con đi ăn, sau khi mua sắm. Biết đâu có một bộ phim mới ra mà hai mẹ con có thể đi xem. Gần đây, tôi thường cảm thấy chần động - ngỡ ngàng nhận ra rằng khi nuôi con đến ngày thằng bé được nhận vào đại học thì cũng là lúc tôi sẽ bị bỏ lại một mình. “Người ta muốn em trực tối nay.”

“Người ta là ai? Bọn phát xít hả?”

“Không, một cô y tá bị bệnh.”

“Một cô y tá *da trắng*,” chị Adisa chỉ ra.

Tôi không buồn trả lời.

Chị Adisa ngửa người ra trên ghế. “Theo chị thì người ta không có quyền nhờ vả em gì hết.”

Tôi sắp mở miệng bênh Lucille, vốn không can dự gì vào quyết định của Marie khi y tá phụ trách dán cái miếng giấy ghi chú đó lên hồ sơ đứa trẻ, thì thợ làm móng chen vào, kiểm tra móng tay chúng tôi xem sơn đã khô chưa. “Được rồi,” cô này nói. “Đã xong.”

Chị Adisa ngúc ngoắc mấy ngón tay, hiện đang bùng lên màu hồng chóa. “Sao chúng ta cứ tới đây hoài vậy nhỉ? Chị ghét cái tiệm này,” chị nhận xét, hạ thấp giọng. “Họ không nhìn thẳng vào mắt chị và không đặt tiền thời vào tay chị đằng hoàng. Họ nghĩ nước da đen của chị sẽ lây sang họ hay sao ấy.”

“Họ là người Hàn Quốc,” tôi chỉ ra. “Chị có bao giờ nghĩ rằng có lẽ, theo văn hóa của họ, những việc đó bị coi là bất lịch sự không?”

Chị Adisa nhướn mày. “Được rồi, Ruth,” chị nói. “Em cứ việc tự bảo mình rằng chuyện đó không phải là vì em đi.”

Chưa đến mười phút vào ca trực ngoài dự kiến của mình, tôi đã hối hận vì đồng ý. Có một cơn bão đang vùn vù ngoài trời mà dự báo thời tiết không thấy trước, và áp suất không khí tụt xuống - thế là dẫn đến tình trạng vỡ ối non, các bà mẹ chuyển dạ sớm, nhiều bệnh nhân vật vã ngoài hành lang vì chúng tôi không có đủ chỗ cho họ. Tôi chạy tới chạy lui loạn cả lên như gà bị mất đầu, thế cũng hay, nhờ vậy mà tôi khỏi nghĩ lan man về Turk và Brittany Bauer và con trai họ.

Thế nhưng bấy nhiêu cũng chẳng đến mức quá bận rộn để tôi không xem qua hồ sơ bệnh nhân lúc mới vào ca trực. Tôi tự nhủ rằng mình chỉ muốn đảm bảo đã có ai đó - một người *da trắng* - lên lịch cho gia đình được tư vấn bởi một bác sĩ tim mạch nhi trước khi Davis ra viện. Và có đây rồi, trong lịch làm việc, cùng với dòng ghi chú Corinne đã lấy máu ở gót chân bé hôm thứ Sáu để tiến hành xét nghiệm sàng lọc. Thế rồi có ai đó gọi tên

tôi và tôi thấy mình bị hút vào quỹ đạo của một phụ nữ đang chuyển dạ, được đẩy lên từ phòng cấp cứu. Bận đời của cô này trông rất hoảng loạn, kiểu đàn ông đã quen với việc có thể sửa mọi thứ giờ bỗng nhận ra chuyện này vượt ngoài khả năng của anh ta. “Tôi là Ruth,” tôi nói với người phụ nữ, cô gái dường như càng lúc càng co rút lại với mỗi cơn co thắt. “Tôi sẽ ở bên cô suốt khoảng thời gian này.”

Tên bệnh nhân là Eliza và những cơn co thắt của cô cách nhau bốn phút, theo lời chồng cô là George. Đây là ca sinh nở đầu tiên của họ. Tôi đưa bệnh nhân vào ổn định trong phòng sinh cuối cùng còn trống chỗ và lấy mẫu nước tiểu, rồi nói cô vào máy theo dõi bệnh nhân, lướt qua các tờ thông tin được in ra. Tôi chụp lấy tờ in dấu hiệu sinh tồn của Eliza và bắt đầu đặt câu hỏi: *Các cơn co thắt mạnh đến mức nào? Cô cảm thấy chúng ở đâu - đằng trước hay sau lưng? Cô có bị chảy nước không? Có chảy máu không? Đứa bé di chuyển thế nào?*

“Nếu cô đã sẵn sàng, Eliza,” tôi nói, “tôi sẽ kiểm tra cổ tử cung để xem đã đến lúc chuyển dạ chưa.” Tôi đeo bao tay vào và đi lại phía cuối giường, chạm vào đầu gối cô gái.

Một biểu cảm thoáng qua gương mặt cô khiến tôi ngừng lại.

Chuyện là thế này, hầu hết những phụ nữ đang chuyển dạ sẽ làm tất cả để lấy đứa bé ra. Có nỗi sợ vượt cạn, dĩ nhiên, nhưng nó khác với nỗi sợ bị đụng chạm. Và đó là cái tôi đọc được trên nét mặt Eliza.

Một tá câu hỏi chen chúc nhau vọt ra đầu lưỡi tôi. Eliza thay quần áo trong nhà vệ sinh với sự giúp đỡ của chồng, thế nên tôi không xem được cô có vết bầm nào báo hiệu bạo lực không. Tôi liếc nhìn George. Anh ta trông giống một người sắp làm cha bình thường - lo lắng, hoang mang - không giống người gặp vấn đề kiểm soát cơn nóng giận.

Nói đi cũng phải nói lại, Turk Bauer trông cũng khá bình thường cho đến lúc hắn ta xắn tay áo lên.

Lắc đầu xua ý nghĩ đó đi, tôi quay sang George và nở một nụ cười theo bản năng. “Phiền anh đến khu vực nhà bếp và lấy đá viên nhỏ về cho Eliza nhé.” Tôi đề nghị. “Thế thì đỡ cho chúng tôi nhiều lắm.”

Mặc dù đó là việc của y tá - George có vẻ vô cùng nhẹ nhõm khi được giao cái gì đó để làm. Anh ta vừa ra khỏi phòng là tôi quay sang Eliza. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ?” tôi dò hỏi, nhìn thẳng vào mắt cô. “Có chuyện gì cô cần nói với tôi mà không thể nói khi có mặt George trong phòng không?”

Nữ bệnh nhân lắc đầu, và rồi òa khóc.

Tôi lột bao tay ra - vụ kiểm tra tử cung có thể đợi sau - và vươn tay nắm lấy tay cô gái. “Eliza, cô có thể nói với tôi.”

“Lý do tôi có thai là vì tôi bị cưỡng hiếp,” cô nức nở.

“George còn không biết có chuyện như vậy. Anh ấy rất hạnh phúc vì đứa trẻ này... tôi không dám nói với anh rằng có thể bé không phải con anh.”

Câu chuyện tuôn ra, thì thầm, vào lúc nửa đêm, khi Eliza đang ngừng ở mức cổ tử cung nở rộng bảy xăng-ti-mét, và George đã đến căn-tin mua đồ ăn vặt. Quá trình sinh nở là thế đấy - một mối dây liên kết nảy sinh từ những tổn thương được sẻ chia, một chất xúc tác làm khăng khít hơn quan hệ con người. Và vì vậy mặc dù với Eliza tôi chỉ hơn người lạ một chút, cô gái vẫn trút cả nỗi lòng gửi gắm cho tôi, như thể cô đã ngã khỏi con tàu và tôi là hình ảnh thoáng qua duy nhất của đất liền ở chân trời. Khi đó cô đang đi công tác, ăn mừng dịp chót được họp đồng với một khách hàng quan trọng, khó tính. Khách hàng mời cô đi ăn tối với vài người khác và đưa cô một ly đồ uống, và chuyện tiếp theo Eliza nhớ được là tỉnh dậy trong phòng khách sạn của anh ta, ê ẩm cả người.

Khi cô kể xong, hai chúng tôi cùng ngồi im, để những lời thổ lộ ngấm dần. “Tôi không thể cho anh George biết,” Eliza tiếp, hai bàn tay nắm lại trên bộ áo bệnh viện vải lanh thô ráp. “Anh ấy sẽ đến nói chuyện với sếp tôi, và tin tôi đi, họ sẽ không chấp nhận nguy cơ để mất thương vụ này chỉ vì chuyện xảy ra với tôi đâu. Kịch bản tốt nhất là tôi sẽ được cho một món tiền bồi thường thất nghiệp kha khá để ngậm miệng lại.”

“Vậy là không ai biết hết sao?”

“Cô biết,” nữ bệnh nhân nói. Eliza nhìn tôi. “Lỡ như tôi không thể yêu thương đứa trẻ thì sao? Lỡ như mỗi lần nhìn vào nó, tôi lại thấy chuyện đã xảy ra với mình?”

“Có lẽ cô nên xét nghiệm DNA,” tôi gợi ý.

“Thế thì có ích gì?”

“Ừm,” tôi đáp, “cô sẽ *biết*. ”

Bệnh nhân của tôi lắc đầu. “Rồi sao nữa?”

Đó là một câu hỏi rất hay, câu hỏi mà tôi cảm thấy từ tận tâm can mình. Sẽ tốt hơn khi cố tình không biết sự thật xấu xa, và giả vờ như nó không tồn tại? Hay sẽ tốt hơn khi đối mặt với nó, mặc dù hiểu biết đó có thể là gánh nặng bạn phải mãi mãi mang theo?

Tôi sắp cho cô biết ý kiến của mình thì một cơn co thắt làm Eliza quặn đau. Bỗng nhiên, hai chúng tôi lại quay về giữa chiến hào, chiến đấu bảo vệ một sinh mệnh.

Mất ba tiếng đồng hồ, và rồi Eliza đẩy con gái cô vào thế giới. Eliza bắt đầu bật khóc, như nhiều người vừa lên chức mẹ, nhưng tôi biết đó là vì một lý do hoàn toàn khác. Bác sĩ trao bé cho tôi, và tôi cúi xuống nhìn vào biển khơi giận dữ là đôi mắt đứa trẻ. Cô bé đã được hoài thai bằng cách nào cũng không quan trọng. Quan trọng là cô bé đã đến được nơi này.

“Eliza,” tôi gọi, đặt đứa bé lên ngực người mẹ, “con gái của cô này.”

Ngay cả khi George vươn tay qua vai vợ để vuốt lên cặp đùi loang lổ của bé, Eliza cũng không chịu nhìn con. Tôi đỡ bé lên, đưa cô bé lại gần gương mặt Eliza. “Eliza,” tôi lặp lại, cứng rắn hơn. “Con gái của cô.”

Người mẹ trẻ đưa mắt về phía đứa trẻ trong tay tôi. Cô thấy cái mà tôi thấy: cặp mắt xanh của chồng cô. Cái mũi y hệt. Cái cằm chẻ khớp với cằm của người cha. Đứa bé này cũng có thể coi là bản sao của George.

Bao nhiêu căng thẳng tan biến khỏi vai Eliza. Cô choàng tay đỡ lấy con gái, ôm bé vào sát trong lòng mình, chẳng còn chỗ đâu cho *nhưng lỡ như* nữa. “Xin chào, cô bé,” người mẹ thì thầm.

Gia đình này, họ sẽ tự tạo nên hiện thực cho riêng họ.

Tôi ước chi chuyện đó cũng dễ dàng như thế với phần còn lại chúng tôi.

Đến chín giờ sáng hôm sau, tôi có cảm giác như cả New Haven đã đổ xô tới bệnh viện để sinh đẻ. Tôi vừa nốc cà phê, vừa chạy tới chạy lui chăm sóc hậu sản cho ba bệnh nhân và hết lòng cầu mong chúng tôi không có thêm phụ nữ nào chuyển dạ nữa trước khi tôi tan ca lúc mười một giờ. Ngoài ca sinh của Eliza, đêm qua tôi còn có hai bệnh nhân nữa - một ca G3P3, có thể tự mình sinh con được và suýt nữa cô đã làm thế - và một ca G4P1 phải mổ cấp cứu. Con của cô, chỉ mới 27 tuần tuổi, đang trong phòng NICU^[15].

Khi Corinne đến nhận ca vào lúc bảy giờ, tôi đang ở phòng mổ với bệnh nhân cần mổ cấp cứu, nên đến chín giờ sáng chúng tôi mới gặp nhau khi tôi ở phòng trẻ. “Em nghe nói chị đã trực hai ca liền,” cô bắt chuyện, đẩy một cái nôi vào phòng. “Chị đang làm gì ở đây vậy?”

Phòng trẻ từng là nơi chúng tôi giữ và chăm sóc bọn trẻ để người mẹ được ngủ đủ giấc, trước khi chúng chuyển vào phòng bệnh của mẹ ở hần 24/7. Lúc này, nó chủ yếu được dùng để chứa đồ và để thực hiện những ca mổ thông thường như cắt bao quy đầu, vốn là việc chẳng bố mẹ nào muốn

xem. “Trôn,” tôi trả lời Corinne, lấy một thanh ngũ cốc ra từ trong túi áo và ngấu nghiến sạch chỉ trong hai lần cắn.

Cô đồng nghiệp bật cười. “Chuyện *quái quỷ* gì đang xảy ra hôm nay vậy chị? Bộ em bỏ lỡ thông báo ngày tận thế hay sao?”

“Chắc chị cũng thế đây.” Tôi cúi xuống nhìn đứa bé lần đầu tiên và cảm thấy cơn rùng mình chạy dọc sống lưng. BÉ TRAI NHÀ BAUER, thẻ tên trên nôi để như vậy. Không chủ ý, tôi bất giác lùi lại một bước.

“Thằng bé sao rồi?” Tôi hỏi. “Ăn uống được chưa?”

“Chỉ số đường huyết đã tăng nhưng bé vẫn còn lừ đừ,” Corinne đáp. “Cậu nhóc đã không bú hai tiếng rồi vì Atkins sắp cắt bao quy đầu cho nó.”

Như thể được Corinne dùng phép thuật triệu hồi, bác sĩ nhi Atkins bước vào phòng trẻ. “Đúng giờ lắm,” cô ấy nói, mắt nhìn cái nôi. “Thuốc tê đã đủ thời gian ngấm và tôi cũng đã nói chuyện với phụ huynh. Ruth, cô đã cho bé ‘kẹo’ chưa?”

‘Kẹo’ là một ít nước đường, thoa lên nướu trẻ nhỏ để xoa dịu và để các bé quên cảm giác khó chịu. Tôi sẽ cho bé ‘kẹo’ trước một ca cắt bao quy đầu, nếu tôi là y tá của bé.

“Tôi không còn là người chăm sóc cho bệnh nhân này nữa,” tôi đáp một cách cứng nhắc.

Bác sĩ Atkins nhướng mày và mở hồ sơ bệnh nhân ra. Tôi thấy tờ ghi chú, và khi nữ bác sĩ đọc nó, một sự im lặng khó chịu dâng lên, hút hết không khí trong phòng.

Corinne đằng hắng. “Em đã cho bé ‘kẹo’ khoảng năm phút trước.”

“Tốt,” bác sĩ Atkins nói. “Vậy thì chúng ta bắt đầu thôi.”

Tôi đứng lại thêm một lúc, quan sát trong khi Corinne mở chiếc khăn quấn quanh bé ra và chuẩn bị mổ cho bé. Bác sĩ Atkins quay sang tôi. Đôi mắt cô ánh lên sự cảm thông, và đó là thứ cuối cùng mà tôi muốn thấy. Tôi

không cần người ta thương hại vì một quyết định ngu ngốc của Marie. Tôi không cần người ta thương hại vì màu da của mình.

Vì vậy tôi mới buông một câu đùa cho qua chuyện. “Nhân thể,” tôi gợi ý, “chị có thể triệt sản cho cậu nhỏ luôn.”

Trên đời này chẳng có mấy tình huống đáng sợ hơn một ca sinh mổ cấp cứu. Một khi bác sĩ ra quyết định mổ, bầu không khí trở nên căng thẳng, những lời trao đổi trở nên hiếm hoi và chỉ tập trung vào chuyện cần kíp: *Tôi lo truyền thuốc tê, cô chuẩn bị giường nhé? Ai đó lấy hộp thuốc và đặt phòng mổ đi.* Bạn nói cho bệnh nhân biết đã có vấn đề, và chúng ta phải khẩn trương lên. Một tin nhắn được gửi đi từ người trực tổng đài bệnh viện đến tất cả nhân viên trong khoa hiện đang ở ngoài, trong khi bạn và y tá phụ trách đưa bệnh nhân đến phòng mổ. Trong lúc y tá phụ trách xé các túi giấy vô trùng lấy dụng cụ và bất thiết bị gây tê, bạn đặt bệnh nhân lên bàn mổ, chuẩn bị vùng bụng, phủ vải che cho bệnh nhân đầu đó sẵn sàng. Giây phút bác sĩ và chuyên viên gây tê chạy qua cửa, một vết rạch được tạo nên, và đứa bé được lấy ra. Tất cả chỉ mất chưa tới 20 phút. Ở các bệnh viện lớn, như Yale-New Haven, họ có thể mổ một ca trong vòng bảy phút.

Hai mươi phút sau khi Davis Bauer được cắt bao quy đầu, một bệnh nhân khác của Corinne vỡ ối. Một vòng dây rốn thò ra giữa hai chân người này, và từ phòng trẻ Corinne nhận được tin nhắn, một ca cấp cứu. “Giám sát tình trạng bé giùm em nhé,” cô đồng nghiệp nói, rồi chạy vội đến phòng chăm sóc bà mẹ. Một lúc sau tôi thấy Marie ở đầu giường bệnh nhân, cùng một hộ lý đẩy giường vào thang máy. Corinne đang gập người trên giường giữa hai chân bệnh nhân, đôi tay bọc găng khuất trong góc tối, cố gắng giữ dây rốn bên trong.

Giám sát tình trạng bé giữ em nhé. Cô đồng nghiệp nói rằng cô muốn tôi trông chừng Davis Bauer. Theo thủ tục, bé trai vừa được cắt bao quy đầu phải được kiểm tra thường xuyên để đảm bảo bé không chảy máu. Khi cả Marie và Corinne đều đang bị cuốn vào tâm bão của một ca sinh mổ cấp cứu thì đúng là không còn ai khác để làm nhiệm vụ đó.

Tôi bước vào phòng trẻ, nơi Davis đang ngủ cho qua chấn động hồi sáng.

Chỉ hai mươi phút là Corinne trở lại thôi mà, tôi tự nhủ, hoặc cho đến khi Marie đổi gác.

Tôi khoanh tay lại và nhìn đứa bé sơ sinh. Trẻ con đúng là tờ giấy trắng. Chúng đến với thế giới này, không mang theo những mặc định của cha mẹ, hứa hẹn của nhà thờ, hay khả năng xếp con người vào từng nhóm chúng thích và không thích. Chúng đến với thế giới này chẳng mang theo gì cả, chỉ có khao khát được vỗ về. Và chúng sẽ đón nhận sự vỗ về từ bất cứ ai, không hề đánh giá người trao đi âu yếm.

Tôi tự hỏi bao lâu thì lớp tô điểm của tự nhiên sẽ bị gột đi dưới sự đào tạo của con người.

Khi tôi nhìn xuống nôi lần nữa, Davis Bauer đã ngừng thở.

Tôi khom xuống gần hơn, chắc chắn rằng mình chỉ để lỡ chuyển động phập phồng nơi lồng ngực bé xiu của đứa nhỏ. Thế nhưng từ góc độ này, tôi có thể thấy da bé tái xanh.

Ngay lập tức tôi vươn tay chạm vào Davis, áp ống nghe lên trên tim bé, gõ vào gót, cởi bỏ tấm khăn đang quấn quanh người bé. Có rất nhiều trường hợp trẻ sơ sinh bị ngưng thở khi ngủ, nhưng nếu bạn dịch chuyển bé một ít, đổi tư thế từ ngửa sang úp hoặc nghiêng, sự hô hấp sẽ tự động bắt đầu lại.

Thế rồi cái đầu tôi bắt kịp đôi tay: *Không để nhân viên người Mỹ gốc Phi chăm sóc đứa bé này.*

Ngoái lại nhìn cánh cửa phòng trẻ, tôi chỉnh góc đứng để nếu có người bước vào, họ chỉ thấy mỗi tấm lưng tôi. Họ sẽ không thấy tôi đang làm gì.

Thúc cho bé hoạt động lại có giống như làm bé hồi tỉnh? Chạm vào đứa bé phải chăng là chăm sóc bé?

Tôi có bị mất việc vì chuyện này không?

Cứ lo chẻ sợi tóc làm đôi, sẫm soi mấy khác biệt nhỏ nhất thì được gì chứ?

Nếu đứa bé này thở được trở lại thì còn gì quan trọng hơn đâu?

Những suy nghĩ trong tôi quay cuồng như bão lốc: Đây hẳn là trường hợp ngừng hô hấp; trẻ sơ sinh không bao giờ bị các chứng tim mạch cấp tính. Một đứa bé có thể ngừng thở từ ba đến bốn phút mà nhịp tim vẫn ở mức 100, bởi vì nhịp tim bình thường của trẻ là 150... có nghĩa là dù cho máu không lên não, nó vẫn đến được phần còn lại của cơ thể và chỉ cần bạn làm cho bé hô hấp lại được, nhịp tim sẽ tăng lên. Vì lý do này, đối với hồi sức tim phổi ở trẻ sơ sinh, biện pháp ấn ngực không quan trọng bằng thổi ngạt. Về mặt này, bạn phải làm ngược lại cách chăm sóc cho người lớn.

Thế nhưng ngay cả khi tôi đã gạt đi những đắn đo và cố gắng làm tất cả những gì có thể, ngoài dùng thuốc, thằng bé vẫn không thở lại. Thông thường, tôi sẽ chụp lấy một cái máy đo nhịp tim và nồng độ ô-xy trong máu gắn vào tay bé. Tôi sẽ tìm một cái mặt nạ ô-xy. Tôi sẽ thực hiện các cuộc gọi.

Tôi phải làm gì trong tình huống này?

Tôi không được làm gì?

Giờ phút này, bất cứ lúc nào Corinne hoặc Marie cũng có thể bước vào phòng trẻ. Họ sẽ thấy tôi can thiệp vào việc chăm sóc đứa bé này, rồi sao nữa?

Mồ hôi chảy dọc sống lưng khi tôi vội vàng quấn đứa bé lại trong khăn. Tôi nhìn chăm chăm vào thân hình bé xiu của nó. Mạch đập thình thình bên tai tôi, đếm nhịp thất bại.

Tôi không rõ là đã qua ba phút, hay chỉ ba mươi giây, khi tôi nghe tiếng Marie đằng sau mình. “Ruth,” y tá phụ trách hỏi, “cô đang làm gì vậy?”

“Không gì cả,” tôi đáp lại, người tê liệt. “Tôi không làm gì hết.”

Cô nhìn qua vai tôi, thấy làn da tái xanh trên má đứa bé, và trong một khoảnh khắc bỗng rất mất cô gặp mắt tôi. “Lấy cho tôi cái bóp bóng hỗ trợ hô hấp,” Marie ra lệnh. Cô tháo tấm khăn quấn, gõ lên bàn chân bé xiu của đứa nhỏ, lật nó nằm úp lại.

Làm đúng những gì tôi đã làm.

Marie úp chiếc mặt nạ lên mũi và miệng của Davis rồi bắt đầu bóp bóng thổi, bơm hơi vào phổi đứa bé. “Gọi mã cấp cứu đi...”

Tôi theo chỉ thị của cô; bấm số 1500 trên điện thoại phòng trẻ. “Mã xanh^[16] ở phòng trẻ sơ sinh,” tôi thông báo, và hình dung cảnh đội cấp cứu được triệu tập trong khi đang thực hiện công việc chính của họ trong bệnh viện - một bác sĩ gây mê, một y tá chăm sóc đặc biệt, một y tá lập biên bản, một trợ lý y tá từ tầng khác. Và bác sĩ Atkins, bác sĩ nhi vừa gặp đứa bé này vài phút trước.

“Bắt đầu ấn ngực,” Marie bảo tôi.

Lần này tôi không ngần ngại nữa. Bằng hai ngón tay, tôi ấn lên ngực đứa bé, 200 lần một phút. Khi xe dụng cụ cấp cứu được đẩy vào phòng trẻ, tôi dùng tay còn lại với lấy dây dẫn và gắn điện cực lên đứa bé để chúng tôi có thể thấy kết quả những nỗ lực của tôi trên máy đo nhịp tim. Đột nhiên căn phòng nhỏ hẹp trở nên chật kín người, tất cả chen nhau giành một chỗ trước một bệnh nhân dài chưa đầy nửa thước. “Tôi đang cố luôn óng vào

khí quản đây,” bác sĩ gây mê gắt lên với y tá hồi sức tích cực đang cố tìm loại kim dùng cho mạch máu nhỏ.

“Hừm, tôi thì không dò được mạch máu trước khuỷu,” cô phản ứng lại.

“Tôi xong rồi,” bác sĩ gây mê nói rồi lùi lại để nữ y tá rộng chỗ làm việc hơn. Cô chọc dò, và tôi ấn mạnh tay hơn, hy vọng khiến cho một mạch máu - mạch nào cũng được - nổi rõ hẳn lên.

Bác sĩ gây mê nhìn máy đo nhịp tim. “Ngừng ấn ngực,” ông gọi, và tôi giờ hai tay lên như đang phạm tội bị bắt quả tang.

Tất cả chúng tôi đều hướng về màn hình, nhưng nhịp tim của đứa bé chỉ ở mức 80.

“Ấn ngực không hiệu quả,” bác sĩ nói, thế là tôi ấn xuống lồng ngực mạnh hơn. Đó là một lần ranh rất mong manh. Không có múi cơ nào bảo vệ các cơ quan bên dưới vùng bụng bụ bẫm đó; chỉ cần đè xuống hơi quá tay hoặc chệch đi một chút là tôi có thể làm vỡ gan đứa nhỏ sơ sinh.

“Da của bé không hồng lại,” Marie nói. “Ô-xy có mở lên chưa vậy?”

“Ai đó có thể xét nghiệm khí máu không?” bác sĩ gây mê hỏi, đề xuất của ông bện vào thắt mắc của Marie trên thân hình đứa bé.

Y tá hồi sức tích cực lên tay vào giữa háng của bé để tìm mạch, cố cảm kim lên động mạch đùi để lấy mẫu máu xem bé có dư a-xít không. Người vận chuyển - một thành viên khác trong đội cấp cứu - vội chạy đi đưa ống máu tới phòng xét nghiệm. Thế nhưng đến lúc kết quả về, sau nửa tiếng nữa, thì nó cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa rồi. Khi đó, đứa bé này đã thở lại được.

Hoặc đã ngưng thở vĩnh viễn.

“Khôn thật, tại sao đến lúc này chúng ta vẫn chưa thấy nhịp tim tăng?”

“Ông muốn thử không?” y tá hồi sức đặc biệt nói. “Cứ tự nhiên đi.”

“Ngừng ấn ngực,” bác sĩ gậy mê ra lệnh, và tôi làm theo. Nhịp tim trên máy đo là 90.

“Lấy cho tôi chút atropine.” Một ông tiêm được chuyển cho bác sĩ, ông này kéo nắp ra, gỡ cái bóp bóng, và truyền thuốc qua ống dẫn vào phổi đứa bé. Rồi ông tiếp tục bóp, đẩy ô-xy và atropine qua phế quản, màng nhày niêm mạc.

Giữa cơn khủng hoảng, thời gian đặc quánh. Bạn bơi qua nó chậm đến nỗi chẳng biết mình đang lần đầu ném trái hay đang sống lại từng khoảnh khắc tồi tệ đó. Bạn có thể thấy tay mình đang làm việc, chăm sóc bệnh nhân, như thể chúng không thuộc về chính bạn. Bạn nghe những giọng nói cao vút lên theo từng nấc thang lo lắng, rồi tất cả hòa thành một nốt nghịch tai, riết róng.

“Đưa ống thông rốn thì sao?” y tá hỏi sức đặc biệt hỏi.

“Từ lúc sinh tới giờ đã quá lâu rồi,” Marie đáp lời.

Tình hình trượt dốc nhanh chóng. Theo bản năng, tôi ấn xuống mạnh hơn.

“Cô mạnh tay quá,” bác sĩ nhắc tôi. “Nhẹ lại đi.”

Thế nhưng cái làm tôi rối trí là tiếng thét. Brittany Bauer đã vào phòng và đang gào khóc. Người mẹ đang bị y tá lập biên bản giữ lại trong khi cố gắng xấn tới để lại gần con. Chồng cô - sống sờ, bất động - nhìn chăm chăm vào ngón tay tôi đang ấn xuống ngực con trai anh ta.

“Chuyện gì đang xảy ra với con tôi vậy hả?” Brittany gào lên.

Tôi không biết ai đã để họ vào phòng. Thế nhưng đằng nào thì cũng chẳng có ai để mà ngăn họ lại. Khoa sản đã phải làm việc quá sức và thiếu người từ tối hôm qua. Corinne vẫn đang ở phòng phẫu thuật với ca sinh mổ cấp cứu và Marie thì đang ở đây với tôi. Nhà Bauers hẳn đã nghe cuộc gọi

khẩn cấp. Họ hẳn đã thấy đội nhân viên y tế vội vã đến phòng trẻ, nơi con họ lẽ ra đang ngủ cho đến khi thuốc mê từ ca mổ thông thường kia tan hẳn.

Ở vị trí của họ, ắt là tôi cũng sẽ chạy tới đây.

Cánh cửa bật mở và bác sĩ Atkins, bác sĩ nhi, lập tức gạt mọi người ra để đến trước nôi. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Không có ai lên tiếng và tôi nhận ra mình là người được trông đợi trả lời.

“Lúc đó tôi đang ở đây với đứa bé,” tôi đáp, nhấn trọng âm theo nhịp tay tôi ấn ngực. “Da bé tái xám và hô hấp đã ngừng. Chúng tôi đã cố kích thở cho bé, nhưng bé không có phản ứng há miệng hít hơi hay thở tự nhiên, thế nên chúng tôi bắt đầu hô hấp nhân tạo.”

“Mọi người làm thế được bao lâu rồi?” bác sĩ Atkins hỏi.

“Mười lăm phút.”

“Được rồi, Ruth, làm ơn ngừng lại một lúc...” bác sĩ Atkins nhìn máy đo nhịp tim. Con số hiển thị trên đó, lúc này, là bốn mươi.

“Mô chí,” Marie thì thào.

Đó là từ chúng tôi sử dụng khi thấy nhịp nhanh QRS rộng trên điện tâm đồ - nửa bên phải trái tim phản hồi quá chậm với nửa trái; không còn cung lượng tim.

Chẳng còn hy vọng nào nữa.

Vài giây sau, nhịp tim ngừng hẳn. “Tôi thông báo đây,” bác sĩ Atkins nói. Cô hít vào một hơi sâu - việc này chẳng bao giờ dễ dàng, nhưng nó còn tệ hơn khi bệnh nhân là một đứa bé - rồi giật bóp bóng khỏi ống vút vào thùng rác. “Thời gian?”

Tất cả chúng tôi nhìn lên đồng hồ.

“Không,” Brittany hôn hên và ngã khuỵu. “Xin đừng ngừng lại. Xin đừng bỏ cuộc.”

“Tôi rất tiếc, cô Bauer,” bác sĩ nhi nói. “Nhưng chúng tôi không thể làm gì cho con trai cô nữa. Thằng bé đi rồi.

Turk giằng khỏi vợ và chụp lấy cái bóp bóng từ thùng rác. Anh ta đẩy bác sĩ gây mê ra và cố gắn nó vào ống thở của Davis trở lại. “Chỉ tôi cách làm đi,” anh ta khẩn nài. “Tôi sẽ làm thay. Các người không phải bỏ cuộc.”

“Anh à...”

“Tôi có thể làm cho thằng bé thở lại. Tôi biết tôi có thể...”

Bác sĩ Atkins đặt tay cô lên vai người cha, và Turk gục xuống, nỗi đau vỡ òa vào trong. “Anh không thể làm gì để đưa Davis trở lại nữa,” nữ bác sĩ nói, và người cha bùng mặt, bắt đầu thẫn thức.

“Thời gian?” bác sĩ Atkins lặp lại.

Theo quy trình báo tử, mọi người trong phòng sẽ nhất trí về thời điểm nó diễn ra. “10:04,” Marie đáp, và tất cả chúng tôi thì thầm, một dàn đồng ca ảo não: *Tôi đồng ý*.

Tôi bước lùi lại, nhìn chăm chăm xuống đôi tay mình. Mấy ngón tay tôi bị chuột rút sau khi ấn ngực. Trái tim tôi đau đớn.

Marie đo nhiệt độ đứa bé, một con số 35 lạnh lẽo. Lúc này Turk đã trở lại tựa vào bên vợ, đỡ cô đứng thẳng. Gương mặt cặp vợ chồng trống rỗng, chết lặng vì không tin và chẳng muốn tin. Bác sĩ Atkins đang khẽ khàng khuyên nhủ họ, cố gắng giải thích cái điều không thể.

Corinne bước vào phòng trẻ. “Chị Ruth? Chuyện quái gì đã xảy ra vậy?”

Marie quấn khăn thật chặt quanh người Davis, và kéo chiếc mũ nhỏ lại trùm lên đầu bé. Dấu hiệu duy nhất cho tổn thương đứa trẻ phải chịu là một cái ống con con, trông như ống hút, thò ra từ cái miệng hơi chu. Nữ y tá khẽ khàng vòng tay bế bé lên, như thể Davis vẫn còn cảm nhận được sự dịu dàng âu yếm. Rồi cô đưa bé cho người mẹ.

“Cho chị ra,” tôi nói với Corinne, trong khi điều tôi thực sự muốn thoát lên có lẽ là *Tha lỗi cho chị*. Tôi lách qua cô đồng nghiệp để ra ngoài, tránh người cha người mẹ đang thương khóc cùng đứa hài nhi đã chết và vừa kịp tới nhà vệ sinh thì cảm giác muốn bệnh dữ dội ập tới. Tôi ấn trán vào cái nắp bằng sứ mát lạnh của toilet, nhắm mắt lại, và đến tận lúc bấy giờ, tôi vẫn còn cảm nhận được: lồng ngực nhỏ lún xuống dưới những ngón tay tôi, tiếng reo dòng máu nóng của bé âm âm bên tai tôi, sự thật chua gắt trên lưỡi: nếu tôi không chân chừ, biết đâu đứa nhỏ vẫn còn sống sót.

Tôi từng có một bệnh nhân, một cô gái mười mấy tuổi, mà đứa con sinh ra đã chết vì bong nhau non mức độ 3. Nhau thai đã bong ra khỏi màng trong tử cung và đứa bé không có ô-xy; máu chảy nhiều đến độ chúng tôi suýt nữa đã mất cả con lẫn mẹ. Đứa bé được đưa tới nhà vĩnh biệt chờ khám nghiệm tử thi - quy trình bắt buộc ở Connecticut khi xảy ra cái chết của một bé sơ sinh. Mười hai giờ sau, bà của cô gái từ Ohio tìm đến bệnh viện. Bà muốn được ôm đứa cháu cố, dù chỉ một lần.

Tôi xuống nhà vĩnh biệt, tới chỗ những đứa bé đã chết được để trong một cái tủ lạnh Amana tầm thường, chất trên kệ trong những chiếc túi đựng thi thể nhỏ xíu. Tôi lấy cậu bé ra khỏi tủ và cởi bỏ cái túi; trong một phút liền tôi ngấm nhìn hình hài bé xinh hoàn hảo của đứa trẻ. Cậu bé trông hết búp bê. Cậu bé trông như đang say ngủ.

Tôi không đành lòng trao cho người bà một đứa cháu lạnh như băng, vậy là tôi quấn cậu bé lại và đến phòng cấp cứu tìm khăn ấm. Trong nhà vĩnh biệt, tôi dùng nhiều lượt khăn bọc lấy thân hình bé, cố đẩy lùi cái lạnh của làn da không còn sự sống. Tôi lấy chiếc nón len thường dùng để đội cho trẻ sơ sinh trùm lên đầu đứa nhỏ này, che khuất vùng da loang lổ tím vì máu đông đặc.

Chúng tôi có chính sách thế này, nếu một bé sơ sinh mất: chúng tôi không bao giờ tước bé khỏi tay người mẹ. Nếu người phụ nữ đau khổ đó muốn ôm con suốt hai mươi tư giờ, muốn ngủ với đứa con nhỏ áp bên tim, muốn chải tóc, tắm cho con và làm cho con những việc mà cô không bao giờ làm được, chúng tôi để cô toại nguyện. Chúng tôi chờ đến khi người mẹ sẵn lòng buông tay.

Người bà đó, bà ôm cháu cô suốt cả một buổi chiều. Rồi bà đặt đứa nhỏ lại trong tay tôi. Tôi vắt một chiếc khăn lên vai, như thể đang chăm sóc bé, rồi đi vào thang máy, đưa bé xuống tầng hầm của bệnh viện nơi có nhà vĩnh biệt của chúng tôi.

Bạn tưởng rằng phần khó khăn nhất trong trải nghiệm thế này là khoảnh khắc người mẹ trao cho bạn đứa con của cô ấy, nhưng không phải. Bởi vì lúc đó, với cô ấy, nó vẫn là một đứa con nhỏ. Phần khó khăn nhất là cởi bỏ chiếc mũ len bé xíu, chiếc khăn quấn, cái tã. Kéo dây khóa túi xác bọc lấy hình hài đó. Và đóng cửa tủ lạnh lại.

Một giờ sau tôi ở phòng nhân viên, đang lấy áo khoác ra từ tủ khóa thì Marie thò đầu vào. “Cô vẫn còn ở đây à? Tốt. Có một phút nói chuyện không?”

Tôi gật đầu, ngồi xuống đối diện cô tại bàn. Ai đó đã vung một nắm kẹo cứng trên đó. Tôi nhặt lấy một cái và mở gói, nghe bơ đường tan ra trên lưỡi. Tôi hy vọng nó sẽ ngăn mình nói ra cái điều không nên nói.

“Đúng là một buổi sáng vất vả,” Marie thở dài.

“Đúng là một đêm nhớ đời,” tôi đáp lại.

“Phải rồi, cô trực hai ca liền mà.” Y tá phụ trách lắc đầu. “Gia đình tôi nghiệp đó.”

“Thật kinh khủng.” Tôi có thể không đồng tình với quan niệm của họ, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi cho rằng họ đáng bị mất con.

“Chúng tôi phải cho người mẹ thuốc an thần,” Marie bảo tôi. “Đứa bé đã xuống tầng dưới.”

Khéo thay, cô ấy không nhắc tôi người cha.

Marie vuốt phẳng một tờ đơn trên bàn. “Đây dĩ nhiên chỉ là thủ tục. Tôi cần ghi lại chuyện đã xảy ra khi Davis Bauer ngưng thở. Lúc đó cô đang ở phòng trẻ phải không?”

“Tôi đang trông bé thay cho Corinne,” tôi đáp. Giọng tôi nhẹ, đều, mặc dù mỗi âm tiết tạo cảm giác nguy hiểm như một lưỡi dao kề bên họng. “Cô ấy bất ngờ được gọi đến phòng cấp cứu. Đứa trẻ nhà Bauer được cắt bao quy đầu vào lúc chín giờ, và không thể để bé một mình không người coi sóc. Vì cô cũng đang tham gia ca mổ đó, tôi là nhân viên duy nhất có thể giám sát bé thay Corinne.”

Ngòi bút của Marie sột soạt trên tờ giấy; không có gì tôi vừa kể mà cô ấy không biết hay chưa nghĩ tới. “Khi nào cô nhận ra bé sơ sinh đã ngừng thở?”

Tôi cuộn lưỡi quanh viên kẹo. Đẩy nó lên bên má. “Một chốc trước khi cô tới,” tôi đáp.

Marie định nói, nhưng kìm lại. Cô gõ bút hai lần, rồi đặt nó xuống với một tiếng bầm dứt khoát. “Một chốc,” cô lặp lại, như thể đang đếm đêm quy mô và kích thước từ đó. “Ruth... khi tôi bước vào, cô chỉ đang *đứng* đó.”

“Lúc đó tôi đang làm việc người ta trông đợi tôi làm,” tôi sửa lại. “Tôi không động vào đứa bé đó.” Tôi đứng dậy khỏi bàn, gài nút áo khoác lại, hy vọng y tá phụ trách không thấy tay mình run rẩy. “Còn gì nữa không?”

“Ngày hôm nay vất vả rồi,” Marie nói. “Cô về nghỉ đi.”

Tôi gạt đầu và rời phòng nghỉ. Tuy nhiên, thay vì đi thang máy xuống tầng trệt, tôi lao xuống lòng bệnh viện. Giữa những món đồ phôi sáng huỳnh quang quá mức của nhà vĩnh biệt, tôi chớp mắt, để mắt mình làm quen. Tôi tự hỏi vì sao sự rõ ràng luôn trắng đến thế.

Cậu bé là thi thể trẻ con duy nhất ở đó. Tay chân bé vẫn mềm mại, làn da chưa lạnh hoàn toàn. Má và chân bé có những mảng tím, nhưng đó là dấu hiệu duy nhất cho thấy đứa trẻ không phải như người ta tưởng từ cái nhìn đầu tiên: là đứa con yêu dấu của một ai đó.

Tôi tựa vào một cái xe đẩy cồng bằng thép, áp đứa bé trong tay. Tôi ôm bé theo cách tôi sẽ làm, nếu được người ta cho phép. Tôi thì thầm tên đứa trẻ và cầu nguyện cho linh hồn bé. Tôi đón chào bé vào thế giới đồ nát này, và trong cùng một hơi thở, nói lời từ biệt.

Kennedy

Đúng là một buổi sáng hết ý.

Đầu tiên, cả bọn chúng tôi ngủ quên vì tôi tưởng Micah đã đặt báo thức còn anh cứ nghĩ tôi đã làm việc đó. Thế rồi con gái bốn tuổi của chúng tôi, Violet, không chịu ăn tô ngũ cốc Cheerios và khóc nhè cho đến lúc Micah đồng ý chiên trứng cho nó, tới lúc đó thì lõi lò hạt nhân đã chảy tan, không giữ được năng lượng bên trong nữa nên cô nhóc lại òa ra khóc khi đĩa trứng được đặt xuống. “Con muốn một con dao khôn kiếp!” con bé gào lên, và đó có lẽ là thứ duy nhất có thể khiến cả Micah và tôi ngừng lại trong cái vòng lẩn xăng cuồng cuồng của mình.

“Con bé vừa nói cái mà anh nghĩ nó mới nói phải không?” Micah hỏi.

Violet lại rống lên - lần này rõ ràng hơn. “Con muốn dao với nữa^[17]!”

Tôi phá ra cười, khiến Micah ném cho tôi một cái nhìn chê trách. “Đã bao nhiêu lần anh bảo em thôi chửi thề rồi?” anh nói. “Em thấy chuyện con gái bốn tuổi của mình nói chuyện như một thằng thủy thủ buồn cười lắm hả?”

“Chính xác thì con bé đâu có nói bậy. Chính xác thì, anh đã nghe lắm.”

“Đừng có ra bộ thầy cãi với anh,” Micah lầm bầm.

“Đừng có ra bộ thầy giáo với em,” tôi đáp lại.

Vậy là đến lúc chúng tôi rời nhà - Micah đưa Violet đến trường mẫu giáo rồi đi thực hiện liên tục sáu ca mổ, còn tôi lái xe về hướng ngược lại

tới văn phòng mình - thành viên duy nhất có tâm trạng vui vẻ trong gia đình tôi là Violet, người đã ăn sáng với *đầy đủ* dao nĩa và được mang đôi giày búp bê đính kim sa màu mè bởi vì bố mẹ của con bé không còn hơi sức đâu tranh cãi với nó về chuyện đó nữa.

Một giờ sau, ngày của tôi đã đi từ tệ tới tệ hơn nữa. Bởi vì đầu tôi đã học trường luật ở Columbia, tốt nghiệp trong top 5% đầu lớp, trải ba năm làm thư ký cho một thẩm phán liên bang, hôm nay sắp tôi - người đứng đầu Đơn vị Dịch vụ Luật sư Công của Tòa án Quận West Haven ở bang Connecticut - đã cử tôi đi đàm phán về áo ngực.

Al Wojecwicz, giám đốc trại cải huấn ở cơ sở New Haven, đang ngồi trong một phòng hội nghị ngọt ngào với tôi, phó giám đốc của ông ta, và một luật sư khác bên phía tư nhân, Arthur Wang. Xin được lưu ý với bạn, tôi là người phụ nữ duy nhất trong phòng. Cuộc họp mặt của cái mà tôi gọi là ủy ban Tí Tị Tì Tì đã được tiến hành đột ngột vì hai tháng trước, luật sư nữ chúng tôi bị cấm vào nhà tù nếu mặc áo ngực có gọng. Chúng tôi cứ làm cho máy dò kim loại réo ầm.

Nhà tù không bằng lòng với việc dùng tay dò tìm ngoài lớp quần áo, nhất quyết bắt lột đồ ra, một việc vừa bất hợp pháp vừa tốn thời gian. Vốn khéo xoay xở, chúng tôi bắt đầu vào nhà vệ sinh và để lại đồ lót ở đó, để có thể vào tù thăm khách hàng của mình. Thế rồi nhà tù bảo chúng tôi không thể đi vào mà không mặc áo ngực.

Al xoa xoa hai bên thái dương. “Cô McQuarrie, cô phải hiểu, việc này chỉ để giảm thiểu nguy cơ thôi.”

“Giám đốc à,” tôi đáp lại, “họ cho phép ông vào trong với *chìa khóa* bên mình kia mà. Ông nghĩ tôi sẽ làm gì chứ? Phá ngực giải thoát cho ai đó bằng đồ lót tạo dáng hả?”

Phó giám đốc không dám nhìn vào mắt tôi. Ông húng hắng giọng. “Tôi đã đến tiệm Target và xem các loại áo ngực họ bán ở đó...”

Lông mày của tôi nhướn lên đến tận chân tóc, và tôi quay sang Al. “Ông cử phó giám đốc đi nghiên cứu thị trường à?”

Trước khi ông kịp trả lời, Arthur ngả người ra trên ghế. “Mọi người biết đây, việc này đặt ra vấn đề là phải chăng ta cần xem lại toàn bộ chính sách về phục trang,” anh này trầm ngâm. “Năm ngoái vào phút chót tôi phải tới thăm một khách hàng, trước khi đi nghỉ lễ. Tôi đang mang xăng-đan, và được bảo rằng mình không thể vào trong tù với chúng. Thế nhưng ngoài đôi đó ra lúc đó tôi chỉ có mỗi giày chơi golf, mà chúng lại được chấp nhận mới ghê chứ.”

“Giày chơi golf,” tôi lặp lại. “Cái loại giày thực sự có *đinh* dưới đế ấy hả? Sao ông lại cho người vào trong với giày chơi golf mà không phải dép tông?”

Giám đốc và cấp dưới của ông ta nhìn nhau, “Ừm, bởi vì mấy kẻ liếm ngón chân,” phó giám đốc trả lời.

“Các ông sợ có kẻ sẽ mút ngón chân của chúng tôi á?”

“Phải,” ông này đáp, lạnh tanh. “Tin tôi đi, cũng là để bảo vệ quý vị thôi. Việc đó cũng giống như chuyến thăm tù cho vợ chồng yêu nhau vậy, có điều là bằng chân quý vị.”

Trong một nhịp tim đập ngăn ngủi, tôi hình dung cuộc đời mình có thể sống nếu gia nhập một công ty luật tập đoàn sạch sẽ, trên con đường thẳng tiến thành luật sư cộng tác của hãng. Tôi tưởng tượng mình được gặp khách hàng trong phòng hội nghị lắp ván gỗ, thay vì trong kho chứa đồ cũ sửa lại có mùi như thuốc tẩy và nước tiểu. Tôi hình dung việc được bắt tay những khách hàng mà bàn tay không run rẩy - vì lên cơn thèm ma túy hay trong

nổi khiếp sợ đón hèn trước một hệ thống thực thi công lý mà hẳn ta không tin tưởng.

Thế nhưng bao giờ mất cái này thì cũng được cái kia. Khi tôi gặp Micah, anh là sinh viên khoa mắt ở Yale-New Haven. Anh kiểm tra cho tôi và nói rằng tôi có kiểu tật khuyết mắt đẹp nhất mà anh từng thấy. Trong buổi hẹn đầu tiên, tôi bảo anh tôi thật sự tin rằng công lý mù lòa, và anh nói đó là vì anh chưa có cơ hội hành nghề thôi. Nếu không kết hôn với Micah, có lẽ tôi đã theo phần còn lại trong nhóm nhân viên của Law Review tới những văn phòng toàn chrome sáng bóng ở các thành phố lớn. Thay vào đó, anh bắt đầu hành nghề, và tôi ngừng công việc thư ký để sinh Violet. Khi tôi đã sẵn sàng trở lại làm việc, Micah là người nhắc tôi nhớ mình từng muốn đấu tranh cho loại luật pháp nào. Nhờ vào đồng lương của anh, tôi có thể thực hành nó. *Anh sẽ kiếm tiền*, Micah từng nhủ với tôi. *Em hãy tạo ra khác biệt*. Là một luật sư công, tôi sẽ không bao giờ giàu sụ, nhưng tôi có thể nhìn vào mình trong những tấm gương.

Và vì chúng tôi sống ở một đất nước nơi người ta tin là công lý được ban phát một cách công bằng, bất kể bạn có bao nhiêu tiền, bạn bao nhiêu tuổi, bạn thuộc giới tính, chủng tộc hay sắc tộc nào, chẳng phải luật sư công cũng nên thông minh, quyết liệt và sáng tạo không kém luật sư tư nhân sao?

Vậy nên tôi áp tay lên bàn. “Ông biết không, giám đốc, tôi không chơi golf. Nhưng tôi có mặc áo ngực. ông biết còn ai nữa như vậy không? Bạn tôi Harriet Strong, một luật sư của Liên đoàn Tự do Dân sự. Chúng tôi từng học chung trường luật, và chúng tôi cố gắng hẹn nhau ăn trưa mỗi tháng một lần. Tôi nghĩ cô ấy sẽ lấy làm thích thú khi được nghe về cuộc họp này, nhất là khi Connecticut cấm phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tình dục và bản dạng giới, và xét cho cùng thì chỉ có nữ luật sư hoặc những luật sư coi mình là nữ giới mới mặc áo ngực khi thăm khách hàng trong cơ sở này. Điều đó có nghĩa là chính sách của các ông vi phạm quyền luật sư và

cản trở chúng tôi cung cấp sự tư vấn pháp luật. Tôi cũng khá chắc rằng Harriet sẽ muốn nói chuyện với Hội Phụ nữ Connecticut để xem bao nhiêu nữ luật sư khác đã có phản nàn tương tự. Nói cách khác, chuyện này rơi đúng vào loại *Nếu Báo Giới Được Tin Các Ông Sẽ Biết Thân*. Vậy nên lần tới khi đến gặp khách hàng, tôi sẽ mang theo chiếc áo cúp nửa ngực 34C Le Mystere của mình, và - xin thứ lỗi cho ẩn dụ này - tôi tin rằng sẽ không có hậu quả tai hại nào đâu. Có đúng không?”

Miệng viên giám đốc mím chặt. “Tôi chắc chắn chúng ta có thể xem lại lệnh cấm áo có gọng.”

“Tốt,” tôi nói, thu dọn đồ cho vào cặp hồ sơ. “Cảm ơn vì mọi người đã dành thời gian, nhưng tôi phải ra tòa rồi.”

Tôi lướt ra khỏi căn phòng nhỏ, Arthur theo gót. Ngay khi chúng tôi ra tới ngoài nhà ngục, dưới ánh nắng chói chang, anh ta toét miệng cười. “Nhắc tôi chớ có mà đổi đầu cô trước tòa nhé.”

Tôi lắc đầu. “Anh có chơi golf *thật* không?”

“Có, khi tôi phải nịnh đầm một tay thẩm phán,” anh ta đáp. “Cô mặc cỡ 34C *thật* à?”

“Anh chẳng bao giờ biết được đâu, Arthur,” tôi cười, và chúng tôi tiến lại chỗ xe riêng của mỗi người trong bãi đậu, rồi đi phục vụ cho hai thế giới rất khác nhau.

Chồng tôi và tôi không nhắn cho nhau mấy cái tin khêu gợi. Thay vào đó, các cuộc trò chuyện qua tin nhắn điện thoại của chúng tôi bao gồm một danh sách các quốc tịch: Việt Nam. Ethiopia. Mexico. Hy Lạp. Ấy là để đáp lại câu hỏi, “Tối nay chúng ta mua đồ ăn ở đâu bây giờ?” Thế nhưng khi tôi rời cuộc họp tại nhà tù, có một tin nhắn đang chờ tôi từ Micah: *Xin lỗi sáng nay anh là một tên khốn*.

Tôi tủm tủm cười và nhắnlại cho anh. *Hèn gì mà con của mình chửi bậy.*

Tối nay hẹn hò nhé? Micah viết.

Ngón cái của tôi lướt trên điện thoại. *Nói tới chỗ tên khốn là anh đã dụ được em rồi, tôi gõ. Ấn Độ?*

Anh không chờ nói tôi vinaloo^[18] tối nay nữa, Micah trả lời.

Thấy không, đây là lý do tôi không thể nào giận chồng mình lâu được.

Mẹ tôi, trưởng thành ở North Carolina từ những dịp hội hè cho các thiếu nữ thượng lưu, tin rằng chẳng có gì mà một chút chất làm mềm móng và kem mắt không sửa được. Vì thế, bà luôn cố gắng bắt tôi *chăm sóc bản thân*, tức là *cố gắng làm cho mình coi được*, một điều hết sức phi lý, nhất là khi tôi có một đứa con nhỏ và lúc nào cũng có khoảng một trăm khách hàng cần chăm sóc, tất cả đều xứng đáng với thời gian của tôi hơn là người thợ làm đầu có thể nhuộm vài lọn sáng cho tóc tôi.

Năm ngoái, nhân dịp sinh nhật tôi, mẹ tặng tôi một món quà mà tôi đã cố tình né tránh cho đến ngày nay: phiếu quà tặng massage chín mươi phút ở một spa. Tôi có thể làm rất nhiều thứ trong chín mươi phút. Lập một hoặc hai bản tóm tắt, cãi một kiến nghị, nấu cho Violet ăn bữa sáng, thậm chí là (nếu tôi thành thật) tranh thủ có một cuộc lăn lộn vui thú với Micah trong chăn. Nếu tôi có chín mươi phút, điều cuối cùng tôi muốn là dùng nó để nằm trần truồng trên một cái bàn để một người lạ xoa dầu lên khắp người.

Thế nhưng, như mẹ tôi chỉ ra, cái phiếu sẽ hết hạn trong một tuần, và tôi vẫn chưa dùng tới nó. Vì vậy - bởi bà biết tôi quá bận để lo mấy thứ nhỏ nhặt như này, mẹ tôi đã tự ý đặt chỗ cho tôi ở *spa-ht On*, một spa chuyên phục vụ những phụ nữ đi làm bận bịu, theo như logo của họ thì thế. Tôi

ngồi trong phòng chờ đến khi được gọi, tự hỏi liệu họ có suy nghĩ kỹ trước khi chọn cái tên đó. *Spa-hot on* ư? Hay *Spat on* (phun lên)?

Với tôi cả hai đều nghe chẳng hay ho gì cả.

Tôi lo lắng không biết có được mặc quần lót bên dưới áo choàng hay không, và rồi loay hoay đã đời mới tìm được cách mở tủ khóa và đóng lại. Có khi đây là kế hoạch lớn của họ - đến lúc được massage thì khách hàng đã quá bức bối nên họ không thể nào không ra về với trạng thái khỏe khoắn hơn lúc bước vào. “Tôi là Clarice,” người trị liệu giới thiệu với tôi, bằng giọng nói dịu dàng như chiêm Tây Tạng. “Tôi sẽ ra ngoài để cô chuẩn bị cho thoải mái.”

Căn phòng tối, được thắp sáng bằng ánh nến. Có một bản nhạc tẻ ngắt đang được chơi đều đều. Tôi tụt áo xống với dép ra và chui vào dưới tấm chăn, ướm mặt mình vào cái lỗ nhỏ trên bàn massage. Một lúc sau, có tiếng gõ nhẹ. “Chúng ta sẵn sàng chưa?”

Tôi không biết. Chúng tôi sẵn sàng chưa nhỉ?

“Nào, chị cứ thư giãn,” Clarice nói.

Tôi cố. Ý tôi là, tôi thật sự cố rồi. Tôi nhắm mắt trong khoảng ba mươi giây. Rồi tôi mở mắt ra trở lại và nhìn chăm chăm vào đôi chân của người trị liệu trong kiểu giày thể thao thiết thực qua cái lỗ trên mặt bàn massage. Bàn tay chắc chắn của cô gái bắt đầu chạy dọc xương sống tôi. “Cô làm việc ở đây lâu chưa?” tôi hỏi.

“Ba năm rồi.”

“Tôi cá là có một vài khách hàng mà cô vừa thấy là sẽ ước gì mình không phải đụng vô nhỉ,” tôi lảm nhảm. “Ý tôi là, như lông lưng ấy? Eo.”

Cô gái không trả lời. Chân cô dịch chuyển trên sàn.

Tôi tự hỏi có phải cô đang nghĩ tôi cũng là một trong số những khách hàng như thế.

Cô có thật sự nhìn cơ thể tôi như cách một bác sĩ nhìn - coi là một phiến gỗ đá để thao tác làm việc lên đó? Hay cô nhìn vào lớp da sần vỏ cam ở mông tôi và đồng mỡ tôi thường giấu dưới dây áo ngực và nghĩ rằng bà mẹ yoga mà cô vừa xoa nắn một tiếng trước còn có hình thể đẹp hơn?

Clarice, chẳng phải đó là tên nữ nhân vật trong *Sự im lặng của bầy cừu* sao?

“Đậu tằm và một chai vang Chianti hảo hạng^[19],” tôi thì thầm.

“Chị vừa nói gì đấy?”

“Xin lỗi,” tôi nói khe khẽ, cầm ép vào bàn massage. “Thật khó để nói chuyện trong cái máy kỳ khôi này.” Tôi cảm giác mũi mình nghèn nghẹt. Khi nằm úp thế này quá lâu, tôi thường bị thế. Rồi tôi sẽ phải thở bằng miệng và tôi nghĩ rằng người trị liệu nghe được và thỉnh thoảng tôi còn chảy nước dãi qua cái lỗ trên mặt bàn. Thêm lý do để tôi không thích massage.

“Thỉnh thoảng tôi nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi bị đâm xe và mình bị kẹt nằm úp như thế,” tôi nói. “Không phải trong xe, cô biết chứ, mà ở bệnh viện trong một cái nẹp cổ chót vào sọ mình để xương sống không dịch chuyển? Lỡ như bác sĩ lật tôi úp lại, và tôi bị nghẹt như lúc này mà không thể nói cho họ biết thì sao? Hay rủi như tôi bị kiêu hôn mê mà thần trí vẫn tỉnh nhưng bị kẹt cứng trong cơ thể chính mình, không thể nói và tuyệt vọng cần được hỉ mũi.” Đầu tôi đang nện thành thành, vì ở trong tư thế này. “Mà cũng chẳng cần phải phức tạp như thế. Lỡ như tôi 105 tuổi, đang ở nhà dưỡng lão và bị cảm mà không ai nghĩ tới việc nhỏ cho tôi vài giọt thông mũi Afrin?”

Chân Clarice di chuyển khỏi tầm nhìn của tôi và rồi tôi nghe một làn hơi lạnh trên chân mình khi cô bắt đầu massage bắp chân trái. “Mẹ tôi tặng tôi buổi trị liệu này nhân dịp sinh nhật,” tôi kể.

“Thật tốt...”

“Bà là fan cứng của việc dưỡng ẩm. Bà thật sự đã nói rằng không có làn da khủng long thì tôi cũng không chết đâu, nếu tôi muốn giữ chồng. Tôi chỉ ra rằng nếu mỹ phẩm là cái giữ cho cuộc hôn nhân của tôi không sút mẻ thì tôi có một vấn đề lớn hơn việc có hay không thời gian để lên lịch massage nhiều...”

“Cô McQuarrie?” người trị liệu lên tiếng. “Tôi nghĩ mình chưa bao giờ gặp một khách hàng nào cần được massage nhiều như cô.”

Vì lý do nào đó, điều này làm tôi hãnh diện.

“Và chấp nhận nguy cơ mất tiền boa, tôi cũng nghĩ mình chưa bao giờ gặp khách hàng nào dở việc để người khác massage như cô.”

Điều này còn làm tôi hãnh diện hơn. “Cảm ơn,” tôi nói.

“Có lẽ cô nên thử... thả lỏng. Ngừng nói. Để tâm trí trống rỗng.”

Tôi nhắm mắt lại lần nữa. Và bắt đầu điem qua danh sách những việc phải làm trong đầu mình.

“Nhân tiện cho cô biết,” tôi thì thầm, “tôi cũng dở yoga lắm.”

Vào những ngày tôi làm việc muộn và Micah vẫn còn ở bệnh viện, mẹ tôi nhận đón Violet đi học về. Đó là cách sắp xếp đôi bên cùng có lợi - tôi không phải trả tiền cho người trông trẻ, mẹ tôi có dịp ở bên đứa cháu duy nhất, và Violet yêu bà. Không ai có tài tổ chức tiệc trà như mẹ tôi, bà vẫn khăng khăng dùng bộ tách bằng sứ Trung Hoa từ hồi đám cưới với khăn lanh và rót trà ngọt ra từ ấm. Tôi biết, khi tôi về nhà, Violet đã được tắm rửa sạch sẽ, được đọc truyện cho nghe, và đưa vào giường. Sẽ có vài viên kẹo chanh hoặc bánh quy yến mạch nho khô còn sót lại từ bữa trà chiều, vẫn còn ấm trong hộp Tupperware. Nhà bếp của tôi sẽ còn sạch hơn khi tôi rời đi ban sáng.

Mẹ tôi cũng làm cho Micah phát điên. “Mẹ Ava có ý tốt,” anh thích nói vậy. “Nhưng Joseph McCarthy^[20] cũng thế.” Anh bảo rằng mẹ tôi là một cái xe ủi ăn mặc giả trang một phu nhân miền Nam. Xét ở mặt nào đó, anh nói đúng. Mẹ tôi có cách đạt được những gì bà muốn trước khi bạn kịp nhận thức rằng mình đã bị lừa một vỏ đầu.

“Chào con,” tôi nói, buông chiếc cặp hồ sơ xuống ghế bành khi Violet lao vào vòng tay tôi.

“Con vẽ tranh bằng tay này,” Violet thông báo, xòe lòng bàn tay giơ lên khoe với tôi. Chúng vẫn còn chút màu lam. “Con chưa được mang tranh về nhà vì nó vẫn còn ướt.”

“Chào, con yêu,” mẹ tôi lên tiếng, bước ra từ nhà bếp. “Ngày hôm nay của con thế nào?” Giọng bà luôn làm tôi nghĩ tới hoa vôi vôi, xe mui trần và mặt trời nóng gắt trên đầu bạn.

“Ồ, cũng thường thôi ạ,” tôi trả lời bà. “Hôm nay không có khách hàng nào muốn giết con, nên đó cũng là một điểm cộng.” Tuần trước, một người đàn ông được tôi bào chữa trong một vụ cáo buộc tấn công nghiêm trọng đã cố bóp cổ tôi tại bàn luật sư biện hộ khi thẩm phán đưa ra mức tiền bảo lãnh cao bất thường. Tôi vẫn chưa rõ vị khách hàng chỉ nổi cáu hay muốn tạo cơ sở cho bên biện hộ lấy cớ anh ta bị tâm thần. Nếu là cái sau, tôi phải có lời khen anh ta biết lo xa.

“Kennedy, không được nói thế trước mặt C-O-N N-H-Ồ. Vi, bé yêu, cháu có thể đi lấy giùm bà cái ví không?” Tôi đặt Violet đứng xuống và con bé chạy vào sảnh. “Con biết nói mấy thứ như vậy là làm mẹ muốn được kê Xanax không hả,” mẹ tôi thở dài. “Mẹ tưởng con sẽ bắt đầu tìm một công việc thực thụ, khi Violet đến trường.”

“A, con có một công việc thực thụ, và B, mẹ đã và đang uống Xanax rồi nên mẹ có dọa thế cũng như không.”

“*Cái gì con cũng phải cãi lại hả?*”

“Vâng. Con là luật sư mà.” Tôi nhận ra, lúc đó, rằng mẹ đang mặc áo choàng. “Mẹ bị lạnh à?”

“Mẹ đã bảo con tối nay mẹ không nán lại muộn được. Darla và mẹ sẽ tới chỗ khiêu vũ đồng quê cấp cấp đó để gặp mấy ông già đẹp lão.”

“Khiêu vũ đồng quê bắt cặp,” tôi sửa lại. “Thứ nhất là, eo ôi. Thứ hai là, mẹ chưa nói con biết vụ đó bao giờ.”

“Mẹ nói rồi. Tuần trước. Chỉ là con chọn không nghe thôi, con yêu.” Violet trở vào phòng và đưa bà cái ví. “Cháu gái ngoan,” mẹ tôi khen. “Cho bà một cái hôn nào.”

Violet choàng tay quanh người bà. “Nhưng mẹ không thể đi được,” tôi kêu lên. “Con có một cuộc hẹn.”

“Kennedy, con có chồng rồi. Nếu ai đó cần một cuộc hẹn thì phải là mẹ mới đúng. Với lại Darla và mẹ có kế hoạch trước rồi.”

Bà lướt ra cửa và tôi ngồi thụp xuống ghế bành. “Mẹ ơi,” Violet nói. “Chúng ta ăn pizza có được không?”

Tôi nhìn đôi giày kim sa nơi chân con bé. “Mẹ có ý này hay hơn,” tôi bảo con.

“Hừm!” Micah thốt lên, khi anh thấy tôi ngồi tại bàn trong nhà hàng Ấn Độ với Violet, vốn chưa từng tới chỗ nào hoành tráng hơn Chili’s. “Quả là một bất ngờ.”

“Người trông trẻ của chúng ta chuồn rồi,” tôi bảo anh và đưa mắt nhìn qua Violet. “Và vì chúng ta đang có một quả bom nổ chậm ở đây nên em đã gọi món trước.”

Violet đang tô màu lên khăn trải bàn. “Bố,” con bé gọi, “con muốn ăn pizza.”

“Nhưng con thích món Ấn mà, Vi,” Micah dỗ.

“Không. Con muốn pizza,” con bé khẳng khái.

Vừa khi đó, người phục vụ mang đến món ăn của chúng tôi. “Đúng lúc lắm,” tôi thì thầm. “Thấy không, con yêu?”

Violet ngược mặt lên nhìn người phục vụ, cặp mắt xanh mở to khi con bé nhìn chăm chăm vào cái khăn xếp Sikh của anh ta. “Sao chú đó lại đội khăn tằm?”

“Không được bất lịch sự, bé cưng,” tôi trả lời. “Cái đó gọi là khăn xếp, người Ấn thường đội nó.”

Con bé cau mày. “Nhưng chú đó đâu có giống Pocahontas.”

Tôi muốn sàn nhà mở ra và nuốt chửng mình luôn, nhưng thay vào đó, tôi dán một nụ cười lên mặt. “Tôi rất xin lỗi,” tôi nói với người phục vụ, anh này đang cố bày bàn ăn cho chúng tôi nhanh hết mức có thể. “Violet... nhìn kìa, món ưa thích của con đó. Gà tikka masala.” Tôi múc một ít vào đĩa con gái, cố gắng làm nó quên đi.

“Ôi Chúa ơi,” tôi nhỏ tiếng thì thầm với Micah. “Lỡ như anh ta nghĩ mình là những ông bố bà mẹ tôi? Hoặc là những *con người* tôi tệ?”

“Hãy trách tội Disney ấy.”

“Có lẽ khi đó em nên nói một điều gì khác?”

Micah múc một muỗng vindaloo vào đĩa của anh. “Ừ,” anh đáp. “Em có thể chọn món Ý.”

Turk

Tôi đang đứng giữa cái phòng trẻ mà con trai tôi sẽ không bao giờ dùng tới.

Nắm tay tôi như hai cái đe ở bên hông; tôi muốn vung chúng lên. Tôi muốn đâm thủng vữa tường. Tôi muốn cả căn phòng chết tiệt này sụp xuống.

Đột nhiên có một bàn tay rắn chắc đặt lên vai tôi. “Con sẵn sàng chưa?”

Francis Mitchum - người bố vợ - đứng sau tôi.

Đây là căn nhà hai hộ của ông ấy - Brit và tôi ở một bên, còn ông ở bên kia. Francis băng ngang căn phòng và giật tấm rèm có hình thỏ Peter Rabbit xuống. Rồi ông đổ sơn ra khay nhỏ và bắt đầu lăn sơn cho tường trắng lại, xóa đi màu vàng nhạt mà Brit và tôi đã dùng cọ phết lên trong chưa đầy một tháng trước. Lớp đầu tiên không che được hết sơn cũ bên dưới, nên màu vàng hé ra, như một vật bị mắc kẹt trong băng giá. Với một hơi thở sâu, tôi trườn xuống dưới cái nôi. Tôi cầm cái cò-lê Allen và bắt đầu tháo những cái bu lông mà chính tôi đã cẩn thận vặn vào, bởi vì tôi không muốn là lý do khiến chuyện không hay xảy đến với con trai.

Ai mà biết được thực ra đâu cần phải có lý do gì?

Tôi để Brit ngủ cho hết thuốc mê, thế đã là có khởi sắc so với tình trạng hồi sáng của cô ấy ở bệnh viện. Tôi tưởng không gì có thể tệ hơn tràng khóc lóc vật vã chẳng bao giờ dứt, âm thanh vợ tôi tan nát thành muôn mảnh. Nhưng rồi, vào khoảng 4 giờ sáng, tất cả dứt hẳn. Brit chìm vào im lặng.

Cặp mắt trống rỗng, vô hồn, cô ấy nhìn về phía bức tường. Vợ tôi không trả lời khi tôi gọi; cô ấy thậm chí không nhìn tôi. Bác sĩ cho thuốc để cô ấy ngủ. Ngủ, họ bảo, là cách tốt nhất để cơ thể tự chữa lành.

Còn tôi, tôi không ngủ, không một chút nào. Nhưng tôi biết giấc ngủ chẳng phải cái giúp mình thấy đỡ hơn. Muốn đỡ hơn thì tôi phải làm một trận cho long trời lở đất, một khắc phá hủy tất cả. Tôi cần phải nện cho ra hết nỗi đau trong người, trút nó vào chỗ khác.

Với một cái vắn cuối cùng của cờ-lê, cái nôi ụp xuống, tấm nệm nặng đè lên ngực tôi. Francis quay lại khi nghe tiếng đổ. “Con có ổn không đó?”

“Ổn,” tôi đáp, bị chèn nghẹn thở. Đau, nhưng đây là kiểu đau tôi hiểu được. Tôi sẽ có một vết bầm; rồi nó sẽ mờ đi. Tôi trườn ra khỏi đồng gỗ lộn xộn và dùng gót giày đá lên chúng. “Dù sao thì chắc cái thứ này cũng là đồ bỏ thôi.”

Francis cau mày. “Con định làm gì với nó?”

Tôi không thể giữ nó lại. Tôi biết rằng một ngày kia Brit và tôi có thể lại có con, nếu chúng tôi may mắn, nhưng để cái nôi lại phòng trẻ thì khác nào bắt đứa con sau này ngủ với một hồn ma.

Khi tôi không trả lời, Francis chùi tay vào một cái khăn và bắt đầu gom những mảnh gỗ lại. “Liên hiệp Phụ nữ Aryan^[21] sẽ nhận nó,” ông nói. Brit đã đến dự vài cuộc họp của họ. Đó là một nhóm mấy bà mấy cô từng là thành viên của nhóm “da đầu”^[22], đến WIC^[23] với chứng minh thư giả để lấy sữa bột cho bé miễn phí, bòn rút hệ thống để đem về cho những phụ nữ mà người đàn ông của họ đang dành thời gian chiến đấu vì lý tưởng.

Lúc này thì Francis trông chẳng có gì đáng nói. Ông quản lý đội thợ xây mà tôi làm việc, được đánh giá cũng khá trên trang web dịch vụ nhà cửa Angie’s List, và theo Phong trào Tiệc trà^[24]. (Thói cũ của những gã “da đầu” già không mất đi. Họ từng tham gia đảng KKK, nay thì họ theo Tiệc

trà. Không tin tôi ư? Đi mà nghe một tay diễn giả già của Klan rồi so với bài nói chuyện của một tên Tiệc trà. Thay vì nói *Do Thái*, giờ họ nói *Chính quyền Liên bang*. Thay vì gọi *Thằng bóng*, họ nói *Bọn cùng giuộc Xã hội của Đất nước Chúng ta*. Thay vì nói *Mọi đen*, họ nói *Bọn trợ cấp*.) Thế nhưng vào những năm 80 - 90, ông là một huyền thoại. Đội quân Liên minh Da trắng của ông có sức ảnh hưởng không kém cạnh Quân Kháng chiến Aryan Trắng của Tom Metzger, Nhà thờ của Người sáng tạo của Matt Hale, Quân Kháng chiến Quốc gia của Pierce, và Quốc gia Aryan của Richard Butler^[25]. Khi đó ông một mình nuôi Brit, và đội khủng bố của ông tung hoành khắp đường phố New Haven, mang theo búa, gậy hockey gậy, dùi cui, ống đồng - tấn cho những thằng da đen, đồng bóng và Do Thái một trận trong khi Brit, vẫn còn là đứa bé, ngủ thiêm thiếp trong xe.

Thế nhưng khi mọi thứ bắt đầu thay đổi vào giữa thập niên 90 - chính quyền đàn áp các băng nhóm “da đầu” - những người lãnh đạo như Francis bỗng thấy mình bị treo lên bởi chính những quả cầu đồng của họ, dẫn đến nhà tù. Francis hiểu rằng nếu bạn không muốn bị bẻ gãy, bạn phải chịu cú mình. Ông là người đã thay đổi kết cấu của phong trào Quyền lực Trắng, chuyển nó từ một tổ chức lớn thành từng nhóm đồng minh nhỏ có khuynh hướng chính trị chung, ông bảo chúng tôi để tóc mọc dài ra. Vào đại học. Gia nhập quân đội. Trà trộn với mọi người. Với sự giúp đỡ của tôi, ông tạo lập và điều hành một trang web cùng diễn đàn. *Chúng ta không phải là những đội quân tách khỏi xã hội nữa*, ông nhắc đi nhắc lại với tôi. *Chúng ta là những nhóm người ôm bắt lẫn nhau trong lòng hệ thống*.

Và hóa ra, người ta còn kinh sợ hơn khi biết rằng chúng tôi đi và sống giữa xã hội của bọn họ, ẩn mình.

Tôi nghĩ về việc Liên hiệp Phụ nữ Aryan lấy cái nô đi. Cái bàn thay tã mà tôi mua lại được từ một đợt thanh lý đồ cũ rồi đánh bóng bằng cát. Những bộ quần áo trẻ em mà Brit đã chọn ở Goodwill, gấp lại gọn gàng

trong tủ. Phần và dầu gội và bình sữa trẻ em. Tôi nghĩ về việc những đứa trẻ khác con tôi, *còn sống*, sẽ sử dụng chúng.

Tôi đứng dậy nhanh đến chóng mặt, và thấy mình đang nhìn vào một tấm gương có sơn những quả bong bóng nhỏ trên khung. Tôi nhớ có một ngày mình đi làm về, thấy Brit ngồi bên bàn với cọ vẽ trong tay và tôi trêu rằng vợ tôi đã biến thành Martha Stewart^[26]. Brit nói rằng cô ấy chỉ có chung một thứ duy nhất với Martha Stewart và đó là một cái đĩa nhạc, nhưng cô ấy bật cười. Brit vẽ một quả bóng bay lên má tôi, tôi hôn cô ấy và trong khoảnh khắc đó, ôm người bạn đời trong vòng tay với đứa con chưa lọt lòng ở giữa, mọi thứ thật là hoàn hảo.

Bây giờ thì mất tôi quãng thâm; râu đã bắt đầu mọc dài; tóc tai dính bết. Tôi trông như một kẻ đang trốn chạy khỏi thứ gì đó.

“Chết tiệt,” tôi lầm bầm, rồi tông cửa ra khỏi phòng trẻ vào nhà tắm.

Ở đó, tôi tìm thấy cái máy cạo râu của mình. Tôi cắm nó vào và bằng một cú lia thật gọn, cạo thẳng một đường giữa đầu. Tôi lần lượt đẩy máy qua hai bên, để những chùm tóc rơi lên vai và vào bồn rửa. Như có phép thuật, khi tóc bị cạo hết, một cái hình lộ ra ngay đỉnh đầu tôi, trên đường chân tóc: một chữ thập ngoặc đậm đen, với chữ cái đầu tên tôi và Brit bên thành điểm giữa.

Tôi đã xăm nó khi cô ấy đáp vâng, em sẽ lấy anh.

Khi đó tôi 21, và là một thằng khá là kinh tởm.

Lúc tôi đến cho Brit xem cái hình để chứng tỏ tình yêu, cô ấy chưa kịp nhận xét gì thì Francis đã bước tới và đập lên sau đầu tôi một cú rõ mạnh. “Trông mày nhìn ngu thôi ai dè mày ngu thật hả con?” ông hỏi. “Có chỗ nào của *trà trộn* mà mày không hiểu hả?”

“Đó là bí mật của con,” tôi bảo ông, và mỉm cười với Brit. “Bí mật của *chúng con*. Khi tóc con mọc dài ra thì sẽ chẳng ai biết có nó ở đó, ngoài hai

đưa tụi con.”

“Rồi rồi mày bị hói thì sao hử?” Francis vặn hỏi.

Ông nhận ra ngay, từ vẻ mặt của tôi, rằng tôi chưa nghĩ tới chuyện đó.

Hai tuần tiếp theo Francis không để tôi ra khỏi nhà ông một bước, cho đến khi tất cả những gì bạn thấy được là một vết gò đỏ đen đen dưới lớp tóc dính trông tựa tựa bị ghẻ.

Giờ đây, tôi lấy một cái lược thẳng, chút kem cạo và xử nốt mớ tóc còn lại. Tôi vuốt lên cái đầu nhẵn bóng. Cảm giác nhẹ hẫng ra. Tôi nghe được chuyển động của không khí sau tai.

Tôi trở lại phòng trẻ, giờ không còn là phòng trẻ nữa. Cái nôi đã biến mất, và mấy món nội thất còn lại thì chất ngoài hành lang. Các thứ khác đã nằm gọn trong thùng, nhờ Francis. Trước khi Brit được ra viện chiều nay, tôi sẽ kéo lại vào đây một cái khung giường và tủ đầu giường, vợ tôi sẽ thấy nó trong bộ dạng một phòng dành cho khách như mấy tháng trước.

Tôi nhìn Francis không chớp mắt, thách ông thách thức tôi. Mắt ông lần theo đường viền của cái hình xăm, như thể đang sờ lên một vết sẹo. “Ta hiểu rồi, con trai,” ông nhẹ nhàng nói. “Con sẽ ra trận.”

Không có gì tệ hơn là rời bệnh viện mà không có đứa con bạn đã vào đây để sinh ra. Brit ngồi trong xe lăn (thủ tục bệnh viện) được đẩy bởi một hộ lý (cũng là thủ tục nốt). Tôi được cắt đặt đi sau cùng, một chiếc mũ kéo sụp xuống trán. Brit không rời mắt khỏi đôi bàn tay, gấp lại đặt trên đùi. Chỉ là tôi cảm thấy thế, hay đúng là mọi người nhìn chòng chọc chúng tôi? Phải chăng họ tự hỏi có vấn đề y học gì với người phụ nữ không bị trọc đầu, không bó bột và nhìn bề ngoài không có gì bệnh hoạn?

Francis đã tấp chiếc SUV vào lối xe chạy hình móng ngựa của bệnh viện. Một nhân viên bảo vệ mở cửa sau trong lúc tôi đỡ Brit đứng lên khỏi

chiếc xe lăn. Tôi kinh ngạc thấy vợ mình sao mà nhẹ bỗng, và trong một khoảnh khắc, tôi e rằng cô ấy sẽ trôi xa tôi ngay khi bàn tay nhỏ buông tay vịn xe đẩy ra.

Trong một phút, nổi hốt hoảng thoáng qua gương mặt vợ tôi. Tôi nhận ra Brit đang co lại trước cái hang động tối đen là ghế sau xe, chừng như có một con quái vật nấp trong đó.

Hoặc một chiếc ghế cho trẻ nhỏ.

Tôi choàng tay qua eo vợ. “Em yêu,” tôi thì thầm. “Không sao mà.”

Sống lưng Brit cứng cáp lên, và cô ấy lấy hết dũng khí rồi khom người trèo vào xe. Khi vợ tôi nhận ra bên cạnh chỗ ngồi không có ghế cho trẻ nhỏ, toàn bộ cơ bắp trong người cô ấy thả lỏng. Brit ngả người ra ghế và mắt nhắm lại.

Tôi ngồi vào ghế trước. Francis bắt gặp ánh mắt tôi và nhướn mày lên. “Con cảm thấy thế nào, bố bé bỏng?” ông hỏi, dùng tên gọi yêu hời hợt còn bé của cô con gái.

Vợ tôi không trả lời. Cô ấy chỉ lắc đầu khi một giọt nước mắt thật to lăn dài xuống má.

Francis khởi động xe và vội vã lái đi khỏi lối xe chạy của bệnh viện, làm như chạy nhanh thế thì ông có thể bỏ lại mọi chuyện đã xảy ra nơi này.

Ở nơi đâu đó, trong một cái tủ lạnh giữa một tầng hầm, là con trai tôi. Cũng có thể lúc này thằng bé đã được đưa đi, bị mổ tung ra như một con gà tây ngày lễ Tạ ơn trên bàn nhân viên chuyên điều tra những cái chết bất thường.

Tôi có thể bảo cho ông ta biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi có thể kể cho ông ta chuyện kinh khủng mà tôi thấy hiện rõ mồn một mỗi lần nhắm mắt: con khôn da đen đó động vào lồng ngực trai tôi.

Lúc đó cô ta ở một mình với Davis. Tôi tình cờ nghe được các y tá khác nói thế, ngoài hành lang. Cô ta ở một mình, trong khi cô ta không được phép làm vậy. Ai biết chuyện gì đã xảy ra, khi không có ai trông chừng?

Tôi trộm nhìn sang Brit. Khi nhìn vào mắt vợ, tôi thấy chúng trống rỗng vô hồn.

Lỡ như điều tệ hại nhất không phải là chuyện tôi đã mất con trai? Lỡ như tôi cũng mất luôn cả vợ mình?

Sau khi xong cấp ba, tôi chuyển đến Hartford và kiếm được việc làm ở hãng súng Colt. Tôi có dự vài lớp ở trường đại học địa phương nhưng mấy thứ tự do rác rưởi mà đám giáo sư rao giảng làm tôi chướng đến nỗi phải nghỉ. Thế nhưng tôi vẫn tới lảng vảng quanh cái trường đó. Thành viên đầu tiên mà tôi chiêu mộ được là một đứa chuyên trượt ván, đứa nhóc ốm nhách tóc dài đã chen ngang trước mặt một thằng da đen đang xếp hàng ở quán cà phê sinh viên. Thằng da đen xô nó ra, và Yorkey đẩy ngược lại thằng đó rồi nói, “Nếu mày ghét ở đây đến thế thì hãy cút về châu Phi đi.” Trận chiến thức ăn xảy ra sau đó thật là hoành tráng, và nó kết thúc khi tôi chìa tay ra cho Yorkey và kéo thằng nhỏ ra khỏi cuộc ẩu đả. “Mày biết không,” tôi nói khi chúng tôi đứng ngoài rít thuốc. “Mày không nhất thiết phải là nạn nhân.”

Rồi tôi đưa Yorkey một bản Lời Hiệu Triệu, tờ thông báo Dân tộc đạo Hồi mà tôi làm giả và dán lên các bảng tin trên khắp khuôn viên trường. “Mày thấy cái này không?” tôi nói, bắt đầu bước đi vì biết thằng nhóc sẽ theo chân. “Mày muốn tao bảo mày tại sao chẳng có ai hiên ngang tiến vào hội sinh viên da đen và bắt hết chúng vì phát ngôn thù hận không? Và nhân thể nói luôn, tại sao không có hội sinh viên *da trắng* hả?”

Yorkey khịt mũi. “Bởi vì,” thằng nhỏ nói, “*thế là phân biệt đối xử.*”

Tôi nhìn Yorkey như thể nó là Einstein. “Chính xác.”

Sau đó, mọi chuyện thật dễ dàng. Chúng tôi tìm những đứa bị tui chơi thể thao bắt nạt và can thiệp, để chúng biết chúng có người bảo vệ. Chúng tôi rủ bọn này đi chơi cùng sau giờ học, và trong khi lái đi, tôi mở một danh sách toàn nhạc Screwdriver, No Remorse, Bezerker, Centurion. Những ban nhạc da trắng nghe như ma quỷ gầm rú; khiến ta muốn quấy rối và gây sự với thế giới này.

Tôi làm cho bọn nhỏ này tin rằng chúng có giá trị, đơn giản chỉ vì màu da chúng mang từ khi được sinh ra. Khi chúng phàn nàn về bất kỳ chuyện gì ở trường, từ thủ tục nhập học đến đồ ăn, tôi nhắc chúng nhớ rằng hiệu trưởng là một thằng Do Thái, và tất cả là một phần trong kế hoạch lớn của Chính quyền Do Thái Chiếm đóng^[27] nhằm kim hãm chúng tôi. Tôi dạy cho chúng biết “Chúng tôi” có nghĩa là “Người da trắng”.

Tôi lấy đi “cỏ” và thuốc lắc của chúng rồi vứt hết vào thùng rác, vì bọn con nghiện là đám chuyên hút lẻo. Tôi cải tạo chúng theo hình tượng của tôi. “Tao có một đôi Doc Martens ngon lắm,” tôi bảo Yorkey. “Đúng cỡ chân mày đấy. Nhưng không đời nào tao giao đôi giày cho một thằng đầu tóc đã nhờn lại còn buộc búi.” Ngày hôm sau, thằng nhãi xuất hiện với bộ tóc cắt ngắn gọn gàng; gáy cạo sạch. Chẳng mấy chốc, tôi đã tạo ra được một đội quân của riêng mình để tung hoành: tiểu đội mới thành lập ở Hartford của TĐBM.

Tôi cá mình đã dạy cho đám sinh viên ở cái trường đó nhiều điều hơn bất cứ lão giáo sư thứ dữ nào. Tôi chỉ cho chúng thấy sự khác biệt cơ bản giữa các sắc tộc. Tôi chứng tỏ rằng nếu không phải là thú ăn thịt, anh chính là con mồi.

Tôi choàng tỉnh giấc, người đầm đìa mồ hôi, có vùng vẫy thoát khỏi cơn ác mộng. Ngay lập tức, tôi đưa tay sang bên tấm trải giường lần tìm Brit,

nhưng không có ai ở đó.

Tôi quơ chân xuống giường và bắt đầu mò đi, chập vật luồn lách giữa bóng tối như thể đó là một đám đông. Tôi đang tỉnh nhưng chẳng khác mộng du, bị hút về căn phòng mà Francis và tôi đã vất vả sơn lại trước khi Brit được trả về từ bệnh viện.

Vợ tôi đang đứng ở lối vào, đôi tay choàng ôm lấy thân mình, như thể cô ấy cần nâng đỡ mới đứng nổi. Ánh trăng rọi qua cửa sổ, nên vợ tôi bị mắc kẹt giữa cái bóng của chính mình. Trong khi mắt tôi làm quen với bóng tối, tôi cố gắng nhìn xem vợ thấy gì: chiếc ghế bành cũ với tấm khăn lót ren phủ bên trên; cái khung sắt của chiếc giường đôi cho khách. Bức tường, đã trắng trở lại. Tôi vẫn còn ngửi được mùi sơn mới.

Tôi hắng giọng. “Bọn anh nghĩ rằng thế này em sẽ đỡ bận lòng,” tôi nói, giọng thật khẽ.

Vợ tôi quay lại, nhưng chỉ quay một nửa, nên trong một khoảnh khắc cô ấy trông như thể được làm từ ánh sáng. “Nếu như chuyện đó chưa từng xảy ra thì sao?” Brit thì thầm. “Nếu như tất cả chỉ là một cơn ác mộng?”

Vợ tôi đang mặc một chiếc áo flannel của tôi - cô ấy thích mặc chúng đi ngủ - và đôi bàn tay xò ra úp trên bụng.

“Brit,” tôi gọi, bước một bước về phía cô ấy.

“Lỡ như chẳng ai nhớ tới thằng bé thì sao?”

Tôi vòng tay choàng ôm vợ vào lòng, nghe hơi thở của cô ấy tạo thành một vòng nóng hổi trên lồng ngực. “Em yêu,” tôi thì thầm với người bạn đời, “anh sẽ không để họ quên đâu.”

Tôi có một bộ vét. Chính xác thì Francis và tôi có một bộ vét mà chúng tôi thay nhau mặc. Khi mà buổi sáng bạn đi xây tường và tôi về điều hành trang web Quyền lực Trắng thì chẳng cần quần áo là lượt làm gì. Thế nhưng

chiều hôm sau, tôi khoác vào bộ vét - đen, sọc nhỏ, kiểu đồ mà tôi nghĩ Al Capone^[28] mặc thì sẽ ra dáng lắm - với sơ mi trắng cùng cà vạt, rồi Brit và tôi lái xe trở lại bệnh viện để gặp Carla Luongo, luật sư Quản lý Rủi ro đã đồng ý gặp chúng tôi.

Thế nhưng khi bước ra khỏi nhà tắm, râu tóc đã cạo sạch và cái hình xăm phía sau đầu nổi bật không lẫn vào đâu được, tôi ngạc nhiên thấy Brit cuộn người trên giường trong chiếc áo sơ mi và quần vải flannel của mình. “Em yêu ạ,” tôi gọi. “Chúng ta có cuộc hẹn với luật sư, em nhớ chứ?” tôi vừa bảo vợ nửa giờ trước thôi. Không đời nào cô ấy quên được.

Mắt Brit đảo về phía tôi như thể chúng là bi trong bạc đạn, đặt lỏng lẻo trong đầu. Lưỡi cô ấy lộn từng từ trong miệng như thể chúng là thức ăn. “Không... muốn... trở... lại... đó.”

Vợ tôi quay lưng lại, trùm chăn lên, và đó là lúc tôi thấy cái lọ trên tủ đầu giường: những viên thuốc ngủ bác sĩ cho để cô ấy qua được giai đoạn khó khăn. Tôi hít một hơi sâu rồi kéo vợ dậy. Cô ấy như một bao cát; nặng nề và bất động. *Tắm*, tôi chớm nghĩ, nhưng thế thì tôi phải vào với vợ, mà chúng tôi không có thời gian. Thay vào đó, tôi lấy ly nước trên bàn cạnh bên giường và dội lên mặt vợ. Cô ấy bị sặc nước, nhưng nhờ vậy đã tự ngồi dậy được. Tôi lột bộ pijama của vợ ra và quơ lấy những thứ đầu tiên coi tạm được tôi tìm thấy trong tủ đồ - một chiếc quần và áo len đen cài nút phía trước. Trong khi mặc quần áo cho người bạn đời, tôi bất chợt thấy thoáng hiện ra trong trí cảnh chính mình làm thế cho con, và rốt cuộc đã kéo tay Brit mạnh đến nỗi cô ấy kêu lên, khiến tôi vội hôn lên cổ tay vợ. “Anh xin lỗi, em yêu,” tôi thì thầm, và nhẹ nhàng hơn, tôi lấy lược chải lên tóc vợ rồi dốc hết tài khéo của mình ra để buộc túm nó lại thành một cái đuôi ngựa. Tôi nhét chân Brit vào một đôi giày đen nhỏ nhắn mà có khi là dép đi trong nhà tắm rồi bế vợ lên tay đỡ ra xe.

Tới lúc chúng tôi đến bệnh viện, cô ấy gần như bất động. “Chỉ cần giữ cho mình tỉnh là được,” tôi nài nỉ, để vợ tựa hẳn vào bên người mình khi hai vợ chồng tôi bước vào trong. “Vì Davis.”

Có lẽ điều đó đã chạm tới Brit, bởi vì khi chúng tôi được đưa vào văn phòng luật sư, mắt của cô ấy đã mở to hơn đôi chút.

Carla Luongo là người một nước nói tiếng Tây Ban Nha, đúng như tôi đã đoán từ tên gọi. Cô này ngồi vào một chiếc ghế đơn và mời vợ chồng tôi ngồi ghế dài. Tôi thấy cô ta gần như nuốt mất cái lưỡi khi tôi cởi bỏ nón len. Tốt. Để cô ta biết mình đang phải làm việc với ai, ngay từ lúc bắt đầu.

Brit tựa vào tôi. “Vợ tôi,” tôi giải thích, “không được khỏe.”

Nữ luật sư gật đầu với vẻ thông cảm. “Anh và chị Bauer, trước hết xin cho tôi được nói rằng tôi thật sự rất xin lỗi vì mất mát của anh chị.”

Tôi không trả lời.

“Tôi chắc rằng anh chị có nhiều câu hỏi,” Luongo mở lời.

Tôi nghiêng người về phía trước. “Tôi không có câu hỏi gì cả. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Y tá da đen đó đã giết con trai tôi. Tôi đã tận mắt trông thấy cô ta đập lên ngực thằng bé. Tôi đã bảo cấp trên của cô ta rằng tôi không muốn cô ta động vào đứa con nhỏ của mình, để rồi xem chuyện gì đã xảy ra? Nỗi sợ lớn nhất của tôi đã thành sự thực.”

“Tôi tin rằng anh có thể nhận ra cô Jefferson chỉ làm nhiệm vụ của cô ấy...”

“Ồ, thế à? Nhiệm vụ của cô ta là làm trái lệnh của sếp hả? Tất cả đã được ghi rõ trong hồ sơ của Davis rồi đây.”

Nữ luật sư đứng dậy để lấy một tập hồ sơ trên bàn. Một bên nó đã được dán stickers đủ màu như kim tuyến ngày hội mà tôi đoán chắc là một thứ mật mã gì đó. Cô ta mở nó ra, và ngồi ở tận đây tôi vẫn thấy được tờ ghi chú. Cánh mũi cô này phồng ra, nhưng nữ luật sư không bình luận.

“Cô y tá đó không được phép chăm sóc con trai tôi,” tôi nói, “vậy mà người ta để cô ở lại một mình với nó.”

Carla Luongo nhìn tôi. “Làm sao anh biết được điều đó, anh Bauer?”

“Bởi vì nhân viên của cô không thể giữ mồm. Tôi nghe chính cô ta nói lúc đó cô ta đang làm thay cho y tá khác. Mới hôm trước, cô ta đã làm âm lên, chỉ vì tôi yêu cầu không để cô ta phụ trách ca của con tôi. Và chuyện gì đã xảy ra? Cô ta đánh đập con tôi. Tôi trông chừng cô ta mà,” tôi nói, nước mắt bỗng dung dâng trào. Tôi lập tức chùi đi, cảm thấy mình thật ngu ngốc và yếu đuối. “Cô biết gì không? Dẹp mẹ đi. Tôi sẽ cho bệnh viện của các người dẹp tiệm luôn. Các người đã giết con trai tôi; các người sẽ phải trả giá.”

Nói thật tình thì tôi không biết có gì về cách hoạt động của hệ thống pháp luật; trước nay tôi đã cố hết sức để tránh bị cảnh sát tóm. Thế nhưng tôi đã xem đủ quảng cáo để tin rằng nếu bạn có thể moi được tiền từ một vụ kiện đại diện cho tập thể bị bệnh phổi do a-mi-ăng gây ra, chắc chắn bạn có thể khiếu nại nếu đứa con nhỏ của bạn bị chết trong khi lẽ ra thằng bé phải được chăm sóc y tế theo lựa chọn.

Tôi chụp lấy áo vét bằng một tay và gần như lôi Brit ra cửa văn phòng. Tôi vừa xoay mở được nó thì nghe tiếng nữ luật sư vang lên đằng sau. “Anh Bauer,” cô ta hỏi. “Vì sao anh lại kiện bệnh viện?”

“Cô giỡn mặt tôi hả?”

Cô ta bước một bước về phía trước, nhẹ nhàng nhưng chắc chắn khép lại cửa văn phòng. “Sao anh lại kiện *bệnh viện*?” cô ta lặp lại, “trong khi tất cả mọi thứ đều chỉ ra rằng Ruth Jefferson là người đã giết con anh?”

Khoảng một năm sau khi bắt đầu chỉ huy đoàn TĐBM ở Hartford, chúng tôi đã có thu nhập ổn định. Tôi có thể lấy súng từ Colt bằng cách làm giả bản

kiểm kê, rồi bán chúng trên đường phố. Chúng tôi chủ yếu bán cho bọn da đen, bởi vì dù sao thì bọn này cũng chỉ dùng súng giết nhau thôi, và cũng vì chúng trả cho một món vũ khí cái giá cao gấp ba lần so với tụi người Ý. Yorkey cùng tôi lo mấy vụ mua bán này, và một đêm nọ khi chúng tôi đang trên đường về nhà sau một vụ như thế thì một chiếc xe cảnh sát đậu lại sau tôi, đèn chớp sáng.

Yorkey sợ vãi cả đái. “Chết tiệt. Chúng ta làm gì bây giờ?”

“Chúng ta tập vào,” tôi bảo thằng nhỏ. Chúng tôi cũng đâu còn giữ cái súng chôm chìa trong xe nữa. Theo tất cả những gì bọn cảnh sát này biết thì Yorkey và tôi đang trên đường về từ một bữa tiệc ở căn hộ của người bạn. Thế nhưng khi mấy tay cảnh sát yêu cầu chúng tôi ra khỏi xe, Yorkey vã mồ hôi như một thằng thợ mỏ. Trông nó đúng kiểu một thằng tội phạm mới làm bậy, có lẽ vì thế nên cảnh sát mới lục soát xe. Tôi cứ chờ đợi thôi, vì tôi biết mình chẳng có gì để giấu.

Hóa ra là Yorkey không thể nói điều tương tự. Khẩu súng không phải là vụ mua bán duy nhất diễn ra tối đó. Trong lúc tôi đang thương lượng, Yorkey đã mua cho chính nó ba gram rưỡi ma túy đá.

Nhưng vì cái thứ đó nằm trong học đựng găng *của tôi*, tôi mới là thằng phải gánh tội.

Về chuyện đi tù, cần phải nói là tôi hiểu rõ thế giới đó, nơi mà mọi người được chia thành từng nhóm bởi sắc tộc. Bản án tôi phải thi hành vì sở hữu hàng cấm kéo dài sáu tháng, và tôi dự định sẽ dành từng phút một trong khoảng thời gian ấy để lên kế hoạch trả thù. Yorkey đã chơi thuốc trước khi gia nhập TĐBM; đó là một phần văn hóa của dân trượt ván. Nhưng đội của tôi, chúng không động tới thuốc. Và chắc chắn là chúng không tuồn hàng qua học đựng găng của tôi.

Trong nhà lao dài hạn, băng đảng da đen đông hơn hẳn các nhóm khác, thế nên thỉnh thoảng băng Mỹ La-tinh và băng da trắng sẽ hợp lại với nhau.

Thế nhưng khi ở tù ngắn hạn, căn bản là bạn chỉ cố gắng giữ cho mình cái đầu lạnh và tránh dẫm nó vào rắc rối. Tôi biết rằng nếu tình cờ có người của phong trào Quyền lực Trắng đang thi hành án, sớm muộn họ cũng sẽ tìm được tôi - tôi chỉ mong rằng bọn da đen không tìm ra tôi trước.

Tôi bắt đầu chúi mũi vào một quyển Kinh thánh. Tôi cần có Chúa trong đời mình, bởi vì vụ của tôi được giao cho một luật sư công bào chữa, mà khi bạn có một luật sư công, tốt nhất là bạn nên hy vọng rằng Chúa cũng đứng về phía mình. Thế nhưng tôi không đọc phần kinh mà tôi đã đọc trước đây, khi học giáo lý Bản sắc Kitô giáo. Thay vào đó, tôi thấy mình nghiền ngẫm đến mòn góc những trang nói về nỗi đau khổ, sự cứu rỗi và hy vọng. Tôi ăn chay, vì đâu đó trong Kinh thánh bảo vậy. Và trong kỳ ăn chay, Chúa bảo hãy làm sao để vây quanh tôi là những người giống như mình.

Vì vậy ngày hôm sau, tôi tìm đến nhóm học Kinh thánh trong tù.

Tôi là thằng duy nhất không mang màu da đen.

Thoạt đầu chúng tôi chỉ trừng mắt nhìn nhau. Rồi tay chủ trì buổi họp mặt hất cằm về phía một thằng không lớn hơn tôi là mấy, và thằng đó tránh ra chừa tôi một chỗ. Tất cả chúng tôi nắm tay nhau, và khi tôi nắm tay thằng bên cạnh, bàn tay đó cũng mềm mại, như tay của cha tôi hồi trước. Tôi chả hiểu làm thế quái nào ý nghĩ đó lại nảy ra trong đầu, nhưng đó là điều tôi nghĩ, khi họ bắt đầu đọc to Kinh Lạy Cha, bất giác tôi cũng lầm lẩm theo họ.

Tôi đến họp nhóm Học Kinh thánh hằng ngày. Khi đọc kinh xong, chúng tôi nói *Amen* rồi Ike Bự, thằng điều hành nhóm, sẽ hỏi “Ngày mai ai phải ra tòa?” Bao giờ cũng có người lên tiếng đáp rằng họ phải dự điều trần sơ bộ hoặc tay cảnh sát bắt họ làm chứng hay cái gì đó tương tự, và Ike Bự sẽ nói, “Được rồi, vậy thì hãy cầu nguyện cho thằng cha cảnh sát đó không phản anh bạn,” rồi tìm một đoạn trong Kinh thánh nói về sự chuộc lỗi.

Twinkle là cái đứa da đen cỡ tuổi tôi. Hai thằng tôi trò chuyện rất nhiều về bọn con gái, cảm rằm là sao nhớ cảm giác cặp kè với bọn này quá xá. Thế nhưng tin hay không thì tùy, chúng tôi nói về mấy món bên ngoài mà hai thằng thèm ăn còn nhiều hơn. Tôi, tôi sẵn sàng phạm trọng tội để được chén Taco Bell; Twinkle chỉ muốn xơi mì hộp Chef Boyardee. Vì lý do nào đó, màu da thằng này chẳng nhằm nhò gì mấy. Nếu gặp nhau trên đường phố Hartford, hẳn tôi đã tấn nó một trận. Thế nhưng trong tù lại khác. Hai thằng hợp sức lúc chơi bài, gian lận nhờ ra dấu bằng tay hoặc đảo mắt theo kiểu đã lén bàn riêng với nhau, vì ai mà ngờ được cái thằng Quyền lực Trắng và một đứa nhóc da đen lại bắt tay tác chiến.

Một ngày nọ, tôi đang ngồi trong phòng sinh hoạt chung cùng mấy thằng da trắng thì một vụ bắn nhau giữa băng nhóm được đề cập trong bản tin trưa. Bình luận viên trên TV nhận xét về việc xả đạn lung tung, rằng nhiều người vô tình trúng đạn lạc. “Đó là lý do nếu có bao giờ bọn tao bắn nhau với mấy băng nhóm da đen,” tôi nói, “bọn tao luôn thắng. Tụi nó không đi tập bắn bia như chúng ta. Tụi nó làm sao biết cách cầm vũ khí, coi cái tay cầm cứng chết kìa. Đúng kiểu chơi ngu quen thuộc của đám mọi đen.”

Twinkle không ngồi chung với bọn tôi, nhưng tôi có thể thấy nó ở bên kia phòng. Mắt nó suýt qua chỗ tôi, rồi trở lại với cái việc nó đang làm. Sau đó cùng ngày, chúng tôi chơi bài ăn thuốc lá, và tôi ra dấu bảo nó ra con rô, bởi vì tôi đang định cắt con rô để tới bằng lá bài chủ. Thay vào đó, thằng này đi con chuồn, làm chúng tôi thua cuộc. Khi hai thằng ra khỏi phòng sinh hoạt chung, tôi quay qua nó. “Khi này mày làm quái gì vậy, thằng kia? Tao ra dấu cho mày rồi mà.”

Nó nhìn thẳng vào tôi. “Chắc là kiểu chơi ngu quen thuộc của đám mọi đen đây,” nó đáp.

Tôi nghĩ: *Chết tiệt, mình đã làm nó tổn thương*. Rồi tôi nghĩ lại ngay: *Vậy thì sao chứ?*

Sau đợt đó tôi cũng không thôi văng ra cái từ nọ. Nhưng tôi phải thừa nhận, thỉnh thoảng khi nói thế, nó mắc trong họng tôi như xương cá trước khi tôi khạc được nó ra.

Francis tìm thấy tôi khi tôi vừa thọt chiếc giày ống qua cửa sổ phía trước căn nhà, đập mạnh khung cửa để nó đổ ụp ra hiên trong một cơn mưa vụn gỗ và mảnh kính. Ông khoanh tay, nhướn mày.

“Khung mục rồi,” tôi giải thích. “Và con không có đồ này.”

Với một cái lỗ toang hoác trên tường, gió lạnh lùa vào thông thốc. Cảm giác thật dễ chịu, vì tôi đang phùng phùng lửa nộ.

“Hẳn là chuyện này không liên quan gì tới cuộc họp,” Francis nhận xét, giọng điệu ám chỉ rằng nó *quá* liên quan tới nửa tiếng cuối cùng của tôi ở sở cảnh sát địa phương. Đó là điểm dừng chân tiếp theo của tôi sau bệnh viện. Tôi thả Brit xuống ở nhà, vợ tôi bò lại vào giường ngủ, rồi tôi lái xe thẳng tới đó.

Cuộc họp của tôi, nói trắng ra thì còn chẳng ra cuộc họp. Chỉ là tôi ngồi đối diện một tay cảnh sát mập lù tên MacDougall trong lúc gã ghi lại lời khiếu nại về Ruth Jefferson của tôi. “Thằng cha đó nói sẽ coi qua vụ này,” tôi lầm bầm. “Thế tức là con sẽ chẳng bao giờ nhận được phản hồi gì từ hắn.”

“Con đã nói gì với thằng cha?”

“Nói rằng con khốn đó đã giết đứa con nhỏ của con.” MacDougall không biết gì về con trai tôi hay chuyện đã xảy ra ở bệnh viện, vì vậy tôi phải kể lại toàn bộ câu chuyện đau lòng đó từ đầu. MacDougall hỏi tôi muốn thằng cha làm gì, như thể ý định của tôi chưa rõ ràng rành rành vậy.

“Tôi muốn chôn cất con trai mình,” tôi bảo hấn. “Và tôi muốn cô ta phải trả giá cho việc cô ta đã làm.”

Tay cảnh sát hỏi có khi nào tôi chỉ đang quá đau buồn không. Lỡ như tôi đã hiểu sai cái mình trông thấy. “Cô ta không chỉ thực hiện hô hấp nhân tạo,” tôi thuật lại với MacDougall. “Cô ta làm đau con tôi. Một bác sĩ còn bảo cô ta nhẹ tay lại.”

Tôi nói rằng nữ y tá đã thù tôi từ trước. Lập tức tay cảnh sát liếc nhìn hình xăm tôi mang trên đầu. “Không giống,” hấn ta buông một câu.

“Đó là một tội ác chết tiệt nhằm vào chủng tộc, chính xác là vậy đấy,” lúc này tôi nói với Francis. “Thế nhưng Chúa cấm người ta đứng lên chiến đấu cho người Mỹ da trắng, mặc dù bây giờ chúng ta là nhóm thiểu số.”

Bố vợ ngồi xuống bên cạnh tôi, bẻ một mẫu kim loại chống thấm nước trên lỗ cửa sổ bằng tay không. “Con đang giảng giáo lý cho dàn đồng ca nhà thờ đó Turk, ta thì còn lạ gì,” ông nói.

Có thể Francis đã không đi diễn thuyết về Quyền lực Trắng nhiều năm nay, nhưng trong một cái kho khóa kín cách đây ba dặm, tôi tình cờ được biết ông đang tích trữ vũ khí cho cuộc chiến sắc tộc thần thánh. “Ta hy vọng con có ý định trám cái lỗ này lại,” Francis nói, và tôi vờ như ông không phải đang nói chuyện cái cửa sổ.

Ngay lúc đó thì điện thoại di động của tôi đổ chuông. Tôi lôi nó ra từ trong túi, nhưng không nhận ra con số trên màn hình. “A lô?”

“Anh Bauer phải không? Đây là Trung úy MacDougall. Tôi vừa tiếp chuyện anh sớm nay?”

Tôi siết tay lại quanh điện thoại và quay đi, dựng nên một bức tường riêng tư với tấm lưng của mình.

“Tôi báo cho anh biết rằng tôi đã có cơ hội nói chuyện với bộ phận Quản lý Rủi ro ở bệnh viện, cũng như bác sĩ pháp y. Carla Luongo xác nhận

câu chuyện của anh. Bác sĩ pháp y có thể nhận định rằng con trai anh mất vì tai biến hạ đường huyết, dẫn đến tình trạng ngưng thở rồi sau đó là ngưng tim.”

“Thế nghĩa là gì?”

“Ừm,” MacDougall đáp, “giấy chứng tử đã được gửi đến bệnh viện. Anh có thể chôn con trai mình.”

Tôi nhắm mắt lại, và trong một lúc, tôi không biết phải đáp lại thế nào.

“Được rồi,” sau cùng tôi cũng nói được.

“Còn một việc nữa, anh Bauer,” MacDougall tiếp. “Bác sĩ pháp y xác nhận có vết bầm trên lồng ngực con trai anh.”

Tương lai của tôi, tất cả đều trông vào hơi thở giữa câu nói đó và lời tiếp theo của tay trung úy.

“Có bằng chứng cho thấy Ruth Jefferson có thể có lỗi trong cái chết của con trai anh. Và đó có thể là một vụ tấn công vì động cơ thù ghét chủng tộc,” MacDougall nói. “Tôi sẽ gọi điện đến văn phòng công tố của quận.”

“Cảm ơn,” tôi đáp cộc lốc, rồi gác máy. Sau đó đầu gối mất hết sức lực, tôi nặng nề gục xuống trước khung cửa hổng nát. Tôi cảm giác được bàn tay của Francis trên vai mình. Mặc dù không có gì chắn giữa tôi và không khí bên ngoài, tôi vẫn thấy khó thở.

“Bố rất tiếc,” Francis nói, hiểu nhầm phản ứng của tôi.

“Đừng.” Tôi gượng dậy và chạy tới căn phòng tôi nơi Brit đang nằm mê man dưới một đồng chăn. Tôi giật cho rèm mở toang ra và để ánh mặt trời chảy tràn căn phòng. Tôi nhìn vợ trở mình, nhắm mắt, nheo mắt, và tôi cầm lấy tay cô ấy.

Tôi không thể cho vợ đứa con của chúng tôi. Nhưng tôi có thể cho cô ấy thứ tốt đẹp nhất sau đó.

Công lý.

Trong khi tôi dành sáu tháng tù lập mưu trả thù Yorkey thì thằng này cũng bận rộn chẳng kém. Nó kết bè với một toán mấy thằng đua xe gọi là Pagan. Bọn này là một đám du côn to xác ngu độn mà tôi đoán là có dính dáng với ma túy kiểu gì đó, như thằng Yorkey. Và chúng hết sức hân hạnh khi được bảo kê cho thằng này, nếu điều đó có nghĩa là chúng có thể triệt hạ thủ lĩnh TĐBM Hartford. Chiến công kiểu đó sẽ giúp bọn nó được các băng đảng đường phố nể mặt.

Ngày đầu tiên ra tù, tôi cố gắng tập hợp các thành viên cũ trong đội, nhưng tụi này biết tổng chuyện sắp xảy ra và đứa nào cũng có cơ lẩn tránh. “Tao đã từ bỏ tất cả mọi thứ vì tụi bây,” tôi nói khi đã tìm đến đứa cuối cùng. “Và tụi bây đền đáp tao như thế này sao?”

Thế nhưng điều cuối cùng tôi định làm là để người ta nghĩ rằng việc bị bỏ tù đã làm mình lụi nghề. Vậy là tối đó, tôi đến quán pizza từng là trụ sở không chính thức của đội, và chờ đến khi nghe tiếng gầm đậu lại của một tá mô tô. Tôi cởi phăng áo khoác, bẻ khớp ngón tay, và bước ra con hẻm sau nhà hàng.

Yorkey, thằng chó đẻ, đang nấp sau một bức tường cơ bắp cuộn cuộn. Không nói quá, thằng Pagan nhỏ con nhất cũng cỡ mét chín và nặng trên trăm ba ký.

Tôi có thể thấp bé hơn, nhưng được cái nhanh nhẹn. Và bọn này không đứa nào từ nhỏ đến lớn phải tránh nắm đấm của ông tôi.

Tôi ước mình có thể kể lại chuyện đã xảy ra tối đó, nhưng tất cả những gì tôi biết là nhờ nghe được từ người ta. Tôi nghe nói mình đã điên cuồng xông vào thằng bự con nhất, dòn sức vào cánh tay động thẳng vào mồm nó để đâm văng cả hàng răng cửa. Rằng tôi đã nhấc bổng một đứa và ném nó như đạn đại bác khiến mấy thằng khác ngã ngửa. Rằng tôi đã tung cước vào thận một đứa đua xe, mạnh đến nỗi nghe đồn nó đã tiểu ra máu suốt cả tháng. Rằng máu đã đổ trong con hẻm như mưa dội xuống mặt đường.

Tất cả những gì tôi biết là tôi chẳng còn gì để mất ngoài danh dự, và chỉ thế thôi là đủ sức mạnh cho tôi chiến đấu. Tôi không nhớ gì về đêm đó hết, ngoài việc thức dậy vào sáng hôm sau trong tiệm pizza, với một túi đá chườm trên bàn tay gãy và một con mắt sưng húp.

Tôi không nhớ gì cả, nhưng tiếng lành đồn xa. Tôi không nhớ gì cả, nhưng một lần nữa, tôi lại được tôn làm huyền thoại.

Ngày tôi chôn cất con trai mình, trời nắng đẹp. Gió thổi đến từ hướng tây, châm chích làn da. Tôi đứng trước cái lỗ nhỏ xíu trên mặt đất.

Tôi không biết ai tổ chức toàn bộ lễ tang này. Phải có ai đó gọi điện lên chương trình, thông báo cho mọi người biết về buổi lễ. Tôi đoán là Francis, người mà lúc này đang đứng trước quan tài, đọc một đoạn từ Kinh thánh: “Vì đứa trẻ này con cầu nguyện, và Chúa đã đáp lại lời thỉnh nguyện của con,” Francis đọc. “Vì vậy con gửi đứa trẻ này cho Chúa; chừng nào còn sống bé vẫn thuộc về Chúa. Và thằng bé tôn thờ Chúa ở đó.”

Có vài người trong đội xây tường đến đây, và vài người bạn của Brit trong phong trào. Ngoài ra cũng có những người tôi không biết, đến để bày tỏ lòng kính trọng với Francis. Một trong số đó là Tom Metzger, người đã sáng lập Đội quân Kháng chiến Aryan. Ông giờ đã 78, sống một thân một mình như Francis.

Lúc Brit bắt đầu thổn thức khi đọc kinh Psalm, tôi vươn tay định vỗ về cô ấy, nhưng vợ tôi gạt ra. Thay vào đó, cô ấy quay sang Metzger, người cô ấy gọi là cậu Tommy từ khi còn nhỏ. Ông choàng tay qua người cô ấy, và tôi cố không cảm thấy sự thiếu vắng vợ như một cú tát vào mình.

Hôm nay tôi đã nghe nhiều lời ủi an sáo rỗng: *Thằng bé đang ở một nơi tốt đẹp hơn; một chiến binh ngã xuống; thời gian sẽ làm lành mọi vết thương*. Điều mà không ai bảo tôi biết về nỗi đau mất mát là cảm giác đó cô

đơn đến thế nào. Bất kể còn ai thương khóc nữa thì cũng chỉ có bạn đơn độc trong căn phòng của riêng mình. Kể cả khi mọi người cố gắng an ủi bạn, bạn cũng ý thức rõ có một lớp màng chắn giữa mình và họ, tạo nên từ chuyện kinh khủng đã xảy ra, cô lập bạn với mọi người. Tôi đã nghĩ rằng, ít nhất thì cũng có Brit cùng tôi chịu đựng nỗi đau, nhưng cô ấy gần như chẳng thể nhìn tới tôi. Tôi tự hỏi vợ tôi như thế phải chăng cũng vì cùng lý do tôi né tránh cô ấy: bởi khi nhìn vào đôi mắt Brit, tôi lại thấy chúng trên gương mặt thằng nhóc Davis của tôi; bởi tôi thấy lúm đồng tiền trên má vợ và nghĩ rằng con trai tôi cũng có. Vợ tôi - người từng là tất cả những gì tôi muốn có - giờ lại là sự hiện diện thường xuyên nhắc tôi nhớ về tất cả những gì tôi đã mất.

Tôi tập trung chú ý vào cái quan tài đang được hạ vào lòng đất. Tôi giữ mắt mình mở thật to, vì khi tôi làm thế, nước mắt sẽ không trào ra, và trông tôi sẽ không giống một thằng yếu đuối.

Tôi bắt đầu lên một danh sách trong đầu, liệt kê tất cả những việc tôi sẽ không bao giờ được làm với con trai: *Lần đầu tiên thấy nụ cười của con. Mở bữa tiệc mừng Giáng sinh đầu tiên trong đời chú nhỏ. Mua cho nó một khẩu súng BB. Cho thằng nhóc lời khuyên mời bạn gái đi chơi.* Những cột mốc quan trọng. Thế nhưng con đường làm cha, đối với tôi, đã bị xóa sạch khỏi bản đồ.

Bỗng dưng Francis đứng trước mặt tôi với xẻng trong tay. Tôi nuốt nghẹn, cầm lấy nó, và tiến lên làm người đầu tiên bắt đầu chôn cất con trai. Sau khi hất một xẻng đất xuống huyệt, tôi cầm xẻng xuống đất trở lại. Tom Metzger giúp Brit nhắc nó lên và làm phần của cô ấy, tay vợ tôi run rẩy.

Tôi biết đúng ra mình phải đứng canh nghiêm cẩn trong lúc những người khác giúp đặt Davis vào lòng đất. Thế nhưng tôi quá bận chống lại thôi thúc muốn nhào xuống huyệt. Muốn dùng bàn tay trần cào hết đất ra.

Muốn nhấc áo quan lên, nạy bật nắp, cứu lấy đứa con nhỏ. Tôi cố gắng kìm mình đến nỗi cả người run lên bần bật.

Thế rồi một chuyện xảy ra làm mọi căng thẳng tan biến, mở bung van để bao nhiêu hơi nóng trong người tôi xả hết đi. Bàn tay Brit đan vào tay tôi. Mắt cô ấy vẫn còn vẻ đờ đẫn vì thuốc và đau đớn; người cô ấy hướng đi chỗ khác tôi, nhưng cô ấy đã vươn ra. Vợ tôi cần tôi.

Lần đầu tiên trong suốt cái tuần đằng đằng, tôi bắt đầu nghĩ rằng có lẽ, chúng tôi sẽ vượt qua tất cả và tiếp tục sống.

Khi Francis Mitchum triệu tập, bạn phải tuân theo.

Sau khi xử đẹp bọn Pagan, tôi nhận được một mẫu giấy viết tay từ Francis, nói rằng ông đã nghe được tin đồn, và muốn biết chúng có thật hay không. Ông mời tôi đến gặp ông vào thứ Bảy tiếp theo ở New Haven và ghi kèm địa chỉ. Tôi hơi ngạc nhiên khi lái xe tới đó và thấy nó nằm ngay giữa một lô đất xây nhà, nhưng khi trông thấy nhiều xe đỗ phía trước tôi đoán đó là chỗ cho đội của ông họp mặt. Tôi bấm chuông cửa, không ai trả lời, nhưng nghe tiếng động vắng ra từ sân sau nên tôi đánh một vòng quanh hông nhà và vào qua lối hàng rào không khóa.

Gần như ngay lập tức, tôi bị một đám trẻ con túa ra đê bẹp. Bọn trẻ chắc khoảng năm tuổi, mà tôi thì không có nhiều kinh nghiệm với người có kích cỡ này. Đám nhóc đang đua nhau chạy tới chỗ một người phụ nữ cầm gậy bóng chày, cô gái đang cố điều động cho cái đám loi chơi xếp thành hàng lối. “Hôm nay là sinh nhật của tớ,” một chú nhóc nói. “Nên tớ được chơi trước!” Thằng bé chụp lấy cây gậy và bắt đầu quật vào một cái pinata^[29]: một thằng da đen bằng bột giấy treo trên thòng lọng.

Tốt rồi, ít ra tôi cũng biết mình đã đến đúng chỗ.

Tôi quay đi hướng khác và thấy mình mặt đối mặt với một cô gái đang cầm trên tay một nắm phi tiêu hình sao. Cô gái có mái tóc dài lộn xoăn và đôi mắt mang sắc xanh lam nhạt nhất mà tôi từng trông thấy.

Tôi đã bị chấn động hàng trăm lần trước đó, nhưng chưa bao giờ đến mức này. Tôi còn không nhớ nổi một tiếng chào.

“Hừm,” cô gái lên tiếng, “anh này hơi già, nhưng anh cũng có thể chơi thử một lượt nếu muốn.”

Tôi trơ mắt nhìn cô gái, bối rối chẳng hiểu gì, cho đến lúc nhận ra cô đang nói tới cái hình nhìn nghiêng mũi khoằm dán trên hông nhà. Tôi muốn chơi, đúng thế, nhưng Phóng tiêu vào thẳng Do Thái không phải là trò tôi đang nghĩ đến lúc này.

“Tôi đang tìm Francis Mitchum,” tôi giải thích. “Ông nhắn tôi đến gặp ông ở đây?”

Cô gái nhìn tôi, mắt nheo lại. “Hắn anh là Turk,” cô nói. “Ông đang chờ anh đấy.” Cô gái quay gót và đi vào nhà với vẻ duyên dáng nhẹ nhàng của người đã quen có kẻ theo chân.

Chúng tôi đi qua vài phụ nữ trong nhà bếp, họ thoăn thoắt nhảy qua nhảy lại giữa tủ lạnh và chạn bếp như hột bắp trên chảo rang, lần lượt nổ bung với từng mệnh lệnh: *Lấy đĩa ra! Đừng quên kem đấy!* Trong nhà cũng có trẻ con, nhưng bọn này lớn hơn - dưới mười ba tuổi, tôi đoán thế, vì chúng làm tôi nhớ đến chính mình trước đó không lâu - hoàn toàn bị người đàn ông đứng trước mặt át vía và chế ngự. Francis Mitchum thấp hơn tôi nhớ, nhưng nghĩ lại thì chẳng qua vì lần trước tôi thấy ông trên bục diễn thuyết thôi. Mái tóc bạc của ông óng mượt và được vén khỏi khuôn mặt, ông đang cao giọng giảng giáo lý Bản sắc Kitô giáo. “Con rắn,” ông giải thích, “đã giao cấu với Eve.” Bọn trẻ quay ngang quay ngửa nhìn nhau khi nghe ông thốt ra từ *giao cấu*, như thể việc nghe người ta thản nhiên nói to hai chữ đó là lời chào đón chúng bước vào chính điện của tuổi trưởng

thành. “Còn lý do nào khiến Chúa bảo cô ta không được ăn trái táo nữa đâu? Họ đang ở trong một khu vườn đầy, trời ạ. Trái táo là một biểu tượng và nguyên nhân dẫn đến sự sa ngã của loài người chính là hoạt động giao cấu. Quỷ dữ đã tìm đến với Eve trong bộ dạng một con rắn, và cô ta đã bị lừa làm trò hợp hoan với nó, dẫn đến có thai. Rồi cô ta trở lại với Adam và lừa *người đàn ông* làm tình. Cô ta hoài thai Cain, và thằng này sinh ra trên người đã mang dấu hiệu của Quỷ dữ - số 666, Ngôi sao David. Đúng thế, Cain là thằng Do Thái đầu tiên. Nhưng Eve cũng sinh ra Abel, con trai của Adam. Và Cain đã giết Abel vì hắn ta ghen tị, và vì hắn là con của Satan.”

“Anh tin mấy lời ba lảng nhãng này à?” cô gái xinh đẹp đứng bên tôi hỏi. Giọng cô đều đều bình thản. Tôi cảm giác đó là một cái bẫy.

Người trong hội Quyền lực Trắng có kẻ tin theo giáo lý Bản sắc Kitô giáo, có kẻ không. Raine tin. Francis tin. Tôi tin. Chúng tôi tin rằng mình mới thực là Nhà Israel, là những người được Chúa trời lựa chọn. Bọn Do Thái là kẻ mạo nhận, và sẽ bị quét sạch trong cuộc chiến sắc tộc.

Tôi nhả răng cười. “Ở vào độ tuổi của đứa nhỏ đó, tôi từng đói khát và đã chôm một cái bánh kẹp xúc xích tại trạm xăng. Tôi không trăn trở gì nhiều về hành động trộm cắp, nhưng trong suốt hai tuần tôi đã tin rằng Chúa sẽ trừng phạt tôi vì ăn thịt bò.”

Khi cô gái nhìn vào mắt tôi, tôi có cảm giác như cái khoảng không giữa thời khắc bạn bật ngọn lửa chong của bếp, và khoảnh khắc tiếp theo khi lửa bùng lên rừng rực sắc xanh. Cảm giác như có khả năng bùng nổ.

“Bố ời,” cô gái thông báo. “Khách của bố đến rồi này.”

Bố?

Francis Mitchum liếc tôi rồi đưa mắt dò xét từ đầu đến chân. Ông quay lại đám con nít mà ông đang dạy, bọn này cũng đang chăm chăm nhìn tôi nốt.

Chuyển sự chú ý đi chỗ khác, ông bước qua một đồng cỏ chân cẳng tay rồi nài của đám choai choai rồi vỗ vào vai tôi. “Turk Bauer. Thật tốt là cậu đã tới.”

“Được mời là vinh dự của cháu,” tôi đáp lại.

“Tôi thấy cậu đã gặp Brittany,” Francis tiếp tục.

Brittany. “Chưa chính thức ạ.” Tôi chìa tay ra. “Xin chào.”

“Xin chào,” Brit lặp lại và bật cười. Cô ấy nắm tay tôi lâu hơn bình thường một lúc, nhưng không đủ để thu hút sự chú ý của ai.

Ngoại trừ Mitchum, người mà - tôi cho rằng - chẳng để cái gì lọt khỏi tầm mắt. “Đi dạo với ta một lúc được không?” ông hỏi, và tôi theo chân ông bước ra trở lại khoảng sân sau.

Chúng tôi trò chuyện vắn vơ về thời tiết (mùa xuân năm nay bắt đầu muộn) và quãng đường xe chạy từ Hartford tới New Haven (quá nhiều công trình trên I-95). Khi chúng tôi đến một góc sân, gần một cây táo, Mitchum ngồi xuống ghế bồng và ra hiệu cho tôi làm theo. Từ đây, chúng tôi có thể nhìn xuống cảnh bọn nhỏ chơi đập pinata. Giờ là lượt của thằng bé sinh nhật, nhưng cho tới lúc này, không có viên kẹo nào rơi ra cả. “Con trai đỡ đầu của ta đây,” Mitchum nói.

“Cháu đang tự hỏi tại sao mình lại được mời đến dự sinh nhật một đứa nhỏ.”

“Ta thích trò chuyện với các thế hệ sau,” ông thổ lộ. “Làm ta cảm thấy mình vẫn chưa cổ lỗ.”

“Ồ, cháu không nghĩ thế. Cháu cho rằng bác vẫn còn sức ảnh hưởng lớn lắm.”

“Nào, nói về *cậu* đi,” Mitchum nói. “Gần đây cậu gây được tiếng vang ra phết đấy.”

Tôi gật đầu. Tôi vẫn chưa rõ sao Francis Mitchum lại muốn gặp mình.

“Ta nghe nói anh trai cậu bị một thằng da đen giết chết,” ông tiếp tục. “Và bố cậu là một gã đồng...”

Đầu tôi ngẩng phắt dậy, má nóng phừng phừng. “Ông ta không còn là bố tôi nữa.”

“Bình tĩnh nào, con trai. Không ai trong chúng ta được chọn cha chọn mẹ hết. Quan trọng là chúng ta nghĩ gì về họ thôi.” Ông nhìn tôi. “Lần cuối cùng cậu gặp ông ta là khi nào hả?”

“Khi tôi nện ông bất tỉnh nhân sự.”

Một lần nữa, tôi cảm thấy người ta vừa đưa cho mình một câu đố, và tôi phải trả lời sao cho chính xác, bởi vì Mitchum đã tiếp tục nói. “Cậu đã lập nên một đội quân của riêng mình, và theo lời kể của nhiều người, cậu là người tuyên mộ cừ nhất Bờ Đông. Cậu phải chịu tội thay cho cấp phó của cậu, rồi đã cho thằng phản bội một bài học ngay khi được phóng thích.”

“Chỉ làm việc cháu cần làm thôi.”

“Hừm,” Mitchum trả lời, “người như cậu bây giờ hiếm lắm. Ta còn tưởng danh dự là một mặt hàng sắp tuyệt chủng rồi.”

Đúng lúc đó thì một thằng nhỏ đập gãy cổ cái pinata và kẹo đổ ào xuống bãi cỏ. Bọn trẻ ập xuống đó, vơ lấy kẹo trong những năm tay.

Mẹ của thằng bé sinh nhật bước ra từ nhà bếp, mang theo một khay bánh nướng. “Mừng ngày sinh nhật của con,” bà mẹ cất giọng hát và tụi nhóc tùm tùm lại quanh bàn cắm trại.

“Hồi ta còn chỉ huy đội của mình,” Mitchum kể, “không đời nào có thành viên trong phong trào bị chết vì nghiện ma túy. Bây giờ thì, chúa ơi, bọn con trai Aryan đang kết bè kết phái với đám da đỏ khu bảo tồn để *ché ra* ma túy đá ở xó xỉnh nào đó mà liên minh không can thiệp được.”

Mừng ngày sinh nhật của con!

“Bọn chúng không kết bè kết phái với nhau,” tôi bảo Mitchum. “Bọn chúng chỉ hợp tác chống lại kẻ thù chung: dân Mexico và lũ mọi đen. Cháu không bênh vực cho việc chúng đang làm, nhưng cháu hiểu vì sao chúng có thể trở thành những người đồng minh bất ngờ của nhau.”

Mừng ngày Jackson sinh ra đời!

Mitchum nheo mắt lại. “Đồng minh bất ngờ,” ông lặp lại. “Lấy ví dụ thế này được không, một tay già đời nhiều kinh nghiệm... một chàng trai trẻ có lá gan lớn nhất ta từng thấy. Một người đàn ông quen biết thế hệ người Mỹ da trắng trước và một người có khả năng lãnh đạo lớp đàn em. Một kẻ trưởng thành từ đường phố... một người lớn lên bên công nghệ. Tại sao không chứ, đó có thể là một bộ đôi đáng gờm.”

Happy birthday to you!

Ở phía bên kia sân, Brit bắt gặp ánh mắt của tôi và đỏ mặt.

“Cháu đang nghe đây ạ,” tôi nói.

Sau tang lễ, tất cả mọi người vào lại trong nhà. Người ta đã bày ra đủ thứ thịt hầm, bánh nướng có nhân và đĩa đựng ngồn ngồn thức ăn, nhưng tôi chẳng đụng đến món nào. Mọi người cứ tí tê rằng họ rất tiếc cho mất mát của chúng tôi, làm như họ có liên quan gì đến sự việc đó vậy. Francis và Tom ngồi ngoài hàng hiên vẫn còn vương vài mảnh kính vỡ từ công trình sửa cửa sổ của tôi và uống chai whiskey Tom mang tới.

Brit ngồi trên ghế như nhụy hoa, những cánh hoa vẫy quanh là bạn bè cô ấy. Khi có người mà vợ tôi không biết rõ tiến lại gần, họ khép lại quanh người bạn đang đau khổ. Cuối cùng, họ rời đi, nhấn lại những câu đại khái như *Hãy gọi mình nếu cậu cần* và *Ngày qua ngày nỗi đau sẽ vơi đi*. Nói cách khác là: những lời dối trá.

Tôi vừa tiễn vị khách cuối cùng thì một chiếc xe đậu lại. Cửa mở và MacDougall, tay cảnh sát đã lập hồ sơ khiếu nại của tôi, bước ra ngoài. MacDougall bước lên những bậc thềm dẫn tới chỗ tôi đang đứng, tay rút túi. “Tôi chưa có tin gì mới cho anh,” tay cảnh sát nói thẳng. “Tôi đến để chia buồn với gia đình.”

Tôi nghe Brit tiến lại từ phía sau tôi như một cái bóng. “Em yêu, đây là viên cảnh sát sẽ giúp mình.”

“Khi nào?” vợ tôi hỏi cộc lốc.

“Ừm, cô Bauer, để điều tra mấy thứ này chúng tôi cần thời gian...”

“Mấy thứ này,” Brit lặp lại. “Mấy *thứ* này.” Cô ấy bước lên trước, đẩy tôi ra để đối mặt với tay cảnh sát. “Con trai tôi không phải là một *thứ* vô tri vô giác. *Đã từng không phải,*” vợ tôi sửa lại, giọng vỡ ra. “*Đã từng không phải* là một thứ vô tri.”

Rồi Brit quay gót và biến mất vào lòng căn hộ. Tôi nhìn MacDougall. “Hôm nay là một ngày rất khó khăn.”

“Tôi hiểu. Ngay khi công tố viên liên lạc lại với tôi, tôi sẽ...”

Tuy nhiên, viên trung úy không kịp nói dứt câu, bởi vì một tiếng xoảng đã vang lên lấp đầy không gian phía sau tôi. “Tôi phải đi rồi,” tôi nói với MacDougall, sập cửa lại trước mặt hắn ta.

Một tiếng xoảng nữa đã vang lên trước khi tôi tới bếp. Tôi vừa bước vào là một đĩa thịt hầm bay vèo qua sát mặt, đập vào bức tường sau lưng tôi. “Brit,” tôi kêu lên, chạy về phía vợ, và cô ấy hươ một cái ly về phía đầu tôi. Nó sượt qua chân mày và trong một lúc, tôi thấy nổ đom đóm mắt.

“Bày ra mấy thứ này là để làm em cảm thấy khá hơn đó ư?” Brit gào lên. “Em ghét nui với phô mai.”

“Em yêu.” Tôi nắm lấy vai vợ. “Họ chỉ cố an ủi mình thôi.”

“Em không muốn họ an ủi mình gì hết,” vợ tôi òa lên, nước mắt lăn dài trên gương mặt. “Em không muốn có sự thương hại của họ. Em không muốn gì hết, trừ trả thù con khốn đã giết đứa con nhỏ của em.”

Tôi choàng tay quanh người vợ, mặc dù cô ấy vẫn gồng người cứng đờ trong tay tôi. “Chuyện này chưa xong đâu.”

Brit đẩy tôi mạnh đến nỗi tôi loạng choạng ngã về sau vì bất ngờ. “*Nên* như thế,” vợ tôi gắt, lời lẽ chua cay đến nỗi tôi phải sững sờ. “*Phải* là như thế, nếu anh còn là một thằng đàn ông.”

Một sợi cơ giật giật ở hàm tôi và tôi siết tay lại thành nắm đấm, nhưng không phản ứng. Francis, chẳng biết đã vào phòng tự lúc nào, tiến lại đằng sau Brit và vòng tay quanh eo cô con gái. “Thôi nào, bỏ bẻ bồng. Để bố đưa con lên lầu.” Rồi ông dìu vợ tôi ra khỏi nhà bếp.

Tôi biết Brit muốn nói gì: rằng một chiến binh đâu phải là chiến binh thực thụ nếu hấn chỉ chiến đấu sau máy tính. Đúng, chuyển phong trào sang hoạt động ngầm là ý tưởng của Francis, và đó là một kế hoạch sáng suốt thâm sâu - nhưng Brit không sai. Có một sự khác biệt lớn giữa cảm giác thỏa mãn tức thời khi nắm đấm động vào kẻ thù, và niềm kiêu hãnh mãi sau mới đến khi lan truyền nỗi sợ hãi rộng khắp qua Internet.

Tôi chụp lấy chìa khóa xe trên bàn bếp và chỉ trong giây lát, tôi đã lái vù vù xuống phố, gần đường ray xe lửa. Trong một thoáng, tôi nghĩ tới việc lùng tìm địa chỉ của con y tá da đen. Tôi có kỹ năng công nghệ để làm được điều đó trong vòng chưa đến hai phút.

Cũng trong khoảng chừng đó thời gian, cảnh sát sẽ biết và hướng mũi nghi ngờ về phía tôi nếu có chuyện gì xảy ra với y tá đó và ngôi nhà của ả ta.

Thay vì làm vậy, tôi đậu lại dưới một đoạn cầu vượt xe lửa và ra khỏi xe. Tim tôi đập thình thình, adrenaline sôi réo. Lâu rồi tôi không đi đập phá

một trận cho hả nên đã quên mất cảm giác say máu của những chuyển tung hoành như thế, khác hẳn cái ngây ngất mà men rượu, thể thao hay tình yêu mang lại.

Người đầu tiên chặn đường tôi không còn tỉnh táo. Vô gia cư, hẳn ta đang xỉn hay phê thuốc hoặc say ngủ trên một tấm pallet các-tông dưới một núi bao ni-lông. Hẳn thậm chí không phải da đen. Hẳn chỉ là một mục tiêu dễ dàng.

Tôi túm cổ hắn, và hắn giật mình bừng tỉnh từ một cơn ác mộng để rồi rơi ngay vào một cơn ác mộng khác. “Mày đang nhìn cái gì đó?” tôi gào vào mặt hắn, mặc dù đã giữ chặt cổ tên này, để hắn không thể nhìn đâu khác ngoài tôi. “Mày bị cái chó chết gì thế hử?”

Rồi tôi húc đầu vô miệng thằng này, đánh cho răng hắn lung lay. Tôi vật hắn xuống đường trở lại, rồi nghe một tiếng rạn đầy thỏa mãn khi đầu hắn đập lên mặt đất.

Với mỗi cú nện, tôi dần cảm thấy dễ thở hơn. Đã nhiều năm rồi tôi mới lại làm một trận thế này, nhưng cảm giác như mới hôm qua - nắm tay của tôi vẫn còn lưu lại ký ức trong cơ bắp. Tôi già kẻ lạ mặt này cho đến khi chẳng ai còn nhận ra hắn nữa, vì đó là cách duy nhất để tôi nhớ được mình là ai.

Ruth

Khi làm y tá, bạn biết rõ hơn ai hết rằng cuộc sống vẫn tiếp diễn. Có những ngày tốt lành và những ngày tệ hại. Có những bệnh nhân lưu lại trong tim bạn, và có những người bạn nóng lòng muốn quên đi. Thế nhưng bao giờ cũng có một người mẹ khác đang chuyển dạ, đang sinh, buộc bạn tiến về phía trước. Bao giờ cũng có một lứa những sinh linh bé bỏng chưa viết nên dòng đầu tiên trong câu chuyện cuộc đời. Trên thực tế, quá trình sinh con giống như một dây chuyền sản xuất, nó luôn làm tôi ngạc nhiên những khi buộc phải dừng tay nhìn lại - chợt thấy đứa bé dường như mình mới đỡ đẻ hôm qua giờ đã là bệnh nhân của mình, sắp sinh đứa con của chính cô bé. Hoặc là khi điện thoại reo, và luật sư của bệnh viện hỏi tôi có thể đến *nói chuyện* không.

Tôi không chắc mình đã bao giờ trò chuyện với Carla Luongo chưa. Thực ra, tôi còn không chắc mình biết luật sư bệnh viện - thứ lỗi cho tôi, *bộ phận quản lý rủi ro* - tên là Carla Luongo. Thế nhưng nghĩ lại thì tôi chưa bao giờ gặp rắc rối trước đó. Tôi chưa từng là rủi ro để người ta cần phải quản lý tôi.

Đã một tuần trôi qua kể từ khi Davis Bauer tắt thở - bảy ngày tôi đến chỗ làm treo những cái túi truyền dịch, bảo những người phụ nữ hãy rặn đi và chỉ họ làm sao để đứa bé sơ sinh bám lên mà bú. Quan trọng hơn thế, đó là bảy đêm tôi bàng hoàng giật mình tỉnh giấc, sống lại không phải thời

khắc đứa bé đó chết mà vài phút trước khi chuyện đó xảy ra. Chiều chậm cảnh tượng lúc ấy trong tâm trí, đảo ngược chúng và xóa đi cái đoạn trong câu chuyện khi mà mọi sự bắt đầu sụp đổ để tôi bắt đầu tin vào điều mình tự nhủ với mình. Điều tôi đã nói với người khác.

Điều tôi thuật lại với Carla Luongo, trên điện thoại, khi cô này gọi tới.

“Tôi sẽ rất vui được gặp cô,” tôi nói, trong khi cái tôi thật sự muốn nói là: *Tôi có đang gặp rắc rối không?*

“Tuyệt lắm,” cô này đáp. “Mười giờ có được không?”

Hôm nay ca trực của tôi bắt đầu lúc 11 giờ, nên tôi trả lời là được. Tôi ghi lại số tầng của văn phòng cô ấy vừa lúc Edison bước vào nhà bếp. Thằng bé đi qua, mở tủ lạnh và lấy ra chai nước cam. Trông như cu cậu sắp sửa tu luôn từ trong chai, nhưng tôi nhướng mày và nó nghĩ lại.

“Ruth?” Carla Luongo nói vào tai tôi. “Chị có còn ở đó không?”

“Tôi đây. Xin lỗi.”

“Hẹn gặp chị sớm nhé?”

“Mong gặp cô,” tôi vui vẻ đáp và gác máy.

Edison ngồi xuống và đổ một đồng ngũ cốc ra một cái tô. “Mẹ đang nói chuyện với ai đó da trắng à?”

“Hỏi gì mà kỳ vậy con?”

Thằng bé nhún vai và rót sữa vào tô, đưa ra câu trả lời khi đưa muỗng lên miệng. “Mẹ đổi giọng.”

Carla Luongo có một vết xước trên chiếc quần tất. Lẽ ra tôi nên nghĩ về nhiều chuyện khác, chẳng hạn như sao lại có cuộc tra vấn này, nhưng tôi thấy mình cứ chăm chăm vào vết xước trên cái quần tất của cô ta và nghĩ

rằng nếu nữ luật sư là người khác - người mà tôi coi là *bạn* - tôi sẽ khề nhắc để cô không bị ngược.

Vấn đề là, mặc dù Carla cứ lặp đi lặp lại rằng cô đứng về phía tôi (sao lại có chia phe chia phía nữa?), rằng đây chỉ là thủ tục, tôi vẫn cảm thấy khó tin cô này.

Tôi đã dành hai mươi phút vừa qua để kể lại từng chi tiết vì sao mình lại ở trong phòng trẻ một mình với đứa con nhà Bauer. “VẬY chị đã được dặn là không đụng vào đứa bé,” nữ luật sư lặp lại.

“Đúng thế,” tôi đáp, lần thứ hai mươi.

“Và chị không đụng tới bé cho đến khi... chị nói thế nào nhỉ?” Cô này bấm bút.

“Cho đến khi tôi được chỉ thị làm thế bởi Marie, y tá phụ trách.”

“Và cô ấy đã nói gì?”

“Cô ấy bảo tôi bắt đầu ấn ngực,” tôi thở dài. “Nghe này, cô đã ghi lại hết mọi chuyện rồi. Tôi không thể kể thêm cho cô chuyện gì mà tôi chưa kể hết. Mà ca trực của tôi lại sắp bắt đầu. Vậy chúng ta sắp xong chưa?”

Nữ luật sư nghiêng người về phía trước, khuỷu tay chống lên đầu gối. “Chị có tương tác gì với bố mẹ bé không?”

“Chỉ một chút. Trước khi tôi bị thải khỏi nhiệm vụ chăm sóc đứa bé.”

“Chị có cảm thấy tức giận?”

“Sao chứ?”

“Chị có cảm thấy tức giận không? Ý tôi là, chị bị bỏ lại để chăm sóc cho đứa bé này, một mình, trong khi chị đã được chỉ thị là để mặc nó.”

“Lúc đó chúng tôi bị thiếu người. Tôi biết chẳng bao lâu sau là Corinne và Marie trở lại thay tôi,” tôi đáp, rồi nhận ra mình chưa trả lời câu hỏi của cô. “Tôi không tức giận.”

“Vậy mà bác sĩ Atkins nói rằng chị đã buông một lời bình luận không mấy hảo ý là hãy triệt sản đứa bé,” nữ luật sư nói.

Tôi há hốc. “Cô đã nói chuyện với bác sĩ nhi rồi?”

“Việc của tôi là nói chuyện với tất cả mọi người,” cô này đáp lại.

Tôi nhìn lên cô ta. “Rõ ràng là bố mẹ đứa bé nghĩ trên người tôi mang đầy rẫy vi trùng^[30],” tôi nói. “Đó chỉ là một câu đùa ngu xuẩn.” Một câu đùa chẳng có nghĩa lý gì cả, nếu những chuyện sau đó không xảy ra. *Nếu. Nếu. Nếu.*

“Chị có để mắt trông chừng đứa bé không? Chị có chịu nhìn nó không?”

Tôi ngập ngừng, và trong một giây ngắn ngủi đó, tôi biết đây là điểm mấu chốt; khoảnh khắc tôi sẽ trở lại và lật tới lật lui nó trong tâm trí cho đến khi nó bị cọ nhẵn đến độ tôi không thể nhớ mọi điểm gút, đường rãnh và chi tiết. Tôi không thể cho nữ luật sư này biết mình đã bất tuân mệnh lệnh của Marie, bởi vì thế thì tôi có thể mất việc. Nhưng tôi không thể bảo cô rằng mình đã cố hồi sức cho đứa bé sơ sinh, bởi vì khi đó, những mệnh lệnh kia bỗng dưng có vẻ chính đáng.

Bởi vì tôi đã động vào đứa nhỏ, và bé đã chết.

“Lúc đó đứa bé ổn cả,” tôi cân trọng nói. “Và rồi tôi nghe nó hít mạnh.”

“Chị đã làm gì?”

Tôi nhìn nữ luật sư. “Tôi làm theo mệnh lệnh. Tôi đã được dặn không được làm gì,” tôi nói với Carla Luongo. “Vậy nên tôi không làm gì cả.” Tôi ngừng lại một lúc. “Cô biết không, một y tá khác trong hoàn cảnh của tôi có thể nhìn vào ghi chú đó trong hồ sơ đứa trẻ và cảm thấy nó thật... thiên kiến.”

Luongo biết tôi đang ám chỉ điều gì: tôi có thể kiện bệnh viện vì phân biệt đối xử. Hoặc ít ra là tôi muốn cô ta nghĩ là tôi có thể, trong khi thực tế,

làm vậy chỉ tỏ khiến tôi mất số tiền chẳng có bao nhiêu để thuê luật sư, mất bạn, và mất việc.

“Lẽ tự nhiên,” Carla thân nhiên tiếp tục, “đó không phải kiểu người đồng nghiệp mà chúng tôi muốn có trong đội ngũ nhân viên.” Nói cách khác là: *cứ dọa kiện ra tòa đi, rồi sự nghiệp của cô ở đây sẽ chấm dứt*. Nữ luật sư viết gì đó vào cuốn sổ da nhỏ màu đen rồi đứng dậy. “Được rồi,” cô nói. “Cảm ơn vì đã bỏ thời gian đến đây.”

“Không có gì. Cô biết tìm tôi ở đâu rồi đấy.”

“Tôi biết,” cô này nói, và suốt trên đường trở lại khoa sản, tôi cố gắng rũ bỏ cảm giác rằng hai từ đơn giản đó có thể là lời đe dọa.

Tuy nhiên, khi trở lại tầng của mình, tôi không có thời gian đắm chìm vào nỗi ngờ vực bản thân. Marie thấy tôi bước ra từ thang máy và chụp lấy cánh tay tôi với vẻ nhẹ nhõm. “Ruth,” cô nói. “Giới thiệu với cô đây là Virginia. Virginia, đây là Ruth, một trong những y tá sản khoa giàu kinh nghiệm nhất của chúng tôi.”

Tôi nhìn người phụ nữ đứng trước mặt, mắt cô này mở to khi trông theo một chiếc giường bệnh được đẩy dọc hành lang, hẳn là đưa đi sinh mổ cấp cứu. Chỉ cần nhiều đó là tôi đã hiểu chuyện gì đang diễn ra ở đây. “Virginia,” tôi mở lời một cách tự nhiên, “hiện tại Marie đang có nhiều việc phải làm lắm, cô đi theo tôi nhé?”

Marie ném cho tôi một lời cảm ơn thâm lặng và chạy theo chiếc giường vừa được đẩy qua. “Vây,” tôi quay sang nói với Virginia. “Chắc cô là một sinh viên phi truyền thống?”

Khác với hầu hết những ứng cử viên y tá mặt mũi non choẹt cứ lũ lượt hết lớp này tới lớp khác qua chỗ chúng tôi, Virginia đã hơn ba chục. “Tôi bắt đầu muộn,” cô giải thích. “Mà cũng có thể coi là sớm, tùy cách nhìn của cô. Tôi có con từ khi còn trẻ, và muốn bọn nhóc ra khỏi nhà trước khi tôi

chính thức bắt đầu sự nghiệp của mình. Chắc cô nghĩ tôi điên, già đầu như vậy mà còn trở lại trường.”

“Thà muộn còn hơn không,” tôi đáp. “Hơn nữa, làm mẹ cũng phải được tính là tập huấn cho công việc ở khoa sản chứ, nhỉ?”

Tôi chặn một y tá vừa tan ca để hỏi xem mình phải tiếp nhận phòng nào: một cặp vợ chồng, người vợ bị đái tháo đường thai kỳ, G1 và giờ là P1, tuần 40+4/7, sinh thường lúc 5 giờ sáng; đưa bé cách 3 giờ thì truyền đường một lần, trong vòng 24 tiếng; một thai phụ G2P1 tuần 38+2/7 đang chuyển dạ. “Nghe như đang học bảng chữ cái ấy nhỉ,” Virginia nhận xét.

“Nói tắt ấy mà,” tôi bật cười. “Rồi cô sẽ quen thôi. Nhưng giờ tôi cứ dịch lại cho cô vậy - chúng ta sẽ nhận hai phòng. Ở phòng thứ nhất, người mẹ bị tiểu đường thai kỳ vừa sinh con sáng nay, đưa bé cứ mỗi ba giờ phải truyền đường một lần. Ở phòng còn lại thì thai phụ đang chuyển dạ, đã có một con,” tôi giải thích, “thế nên ít ra cô ấy cũng từng một lần vượt cạn. Cô cứ theo tôi là được.”

Vừa nói tôi vừa đẩy Virginia vào phòng bệnh. “Xin chào, cô Braunstein,” tôi nói với bệnh nhân, thai phụ này đang ghì chặt cứng tay ông xã. “Tôi nghe nói cô đến đây không phải lần đầu. Tên tôi là Ruth, và đây là Virginia. Virginia này, anh Braunstein có vẻ cần ghế ngồi đấy. Cô kéo một chiếc lại gần được không?” Cứ thế, tôi duy trì mạch trò chuyện liên tục và bình tĩnh trong khi kiểm tra que thử đường huyết rồi sờ bụng cô ấy. “Mọi thứ trông có vẻ ổn.”

“Tôi không *cảm thấy* ổn chút nào,” thai phụ nghiêng răng nói.

“Chuyện đó cứ để chúng tôi lo,” tôi nhẹ nhàng đáp.

Người chồng quay sang Virginia. “Tôi muốn vợ sinh con dưới nước. Đó là kế hoạch của tôi.”

Virginia gật đầu, vẻ ngập ngừng. “Vâng.”

“Sau khi theo dõi chị nhà khoảng hai mươi phút, chúng tôi sẽ biết tình hình đứa bé, rồi nếu có thể, chúng tôi chắc chắn sẽ đưa chị vào bồn,” tôi nói gọn.

“Còn nữa, chúng tôi không muốn cắt bao quy đầu, nếu bé là con trai,” cô Braunstein tiếp luôn. “Chúng tôi sẽ làm lễ Bris^[31].”

“Không vấn đề gì,” tôi bảo thai phụ. “Tôi sẽ ghi chú vào hồ sơ.”

“Tôi khá chắc là cổ tử cung đã nở khoảng sáu xăng-ti-mét,” cô này đoán. “Khi có Eli, vào khoảng đó là tôi phát nôn, và bây giờ tôi bắt đầu thấy nôn nao rồi...”

Tôi với tay lấy khay thận^[32] và đưa nó cho Virginia.

“Để xem chúng tôi có thể kiểm tra độ nở tử cung cho cô trước khi chuyện đó xảy ra không nhé,” tôi gợi ý và đeo vào một đôi găng latex, vén mép chăn phía cuối giường lên.

Cô Braunstein quay sang Virginia. “Cô chắc đó là ý hay chứ?”

“Ừm,” cô ấy quay sang tôi. “Chắc?”

Tôi buông tấm chăn xuống. “Cô Braunstein,” tôi nói. “Virginia là một y tá *thực tập*. Tôi thì đã hành nghề hai mươi năm. Nếu cô muốn, tôi chắc chắn Virginia sẽ rất vui khi được bổ sung kiến thức bằng cách xem tử cung cô đã giãn nở đến mức nào. Nhưng nếu cô không thoải mái và chỉ muốn phần đó xong cho sớm, tôi sẽ theo ý cô.”

“Ôi!” Nữ bệnh nhân đỏ mặt. “Tôi cứ tưởng...”

Rằng ở đây cô ấy mới là người phụ trách. Bởi vì tuy Virginia trẻ hơn tôi mười tuổi, cô ấy lại có làn da trắng.

Tôi thở hắt ra, giống như cách tôi bảo những người phụ nữ sắp làm mẹ hãy thở, và - cũng như họ - cùng với làn hơi đó, tôi để nỗi ám ức thoát đi. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên đầu gối Braunstein, nhìn cô và nở một nụ cười chuyên nghiệp. “Hãy đưa đứa bé ra thôi nào,” tôi đề nghị.

Má tôi vẫn còn làm việc cho Mina Hallowell trong tòa nhà đá cát nâu ở phía tây Thượng Manhattan. Từ khi ông Sam qua đời, cô Mina là người mà trên danh nghĩa, má tôi phải chăm sóc.

Má tôi chỉ nghỉ vào Chủ nhật, tôi thì lại ngủ suốt hôm đó sau ngày thứ Bảy ròn rã thức trực ca đêm, vậy là muốn đến thăm bà, lần nào tôi cũng phải lại cái nhà đá. Thế nhưng tôi không thường thăm viếng lắm. Tôi tự bảo mình đó là vì tôi mắc công chuyện, bận lo cho Edison và hàng trăm lý do khác phải ưu tiên, nhưng thực ra đó là vì mỗi lần bước vào và thấy má trong bộ đồng phục xanh thùng thình, tạp dề trắng quần quanh hông là tôi lại chết trong lòng một ít. Chắc hẳn bạn nghĩ rằng sau từng ấy thời gian, cô Mina sẽ bảo má cứ thích gì mặc đó, nhưng không. Có lẽ đây chính là lý do khiến tôi, nếu có ghé thăm, sẽ tỏ rõ quan điểm của mình bằng cách dùng cổng chính, có người gác cổng, thay vì thang máy cho người hầu phía sau tòa nhà. Cái phần cố chấp trong tôi lấy làm vui thích khi biết mình được thông báo là khách như bao nhiêu người khác. Khi tên của con gái bà giúp việc được viết vào sổ đăng hoàng.

Hôm nay khi mở cửa cho tôi vào, má trao tôi một cái ôm thật chặt. “Ruth! Đây chẳng phải là bất ngờ thú vị nhất sao! Má biết ngày hôm nay sẽ tốt đẹp lắm mà.”

“Thật hả má?” Tôi đáp lại. “Sao má biết được?”

“Ừ thì, má mặc cái áo khoác dày vì trời trở lạnh, rồi con không biết đâu, má tìm thấy một tờ hai mươi đô sót lại trong túi từ hồi má mặc nó mùa thu năm ngoái. Thế là má tự nhủ, *Lou, đấy là một điềm tốt, hoặc là triệu chứng đầu tiên của bệnh Alzheimer.*” Bà toét miệng cười. “Má chọn điềm tốt.”

Tôi yêu cách những nếp nhăn nhuộm màu thời gian lên nụ cười của má. Tôi thích nhìn xem một ngày nào đó, lúc già đi mình sẽ thế nào.

“Cháu ngoại của má có tới cùng không?” má hỏi, đưa mắt nhìn ra hành lang phía sau tôi. “Con đã đưa nó đi xem trường đại học chưa?”

“Không, má, thằng bé đang ở lớp rồi. Chỉ có mỗi mình con thôi, má chịu khó vậy.”

“Chỉ có mỗi mình con thôi á,” bà trêu tôi. “Làm như thế thì không đủ vậy.” Bà đóng cửa lại phía sau trong khi tôi cởi nút áo khoác ra. Bà đưa tay định đón lấy nó, nhưng tôi đã thò tay vào tủ tìm móc áo. Điều cuối cùng tôi muốn làm là bắt má hàu hạ cả mình. Tôi để áo khoác cạnh cái cửa bà và, chỉ để nhớ lại những ngày hạnh phúc xa xưa, tôi đưa tay vuốt mặt dưới mềm mại trên cái khăn choàng may mắn của má trước khi khép cửa tủ lại.

“Cô Mina đâu rồi ạ?” tôi hỏi.

“Cô ấy đi mua sắm, xuống phố rồi, với Christina và đứa bé con,” bà đáp.

“Con không muốn quấy rầy nếu má bận...”

“Với con, con yêu, má luôn có thời gian. Con vào phòng ăn đi. Má chỉ đang rửa cái này một chút.” Bà bắt đầu đi dọc hành lang, và tôi theo sau, chú ý cách bà nghiêng về đầu gối phải hơn vì gối trái bị viêm bao hoạt dịch.

Bàn ăn phủ một tấm khăn trắng muốt và những chuỗi hạt pha lê tạo thành cái đèn chùm đang trải lên bàn như những vệt nước mắt long lanh. Một tô amoniac hăng hăng đặt ngay chính giữa. Má tôi ngồi xuống và trở lại với việc nhúng ướt từng chuỗi hạt rồi để nó tự khô.

“Làm sao má gỡ đồng này xuống được?” Tôi hỏi, nhìn cái đèn chùm.

“Cẩn thận làm thôi,” má tôi đáp.

Tôi hình dung cảnh bà chông chênh đứng trên bàn, hoặc một chiếc ghế. “Tuổi này rồi mà má còn làm mấy việc này thì nguy hiểm quá...”

Bà xua tay gạt tôi đi. “Má làm việc này được năm mươi năm rồi,” bà nhấn mạnh. “Có bị hôn mê thì má vẫn rửa được pha lê.”

“Hừm, nếu má cứ trèo lên gỡ chúng xuống từ cái đèn chùm thì có ngày má sẽ được toại nguyện.” Tôi cau mày. “Má đã tới chỗ bác sĩ chỉnh hình

con giới thiệu chưa?”

“Ruth, con thôi chăm má như chăm con nít đi.” Nói rồi bà bắt đầu khóa lấp khoảng cách giữa chúng tôi bằng cách hỏi về điểm số của Edison. Bà bảo rằng chị Adisa đang lo đưa con mười sáu tuổi của chị sẽ bỏ học (một điều chị đã quên nhắc đến khi gặp tôi ở tiệm làm móng). Trong lúc chúng tôi trò chuyện, tôi phụ má nhúng những chuỗi pha lê vào amoniac, nghe thứ dung dịch đó thiêu đốt làn da bỏng rát và lòng kiêu hãnh - còn cay đắng hơn - thiêu đốt cổ họng mình.

Hồi chị em tôi còn nhỏ, khi đi làm ngày thứ Bảy má thường đưa hai đứa theo cùng. Bà nói như thể đó là cái gì to tát lắm, một thứ đặc ân - *không phải đưa con nít nào cũng đủ ngoan để được theo bố mẹ đi làm đâu! Nếu cư xử phải phép, con sẽ được bấm cái nút trên giá đưa đĩa từ nhà ăn xuống bếp!* Thế nhưng cái vốn là phần thưởng lúc ban đầu đã mau chóng mất hết sức hấp dẫn và trở thành nguồn cơn nổi chua xót trong tôi. Đúng là thi thoảng chị em tôi được chơi với Christina và mấy con Barbie, nhưng khi chị ấy có bạn tới nhà, Rachel và tôi lập tức bị đuổi xuống nhà bếp hoặc phòng giặt, nơi má chỉ chúng tôi cách ủi cổ áo với cổ tay áo. Năm mười tuổi, rốt cuộc tôi cũng nổi loạn. “Có thể má thấy chuyện đó không sao, nhưng con thì không muốn làm nô lệ của cô Mina,” tôi nói với má, đủ to để người ta có thể tình cờ nghe thấy, và bà tát tôi. “Con *không được* dùng từ đó để gọi một công việc lương thiện,” má chỉnh tôi. “Nhờ nó con mới có giày mang và áo mặc đấy.”

Lúc bấy giờ, tôi không nhận ra ý nghĩa sâu xa hơn của việc má cho chúng tôi theo học việc. Tôi không biết khi đó mình đang được học - cách xếp khăn trải sao cho góc giường gọn như giường bệnh viện, cách tẩy sạch đường ron gạch lót sàn, cách làm món nước sốt roux. Má muốn chúng tôi biết làm những việc cơ bản, để không bao giờ phải rơi vào cảnh như cô Mina, không thể tự lo cho mình.

Chúng tôi rửa sạch những chuỗi pha lê, rồi tôi đứng lên ghé trong khi má chuyển cho tôi từng chuỗi một để mắc lên đèn chùm, chúng thật đẹp và sáng chói. “Vậy,” má mở lời khi chúng tôi gần xong, “con có định nói cho má biết con đang gặp chuyện gì không, hay là má phải cạy miệng con?”

“Con có gặp chuyện gì đâu. Con chỉ nhớ má thôi.”

Đó là sự thật. Tôi tới Manhattan vì tôi muốn gặp má. Tôi muốn đến chỗ mà tôi biết ở đó mình được coi trọng.

“Chuyện gì đã xảy ra ở chỗ làm vậy, Ruth?”

Má tôi có linh tính phi thường đến nỗi hồi còn nhỏ, phải mất nhiều năm tôi mới nhận ra bà không có khả năng ngoại cảm. Bà không biết trước tương lai; bà chỉ biết *tôi*.

“Bình thường con cứ luôn miệng nói về một ca sinh ba hoặc chuyện một ông bố vợ đâm thẳng con rể mới lên chức bố làm cho tay này lăn ra bất tỉnh trong phòng chờ. Hôm nay, con chưa nhắc tới bệnh viện lần nào.”

Tôi bước xuống khỏi ghế và khoanh tay lại. Lời nói dối dễ tin nhất là loại được dệt nên quanh cái lõi là sự thật. Thế nên mặc dù lộ liễu tránh không nhắc tới Turk Bauer, đứa bé đã chết hay Carla Luongo, tôi kể cho má chuyện cô y tá thực tập và bệnh nhân đã cho rằng cô ấy là người phụ trách, không phải tôi. Lời lẽ trào tuôn như thác, dữ dội hơn tôi dự tính. Khi tôi dứt lời, mẹ con tôi đang ngồi trong bếp và má đã đặt một tách trà trước mặt tôi.

Má tôi mím môi, như thể đang cân đong chứng cứ. “Có lẽ con chỉ tưởng tượng ra thôi.”

Tôi tự hỏi phải chăng đây là lý do khiến tôi trở thành người như bây giờ, là lý do khiến tôi cứ cố kiếm có bào chữa cho hết người nọ người kia, trừ bản thân mình, và cứ gắng hết sức mong cầu hòa nhập. Bấy lâu nay chính má đã làm gương cho tôi noi theo đấy thôi.

Nhưng nếu như bà đã đúng thì sao? Có khi nào tôi đang phản ứng thái quá? Tôi tái hiện những tương tác trong đầu. Chuyện này không giống như vụ việc với Turk Bauer - cô Braunstein không hề nhắc đến màu da tôi. Lỡ như má tôi nói đúng và tôi mới là người tỏ ra nhạy cảm quá mức? Lỡ như tôi chỉ vô cớ cho rằng bệnh nhân nói thế vì y tá thực tập là người da trắng và tôi không phải? Chẳng phải thế thì chính *tôi* mới là kẻ không thể bỏ qua định kiến chủng tộc đó sao?

Lạnh lạnh như chuông, tôi nghe giọng chị Adisa vang lên trong đầu mình: *Đó chính là cái bọn chúng muốn: khiến em hoài nghi bản thân mình. Chừng nào chúng còn có thể làm em cảm thấy mình không đáng trọng, chừng đó chúng vẫn còn trôi buộc được em.*

“Má chắc cô gái ấy không có ý gì đâu,” má tôi nhấn mạnh.

Thế cũng không khiến con cảm thấy bớt nhỏ bé đi.

Tôi không nói ra, nhưng tôi nghĩ thế, và điều đó làm tôi rùng mình. Đây không phải là tôi. Tôi không buộc tội; tôi không tin rằng đại đa số người da trắng phán xét tôi vì tôi có nước da đen hay cho rằng họ hơn tôi. Tôi không lảng vảng khắp nơi kiếm cớ gây sự. Việc đó đã có chị Adisa. Phần tôi, tôi cố gắng hết sức để không ai chú ý. Dĩ nhiên, tôi biết sự phân biệt chủng tộc thật sự tồn tại và người như Turk Bauer đang giương cao tấm băng-rôn đó, nhưng tôi không vơ đũa cả nắm, không phán xét tất cả người da trắng chỉ vì hành động của số ít.

Hoặc, nói đúng hơn là trước nay tôi chưa từng làm thế.

Như thể miếng giấy ghi chú dán trên hồ sơ bệnh nhân của Davis Bauer đã khóa vào một mạch máu quan trọng, và tôi không làm cách nào ngăn được máu chảy ra.

Đột nhiên, chúng tôi nghe tiếng chìa khóa lanh canh và tiếng trò chuyện huyên náo khi cô Mina, con gái và cháu trai cô trở về nhà. Má vội ra cửa để

đón lấy áo khoác cùng túi shopping của họ và tôi theo sau má. Mắt Christina mở to khi trông thấy tôi, và chị ôm chầm lấy tôi trong khi má cởi bộ đồ đi tuyết khỏi người cậu con trai bốn tuổi của chị, Felix. “Ruth!” chị kêu lên. “Đúng là định mệnh. Mẹ, chẳng phải con vừa nói với mẹ về con trai của Ruth đó sao?”

Cô Mina ngược nhìn tôi. “Đúng đây. Ruth, cháu yêu, trông cháu đẹp quá. Da không có nếp nhăn nào cả. Cô thề, cháu chẳng già đi chút nào.”

Một lần nữa, tôi lại nghe tiếng chị Adisa văng vẳng trong đầu: *Da đen không nể*. Cố hết sức, tôi đè cái giọng đó xuống và nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy thân hình nhỏ nhắn của cô Mina. “Cô cũng vậy, cô Mina à,” tôi đáp.

“Ôi dào, cháu cứ dối lòng đi.” Cô vờ vẩy tay xua lời tôi, rồi mỉm cười tinh nghịch. “Không, thật đấy. Cháu cứ tiếp tục nói thế. Cô thích nghe từng lời.”

Tôi cố gắng ra hiệu cho má. “Có lẽ cháu nên về thôi...”

“Đừng có vì bọn cô mà đi sớm,” cô Mina bảo rồi đỡ lấy Felix từ tay má tôi. “Cháu cứ ở lại bao lâu tùy ý.” Cô quay sang má tôi. “Lou, bọn tôi đợi trà trong phòng vàng nhé.”

Christina nắm tay tôi. “Theo chị nào,” chị nói rồi kéo tôi vào nhà, lên cầu thang vào căn phòng nơi chúng tôi từng chơi với nhau hồi còn nhỏ.

Nó như một ngôi đền vậy, vẫn nguyên những món đồ nội thất như hồi Christina còn bé, nhưng giờ có một cái nôi và trên sàn vương vãi đồ chơi. Tôi giẫm lên thứ gì đó suýt làm tôi tập tễnh, và Christina đảo tròn mắt. “Ôi, Chúa ơi, mấy thằng Playmobil của Felix. Điên quá phải không, bỏ hàng trăm đô vào ba cái đồ nhựa? Nhưng em biết Felix rồi đó. Nó khoái cướp biển lắm.”

Tôi ngồi thụp xuống, xem xét cái tàu buồm được chế tạo hết sức tỉ mỉ và chi tiết trong lúc Christina lục lọi tủ đồ. Trên tàu có một viên thuyền

trường mặc áo khoác đồ đội mũ đen đính lông chim, cùng nhiều tay cướp biển bị mắc vào một mạng lưới lòng nhùng dây buộc cột buồm bằng nhựa. Trên boong là một nhân vật có làn da nhựa màu nâu-cam, với một cái vòng cổ màu bạc nhỏ.

Chúa ơi, đó là một nô lệ sao?

Phải, chi tiết đó đúng với lịch sử. Nhưng đây là *đồ chơi* mà. Sao lại có mẫu lịch sử *này* trong đó? Sau này họ còn chế ra thứ gì nữa đây - bộ đồ chơi trại tập trung của Nhật giam tù nhân Thế chiến thứ hai? Lego Đường mòn nước mắt^[33]? Trò chơi Săn Phù Thủy Salem^[34]?

“Chị muốn cho em biết trước khi em đọc được trên báo,” Christina nói. “Anh Larry đang định tranh cử vào Quốc hội.”

“Ồ”, tôi thốt lên. “Chị nghĩ sao về chuyện đó?”

Thế là Christina bắt thần ôm chầm lấy tôi. “*Cảm ơn em*. Em có nhận ra em là người bạn đầu tiên biết tin này mà không làm như thể đó là bước đầu để tiến thân vào Nhà Trắng hay bắt đầu bàn xem liệu bọn chị nên mua nhà ở Bethesda hay Arlington. Em là người đầu tiên nghĩ rằng trong chuyện này chị có quyền lựa chọn.”

“Hừm, lẽ nào lại không? Đó có vẻ là một biến động lớn với gia đình chị mà.”

“Ừ,” Christina đáp. “Chị không chắc mình đủ ngoan cường để làm vợ một chính trị gia.”

Tôi bật cười. “Chị ngoan cường đủ để một tay điều hành cả đất nước luôn đó chứ.”

“Đó chính là cái chị muốn nói đấy. Có vẻ sắp tới, chị phải quên đi chuyện mình đã tốt nghiệp loại xuất sắc để mà đứng đó bông đùa con bé bông dễ thương và mỉm miệng cười như thể trong đầu chị chỉ có mỗi chuyện chọn màu son sao cho tiếp màu bộ váy.” Christina thở dài. “Hứa với

chị chuyện này được không? Nếu có bao giờ chị cắt tóc kiểu bob trông giống như chụp cái mũ bảo hiểm lên đầu, em sẽ cho chị được an tử nhé?”

Mày thấy chưa, tôi tự nói với mình. *Đây là bằng chứng*. Tôi đã biết Christina suốt cả đời mình. Và phải, giữa chúng tôi có thể tồn tại nhiều khác biệt - về kinh tế xã hội, chính trị, màu da - nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi không thể kết nối với nhau, giữa con người với con người, giữa một người bạn với một người bạn.

“Nghe chị nói thì hình như chị đã có quyết định của mình rồi,” tôi chỉ ra.

Christina nhìn tôi, đôi mắt ánh lên vẻ tuyệt vọng. “Chị không thể nói không với anh ấy,” chị thở dài. “Đó là lý do hồi đầu chị đổ trước anh ấy mà.”

“Em biết,” tôi nói. “Nhưng chuyện có thể tệ hơn.”

“Sao mà tệ hơn được nữa?”

“Đại biểu Quốc hội phục vụ có hai năm,” tôi giải thích. “Hai năm chỉ như một cái chớp mắt. Chị nghĩ xem lỡ chồng chị quyết tâm vào Thượng viện thì sao.”

Christina rùng mình, rồi nhoẻn cười. “Nếu anh ấy vào được Nhà Trắng, chị sẽ thuê em làm Chánh văn phòng.”

“Tổng Y sĩ thì hợp hơn, chị ạ,” tôi đề thêm vào.

Christina khoác tay tôi khi chúng tôi rảo bước về phòng vàng, nơi má đang bày ra một bộ ẩm chén Trung Hoa với một đĩa bánh quy quả hạnh nhà làm. Nhoc Felix ngồi bệt trên sàn, đang chơi với một cái xe lửa gỗ. “Ôi, Lou à, cháu đã mơ về mấy cái bánh quy này,” Christina tấm tắc. Chị ôm má tôi trước khi thò tay bốc một cái. “Chúng cháu thật may mắn khi có bác là một phần của gia đình mình.”

Gia đình gì mà lại nhận tiền công, tôi nghĩ thầm.

Ngoài mặt, tôi vẫn mỉm cười. Nhưng như tất cả những thứ vốn không vừa vặn mà ta cứ cố tròng vào, nó bó chặt làm tôi bức bối.

Vào một ngày thứ bảy cho Người lao động theo Khế ước^[35] hồi xưa, khi đang chơi trốn tìm với Christina và chị Rachel, tôi rẽ sai hướng và lạc vào một căn phòng cấm. Phòng làm việc của ông Hallowell thường khóa chặt, nhưng hôm đó, khi tôi xoay nắm đấm, tuyệt vọng muốn trốn khỏi tiếng kêu lạnh lốt của Christina cảnh báo “Sẵn sàng chưa, chị tới đây...”, tôi thấy mình ngã sấp vào chón riêng tư bí mật đó.

Chị Rachel và tôi đã dành nhiều thời gian tưởng tượng xem sau cánh cửa khóa kín đó có gì. Chị tôi đoán là một phòng thí nghiệm, với hàng dãy hàng dãy chai lọ ngâm các bộ phận cơ thể người. Tôi thì mơ tới kệ chất đông, vì trong trí óc của một con nhóc bảy tuổi thì có gì đáng giá và đáng để khóa lại hơn thế đâu. Thế nhưng khi tôi ngã chống tay và đầu gối lên tấm thảm phương Đông trong phòng ông Hallowell, sự thật khá là đáng thất vọng: ở đó có một cái ghế bành bọc da. Hàng dãy hàng dãy kệ để thứ gì đó trông như những chiếc bánh xe bạc. Một màn hình chiếu phim di động. Và đang gắn cuộn phim vào bộ răng kêu lạch cạch của cái máy chiếu chính là ông Sam Hallowell.

Ngày trước tôi luôn nghĩ rằng ông Hallowell trông giống một ngôi sao điện ảnh, và má nói ông thật sự *đã từng* là một ngôi sao. Khi ông quay lại, ánh mắt ghim chặt vào tôi, tôi vất óc cố nghĩ ra một lý do nào đó bào chữa cho việc xâm phạm khu vực cấm, nhưng ánh mắt lại bị hút về phía màn hình bị muỗi đang chiếu cảnh Tinkerbell thấp lên những chùm pháo hoa hoạt họa bên trên một lâu đài.

“Trước giờ cháu chỉ biết có thế này,” ông lên tiếng, và tôi nhận ra cách nói của ông kỳ kỳ; các chữ cứ nhòe ra, dính vào nhau. Ông đưa ly lên

miệng và tôi nghe tiếng nước đá lạnh canh. “Cháu không biết cảm giác trông thấy thế giới trước mắt mình thay đổi nó thế nào đâu.”

Trên màn ảnh, một người đàn ông tôi không biết mặt đang phát biểu. “Màu sắc làm mọi thứ tươi sáng hẳn lên, chẳng phải vậy sao?” ông ta nói, trong khi bức tường đầy ảnh trắng đen đằng sau bùng lên đủ sắc cầu vồng.

“Walt Disney là một thiên tài,” ông Hallowell trầm ngâm nhận định. Ông thả người xuống ghế bành, vỗ lên chỗ ngồi cạnh bên và tôi lật đặt lại đó. Một con vịt hoạt hình đeo kính có cái giọng đặc sệt đang thọc tay vào mấy cái thùng sơn và đổ hết dung dịch bên trong ra sàn. *Bạn trộn tất cả lại với nhau, thế là ra một vũng bùn lầy... và bạn có màu đen*, con vịt nói, quậy sơn với hai cái chân bèn bẹt để chất lỏng hóa ra sắc gỗ mun. *Đó là trạng thái tồn tại của vạn vật vào khởi đầu của thời gian. Tối đen. Con người chẳng có chút ý niệm gì về cái gọi là màu sắc. Vì sao? Vì khi đó loài người còn chìm trong mông muội.*

Bảy giờ ông Hallowell ngồi gần đến nỗi tôi ngửi thấy mùi hơi thở của ông - nó chua lè, như cậu Leonard, người mà Giáng sinh năm ngoái vừa vắng mặt vì má nói cậu đã đi đâu đó cai rượu. “Christina, Louis, cháu và chị cháu, mấy đứa nhóc các cháu và mẹ cháu không biết trên đời này còn gì khác nữa. Với các cháu, mọi thứ luôn trông giống thế này.” Ông đột ngột đứng dậy, quay về phía tôi và thế là máy chiếu rọi lên gương mặt ông những bóng sáng lờ mờ nhảy múa. “Tiếp theo mời các bạn theo dõi một chương trình đầy sắc màu sống động do NBC mang lại!” ông sang sang đọc, cùng lúc dang rộng tay khiến chất lỏng trong ly sánh sang bên và tạt ra thảm trải sàn. “Cháu nghĩ sao, hả Ruth?” ông hỏi.

Tôi nghĩ phải chi ông tránh ra, để tôi có thể xem con vịt làm gì kế tiếp.

Giọng ông Hallowell dịu lại. “Ta từng thông báo như thế trước mỗi chương trình,” ông bảo tôi. “Cho đến khi TV màu trở thành chuyện thường tình, phổ biến đến nỗi chẳng ai cần người ta nhắc họ đó là một phép màu

nữa. Nhưng trước đó - *trước* đó - ta là giọng nói của tương lai. Chính ta. Sam Hallowell. *Tiếp theo mời các bạn theo dõi một chương trình đầy sắc màu sống động do NBC mang lại!*”

Tôi không kêu ông tránh qua một bên, để tôi xem hoạt hình. Tôi ngồi yên với hai tay đặt trên đùi, vì tôi biết thỉnh thoảng người ta nói không phải vì có gì quan trọng để nói. Mà vì họ khao khát có ai đó lắng nghe.

Khuya hôm đó, sau khi má đã đưa chị em tôi về nhà và đẩy chúng tôi rúc vô giường, tôi gặp một cơn ác mộng. Tôi mở mắt và mọi thứ hiện ra tuyền một màu xám xịt, như người đàn ông trên màn ảnh phim trước khi ông ta ứng hồng và phong nền bùng lên muôn sắc muôn màu. Trong mơ, tôi thấy mình chạy khắp tòa nhà đá cát, giật những cánh cửa khóa chặt cho đến khi phòng làm việc của ông Hallowell mở ra. Bộ phim chúng tôi đã xem đang tua qua máy chiếu, nhưng lần này hình ảnh hiện lên chỉ có hai màu đen trắng. Tôi thét lên, rồi má tôi chạy vào với chị Rachel, cô Mina, Christina và cả ông Hallowell, thế nhưng khi tôi bảo họ mắt tôi bị gì rồi và mọi sắc màu trên thế giới đã biến mất, họ phá lên cười tôi. *Ruth*, họ nói, *xưa nay thế giới luôn chỉ có thế này. Và sẽ thế này mãi mãi.*

Khi chuyến tàu của tôi về lại New Haven, Edison đã có mặt ở nhà và đang cúi người trên bàn bếp làm bài tập. “Chào con,” tôi nói, đặt một cái hôn lên đỉnh đầu thằng bé khi đi vào, thêm một cái siết vai. “Đó là bà ngoại gửi cho con đây.”

“Giờ này mẹ không phải ở chỗ làm sao ạ?”

“Mẹ có nửa tiếng trước khi ca trực bắt đầu, và mẹ quyết định thà dành thời gian bên con còn hơn là kẹt giữa dòng xe cộ.”

Ánh mắt thằng bé hướng về phía tôi. “Mẹ sẽ bị trễ đấy.”

“Được ở bên con thì cũng đáng mà,” tôi đáp. Tôi chụp một trái táo từ cái tô nằm giữa bàn bếp - bao giờ tôi cũng để ở đó một món ăn lạnh mạnh, vì cái gì vớ được thằng con tôi cũng cho vô mồm - cắn một miếng rồi cầm mấy tờ giấy trải trước mặt Edison lên xem. “Henry O. Flipper,” tôi đọc. “Nghe như yêu tinh trong truyện cổ Ireland ấy nhỉ.”

“Ông ấy là người Mỹ gốc Phi đầu tiên tốt nghiệp West Point. Mỗi học sinh trong lớp Lịch sử Nâng cao phải có một buổi đứng lớp, thuyết minh về một người hùng của Mỹ, và con đang cố nghĩ xem mình sẽ giảng về nhân vật nào.”

“Con còn ứng cử viên nào nữa?”

Edison nhìn lên. “Bill Pickett - một cao bồi và ngôi sao đua ngựa người da đen. Và Christian Fleetwood, một người lính nội chiến da đen được trao Huân chương Danh dự.”

Tôi xem qua bức ảnh mờ của từng người. “Mẹ không biết ai hết.”

“Vâng, vấn đề nằm ở đó đây,” Edison nói. “Chúng ta có Rosa Parks và tiến sĩ King, thế là hết. Mẹ có từng nghe nói tới người anh em tên Louis Latimer chưa? Ông ấy đã vẽ nên một số bộ phận điện thoại cho phát minh của Alexander Graham Bell, từng là người thiết kế và cố vấn cho Thomas Edison. Nhưng mẹ đâu có đặt tên con theo tên ông ấy vì mẹ đâu biết ông ấy có tồn tại. Bất cứ khi nào người như chúng ta làm nên lịch sử, nó chỉ được ghi lại như một chi tiết vặt vãnh, không đáng kể.”

Thằng bé nói thế mà chẳng có chút gì chua chát, cũng cùng giọng điệu như khi nó thông báo nhà đã hết tương cà hay vớ của nó đã biến thành màu hồng trong máy giặt - như thể đó là một chuyện nó chẳng mấy thích thú, nhưng không cáu giận làm gì, vì cũng chẳng thay đổi được kết quả ngay lúc đó. Tôi thấy mình lại nghĩ tới cô Braunstein và Virginia. Nó như một cái dằm cứ đâm vào tâm trí tôi, và Edison vừa ấn sâu vào đó thêm lần nữa. Lẽ

nào tôi thật sự chưa từng nhận ra mấy chuyện này? Hay là tôi đã cố tình nhắm mắt làm ngơ?

Edison ngó đồng hồ. “Mẹ,” nó nhắc, “mẹ sẽ bị trễ *lắm* đấy.”

Thằng bé nói đúng. Tôi dặn nó món cần hâm lại cho bữa tối, giờ đi ngủ, giờ tôi tan ca. Rồi tôi vội ra xe và lái tới bệnh viện. Cứ có thể là tôi rẽ đường tắt, vậy mà vẫn trễ mười phút. Tôi lao lên thang bộ thay vì chờ thang máy và khi tới khoa sản thì tôi hỏn hển như muốn hết hơi và mồ hôi mồ kê đầm đìa. Marie đứng bên bàn y tá, như thể đang chờ tôi. “Tôi xin lỗi,” tôi nói ngay. “Tôi vừa tới New York thăm mẹ tôi, bị kẹt xe và...”

“Ruth... tôi không thể để cô làm việc tối nay.”

Tôi sững sờ. Corinne tới muộn hết một nửa thời gian, còn tôi chỉ phạm quy một lần duy nhất là bị phạt ư?

“Chuyện này sẽ không tái diễn đâu,” tôi nói.

“Tôi không thể để cô làm việc,” Marie lặp lại, và tôi nhận ra này giờ cô ấy không hề nhìn vào mắt tôi, dù chỉ một lần. “Tôi vừa nhận được thông báo từ phòng nhân sự rằng giấy phép hành nghề của cô đã bị đình chỉ.”

Đột nhiên, người tôi hóa đá. “Cái gì?”

“Tôi rất xin lỗi,” cô thì thầm. “Nhân viên an ninh sẽ hộ tống cô ra khỏi tòa nhà sau khi cô đã thu dọn hết đồ trong tủ của mình.”

“Chờ đã,” tôi kêu lên, trông thấy hai tay đô con chực chờ sau bàn y tá. “Cô đùa tôi à? Vì sao giấy phép của tôi lại bị đình chỉ? Vậy rồi tôi lấy gì làm việc?”

Marie hít một hơi rồi quay sang mấy tay bảo vệ. Họ bước tới. “Thưa cô?” một người đánh tiếng, ra hiệu về phía phòng nghỉ, làm như sau hai mươi năm làm việc tôi có thể không biết đường.

Cái thùng các-tông tôi bê ra xe có một bàn chải, một tuýp kem đánh răng, một chai Advil, một chiếc áo cardigan và một xấp hình chụp Edison. Đó là tất cả những gì tôi cất trong tủ nơi làm việc. Nó chễm chệ trên ghế sau xe và cứ hút lấy ánh mắt tôi qua gương chiếu hậu, làm tôi ngỡ ngàng, như một hành khách tôi không trông đợi.

Tôi thậm chí chưa lái xe ra khỏi bãi đỗ trước khi gọi cho đại diện công đoàn. Lúc này là bốn giờ chiều, khả năng ông ấy ngồi ở bàn làm việc không cao, thế nên khi ông bắt máy, tôi bật khóc. Tôi kể ông nghe về Turk Bauer và đứa bé, ông trấn an tôi và bảo ông sẽ tìm hiểu rồi gọi lại.

Tôi nên về nhà thôi. Tôi nên đảm bảo Edison vẫn ổn. Nhưng thế thì thằng bé sẽ thắc mắc sao tôi không ở chỗ làm, mà lúc này tôi không chắc mình sẵn sàng trò chuyện. Nếu đại diện công đoàn làm tốt việc của ông ấy, có lẽ tôi sẽ được trở lại làm việc trước ca trực tối mai.

Rồi chuông điện thoại tôi reo. “Chị Ruth?” Corinne hỏi. “Chuyện *quái quỷ* gì đang diễn ra vậy?”

Tôi ngả lưng ra ghế, nhắm mắt lại. “Chị không biết,” tôi thú nhận.

“Chờ đã,” cô nói, và tôi nghe những âm thanh nghèn nghẹt. “Em đang ở trong cái kho chứa đồ khốn kiếp để được riêng tư. Nghe tin là em gọi chị liền.”

“Em nghe tin gì? Chị không hay biết gì cả, ngoại trừ chuyện giấy phép của chị bị đình chỉ.”

“Ừ thì, con mụ luật sư bệnh viện xấu tính đã nói gì đó với chị Marie về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp...”

“Carla Luongo ấy à?”

“Cô ta là ai?”

“Con mụ luật sư bệnh viện xấu tính. Cô ta đã bán đứng chị,” tôi đáp, lòng cay đắng. Carla và tôi đã thấy hết bài của nhau, và tôi tưởng thế là đủ

để chúng tôi ngầm hiểu rằng cả hai đều có con át chủ. Tôi không ngờ cô ta lại hạ bài nhanh thế. “Cái gã phân biệt chủng tộc kia hẳn đã dọa kiện ra tòa, và cô ta chọn hi sinh chị để bảo vệ bệnh viện.”

Có một khoảng lặng. Ngán đến nỗi có lẽ nếu không chủ tâm lắng nghe, tôi đã không nhận ra. Và rồi Corinne - đồng nghiệp của tôi, bạn tôi - lên tiếng nói, “Em chắc cô ấy không cố tình đổ cho chị đâu.”

Hồi ở Dalton, có một cái bàn ăn trưa nơi bọn trẻ da đen hay ngồi, chỉ trừ tôi. Có lần, một học sinh được học bổng da màu khác đã rủ tôi ngồi ăn chung với họ. Tôi nói cảm ơn, nhưng viện có thường dành khoảng thời gian đó dạy kèm cho một người bạn da trắng không hiểu lượng giác. Đó không phải là sự thật. Sự thật là cái bàn toàn người da đen khiến cho đám bạn da trắng của tôi lo lắng, bởi vì nếu họ ngồi đó với tôi, họ sẽ không được hoan nghênh, chỉ được chịu đựng. Trong một thế giới nơi họ luôn hòa hợp với người xung quanh, chỗ duy nhất không như thế làm họ khó chịu.

Còn một sự thật nữa, đó là nếu tôi ngồi chung với những học sinh da màu khác, tôi không thể vờ như mình không giống họ. Khi thầy Adamson, giáo viên lịch sử, bắt đầu giảng về Martin Luther King và cứ chốc chốc lại nhìn tôi, đám bạn da trắng của tôi sẽ nhún vai: *Thầy ấy không có ý đó đâu*. Còn ở bàn ăn của nhóm bạn da đen, nếu một học sinh nữ nói rằng thầy Adamson cứ dòm chừng nó trong lúc thao thao giảng về nhà hoạt động xã hội, một học sinh người Mỹ gốc Phi khác sẽ xác nhận trải nghiệm đó: *Tớ cũng bị đối xử y vậy*.

Ở trường cấp ba, khao khát được hòa nhập, tôi vây quanh mình những người có thể thuyết phục tôi rằng nếu có cảm thấy mình bị phân biệt đối xử bởi màu da, ấy là tôi chỉ đang tưởng tượng, quá cả nghĩ, hay đang tỏ ra ngớ ngẩn.

Không có cái bàn ăn dành cho người da đen trong căn-tin bệnh viện. Có vài lao công da màu, một hai bác sĩ, và tôi.

Tôi muốn hỏi Corinne lần cuối cô ấy mang nước da đen là khi nào, bởi vì chỉ có khi đó cô ấy mới có quyền bảo tôi hành động của Carla Luongo là vô tình hay cố ý. Nhưng thay vào đó, tôi nói mình phải đi thôi, và tôi cúp máy khi cô đồng nghiệp còn đang trả lời. Rồi tôi lái xe ra khỏi bệnh viện nơi tôi đã trốn suốt hai thập kỷ, dưới đường cao tốc đang hòa từng nhịp đập với giao thông New York, như một đường huyết mạch. Tôi chạy ngang qua một bãi lều tạm của các cựu binh vô gia cư, một vụ giao dịch ma túy và đậu xe bên ngoài cái nhà dự án^[36] chỗ chị tôi sống. Chị ra mở cửa, một đĩa nhỏ cấp bên hông, một chiếc muỗng trong tay và vẻ mặt như thể chị đã chờ tôi nhiều năm rồi.

“Có gì bất ngờ đâu?” chị Adisa hỏi. “Em đã trông đợi cái gì khi chuyển tới Whiteville^[37] chứ hả?”

“Em ở East End,” tôi sửa lại, và chị ném cho tôi ánh mắt đầy ẩn ý.

Chúng tôi đang ngồi bên bàn bếp nhà chị. Với bày con nít loi nhoi mà chị có, căn hộ này sạch sẽ đến mức đáng ngạc nhiên. Nhiều trang rút ra từ những cuốn sách tô màu được dán trên tường và có một cái casserole mì ống đang xèo xèo trong lò nướng. Trong bếp, con gái lớn của Adisa, Tyana, đang đút cho đĩa em nhỏ ngồi vắt vẻo trên ghế ăn. Hai thằng con trai chơi Nintendo trong phòng khách. Một đĩa nữa đang mất tích.

“Chị ghét phải nói chị đã bảo em mà...”

“Không, chị không hề ghét việc đó,” tôi lầm bầm. “Chị đã *chờ* được nói thế từ lâu.”

Adisa nhún vai, không phủ nhận. “Em là người cứ nói đi nói lại, *Adisa, chị không biết chị đang nói gì. Màu da của em không phải là vấn đề. Giờ thì ngạc nhiên chưa, rốt cuộc thì em cũng không phải là một trong số chúng, đúng không hả?*”

“Chị biết không, nếu em muốn là cái bao cát cho người ta đâm vào trút giận, em có thể ở lại bệnh viện.” Tôi vui mặt vào tay. “Em biết nói gì với Edison bây giờ?”

“Sự thật?” Adisa gợi ý. “Chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Em có làm gì sai đâu. Tốt nhất là thằng bé hiểu ra sớm hơn mẹ nó rằng dù có chơi với đám bạn da trắng, điều đó cũng không làm nó bớt đen.”

Hồi Edison còn bé, chị Adisa từng trông nó sau giờ học trong lúc tôi phải trực ca chiều, chuyện đó kéo dài cho đến lúc thằng nhỏ năn nỉ tôi cứ để nó ở nhà một mình. Anh chị em họ chế giễu nó vì không hiểu tiếng lóng, rồi khi nó bắt đầu thạo món này, mấy đứa bạn da trắng ở trường lại nhìn thằng bé như thể nó mới mọc thêm một cái đầu. Cả tôi cũng gặp khó khăn trong việc nghe hiểu hai đứa cháu trai, mấy ông tướng đang huých cùi chỏ nhau trên ghế và cười nắc nẻ cho đến khi Tyana lấy khăn lau chén quát mỗi ông một phát để tụi nó im cho em bé ngủ. (*Oi, ngon quá hơ*, tôi nghe một trong hai đứa nói, và phải vài phút sau mới dịch ra được là *Ngon quá ha*, ý là Tabari đang trêu em trai vì thằng nhỏ nghĩ mình ngon lắm sau khi thắng một ván game.) Edison có thể không hòa hợp với bọn trẻ da trắng ở trường, nhưng ít nhất khi đó nó vẫn có thể đồ tại màu da. Nhưng thằng bé cũng không hòa hợp được với anh chị em họ, mà *chúng* lại trông giống nó.

Adisa khoanh tay. “Em cần phải tìm một luật sư và kiện lại cái bệnh viện khốn kiếp đó.”

“Tốn tiền lắm,” tôi rên lên. “Em chỉ muốn mọi chuyện trôi qua thôi.”

Tim tôi bắt đầu đập thình thịch. Tôi không thể để mất ngôi nhà của chúng tôi. Tôi không thể lấy hết các khoản dành dụm của mình - toàn bộ là quỹ cho Edison học đại học - và biến chúng thành tiền mặt để chúng tôi có cái ăn, trả thế chấp và mua ga. Tôi không thể hủy hoại cơ hội của con trai chỉ vì cơ hội của tôi bỗng chốc tan tành.

Chắc hẳn chị Adisa nhận ra tôi đang bên bờ vực sắp suy sụp hoàn toàn, thế nên chị nắm lấy tay tôi. “Ruth,” chị dịu dàng nói. “Bạn bè em có thể đã quay lưng lại với em. Nhưng em biết cái hay của việc có một người chị là gì không? Đó là thứ sẽ không bao giờ mất đi, là mãi mãi.”

Chị nhìn vào mắt tôi - mắt chị sẫm màu đến nỗi bạn không thể thấy được viền giữa con ngươi và móng mắt. Thế nhưng chúng thật vững vàng, và chị cứ giữ chặt lấy tay tôi không buông, rồi chậm chậm, từ từ, tôi có thể thả lỏng và hít thở.

Khi tôi về nhà lúc bảy giờ, Edison chạy ào ra cửa. “Mẹ làm gì ở nhà vậy?” thằng bé hỏi. “Mọi chuyện có ổn không mẹ?”

Tôi nặn ra một nụ cười. “Mẹ ồ, con yêu. Có chút lộn xộn về ca trực, nên cô Corinne với mẹ đi ăn tối ở quán Olive Garden.”

“Còn thừa lại chút nào không ạ?”

Chúa ban phước cho thằng nhỏ, chẳng thấy gì hơn con đói còn cào của mình. “Không,” tôi đáp. “Mẹ với cô ăn chung món khai vị.”

“Ôi, cả một cơ hội bị bỏ lỡ,” thằng nhỏ cần nhằn.

“Rốt cuộc là con viết về Latimer hả?”

Edison lắc đầu. “Không. Con muốn chọn Anthony Johnson. Địa chủ da đen đầu tiên,” nó giải thích. “Từ hồi năm 1651 lận.”

“Oa,” tôi thốt lên. “Ấn tượng đấy.”

“Vâng, nhưng có chút vướng mắc. Chuyện là thế này, ông ấy là một nô lệ tới Virginia từ nước Anh, đã làm việc cho một đồn điền thuốc lá cho đến khi nó bị thổ dân châu Mỹ tấn công và chỉ có năm người còn sống sót. Johnson và vợ ông là Mary chuyển đi và giành được 250 mẫu đất. Vấn đề là, ông ấy sở hữu nô lệ. Và con không chắc mình muốn là người kể điều đó

cho cả lớp biết, mẹ hiểu không? Kiểu như, đó là chuyện một ngày nào đó họ có thể dùng để chống lại con khi có tranh cãi.” Thằng bé lắc đầu, ra chiều nghĩ ngợi. “Ý con là, làm sao bạn có thể *làm* thế, khi mà bạn biết cảm giác làm nô lệ ra sao?”

Tôi nghĩ về tất cả những việc mình đã làm để cảm thấy mình thuộc về tốp đứng đầu - giáo dục, hôn nhân, ngôi nhà này, giữ khoảng cách với chị ruột tôi. “Mẹ không biết,” tôi chậm rãi đáp. “Trong thế giới của Johnson, người có quyền lực cũng sở hữu người khác. Có lẽ đó là điều ông ta nghĩ mình cần phải làm để cảm thấy mình cũng có quyền lực.”

“Có thể đi nữa thì đó cũng không phải là việc làm đúng đắn,” Edison chỉ ra.

Tôi vòng tay qua thắt lưng con trai và ôm nó thật chặt, giấu mặt mình vào vai nó để thằng bé không thấy những giọt nước mắt của tôi.

“Sao mẹ tự dưng ôm con vậy?”

“Bởi vì,” tôi thì thầm, “con làm cho thế giới này trở thành một nơi tốt đẹp hơn.”

Edison ôm lại tôi. “Hãy tưởng tượng xem con còn làm được bao nhiêu cái hay ho nữa nếu mẹ có mang món gà phô mai về.”

Khi thằng bé đi ngủ, tôi xem qua hộp thư. Hóa đơn, hóa đơn, và nhiều hóa đơn nữa, cộng thêm một phong bì mỏng từ Bộ Y tế, thu hồi giấy phép y tá của tôi. Tôi trừng trừng nhìn nó suốt năm phút liền nhưng những con chữ chẳng biến ra cái gì khác, vẫn là chính nó: bằng chứng rằng đây không phải là một giấc mơ mà tôi có thể thức dậy là thoát được rồi tự lấy làm kinh ngạc trước trí tưởng tượng điên rồ của mình. Thay vào đó, tôi ngồi trong phòng khách, những suy nghĩ quay cuồng chẳng để tôi tưởng đến chuyện đi ngủ. Đó là một sai lầm, tất cả chỉ có vậy. Tôi biết thế, và tôi chỉ cần làm cho mọi người cũng thấy thế. Dẫu sao thì tôi cũng là một y tá mà. Tôi chữa lành cho

mọi người. Tôi an ủi họ. Tôi sửa chữa mọi thứ. Tôi có thể sửa lại *chuyện này*.

Điện thoại tôi rung lên trong túi. Tôi nhìn số - là luật sư công đoàn gọi lại cho tôi. “Ruth,” ông mở lời khi tôi bắt máy. “Tôi hy vọng giờ này không quá trễ.”

Suýt nữa tôi đã bật cười. Làm như tối nay tôi có thể chộp mất được chút nào vậy. “Vì sao bộ y tế lại rút giấy phép của tôi?”

“Bởi lý do là cô đã vô ý gây ra tai nạn,” ông giải thích.

“Nhưng tôi đâu có làm gì sai. Tôi đã làm việc ở đó suốt hai mươi năm. Họ có thể đuổi tôi à?”

“Cô có vấn đề lớn hơn chuyện giữ việc làm đây. Người ta đã kiện cô ra tòa, yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự, Ruth à. Tiểu bang sẽ truy cứu cô vì cái chết của đứa bé đó.”

“Tôi không hiểu,” tôi thốt lên, câu nói sắc như lưỡi dao trên lưỡi của tôi.

“Họ đã bắt đầu triệu tập bồi thẩm đoàn. Lời khuyên của tôi dành cho cô là hãy thuê luật sư biện hộ. Chuyện này vượt quá khả năng của tôi.”

Đây không phải là sự thật. Đây *không thể* là sự thật. “Cấp trên của tôi bảo tôi không được đụng vào đứa bé sơ sinh, tôi làm theo, và thế là giờ tôi bị trừng trị ư?”

“Tiểu bang không quan tâm cấp trên của cô nói gì,” luật sư liên đoàn trả lời. “Họ chỉ- thấy một đứa bé chết. Họ đang nhắm vào cô vì nghĩ cô không làm tròn trách nhiệm y tá.”

“Ông nói sai rồi.” Tôi lắc đầu trong bóng tối và nói ra những từ tôi đã cố nuốt vào trong suốt cả cuộc đời. “Họ nhắm vào tôi vì tôi là người da đen.”

Bất chấp mọi chuyện, tôi vẫn ngủ thiếp đi. Tôi biết vậy vì khi nghe tiếng búa khoan lúc ba giờ sáng, tôi còn tưởng đó là một phần của giấc mơ - tôi, bị kẹt xe, trễ giờ làm, trong lúc một đoàn thợ làm đường tạo ra một hẻm núi giữa tôi và chỗ tôi cần phải tới. Trong mơ, tôi bấm còi xe. Tiếng búa khoan không ngừng lại.

Và rồi như thế tôi bừng tỉnh, tiếng gõ đều đều của búa khoan nổ tung khi cảnh sát tông cửa sút khỏi bản lề rồi tràn vào phòng khách nhà tôi, súng đã rút ra. “Các người làm gì vậy?” tôi kêu lên. “Các người muốn gì?”

“Ruth Jefferson?” một cảnh sát lớn tiếng hỏi và đột nhiên giọng nói của tôi như đã đi đâu mất, tôi không thể thốt nên lời, nên chỉ khẽ gật: *Phải*. Thế là lập tức, ông ta bẻ quặt tay tôi ra sau lưng, đẩy tôi úp mặt xuống sàn và ấn đầu gối lên lưng tôi trong lúc thắt chặt cái dây rút nhựa quanh cổ tay tôi. Những người khác thì lật tung đồ nội thất, đổ các ngăn tủ ra sàn, gạt hết sách khỏi kệ. “Đại bồi thẩm đoàn đã buộc tội cô vì vô ý làm chết người,” viên cảnh sát thông báo. “Cô đã bị bắt.”

Giữa tiếng vọng ong ong của những từ ngữ đó, một giọng nói thất thanh cất lên. “Mẹ?” Edison bàng hoàng hỏi. “Có chuyện gì vậy ạ?”

Mọi cặp mắt đổ dồn lại cửa phòng ngủ. “Đứng im!” một cảnh sát khác quát lớn, chĩa súng vào con trai tôi. “Giơ tay lên!”

Tôi bắt đầu gào thét.

Bọn họ bủa tới Edison, ba người vật thẳng bé ngã xuống đất. Nó cũng bị còng tay như tôi. Tôi thấy con trai rướn người về phía mình, những múi cơ trong cổ căng lên trong hoảng sợ, phần trắng trong mắt lác đi khi nó cố xem tôi có ổn không.

“Để thằng bé yên,” tôi thỏ thẻ. “Nó không liên quan gì tới chuyện này!”

Thế nhưng người ta đâu có biết điều đó. Tất cả những gì họ thấy là một thằng da đen cao mét tám.

“Làm theo lời họ đi, Edison,” tôi lớn tiếng dặn con trai. “Và gọi cho dì của con.”

Khớp xương tôi kêu rắc khi tay cảnh sát đang đè tôi xuống bắt thần túm cổ tay tôi giật dậy, lôi người tôi đi theo hướng nó chẳng muốn đi. Những cảnh sát khác cũng lần lượt nổi gót, để lại đồ đạc trong tủ chén, kệ sách, tủ quần áo của tôi vung vãi thành đồng trên sàn.

Giờ thì tôi đã tỉnh như sáo, bị lôi đi trong bộ đầm ngủ và dép lê xuống những bậc thềm trước nhà nên tôi vấp ngã, đầu gối bị xước vì chà xát với mặt đường, rồi họ đẩy tôi chúi đầu vào phía sau xe cảnh sát. Tôi cầu Chúa rằng có ai đó nhớ cắt dây cởi trói tay con trai. Tôi cầu Chúa cho những người hàng xóm của tôi, bị đánh thức vào ba giờ sáng bởi tiếng ò e ò e vang động khu phố mơ màng, những người đang đứng trơ ở cửa với gương mặt trắng bệch phản chiếu ánh trắng, cầu cho một ngày kia họ sẽ tự hỏi mình vì sao lại cứ im như thóc, chẳng ai lên tiếng hỏi liệu họ có thể giúp tôi điều gì.

Tôi đã từng tới đồn cảnh sát. Tôi tìm đến khi có kẻ đụng vào sườn xe tôi trong bãi giữ xe tiệm tạp hóa và cứ thế chạy đi luôn. Tôi nắm tay một bệnh nhân bị tấn công tình dục không đủ can đảm báo cảnh sát. Thế mà giờ đây tôi bị đưa đến đồn theo lối cửa sau, nơi ánh đèn huỳnh quang chói chang làm mắt tôi hấp háy. Tôi được giao cho một cảnh sát, chỉ là một chú bé, cậu này bảo tôi ngồi xuống rồi hỏi tên, địa chỉ, ngày sinh và số An sinh Xã hội của tôi. Tôi trả lời với giọng lí nhí, vài lần cậu ta phải nhờ tôi nói lớn lên. Sau đó tôi bị đưa tới chỗ một cái máy trông như máy photocopy, nhưng không phải. Những ngón tay của tôi, từng cái một, bị lăn qua mặt kính và vân tay hiện lên màn hình. “Hay quá, phải không?” cậu bé nói vô thưởng vô phạt.

Tôi tự hỏi liệu dấu vân tay mình đã có sẵn trong hệ thống chưa. Khi Edison còn mẫu giáo, có lần tôi cùng thằng bé đến tham gia ngày an toàn cho cộng đồng, để nó được lấy dấu vân tay. Thằng nhỏ sợ, nên tôi phải làm mẫu trước. Lúc đó, tôi tưởng điều tệ hại nhất có thể xảy ra là người ta cướp thằng bé từ tôi.

Tôi đâu ngờ *chính mình* lại bị tước khỏi thằng bé.

Tiếp theo, tôi bị đưa đến trước một bức tường gạch không nung và được chụp hình chính diện và hình nhìn nghiêng.

Cậu cảnh sát trẻ đưa tôi đến buồng giam duy nhất mà đồn cảnh sát chỗ chúng tôi có, cái buồng nhỏ, tối tăm và lạnh giá. Có một bồn cầu trong góc, và một bồn nước có vòi cổ dài. “Cho tôi hỏi,” tôi lên tiếng, hắng giọng khi nghe cửa khóa sau lưng. “Tôi phải ở đây bao lâu?”

Cậu trai trẻ nhìn tôi, không phải không có chút thương cảm. “Cần bao lâu thì ở bấy lâu,” cậu đáp mập mờ rồi bỏ đi.

Tôi ngồi xuống băng ghế. Nó làm bằng kim loại và hơi lạnh thấm qua đệm ngủ của tôi. Tôi buồn tiểu nhưng đi ở đây thì xấu hổ quá, phơi toang hoang trước mắt thiên hạ thế này, rủi như ngay lúc đó họ tới tìm tôi thì sao?

Ngồi đó, tôi tự hỏi chẳng biết Edison đã gọi chị Adisa chưa; chẳng biết liệu đến nước này rồi chị có cố đưa tôi ra khỏi chỗ này. Tôi tự hỏi có phải Adisa đã kể lại cho thằng bé về cái chết của đứa nhỏ. Tôi tự hỏi có khi nào con trai tôi cũng nghĩ lỗi thuộc về tôi.

Bỗng chốc tôi thoáng thấy lại mình của mười hai giờ trước, đang nhúng những chuỗi pha lê của chiếc đèn chùm vào dung dịch ammoniac trong lúc tiếng nhạc cổ điển thoảng đưa dùi dặt trong tòa nhà đá cát của gia đình Hallowell. Sự khác biệt đến phi lý khiến tôi ghen vì cười. Hoặc là vì khóc. Tôi cũng chẳng phân biệt được nữa.

Có lẽ nếu Adisa không thể bảo lãnh tôi ra, nhà Hallowell có thể. Họ quen biết những người có mối quan hệ. Thế nhưng vậy thì phải cho má tôi biết trước, và mặc dù tôi biết má sẽ bảo vệ tôi đến chết, tôi cũng biết một phần trong má sẽ nghĩ rằng, *Làm sao chuyện lại đến nông nổi này? Làm sao con bé này, đưa con mà mình đã làm lụng đến gãy lưng để nó có cuộc đời may mắn, lại rơi vào tù ngục?*

Và chính tôi cũng không có câu trả lời cho má nữa. Một bên bàn cân là học vấn của tôi. Chứng chỉ y tá. Hai mươi năm phục vụ trong bệnh viện. Ngôi nhà nhỏ gọn gàng. Chiếc Toyota RAV4 không một vết bẩn. Đứa con trai được nhận vào Hội học sinh danh dự quốc gia. Tất cả những yếu tố đó đã làm nên con người tôi, vậy mà đặc điểm duy nhất đề lên bàn cân bên kia lại to lớn và nặng nề đến nỗi lần nào cán cân cũng nghiêng về phía đó: nước da nâu mà tôi mang trên người.

Mà thôi.

Tôi không nỗ lực nhiều như vậy chỉ để mang về con số không tròn trĩnh. Tôi vẫn có thể sử dụng tấm bằng đại học đẹp đẽ đó và những năm quần quật làm việc giữa người da trắng để lật ngược tình thế; làm cho cảnh sát hiểu rằng đây chỉ là một hiểu lầm. Cũng như họ, tôi sống ở thành phố này. Cũng như họ, tôi đóng thuế. Họ có nhiều điểm chung với tôi hơn là với gã đàn ông hằn thù mù quáng đã khơi lên toàn bộ chuyện này.

Tôi không biết mất bao lâu mới có người quay lại buồng giam; tôi không có đồng hồ đeo tay hay treo tường. Thế nhưng bấy nhiêu thời gian đã đủ cho tôi lấy lại tia hy vọng cháy bùng trong lồng ngực. Vậy nên khi nghe tiếng lẫy khóa kêu đánh tách, tôi ngẩng lên nhìn với một nụ cười hàm ơn.

“Tôi sẽ đưa cô đi thăm vấn,” cậu cảnh sát nói. “Tôi phải, ừm, cô biết đấy.” Cậu ra hiệu về phía tay tôi.

Tôi đứng dậy. “Chắc cậu kiệt sức rồi,” tôi nói với người cảnh sát trẻ. “Phải thức suốt cả đêm.”

Cậu ta nhún vai, nhưng đồng thời đỏ mặt. “Cũng phải có người làm việc này thôi.”

“Tôi cá là mẹ cậu tự hào lắm. Là *tôi* thì sẽ hết sức tự hào. Tôi nghĩ thằng con mình chỉ kém cậu vài tuổi.” Tôi chìa hai tay ra phía trước, về ngây thơ và tin tưởng, trong khi cậu cảnh sát nhìn xuống cổ tay tôi.

“Cô biết không, tôi nghĩ chúng ta không cần còng đâu,” cậu ta nói sau một nhịp ngừng. Cậu đặt tay lên cánh tay tôi, vẫn kèm chắc khi dẫn tôi đi.

Tôi giấu nụ cười vào trong. Tôi coi đây là một chiến thắng.

Cậu cảnh sát để tôi lại một mình trong căn phòng có tấm gương rất lớn mà tôi chắc là cửa sổ nhìn ra không gian bên kia bức tường. Có một máy ghi âm đặt trên bàn và một cái quạt đang quay vù vù trên cao, mặc dù trong phòng lạnh cóng. Tôi gấp tay để trên đùi, chờ đợi. Tôi không nhìn vào hình ảnh phản chiếu của tôi, vì biết rõ họ đang quan sát, và bởi vậy tôi chỉ có thể thoáng thấy mình. Trong cái đêm ngủ, tôi cũng giống một con ma lắm.

Khi cửa mở ra, hai thám tử bước vào - một người lực lưỡng và một cô yêu tinh nhỏ choắt. “Tôi là Thám tử MacDougall,” người cao lớn nói. “Và đây là Thám tử Leong.”

Cô này mỉm cười với tôi. Tôi cố đọc ra những ý nghĩ có thể ẩn sau nụ cười đó. *Cô cũng là một người phụ nữ*, tôi nghĩ, hy vọng có được sự đồng cảm. *Cô là người gốc Á. Cô đã từng ngồi vào chỗ của tôi, nếu không nghĩa đen thì là nghĩa bóng.*

“Tôi lấy cho cô chút nước nhé, cô Jefferson?” Thám tử Leong đề nghị.

“Thế thì tốt quá,” tôi đáp.

Trong khi cô này đi lấy nước, Thám tử MacDougall giải thích rằng tôi không nhất thiết phải nói gì với họ, nhưng nếu có, những gì tôi nói có thể là bằng chứng chống lại tôi trước tòa. Tuy nhiên, ông ta chỉ ra, nếu tôi không có gì để giấu, có lẽ tôi nên kể cho họ câu chuyện từ phía mình.

“Được rồi,” tôi nói, mặc dù đã xem đủ các loại phim cảnh sát để biết mình nên im miệng. Thế nhưng đó là hư cấu; đây là đời thực. Tôi không làm gì phạm pháp cả. Nếu tôi không giải thích, làm sao người ta biết? Nếu tôi không giải thích, chẳng phải điều đó chỉ khiến tôi có vẻ có tội thôi sao?

Thám tử MacDougall hỏi tôi bật máy ghi âm thì có ổn không.

“Dĩ nhiên rồi,” tôi đáp. “Và cảm ơn ông. Cảm ơn ông vì sẵn lòng lắng nghe tôi. Tôi e rằng toàn bộ chuyện này là một hiểu lầm to lớn.”

Lúc này Thám tử Leong đã trở lại. Cô đưa tôi nước và tôi uống cạn, cả ly 200ml đầy. Chỉ đến khi bắt đầu tôi mới nhận ra mình khát ra sao.

“Có thể là vậy, nhưng cô Jefferson à,” MacDougall nói, “chúng tôi có bằng chứng chống lại những gì cô vừa nói, bằng chứng khá vững chắc nữa. Cô không phủ nhận rằng cô có mặt ở đó khi Davis Bauer chết chứ?”

“Không,” tôi trả lời. “Tôi đã ở đó. Thật là kinh khủng.” “Lúc đó cô đang làm gì?”

“Tôi là thành viên đội cấp cứu. Đưa bé yếu đi, quá nhanh. Chúng tôi đã làm hết sức.”

“Thế nhưng ảnh chụp mà tôi vừa xem từ chỗ bác sĩ pháp y cho thấy đứa bé đã bị bạo hành về thể xác...”

“Hừm, biết ngay,” tôi buột miệng. “Tôi không hề đụng vào đứa bé đó.”

“Cô vừa nói mình là thành viên đội cấp cứu mà,” MacDougall chỉ ra.

“Nhưng tôi không đụng vào đứa bé đến lúc phải cấp cứu.”

“Và thế là cô động lên ngực đứa nhỏ...”

Mặt tôi nóng bừng lên. “Cái gì? Không. Tôi ấn ngực để hồi sức tim phổi...”

“Có chút nhiệt tình thái quá, theo lời nhân chứng kể,” ông thám tử bồi vào.

Nhân chứng là *ai*? Tôi suy nghĩ, rà soát lại trí nhớ để liệt kê tất cả những người có mặt ở đó. Ai đã nhìn việc tôi làm mà không thấy nó đúng như bản chất: một biện pháp cấp cứu y tế?

“Cô Jefferson,” Thám tử Leong hỏi, “cô có thảo luận với ai trong bệnh viện về cảm xúc của cô đối với đứa nhỏ và gia đình bé không?”

“Không. Người ta không cho tôi phụ trách ca đó nữa, có thể thôi.”

MacDougall nheo mắt lại. “Cô không có vấn đề gì với Turk Bauer à?”

Tôi buộc mình hít một hơi sâu. “Chúng tôi không có cùng quan điểm.”

“Với người da trắng nào cô cũng như thế sao?”

“Một vài người bạn tốt nhất của tôi mang màu da trắng.” Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta.

MacDougall nhìn tôi chăm chăm, lâu đến nỗi tôi thấy đôi đồng tử trong cặp mắt đó co lại. Tôi biết ông ta đang đợi xem liệu tôi có quay mặt đi trước không. Thay vào đó, tôi ngược cao cằm mình.

Ông ta chống tay lên mép bàn, đẩy mình lùi lại và đứng dậy. “Tôi phải thực hiện một cuộc gọi,” ông ta nói rồi ra khỏi phòng.

Tôi cũng coi đây là một chiến thắng.

Thám tử Leong ngồi lên mép bàn. Huy hiệu cảnh sát giắt bên hông cô; nó sáng bóng, như một món đồ chơi mới. “Chắc là cô mệt lắm,” nữ thám tử nói, và tôi nghe ra trong giọng cô chính cái trò mà tôi đã dùng với cậu cảnh sát trẻ trong buồng tạm giam.

“Y tá chúng tôi ai cũng quen làm việc trong tình trạng thiếu ngủ,” tôi bình tĩnh đáp.

“Và cô đã làm y tá lâu rồi, đúng không?”

“Hai mươi năm.”

Leong cười. “Chúa ơi, tôi chỉ mới làm nghề này chín tháng. Tôi không thể tưởng tượng mình làm cái gì lâu thế. Tôi đoán nếu cô yêu nó thì nó không phải là công việc nữa, nhỉ?”

Tôi gật đầu, vẫn còn cảnh giác. Thế nhưng nếu tôi có chút cơ hội nào hòng làm cho những thám tử này hiểu rằng mình bị tù oan, thì đó chỉ có thể là Leong. “Đúng vậy. Và tôi yêu công việc của mình.”

“Hắn cô đã cảm thấy rất tệ khi bị cấp trên gạt ra, không cho chăm sóc đứa bé đó nữa,” nữ thám tử tiếp. “Đặc biệt là với trình độ chuyên môn của cô.”

“Đó không phải là ngày tuyệt nhất trong đời tôi, không.”

“Ngày đầu tiên tôi đi làm ấy à? Tôi đã biến một chiếc xe cảnh sát thành đồng sắt vụn. Tông thẳng vào rào chắn cao tốc ở một công trường. Thật đấy. Được điểm cao nhất trong bài sát hạch thám tử nhưng ra thực địa, tôi là một trò cười. Mấy gã cùng lớp vẫn còn kêu tôi là Phá Cửa. Ý tôi là, thực tình mà nói, thám tử nữ phải nỗ lực làm việc gấp đôi đám đàn ông, nhưng thứ duy nhất họ nhớ về tôi là một sai lầm đơn giản. Lúc đó tôi giận lắm. Giờ vẫn còn giận.”

Tôi nhìn Leong, sự thật trông thành trên lưỡi như một viên kẹo cứng. *Tôi không được phép đung vào đứa bé. Vậy mà bất chấp có thể gặp rắc rối, tôi vẫn đung vào. Và làm thế cũng vẫn là chưa đủ.*

“Nghe này, Ruth,” Leong bồi tiếp, “nếu đây là một tai nạn, đây là lúc để nói ra. Có lẽ cảm giác tổn thương đã nhất thời chi phối cô. Hoàn toàn có thể thông cảm mà, trong tình huống như vậy. Cứ nói tôi nghe, và tôi sẽ làm những gì có thể để chuyện này nhẹ nhàng hơn.”

Đó là lúc tôi nhận ra rằng Leong vẫn nghĩ tôi có lỗi.

Rằng chẳng phải cô ta từ tế gì mà chia sẻ câu chuyện của bản thân. Cô ta chỉ muốn dụ tôi.

Rằng mấy bộ phim kia hoàn toàn đúng.

Tôi dứt khoát nuốt vào, để sự thành thật trôi sâu xuống bụng. Thay vào đó, tôi thốt ra năm chữ bằng một giọng mà bản thân cũng chẳng nhận ra. “Tôi muốn một luật sư,” tôi nói.

giai đoạn một Chuyển tiếp

Những phím đàn dương cầm chỉ có hai màu
đen và trắng nhưng trong tâm trí bạn, chúng hóa ra
muôn sắc muôn màu.

—**Maria Cristina Mena**

Kennedy

Khi tôi tới văn phòng, Ed Gourakis - một người đồng nghiệp của tôi - đang oang oang cảm râm về nhân viên mới. Một luật sư công cấp dưới của chúng tôi đã nghỉ việc để sinh con và thông báo với phòng Nhân sự rằng cô ấy sẽ không trở lại. Tôi biết thời gian qua sếp Harry có phỏng vấn tuyển dụng, nhưng chỉ đến khi Ed chặn tôi ngay tại bàn làm việc, tôi mới biết quyết định đã được đưa ra.

“Cô gặp thằng đó chưa?” Ed hỏi.

“Gặp ai mới được chứ?”

“Howard. Cái cậu mới tới đó.”

Ed là kiểu người đi làm luật sư biện hộ công chẳng qua vì anh ta *có thể*. Nói cách khác - anh ta có khối tài sản được ủy thác lớn đến nỗi đồng lương có còm cõi thế nào thì cũng chẳng nhằm nhò. Vậy mà, mặc dù được hưởng đủ thứ đặc quyền đặc lợi, chẳng có thứ gì là đủ tốt đối với anh ta. Cà phê của tiệm Starbucks ở đối diện thì nóng quá. Trên đường I-95N xảy ra tai nạn làm trễ mất hai mươi phút của anh ta. Máy bán hàng tự động ở tòa án thì không còn Skittles nữa.

“Tôi mới vừa vào được bốn giây. Làm sao mà tôi kịp gặp ai?”

“Hừm, rõ ràng là cậu ta tới đây để gặp nhiều đối tượng khách hàng mục tiêu đa dạng. Nhìn cái vũng trên sàn thì biết. Cậu này tai ướt tai ráo đến nỗi đi đâu là nhều nước tới đó.”

“Thứ nhất, phép ản dụ đó không hợp lý chút nào. Làm gì có ai chảy nước từ lỗ tai. Thứ hai, cậu ta trẻ thì cũng có sao? Tôi biết chuyện đã xưa rồi nên người trọng tuổi như anh khó nhớ... nhưng anh cũng từng có một thời tuổi trẻ đây.”

“Ngoài thằng đó,” Ed nói, hạ thấp giọng, “có những ứng cử viên *xứng đáng* hơn.”

Tôi lục tung chồng giấy tờ đủ loại trên bàn để tìm bộ hồ sơ mình cần. Có một xấp giấy màu hồng ghi tin nhắn điện thoại đang chờ đó mà quá rõ là tôi đang cố phớt lờ. “Rất tiếc vì cháu của anh không được chọn,” tôi lầm bầm.

“Cô vui tính lắm, McQuarrie.”

“Nghe này, Ed, tôi có việc phải làm. Tôi không có thời gian để ngồi lê đôi mách.” Tôi cúi người về phía màn hình, giả tảng như đang chăm chú hết sức vào cái thư điện tử đầu tiên, tình cờ sao đó lại là thư chào hàng từ hãng thời trang Nordstrom Rack.

Rốt cuộc Ed cũng nhận ra tôi sẽ không dây dưa tiếp chuyện anh ta thêm nữa, vậy là anh ta dừng dừng đi vào phòng nghỉ, nơi mà đảm bảo cà phê sẽ chẳng đủ thơm ngon và hương kem mà anh ta khoái nhất thì đã hết rồi. Tôi nhắm mắt lại và ngả lưng ra ghế.

Đột nhiên, tôi nghe tiếng sột soạt bên kia vách ngăn bàn và một cậu trai da đen vóc người cao, mảnh dẻ đứng dậy. Cậu ta mặc bộ vét rẻ tiền, đeo nơ cổ và cặp kính kiểu hipster. Hiển nhiên cậu ta là nhân viên mới của văn phòng này; và cậu ta đã ngồi đó suốt từ đầu, lắng nghe hết những lời bình của Ed.

“Hashtag #tình_huống_khó_xử,” cậu ta mở lời. “Tôi là Howard, trong trường hợp chị còn có chút nghi ngờ.”

Tôi toét miệng cười rộng đến nỗi tự mình liên tưởng tới mấy con rối mà Violet hay xem trên *Sesame Street*, cảm chúng có thể rớt 180 độ khi xúc động mạnh. “Howard,” tôi lặp lại, chân bật dậy và tay lập tức chìa ra bắt tay nhân viên mới. “Tôi là Kennedy. *Thật sự* rất vui được gặp cậu.”

“Kennedy,” cậu ta nhẩm. “Như của tổng thống John E Kennedy ấy à?”

Tôi cứ được hỏi câu đó suốt. “Hoặc là Bộ trưởng Tư pháp Robert Kennedy!” tôi chỉnh cậu, mặc dù Howard đã đúng. Tôi có thể thích được đặt tên theo chính trị gia đã tranh đấu và làm được bao điều tốt cho quyền công dân, nhưng trên thực tế, mẹ tôi chỉ lấy tên đó vì say nắng người anh trai xấu số của Robert và thích thần thoại Camelot.

Tôi sẽ làm tất cả để chàng trai trẻ tội nghiệp này cảm thấy trong văn phòng có ít nhất một người vui vì cậu ấy ở đây. “Vây. Chào mừng cậu!” tôi vui vẻ nói. “Nếu cậu cần gì hay có thắc mắc về cách làm việc ở đây thì cứ thoải mái hỏi tôi.”

“Tuyệt quá. Cảm ơn chị.”

“Chúng ta có thể đi ăn trưa cùng nhau nữa?”

Howard gật đầu. “Tôi thích thế.”

“Thôi. Giờ tôi phải ra tòa rồi.” Tôi ngáp ngừng, rồi quyết định đối diện với cái vấn đề chình ình nãy giờ chúng tôi né tránh. “Mà này, đừng nghe Ed. Ở đây không phải ai cũng có suy nghĩ như anh ta đâu.” Tôi mỉm cười với cậu trai trẻ. “Ví dụ nhé, tôi nghĩ thật là tuyệt khi cậu làm việc để cống hiến lại cho cộng đồng của mình.”

Howard mỉm cười đáp lại tôi. “Cảm ơn chị, nhưng... tôi lớn lên ở Darien.”

Darien. Một trong những thành phố giàu có nhất nước Mỹ.

Rồi cậu nhân viên mới ngồi xuống, biến mất sau vách ngăn chia cách chúng tôi.

Thậm chí chưa uống tới ly cà phê thứ hai mà tôi đã phải chen lấn qua cả đồng xe cộ và một núi phóng viên, tình cảnh hỗn loạn khiến tôi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra với Tòa án Cấp cao trong phòng xét xử nơi tôi vẫn *chưa vào được*, vì lý do duy nhất mà mấy đài truyền hình tới lấy tin tức pháp đình là để hỗ trợ ru ngủ cho mấy người bị mất giấc. Cho tới lúc này chúng tôi đã giải quyết xong ba vụ: một vụ tội phạm chống lại lệnh cấm chỉ mà bị đơn không biết nói tiếng Anh; một người tái phạm có bộ tóc tẩy trắng và bông mắt bị cho là đã viết séc khống 1200 đô để mua một cái ví thiết kế; và một gã ngu ngốc đến độ không những trộm danh tính của người khác rồi bắt đầu dùng thẻ tín dụng và ngân hàng, mà còn chọn ngay người có tên Louise và ngây thơ tin rằng mình sẽ không bị tóm.

Mà thôi, như tôi thường nhắc mình, nếu khách hàng của tôi ai cũng khôn ngoan hết thì có việc đâu cho tôi làm.

Cách làm việc ở Tòa án Cấp cao New Haven vào ngày luận tội là một luật sư công của văn phòng chúng tôi sẽ đại diện cho một bị cáo cần luật sư bào chữa nhưng không có. Cảnh đó giống như bị mắc kẹt trong cửa xoay vậy, mỗi lần bạn bước vào tòa nhà là lại bắt gặp cách bài trí cùng cấu trúc hoàn toàn mới, và người ta trông đợi bạn phải biết mình đang đi đâu, biết cái gì ở chỗ nào. Hầu như bao giờ tôi cũng gặp khách hàng mới ở bàn biện hộ, khi đó tôi có khoảng thời gian cỡ một nhịp tim để thu thập hết thông tin về tình huống khiến họ bị bắt giữ rồi cố gắng giúp họ được bảo lãnh tại ngoại.

Tôi có nói rằng mình rất ghét ngày luận tội chưa nhỉ? Nhiệm vụ đó đòi hỏi tôi phải là một Perry Mason có khả năng ngoại cảm, và ngay cả khi tôi hoàn thành công việc một cách xuất sắc, giúp cho bị cáo được tại ngoại mà không phải nộp tiền bảo lãnh, thì vẫn khó có cơ hội tôi được là luật sư theo biện hộ cho vụ của anh ta. Những vụ thú vị và ngon nghề mà tôi *muốn* được

ra tòa bào chữa thì hoặc là sẽ bị mấy tay quyền trọng cấp cao ở văn phòng giành lấy, hoặc là sẽ rơi vào tay luật sư tư nhân (*được trả tiền*).

Chắc chắn vụ của bị cáo kế tiếp cũng sẽ diễn ra y như vậy.

“Tiếp theo: tiểu bang kiện Joseph Dawes Hawkins III,” thư ký đọc to.

Joseph Dawes Hawkins còn ở cái tuổi nổi mụn trứng cá. Cậu ta có vẻ hết sức hoảng loạn, vốn là trạng thái mà một đêm bị tạm giam sẽ gây ra cho bạn nếu trải nghiệm của bạn với hành vi tội phạm chỉ giới hạn ở việc xem liên tù tì mấy tập phim *The Wire*. “Bị cáo Hawkins,” thẩm phán hỏi, “bị cáo có thể xác nhận danh tính của mình để lập biên bản được không?”

“Ừm. Joe Hawkins,” cậu ta đáp. Giọng cậu vỡ ra.

“Bị cáo sống ở đâu?”

“139 đường Grand, Westville.”

Thư ký đọc cáo trạng: buôn bán ma túy.

Tôi đoán, dựa trên kiểu tóc đất tiền của cậu bé và phản ứng mắt tròn xoe trước hệ thống pháp lý, hẳn là cậu ta chỉ bán thứ gì đó như Oxy, không phải ma túy đá hay heroin. Thẩm phán tự động thêm lời biện hộ vô tội. “Joe, bị cáo bị truy tố tội buôn bán ma túy. Bị cáo có hiểu như thế nghĩa là gì không?” Cậu bé gật đầu. “Hôm nay bị cáo có luật sư không?”

Joe quay qua vai nhìn suốt dọc gian phòng dài, gương mặt tái thêm một chút, rồi đáp, “Không.”

“Bị cáo có muốn nói chuyện với luật sư công không?”

“Có, thưa tòa,” cậu bé trả lời, và đó là tín hiệu cho tôi tiến ra sân khấu.

Sự riêng tư chỉ giới hạn trong cái được gọi là buồng yên lặng tại bàn biện hộ. “Tôi là Kennedy McQuarrie,” tôi giới thiệu. “Cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Muời tám. Học sinh năm cuối trường Hopkins.”

Trường tư. Dĩ nhiên rồi. “Cậu sống ở Connecticut được bao lâu rồi nhỉ?”

“Từ khi tôi hai tuổi?”

“Đó là câu hỏi hay câu trả lời vậy?” tôi gặng lại.

“Câu trả lời,” cậu bé đáp, rồi nuốt nước bọt. Yết hầu trên cổ Joe có cơ như nút buộc nắm tay khi, làm tôi liên tưởng tới các thủy thủ, rồi lại nghĩ tới việc Violet nói tục.

“Cậu có đang làm công việc gì không?”

Joe ngập ngừng. “Ý chị là ngoài việc bán Oxy ấy hả?”

“Tôi chưa nghe cậu nói gì,” tôi đáp lại ngay.

“Ồ, tôi nói...”

“Tôi chưa nghe cậu nói gì”

Cậu bé nhìn lên, rồi gật đầu. “Hiểu rồi. Không. Tôi không có công việc gì hết.”

“Cậu sống với ai?”

“Bố mẹ tôi.”

Tôi lần lượt đánh dấu vào danh sách trong đầu, đợi cho cậu ta hết câu hỏi này tới câu hỏi khác. “Bố mẹ cậu có định thuê luật sư không?” cuối cùng tôi cũng hỏi.

Cậu ta liếc nhìn bộ vét của tôi, mua từ Target, đang có một vết bẩn do món sữa mà sáng nay Violet đổ ra ăn ngũ cốc dây vào. “Có.”

“Cậu cứ im lặng, để cho tôi nói,” tôi hướng dẫn và quay sang thăm phán. “Thưa quý tòa,” tôi cất tiếng, “bị cáo Joseph đây còn nhỏ tuổi, chỉ mới mười tám và đây là lần vi phạm đầu tiên. Bị cáo là học sinh cuối cấp ba đang sống với bố mẹ - một người là cô giáo dạy nhà trẻ, một người là giám

độc ngân hàng. Căn nhà của gia đình họ thuộc sở hữu của chính bố mẹ bị cáo. Chúng tôi yêu cầu để Joseph được tại ngoại không bảo lãnh.”

Thẩm phán quay sang đối tác của tôi trong điệu vũ này, tức là công tố viên đang đứng ở cái bàn trông hết hình ảnh phản chiếu của bàn biện hộ. Tên nữ công tố là Odette Lawton và cô ta có tính khí vui vẻ ngang với một cái án tử. Khi mà hầu hết công tố viên và luật sư công đều nhận ra đám chúng tôi chỉ là hai mặt của cùng một đồng xu mang tên lương-nhà-nước-ba-cọc-ba-đồng nên bao nhiêu thù địch đều bỏ lại hết trong phòng xử án, ra ngoài vẫn vui vẻ với nhau, thì Odette rất hạn chế giao tiếp. “Bên nguyên đang tìm kiếm điều gì, hả công tố viên?”

Odette ngược lên. Tóc cô ta cắt ngắn sát đầu và đôi mắt đen thẫm đến nỗi bạn chẳng thể nhìn ra đồng tử. Nữ công tố trông có vẻ tươi tắn, vừa đi chăm sóc da mặt; lớp trang điểm của cô ta thật khỏi chê.

Tôi nhìn xuống tay mình. Vùng da quanh móng bị găm nham nhỡ và hoặc là dưới móng tôi bị dính sơn xanh lục, hoặc là cơ thể tôi đang mục rữa từ bên trong.

“Đây là một cáo buộc nghiêm trọng,” Odette nói. “Họ không chỉ phát hiện trên người bị cáo Hawkin có mang theo thuốc giảm đau opioid chỉ được dùng khi có bác sĩ kê đơn, mà còn nhận ra bị cáo có ý định bán. Để bị cáo tại ngoại là để mặc một mối đe dọa tồn tại giữa cộng đồng và là một sai lầm cực kỳ tai hại. Tiểu bang yêu cầu tòa đặt mức tiền bảo lãnh là 10 nghìn đô có người bảo đảm.”

“Tòa định mức tiền bảo lãnh là 10 nghìn đô,” thẩm phán lặp lại, và Joseph Dawes Hawkins bị lôi ra khỏi phòng xử án bởi một nhân viên chấp hành ở tòa.

Chịu thôi, không thể vụ nào cũng thắng. Tin tốt ở đây là gia đình của Joseph thừa sức nộp tiền - ngay cả khi điều đó có nghĩa là cậu chàng phải từ bỏ một kỳ nghỉ Giáng sinh ở Barbados. Tin tốt hơn là tôi sẽ không bao giờ

gặp lại Joseph Dawes Hawkins nữa. Dù cho bố cậu ta có muốn dạy thẳng con trai bảo bối một bài học bằng cách chưa cho luật sư gia đình can thiệp vội, để Joey ném mùi tù tội một đêm, tôi chắc chắn không sớm thì muộn tay luật sư hào nhoáng đó sẽ gọi đến văn phòng tôi và tiếp nhận vụ của Joey.

“Tiểu bang kiện Ruth Jefferson,” tôi nghe thư ký thông báo.

Tôi nhìn lên khi một người phụ nữ bị giải vào phòng xử án với cùm và xích, vẫn còn mặc váy ngủ, một chiếc khăn choàng quấn quanh đầu. Đôi mắt cô dáo dác thu trọn gian phòng, và lần đầu tiên, tôi nhận ra với một buổi luận tội ngày thứ Ba thì hôm nay chỗ này đông hơn thường lệ. Phải nói là chật kín.

“Bị cáo vui lòng xác định danh tính để ghi vào biên bản?” thẩm phán yêu cầu.

“Ruth Jefferson,” cô này nói.

“Kẻ giết người,” một người phụ nữ gào lên. Có tiếng xì xào trong đám đông rồi bùng lên thành tiếng gầm giận dữ. Ngay lúc đó Ruth giật mình. Tôi thấy cô dụi mặt vào vai và nhận ra cô đang chùi nước bọt mà kẻ nào đó đã phun vào cô từ ngoài rào chắn phòng xử án.

Nhân viên chấp hành của tòa lập tức lôi gã này đi - một tên cục súc to cộ mà tôi chỉ nhìn thấy từ sau lưng. Trên da đầu gã có xăm hình chữ thập ngược, bên với nhiều chữ cái.

Thẩm phán kêu gọi giữ trật tự. Ruth Jefferson vẫn đứng thẳng người và liên tục ngó quanh tìm ai - hoặc cái gì đó - mà cô không nhìn thấy.

“Ruth Jefferson,” thư ký đọc to, “bị cáo bị truy tố vì tội giết người và vô ý làm chết người.”

Tôi mãi nghĩ xem chuyện quái gì đang xảy ra nên không nhận thấy mọi ánh mắt đều đang đổ dồn về phía mình, và có vẻ là bị cáo này đã bảo với tòa rằng cô ấy cần một luật sư biện hộ.

Odette đứng dậy. “Thưa quý tòa, đây là một tội ác đáng kinh tởm nhằm vào một đứa bé mới ba ngày tuổi. Bị cáo đã bày tỏ thái độ thù địch và căm hờn đối với bố mẹ đứa bé này, và tiểu bang sẽ đưa ra bằng chứng cho thấy bị cáo đã hành động một cách cố tình và chủ ý, có suy tính trước với dã tâm, bỏ mặc không ngó ngàng đến an toàn của đứa trẻ sơ sinh, và sự thật là dưới tay cô ta, một đứa bé đã chịu tổn thương tới chết.”

Người phụ nữ này đã giết một đứa bé sơ sinh sao? Tôi điem qua những kịch bản trong đầu: Phải chăng cô ta là một vú em? Đây là một vụ trẻ bị lắ mạnh dẫn đến tổn thương não à? Có phải là hội chứng đột tử?

“Chuyện này thật điên rồ,” Ruth Jefferson kích động gất lên.

Tôi dùng khuỷu tay huých nhẹ cô này. “Đây *không phải* lúc đâu.”

“Để tôi nói chuyện với thẩm phán,” cô khăng khăng.

“Không,” tôi bảo. “Để *tôi* nói chuyện với thẩm phán *thay* cô.” Tôi quay sang phía tòa. “Thưa quý tòa, có thể cho chúng tôi chút thời gian được không ạ?”

Tôi dẫn nữ bị cáo về bàn biện hộ, chỉ vài bước từ chỗ chúng tôi đang đứng. “Tôi là Kennedy McQuarrie. Chi tiết về vụ kiện của cô chúng ta sẽ bàn sau, nhưng lúc này, tôi cần cô trả lời vài câu hỏi. Cô đã sống ở đây bao lâu rồi?”

“Họ *xích* tôi lại,” Ruth phun ra, gần từng tiếng một với giọng gay gắt. “Những người này đã xông vào tôi lúc nửa đêm và còng tay tôi. Họ đã còng tay *con trai* tôi...”

“Tôi biết cô đang tức giận,” tôi giải thích. “Nhưng chúng ta chỉ có khoảng mười giây để tôi tìm hiểu về cô, giúp cô qua được buổi luận tội này.”

“Cô nghĩ cô có thể hiểu tôi trong mười giây à?” Ruth hỏi vặn.

Tôi lùi lại. Nếu người phụ nữ này muốn phá hỏng cơ hội của mình tại buổi luận tội này thì đó không phải lỗi *của tôi*.

“Cô McQuarrie,” thẩm phán gọi, “làm ơn xong trước khi tôi nhận được thẻ thành viên của Hiệp hội Hưu trí nhé...”

“Vâng, thưa tòa,” tôi đáp, quay về phía ông ấy.

“Tiểu bang nhận ra tính chất hiểm độc không thể dung thứ được của tội ác này,” Odette nhấn mạnh. Nữ công tố nhìn thẳng vào Ruth. Sự đối lập giữa hai người phụ nữ da đen này thật ấn tượng: bộ vét ôm dáng trang nhã, đôi giày gót nhọn và chiếc sơ mi vừa khít không một nếp nhăn so với cái đầm ngủ và khăn choàng quần đầu của Ruth cũng như một trời một vực. Chừng như cảnh tượng này không chỉ là bức ảnh chụp chớp nhoáng một khoảnh khắc bất kỳ. Chừng như nó là một lời tuyên bố; một tình huống nghiêm cứu cho một khóa học mà tôi không nhớ mình có đăng ký tham dự. “Xét đến tính chất nghiêm trọng của cáo buộc, Tiểu bang yêu cầu để bị cáo bị giam không bảo lãnh.”

Tôi cảm thấy không khí bị rút cạn từ phổi Ruth.

“Thưa quý tòa,” tôi lên tiếng, rồi ngừng lại.

Tôi không có gì để biện giải. Tôi không biết Ruth Jefferson làm nghề gì. Tôi không biết cô ấy có một căn nhà hay chỉ vừa chuyển tới Connecticut hôm qua. Tôi không biết cô ấy đã chụp một chiếc gối lên mặt bé sơ sinh đến lúc nó tắt thở hay bất bình chính đáng vì một cáo buộc vô căn cứ.

“Thưa quý tòa,” tôi lặp lại. “Tiểu bang chưa hề đưa ra bất kỳ chứng cứ nào cho lời khẳng định của họ. Đây là một cáo buộc vô cùng nghiêm trọng mà hầu như chẳng có bằng chứng nào. Vì lẽ này, tôi đề nghị tòa cho bảo lãnh ở mức 25 nghìn đô có người đảm bảo.”

Đó là tất cả những gì tôi có thể làm được khi trong tay chẳng có chút thông tin nào từ bị cáo. Công việc của tôi là giúp Ruth Jefferson vượt qua buổi luận tội, một cách hiệu quả và công bằng nhất có thể. Tôi ngược nhìn đồng hồ. Có lẽ còn khoảng mười khách hàng nữa sau cô.

Đột nhiên tay áo tôi bị người cạnh bên giật khế. “Cô thấy thằng bé kia không?” Ruth thì thầm và nhìn ra chỗ ngồi cho người dự phiên tòa. Ánh mắt cô hướng về một cậu trai trẻ cuối phòng xử án, cậu này bật dậy ngay như thể bị hút thẳng lên bởi nam châm. “Con trai tôi đó.” Ruth nói, rồi quay sang tôi. “Cô có con không?”

Tôi nghĩ về Violet. Tôi tưởng tượng xem sẽ thế nào nếu rắc rối lớn nhất trong đời mình không phải là thấy đứa con dối hờn âm ức, mà bị còng tay.

“Thưa quý tòa,” tôi lên tiếng, “tôi xin rút lại điều mình vừa nói.”

“Sao chứ, luật sư?”

“Trước khi thảo luận về mức tiền bảo lãnh, tôi muốn có cơ hội nói chuyện với khách hàng của tôi.”

Thẩm phán cau mày. “Cô vừa có một cơ hội rồi đấy thôi.”

“Tôi muốn có cơ hội nói chuyện lâu hơn mười giây với khách hàng,” tôi sửa lại.

Thẩm phán lấy tay xoa mặt. “Được rồi,” ông ta nhượng bộ. “Cô có thể nói chuyện với khách hàng vào giờ nghỉ và chúng ta sẽ trở lại vụ này sau.”

Nhân viên chấp hành tòa án túm lấy tay Ruth. Tôi có thể thấy cô không hiểu chuyện gì đang xảy ra. “Tôi sẽ tới sau,” tôi chỉ nói được với bị cáo của mình có thể trước khi Ruth bị lôi ra khỏi phòng xét xử, và rồi trước khi kịp nhận ra, tôi đã chuyển sang biện hộ cho một thanh niên hai mươi tuổi tự nhận mình là biểu tượng # (“Giống như Prince, nhưng không phải,” anh ta giải thích), đã dùng sơn xịt vẽ graffiti hình một cái dương vật khổng lồ trên

cầu cao tốc và không hiểu nổi tại sao đó lại là hành động phá hoại phạm pháp mà không phải tác phẩm nghệ thuật.

Tôi còn mười lượt luận tội nữa và trong suốt khoảng thời gian đó, suy nghĩ của tôi luôn hướng về Ruth Jefferson. Cảm ơn Chúa vì hợp đồng của hiệp hội người tốc ký đã bắt buộc phiên tòa phải có mười lăm phút nghỉ vệ sinh, và trong thời gian đó, tôi dò dẫm theo những lối đi nhóp nhép, bản thủ của tòa án cấp cao đến buồng giam, nơi họ đã đưa khách hàng của tôi tới.

Nữ bị cáo nhìn lên từ chiếc giường tầng kim loại nơi cô đang ngồi, xoa xoa hai cổ tay. Cô không còn bị xích như khi ở trong phòng xử án, khi mà tay chân cô phải mang cùm giống tất cả bị đơn mang cáo buộc giết người, nhưng lúc này dường như cô không nhận ra chúng chẳng còn đó nữa. “Nãy giờ cô đã ở đâu?” cô hỏi, giọng gay gắt.

“Làm việc của mình,” tôi trả lời.

Ruth nhìn vào mắt tôi. “Tôi cũng chỉ đang làm việc của mình khi chuyện xảy ra,” cô nói. “Tôi là y tá.”

Tôi bắt đầu khớp được những mảnh ghép thành một phần bức tranh toàn cảnh: chắc hẳn đã có chuyện xảy ra trong lúc Ruth chăm sóc cho đứa bé, chuyện gì đó mà bên công tố không cho là tai nạn. “Tôi cần cô cho tôi một số thông tin. Nếu cô không muốn bị giam trong lúc chờ xét xử, cô và tôi cần phải hợp tác với nhau.”

Trong một lúc lâu, Ruth chỉ im lặng, và tôi lây làm ngạc nhiên. Khách hàng của tôi thường không phán xét người khác; họ là những người đã quen bị phán xét... và bị coi là thiếu sót.

Cuối cùng cô cũng gạt đầu.

“Được rồi,” tôi thở phào, không nhận ra nãy giờ mình đang nín thở. “Nay cô bao nhiêu tuổi?”

“Bốn mươi tư.”

“Cô đã kết hôn chưa?”

“Rồi,” Ruth đáp. “Nhưng chồng tôi đã mất ở Afghanistan, trong lần thứ hai được điều ra trận. Một quả bom tự chế phát nổ. Chuyện đã mười năm rồi.”

“Con trai cô - có phải thằng bé là con một?” tôi hỏi.

“Phải. Edison đang học phổ thông,” cô đáp. “Thằng bé đang đăng ký xét tuyển đại học. Lũ súc vật đó đã xông vào nhà tôi và còng tay một học sinh toàn được điểm A.”

“Chúng ta sẽ nói tới chuyện đó sau,” tôi hứa. “Cô có bằng y tá chứ?”

“Tôi học Đại học tiểu bang New York ở Plattsburgh rồi vào Yale học ngành Y tá.”

“Hiện tại cô có việc làm không?”

“Hai mươi năm nay tôi làm việc ở bệnh viện Mercy West Haven, tại khoa sản. Thế nhưng tuần này, họ đã tước đi công việc của tôi.”

Tôi ghi chú lại vào sổ. “Nguồn thu nhập hiện tại của cô là gì?”

Ruth lắc đầu. “Tiền trợ cấp từ sự hi sinh của chồng tôi, chắc thế.”

“Nhà ở hiện nay có thuộc về cô không?”

“Có, một căn nhà phố ở East End.”

Đó là khu vực Micah và tôi sống. Một khu dân cư da trắng giàu có. Những gương mặt da đen tôi trông thấy thường chỉ vụt qua trong những chiếc xe. Bạo lực là thứ hiếm hoi ở đó, và mỗi lần một vụ cướp xe hay cướp giật xảy ra, mục bình luận trên tờ báo mạng *New Haven Independent* toàn là dân East End vào ta thán rằng “những phần tử” từ các vùng nghèo lân cận như Dixwell và Newhallville đã tìm đường trà trộn vào nơi an cư lạc nghiệp hoàn hảo của họ.

Khi dùng từ “những phân tử”, dĩ nhiên họ muốn nói tới người da đen.

“Cô có vẻ ngạc nhiên,” Ruth nhận xét.

“Không,” tôi đáp nhanh. “Tình cờ đó cũng là nơi tôi sống, mà tôi chưa thấy cô bao giờ.”

“Tôi tránh gây chú ý về mình,” cô đáp khô khốc.

Tôi hăng giọng. “Cô có họ hàng ở Connecticut không?”

“Chị tôi, Adisa. Chị là người ngồi cạnh Edison. Chị sống ở Church Street South.”

Đó là một tổ hợp căn hộ ở khu Hill dành cho những người thu nhập thấp, giữa ga Union và quận Yale Medical. Hình như 97% trẻ con ở đó sống trong nghèo khó và tôi đã có không ít khách hàng là cư dân khu này. Chỉ cách East End vài dặm, vậy mà đó là một thế giới khác: bọn trẻ con bán ma túy cho anh trai chúng, mấy thằng anh thì bán ma túy vì chẳng có công việc nào, đám con gái chọn kiếp bướm đêm, tối nào cũng có nổ súng giữa các băng nhóm. Tôi tự hỏi làm thế nào Ruth lại có cuộc sống khác chị mình đến thế.

“Bố mẹ cô còn sống không?”

“Mẹ tôi làm việc ở phố Tây Thượng Manhattan.” Ánh mắt Ruth lảng đi, không nhìn tôi nữa. “Cô nhớ Sam Hallowell chứ?”

“Cái ông đài truyền hình ấy à? Không phải ông ta mất rồi sao?”

“Đúng là ông đã mất. Nhưng mẹ tôi vẫn là người giúp việc cho gia đình họ.”

Tôi mở ra tập hồ sơ mang tên Ruth, trong đó có cáo trạng của bồi thẩm đoàn đã phát lệnh bắt giữ cô. Trước đó tôi không có thời gian xem qua cái gì khác ngoài lời buộc tội, nhưng lúc này tôi đọc lướt với siêu năng lực chỉ các luật sư biện hộ công mới có, khi mà vài từ nhất định bật lên từ trang giấy và hằn vào ý thức ta. “Davis Bauer là ai?”

Giọng Ruth nhỏ lại. “Đứa bé,” cô đáp, “đã chết.”

“Kể tôi nghe chuyện đã xảy ra đi.”

Thế là Ruth bắt đầu dệt nên một câu chuyện. Trong lời cô, dường như không nhìn thấu thực hư do chủ quan người kể, tôi vẫn thoáng thấy đâu đó cảm giác hồ thẹn. Cô kể tôi nghe về vợ chồng nhà Bauer, miếng giấy ghi chú của người phụ trách, cuộc phẫu thuật cắt bao quy đầu, vụ mổ cấp cứu và con tai biến của đứa bé. Cô nói rằng gã đàn ông có hình xăm chữ thập ngược đã nhổ vào cô trong phòng xử án là cha đứa bé kia. Mạch chuyện như những sợi chỉ kết lại quanh chúng tôi, như tơ từ một cái kén.

“... và điều tiếp theo tôi biết,” Ruth nói, “là đứa bé đã chết.”

Tôi nhìn xuống tờ khai của cảnh sát. “Cô chưa bao giờ động vào đứa nhỏ?” tôi hỏi lại.

Ruth nhìn tôi một lúc lâu, như thể đang cố dò xét xem liệu tôi có đáng tin cậy. Rồi cô lắc đầu. “Không, cho đến khi y tá phụ trách bảo tôi bắt đầu ấn ngực.”

Tôi hơi chồm về phía trước. “Nếu tôi có thể đưa cô ra khỏi đây, cho cô về nhà với con trai mình, cô phải trả một phần trên tổng số tiền bảo lãnh. Cô có tiền để dành không?”

Cô ưỡn vai ra sau, thẳng lưng lên. “Có tiền để dành cho Edison học đại học, nhưng tôi sẽ không đụng vào khoản đó.”

“Cô có sẵn lòng đưa nhà của mình ra không?”

“Thế có nghĩa là gì?”

“Cô để tiểu bang lấy nhà cô làm vật thế chấp,” tôi giải thích.

“Vậy rồi sao? Nếu tôi thua kiện thì Edison không còn chỗ nào để ở à?”

“Không. Đây chỉ là biện pháp đảm bảo cô không bỏ trốn nếu họ để cô tại ngoại.”

Ruth hít một hơi sâu. “Được rồi. Nhưng cô phải giúp tôi một việc. Cô phải nói với con trai tôi rằng mẹ nó không sao.”

Tôi gật đầu, rồi cô cũng gật đầu.

Trong khoảnh khắc đó, chúng tôi không phải một người da đen một người da trắng, người bị cáo kẻ luật sư. Chúng tôi không bị chia cách bởi cái tôi biết về hệ thống pháp luật và những điều cô chưa hay biết. Chúng tôi chỉ là hai người mẹ, đang ngồi cạnh bên nhau.

Lần này, khi đi qua chỗ ngồi cho người dự phiên tòa trong phòng xử án, tôi cảm giác như mình đã đeo vào một cặp kính điều chỉnh khúc xạ. Tôi nhận thấy những điều mà trước đó tôi không để ý. Họ có thể không xăm mình như cha đứa bé, nhưng cũng là người da trắng. Chỉ vài người mang giày Doc Martens; phần còn lại xỏ giày thể thao bình thường. Bọn này cũng thuộc nhóm da đầu chằng? Vài người cầm biển đề tên Davis, vài người cài ruy băng màu xanh da trời^[38] trên áo để thể hiện tình đoàn kết. Làm thế nào mà tôi bỏ sót những chi tiết này trong lần đầu vào phòng xử án được nhỉ? Máy người này tập hợp lại để ủng hộ nhà Bauer sao?

Tôi hình dung cảnh Ruth đi dọc con phố East End và tự hỏi có bao nhiêu cư dân từng hoài nghi cô làm gì ở đó, mặc dù chẳng bao giờ nói ra trước mặt. *Thật dễ dàng biết bao khi được trốn sau làn da trắng*, tôi nghĩ, đưa mắt nhìn những kẻ hằn là theo chủ nghĩa da trắng thượng đẳng. Bao giờ người ta cũng tin các người hơn. Trong mắt họ, các người không có vẻ đáng ngờ.

Tương phản rõ rệt là những gương mặt da đen ít ỏi trong phòng. Tôi tiến tới chỗ cậu bé Ruth chào ban này và cậu lập tức đứng lên. “Edison phải không?” tôi bắt chuyện. “Tên cô là Kennedy.”

Cậu bé cao hơn tôi gần ba mươi phân, nhưng vẫn còn gương mặt của một đứa trẻ. “Mẹ của cháu không sao chứ ạ?”

“Mẹ cháu vẫn ổn, cô ấy nhờ cô ra nhấn với cháu như thế.”

“Hừm, cô chuyển lời cũng nhanh lắm đấy,” người phụ nữ bên cạnh cậu bé mĩa mai. Mái tóc dài của chị ta thắt thành bím rục đỏ và nước da chị thâm màu hơn Ruth. Chị ta đang uống Coca, mặc dù theo lệ thì không được mang nước và thức ăn vào phòng xử án, và khi thấy tôi nhìn lon nước, chị này nhướn một bên mày lên như thể thách tôi dám nói gì.

“Chắc cô là chị của Ruth.”

“Tại sao cô nghĩ vậy? Vì tôi là đứa mọi đen duy nhất trong phòng này ngoài thằng con của nó à?”

Tôi giật mình lùi lại trước cái từ chị ta sử dụng, mà tôi tin chắc đó là phản ứng chị mong chờ. Trong khi Ruth chỉ có vẻ phán xét và cái kính thì người chị gái là cả một con nhím không thể kiểm soát cơn nóng giận. “Không,” tôi đáp, cũng bằng cái giọng tôi dùng cho Violet khi cô nói lý lẽ với con bé. “Thứ nhất, cô không phải là người... da màu... duy nhất ở đây. Và thứ hai, em gái cô đã nói cho tôi biết cô ngồi cạnh Edison.”

“Cô có thể giúp mẹ cháu ra ngoài được không?” Edison hỏi.

Tôi tập trung sự chú ý vào thằng bé. “Cô sẽ cố gắng hết sức.”

“Cháu gặp mẹ được chứ?”

“Không phải bây giờ.”

Cánh cửa dẫn vào phòng mở ra và thư ký bước vào, bảo chúng tôi đứng lên khi anh ta thông báo sự trở lại của thẩm phán.

“Cô phải đi thôi,” tôi nói với cậu bé.

Chị của Ruth nhìn tôi chăm chăm. “Làm việc của mình đi, cô gái da trắng,” chị ta bảo.

Thẩm phán ngồi vào chỗ và gọi lại vụ của Ruth. Ruth được đưa trở ra từ trong lòng tòa nhà và ngồi xuống bên cạnh tôi. Cô nhìn tôi với vẻ dò hỏi và tôi gật đầu: *Thằng bé không sao.*

“Cô McQuarrie,” thẩm phán thở dài. “Cô đã có thừa thời gian nói chuyện với khách hàng chưa?”

“Rồi, thưa tòa. Mới vài hôm trước thôi, Ruth Jefferson còn là y tá của bệnh viện Mercy West Haven, chăm sóc cho những phụ nữ đang chuyển dạ và những đứa con vừa chào đời của họ như cô ấy đã làm suốt hai mươi năm nay. Khi tình trạng y tế khẩn cấp liên quan tới một đứa bé xảy ra, Ruth đã làm việc với các nhân viên bệnh viện, cố gắng cứu lấy mạng sống của bé. Bất hạnh thay, sức người không chống lại mệnh trời. Trong cuộc điều tra đang tiến hành nhằm làm rõ nguyên nhân sự cố, Ruth bị đình chỉ công tác. Bị cáo đây là người đã tốt nghiệp đại học; con trai cô ấy là học sinh danh dự. Ngoài ra, chồng bị cáo còn là một anh hùng quân đội đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mạng ở Afghanistan. Bị cáo có gia đình trong cộng đồng và có vốn sở hữu căn nhà đang sống. Tôi đề nghị tòa hãy đặt ra một mức tiền bảo lãnh hợp lý. Khách hàng của tôi sẽ không bỏ trốn; cô ấy không có tiền án; cô ấy sẵn sàng tuân theo bất cứ quy định nào tòa đặt ra để cô ấy được bảo lãnh tại ngoại. Vụ của bị cáo hoàn toàn có thể biện hộ được.”

Tôi đã tô vẽ Ruth như một công dân đứng đắn và đáng trọng của Mỹ quốc, người không may đã bị hiểu lầm. Tôi chỉ còn thiếu nước cầm quốc kỳ ra vẫy nữa mà thôi.

Thẩm phán quay sang Ruth. “Số vốn sở hữu mà chúng ta đang nói đến là bao nhiêu vậy?”

“Thứ lỗi cho tôi, thế có nghĩa là gì?”

“Căn nhà của cô có giá trị bao nhiêu,” tôi giải thích. “Cô nợ bao nhiêu tiền thế chấp nhà?”

“100 nghìn đô,” Ruth trả lời.

Thẩm phán gật đầu. “Tôi sẽ đặt mức bảo lãnh là 100 nghìn đô. Điều kiện để bảo lãnh tại ngoại là ngôi nhà sẽ được lấy làm vật thế chấp. Vụ tiếp theo?”

Những kẻ thượng tôn da trắng trong phòng xử án bắt đầu la ó phản đối. Tôi không chắc họ sẽ vừa lòng với bất kỳ phán quyết nào nhẹ hơn hành hình kiểu lynch. Thẩm phán kêu gọi trật tự và gõ búa. “Đưa họ ra ngoài,” cuối cùng ông ra lệnh và nhân viên chấp hành bắt đầu di chuyển qua các dãy ghế ngồi.

“Giờ thì sao nữa?” Ruth hỏi.

“Cô sẽ được tại ngoại.”

“Ồn Chúa. Sau bao lâu thì tôi mới được ra?”

Tôi ngược lên. “Vài ngày.”

Một nhân viên chấp hành túm tay Ruth để giải cô về buồng giam. Khi cô bị đưa đi, bức màn phía sau mắt cô trượt ra và lần đầu tiên tôi thấy trong đó lóe lên nỗi sợ.

Thực tế không giống như trên TV và các bộ phim; bạn không chỉ cứ đơn giản là bước ra khỏi phòng xử án, tự do tự tại. Có nhiều thứ giấy tờ phải lo và còn phải làm việc với người bảo đảm. Tôi biết thế, bởi vì tôi là luật sư công. Phần lớn khách hàng của tôi cũng biết vậy vì họ thường là người tái phạm.

Nhưng Ruth, cô ấy không giống phần lớn khách hàng của tôi.

Thậm chí cô ấy còn không phải là khách hàng của tôi nữa, nếu bạn xét đến cùng.

Tôi đã làm việc với văn phòng luật sư công gần bốn năm và đã chuyển ra khỏi bộ phận tội nhẹ. Tôi đã nhận nhiều vụ trộm, phá hoại tài sản, đánh cắp danh tính và ký séc khống đến mức giờ đây tôi có thể cài chúng trong

giấc ngủ. Thế nhưng đây lại là một vụ giết người, một phiên tòa đang thu hút sự chú ý của dư luận mà ngay khi vừa được định ngày xét xử là sẽ bị cướp khỏi tay tôi. Nó sẽ rơi vào tay ai đó trong văn phòng có nhiều kinh nghiệm hơn, chịu đi chơi gôn với sếp, hoặc một kẻ có cái của ấy.

Về lâu về dài, tôi sẽ không còn là luật sư của Ruth. Nhưng lúc này, người giữ vai trò đó vẫn là tôi, và tôi có thể giúp cô ấy.

Tôi gửi một lời cảm ơn thầm lặng tới những kẻ thương tôn da trắng đã gây ra cảnh náo loạn. Rồi tôi chạy xuống lối đi chính giữa hàng ghế ngồi đến chỗ Edison và cô của cậu. “Nghe này. Cô cần phải lập một bản sao có chứng thực giấy tờ nhà của Ruth,” tôi bảo người chị. “Một bản sao giấy báo thuế có chứng thực và một bản sao báo cáo tình trạng trả thế chấp mới nhất của em cô, trong đó ghi rõ con số đã trả xong hiện tại, rồi cô cần phải đem chúng đến văn phòng thư ký...”

Tôi nhận ra chị của Ruth đang nhìn tôi như thể tôi đột nhiên chuyển sang nói tiếng Hungary. Mà cũng phải, chị ta sống ở Church Street South; chị ta không sở hữu chỗ ở của mình. Những gì tôi vừa nói cũng như tiếng nước ngoài với chị.

Rồi tôi thấy Edison đang hí hoáy viết lại tất cả những gì tôi nói lên mặt sau tờ hóa đơn trong ví rút ra. “Cháu sẽ theo lời cô dặn,” cậu bé hứa.

Tôi đưa cậu bé danh thiếp của mình. “Đây là số điện thoại di động của cô. Nếu có câu hỏi gì, cháu cứ gọi vào đó. Nhưng sau này, cô sẽ không phải là luật sư biện hộ cho mẹ cháu nữa. Ai đó thuộc văn phòng cô sẽ liên lạc với cháu sau khi mẹ cháu được thả ra.”

Lời thú nhận này khiến chị của Ruth bừng tỉnh lại. “Thế là xong rồi hả? Cô đưa nhà của nó ra thế chấp để nó được thả, vậy là đã xong việc tốt của mình rồi chứ gì? Tôi đoán vì em tôi da đen, hiển nhiên là nó có tội và cô không muốn để tay mình lấm bẩn, nhỉ?”

Mấy lời quy chụp này thật ngớ ngẩn và hàm hồ quá sức, nhất là khi phần lớn khách hàng của tôi là người Mỹ gốc Phi. Thế nhưng trước khi tôi có thể giải thích về hệ thống cấp bậc chính trị trong văn phòng luật sư công, Edison đã lên tiếng can ngăn. “Dì ơi, bình tĩnh đi.” Rồi thằng bé quay sang tôi. “Cháu xin lỗi.”

“Không,” tôi bảo cậu bé. “Cô xin lỗi.”

Khi tôi về nhà tối đó, mẹ tôi đang ngồi với đôi chân mang tất, xem kênh Disney Junior trên TV, trong tay bà là một ly vang trắng. Đêm nào bà cũng nhấm một ly như thế từ khi tôi bắt đầu biết nhớ. Hồi tôi còn nhỏ, bà nói đó là thuốc của bà. Trên ghế bành cạnh mẹ tôi là Violet, nằm nghiêng một bên, người cuộn tròn và đang say ngủ. “Mẹ không nỡ xê dịch con bé,” mẹ tôi nói.

Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh con, cầm lấy chai rượu trên bàn cà phê và nốc thẳng từ miệng chai. Mẹ tôi nhướng mày. “Tệ đến thế à?” bà hỏi.

“Mẹ không biết đâu.” Tôi vuốt nhẹ mái tóc của Violet. “Hôm nay chắc mẹ làm con bé mệt phờ rồi.”

“Ừm.” Mẹ tôi ngập ngừng. “Bọn mẹ đại khái đã có một cơn tam bành nho nhỏ vào giờ cơm tối.”

“Tại mấy thanh cá tẩm bột chiên phải không? Con bé không ăn chúng đâu, kể từ khi nó đâm ra ghiền Nàng Tiên Cá.”

“Không, con bé chịu ăn cá rồi, và con sẽ rất vui khi được biết Ariel đã rời đi, không còn phiền hà chúng ta nữa. Thực ra đó chính là cái khiến Violet nóng nảy bực mình đấy. Bọn mẹ bắt đầu xem *Hoàng tử ếch* và Violet cho mẹ biết nó muốn làm Tiana vào dịp Halloween.”

“Ồn Chúa,” tôi thốt lên. “Một tuần trước Violet cứ khăng khăng mặc bikini vỏ sò, và cách duy nhất để chuyện đó xảy ra là con bé phải trông đồ

hóa trang lên trên bộ đồ lót dài của nó.”

Mẹ tôi nhướn mày. “Kennedy,” mẹ nói. “Con không nghĩ Violet sẽ vui hơn khi được làm Lọ Lem sao? Hoặc là Rapunzel? Hoặc là cái cô tóc trắng mới ra có thể đóng băng mọi thứ?”

“Elsa à?” tôi tiếp lời mẹ. “Tại sao vậy?”

“Đừng bắt mẹ nói trắng ra, con yêu,” mẹ tôi đáp.

“Ý mẹ là vì Tiana da đen sao?” tôi kêu lên. Ngay lập tức, tôi nghĩ về Ruth Jefferson, về bọn thượng tôn da trắng la ó trong phòng xử án.

“Mẹ không nghĩ Violet muốn bày tỏ quan điểm về quyền bình đẳng đâu, về loài ếch thì có. Con bé nói với mẹ nó sẽ xin một chú ếch làm quà Giáng sinh rồi hôn con vật xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Không đời nào con tặng Violet một con ếch làm quà Giáng sinh. Nhưng nếu con bé muốn làm Tiana vào dịp Halloween, con sẽ mua đồ hóa trang cho nó.”

“Mẹ sẽ *may* bộ đồ hóa trang đó,” mẹ tôi sửa lại. “Cháu của mẹ không thể đi xin kẹo trong thứ giấy rác mua ở cửa hàng có nguy cơ bốc cháy khi con bé bước qua một cái đèn bí ngô.” Về việc này, tôi không cãi mẹ. Tôi còn không thể may cho hai miếng vải dính lại với nhau. Trong tủ đồ tôi có một cái quần dài mà tôi dán lại bằng keo siêu dính.

“Tuyệt. Con rất vui vì mẹ có thể vượt qua sự phản đối của mình để biến ước mơ của Violet thành hiện thực.”

Mẹ tôi nhếch cằm lên. “Mẹ không nói con nghe chuyện này để con có thể khiển trách mẹ, Kennedy. Chỉ vì mẹ lớn lên ở miền Nam không có nghĩa là mẹ cũng mang định kiến.”

“Mẹ,” tôi chỉ ra. “Mẹ từng có một *bà vú* da đen đấy.”

“Và mẹ đã yêu quý Beattie như người trong nhà mình,” mẹ tôi đáp.

“Chỉ có điều... bà ấy không phải người nhà.”

Mẹ tôi rót thêm rượu ra ly. “Kennedy,” bà thở dài. “Đó chỉ là một bộ đồ hóa trang vớ vẩn. Không phải lễ đấu tranh.”

Đột nhiên tôi cảm thấy mệt mỏi kinh khủng. Không chỉ vì nhịp độ công việc hay số lượng quá tải những vụ kiện bào mòn sức lực tôi. Mà vì tôi chẳng biết bấy nhiêu việc mình làm có tạo ra được thay đổi gì không nữa.

“Một lần nọ,” mẹ tôi kể, giọng dịu dàng, “lúc mẹ ở tầm tuổi Violet và Beattie không để ý, mẹ đã thử uống nước từ cái bồn sắc sỡ đủ màu ở công viên. Mẹ bước lên bậc xi măng rồi vịn vôi. Mẹ trông chờ một thứ gì phi thường, màu nhiệm. Mẹ trông đợi *cầu vồng*. Nhưng con biết không - nó cũng như nước của tất cả mọi người.” Mẹ nhìn vào mắt tôi. “Violet sẽ là cô bé Lọ Lem xinh đẹp nhất.”

“Mẹ...”

“Mẹ chỉ nói thế này thôi. Phải mất bao nhiêu năm Disney mới cho những cô bé da đen đó nàng công chúa của riêng chúng? Con nghĩ để cho Violet muốn cái bọn trẻ kia đã chờ đợi từ lâu là điều đúng đắn à?”

“Mẹ!”

Bà gơ hai tay lên đầu hàng. “Được rồi. Tiana. Tốt thôi.”

Tôi đưa chai rượu lên miệng, dốc ngược xuống và uống cạn đến từng giọt cuối cùng.

Sau khi mẹ rời đi, tôi thiếp ngủ trên ghế cùng Violet và khi tôi thức dậy, phim Vua Sư Tử đang được chiếu trên đài Disney Junior. Tôi chớp mắt vừa kịp thấy cái chết của Mufasa diễn ra trên màn hình. Nhà vua đang bị bày linh dương giẫm đạp thì Micah bước vào, dùng một tay nói lỏng nút thắt cà vạt. “Chào anh,” tôi lên tiếng. “Em không nghe tiếng xe chạy lên nhà.”

“Vì anh là một ninja tài tình giả trang làm bác sĩ phẫu thuật nhãn khoa mà.” Anh cúi xuống hôn tôi rồi mỉm cười nhìn Violet, con bé đang ngáy

khe khẽ. “Ngày hôm nay của anh toàn là bệnh tăng nhãn áp và dịch kính. Còn ngày của em thế nào?”

“Đỡ ghê hơn một chút,” tôi đáp.

“Bộ Sharon Diên trở lại nữa à?”

Sharon Diên là một bị cáo nhiều lần ngựa quen đường cũ, một kẻ bám đuôi chết mê chết mệt Peter Solovey, hiệu trưởng Đại học Yale. Cô ta để lại hoa và thư tình cho ông, có lần còn để đồ lót nữa. Tôi đã cãi sáu lượt luận tội cho cô ta, mà Salovey chỉ mới làm hiệu trưởng từ năm 2013 thôi đó.

“Không,” tôi trả lời, rồi tôi kể anh nghe về Ruth, cậu bé Edison và bọn da đầu trong phòng xử.

“Thật á?” Micah hứng thú hơn với đối tượng sau cùng. “Kiểu, có dây đai quần, áo khoác phi công, giày boots và đủ các thứ ấy hả?”

“Thứ nhất, không, và thứ hai, em có nên cảm thấy e sợ vì anh biết hết mấy chi tiết đó không?” Tôi dịch chuyển chân trên bàn cà phê để anh có thể ngồi xuống đối diện mình. “Sự thật là, bọn họ trông hết chúng ta. Nghĩ cũng đáng sợ. Ý em là, rui đầu hàng xóm nhà bên là một kẻ thượng tôn da trắng mà mình không hay biết?”

“Anh sẽ liều và nói rằng bà Greenblatt không phải một mù da đầu,” Micah dí dỏm. Cùng lúc, anh nhẹ nhàng ẵm Violet vào lòng.

“Nói vậy thôi. Vụ này quá lớn nên chẳng đời nào tới tay em được,” tôi bảo anh trong lúc cùng lên lầu vào phòng con gái. Rồi tôi bỏ sung, “Ruth Jefferson sống ở East End đấy.”

“Hừm,” Micah đáp lại. Anh đặt Vi lên giường, kéo chăn đắp cho con bé rồi đặt lên trán nó một nụ hôn.

“Anh hừm là ý gì vậy?” tôi gắng hỏi, sẵn sàng tranh cãi, mặc dù bản thân cũng đã phản ứng giống anh.

“Có ý gì đâu em,” Micah nói. “Chỉ là một cách trả lời thôi mà.”

“Có đấy, điều anh thực sự nghĩ, mà lịch sự không muốn nói ra, là chẳng có gia đình da đen nào ở East End cả.”

“Chắc thế. Có lẽ vậy.”

Tôi theo anh vào phòng của chúng tôi và mở khóa kéo chiếc váy, lột bỏ quần tất. Khi đã tròng vào cái áo thun và quần đùi tôi thường mặc ngủ, tôi vào nhà tắm và đánh răng bên cạnh Micah. Xong xuôi, tôi nhô ra và lấy lưng bàn tay chùi miệng. “Anh có biết trong phim *Vua sư tử*, lũ linh cẩu - bọn xấu - tất cả đều nói bằng tiếng lóng của người da đen hoặc dân Mỹ Latinh không? Và những chú sư tử con được dạy không được tới gần chỗ linh cẩu sống?”

Micah nhìn tôi, dường như đang buồn cười lắm.

“Anh có nhận ra rằng Scar, nhân vật phản diện, có màu sẫm hơn Mufasa?”

“Kennedy.” Micah đặt tay lên hai bờ vai tôi rồi cúi xuống hôn tôi. “Có lẽ là em nghĩ quá nhiều rồi đấy.”

Đó là khoảnh khắc tôi biết mình sẽ làm tất cả từ lấp biển đến dòi non để trở thành luật sư biện hộ cho Ruth.

Turk

Tôi đoán rằng tay luật sư này cũng khá, từ cái văn phòng hào nhoáng của hắn ta. Những bức tường không sơn mà ốp ván. Cái ly nước ả thư ký đưa tôi là thứ cốc pha lê nặng trĩu. Cả bầu không khí cũng có mùi tiền, như mùi dầu thơm của một quý cô sẽ tránh xa tôi trên đường phố.

Hôm nay tôi lại mặc cái áo khoác dùng chung với bố vợ và đã ủi quần dài. Tôi đội mũ len sùm sụp và không ngừng xoay xoay chiếc nhẫn cưới trên ngón tay. Với bộ dạng này, họ có thể tưởng tôi là một người đàn ông bình thường muốn đi kiện ai đó, thay vì là kẻ chuyên môn tránh né hệ thống pháp luật và tự tay đòi lấy công lý của mình.

Đột nhiên Roarke Matthews từ đâu xuất hiện đứng trước mặt tôi. Bộ vét của gã được là phẳng đến nỗi những nếp gấp cửa được như dao và đôi giày thì được đánh tới bóng lưỡng. Gã trông như một ngôi sao chuyên trị thứ phim truyền hình suýt mướt, chỉ khác là mũi hơi lệch, như từng bị gãy trong một trận bóng bầu dục thời phổ thông. Gã chìa tay ra bắt tay tôi. “Anh Bauer,” gã nói, “sao anh không đi cùng tôi nhỉ?”

Gã dẫn tôi vào một văn phòng còn xa hoa hơn, toàn da thuộc đen và chrome bạc, rồi chỉ về một cái ghế bành hai chỗ. “Hãy để tôi một lần nữa bày tỏ lòng tiếc thương sâu sắc cho mất mát của anh,” Matthews nói, như tất cả những người khác vẫn lặp tới lặp lui vào mấy ngày này. Lời chia buồn trở nên nhàm đến nỗi với tôi chúng cũng như mưa vậy; tôi thậm chí chẳng

để ý tới nữa. “Trên điện thoại, chúng ta đã bàn về khả năng khởi kiện dân sự...”

“Gọi là gì cũng được,” tôi cắt ngang. “Tôi chỉ muốn ai đó phải trả giá.”

“À,” Matthews nói. “Và đó là lý do tôi gọi anh đến đây. Anh thấy đây, chuyện này khá là phức tạp.”

“Cái gì phức tạp hả? Anh kiện y tá đó. Cô ta là kẻ gây ra chuyện này.”

Matthews ngập ngừng. “Anh có thể kiện Ruth Jefferson,” tay luật sư đồng ý. “Nhưng hãy tỏ ra thực tế - cô ta nghèo rớt mồng tơi. Như anh biết, tiểu bang đã tiến hành khởi tố hình sự. Điều đó có nghĩa là nếu lúc này anh đệ đơn kiện dân sự, cô Jefferson sẽ yêu cầu hoãn trao đổi thông tin, để không tự cáo buộc mình trong khoảng thời gian khởi tố hình sự. Việc anh cùng lúc đệ đơn kiện dân sự đối với cô ta có thể được sử dụng chống lại anh khi đối vấn trong quá trình tố tụng hình sự.”

“Tôi không hiểu.”

“Trước tòa, luật sư biện hộ sẽ cố gắng biến anh thành một kẻ muốn tranh thủ bòn tiền và đẩy thù hận,” Matthews nói thẳng.

Tôi ngả người ra, tay đặt trên đầu gối. “Vậy là hết à? Tôi không thể kiện cô ta?”

“Tôi đâu có nói vậy,” tay luật sư đáp lại. “Tôi chỉ nghĩ là anh chọn nhầm mục tiêu rồi. Khác với cô Jefferson, bệnh viện *có* túi tiền rủng rỉnh. Hơn nữa, họ có nghĩa vụ phải giám sát nhân viên, phải chịu trách nhiệm cho hành động hoặc sự không hành động của y tá. Đó là đối tượng mà tôi khuyên anh nên đệ đơn kiện. Tạm thời, chúng ta vẫn sẽ nêu tên Ruth Jefferson - anh chẳng bao giờ biết được, lúc này cô ta không có gì hết nhưng ngày mai cô ta có thể trúng số hay được một món thừa kế khổng lồ.” Nói tới đây, gã nhướn nhướn mày. “Khi đó, anh Bauer à, có thể anh không có được công lý - nhưng anh sẽ được một khoản hời.”

Tôi gật đầu, hình dung điều Matthews vừa nói. Tôi nghĩ đến lúc có thể bảo Brit rằng mình đã đòi được công bằng cho con trai. “Vậy chúng ta phải làm gì để bắt đầu?”

“Bây giờ à?” Matthews trả lời. “Không gì hết. Phải chờ đến khi vụ tố tụng hình sự xong xuôi đã. Lúc đó ta vẫn có thể tiến hành kiện dân sự, như vậy thì bọn kia không thể dùng nó để đổ vấy cho nhân cách của anh.” Gã ngả người ra và duỗi tay. “Hãy trở lại tìm tôi sau khi phiên tòa chấm dứt,” Matthews nhấn. “Tôi sẽ không đi đâu cả.”

Thoạt đầu, tôi không tin Francis khi ông nói làn sóng mới của chủ nghĩa thượng tôn da trắng sẽ là một cuộc chiến mà người ta không dùng nắm đấm, chỉ đấu bằng ý tưởng, lan truyền chúng một cách ngấm ngấm và vô danh trên Internet. Mặc dù vậy, tôi vẫn đủ khôn ngoan để không nói toạc ông là thằng cha già lắm cảm điên khùng. Dẫu sao, ông vẫn là một trong những tên tuổi huyền thoại của phong trào chúng tôi. Và quan trọng hơn, ông là cha của người con gái mà tôi không lúc nào quên được.

Brit Mitchum đẹp, đẹp theo kiểu làm tôi ngơ ngẩn mất hồn. Tôi chưa từng chạm lên làn da nào mịn màng như thế, và viền mắt kẻ đậm càng làm nổi bật cặp mắt lam sáng ngời. Khác với mấy ả khác trong nhóm da đầu, cô ấy không cắt tóc đỉnh trên đỉnh đầu, chừa lại cái mái lò xo đóng khung khuôn mặt và ít tóc phủ xuống sau cổ. Thay vào đó, Brit có mái tóc dày gọn sóng đổ xuống ngang lưng. Thỉnh thoảng, cô ấy tết tóc lại, và bím tóc dày như cổ tay tôi vậy. Tôi thường xuyên mừng rỡ cảm giác được những lọn tóc đó rũ xuống mon man gương mặt lúc cô ấy hôn tôi.

Thế nhưng dĩ nhiên tôi không đời nào chơi đại mà bày trò cợt nhả với con gái của người có thể khiến tôi gãy xương sống chỉ với một cuộc điện thoại. Vậy nên tôi ghé thăm nhà cha con họ thường xuyên. Tôi làm bộ như

mình có chuyện muốn hỏi ý Francis, người vốn thích gặp tôi vì nó cho ông cơ hội bàn về ý tưởng mở trang web tuyên truyền da trắng. Tôi giúp ông thay dầu xe tải và sửa cái đồ chứa rác trong bồn rửa chén cho ông. Tôi tỏ ra có ích với người bố, nhưng về cô con gái, tôi chỉ dám ngưỡng mộ từ xa.

Thế nên tôi khá ngỡ ngàng khi một ngày kia, cô ấy tới bên lúc tôi đang đốn củi cho Francis. “VẬY,” cô ấy mở lời. “mấy tin đồn đó có thật không?”

“Tin đồn gì chứ?” tôi hỏi.

“Họ nói anh đã hạ cả một băng nhóm mô tô và tự tay khử ông bố mình.”

“Thế thì không,” tôi đáp gọn.

“VẬY ra anh cũng chỉ là một thằng ẻo ợt như bao nhiêu kẻ khác, thích giả vờ như chúng là những tay da trắng dữ dằn để có thể hưởng ké vinh quang của bố tôi?”

Bị sốc nặng, tôi ngược lên nhìn Brit và thấy miệng cô ấy khê giật. VẬY là tôi vung cái rìu lên, gập bắp tay và ném nó đi. Cái rìu bay vun vút qua không khí rồi đâm phụp vào một mẩu gỗ, bổ nó làm đôi một cách gọn gàng. “Tôi thích nghĩ mình rơi vào đâu đó khoảng giữa hai thái cực,” tôi nói.

“CÓ Lẽ anh nên để tôi tận mắt xem và tự mình kiểm chứng.” Brit tiến thêm bước nữa, lại gần tôi hơn. “Vào lần đi săn tiếp theo của đội các anh.”

Tôi phá lên cười. “Đời nào tôi lại đưa con gái của Francis Mitchum đi cùng với mấy anh em.”

“Sao lại không?”

“Bởi vì cô là con gái của Francis Mitchum.”

“Đó đâu phải là câu trả lời.”

Phải quá đi chứ, ngay cả khi cô ấy không nhận ra vấn đề.

“Từ hồi nào tới giờ, lần nào bố đi với đội, bố cũng đưa tôi theo hết.”

Tôi thấy chuyện đó thật khó tin. (Về sau tôi mới phát hiện Brit đã nói thật, nhưng Francis luôn để cô ấy lại trong xe tải, dây an toàn thắt chặt, ngủ say sưa.) “Cô không đủ rảnh, làm sao đi cùng với đội của tôi.” Tôi đáp, chỉ để cô nàng không rầy rà tôi nữa.

Khi Brit không cãi lại, tôi nghĩ chuyện đã chấm dứt ở đó. Vậy là tôi lại nhấc cán rìu lên và bắt đầu bỏ xuống, nào ngờ nhanh như chớp, Brit lao tới, thẳng vào hướng chém của lưỡi rìu. Tôi buông tay ngay tức khắc, nghe cái rìu văng khỏi tay mình rồi chém phụp xuống mặt đất, chỉ cách con gái của Francis Mitchum chừng 15cm. “Lạy Chúa,” tôi kêu lên. “Cô bị cái quái quỷ gì vậy hả?”

“Vậy vẫn không đủ rảnh à?” Brit đáp trả.

“Thứ Năm,” tôi đầu hàng. “Sau khi trời tối.”

Đêm nào tôi cũng nghe con trai mình khóc.

Âm thanh đó đánh thức tôi, vì vậy mà tôi biết thằng bé là một hồn ma. Brit không hề nghe tiếng nó, nhưng dẫu sao cô ấy cũng còn đang trôi nổi trong cơn mơ màng do thuốc ngủ và oxycodon còn lại từ hồi tôi làm bể cái đầu gối. Tôi xuống giường đi tiểu và lần theo tiếng khóc, nó cứ lớn dần, lớn thêm, lớn nữa rồi tắt ngấm khi tôi tới phòng khách nhà mình. Không ai ở đó, chỉ có cái màn hình máy tính xanh lục trùng trùng nhìn tôi.

Tôi ngồi xuống ghế, nốc cạn một lon bia mà vẫn còn nghe con trai khóc.

Bố vợ cho tôi hai tuần đắm chìm vào nỗi buồn thương, sau đó ông bắt đầu vứt hết bia trong nhà. Một đêm nọ, Francis tới và thấy tôi đang ngồi trên ghế dài phòng khách, mặt úp trong tay, đang cố dùng men nhán chìm tiếng nức nở thơ trẻ. Trong một lúc, tôi nghĩ ông sẽ đâm ngã mình - ông già thật đấy, nhưng vẫn đủ sức cho tôi một trận - nhưng thay vì vậy, ông giật

phăng cái laptop khỏi dây nguồn và liệng nó vào tôi. “Ăn miếng trả miếng,” ông chỉ nói có thể rồi sai bước về lại phần căn hộ của mình.

Trong một lúc lâu, tôi chỉ ngồi đó, cái máy tính gập úp cạnh bên, như một cô gái đang xin người hãy nhảy cùng cô một điệu.

Tôi không thể nói mình đã vươn tay với lấy nó. Nói đúng hơn là nó đã tìm đường trở lại với tôi.

Chạm nhẹ một phím bấm, một trang web được tải về. Tôi đã không lên đây kể từ khi Brit mang thai thằng bé.

Khi Francis và tôi bắt tay cùng lập ra trang web, tôi đọc hướng dẫn về viết mã và siêu dữ liệu còn Francis cung cấp cho tôi tư liệu để đăng lên. Chúng tôi gọi trang web là LONEWOLF^[39] vì đó là thứ tất cả chúng tôi buộc phải trở thành.

Giờ không còn là những năm tám mươi nữa. Hệ thống nhà tù đang cướp đi của chúng tôi những người giỏi nhất. Một người kỳ cựu thì đã quá già để mà múa côn nhị khúc hay đánh nhau chí mạng. Lũ lính mới mải mê các thú vui thời thượng, thờ ơ với các buổi triệu tập KKK còn mấy lão to mồm đã già khú đế thì chỉ ngồi đó nốc rượu và oang oang về ngày xưa tươi đẹp. Họ không muốn nghe mấy chuyện hoang đường truyền miệng như chuyện người da đen sẽ bốc mùi khi tóc ướt nữa. Họ muốn những con số thống kê để mang về cho mấy tay giáo viên và họ hàng cánh tả, những kẻ tỏ ra hoang mang, lo ngại khi nghe họ nói *chúng ta* mới là nạn nhân của nạn phân biệt đối xử ở đất nước này.

Thế nên chúng tôi cho họ cái họ mong cầu.

Chúng tôi đăng sự thật: rằng theo Cục Thống kê Dân số nước Mỹ, người da trắng sẽ trở thành bộ phận thiểu số vào năm 2043. Rằng bốn mươi phần trăm người da đen đang hưởng trợ cấp thật ra *có thể* làm việc, nhưng chẳng chịu làm. Rằng chúng cứ cho thấy Chính quyền Do Thái Chiếm đóng

đang dần dà tiếm quyền kiểm soát đất nước ta có thể truy về Alan Greenspan^[40] của Cục Dự trữ Liên bang.

LONEWOLF.ORG nhanh chóng trở thành một thứ gì đó lớn lao hơn chính bản thân nó. Chúng tôi là một giải pháp trẻ hơn, tân tiến hơn. Mũi nhọn mới của cuộc nổi loạn.

Lúc này, tay tôi lướt qua bàn phím khi tôi đăng nhập vào trang web với tư cách người quản trị. Một phần lý do chúng tôi khởi động trang web này là vì sự ầm danh; khả năng núp bóng đằng sau cái mình tin tưởng. Ở đây, tất cả chúng tôi đều không danh tính, tất cả chúng tôi đều là anh em. Đây là một đội quân những người vô danh, vô diện.

Thế nhưng tất cả những điều đó sắp thay đổi hôm nay.

Nhiều người các bạn đã biết tôi qua những bài đăng blog đã trả lời tôi với bình luận của chính các bạn. Cũng như tôi, các bạn là những người Ái quốc Chân chính. Cũng như tôi, các bạn muốn theo đuổi một lý tưởng, không phải theo chân một con người. Thế nhưng hôm nay, tôi sẽ bước ra chỗ sáng, vì tôi muốn các bạn biết tôi. Tôi muốn các bạn biết chuyện đã xảy đến với tôi.

Tên tôi là Turk Bauer, tôi gõ. Và tôi sắp kể các bạn nghe câu chuyện của con trai mình.

Sau khi kích vào nút ĐĂNG, tôi nhìn câu chuyện về cuộc đời ngắn ngủi, dũng cảm của con trai hiển hiện trên màn hình máy tính. Tôi muốn tin rằng nếu thằng bé phải chết, đó cái chết cho một sự nghiệp chính nghĩa. Sự nghiệp của *chúng tôi*.

Đêm đó tôi không uống chút nào, tôi cũng không chìm vào giấc ngủ trở lại. Thay vào đó, tôi theo dõi số đếm ở đầu trang, đại diện cho số lượt xem bài.

1 người đọc.

6 người đọc.

37 người đọc.

409 người đọc.

Cho tới lúc mặt trời lên, đã có hơn mười ba nghìn người biết tới tên Davis.

Tôi pha cà phê và lướt xem phần bình luận trong lúc nhấm nháp tách đầu tiên.

Tôi rất tiếc vì mất mát của anh.

Con trai anh là một chiến binh của nòi giống.

Lẽ ra người ta không được cho phép cái thứ nướu xanh^[41] chết tiệt làm việc ở bệnh viện dành cho người da trắng.

Tôi đã nhân danh con trai anh mà gửi một khoản quyên góp đến Đảng Tự do Hoa Kỳ.

Thế nhưng có một bình luận làm tôi chết sống:

Romans 12:19, viết rằng. Bạn yêu dấu ơi, đừng đích thân trả thù, hãy phó thác mọi việc cho con thịnh nộ của Chúa; bởi vì lời kia đã viết rằng, Báo thù là việc của ta; Ta sẽ trả lại những gì bọn họ đáng nhận, Chúa nói.

Ngày thứ năm sau hôm Brit né lưới riu của tôi, tôi dùng bữa tối với cô ấy và ông bố. Chúng tôi đã ăn gần hết món tráng miệng trước khi Brit nhìn lên, như thể cô ấy vừa sức nhớ ra một chuyện cần phải kể. “Hôm nay con vừa đâm xe vào một gã da đen,” cô ấy thông báo.

Francis quay lại từ chỗ ngồi của ông ấy. “Hừm, thằng cha đó làm gì trước xe con?”

“Con không biết. Chắc là đi bộ thôi. Nhưng gã đã làm lõm tám chấn bùn phía trước.”

“Tôi có thể xem qua nó cho cô,” tôi đề nghị. “Tôi đã từng sửa thân xe^[42] rồi.”

Một nụ cười tinh nghịch nở ra trên môi Brit. “Tôi cá là anh nhiều kinh nghiệm lắm.”

Tôi ửng lên ba mươi sắc đỏ trong lúc Brit báo với Francis rằng cô ấy đã thuyết phục được tôi đưa đi xem phim sau bữa tối, một bộ phim tình cảm cho mấy chị em. Francis vỗ lên vai tôi. “Là cậu thì tốt hơn ta, con trai ạ,” ông nói, rồi sau đó chúng tôi đã ở trong xe của tôi, sắp sửa cùng nhau tạo nên một đêm không quên được.

Brit phấn khích vô cùng, cứ nhấp nhòm không yên trong chỗ ngồi hành khách. Cô ấy không thể ngừng nói được; cô ấy đặt câu hỏi không ngừng: Chúng ta đang đi đâu? Mục tiêu của chúng ta là gì? Tôi đã tới đó chưa?

Trong tình huống như vậy, tôi chỉ nghĩ rằng nếu tối nay mọi chuyện diễn ra suôn sẻ, tôi sẽ chiếm được sự nể phục không bao giờ suy suyển của Brit, nếu nó hóa ra là một đêm tồi tệ, bố cô ấy sẽ bẻ cổ tôi vì dám đặt con gái ông vào hiểm nguy.

Tôi đưa Brit đến bãi đậu xe bỏ hoang gần một quầy bánh kẹp xúc xích khá nổi tiếng với bọn pê đê, thỉnh thoảng chúng vẫn gặp nhau ở đây rồi chui vào những bụi rậm đằng sau để quán nhau. (Nhưng, nghiêm túc mà nói, còn cái gì rập khuôn hơn chuyện bọn gay hẹn hò gần quầy xúc xích nữa không? Chỉ với bấy nhiêu thôi chúng cũng đáng bị tấn một trận ra trò.) Tôi đã nghĩ tới chuyện đi săn vài thằng đen, nhưng chúng cũng gần như thú vật và có thể là một tay đánh dữ, còn bọn bóng lại cái thì cả Brit cũng hạ được.

“Có người anh em nào khác gặp chúng ta ở đây không?” cô ấy hỏi.

“Chẳng có người anh em nào hết,” tôi thú nhận. “Tôi từng có một đội của mình, nhưng sau khi bị một thằng đàn em bán đứng, tôi nhận ra mình

thích một mình hành động. Tin đồn về tập đua mô tô bắt đầu như thế. Lý do duy nhất tôi đơn độc đánh hạ cả một băng nhóm là vì tôi không thể tin ai.”

“Tôi hiểu,” Brit đáp. “Thật tệ khi bị bỏ rơi bởi những người lẽ ra phải hỗ trợ mình.”

Tôi đưa mắt nhìn cô gái. “Tôi cứ nghĩ cô đã sống một cuộc đời khá là nhiều ưu ái.”

“Phải, chỉ trừ mỗi chuyện mẹ đã bỏ rơi tôi từ khi tôi còn ẵm ngửa, làm như tôi là... rác rưởi thôi.”

Tôi biết Francis không có vợ nhưng không biết chuyện gì đã xảy ra. “Chà, tệ thật. Tôi rất tiếc.”

Trước sự kinh ngạc của tôi, Brit không buồn bực. Cô ấy giận điên. “*Tôi* thì không.” Cặp mắt xanh cháy rực lên như than hồng trong lửa. “Bố nói người đàn bà đó đã bỏ tôi để theo một thằng mọi.”

Vừa lúc đó, hai người đàn ông đi tới quầy bánh kẹp xúc xích để gọi món. Họ nhận phần ăn và ngồi vào một cái bàn picnic đã hư một nửa.

“Cô sẵn sàng chưa?” tôi hỏi Brit.

“Tôi sinh ra đã sẵn sàng.”

Tôi che giấu nụ cười; có lúc nào tôi can đảm thế không? Chúng tôi ra khỏi xe và rảo bước qua đường, làm như mình cũng sắp ghé mua xúc xích. Thế nhưng thay vì vậy, tôi dừng lại ở bàn hai thằng nọ và mỉm cười thân thiện. “Này. Hai thằng bóng bụi này có đưa nào dư điều thuốc không?”

Chúng đưa mắt nhìn nhau. Tôi *khoái* ánh mắt đó. Ta cũng bắt gặp cái nhìn như thế trên một con vật lúc nó nhận ra nó đã bị dồn vào đường cùng, không lối thoát. “Ta đi thôi,” thằng tóc vàng nói với thằng thấp bé, gầy còm.

“Nào, thế đâu có được,” tôi nói, bước lại gần hơn. “Bởi vì tao biết bọn mày vẫn ở ngoài kia.” Tôi túm cổ Tóc Vàng và đâm nó bất tỉnh.

Thằng khốn gục xuống như cục đá. Tôi quay sang Brit và thấy cô ấy đã chồm lên lưng thằng gầy và cười trên nó như một cơn ác mộng. Những ngón tay cô cào qua má nó và khi nó vấp ngã, Brit bắt đầu nhắm vào thận nó mà đá thật lực. Sau cùng, cô ấy ngồi đè lên thằng đó, dựng đầu nó lên rồi động xuống mặt đường.

Trước đó tôi đã từng đánh nhau với người khác giới. Có một quan niệm sai lầm rằng phụ nữ da đầu thì quý lụy, đi chân đất và hầu như lúc nào cũng mang vác cái bụng bầu. Thế nhưng nếu bạn muốn là một ả da đầu, bạn phải là một con khốn dữ dằn. Tay Brit có thể chưa bao giờ lấm bẩn, nhưng cô ấy có tố chất bẩm sinh.

Khi cô ấy đang thụi liên tiếp vào cái thân hình xụi lơ, bất tỉnh thì tôi kéo cô ấy dậy. “Đi thôi,” tôi giục và cùng nhau chúng tôi chạy về xe.

Chúng tôi lái lên một quả đồi có góc nhìn tuyệt đẹp để quan sát máy bay cất cánh và hạ xuống ở sân bay Tweed. Những ngọn đèn đường băng nhảy mắt với chúng tôi khi hai đứa tôi ngồi trên mui, Brit đang bơi trong cơn sóng adrenaline sôi réo. “Chúa tôi,” cô ấy hét lên, ngược cổ lên màn trời đêm tối sẫm. “Thật là hết sảy. Cảm giác như... như...”

Cô ấy không tìm được từ nào diễn tả, nhưng tôi có thể. Tôi biết cái cảm giác có quá nhiều thứ chất chồng, dồn nén bên trong đến mức muốn nổ tung. Tôi biết cảm giác là kẻ gây ra đau đớn, trong khoảnh khắc, thay vì là nạn nhân hứng chịu. Nguồn gốc sự bồn chồn, bứt rứt trong Brit có thể khác tôi, nhưng cô ấy cũng bị kìm hãm như tôi vậy và cô vừa tìm thấy chỗ hồng trên hàng rào. “Cảm giác như là tự do ấy,” tôi nói.

“Đúng thế,” cô ấy thở một hơi, nhìn thẳng vào tôi. “Có bao giờ anh cảm thấy như thể bộ da này không thuộc về mình? Như thể lẽ ra mình phải là một ai đó khác?”

Bao giờ mà chẳng thế, tôi nghĩ. Nhưng thay vì nói ra, tôi cúi xuống hôn cô ấy.

Brit quay sang để ngồi vào lòng tôi, đôi mắt tôi. Cô ấy hôn tôi mạnh hơn, cắn môi tôi, ngấu nghiến. Tay cô ấy lần xuống dưới chiếc áo sơ mi của tôi, lỏng ngóng muốn mở nút cái quần jean tôi mặc. “Này,” tôi nói, cố chụp lấy cổ tay cô ấy. “Không có gì phải vội đâu.”

“Có đấy,” Brit thì thầm bên cổ tôi.

Cô ấy đang hùng hực cháy và nếu bạn đến quá gần một ngọn lửa, bạn cũng bốc cháy theo. Vậy là tôi để tay cô ấy trượt vào dưới khóa kéo quần mình, giúp cô ấy vén váy lên và xé toạc quần trong. Brit hạ xuống bên trên tôi, và tôi tiến vào trong cô ấy như bắt đầu của một điều gì đó.

Vào buổi sáng ngày luận tội, tôi thay đồ trong khi Brit còn mê man ngủ trong bộ pijama cô ấy đã mặc suốt bốn ngày. Tôi ăn một tô ngũ cốc rồi chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh.

Có mặt ở tòa án là hai mươi người bạn tôi không biết mình có được.

Họ là người theo dõi trung thành của LONEWOLF, người thường xuyên đăng bài trên trang web của tôi, những người đàn ông và phụ nữ đã đọc về Davis và muốn làm nhiều hơn là gõ một câu chia buồn ngắn ngủi. Cũng như tôi, họ không có cái bề ngoài mà người ta chờ đợi ở một phần tử da đầu. Chẳng ai cạo trọc, ngoài tôi. Tất cả họ đều ăn vận hết sức bình thường. Một vài người có cài huy hiệu vòng quay mặt trời^[43] trên cổ áo. Nhiều người đeo ruy băng xanh da trời cho Davis con tôi. Có người vỗ vai tôi hay gọi tên tôi. Người khác chỉ gật, đầu hơi hơi nghiêng, để cho tôi biết họ tới vì tôi trong khi tôi đi qua lối đi giữa dãy ghế ngồi.

Vừa lúc đó thì một đứa da đen tiến lại chỗ tôi. Suýt nữa tôi đã xô đi khi kẻ này bắt đầu mở miệng - một phản xạ bản năng - rồi tôi nhận ra mình biết giọng nói đó, là công tố viên vụ của Ruth Jefferson.

Tôi đã trò chuyện với Odette Lawton qua điện thoại, nhưng nghe cô ta không giống bọn da đen. Việc này như một cú tát, một âm mưu gì đó.

Có lẽ đây là chuyện tốt. Ai cũng biết bọn tự do điều hành hệ thống tòa án vốn căm thù người Mỹ da trắng, vì thế không đời nào chúng tôi có được một phiên tòa xử công bằng. Bọn chúng sẽ khiến mũi dùi công kích chĩa về *tôi*, thay vì con khốn y tá kia. Nhưng nếu luật sư phía tôi là người da đen thì tôi đâu thể là người mang định kiến, nhỉ?

Họ sẽ chẳng bao giờ phải biết tôi *thật sự* nghĩ gì.

Một người đọc to tên thẩm phán - DuPont - cái tên nghe không có mùi Do Thái, vậy là một khởi đầu tốt đẹp. Tôi ngồi nghe luận tội bốn bị cáo khác trước khi họ gọi tên Ruth Jefferson.

Phòng xử án nóng lên, sôi réo như vỉ nướng. Mọi người bắt đầu la ó phản đối và giơ lên những tấm biển có gương mặt con trai tôi - một bức hình tôi đã đăng lên trang web; bức duy nhất tôi có của thằng bé. Rồi con mụ y tá được giải vào, mặc đầm ngủ với cùm xích trên cổ tay. Ả dáo dác nhìn quanh chỗ ngồi cho khách. Tôi tự hỏi phải chăng cô ả đang tìm mình.

Tôi quyết định giúp ả một tay.

Bằng một động tác dứt khoát, tôi bật dậy và cúi người qua lan can thấp ngăn chúng tôi với luật sư và nhân viên tốc ký. Tôi hít một hơi sâu và phun một bãi nước bọt vào thẳng mặt con khốn kia.

Tôi biết ngay khoảnh khắc ả nhận ra mình.

Ngay tức thời, tôi bị thúc bên sườn bởi mấy thằng chấp hành tòa án, chúng lôi tôi ra khỏi phòng xử, nhưng thế cũng không sao. Bởi hình ảnh cuối cùng của tôi mà con y tá thấy sẽ là chữ thập ngược trên da đầu kẻ thù.

Thua một trận đánh cũng chẳng sao, khi mà bạn muốn thắng cả cuộc chiến.

Hai thằng chấp hành bị thịt tổng tôi ra ngoài cánh cửa nặng nề mở vào tòa án. “Đừng hòng nghĩ tới chuyện trở vào,” một thằng cảnh cáo, rồi cả hai khuất dạng vào trong.

Tôi chống tay lên đầu gối, lấy lại hơi. Tôi có thể không vào trong phòng xử án được, nhưng theo như tôi biết, đây là một đất nước tự do. Bọn chúng không thể ngăn tôi ở đây chờ xem Ruth Jefferson bị giải vào tù.

Quyết tâm, tôi ngược lên và trông thấy chúng: những chiếc xe van, với đĩa vệ tinh. Đám phóng viên vượt thẳng chiếc áo sơ mi ôm sát và kiểm tra micro. Báo đài đã đến để đưa tin về vụ kiện này.

Luật sư nói bọn họ cần một người cha người mẹ đang đau khổ, không cần kẻ dùng dùng phần nộ chứ gì? Tôi có thể cho họ cái đó.

Thế nhưng trước hết, tôi rút điện thoại di động ra và gọi cho Francis ở nhà. “Bố dựng Brit dậy đi, hãy đưa cô ấy đến trước màn hình TV.” Tôi liếc cái xe tin tức. “Kênh số 4.”

Rồi tôi rút trong túi ra cái nón mà sáng nay tôi đội đến tòa để không gây chú ý vào hình xăm khi không cần thiết. Tôi chụp nó lên đầu, chỉnh cho lười nằm ngay giữa.

Tôi nghĩ về Davis, bởi vì đó là tất cả những gì tôi cần làm để nước mắt dâng trào.

“Cô thấy không?” tôi tiến lại gần một phóng viên hay bẻ cong sự thật mà tôi từng thấy trên đài NBC. “Cô thấy họ tổng tôi ra khỏi tòa nhà đó chứ?”

Cô ta liếc tôi. “Ừ, thấy rồi. Xin lỗi, nhưng chúng tôi đến để đưa tin chuyện khác.”

“Tôi biết,” tôi đáp. “Nhưng tôi là cha của đứa bé xấu số.”

Tôi bảo phóng viên rằng Brit và tôi đã rất háo hức được chào đón đứa con đầu lòng. Tôi nói mình chưa bao giờ trông thấy cái gì hoàn hảo như đôi

tay nhỏ xíu và cái mũi của thằng bé, trông hệt như mũi người mẹ. Tôi kể vợ mình đau lòng vì chuyện xảy ra với Davis đến nỗi tận hôm nay vẫn chưa thể xuống giường; thậm chí chẳng dự nổi phiên tòa.

Tôi nhấn mạnh đó là bi kịch khi kẻ đã thể cứu chữa nay lại cố tình giết một đứa trẻ sơ sinh không tự bảo vệ được mình, chỉ vì tức giận khi bị gạt khỏi một ca bệnh. “Tôi hiểu rằng chúng tôi có quan điểm khác nhau,” tôi nói, nhìn vào nữ phóng viên. “Thế nhưng điều đó không có nghĩa là con trai tôi đáng chết.”

“Anh hy vọng kết quả sẽ thế nào, anh Bauer?” cô ta hỏi.

“Tôi muốn con trai tôi trở lại,” tôi trả lời. “Nhưng chuyện đó là bất khả.”

Rồi tôi xin phép tránh đi. Sự thật là, tôi bắt đầu ghen lời khi nghĩ về Davis. Và tôi sẽ không để mình bù lu bù loa như một đứa con gái trên sóng truyền hình.

Tôi né tránh những phóng viên khác, lúc này đang nháo nhào xô đẩy rồi ngã cả lên nhau để tranh phỏng vấn tôi, nhưng sự chú ý của họ chuyển sang hướng khác khi cánh cửa phòng xử án bật mở và Odette Lawton đi ra. Cô ta bắt đầu nói rằng đây là một tội ác đáng kinh tởm, rằng tiểu bang đảm bảo công lý sẽ được thực thi. Tôi linh ra bên hông tòa nhà, đi ngang một lao công đang hút thuốc, đến chỗ đỡ hàng ở phía sau. Chỗ này, tôi biết, dẫn tới một cánh cửa xuống tầng dưới, cánh cửa này dẫn tới buồng giam.

Tôi không vào được; có bảo vệ đứng gác. Thế là tôi đành đứng cách đó một quãng xa, co người lại tránh gió, cho đến khi một chiếc van có dòng chữ Trại Cải Tạo York in trên thân chạy ra. Đó là nhà tù duy nhất cho phụ nữ tại bang này, ở Niantic. Hẳn là con y tá được đưa tới đó.

Vào phút cuối cùng, tôi bước vào đường đi của chiếc van, khiến cho tài xế phải bẻ tay lái gấp để tránh.

Tôi biết, trong xe, Ruth Jefferson sẽ bị xóc bởi chuyển động này. Tôi biết rằng ả sẽ nhìn ra để xem cái gì gây nên nổi.

Và điều cuối cùng ả nhìn thấy trước khi vào nhà ngục sẽ là tôi.

Sau khi đưa Brit đi quây, tôi trở thành vị khách thường xuyên ở nhà cô ấy và gần như điều hành trang web ngay từ phòng khách của Francis. Trên LONEWOLF, chúng tôi tổ chức những cuộc tranh luận: mở diễn đàn thuế so sánh Joe Hợp Pháp, công nhân Da Trắng với Jose, Kẻ Cướp Công Việc Bất Hợp Pháp^[44]; khơi luồng thảo luận nêu lý do vì sao nền kinh tế đã bị phá hủy trong tay Obama; lập một câu lạc bộ sách online; dành riêng một phần cho sáng tác thơ và viết lách - mục này có 300 trang đưa ra những kết thúc khác cho cuộc Nội chiến. Chúng tôi có chỗ dành cho các phụ nữ Mỹ da trắng kết nối với nhau và một chỗ khác cho thanh thiếu niên, hướng dẫn tụi nhỏ cách ứng xử trong các tình huống như khi có một người bạn công khai mình là gay (cắt đứt tình bạn ngay lập tức, hoặc giải thích rằng chẳng có ai gay bẩm sinh cả và cuối cùng xu hướng này sẽ biến mất hoàn toàn). Ngoài ra còn có những chủ đề đề nêu quan điểm (*Thứ gì tệ hơn: một thằng da trắng cong hay một thằng mọi đen thẳng? Trường đại học nào chống da trắng nhất?*). Luồng tranh luận nổi tiếng nhất của chúng tôi bàn về việc thành lập một Trường học Chủ nghĩa Dân tộc Da trắng, đào tạo từ mẫu giáo tới lớp 12. Chúng tôi có hơn một triệu bài đăng ở đó.

Trên trang web, chúng tôi còn có một mục gợi ý những việc mà mỗi cá nhân hay mỗi nhóm có thể làm nếu muốn hành động, mà không cổ vũ bạo lực công khai. Chủ yếu là chúng tôi tìm cách làm cho các bộ phận thiểu số bán loạn vì tin rằng có cả một đội quân những người như chúng tôi sống giữa họ, trong khi trên thực tế chỉ có một hai người.

Francis và tôi thực hành điều chúng tôi rao giảng. Chúng tôi chọn một dải đường cao tốc trong khu vực chủ yếu là người da đen sinh sống, rồi cấm biển đề rằng địa phận này do KKK quản lý. Một đêm nọ, chúng tôi lái xe đến Trung tâm Cộng đồng Do Thái ở West Hartford. Trong buổi lễ tối thứ Sáu, chúng tôi nhét vào dưới cần gạt nước của mỗi chiếc xe ở bãi đậu một tờ rơi có hình Adolf Hitler đang đứng nghiêm chào kiểu *sieg heil*^[45] và bên dưới là dòng chữ in đậm: THẢM SÁT HOLOCAUST^[46] LÀ CHUYỆN BỊA. Ở mặt sau là gạch đầu dòng nêu một loạt các thông tin:

Zyklon-B là chất diệt chấy rận; muốn dùng làm khí ngạt thì phải có một lượng vô cùng lớn và buồng kín, ở trại tập trung không hề có hai thứ này.

Không có hài cốt cho thấy đã có giết người hàng loạt ở trại tập trung. Những mẫu răng và xương đã đi đâu? Các đồng tro tàn nằm ở chỗ nào?

Lò thiêu ở Mỹ mất tám tiếng để thiêu một thi thể, vậy mà lò hỏa thiêu ở Auschwitz một ngày đốt được đến 25.000 cái xác sao? Không thể nào.

Cứ ba tháng Hội Chữ Thập Đỏ lại thanh tra trại tập trung một lần và đưa ra nhiều lời phàn nàn - trong đó không cái nào nhắc tới việc giết hàng triệu người Do Thái bằng khí ngạt.

Truyền thông tự do Do Thái đã và đang duy trì chuyện hoang đường này để thực hiện mưu đồ chính trị của họ.

Buổi sáng tiếp theo, tờ Nhật báo *Hartford* sẽ đi bài nói rằng các phần tử Phát xít mới đã thâm nhập vào cộng đồng. Phụ huynh sẽ đâm lo cho con cái họ. Ai ai cũng căng thẳng, bất an.

Đó chính là điều chúng tôi muốn. Chúng tôi không phải khủng bố ai, chỉ cần dọa cho bọn chúng sợ mất mặt.

“Được rồi,” Francis nói trong lúc chúng tôi lái xe về căn hộ. “Tôi nay làm tốt lắm.”

Tôi gật đầu mà mắt vẫn tập trung nhìn đường. Francis đặc biệt khó tính về chuyện đó - ông không cho tôi mở đài trong lúc lái xe, để tránh bị phân tâm.

“Turk này, ta muốn hỏi cậu một câu,” ông lên tiếng. Tôi chờ ông hỏi làm sao để LONEWOLF lên tốp đầu trong trang kết quả tìm kiếm Google, hay liệu chúng tôi có thể làm chương trình phát thanh trên sóng, nhưng thay vì vậy, ông quay sang tôi. “Bao giờ cậu mới chính thức rước con gái tôi về làm vợ?”

Suýt chút nữa tôi đã nuốt mất cái lưỡi của mình. “Cháu, ừm, được làm thế là niềm vinh hạnh to lớn dành cho cháu.”

Ông nhìn tôi như đang đánh giá. “Tốt. Sớm rước con bé về đi.”

Phải một thời gian sau, tôi mới thực hiện được điều đó. Tôi muốn mọi thứ thật hoàn hảo nên đã lên LONEWOLF hỏi xin gợi ý của mọi người. Một gã nọ đã đóng bộ đúng kiểu quân SS để ngỏ lời cầu hôn. Tay khác thì đưa người yêu đến chỗ hò hẹn đầu tiên của họ, nhưng tôi không nghĩ một quầy bánh kẹp xúc xích với mấy thằng gay “thối kèn” cho nhau trong bụi lại là bối cảnh thích hợp. Nhiều thành viên lao vào tranh cãi kịch liệt xem có cần thiết phải chuẩn bị nhẫn cầu hôn không, vì nền công nghiệp kim cương được vận hành bởi người Do Thái.

Cuối cùng, tôi quyết định cứ có sao nói đó mà thổ lộ với Brit tình cảm của tôi. Vậy là một ngày nọ, tôi đón cô ấy và lái xe về chỗ của mình. “Thật sao?” cô ấy thốt lên. “*Anh* sẽ làm đầu bếp à?”

“Anh nghĩ có lẽ chúng ta có thể cùng nhau chuẩn bị bữa ăn,” tôi đề nghị khi chúng tôi bước vào gian bếp. Dứt lời tôi quay mặt đi vì nghĩ chắc chắn cô ấy có thể thấy tôi đang hoảng cỡ nào.

“Chúng ta có gì ở đây?”

“Ừm, đừng thất vọng nhé.” Tôi chìa ra một hộp sốt đậu gà. Trên nắp, tôi đã viết: *Anh yêu em đậm sâu như đậu.*

Cô ấy bật cười. “Dễ thương đây.”

Tôi đặt vào tay Brit một trái bắp và làm động tác như đang bóc vỏ. Cô ấy làm theo và một mảnh giấy rơi ra: *Em ngẫu lắm, không cùi bắp một chút nào.*

Nhoẻn miệng cười, Brit xòe tay chờ đón món tiếp theo.

Tôi đưa cô ấy một chai tương cà, đằng sau có dán sticker: *Tình yêu anh dành cho em cũng tươi đỏ như cà.*

“Gượng ép quá rồi anh,” Brit nói, cười tủm tỉm.

“Chịu thôi, mùa này có mấy món đó à.” Tôi tung cho cô ấy một thỏi bơ. *Em là một nửa của anh, không có em anh sẽ rất bơ vơ.*^[47]

Rồi tôi mở tủ lạnh ra.

Trên ngăn đầu tiên là bốn trái bí ngòi dựng lên thành chữ *M*, ba củ cà rốt làm chữ *A*, hai trái chuối cho chữ *r, r*, và một mẫu gừng hình chữ *Y*.

Ở ngăn kế tiếp là một hộp bọc giấy bóng kính chứa phần thịt băm mà tôi đã xếp thành chữ *ME* gọn gàng.

Ngăn dưới cùng tôi để một trái bí có khắc tên Brit trên đó.

Brit đưa tay che miệng khi tôi quỳ xuống. Tôi trao cô ấy một chiếc hộp nhẫn. Bên trong là một chiếc nhẫn ngọc topaz màu lam, cũng là màu mắt người tôi yêu quý. “Em đồng ý nhé,” tôi ngỏ lời.

Brit đeo chiếc nhẫn vào tay trong lúc tôi lại đứng lên. “Sau mấy trò vừa rồi, em còn nghĩ anh sẽ mang ra một cái túi rác thất nút của Hefty cơ.” cô ấy đùa rồi ôm chầm lấy tôi.

Chúng tôi hôn nhau và tôi đỡ Brit lên bàn bếp. Chân cô ấy vòng qua ghì chặt lấy tôi. Tôi nghĩ sẽ được sống cả phần đời còn lại bên cạnh Brit. Tôi

nghĩ về con cái của chúng tôi; rằng chúng sẽ giống hệt vợ tôi; và chúng sẽ có một người cha tốt hơn ông bố của tôi cả triệu lần.

Một tiếng sau, khi chúng tôi đang nằm trong vòng tay hôn phu, hôn thê của mình trên sàn bếp, giữa một đống quần áo lộn xộn, tôi kéo Brit lại gần hơn. “Vậy là em đồng ý, phải không?” tôi hỏi.

Ánh mắt Brit ngời lên, cô ấy chạy tìm tủ lạnh rồi vài giây sau trở lại. “Em đồng ý,” cô ấy nói. “Nhưng trước hết anh phải hứa với em một chuyện. Chúng ta...” Brit thả vào tay tôi một quả dưa.

Lúc tôi từ chỗ tòa án trở về nhà, TV vẫn còn đang mở. Francis đón tôi ở cửa, và tôi nhìn ông, một câu hỏi chực trên môi. Thế nhưng trước khi tôi kịp hỏi nên lời, tôi thấy Brit đang ngồi trên sàn phòng khách, gương mặt chỉ cách màn hình cỡ chục xen-ti-mét. Bản tin trưa đang phát trên truyền hình; và kia là Odette Lawton, đang phát biểu với đám phóng viên.

Brit quay sang và lần đầu tiên kể từ khi con trai chúng tôi ra đời, lần đầu tiên sau nhiều tuần lễ, cô ấy mỉm cười. “Anh yêu,” Brit nói, tươi tắn và xinh đẹp và đã trở lại là vợ của tôi. “Anh yêu, anh là một *ngôi sao*.”

Ruth

Họ đã xích tôi.

Đột nhiên, họ cùm tay tôi ra phía trước, như thể hành động đó không làm cho hai trăm năm lịch sử như một dòng điện rần rần chạy qua mạch máu tôi. Như thể tôi không cảm nhận được cụ cô tôi và mẹ của bà ấy bị đưa ra đấu giá. Họ đặt xiềng xích lên tôi, để con trai tôi - đứa con mà từ khi chào đời, ngày nào nó cũng nghe tôi dạy *Màu da không phải là tất cả, con hơn thế rất nhiều* - con trai tôi phải chứng kiến cảnh này.

Việc đó còn làm cho tôi cảm thấy nhục nhã hơn là chỉ mặc mỗi cái đầm ngủ thùng thình nơi công cộng; hơn cả việc phải đi tiêu mà không gì che chắn ở buồng giam; hơn là bị Turk Bauer nhổ vào mặt; hơn cả việc để một người lạ mặt nói hộ thay mình ở trước tòa.

Nữ luật sư hỏi tôi có đụng vào đứa bé không và tôi đã nói dối. Không phải vì đến lúc này, tôi vẫn nghĩ mình còn công việc để níu giữ, mà vì tôi không kịp nghĩ đâu là câu trả lời đúng đắn; câu trả lời sẽ giúp tôi được tự do. Và bởi vì tôi không tin người phụ nữ lạ mặt ngồi đối diện, khi mà tôi chẳng hơn gì hai mươi khách hàng khác mà hôm nay cô ta phải gặp.

Tôi lắng nghe luật sư này - Kennedy gì đó, tôi quên cái họ rồi - đấu khẩu lại qua với một luật sư khác. Là một người phụ nữ da màu nhưng công tố viên thậm chí không nhìn tới tôi. Vì cô ta khinh miệt một kẻ bị cho là

phạm tội ư, tôi tự hỏi, hay là vì cô ta biết nếu muốn được coi trọng, cô phải mở rộng hơn vực thăm giữa chúng tôi.

Giữ đúng lời mình, Kennedy cãi cho tôi được bảo lãnh. Thế là đột nhiên tôi muốn ôm người phụ nữ này và cảm ơn cô. “Giờ thì sao nữa?” tôi hỏi, trong lúc đám người ở phòng xử án nghe phán quyết, sôi sục lên và trở thành một vật sống, đang thở.

“Cô sẽ được tại ngoại,” nữ luật sư bảo tôi.

“Ồn Chúa. Sau bao lâu thì tôi mới được ra?”

Tôi nghĩ sẽ chỉ trong chốc lát. Cùng lắm là một giờ. Hẳn là có nhiều thứ giấy tờ phải điền, rồi tôi có thể cắt chúng đi khuấy mắt và khóa lại để chứng minh tất cả chuyện này chỉ là một hiểu lầm.

“Vài ngày.” Kennedy đáp. Rồi một tay bảo vệ lực lưỡng tóm lấy tay tôi và thô bạo đẩy tôi về lại cái buồng giam hang ổ trong tầng hầm tòa nhà ảm đạm này.

Tôi chờ trong chính cái buồng đã bị đưa vào trong giờ giải lao. Tôi đếm tất cả những viên gạch không nung trên tường: 360. Tôi đếm lại lần nữa. Tôi nghĩ về cái hình xăm như con nhện trên đỉnh đầu Turk Bauer, nghĩ về việc trước đó tôi cứ tưởng hẳn không thể nào tồi tệ hơn được nữa, nhưng tôi đã lầm. Tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua trước khi Kennedy tới. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” tôi bùng nổ. “Tôi không thể ở đây nhiều ngày!”

Nữ luật sư bắt đầu nói về hợp đồng thuê chấp, những con số, phần trăm khiến đầu tôi quay mòng mòng. “Tôi biết cô lo cho con trai. Tôi chắc rằng chị cô sẽ trông chừng cậu bé.”

Tiếng nấc ứ lên như một bài hát trong cổ họng tôi. Tôi nghĩ về cái nhà của Adisa, nơi những đứa con trai cãi lại khi bố chúng bảo chúng đi đổ rác. Nơi bữa ăn tối không phải là một cuộc hàn huyên, mà là đồ ăn mua từ ngoài

về và tiếng TV chát chúa. Tôi nghĩ về những lúc nhận được tin nhắn của Edison ở chỗ làm, những mẫu chuyện lật vặt như, *Con đang đọc Lolita cho môn Anh nâng cao. Nabokov = thằng cha bệnh hoạn.*

“Vậy là tôi phải ở đây sao?” Tôi hỏi.

“Cô sẽ bị đưa vào nhà tù.”

“Nhà tù?” Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. “Nhưng tôi tưởng mình được bảo lãnh?”

“Cô đã được cho bảo lãnh. Nhưng những bánh răng trong bộ máy công lý chuyển động vô cùng chậm chạp và cô phải chờ đến khi thủ tục bảo lãnh hoàn thành.”

Đột nhiên, một tay bảo vệ tôi chưa từng thấy xuất hiện ở cửa buồng giam. “Tiệc trà chấm dứt rồi, thưa các quý bà,” hắn ta chế giễu.

Kennedy nhìn thẳng vào tôi, lời nói của cô tuôn ra nhanh và quyết liệt như đạn nã. “Đừng nói về cáo buộc của cô. Người ta sẽ cố xoay được một thỏa thuận bằng cách moi thông tin từ cô. Đừng tin ai hết.”

Kể cả cô à? tôi hỏi thầm.

Tay bảo vệ mở cửa buồng giam và bảo tôi chìa tay ra trước. Lại là mớ cùm và xích đó. “Có cần thiết phải thế không?” Kennedy hỏi.

“Tôi đâu phải người đặt ra quy định,” hắn ta đáp.

Tôi bị giải đi dọc một hành lang tới chỗ đỡ hàng, nơi một chiếc van đang đợi sẵn. Bên trong là một phụ nữ khác cũng bị xích xiềng. Cô ta đang mặc một bộ váy ôm sát người, màu kẻ mắt lấp lánh và tóc nổi dài đến giữa lưng. “Thích cái cô thấy chứ?” cô ta hỏi và tôi lập tức tránh mắt đi chỗ khác.

Một cảnh sát leo vào ghế trước chiếc van và nổ máy xe.

“Anh cảnh sát ơi,” cô kia gọi to. “Tôi là một cô gái yêu trang sức nhưng mấy cái vòng này đang bó buộc tự do và phong cách của tôi.”

Khi anh ta không trả lời, cô đảo tròn mắt. “Tôi là Liza,” cô giới thiệu. “Liza Lott.”

Tôi không thể nén được cười. “Đó là tên cô thật hả?”

“Tốt nhất là thế, vì tôi chọn nó cơ mà. Tôi thích nó hơn là... Bruce.” Cô bĩu môi, nhìn tôi, chờ đợi một phản ứng. Mắt tôi dịch chuyển từ đôi bàn tay to lớn với những móng tay được chăm chút tỉ mỉ tới gương mặt cực kỳ ấn tượng của cô. Nếu người này nghĩ tôi sẽ sốc, thế thì cô đã lầm. Tôi là một y tá. Tôi thực sự đã thấy hết tất cả, từ một người đàn ông chuyên giới thiệu thai trong khi vợ vô sinh, tới một người phụ nữ có hai âm đạo.

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô, quyết không để mình tỏ ra nao núng. “Tôi là Ruth.”

“Cô lấy bánh mì kẹp Subway chưa, Ruth?”

“Sao cơ?”

“Đồ ăn đấy, cô bạn yêu quý. Đồ ở tù ngon hơn ở tù, chẳng phải sao?”

Tôi lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ vào đây.”

“Còn tôi ấy à, tôi nên có một tấm thẻ tích điểm. Cô biết đó, cái loại mà có nó cô sẽ được một ly cà phê hay tuýp mascara nhỏ miễn phí khi ghé lại lần mười.” Liza toét miệng cười. “Sao cô lại vô đây?”

“Ước gì tôi biết,” tôi buột miệng đáp, trước khi nhớ ra rằng mình không được làm vậy.

“Gì vậy má? Cô đã vô phòng xử án rồi, đã bị luận tội,” Liza gặng. “Bộ cô không nghe mình bị cáo buộc vì quái gì à?”

Tôi quay đi, tập trung vào khung cảnh ngoài cửa sổ. “Luật sư của tôi dặn không được nói chuyện đó với ai.”

“Xí” Cô này nguýt. “Thứ lỗi cho tôi nhé, Nữ Hoàng.”

Trong gương chiếu hậu, cặp mắt tay cảnh sát hiện ra, màu lam và cực sắc. “Cô ta bị bắt vì tội giết người,” tay này nói, và chẳng ai trong chúng tôi

mở miệng cho đến hết hành trình.

Khi tôi đăng ký ứng tuyển vào ngành Y tá trường Yale, má đã nhờ mục sư của bà đọc một lời cầu nguyện cho tôi, với hy vọng rằng Chúa có thể lay chuyển hội đồng xét tuyển nếu học bạ cao đẳng của tôi không thể. Tôi nhớ mình đã cảm thấy hết sức xấu hổ khi ngồi sau má ở nhà thờ, trong lúc cả giáo đoàn nâng cao tinh thần và giọng khấn của họ tới thiên đường vì con nhóc là tôi. Có bao nhiêu người đang chết vì ung thư, những cặp đôi hiếm muộn mong được con; chiến tranh ở các nước thuộc thế giới thứ ba - nói cách khác, còn bao nhiêu việc quan trọng hơn mà Chúa phải làm với thời gian của người. Thế nhưng má bảo tôi cũng quan trọng không kém, ít nhất là với giáo đoàn của chúng tôi. Tôi là câu chuyện thành công của họ, nữ sinh viên tốt nghiệp đại học sẽ LÀM NÊN KHÁC BIỆT.

Vào cái ngày trước hôm năm học bắt đầu, má dẫn tôi ra ngoài ăn tối. “Con đang đi tới một nơi nào đó,” bà dặn, “nhưng đừng bao giờ quên mình đã đến từ đâu.” Lúc đó tôi không hiểu hết điều bà nhấn nhủ. Tôi là một trong một tá trẻ con khu này được vào cao đẳng, mà số tốt nghiệp chỉ đếm trong một bàn tay. Tôi biết má tự hào về tôi; tôi biết bà cảm thấy bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ ra để mở cho tôi một con đường khác đã đem lại thành quả. Nghĩ đến việc bà đã đẩy tôi rời tổ từ ngày còn nhỏ, tôi không hiểu sao má lại muốn tôi mang theo những nhánh con đã xây nên nó? Chẳng phải tôi có thể bay xa hơn khi không đeo theo chúng hay sao?

Tôi học môn sinh lý và dược lý, những nguyên tắc cơ bản của y tá và giải phẫu, nhưng tôi xếp lịch để luôn về ăn tối ở nhà, để kể má nghe về ngày học của tôi. Chẳng hề gì cái chuyện chuyển đi đến và về từ thành phố sẽ mất của tôi mỗi lần hai tiếng. Tôi biết nếu má không bỏ ra ba mươi năm

cuộc đời cò sản nhà cô Mina, sẽ chẳng có chuyện tôi được đặt chân lên đoàn tàu.

“Có chuyện gì kể má nghe coi,” má nói trong lúc múc món ăn hôm đó ra đĩa cho con gái nhỏ. Tôi thuật lại những thứ đặc biệt hay ho đã học được trong ngày - có nhiều vi khuẩn trong lỗ mũi ta hơn là trong toilet; nitroglycerin có thể làm ta muốn đi tiêu nếu nó chạm vào da; vào buổi sáng bạn sẽ cao hơn buổi tối chừng một xăng-ti-mét bởi chất lỏng giữa các đĩa đệm cột sống. Thế nhưng cũng có những chuyện tôi không kể.

Tôi có thể là sinh viên một trong những trường đào tạo y tá hàng đầu cả nước, nhưng chuyện đó chỉ có ý nghĩa ở trường. Tại Yale, các sinh viên y tá khác mượn vở để xem những bài ghi tỉ mỉ của tôi hoặc rủ tôi vào chung nhóm học tập. Trong những kỳ kiến tập ở bệnh viện, các giảng viên đánh giá cao trình độ chuyên môn của tôi. Thế nhưng khi hết ngày, bước vào một cửa hàng tiện lợi để mua lon Coca, tôi sẽ được người chủ theo sát gót để đảm bảo tôi không chồm chìa. Trên tàu lửa, những phụ nữ da trắng lớn tuổi sẽ lướt qua mà không nhìn vào tôi, mặc dù cạnh tôi có chỗ trống để ngồi.

Sau một tháng học trường y tá, tôi mua một chiếc cốc uống nước của Yale. Má tôi tưởng rằng đó là vì tôi phải dậy trước bình minh để đón tàu đi New Haven mỗi ngày, thế là bà cũng dậy sớm pha cà phê để rót đầy chiếc cốc. Thế nhưng cái tôi cần nào phải caffeine, mà là tấm vé cho tôi vào một thế giới khác. Từ đó lần nào lên tàu tôi cũng đặt cốc trên đùi, cố ý quay chữ Yale ra ngoài để hành khách có thể thấy khi họ bước qua. Đó là một lá cờ, một biển báo đề: *Tôi là một trong số các bạn.*

Nhà tù dành cho phụ nữ, hóa ra, chỉ cách New Haven một giờ lái xe. Sau khi đến nơi, Liza và tôi bị lừa vào một buồng giam giống hệt cái ở tòa án, chỉ có điều đông đúc hơn nhiều. Trong đó đã có khoảng mười lăm người

nữa. Chẳng có đâu chỗ ngồi, nên tôi dựa vào tường và trượt xuống ngồi trên sàn giữa hai người khác. Một cô đang chấp tay phía trước và thầm thì cầu nguyện bằng tiếng Tây Ban Nha. Người phụ nữ còn lại đang gặm phần da quanh móng tay mình.

Liza dựa vào chấn song và bắt đầu tết tóc thành đuôi cá. “Xin lỗi,” tôi khẽ nói. “Cô có biết liệu họ có cho tôi gọi một cuộc điện thoại không?”

Cô này ngược lên. “Ồ, *giờ* thì cô muốn nói chuyện với tôi rồi hả?”

“Tôi xin lỗi. Tôi không có ý tỏ ra thô lỗ. Tôi... tất cả những chuyện này còn xa lạ quá.”

Liza buộc bím tóc lại bằng một cọng thun. “Tất nhiên là cô được gọi điện. Ngay sau khi họ dọn lên một đĩa trứng cá muối và massage cho cô.”

Nghe thấy thế, tôi vô cùng ngỡ ngàng. Chẳng phải gọi điện là quyền cơ bản của tù nhân sao? “Trong phim đâu có thế,” tôi lẩm bẩm.

Liza dùng tay xóc và nắn lại ngực. “Đừng có tin vào tất cả những gì cô thấy.”

Một nữ cai ngục mở cửa buồng giam. Người phụ nữ đang cầu nguyện đứng dậy, hy vọng lấp lánh trong ánh mắt, nhưng cai ngục lại chỉ về phía Liza. “Chúa ơi, Liza. Lại nữa sao?”

Liza đứng lên. “Cô không biết gì về kinh tế hết à? Có cầu có cung. Bản thân tôi đâu có muốn làm nghề này. Nếu không có nhu cầu sử dụng dịch vụ của tôi, nguồn cung sẽ tự khắc cạn kiệt.”

Nữ cai ngục bật cười. “Lại còn kinh tế,” cô ta nói rồi cầm tay Liza dẫn ra ngoài.

Lần lượt từng người một được giải ra khỏi buồng giam. Ai cũng một đi không trở lại. Để giết thời gian, tôi bắt đầu lập danh sách những thứ cần phải nhớ để kể lại cho Adisa khi tôi có thể nhìn lại ngày này mà phá lên cười: rằng thức ăn họ cho chúng tôi, trong khoảng thời gian chờ đợi dài

đắng đắng, có bề ngoài và mùi vị khó xác định đến nỗi tôi không biết đó là rau hay protein; rằng người bạn tù đang lau sàn khi chúng tôi được đưa vào trông giống hệt cô chủ nhiệm lớp hai của tôi; và trong khi chỉ mặc váy ngủ tôi đã xấu hổ muốn chết, trong buồng giam còn có một người đang diện nguyên bộ đồ hóa trang linh vật, kiểu mà ta hay thấy ở các trận bóng bầu dục học đường. Cuối cùng, nữ cai ngục đã giải Liza đi quay lại mở cửa và gọi tên tôi.

Tôi mỉm cười với cô này, cố gắng tỏ ra dễ bảo hết mức có thể. Tôi đọc thẻ tên của cô: GATES. “Cảnh sát Gates,” tôi nói, khi chúng tôi đã đi đủ xa để những người phụ nữ trong buồng giam không nghe tiếng nữa, “Tôi biết cô chỉ đang làm việc của mình, nhưng thật ra tôi đã được cho bảo lãnh rồi. Chuyện là, tôi cần phải liên lạc với con trai...”

“Đi mà nói với cô vãn của cô ấy, tù nhân.” Cô ta chụp thêm một tấm ảnh chính diện của tôi, rồi lăn dấu vân tay tôi lần nữa. Rồi Gates điền vào một tờ giấy hỏi đủ thứ, từ tên, địa chỉ và giới tính của tôi cho đến xét nghiệm HIV và lịch sử lạm dụng chất kích thích. Sau đó cô ta dẫn tôi vào một phòng chỉ lớn hơn buồng để đồ chút xíu và chỉ có một cái ghế, còn lại trống trơn.

“Cởi đồ ra,” cô ta ra lệnh. “Đề quần áo lên ghế.”

Tôi trơ mắt nhìn cô.

“*Cởi đồ ra,*” cô ta lặp lại.

Nữ cai ngục khoanh tay và tựa vào cửa. Nếu thứ tự do đầu tiên bạn đánh mất trong tù là sự riêng tư thì cái thứ hai là phẩm giá của mình. Tôi quay lưng lại và cởi chiếc đầm ngủ ra. Tôi xếp nó lại cẩn thận và đặt lên ghế. Rồi tôi cởi tiếp chiếc quần lót, cũng gấp gọn lại. Cuối cùng tôi đặt chiếc dép lên trên đồng hồ.

Là y tá, bạn sẽ học được cách làm cho bệnh nhân thoải mái trong những khoảnh khắc xấu hổ - cách để che phủ đôi chân giạng ra khi cô ấy đang rặn đẻ, hay vẽ một hình người lên cái mông trần. Khi người mẹ đang chuyển dạ lỡ đi tiêu vì sức ép từ đầu đứa bé, bạn phải lau dọn thật nhanh và nói rằng chuyện đó xảy ra với tất cả mọi người. Bạn đón nhận tất cả tình huống dễ gây xấu hổ và làm tất cả những gì có thể để an ủi bệnh nhân. Trong khi đứng đó, run rẩy và trần như nhộng, tôi thầm nghĩ phải chăng nhiệm vụ của cai ngục này trái ngược với tôi. Phải chăng cô ta chẳng muốn gì hơn là khiến cho tôi ê chề đau đớn.

Thế là tôi quyết định sẽ không cho cô ta thỏa mãn.

“Há miệng ra,” nữ cảnh sát lệnh, và tôi thè lưỡi như sẽ làm trong văn phòng bác sĩ.

“Cúi người về phía trước và cho tôi thấy sau tai cô có gì.”

Tôi làm như được bảo mặc dù không tưởng tượng nổi người ta có thể giấu gì sau tai. Tôi được chỉ thị phải hất tóc, giạng các ngón chân ra và nhấc bàn chân lên để cai ngục xem bên dưới.

“Ngồi xổm xuống,” cai ngục bảo, “và ho ba lần.”

Tôi mừng rỡ xem một người phụ nữ có thể lén đem vào ngục cái gì, với sự dẻo dai đáng kinh ngạc của cơ thể họ. Tôi nhớ lại hồi là sinh viên y tá, khi phải tập đo chiều rộng giãn nở của cổ tử cung. Một xăng-ti-mét là độ mở cỡ đầu ngón tay. Hai phẩy năm xăng-ti-mét là thêm hai đầu ngón tay nữa, nhét vào cái lỗ bằng cổ chai nước tẩy sơn móng. Bốn xăng-ti-mét giãn nở thì cũng với bao nhiêu ngón đó, banh ra trong cổ một chai sốt BBQ 40-ounce nhãn hiệu Sweet Baby Ray. Năm xăng-ti-mét là độ mở bằng miệng chai tương cà 50-ounce của hãng Heinz nổi tiếng. Bảy xăng-ti-mét: một hũ bột phô mai của Kraft Parmesan.

“Ban hai má mông ra.”

Vài lần tôi đã đỡ đẻ cho người là nạn nhân từng bị tấn công tình dục. Cũng dễ hiểu thôi khi chính vào lúc người phụ nữ sinh con, những ký ức về vụ lạm dụng sẽ sống dậy trong cô. Cơ thể đang chuyển dạ phải chịu rất nhiều căng thẳng, và đối với nạn nhân cưỡng hiếp, điều đó có thể dẫn đến phản xạ sinh tồn làm chậm hoặc đình lại quá trình. Trong những trường hợp đó, phòng sinh càng phải là một chốn an toàn. Để người phụ nữ được lắng nghe. Để họ cảm giác có quyền quyết định chuyện xảy ra với mình.

Ở đây tiếng nói tôi chẳng có bao nhiêu trọng lượng; nhưng tôi vẫn có thể lựa chọn không để mình là một nạn nhân. Toàn bộ mục đích của trò tra xét này là để cho tôi cảm thấy mình không bằng con vật. Khiến tôi nhục nhã với sự trần truồng của mình.

Thế nhưng tôi đã dành hai mươi ba năm cuộc đời chiêm ngưỡng vẻ đẹp của người phụ nữ - cái đẹp không nằm ở chỗ họ trông ra sao, mà ở chỗ cơ thể đó có thể chịu đựng những gì.

Vậy nên tôi đứng thẳng dậy và đối mặt với người cảnh sát, thách thức cô ta rời mắt khỏi làn da nâu bóng mượt của tôi, quàng tôi quanh nhũ hoa tôi, chỗ phồng lên nơi bụng, mảng lông giữa hai đùi. Cô ta đưa tôi bộ đồ màu cam được thiết kế để đồng hóa tôi và thẻ ID với số tù nhân, để định nghĩa tôi là một phần của nhóm, thay vì một cá nhân riêng lẻ. Tôi nhìn nữ cai ngục không rời cho đến khi cô ta nhìn thẳng mắt mình. “Tên tôi,” tôi nói. “là Ruth.”

Lớp năm, bữa sáng. mũi tôi đang dí sát vào trang sách và tôi đang đọc to những thông tin. “Có những cặp sinh đôi cách nhau 87 ngày tuổi,” tôi thông báo.

Chị Rachel ngồi đối diện tôi, bóc bánh ngô đưa vào miệng. “Vậy thì chúng đâu phải sinh đôi, đồ ngốc.”

“Má,” tôi tự động la lên. “Chị Rachel nói con là đồ ngốc.” Tôi lật sang trang. “Bá tước Sigurd Vĩ đại bị giết bởi một người chết do chính ông ta chặt đầu. Ông ta treo đầu của người này lên ngựa, bị răng trên cái đầu cào xước, nhiễm trùng rồi chết.”

Má tôi lật đặt vào bếp. “Rachel, không được gọi em con là đồ ngốc. Còn Ruth, đừng có đọc to mấy thứ gớm ghiếc trong khi mọi người đang cố mà ăn.”

Một cách miễn cưỡng, tôi gấp sách lại, nhưng chỉ sau khi đôi mắt đã lướt qua mẩu chuyện sau cùng: Có một gia đình ở Kentucky mà nhiều thế hệ sinh ra đã có nước da màu lam. Đó là kết quả của giao phối cận huyết và di truyền học. *Thú vị quá*, tôi thầm nghĩ, xòe tay ra và lật qua lật lại.

“Ruth!” má tôi nói, giọng gay gắt đủ để tôi biết đó không phải lần đầu bà gọi tên mình. “Đi thay áo đi con.”

“Sao phải thay ạ?” tôi buột miệng hỏi trước khi kịp nhớ mình không được nói lại.

Má giật giật cái áo đồng phục của tôi, trên đó có một vết bẩn bằng đồng xu gần chỗ xương sườn. Tôi cau mày. “Má, con trông áo len lên thì đâu ai thấy nữa.”

“Lúc con cởi áo len rồi thì sao?” bà hỏi. “Con không được tới trường với chiếc áo lấm bẩn, bởi khi làm thế, người ta sẽ không đánh giá con là cầu thủ. Họ sẽ đánh giá con vì nước da đen.”

Tôi biết là không nên chọc giận má những lúc thế này. Vậy là tôi cầm cuốn sách rồi chạy lên phòng chung với Rachel để tìm một chiếc áo trắng sạch. Trong khi cài nút, ánh mắt tôi dạt về phía quyển kiến thức tổng hợp vui, nơi nó đã rơi xuống và mở ra trên giường.

Sinh vật cô đơn nhất trên Trái Đất là một chú cá voi đã mất hơn hai mươi năm gọi bạn tình, tôi đọc, nhưng tiếng kêu khác biệt khiến cho đồng

loại không hỏi đáp nó.

Trong túi ngủ mà người ta phát cho, tôi thấy có khăn trải, một cái mền, dầu gội, xà bông, kem đánh răng và bàn chải. Tôi được giao cho một người bạn tù khác trông chừng, người này bảo cho tôi biết những điều quan trọng: rằng từ giờ trở đi, tôi phải mua tất cả vật dụng vệ sinh cá nhân từ cửa hàng nhu yếu phẩm, rằng nếu muốn xem phim Thẩm phán Judy trong phòng giải trí, tôi phải tới đó sớm để có chỗ ngồi; rằng đồ ăn kiểu Halal là món duy nhất xoi được nên có thể tôi sẽ muốn nói mình theo Hồi giáo; rằng muốn có hình xăm xịn nhất thì phải tới tìm người tên Wig, vì mực của cô ta pha với nước tiểu nên bền hơn nhiều.

Khi chúng tôi đi qua dãy buồng giam, tôi nhận ra mỗi buồng có hai tù nhân, phần lớn tù phạm là dân da đen, còn cai ngục thì ngược lại. Có một phần trong tôi cảm giác như hồi má bắt chị Rachel dẫn tôi ra ngoài chơi với bạn chị cùng khu phố. Mấy đứa con gái chọc tôi là bánh Oreo - ở ngoài thì đen, bên trong thì trắng. Thế là tôi cứ câm như hến, sợ rằng mở miệng thì sẽ tỏ ra ngu ngốc trước mặt họ. Lỡ như bạn cùng phòng tôi cũng là người như thế thì sao? Chúng tôi có thể có gì chung chứ?

À, chúng tôi cùng bị vào tù.

Tôi ngoặt qua một góc quanh và người bạn tù khoa tay trịnh trọng. “Ngôi nhà hạnh phúc,” cô thông báo. Tôi nhìn vào trong và thấy một người phụ nữ da trắng ngồi trên cái giường.

Tôi đặt túi ngủ lên tấm nệm trông và bắt đầu lôi ra chăn và khăn trải.

“Tôi có nói cô được ngủ ở đây sao?” nữ tù nhân cùng phòng lên tiếng.

Tôi khựng lại. “Tôi... ừm, không.”

“Cô biết chuyện đã xảy ra với đứa bạn cùng phòng trước đây của tôi không?” Cô này có bộ tóc uốn quăn đỏ rực và cặp mắt hơi lé. Tôi lắc đầu.

Nữ tù nhân lại gần hơn, cho đến khi chỉ cách tôi một hơi thở. “Chẳng ai biết cả,” cô thì thầm. Rồi đột nhiên cô phá lên cười. “Xin lỗi nhé, tôi chỉ đùa với cô thôi. Tên tôi là Wanda.”

Tim tôi đã nhảy lên tới cổ. “Ruth,” tôi chỉ nói được có thể và chỉ sang tấm nệm trống. “VẬY chỗ này...”

“Ừ, cô cứ dùng đi. Tôi đếch quan tâm, miễn là cô không đụng vô đồ của tôi.”

Tôi gật đầu, đồng ý và trải giường trong khi Wanda dõi theo quan sát. “Cô ở gần đây không?”

“East End.”

“Tôi tới từ Bantam. Cô tới đó bao giờ chưa?” Tôi lắc đầu. “Chẳng có ai đã tới Bantam hết. Đây là lần đầu của cô hả?”

Tôi ngược lên, bối rối. “Tới Bantam?”

“Vào tù.”

“Ừ, nhưng tôi sẽ không ở đây lâu. Tôi đang chờ xong thủ tục bảo lãnh.”

Wanda bật cười, “Ừ, thì thế.”

Một cách chậm rãi, tôi quay lại. “Sao chứ?”

“Tôi cũng chờ như cô đấy. Tới giờ là ba tuần rồi.”

Ba tuần. Tôi nghe đầu gối mình run rẩy và tôi buông mình xuống nệm. Ba tuần? Tôi tự bảo mình rằng tình huống của tôi không giống Wanda. Nhưng cũng thế thôi: *ba tuần.*

“Vậy sao cô bị vào đây?” Wanda hỏi.

“Không gì hết.”

“Hay thật, không ai ở đây làm gì phi pháp hết.” Wanda ngả người ra giường, vươn vai. “Họ nói tôi đã giết chồng. *Tôi* nói thẳng cha đó tự lủi vào con dao.” Cô nhìn tôi. “Đó là một tai nạn. Cô biết đấy, cũng giống như khi

hắn đánh gãy tay tôi, đâm bầm mắt tôi, đẩy tôi xuống cầu thang và tất cả đều là tai nạn.”

Giọng cô như đá rắn. Tôi tự hỏi chẳng biết một thời gian sau, giọng mình có trở nên giống vậy chẳng. Tôi nghĩ về Kennedy, dặn tôi kín miệng.

Tôi nghĩ về Turk Bauger và hình xăm nổi rõ trên đỉnh đầu cạo trọc mà tôi thấy trong phòng xử án. Chẳng biết hắn có bao giờ ở tù chưa? Biết đâu đây lại là điểm chung giữa chúng tôi.

Rồi tôi hình dung con trai hắn trong nhà xác, co quắp giữa vòng tay tôi, lạnh lẽo và xanh mét như granite.

“Tôi không tin có thứ gọi là tai nạn,” tôi nói, và dừng ở đó.

Cố vấn viên, cảnh sát Ramirez, là một người đàn ông có khuôn mặt tròn và mềm như donut, đang húp canh xì xụp. Ông ta cứ làm đổ ra áo, và tôi cố không nhìn mỗi lần chuyện đó xảy ra. “Ruth Jefferson,” ông ta lên tiếng, đọc từ hồ sơ của tôi. “Cô có câu hỏi về chuyện thăm viếng à?”

“Phải,” tôi đáp. “Con trai tôi, Edison. Tôi cần phải liên lạc với thằng bé, chỉ nó cách thu thập giấy tờ làm bảo lãnh. Nó mới mười bảy mà thôi.”

Ramirez lục lọi ngăn bàn. Ông ta rút ra một quyển tạp chí - *Súng và Dạn* - cùng một chồng tờ rơi về chứng trầm cảm, rồi đưa tôi một tờ đơn. “Viết tên và địa chỉ của những người mà cô muốn thêm vào danh sách khách thăm.”

“Vậy rồi sao nữa?”

“Tôi sẽ gửi nó đi rồi chừng nào họ ký và gửi lại, đơn sẽ được duyệt và cô sẽ được điều cô muốn.”

“Nhưng mấy chuyện đó có thể mất nhiều tuần.”

“Khoảng mười ngày thôi, thường là vậy,” Ramirez đáp. RỘT.

Lệ dâng lên trong mắt tôi. Chuyện này giống như một cơn ác mộng, cái loại mà khi bạn đang cố tự bảo mình đây chỉ là một giấc mơ thì có người lắc vai bạn và nói, *Không phải mơ đâu*. “Tôi không thể để thằng bé một mình lâu thế.

“Tôi có thể liên hệ dịch vụ bảo vệ trẻ em...”

“Không!” tôi buột miệng. “Đừng.”

Có điều gì đó khiến ông ta buông thìa và nhìn tôi, không phải không có chút hiền từ. “Lúc nào cũng có giám đốc nhà ngục, ông ấy có thể cho hai người trưởng thành tới thăm cô trong khi chờ thủ tục chính thức. Nhưng vì con trai cô mới mười bảy, cậu bé phải có người lớn đi cùng.”

Chị Adisa, tôi nghĩ. Nhưng ngay lập tức, tôi nhớ ra vì sao chị sẽ không được giám đốc cho phép đến thăm: chị có tiền án, “nhờ” ký séc không trả tiền thuê nhà năm năm trước.

Tôi đẩy tờ đơn ngược lại cho ông. Tôi cảm giác những bức tường như màn trập máy ảnh đang đóng lại. “Dù sao cũng cảm ơn ông,” tôi gượng nói, và trở về buồng giam của mình.

Wanda đang ngồi bên phần giường của cô, đang gặm một thanh bánh chocolate Twix. Cô nhìn tôi một cái, rồi bẻ một mẫu bánh mời tôi.

Tôi đón lấy nó và nắm lại. Chocolate bắt đầu chảy ra.

“Không được gọi điện à?” Wanda hỏi, và tôi lắc đầu. Tôi ngồi lên giường và quay lưng lại phía người bạn tù, đối mặt với bức tường phòng giam.

“Đến giờ chiều Thẩm phán Judy rồi,” cô ấy nói. “Cô muốn đi xem chứ?”

Khi tôi không trả lời, tôi nghe tiếng chân Wanda bước đi khỏi buồng giam, có lẽ là tới phòng giải trí. Tôi liếm kẹo trên tay rồi chấp tay lại, nói

thâm với tia hy vọng duy nhất còn lại cho tôi. *Chúa ơi, tôi cầu nguyện, làm ơn, làm ơn hãy lắng nghe con.*

Hồi còn nhỏ, tôi từng ngủ lại với Christina tại tòa nhà đá cát. chúng tôi sẽ trải túi ngủ ra giữa phòng khách và Sam Hallowell sẽ dùng máy chiếu phát những bộ phim hoạt hình cũ mà ông hẳn đã quên từ lúc còn là điều hành ở đài truyền hình. Hồi đó, chuyện này là một cái gì to tát lắm - thời xưa đâu có đầu video hay dịch vụ xem truyền hình theo yêu cầu; được xem phim tại nhà là một cái thú xa xỉ dành riêng cho những ngôi sao điện ảnh - và, tôi đoán, con cái họ. Mặc dù tôi hơi lo khi phải xa nhà vào buổi tối, điều tuyệt vời tiếp theo là ở chỗ này: má sẽ mở nước đầy bồn cho chúng tôi tắm, mặc pijama cho tôi, làm bánh quy và pha ca cao nóng trước khi ra về; đến lúc bọn nhóc chúng tôi thức dậy thì má đã trở lại và đang làm bánh kếp.

Christina và tôi càng lớn thì những khác biệt giữa chúng tôi càng khó lờ đi. Thật khó mà giả tảng rằng chẳng hề gì cái chuyện má tôi là người hầu của chị; rằng tôi phải làm thêm sau giờ học còn chị trở thành tiền đạo đội bóng đá; rằng những bộ đồ tôi mặc vào ngày Thứ Sáu Không Đồng Phục từng thuộc về Christina. Không phải là chị ấy không thân thiện với tôi. Rào cản thực ra do chính sự hoài nghi của tôi dựng nên, hết viên gạch xấu hổ này lại chồng lên viên khác. Bạn bè của Christina ai cũng tóc hoe vàng, xinh xẻo, năng động, xoay quanh chị như nan hoa của một bông tuyết; nếu tôi không bám lấy họ, tôi tự bảo mình, thì đó là vì tôi không muốn Christina cảm thấy *phải* cho tôi chơi cùng. Thế nhưng lý do thực sự khiến tôi tạo ra khoảng cách là vì tự mình tránh đi thì đỡ tổn thương hơn là mạo hiểm chờ tới khoảnh khắc không tránh khỏi, khi mà tôi trở thành kẻ mà sau rốt người ta mới nghĩ tới, mới thêm vào.

Vấn đề duy nhất của việc tách khỏi Christina là tôi không có nhiều người bạn khác. Có một học sinh trao đổi người Pakistan, và cô bạn bị đục nhân mắt mà tôi dạy kèm môn toán, nhưng điểm chung của mấy đứa chúng tôi chỉ là bọn tôi chẳng thuộc về bất cứ nơi đâu. Có một nhóm học sinh da đen nữa, nhưng gia cảnh của chúng - với những người bố người mẹ làm môi giới chứng khoán, lớp học đấu kiếm và chuyến đi nghỉ mùa hè ở vùng nông thôn Nantucket - so với cảnh nhà tôi thì như hai thế giới. Còn có chị Rachel - giờ đã mười tám và đang mang thai đứa đầu tiên. Chắc chị cũng cần có bạn, nhưng ngay cả khi chúng tôi ngồi đối diện nhau bên bàn bếp, tôi cũng chẳng nghĩ ra cái gì để nói với chị, bởi những thứ chị muốn từ cuộc sống quá khác với điều tôi mưu cầu cho cuộc đời mình, và còn vì - nói thật ra - tôi sợ nếu mình gần gũi chị, những định kiến về người da đen mà chị quán quanh mình sẽ dính vào tôi như xi đánh bóng và làm tôi càng khó hòa nhập với thế giới ở Dalton.

Có lẽ vì thế mà một hôm, khi Christina mời tôi tới tham gia một bữa tiệc ngủ chị tổ chức vào ngày thứ Sáu, tôi đã đồng ý trước khi nhớ ra phải ngăn mình lại. Tôi đồng ý và hy vọng chị sẽ chứng tỏ tôi đã hết sức sai lầm. Trước mặt tất cả những người bạn mới của chị, tôi muốn chia sẻ những trò đùa chỉ riêng tôi và Christina biết, như hồi hai đứa làm mũ bảo hiểm từ giấy thiếc và trốn trong giá đưa đồ ăn, giả vờ đó là phi thuyền tới mặt trăng; hay khi chú chó Fergus của cô Mina ị lên giường cô và chúng tôi dùng sơn trắng phủ lên vết bẩn, tưởng bở sẽ chẳng ai nhận thấy. Tôi muốn là người duy nhất biết ngăn tủ nào trong bếp có đồ ăn vặt, chỗ nào cất chăn ga gối nệm và tên từng con thú bông cũ của Christina. Tôi muốn mấy người kia biết tôi đã là bạn với Christina lâu hơn họ.

Chị Christina còn mời hai học sinh năm hai khác - Misty, người lấy có bị chứng khó đọc để được hỗ trợ làm bài tập về nhà, nhưng chẳng gặp khó khăn gì khi đọc to chồng tạp chí *Cosmo* mà Christina đã mang tới để trên

tầng thượng; và Kiera, cô nàng bị ám ảnh với diễn viên Rob Lowe và khoảng cách giữa hai đùi mình. Chúng tôi trải khăn ra trên sàn gỗ tếch. Christina bật radio khi một bài hát của ban nhạc rock Dire Straits phát ra và bắt đầu hát theo từng lời. Tôi nhớ lại hồi chúng tôi bật những đĩa nhạc của cô Mina - toàn là nhạc Broadway nguyên bản - và nhảy múa vòng quanh, đóng giả Lọ Lem, Eva Peron hay Maria von Trapp.

Từ túi đồ của mình, tôi lôi ra một chai kem chống nắng. Mấy cô nàng kia đã xoa đầy người dầu em bé, làm như họ là miếng thịt trên vỉ nướng không bằng, trong khi điều cuối cùng tôi muốn là khiến da mình sẫm hơn. Tôi thấy Kiera đang nhìn tôi. “Em có tắm nắng cho da nâu được không?”

“Ừm, được chứ,” tôi đáp, nhưng được miễn đi vào chi tiết nhờ Misty cắt ngang.

“Tuyệt quá này,” cô bạn thốt lên. “Sự xâm nhập của Anh Quốc.” Cô bẻ cuốn tạp chí sang để chúng tôi xem mấy cô người mẫu, người sau lại gầy hơn người trước, diện trang phục đúng một mùa sau với hình lá cờ Anh và áo khoác đỏ nút vàng làm tôi liên tưởng tới Michael Jackson.

Christina ngồi xuống cạnh tôi, đưa tay chỉ. “Linda Evangelista đúng là hoàn hảo ha.”

“Gì chứ? Cô ta trông cứ như phát xít ấy. Cindy Crawford trông *tự nhiên* quá trời,” Kiera phản bác chị. Tôi lơ mắt nhìn mấy tấm hình. “Hè này chị tớ sẽ đi London,” Kiera nói thêm. “Đi phượt xuyên châu Âu. Tớ đã bắt bố hứa, bằng văn bản hẳn hoi, rằng khi tròn mười tám tớ cũng được đi như vậy.”

“Phượt ư?” Misty rùng mình. “Tại sao chứ?”

“Bởi vì vậy mới lãng mạn chứ sao. Nghĩ mà xem. Đi tàu xuyên châu Âu. Hostel. Gặp gỡ những chàng trai nóng bỏng.”

“Tớ nghĩ khách sạn Savoy cũng khá là lãng mạn,” Misty góp ý. “Và họ có *vòi sen* cho mình tắm.”

Kiera đảo tròn mắt. “Bênh chị cái coi, Ruth. Trong tiểu thuyết lãng mạn chẳng có cặp đôi nào gặp nhau trong hành lang khách sạn Savoy hết. Họ va phải nhau ở một ga tàu hoặc lỡ cầm nhầm ba lô của nhau, phải không em?”

“Nghe có vẻ là duyên số,” tôi hòa vào, nhưng lại nghĩ rằng không đời nào tôi không phải làm thêm mùa hè, nếu muốn vào đại học.

Christina lật úp người lại trên cái khăn của chị. “Tớ đói rồi. Chúng ta cần có đồ nhấm nháp.” Chị ngược nhìn tôi. “Ruth, em đi lấy cho bọn chị chút gì ăn được không?”

Má mỉm cười khi thấy tôi vào bếp, nơi đó đang ngào ngạt mùi thơm tựa thiên đường. Một khay bánh quy đang để ngoài cho nguội, một khay khác vừa mới vô lò. Má chìa muống trộn ra và cho tôi ném bột. “Mọi chuyện ở thị trấn St. Tropez thế nào?”

“Ai ai cũng đói,” tôi báo cho má. “Chị Christina muốn có đồ ăn.”

“Ồ, phải rồi ha. Vậy sao con bé không phải là người đến nhà bếp mà hỏi má?”

Tôi mở miệng định đáp lại, nhưng chẳng tìm ra câu trả lời nào. Sao chị ấy lại sai tôi? Sao tôi lại làm theo lời chị ấy?

Miệng của má mím chặt lại. “Sao con lại xuống đây, con yêu?”

Tôi nhìn xuống đôi chân trần của mình. “Con nói má rồi - bọn con đói.”

“Ruth,” má nhắc lại. “Sao con lại xuống đây?”

Lần này tôi không thể giả vờ hiểu sai ý má. “Bởi vì,” tôi đáp, khẽ đến nỗi chính mình không nghe rõ, hy vọng thế thì má cũng sẽ không nghe, “con chẳng còn nơi nào nữa để đi.”

“Không đúng,” bà quả quyết. “Khi nào con sẵn sàng cho bọn ta, bọn ta sẽ chờ con.”

Tôi chụp một cái đĩa và bắt đầu xếp bánh quy lên đó. Tôi không biết ý má là gì và thật lòng cũng không muốn biết luôn. Tôi tránh mặt bà suốt cả buổi chiều và tới tối, lúc bà về, chúng tôi đã khóa kín trong phòng ngủ của Christina, chơi nhạc Depeche Mode và nhảy múa trên tấm nệm. Tôi nghe mấy cô gái kia thổ lộ về người họ thầm cảm nắng và giả vờ mình cũng có một người như thế, để có thể tham gia cuộc chuyện trò. Khi Kiera lấy ra một chai nhỏ đựng đầy vodka (“Nếu ta muốn say thì đây là thứ có hàm lượng calories thấp nhất, mấy cậu biết mà”), tôi giả vờ như đó là chuyện nhỏ mặc dù tim đang đập mạnh. Tôi chưa từng uống rượu, vì má sẽ giết tôi và vì tôi biết phải kiểm soát mình. Mỗi tối, trước giờ đi ngủ, tôi thường thoa kem dưỡng da rồi xúc bơ ca cao lên đầu gối, gót chân và cùi chỏ để chúng không hóa màu tro; tôi chải tóc quanh đầu để chúng mọc tốt và lấy khăn quấn lại. Má tôi làm thế, chị Rachel cũng vậy, nhưng tôi khá chắc mấy nghi thức đó phải rất xa lạ với những người dự buổi tiệc ngủ này, kể cả Christina. Tôi không muốn phải trả lời các câu hỏi hay tỏ ra khác biệt hơn chút nào nữa, thế nên kế hoạch của tôi là vào nhà tắm sau cùng, ở đó cho tới khi cả bọn đã say ngủ... rồi dậy trước bình minh để sửa sang tóc trước khi họ cựa mình tỉnh giấc.

Vậy nên tôi vẫn thức khi Misty kể lại tỉ mỉ từng chi tiết cảm giác “thối kèn” nó thế nào và Kiera nôn ọe trong nhà tắm. Tôi để mọi người đánh răng trước tôi, chờ đến lúc nghe tiếng ngáy rồi mới trở dậy giữa màn đêm như mực.

Chúng tôi ngủ như xếp cá mè, bốn đứa len chặt trên chiếc giường 1m6 của Christina. Tôi nhấc chăn lên và chui vào bên cạnh chị, nghe thoảng mùi đầu gội đào quen thuộc mà chị vẫn dùng từ trước tới giờ. Tôi nghĩ chị đã ngủ say, nhưng bất ngờ chị trở mình và nhìn tôi.

Cái khăn choàng đang quấn quanh đầu tôi, đỏ như một vết thương, đuôi nó buông dọc lưng tôi. Tôi thấy mắt Christina thoảng lướt qua nó, rồi trở lại

nhìn vào mắt tôi. Chị không nói gì về cái khăn quần cả. “Chị rất vui vì có em ở đây,” Christina thăm thì và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, hạnh phúc, tôi cũng vậy.

Khuya đêm đó, trong khi tiếng ngáy của Wanda huyết từng cơn xuyên qua chiếc giường, tôi nằm trao tráo. Cứ nửa tiếng là một cai ngục đi qua rọi đèn pin để đảm bảo tù nhân thấy đèn đã ngủ. Những lúc đó, tôi nhắm mắt lại, giả vờ. Năm đó, tôi tự hỏi liệu thời gian có khiến việc ngủ với tiếng động của cả trăm phụ nữ quanh mình trở nên dễ dàng hơn không. Tôi tự hỏi liệu thời gian có làm mọi chuyện trở nên dễ dàng.

Trong một chuyến tuần tra như thế, ánh đèn nhún nhảy theo từng bước chân của cai ngục và dừng lại ở buồng chúng tôi. Tức thì Wanda ngồi dậy, cau mày. “Đứng lên,” tay cai ngục gắt.

“Cái quái gì vậy?” Wanda thách thức. “Giờ thì đêm hôm mấy người còn đi lục soát phòng giam nữa sao? Bộ mấy người chưa từng nghe nói tới quyền của tù nhân hả...”

“Không phải cô.” Cảnh sát hất đầu về phía tôi. “Cô kia cơ.”

Nghe nói thế, Wanda giơ hai tay lên, ra hiệu rút lui. Người bạn tù này có thể sẵn lòng chia sẻ một thanh kẹo Twix với tôi nhưng lúc này tôi chỉ có một mình.

Đầu gối tôi run rẩy khi tôi đứng dậy và bước tới cửa buồng giam mở rộng. “Anh định đưa tôi đi đâu?”

Tay cảnh sát không trả lời, chỉ giải tôi đi theo lối hẹp. Anh ta dừng trước một cánh cửa, gọi cho bàn điều khiển, và có tiếng lạch xạch vang lên khi một cái khóa được mở ra. Chúng tôi bước vào một chót gió và đứng chờ cửa sau lưng đóng lại trước khi cửa kế tiếp tự động mở như có phép màu.

Trong im lặng, tay cảnh sát dẫn tôi vào một phòng trông như cái kho. Rồi anh ta đưa cho tôi một túi giấy.

Tôi nhìn vào trong và thấy chiếc váy ngủ cùng đôi dép của tôi. Lập tức tôi giật bộ quần áo từ tôi khỏi người, bắt đầu gấp chúng lại theo thói quen rồi bỏ chúng trên sàn một đống. Tôi tròng vào bộ đồ cũ, cuộc đời cũ của mình.

Tay cảnh sát đang chờ khi tôi mở cửa ra. Lần này anh ta dẫn tôi đi ngang cái buồng từng nhốt tạm tôi hôm mới tới, giờ chỉ có hai người phụ nữ đang co ro ngủ trên sàn, sắc mùi men và mùi nôn mửa. Tôi chưa kịp định thần thì đã thấy mình ra ngoài, đang băng qua một hàng rào quán kềm gai.

Tôi quay sang tay cảnh sát, hốt hoảng. “Tôi không có tiền,” tôi nói. Tôi biết mình đang ở cách New Haven khoảng một giờ xe chạy, mà tôi lại không có tiền xe buýt, điện thoại hay thậm chí là một bộ đồ tử tế.

Tay cảnh sát hất đầu về đằng xa, và đó là lúc tôi nhận thấy màn đêm đang dao động, có một bóng đen giữa tối không trắng. Cái bóng cứ biến dạng cho đến khi tôi nhìn ra đường viên của một chiếc xe, bên trong có một người vội vàng bước xuống và bắt đầu chạy tới chỗ tôi. “Mẹ,” Edison kêu lên, vùi mặt vào cổ tôi, “mẹ con mình về nhà thôi.”

Kennedy

Có hai loại người sẽ trở thành luật sư biện hộ công: kẻ tin rằng mình có thể cứu thế giới, và kẻ đã biết quá rõ rằng mình không thể. Loại thứ nhất là mấy cô cậu sinh viên vừa tốt nghiệp trường luật hãy còn mơ mộng, tin tưởng rằng mình có thể tạo ra thay đổi. Loại thứ hai là những kẻ như chúng tôi, đã có kinh nghiệm làm việc trong hệ thống và biết vấn đề thật sự lớn hơn chúng tôi hay khách hàng mà chúng tôi đại diện rất nhiều. Khi trái tim rỉ máu đã chai sạn thành ra thực tế, những chiến thắng trở nên đơn lẻ, cá nhân: có thể tái hợp một người mẹ đã qua cải tạo với đứa con đang được bảo trợ tạm thời; cải thắng kiến nghị để loại trừ bằng chứng về một thói nghiện cũ có thể gây bất lợi cho khách hàng hiện tại; xoay xở giải quyết được hàng trăm vụ kiện và biết ưu tiên những vụ cần nhiều hơn “cứ nhận tội đại cho rồi”. Trên thực tế, luật sư công giống Sisyphus hơn là Siêu nhân, có không ít người bị đè bẹp dưới sức nặng của vô số vụ kiện, giờ làm việc tồi và đồng lương còm cõi. Trong tình cảnh đó, chúng tôi mau chóng học được rằng nếu muốn giữ cho một phần cuộc sống của mình bất khả xâm phạm, chúng tôi không được mang công việc về nhà.

Đó là lý do tại sao, khi nằm mơ thấy Ruth Jefferson trong hai đêm liên tiếp, tôi biết mình đang gặp rắc rối to.

Trong giấc mơ đầu tiên, Ruth và tôi đang có một cuộc họp giữa luật sư với khách hàng. Tôi hỏi cô ấy những câu mà với khách hàng nào tôi cũng

hỏi, thế nhưng khi Ruth mở miệng, cô ấy lại trả lời bằng một thứ ngôn ngữ tôi không hiểu chút nào. Thậm chí tôi còn chẳng nhận ra đó là tiếng gì nữa. Xấu hổ, tôi cứ phải yêu cầu cô nhắc lại. Cuối cùng Ruth há miệng và một đàn bướm xanh lam chập chới tuôn ra.

Đêm thứ hai tôi mơ thấy Ruth mời mình sang nhà ăn tối. Bàn ăn thịnh soạn chưa từng thấy, đủ no bụng cả một đội bóng bầu dục, và món nào món nấy cũng hết sức ngon lành. Tôi uống một ly nước, ly nữa, rồi ly nữa, thế là bình nước cạn veo. Tôi hỏi xin thêm và trông Ruth có vẻ hết sức kinh hoàng. “Tôi tưởng cô biết rồi,” cô ấy nói, và khi nhìn lên tôi nhận ra chúng tôi đang bị nhốt trong buồng giam một nhà tù.

Tôi choàng dậy, khát khô cả cổ. Nghiêng người qua, tôi với lấy ly nước để trên tủ đầu giường và nốc ừng ực làn nước mát. Tôi nghe tay Micah choàng qua eo và kéo tôi lại sát anh. Anh hôn cổ tôi; bàn tay trượt lên chiếc áo ngủ tôi đang mặc.

“Anh sẽ làm gì nếu em vào tù?” tôi buột miệng hỏi.

Mắt Micah mở ra. “Anh khá chắc rằng vì em là vợ anh và đã qua mười tám tuổi nên chuyện này là hợp pháp.”

“Không.” Tôi lặn qua đôi mắt chồng. “Lỡ như em làm gì đó... và bị kết tội?”

“Có vẻ hấp dẫn đấy,” Micah cười. “Luật sư trong nhà ngục. Được rồi, anh chơi với em. Em đã làm gì sai hử? Nói là cư xử không đúng đắn nơi công cộng đi. *Xin em đấy.*” Anh ghì tôi sát lại người anh, làm tôi đỏ bừng.

“Em nghiêm túc đấy. Violet phải thế nào? Anh sẽ giải thích với con bé ra sao?”

“K, đây là cách em báo cho anh biết cuối cùng em thật sự đã giết sếp em rồi à?”

“Chỉ là giả thuyết thôi.”

“Vậy thì chúng ta có thể tạm gác câu hỏi ở đó và trở lại sau mười lăm phút nữa không?” Mắt anh tối lại, và anh hôn tôi.

Trong lúc Micah cạo mặt, tôi cố cài tóc lại thành búi. “Hôm nay em phải tới tòa à?” anh hỏi.

Gương mặt anh vẫn còn ửng đỏ; tôi cũng vậy. “Chiều nay. Làm sao anh biết?”

“Không tới tòa thì em đâu có cấm kim lên đầu.”

“Mấy thứ này gọi là kẹp tóc, và em chỉ cố gắng để trông có vẻ chuyên nghiệp thôi.”

“Em quá quyền rũ để mà ra dáng chuyên nghiệp.”

Tôi bật cười. “Hãy hy vọng là khách hàng của em không nghĩ vậy.” Tôi ghim chặt một lọn tóc cứ buống bình xô ra và tựa hông lên bồn rửa mặt. “Em đang định đề nghị Harry giao cho em một vụ trọng án.”

“Ý hay đấy,” Micah đáp với chút mỉa mai. “Ý anh là, vì em đã có năm trăm vụ kiện còn bỏ ngỏ, dĩ nhiên là em nên nhận thêm một vụ cần nhiều thời gian và sức lực hơn.”

Chồng tôi nói đúng. Làm luật sư công nghĩa là số vụ kiện tôi phải gánh xấp xỉ gấp mười lần con số mà Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ khuyến nghị, và trung bình, tôi có ít hơn một giờ để chuẩn bị cho mỗi vụ trước khi đem ra xử trước tòa. Trong thời gian làm việc, hầu như tôi luôn bỏ bữa trưa và bỏ cả chuyện đi vệ sinh.

“Khả năng là ông ta không cho em nhận vụ đó đâu, nếu điều đó làm anh thấy vui hơn.”

Lưỡi dao cạo của Micah va lạch cạch vào bồn sứ. Hồi chúng tôi mới cưới, tôi thường mơ màng nhìn mấy cọng râu cụt ngắn khô queo dưới đáy

bồn, nghĩ rằng tôi có thể từ đó đọc ra tương lai vợ chồng tôi như cách các nhà tiên tri đọc lá trà. “Tham vọng đột xuất này có liên quan gì tới câu hỏi đi tù ban nãy của em không?”

“Có lẽ?” tôi thú nhận.

“Hừm, thế thì anh thà là em nhận cái cho gã còn hơn theo gã vô đảng sau song sắt.”

“Đó là một phụ nữ,” tôi sửa lại. “Ruth Jefferson. Cô y tá đó. Em không làm sao quên được chuyện của cô ấy.”

Ngay cả khi một khách hàng đã làm chuyện gì đó trái pháp luật, tôi vẫn có thể tìm thấy sự cảm thông. Tôi có thể thừa nhận rằng một lựa chọn sai lầm đã được đưa ra, nhưng vẫn tin vào công lý, miễn là tất cả mọi người đều có quyền sử dụng hệ thống một cách công bằng - đó chính là lý do tôi làm việc của tôi.

Thế nhưng trong chuyện của Ruth, tôi cảm thấy có cái gì đó không ăn khớp.

Bất thành linh, Violet xộc vào. Micah vội thắt chặt cái khăn quàng quanh hông còn tôi cột lại dây áo choàng tắm. “Bố mẹ ời,” con bé khoe, “Hôm nay con mặc đồ giống Minnie nè.”

Con gái tôi đang ôm cô chuột Minnie nhồi bông và đúng thật, nó đang mặc một chiếc váy chấm bi, mang giày vàng, một chiếc áo bikini đỏ và đôi găng tay uống trà màu trắng lấy từ hộp đồ hóa trang. Tôi nhìn con bé, chẳng biết giải thích sao cho nó hiểu rằng không được mặc bikini tới trường.

“Minnie là một người phụ nữ sa ngã,” Micah chỉ ra. “Ý anh là, đã bảy mươi năm rồi. Mickey hẳn phải trao nhẫn cho cô chuột rồi chứ.”

“Người phụ nữ sa ngã là sao ạ?” Violet hỏi.

Tôi hôn Micah. “Em sẽ giết anh,” tôi vui vẻ nói.

“À,” ông xã tôi đáp lại. “Thì ra vì vậy mà em bị đi tù.”

Ở văn phòng, chúng tôi có một cái TV - cái màn hình bé xíu nằm giữa máy pha cà phê và đồ khai hộp. Đó là một vật dụng cần thiết cho công việc, vì thỉnh thoảng khách hàng của chúng tôi cũng được đưa lên báo đài. Nhưng vào buổi sáng, trước khi mở phiên tòa, TV thường mở về kênh có chương trình Chào Buổi Sáng. Ed bị ám ảnh với tủ đồ của Lara Spencer, còn với tôi, George Stephanopoulos là sự cân bằng hoàn hảo giữa tố chất phóng viên mạnh mẽ và vẻ đẹp hút mắt. Chúng tôi ngồi qua hết cái phần nêu những cuộc thăm dò ý kiến so sánh các ứng viên tổng thống với nhau, trong khi Howard pha một bình cà phê mới và Ed kể lại chuyện đi ăn tối với bố mẹ vợ. Người mẹ vẫn còn gọi Ed bằng tên thằng cha bò cừu của vợ anh, mặc dù họ đã cưới nhau được chín năm rồi. “Lần này,” Ed kể, “bà ấy hỏi tôi dùng bao nhiêu giấy vệ sinh.”

“Anh nói gì với bà ấy?”

“Vừa đủ,” Ed đáp lại.

“Sao bà ấy lại muốn biết mấy chuyện như vậy?”

“Bà ấy nói họ đang cố *cắt giảm*,” Ed trả lời. “Rằng họ đang sống dựa vào nguồn *thu nhập cố định*. Mà cô phải hiểu cho, một tháng có bốn dịp cuối tuần thì họ tới khu nghỉ dưỡng casino Foxwoods hết ba dịp rồi, thế mà giờ chúng tôi lại phải tiết kiệm giấy Charmin sao?”

“Ha, đúng là chuyện tào lao,” tôi nói, nhăn nhá cười.

“Thấy tôi vừa làm gì chứ?”

Robin Roberts đang phỏng vấn một người đàn ông trung niên tóc đỏ đầy đà có bài thơ được chọn vào một hợp tuyển thi ca giá trị - nhưng chỉ sau khi ông ta dùng một bút danh Nhật Bản để gửi nó đi. “Bài thơ bị từ chối ba mươi lăm lần,” người này kể. “Vậy nên tôi nghĩ có lẽ nó sẽ được chú ý hơn nếu tên tôi...”

“Màu sắc hơn?” Robert gợi ý.

Ed khịt mũi. “Ngày nay chẳng có tin gì nóng cả.”

Đằng sau tôi, Howard đánh rơi cái muỗng. Nó rơi vào bồn rửa nghe lạch cạch.

“Mà tại sao lại có cái trò này vậy?” Ed hỏi.

“Tại vì đó là một lời nói dối,” tôi đáp. “Gã kia là một nhân viên giải quyết bồi thường người da trắng muốn bắt quàng nêen văn hóa khác để được mười lăm phút nổi tiếng.”

“Nếu chỉ cần có thể, chẳng phải năm nào cũng sẽ có hàng trăm bài thơ của các tác giả Nhật được xuất bản sao? Rõ là cái ông ta viết ra phải rất hay. Tại sao không ai nói về chuyện đó?”

Harry Blatt, sếp của tôi, xông vào phòng nghỉ, áo khoác như một cơn lốc quần lung nhùng quanh chân. “Tôi ghét mưa,” ông lớn tiếng thông báo cho cả phòng. “Sao tôi không chuyển tới sống ở Arizona cơ chứ?” Với lời chào đó, ông chộp lấy cà phê và nhốt mình trong văn phòng.

Tôi đi theo sếp, khẽ khàng gõ lên cánh cửa đóng kín.

Harry vẫn đang treo chiếc áo khoác ướt sũng lên trong khi tôi bước vào. “Có chuyện gì à?” ông hỏi.

“Ông có nhớ cái vụ mà tôi luận tội không - vụ của Ruth Jefferson ấy?”

“Mại dâm hả?”

“Không, cô ấy là y tá của bệnh viện Mercy West Haven. Tôi có thể nhận vụ đó không?”

Ông ngồi xuống sau bàn. “Phải rồi. Vụ thằng bé chết.”

Khi sếp không nói gì thêm, tôi vấp vấp tìm cách lấp đầy khoảng lặng. “Tôi đã hành nghề năm năm, à, gần được năm năm rồi. Và tôi cảm thấy rất gắn bó với vụ này. Tôi muốn có cơ hội thử sức.”

“Đó là một vụ giết người,” Harry nói gọn.

“Tôi biết. Nhưng tôi thật sự, thật sự nghĩ rằng mình là luật sư phù hợp cho vụ kiện này,” tôi khẳng định. “Và sớm hay muộn gì sắp cũng phải giao cho tôi một vụ trọng tội thôi.” Tôi mỉm cười. “Nên tôi nghĩ rằng cứ làm sớm thì hơn.”

Harry âm ừ. Thế thì tốt hơn một tiếng không. “Hừm, cũng tốt khi có một luật sư khác chuyên những vụ lớn. Nhưng vì cô còn non, tôi sẽ để Ed làm luật sư hỗ trợ cô.”

Tôi thà là có một người Neanderthal ngồi cạnh mình tại bàn biện hộ còn hơn.

Ồ, khoan đã.

“Tôi có thể tự làm một mình,” tôi nói với Harry. Chỉ đến khi ông ấy gật đầu, tôi mới nhận ra mình đang nín thở.

Tôi đếm số giờ làm việc và số vụ luận tội còn phải vượt qua trước khi được tự do lái xe đến nhà tù nữ. Trong lúc ngồi giữa dòng xe, tôi soát lại trong đầu những gì định nói để Ruth tin tưởng mà phó thác cho tôi làm luật sư biện hộ của cô ấy. Có thể tôi chưa từng nhận vụ giết người nào, nhưng tôi đã cãi hàng tá phiên xử bán ma túy, tấn công và bạo lực gia đình. “Đây không phải lần đầu tiên tôi lên vũ đài,” tôi nói to trước cái gương chiếu hậu, rồi đảo mắt, tự cảm thấy mình ngớ ngẩn.

“Được đại diện cho cô là niềm vinh hạnh của tôi.”

Không được. Nghe như một tay chuyên gia truyền thông giới thiệu mình với Meryl Streep vậy.

Tôi hít một hơi thật sâu. “Xin chào,” tôi thử lại. “Tôi là Kennedy.”

Mười phút sau, tôi đậu xe, nhún vai khoác lên người vẻ tự tin giả tạo rồi sải bước vào trong tòa nhà. Một cảnh sát có cái bụng như mang bầu mười tháng dò xét tôi từ đầu tới chân. “Hết giờ thăm phạm nhân rồi,” ông ta nói.

“Tôi đến để gặp khách hàng. Ruth Jefferson?”

Tay cảnh sát rà trên máy tính. “Hừm, cô xui rồi.”

“Tại sao vậy?”

“Cô ta đã rời khỏi đây hai hôm trước,” ông ta thông báo.

Hai má tôi nóng bừng. Tôi chỉ có thể tưởng tượng trông mình ngu ngốc ra sao, đến tình trạng khách hàng mà cũng không nắm được. “Đúng thế! Dĩ nhiên rồi!” Tôi giả vờ như mình biết tổng từ đầu, chẳng qua là muốn thử ông ta thôi.

Khi cánh cửa nhà tù đóng lại sau lưng, tôi vẫn còn nghe tay cảnh sát cười hình hích.

Hai ngày sau khi tôi gửi một lá thư trang trọng đến nhà của Ruth - địa chỉ lấy từ thông tin bảo lãnh - cô ấy tìm đến văn phòng. Tôi đang tới chỗ máy photocopy thì cửa mở ra và Ruth bước vào, ngập ngừng và lo lắng, chừng như đang nghĩ đây không thể là nơi cô ấy muốn tìm. Chỉ có những vật dụng thiết yếu với cả đồng thùng, hàng chồng giấy, chỗ chúng tôi không giống một văn phòng luật sư đang hoạt động mà trông như một công ty mới mở, đồ đạc còn lung tung chưa đâu vào đâu, hoặc là sắp đóng cửa rồi.

“Ruth! Chào cô!” Tôi chìa tay ra. “Kennedy McQuarrie,” tôi nói.

“Tôi vẫn nhớ.”

Ruth cao hơn tôi và đứng với tư thế vô cùng đĩnh đạc. Tôi nghĩ, một cách lơ đãng, rằng mẹ tôi sẽ ấn tượng lắm khi thấy thế.

“Cô đã nhận được thư,” tôi nói ra cái chuyện hiển nhiên. “Tôi rất vui vì cô đã tới, bởi vì chúng ta có rất nhiều việc cần trao đổi.” Tôi nhìn quanh, không biết để Ruth ngồi ở đâu. Cái bàn có vách ngăn thì chỉ vừa đủ chỗ cho mỗi mình tôi. Phòng nghỉ thì xuề xòa quá. Có văn phòng của Harry, nhưng

ông ấy đang ở trong rồi. Ed đang dùng phòng tiếp khách duy nhất để lấy lời khai. “Cô muốn đi ăn không? Có cửa hàng Panera ngay góc phố. Cô có ăn...”

“Đồ ăn không hả?” cô ấy điền vào. “Có.”

Tôi trả tiền món xúp và xà lách cho cô ấy, rồi chọn một gian ở phía sau. Chúng tôi nói về cơn mưa, rằng chúng tôi cần nó, và khi nào thì trời mới tạnh. “Mời cô,” tôi nói, phác tay về mấy món ăn. “Cứ tự nhiên.”

Tôi cầm cái sandwich của mình lên và cắn một miếng trong lúc Ruth cúi đầu lẩm nhẩm, “Thưa Chúa, chúng con cảm ơn người vì thức ăn của chúng con, nuôi dưỡng nhục thể chúng con vì Chúa.”

Miệng tôi vẫn còn đầy nhóc khi tôi nói *Amen*.

“Vậy ra cô có đi nhà thờ,” tôi nói thêm, sau khi đã nuốt.

Ruth ngược lên nhìn tôi. “Có vấn đề gì với chuyện đó sao?”

“Không có gì. Còn tốt nữa, vì đó là một tình tiết có thể giúp cho cô.”

Lần đầu tiên, tôi thật sự nhìn kỹ Ruth. Cũng phải thôi, vì lần gặp gỡ trước đây là khi cô ấy quần tóc lại và chỉ mặc mỗi cái đầm ngủ trên người. Lúc này, Ruth ăn vận kín đáo với áo kẻ sọc và váy màu xanh thủy thủ, với đôi giày da đế bệt bóng loáng có một chỗ nhỏ bị cà ngay gót. Tóc cô thẳng, búi lại ở cổ. Màu da cô sáng hơn tôi nhớ, hơi giống màu cà phê sữa mẹ từng cho tôi uống hồi còn nhỏ.

Sự căng thẳng biểu hiện ở mỗi người mỗi khác. Tôi sẽ nói nhiều lên. Micah trở nên trầm tư. Mẹ tôi tỏ ra hờn hĩnh. Và Ruth, theo tôi thấy, hóa ra cứng đờ. Đó là cái tôi cần lưu vào hồ sơ, bởi vì các thành viên ban hội thẩm có thể cho đó là biểu hiện giận dữ hay kiêu ngạo.

“Tôi biết là không dễ,” tôi nói, thấp giọng lại để người ngoài không nghe, “nhưng tôi cần cô một trăm phần trăm thành thật với tôi. Mặc dù tôi là người lạ. Ý tôi là, hy vọng điều đó sẽ sớm thay đổi thôi. Thế nhưng điều

quan trọng là cô hiểu rằng những gì cô nói với tôi sẽ không bị đem ra dùng để chống lại cô. Thông tin giữa luật sư và khách hàng sẽ được bảo mật hoàn toàn.”

Ruth cẩn thận đặt nĩa xuống và gạt đầu. “Tôi hiểu.”

Tôi rút ra một cuốn sổ nhỏ từ trong ví. “Vây, trước hết, cô thích cách gọi *người da đen, người Mỹ gốc Phi hay người da màu* hơn?”

Ruth nhìn tôi. “Người da màu,” cô ấy đáp sau một lúc im lặng.

Tôi ghi lại. Gạch chân nó. “Tôi chỉ muốn cô được thoải mái. Nói thẳng thì, tôi còn chẳng *thấy* màu gì cả. Ý tôi là, chủng tộc gì thì cũng là *loài người* mà, chẳng phải sao?”

Ruth mím môi thật chặt.

Tôi hắng giọng, phá vỡ sự im lặng. “Nhắc lại cho tôi nhớ cô đã học ở đâu ấy nhỉ?”

“Trường Đại học tiêu bang New York ở Plattsburgh, rồi học y ở Yale.”

“Ấn tượng lắm,” tôi thì thầm, hí hoáy viết lại.

“Cô McQuarrie,” Ruth nói.

“Kennedy,”

“Kennedy... tôi không thể trở lại nhà ngục.” Ruth nhìn vào mắt tôi, và trong một khoảnh khắc, tôi có thể nhìn thấu vào tim cô ấy. “Tôi còn con trai tôi, và chẳng có người nào khác có thể nuôi dạy nó thành người đàn ông mà tôi biết nó sẽ trở thành.”

“Tôi biết. Nghe này, tôi sẽ cố gắng hết sức. Tôi có nhiều kinh nghiệm về những vụ liên quan tới người như cô.”

Cái mặt nạ lại đóng băng nét mặt cô lần nữa. “Người như tôi?”

“Những người bị cáo buộc phạm tội nghiêm trọng,” tôi giải thích.

“Nhưng tôi đâu có làm gì.”

“Tôi tin cô. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải thuyết phục ban hội thẩm. Vì vậy chúng ta phải trở lại những thông tin cơ bản nhất để tìm hiểu tại sao cô bị kết án.”

“Tôi nghĩ chuyện đó quá rõ ràng mà,” Ruth nói nhỏ. “Người cha của đứa bé đó không muốn tôi lại gần con trai hắn ta.”

“Cái tay thượng tôn da trắng ấy hả? Hắn ta không liên quan gì tới vụ của cô hết.”

Ruth chớp mắt. “Sao lại thế được? Tôi không hiểu.”

“Anh ta không phải người kết tội cô. Máy chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì.”

Cô ấy nhìn tôi như thể tôi điên. “Nhưng tôi là y tá da màu duy nhất ở khoa sản.”

“Với tiểu bang, chuyện cô da đen, da trắng, xanh lam hay xanh lục chẳng có ý nghĩa gì. Với họ, cô có nghĩa vụ chăm sóc một đứa trẻ sơ sinh thuộc phần cô phụ trách. Chỉ vì cấp trên bảo không được đụng vào đứa trẻ không có nghĩa là cô được miễn trách nhiệm để cứ đứng đó mà chẳng làm gì.” Tôi nghiêng người về phía trước. “Tiểu bang thậm chí không cần định rõ đó là giết người cấp độ gì. Họ có thể cãi nhiều giả thuyết - những giả thuyết đối lập. Giống như bắn cá trong xô ấy - họ bắn trúng con nào thì cô cũng gặp rắc rối to. Nếu bên công tố chứng minh hành động có ác ý vì cô quá tức giận khi bị gạt khỏi ca của đứa bé, và ám chỉ rằng cô có dự định để bé chết, bồi thẩm đoàn có thể kết tội giết người. Ngay cả khi chúng ta nói với ban hội thẩm rằng đó là tai nạn, vậy là cô cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ chăm sóc bệnh nhân và phạm tội do bất cẩn với thái độ coi thường và thiếu quan tâm tới an toàn của đứa bé - thế chẳng khác nào cô tự tay dâng lên cho họ lời nhận tội cầu thả gây chết người. Trong cả hai trường hợp, cô đều phải vào tù. Và trong cả hai trường hợp, màu da cô là gì cũng không quan trọng.”

Ruth hít vào một hơi. “Cô thật sự tin rằng nếu tôi là người da trắng, giờ tôi vẫn phải ngồi đây với cô à?”

Chẳng có cách nào để nhìn một vụ án mà về cốt lõi, có một y tá là người da màu duy nhất ở khoa, một người cha thượng tôn da trắng, một quyết định mang tính tự động từ phía bệnh viện... mà không cho rằng chủng tộc là một yếu tố quyết định.

Nhưng.

Bất cứ luật sư công nào bảo bạn rằng công lý mù lòa thì cũng là nói dối trắng trợn. Hãy xem những bản tin pháp đình có liên quan tới chủng tộc thì biết, sò sò ra trước mắt là cách các luật sư, thẩm phán và bồi thẩm đoàn cứ cố khẳng định rằng chủng tộc *không phải* vấn đề, mặc dù rõ ràng là thế. Bất cứ luật sư công nào cũng sẽ cho bạn biết rằng, mặc dù phần lớn khách hàng của chúng tôi là người da màu, chúng ta không thể ra con bài chủng tộc trong phiên xử.

Bởi vì nhắc tới chủng tộc trong phòng xử án là tự sát. Bạn không biết bồi thẩm đoàn đang nghĩ gì. Bạn cũng không thể biết chắc thẩm phán tin vào điều gì nữa. Trên thực tế, khi một vụ kiện có cốt lõi là sự việc mang động cơ chủng tộc thì gọi trắng ra bản chất của nó là cách dễ nhất để thua. Thay vì vậy, bạn cần tìm cái gì đó để bồi thẩm đoàn vin vào. Một mẫu bằng chứng có thể cho thấy khách hàng của mình vô tội, để cho mười hai người đàn ông cùng phụ nữ kia về nhà và tiếp tục giả vờ rằng thế giới chúng ta sống rất công bằng.

“Không,” tôi thú nhận. “Tôi tin rằng đề cập đến chuyện đó trước tòa thì quá mạo hiểm.” Tôi nghiêng người về phía trước. “Tôi không nói rằng cô không bị phân biệt chủng tộc, Ruth à. Tôi chỉ muốn nói đây không phải chỗ, cũng không phải lúc để đối phó với nó.”

“Thế thì khi nào mới phải?” cô ấy hỏi, giọng gay gắt. “Nếu vấn đề chủng tộc không bao giờ được đề cập trước tòa thì làm sao có gì thay đổi

được đây?”

Tôi không có câu trả lời cho câu hỏi đó. Bánh răng của hệ thống pháp luật quay rất chậm; nhưng ơn trời, trong bộ máy vẫn còn chút dầu cho công lý cá nhân, thứ này ném giấy bạc cho các nạn nhân để loại bỏ những cái đáng hổ thẹn. “Cô đâm đơn kiện dân sự. Tôi không thể làm chuyện đó cho cô, nhưng có thể gọi hỏi vòng vòng và tìm cho cô ai đó chuyên về phân biệt chủng tộc trong tuyển dụng lao động.”

“Nhưng tôi không có tiền thuê luật sư...”

“Họ sẽ tiếp nhận vụ của cô theo dạng trả phí phụ thuộc. Họ sẽ được một phần ba số tiền cô thắng về cho mình,” tôi giải thích. “Nói thật nhé, với mẫu giấy ghi chú đó, tôi nghĩ cô có thể được bồi thường thiệt hại cho số tiền lương cô mất, cũng như bồi thường trừng phạt vì quyết định ngu ngốc mà cấp trên đã đưa ra.”

Ruth há hốc mồm. “Ý cô là tôi sẽ được tiền sao?”

“Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cô được vài triệu,” tôi thừa nhận.

Ruth Jefferson nghẹn lời.

“Cô có 180 ngày để đâm đơn khiếu nại gửi cho ủy ban Cơ hội Làm việc Bình đẳng.”

“Rồi sao nữa?”

“Rồi ủy ban sẽ ngâm cái đơn đó cho đến lúc vụ xử hình sự kết thúc.”

“Vì sao vậy?”

“Bởi vì khi nguyên đơn bị phán quyết có tội, điều đó sẽ có ảnh hưởng rất lớn,” tôi nói thẳng. “Nó sẽ thay đổi cách luật sư dân sự chuẩn bị những lời phàn nàn chống lại cô. Phát hiện có tội sẽ được dùng làm bằng chứng, gây bất lợi cho vụ kiện dân sự của cô.”

Ruth tỏ ra nghĩ ngợi. “Đó là lý do vì sao cô không muốn khơi lên vấn đề phân biệt đối xử trong phiên tòa này,” Ruth nói. “Để cái phán quyết có tội

đó không xảy ra.” Cô ấy khoanh tay đặt trên đùi, im lặng. Cô lắc đầu một lần, rồi nhắm mắt lại.

“Người ta đã không cho cô làm việc của mình,” tôi nhẹ nhàng nói.
“Đừng ngăn tôi làm việc của tôi.”

Ruth hít một hơi thật sâu, mở mắt ra và nhìn thẳng vào mắt tôi. “Được rồi,” cô ấy nói. “Cô muốn biết những gì?”

Ruth

Buổi sáng sau khi được thả ra, tôi thức dậy và nhìn chăm chăm lên cái vết nứt trên trần mà tôi luôn nói mình sẽ trám lại nhưng chẳng bao giờ làm. Tôi nghe thanh ngang trên cái ghế giường cán vào lưng và cảm thấy biết ơn. Rồi tôi nhắm mắt và lắng nghe giai điệu du dương của chiếc xe rác trên đường phố.

Trong chiếc đầm ngủ (một chiếc mới; tôi sẽ quyên góp cái đã mặc trong buổi luận tội tới quỹ Goodwill ngay khi có cơ hội đầu tiên), tôi bắc một ấm cà phê và rảo bước theo hành lang tới phòng ngủ của Edison. Con trai tôi ngủ say như chết; ngay cả khi tôi vặn nắm đấm cửa, lách vào phòng và ngồi xuống bên mép giường thằng bé, nó vẫn không nhúc nhích.

Hồi Edison còn nhỏ, tôi với chồng vẫn hay ngồi ngắm khi con ngủ. Thịnh thoảng Wesley lại đặt tay lên lưng Edison, và chúng tôi đo độ phồng lên xẹp xuống của lá phổi thằng bé. Cơ chế khoa học của việc tạo ra một sinh linh mới thật quá phi thường, dầu đã bao lần học về tế bào, sự phân bào, ống thần kinh và tất cả những thứ xảy ra để hình thành nên một đứa trẻ, tôi vẫn không thể gạt bỏ ý nghĩ rằng trong chuyện đó phải có sự can thiệp của phép màu.

Edison phát ra tiếng ầm ừ từ sâu trong lồng ngực, rồi dụi mắt. “Mẹ?” thằng bé nói và ngồi dậy, lập tức tỉnh hẳn. “Có chuyện gì không ổn sao ạ?”

“Không có gì,” tôi đáp. “Mọi chuyện đều ổn cả.”

Thằng bé thở phào, rồi nhìn đồng hồ của nó. “Con phải chuẩn bị đi học.”

Tôi được biết, từ cuộc nói chuyện trên đường về nhà tôi qua, rằng thằng bé đã bỏ học cả ngày để làm thủ tục bảo lãnh cho tôi, và bây giờ nó còn rành về thể chấp và bất động sản hơn tôi nữa. “Mẹ sẽ gọi thư ký nhà trường. Giải thích về chuyện hôm qua.”

Thế nhưng mẹ con tôi đều biết có sự khác biệt lớn giữa *Thứ lỗi cho Edison vì nghỉ học; thằng bé bị đau bụng* và *Thứ lỗi cho Edison vì nghỉ học; thằng bé bận bảo lãnh cho mẹ ra tù*. Edison lắc đầu. “Không sao đâu ạ. Con báo với giáo viên là được.”

Thằng bé không nhìn vào mắt tôi, và tôi cảm thấy giữa chúng tôi đã có một thay đổi lớn, như là địa chấn.

“Cảm ơn con,” tôi nói khẽ. “Lần nữa.”

“Mẹ không phải cảm ơn con đâu,” thằng bé thì thầm.

“Không, phải nói chứ con.” Tôi nhận ra, trước sự ngỡ ngàng của chính mình, rằng bao nhiêu nước mắt tôi cố cầm lại suốt hai mươi bốn giờ qua giờ đột nhiên dâng lên trong mắt.

“Mẹ,” Edison nói rồi choàng tới ôm tôi.

“Mẹ xin lỗi,” tôi thỏ thẻ, nấc nghẹn trên vai thằng bé. “Mẹ không biết sao lại mất bình tĩnh lúc này.”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi mà mẹ.”

Một lần nữa, tôi lại cảm thấy nó, sự chuyển dịch của mặt đất dưới chân, sự tái sắp xếp những khúc xương trên cái nền tâm hồn mình. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra, lần đầu tiên trong đời, Edison là người an ủi tôi thay vì ngược lại.

Tôi từng tự hỏi làm thế nào người mẹ nhận ra khoảnh khắc con mình thành người lớn. Phải chăng đó là một biểu hiện thể chất, như biến đổi đột

ngọt của cơ thể lúc dậy thì; hay là xúc cảm, chẳng hạn như lần đầu tiên trái tim thăng bé vỡ tan; hoặc là một mốc thời gian, ví dụ khi thăng bé nói câu *Tôi đồng ý*. Tôi từng tự hỏi có khi nào đó là một khối những trải nghiệm mang tính quyết định trong cuộc sống - tốt nghiệp, công việc đầu tiên, đưa con đầu lòng - tất cả hợp lại thay đổi sự cân bằng; tôi không biết đó là thứ bạn nhìn một cái là nhận ra ngay, như vết bớt rượu vang, hay nó lẳng lẳng đến từ từ, như tuổi tác.

Giờ thì tôi đã biết; sự trưởng thành như một đường thẳng vẽ lên trên cát. Một lúc nào đó, con bạn đã đứng sang phía bên kia.

Tôi tưởng con tôi sẽ lang thang. Tôi tưởng đường thẳng sẽ dịch chuyển.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chuyện mình làm sẽ là cái đẩy thăng bé sang phía đó.

Mất một lúc lâu tôi mới chọn được đồ mặc đến văn phòng luật sư biện hộ. Hai mươi lăm năm trời tôi chỉ mặc đồng phục y tá; đồ đẹp dành dự lễ nhà thờ. Thế nhưng váy hoa cổ ren với giày gót nhọn thì có vẻ không phù hợp cho một cuộc họp bàn công chuyện. Ở phía sau tủ, tôi tìm thấy chiếc váy xanh thủy thủ từng dùng dự họp mặt buổi tối cho phụ huynh với giáo viên ở trường của Edison, kết hợp với chiếc áo sọc má mua tặng tôi dịp Giáng sinh từ Talbots hãy còn nguyên mác. Tôi lục lại bộ sưu tập giày gót gỗ hiệu Danskø - cứu tinh của y tá khắp nơi - và lựa ra một đôi đế bệt có chút cũ mòn, nhưng hợp với trang phục.

Khi tới địa chỉ ghi trên đầu thư, tôi chắc mẫm mình đã đi lộn chỗ. Không có ai ở bàn tiếp tân hết - thực ra còn chẳng có bàn tiếp tân nữa. Những dãy bàn làm việc có vách ngăn và hàng chồng thùng giấy nối nhau tạo thành một mê cung, như thể nhân viên là chuột bạch và tất cả chỗ này là

một phần của thí nghiệm quan trọng nào đó. Phân vân, tôi bước vài bước vào trong và đột nhiên nghe tên mình.

“Tôi là Kennedy McQuarrie!”

Làm như tôi có thể quên được ấy! Tôi gật đầu và bắt tay cô, bởi vì McQuarrie đang chìa tay ra. Tôi thật sự không hiểu sao cô ấy lại là luật sư của mình nữa. Cô ấy đã nói thẳng thừng, ở buổi luận tội, rằng sẽ không có chuyện đó.

Nữ luật sư bắt đầu huyền thuyên luôn miệng, nhiều đến nỗi tôi chẳng xen vô được chữ nào. Mà thế cũng tốt thôi, vì tôi đang lo lắng muốn chết. Tôi không đủ tiền thuê luật sư tư nhân, ít nhất là không nếu không tiêu hết khoản dành dụm cho Edison đi học, mà như thế thì tôi thà ở tù tới hết đời. Tuy nhiên, chỉ vì ở đất nước này ai cũng *có thể* có luật sư không có nghĩa là luật sư nào cũng như luật sư nấy. Trên TV, người trả tiền thuê luật sư tư nhân sẽ được tha bổng, còn kẻ do luật sư công biện hộ phải giả vờ như họ chẳng khác gì.

Cô McQuarrie đề nghị chúng tôi đi đâu đó ăn trưa, mặc dù tôi đang lo đến không ăn nổi. Sau khi chúng tôi gọi món, tôi bắt đầu rút ví ra nhưng Kennedy khẳng khái giành việc thanh toán về mình. Thoạt đầu, tôi nổi giận - từ khi còn nhỏ và bắt đầu mặc đồ cũ của Christina, tôi chẳng muốn nhận bố thí của ai. Thế nhưng trước khi phản nản, tôi nghĩ lại. Biết đâu đây là điều cô ấy làm với tất cả khách hàng, để gây thiện cảm? Biết đâu cô ấy đang cố làm tôi thích cô ấy như tôi muốn cô ấy thích tôi?

Sau khi chúng tôi ngồi xuống với khay thức ăn, theo thói quen, tôi nói lời tạ ơn. Bạn phải hiểu cho, tôi đã quen làm vậy còn người khác thì không. Corinne là một người vô thần cứ hễ nghe tôi cầu nguyện hay thấy tôi cúi đầu trước túi com trưa là buông ra mấy câu đùa cợt về Quái vật Mì ống trên Trời. Thế nên tôi không ngạc nhiên khi thấy McQuarrie nhìn mình chăm chăm lúc tôi kết thúc. “Vậy ra cô có đi nhà thờ?” nữ luật sư hỏi.

“Có vấn đề gì với chuyện đó sao?” Hẳn là cô ấy biết điều gì đó tôi không biết, chẳng hạn như người tin có Chúa thì có nguy cơ bị kết án cao hơn.

“Không có gì. Còn tốt nữa, vì đó là một tình tiết có thể giúp cho cô.”

Nghe nói thế, tôi nhìn xuống đùi mình. Bộ tôi vốn khó ưa đến độ cô ấy phải tìm thứ này thứ khác để khiến người ta đổi ý theo hướng có lợi cho tôi hơn sao?

“Trước hết,” Kennedy lên tiếng, “cô thích cách gọi *người da đen*, *người Mỹ gốc Phi* hay *người da màu* hơn?”

Tôi thích người ta gọi tôi là *Ruth* hơn cả. Nhưng tôi nuốt câu trả lời đó xuống và đáp, “Người da màu.”

Có lần, ở chỗ làm, một hộ lý tên Dave đã dùng dùng diễn thuyết một tràng về khái niệm đó. “Không phải là tôi không có màu,” anh ta nói, giơ cánh tay trắng nhợt ra. “Tôi đâu có trong suốt, phải không? Nhưng tôi đoán những *người da nhiều màu hơn* không hiểu điều đó.” Rồi anh ta nhác thấy tôi trong phòng nghỉ và đỏ bừng lên tới tận chân tóc. “Xin lỗi, Ruth. Nhưng cô biết mà, tôi gần như không nghĩ cô là người da đen.”

Luật sư của tôi vẫn đang liến thoắng. “Tôi còn chẳng thấy màu gì cả,” cô ấy bảo. “Ý tôi là, chủng tộc gì thì cũng là *loài người* mà, chẳng phải sao?”

Thật dễ để tin rằng *tất cả chúng ta đều cùng chung chiến tuyến* khi bạn không phải là người bị cảnh sát còng tay lôi ra khỏi nhà. Thế nhưng tôi biết khi người da trắng nói mấy câu như vậy, họ thật sự nghĩ rằng đó là điều nên nói; không phải vì họ nhận ra chúng sáo rỗng đến mức nào. Mùa hè trước, chị Adisa phát khùng lên khi hashtag *#alllivesmatter* (mọi sinh mạng đều quan trọng như nhau) lan rộng khắp Twitter, một phản ứng đáp lại những nhà hoạt động xã hội giương cao biển đề *Sinh mạng Người Da đen Quan*

trọng. “Cái mà bọn chúng thật sự muốn nói là mạng sống *người da trắng* mới quan trọng,” chị Adisa quả quyết. “Và bọn da đen nên nhớ điều đó trước khi chúng ta trở nên quá bạo gan mà chuốc họa vào thân.”

Cô McQuarrie khẽ ho, và tôi nhận ra tâm trí mình đã lảng đi chỗ khác. Tôi buộc mắt mình tập trung vào gương mặt cô ấy và gượng cười. “Nhắc lại cho tôi nhớ cô đã học ở đâu ấy nhỉ?” nữ luật sư hỏi.

Tôi cảm thấy như mình đang bị khảo tra. “Trường Đại học tiểu bang New York ở Plattsburgh, rồi học y ở Yale.”

“Ấn tượng lắm.”

Cái gì ấn tượng? Chuyện tôi tốt nghiệp đại học à? Hay chuyện tôi đã tới Yale? Đây là thứ mà Edison phải đối mặt hết phần đời còn lại của nó sao?

Edison.

“Cô McQuarrie,” tôi mở lời.

“Kennedy.”

“Kennedy.” Cách gọi thân mật rung trên lưỡi tôi nghe gượng gạo làm sao. “Tôi không thể trở lại nhà ngục.” Tôi nhớ lại hồi Edison còn bé, khi nó thò chân vào đôi giày của Wesley và lạch bạch bước quanh nhà. Ngày còn là đứa trẻ, con trai tôi từng tin có phép màu, thế mà nó phải sống cả cuộc đời để chứng kiến phép màu đó bị xóa đi một cách hệ thống, từng chút mất đi với mỗi cuộc đối đầu. Chỉ đến khi bắt buộc phải thế, còn thì tôi không muốn thằng bé phải đối mặt với chuyện đó sớm hơn. “Tôi còn con trai tôi, và chẳng có người nào khác có thể nuôi dạy nó thành người đàn ông mà tôi biết nó sẽ trở thành.”

Cô McQuarrie - *Kennedy* - nghiêng người về phía trước. “Tôi sẽ cố gắng hết sức. Tôi có nhiều kinh nghiệm về những vụ liên quan tới người như cô.”

Lại một cái nhăn, một cách gọi mang định kiến khác. “Người như tôi?”

“Những người bị cáo buộc phạm tội nghiêm trọng,” cô ấy giải thích.

Ngay lập tức, tôi phản ứng kiêu tự vệ. “Tôi đâu có làm gì-

“Tôi tin cô. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải thuyết phục ban hội thẩm. Vì vậy chúng ta phải trở lại những thông tin cơ bản nhất để tìm hiểu tại sao cô bị kết án.”

Tôi nhìn nữ luật sư chăm chú, cố gắng không vội ngờ vực cô. Đây là vụ kiện duy nhất tôi quan tâm, nhưng có lẽ Kennedy đang phải xử lý hàng trăm vụ khác. Có lẽ cô thật tình đã quên thằng cha da đầu có hình xăm đã nhổ vào tôi trong phòng xử án. “Người cha của đứa bé đó không muốn tôi lại gần con trai hắn ta.”

“Cái tay thượng tôn da trắng ấy hả? Hắn ta không liên quan gì tới vụ của cô hết.”

Trong một lúc, tôi ghen lời. Tôi đã bị gạt ra, không được chăm sóc một bệnh nhân bởi màu da của mình, rồi bị phạt vì nghe theo chỉ thị khi chính bệnh nhân đó rơi vào tình trạng nguy cấp. Làm sao mà hai việc đó lại không liên quan tới nhau chứ? “Nhưng tôi là y tá da màu duy nhất ở khoa sản.”

“Với tiểu bang, chuyện cô da đen, da trắng, xanh lam hay xanh lục chẳng có ý nghĩa gì,” Kennedy giải thích. “Cô có nghĩa vụ chăm sóc một đứa trẻ sơ sinh thuộc phần cô phụ trách.” Nữ luật sư bắt đầu liệt kê tất cả những cách bồi thẩm đoàn có thể dùng để kết tội tôi. Mỗi cách nghe như một viên gạch, được trát vữa vào đúng chỗ, chẹt cứng tôi trong cái hố này. Tôi nhận ra mình vừa phạm một sai lầm nghiêm trọng: tôi cho rằng công lý thật sự công bằng; và thành viên ban hội thẩm sẽ coi tôi là người vô tội cho đến khi bị chứng minh ngược lại. Thế nhưng định kiến là thứ hoàn toàn trái ngược: người ta đã có phán quyết trước khi xem bằng chứng rồi.

Tôi chẳng có cơ hội nào hết.

“Cô thật sự tin rằng nếu tôi là người da trắng,” tôi nói khẽ, “giờ tôi vẫn phải ngồi đây với cô à?”

Nữ luật sư lắc đầu. “Không. Tôi tin rằng đề cập đến chuyện đó trước tòa thì quá mạo hiểm.”

Thế ra chúng ta cãi thắng một vụ kiện bằng cách vờ như lý do chuyện đó xảy ra không hề tồn tại sao? Nghe có vẻ không trung thực, tâng lờ mọi sự. Giống như nói một bệnh nhân tử vong vì xước măng rô mà không nhắc tới chuyện anh ta bị tiểu đường loại 1 vậy.

“Nếu vấn đề chủng tộc không bao giờ được đề cập trước tòa,” tôi nói, “làm sao có gì thay đổi được đây?”

Nữ luật sư khoanh tay đặt lên mặt bàn giữa chúng tôi. “Cô đâm đơn kiện dân sự. Tôi không thể làm chuyện đó cho cô, nhưng có thể gọi hỏi vòng vòng và tìm cho cô ai đó chuyên về phân biệt chủng tộc trong tuyển dụng lao động.” Cô ấy giải thích, bằng biệt ngữ của giới luật sư, về ý nghĩa của việc đó đối với tôi.

Đó là một khoản tiền mà tôi chưa bao giờ tư tưởng trong cả những giấc mơ hoang đường nhất.

Thế nhưng có chút mắc mớ. Bao giờ cũng có mắc mớ. Cái đơn kiện có thể mang lại cho tôi số tiền này, có thể giúp tôi thuê một luật sư tư nhân sẵn lòng thừa nhận rằng ngay từ đầu chủng tộc chính là cái đã đẩy tôi vào tòa án, lại chỉ có thể tiến hành cho đến khi vụ kiện *này* kết thúc. Nói cách khác, nếu bây giờ bị phán quyết là có tội, tôi có thể hôn tạm biệt số tiền tương lai kia.

Đột nhiên tôi nhận ra Kennedy từ chối không nhắc tới vấn đề chủng tộc trước tòa không phải vì cô không hiểu biết. Ngược lại thì đúng hơn. Đó là vì cô biết chính xác tôi phải làm gì để có được cái mình xứng đáng được hưởng.

Tôi có thể mù lòa và lạc lối, mà Kennedy McQuarrie là người duy nhất có tấm bản đồ. Vậy nên tôi nhìn thẳng vào mắt nữ luật sư. “Cô muốn biết những gì?” Tôi nói.

Kennedy

Khi tôi về nhà vào buổi tối sau cuộc họp đầu tiên với Ruth, Micah đi làm về muộn và mẹ tôi đang trông Violet. Ngôi nhà tỏa mùi kinh giới cay và thơm lừng bánh mới ra lò. “Hôm nay là ngày may mắn của mẹ sao?” tôi gọi, rũ bỏ cái nặng nề của công việc trong lúc Violet, đang ngồi vẽ bên bàn, đứng dậy và chạy thẳng lại đón tôi. “Có pizza nhà làm để ăn tối không nhỉ?”

Tôi nhắc bổng con gái lên tay. Con bé đang siết chặt một cây bút sáp đỏ rực trong nắm tay nhỏ. “Con vẽ cho mẹ này. Mẹ đoán là gì đi.”

Mẹ tôi đi ra từ nhà bếp, cầm theo một cái đĩa đựng chiếc bánh tròn, phồng, xanh xanh. “Ồ, rõ ràng đó là một người ngoài hành...”

Tôi bắt gặp ánh mắt của mẹ tôi và thấy bà lắc đầu. Sau lưng Violet, bà giơ tay và nhe răng ra. “Con khủng long,” tôi chữa lại. “Ý mẹ là vậy đây, rõ quá mà.”

Viole cười tươi rói. “Nhưng nó đang bị bệnh.” Con bé chỉ mấy chiếc lá kinh giới cay lốm đốm trên lớp phô mai. “Vì vậy mà nó phát ban.”

“Trái rạ à?” tôi hỏi và cắn một miếng.

“Không,” con bé đáp. “Nó bị rối loạn cương bò sát^[48].”

Suýt nữa là tôi phụt ra miếng pizza. Lập tức tôi thả Violet xuống. Trong khi con bé chạy lại bàn để tiếp tục tô màu, tôi nhướn mày. “Hai bà cháu đang xem gì thế?” Tôi điềm tĩnh hỏi mẹ.

Bà biết vợ chồng tôi chỉ cho Violet xem TV khi đó là chương trình Sesame Street hay Disney Junior. Thế nhưng từ vẻ ngây thơ khéo ngụy tạo trên gương mặt mẹ, tôi biết bà đang giấu tôi chuyện gì đó. “Bọn mẹ có xem gì đâu.”

Tôi quay sang, nhìn màn hình TV đen đặc. Theo linh tính, tôi chộp cái điều khiển để trên ghế và bật nó lên.

Wallace Mercy đang kêu gọi sự chú ý của mọi người theo đúng kiểu của ông, bên ngoài tòa thị chính Manhattan. Bộ tóc trắng hoang dại của ông dựng lên, như thể ông vừa bị điện giật. Năm tay của ông vung lên thể hiện sự quyết đấu chống lại bất kỳ bất công nào ông đang phản đối. “Những người anh chị em yêu quý của tôi! Tôi muốn hỏi các bạn: từ bao giờ *hiểu lầm* đã trở nên đồng nghĩa với *ngghi ngờ chủng tộc*^[49]? Chúng tôi yêu cầu một lời xin lỗi từ cảnh sát trưởng thành phố New York, vì sự hỏ thẹn và bất tiện mà vận động viên nổi tiếng này phải chịu...” Logo hãng tin FOX chạy qua bên dưới gương mặt quen quen của một người đàn ông điển trai da sẫm.

Kênh tin tức FOX. Cái kênh mà Micah và tôi ít khi xem. Cái kênh có thể coi là nhà của mấy thứ quảng cáo ba xàm về rối loạn cương dương.

“Mẹ để Violet xem cái thứ này ư?”

“Dĩ nhiên là không rồi,” mẹ tôi đáp. “Mẹ chỉ bật nó lên trong lúc con bé chợp mắt.”

Violet ngược lên trong lúc tô màu. “Thước đo The Five!”

Tôi ném cho mẹ Cái nhìn Chết chóc. “Mẹ đang xem The Five với đứa con gái bốn tuổi của con.”

Bà gơ tay lên đầu hàng. “Rồi, rồi, được thôi, đúng là thỉnh thoảng mẹ có xem thật. Đó là tin tức mà, trời ạ. Đâu phải mẹ mở phim cấp ba hay gì đâu. Hơn nữa, con đã nghe chuyện này chưa? Đó chỉ là một hiểu lầm đơn

giản và cái lão đức cha giả hiệu vợ vẫn đó lại đang phát biểu linh tinh chỉ vì cảnh sát cố gắng làm việc của họ.”

Tôi nhìn Violet. “Con yêu,” tôi bảo, “sao con không đi chọn bộ pijama muốn mặc và hai cuốn sách để đọc trước khi đi ngủ nhỉ?”

Con bé chạy lên lầu và tôi quay lại vụ truyền hình. “Nếu mẹ muốn xem Wallace Mercy, ít ra cũng phải mở kênh MSNBC chứ,” tôi nói.

“Mẹ không muốn xem Wallace. Thực ra mẹ nghĩ việc ông ta đấu tranh cho Malik Thaddon chẳng có ích gì cho vận động viên này hết.”

Malik Thaddon, hèn gì mà nhìn anh ta quen quen. Anh ta đã thắng giải quần vợt Mỹ mở rộng vài năm trước. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Anh ta bước ra từ khách sạn và bị bốn cảnh sát tóm lấy. Hình như là họ nhầm người.”

Mẹ ngồi xuống cạnh tôi trên ghế trong lúc máy ghi hình quay cận cảnh con thịnh nộ bằng lời của Wallace Mercy. Dây thanh quản trong cổ ông nổi lên và có một mạch máu giãn giãn nơi thái dương ông ấy; người đàn ông này là một cơn đau tim đang chờ được xảy ra. “Con biết không,” mẹ tôi nhận xét. “Nếu họ không tỏ ra *giận dữ điên cuồng* suốt, có lẽ sẽ có nhiều người chịu lắng nghe họ hơn.”

Tôi chẳng cần phải hỏi *họ* mà mẹ muốn nói là ai.

Tôi cắn thêm một miếng pizza khổng lồ nữa. “Tại sao chúng ta không quay lại, chỉ bật những kênh truyền hình không có quảng cáo mang tới tác dụng phụ, mẹ nhỉ?”

Mẹ tôi khoanh tay trước ngực. “Mẹ cứ nghĩ con phải là người muốn con mình học hỏi từ mọi thứ chứ, Kennedy.”

“Con bé còn nhỏ mà mẹ. Violet không cần phải nghĩ rằng một ngày kia cảnh sát sẽ tóm nó.”

“Ôi dào, xin con đây. Violet đang tô màu. Con bé có hiểu gì mấy chuyện đó đâu. Thứ duy nhất con bé để ý mà nhận xét là lựa chọn hết sức tồi của Wallace Mercy về kiểu tóc.”

Tôi ấn ngón tay lên khóe mắt. “Được thôi. Con mệt rồi. Ta hoãn cuộc nói chuyện này lại vậy.”

Mẹ tôi cầm lấy cái đĩa trống của tôi và đứng dậy, sự phật ý hiện rõ qua dáng điệu. “Lẽ ra mẹ phải biết mình chỉ là người giúp việc được thuê thôi.”

Mẹ biến mất vào trong nhà bếp và tôi đưa Vi lên giường ngủ. Con bé đã chọn cuốn sách về một chú chuột có cái tên dài phức tạp mà không người bạn nào của nó đọc được, và *Go Dog Go*, tựa sách tôi ghét nhất trong thư viện của nó. Tôi trèo lên giường với con và đặt một nụ hôn lên đỉnh đầu thơ trẻ. Con bé thơm mùi sữa tắm dâu và dầu gội Johnsons, hết như tuổi thơ tôi. Trong lúc bắt đầu đọc to câu chuyện, tôi tự nhủ mình phải cảm ơn mẹ vì đã tắm rửa, cho Violet ăn và thương nó cũng mãnh liệt như tôi, mặc dù bà cũng đã cho con bé chứng kiến cơn thịnh nộ của Wallace.

Khoảnh khắc đó, suy nghĩ của tôi lại dạt về Ruth. *Violet không cần phải nghĩ rằng một ngày kia cảnh sát sẽ tóm nó*, tôi đã nói với mẹ tôi như vậy.

Thế nhưng thật lòng mà nói, khả năng con tôi trở thành nạn nhân một vụ bắt nhảm người thấp hơn đáng kể so với con của Ruth.

“Mẹ!” Violet gọi giật, và tôi chợt nhận ra mình đã vô ý ngừng đọc, đắm chìm trong suy nghĩ miên man.

“Cậu thích cái nón của tớ không?” Tôi đọc to. “Tớ thì không thích.”

Ruth

Chị Adisa bảo tôi cần phải chiêu đãi mình, thế nên chị đề nghị bao tôi một bữa trưa. Chúng tôi tới một nhà hàng nhỏ tự nướng bánh mì và chuyên phục vụ những phần ăn lớn đến mức bao giờ bạn cũng phải mang một nửa về nhà. Vì khách đang đông nên hai chị em tôi ngồi lại ở quầy.

Thời gian gần đây, tôi bắt đầu dành nhiều thời gian hơn bên chị, một chuyện vừa an ủi tôi vừa tạo cảm giác lạ lẫm. Trước kia, hầu như lúc nào không ở với Edison tôi cũng bận làm việc; giờ thì lịch của tôi trống rỗng.

“Được nghỉ cũng thích thật đấy,” Adisa nói với tôi, “nhưng em có tính chuyện sau này làm sao để trả tiền ăn trưa chưa?”

Tôi nghĩ về chuyện đàm đơn kiện dân sự mà Kennedy vừa gợi ý hôm qua. Đó là ánh sáng cuối đường hầm, nhưng rất có khả năng đường hầm sẽ sụp trước khi tôi kịp ra ngoài mà thấy lại mặt trời. Đó là tiền, nhưng là một số tiền mà tôi chưa thể trông vào được - có khi là chẳng bao giờ. “Em lo chuyện làm sao để nuôi miệng ăn của con trai hơn,” tôi thú nhận.

Chị tôi nheo mắt. “Tiền để dành của em được bao nhiêu?”

Chẳng ích gì mà nói dối chị. “Khoảng ba tháng.”

“Em biết nếu gặp lúc khó khăn, em có thể nhờ chị giúp đỡ mà, phải không?”

Nghe chị nói thế, tôi không thể ngăn một nụ cười. “Thật hả chị? Mới tháng trước em còn phải cho *chị* vay kia mà.”

Adisa toét miệng cười. “Chị nói em có thể nhờ chị giúp đỡ. Chị không nói chị có thể giúp em.” Rồi chị nhún vai. “Hơn nữa, em biết có giải pháp mà.”

Tuần rồi, tôi đã phát hiện trình độ của mình quá cao với hầu hết những công việc hành chính không cần kinh nghiệm ở New Haven, bao gồm tất cả những vị trí thư ký và tiếp tân đang trống. Chị tôi tin rằng tôi nên khai báo thất nghiệp. Nhưng tôi nghĩ thế là không trung thực, vì khi chuyện này được giải quyết ổn thỏa, tôi dự định sẽ đi làm lại. Tìm việc làm thêm là một giải pháp thay thế, nhưng tôi có chứng chỉ y tá, và giấy phép của tôi đang bị đình chỉ. Vì vậy, tôi tránh bàn tới chuyện này.

“Chị chỉ biết là khi bạn trai của Tyana bị bắt vì tội trộm cắp và phải ra tòa, tám tháng sau người ta mới mở phiên xét xử,” Adisa nhấn mạnh. “Vậy nghĩa là em sẽ có năm tháng mắc nợ. Con nhỏ luật sư da trắng ốm nhách đó đã cho em những lời khuyên sáng suốt gì rồi?”

“Tên cô ấy là Kennedy, và bọn em quá bận nghĩ xem làm sao để em không bị vào tù nên chẳng có thời gian đâu mà bàn tới chuyện em làm gì để sống trong thời gian chờ phiên xử.”

Adisa khịt mũi. “Phải rồi, chuyện tùm lùm như vậy đời nào nảy ra trong đầu người như cô ta.”

“Chị mới gặp cô ấy có *một lần*,” tôi chỉ ra. “Chị không biết gì về cô ấy hết.”

“Chị biết rằng những người đi làm luật sư công thường là bọn coi đạo đức quan trọng hơn tiền bạc, không thì họ đi kiếm đối tác đồng sở hữu công ty luật ở thành phố lớn rồi. Điều đó có nghĩa hoặc là cô Kennedy có khối tài sản ủy thác cực lớn, hoặc là cô ta được một gã ‘cha nuôi’ tài trợ.”

“Cô ấy đã giúp em được bảo lãnh.”

“Không: *con trai* của em đã giúp em.”

Tôi ném cho Adisa một cái nhìn giận dữ rồi chuyển sự chú ý sang người phục vụ quầy đang đánh bóng ly.

Chị Adisa đảo tròn mắt. “Em không muốn nói chuyện, được thôi.” Chị nhìn lên cái TV phía trên quầy, hiện đang chiếu quảng cáo thông tin. “Cậu gì ơi,” chị gọi người phục vụ. “Chúng tôi xem cái khác được không?”

“Chị cứ tự nhiên,” cậu ta đáp rồi đưa chị tới cái điều khiển.

Một phút sau, chị Adisa đang tập trung chuyển giữa các kênh truyền hình cáp. Chị dừng lại khi nghe giọng đọc thánh thót một câu quen thuộc từ sách Phúc âm: *Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi, xin người rủ lòng thương xót!* Rồi máy ghi hình chuyển sang quay cận Wallace Mercy, nhà hoạt động xã hội. Hôm nay ông đang công kích một học khu ở Texas vì họ đã cho cảnh sát bắt một cậu bé người hồi giáo sau khi cậu đem cái đồng hồ tự chế tới trường cho giáo viên khoa học xem, và người ta nhầm tưởng nó là bom. “Ahmed,” Wallace nói, “nếu cháu đang lắng nghe, tôi có điều này muốn nói với cháu. Tôi muốn nhấn gửi tới tất cả những đứa trẻ da đen và da nâu ở ngoài kia, những cô bé cậu bé đang lo sợ có thể bị hiểu nhầm vì màu da chúng...”

Tôi khá chắc Wallace Mercy từng là một nhà thuyết giáo, nhưng tôi không nghĩ ông biết cái chuyện mà ai cũng biết, đó là không cần phải gào lên khi đã có micro của đài.

“Tôi muốn nói rằng chính tôi cũng từng bị người ta khinh rẻ vì vẻ bề ngoài. Và tôi sẽ không nói dối - thỉnh thoảng, khi nghe tiếng Ác quỷ thì thâm bên tai, tôi vẫn nghĩ bọn họ đã đúng. Thế nhưng hầu hết thời gian, tôi nghĩ, tôi đã khiến cho họ bẽ mặt. Tôi thành công thay vì những người đó. Và... *các cháu cũng sẽ làm được như vậy.*”

Adisa hít vào một hơi. “Ôi Chúa ơi, Ruth, đó là người em cần. Wallace Mercy.”

“Em chắc chắn một trăm phần trăm rằng Wallace Mercy là người *cuối cùng* em cần tới.”

“Em nói gì vậy? Người đó sống vì những chuyện như chuyện của em. Bị phân biệt đối xử trong công việc vì chủng tộc ư? Ông ta sẽ khoái nó lắm. Ông ta sẽ đảm bảo tất cả mọi người ở cái nước này biết rằng em đã bị đối xử bất công.”

Trên truyền hình, Wallace giờ nắm tay lên lắc mạnh. “Ông ta có cần phải nổi giận suốt như vậy không?”

Chị Adisa phá lên cười. “Trời ạ, cần chứ em gái. *Chị* cũng phần nộ suốt đây. Chị kiệt sức lắm, chỉ vì cả ngày phải mang màu da này,” chị nói. “Ít ra ông ta cũng cho người như mình có được tiếng nói.”

“Một tiếng nói rất ồn ào.”

“Chính xác. Khốn kiếp, em gái à, em tin người quá. Em đã bơi bên cạnh lũ cá mập quá lâu nên quên mất mình là loài nhuyễn thể rồi.”

“Gì chứ?”

“Chẳng phải cá mập ăn nhuyễn thể sao?”

“Chúng ăn thịt *người*.”

“Chị chỉ muốn nói với em thế này thôi!” Adisa thở dài. “Bao nhiêu năm qua, bọn da trắng đã cho người da đen tự do trên mớ giấy tờ của chúng, thế nhưng sâu thẳm bên trong, chúng vẫn trông đợi ta tiếp tục *vâng dạ*, ngậm miệng lại và biết ơn vì những thứ ta có. Nếu dám nói trắng ra suy nghĩ của mình, chúng ta có thể mất việc, mất nhà, và chết tiệt, thậm chí mất cả mạng sống. Wallace là người nổi giận thay cho chúng ta. Nếu không nhờ ông ta, bọn da trắng sẽ không đời nào biết rằng những việc làm ngu xuẩn của chúng khiến ta tức giận, và người da đen sẽ ngày càng giận điên hơn vì họ không thể liều mà nói lại. Wallace Mercy là người giữ cho thùng thuốc nổ ở đất nước này không nổ tung lên.”

“Rồi, rồi, nghe cũng hợp lý và hay ho đấy, nhưng em đâu có bị ra tòa vì là người da đen. Em bị kiện vì có một đứa bé đã chết trong khi em trực.”

Adisa nhếch mép cười. “Ai bảo em thế? Con luật sư da trắng à? Dĩ nhiên cô ta không nghĩ đây là vấn đề chủng tộc rồi. Cô ta có bao giờ nghĩ tới chủng tộc đâu. Cô ta không phải nghĩ tới nó.”

“Được rồi, tốt thôi, khi nào có bằng luật sư, chị có thể khuyên bảo em về vụ kiện này. Từ rày cho tới lúc đó, em sẽ nghe lời cô ấy.” Tôi ngập ngừng. “Chị biết không, với một người ghét bị người khác đánh giá bằng định kiến, tự bản thân chị làm chuyện đó khá nhiều đấy.”

Chị tôi giờ hai tay lên, tỏ ý đầu hàng. “Được rồi, Ruth. Em đúng. Chị sai.”

“Em chỉ muốn nói - cho tới lúc này, Kennedy McQuarrie vẫn làm tròn công việc của cô ấy.”

“Việc của cô ta là cứu em để có thể tự cảm thấy mình tốt đẹp,” Adisa quả quyết. “Đâu phải tự nhiên mà người hùng, người ra tay tương trợ kẻ khác lại được gọi là *hiệp sĩ trắng*.” Chị nheo mắt nhìn tôi. “Và em biết ở đầu bên kia của phổ màu là cái gì mà.”

Tôi im lặng, không cho chị thỏa mãn. Nhưng cả hai chúng tôi đều biết câu trả lời.

Đen. Màu của kẻ xấu.

Trước giờ tôi chỉ tới thăm nhà Christina ở Manhattan một lần duy nhất, sau khi chị cưới Larry Sawyer. Vì món quà cưới tôi mới đến, và toàn bộ chuyến thăm thật là gương gạo. Hai vợ chồng họ đã mở tiệc mừng ở Turks và Caicos, và Christina cứ nói đi nói lại là chị xin lỗi vì không thể mời *tất cả* bạn bè tới dự, mà phải giới hạn danh sách khách mời. Khi mở quà của tôi ra - một bộ khăn lau bát, trên đó in chữ viết tay công thức món bánh quy, bánh

ngọt và bánh nướng có nhân của má tôi mà Christina yêu thích nhất - chị vỗ òa và ôm chầm lấy tôi, nói rằng đó là món quà riêng tư, chu đáo nhất chị nhận được, và chị sẽ dùng chúng mỗi ngày.

Giờ đây, hơn mười năm đã trôi qua, tôi còn chẳng biết chị có bao giờ dùng nhà bếp không, nói gì tới khăn lau bát. Mặt bàn bếp bằng granite sáng bóng, và trong một cái tô thủy tinh lóng lánh màu lam là những trái táo tươi ngon trông như vừa được đánh bóng lên. Chẳng có dấu hiệu nào cho thấy có một đứa nhỏ bốn tuổi sống gần đó hết. Tôi cảm thấy ngứa ngáy muốn mở cái lò hai ngăn hiệu Viking ra, chỉ để xem có một vụn thức ăn hay vết dầu mỡ nào không.

“Nào em,” Christina nói, phác tay về phía một chiếc ghế. “Mời em ngồi.”

Tôi làm theo, giật mình khi nghe có tiếng nhạc dịu dàng phát ra từ bức tường phía sau mình.

“Có một cái loa,” chị giải thích, bật cười trước phản ứng của tôi. “Âm tường.”

Tôi tự hỏi sẽ như thế nào khi sống trong một nơi lúc nào cũng giống như bối cảnh người ta dựng để tổ chức một buổi chụp hình chuyên nghiệp. Christina ngày trước tôi từng biết luôn để lại vết tích của sự phá hoại suốt từ phòng giải trí đến nhà bếp mỗi khi từ trường về nhà - vắt đại áo khoác cùng cặp sách, đá văng đôi giày, để mỗi thứ một nơi. Lúc đó, một người phụ nữ xuất hiện, khẽ khàng đến nỗi có thể cho rằng cô cũng từ bức tường bước ra như tiếng nhạc. Cô đặt một đĩa xà lách gà xuống trước mặt tôi và một đĩa trước mặt Christina.

“Cảm ơn, Rosa,” Christina nói, và tôi nhận ra chắc hẳn chị vẫn còn vắt đại áo khoác, túi xách và giày dép ra chỗ nào đó mỗi khi về nhà. Nhưng Rosa là Lou của chị. Chỉ là giờ có một người khác dọn dẹp những gì chị bày ra.

Cô giúp việc lại lặng lẽ tránh đi và Christina bắt đầu nói về một cuộc vận động gây quỹ cho bệnh viện, rằng diễn viên Bradley Cooper đã hứa tới rồi rút lại vào phút cuối cùng, lấy cớ viêm họng liên cầu khuẩn để rồi tờ *Tuần báo Mỹ* chụp được anh ta trong đêm đó tại một quán bar ở Chelsea, đang vui vẻ với người tình. Chị huyền thuyên về một chủ đề tôi không quan tâm nhiều đến nỗi trước khi ăn hết nửa phần xà lách, tôi đã nhận ra chị mời tôi đến vì lý do gì.

“VẬY,” tôi cắt ngang. “Chị biết chuyện từ má em à?”

Nét mặt chị chùng xuống. “Không. Từ Larry. Giờ, khi mà anh ấy đã làm hồ sơ chuẩn bị chạy đua vào Quốc hội, nhà chị mở tin tức 24 giờ một ngày.” Chị cắn môi dưới. “Chuyện có tệ không?”

Một tràng cười dâng lên trong cổ họng tôi. “Chị muốn hỏi phần nào?”

“Ừm, tất cả. Bị đuổi việc. Bị bắt.” Mắt chị mở to ra. “Em có phải vào tù không? Ở đó có giống như trong phim *Orange is the New Black*?”

“Khá giống, chỉ không có chuyện ‘mây mưa’ thôi.” Tôi nhìn vào chị. “Đó không phải là lỗi của em đâu, Christina. Chị phải tin em.”

Christina vói tay qua mặt bàn và nắm lấy tay tôi. “Chị tin. Chị tin em mà, Ruth. Hy vọng là em biết điều đó. Chị muốn giúp em, em biết đấy. Chị đã bảo Larry thuê người từ công ty cũ của anh đại diện cho em.”

Người tôi đông cứng lại. Tôi cố coi như đó là nghĩa cử thể hiện tình bạn, nhưng nó tạo cho tôi cảm giác người ta phải đi giải quyết rắc rối của mình. “Em... em không thể nhận sự giúp đỡ đó...”

“Ôi, chớ có vội nghĩ chị là bà tiên đỡ đầu của em, Larry đã từ chối chị ngay lập tức rồi. Thật tình anh ấy cũng thấy ái ngại cho em như chị, nhưng với kế hoạch tranh cử sắp tới, đây quả là không phải lúc để dính vào mấy chuyện lùm xùm tai tiếng.”

Tai tiếng. Tôi ném cái từ đó, cắn vào nó như cắn quả mọng, nghe nó vỡ ra.

“Vì vậy mà bọn chị cãi nhau một trận linh đình. Ý là, chị đã bắt anh ấy chuyển sang phòng ngủ thứ hai và đủ thứ. Đâu phải anh ấy cần mấy lá phiếu từ bọn phát xít mới hay gì. Thế nhưng chuyện không đơn giản vậy, chị đoán thế. Vấn đề quan hệ chủng tộc trong cộng đồng đang rồi beng lên với vụ ông cảnh sát trưởng bị công luận chỉ trích, và Larry cần phải tránh thật xa mấy chuyện đó nếu không muốn mất cơ hội tranh cử.” Chị lắc đầu. “Chị thật sự rất tiếc.”

Hàm của tôi như cứng lại. “Đó là lý do chị rủ em tới đây sao?” Tôi hỏi. “Để nói với em rằng chị không thể làm bạn hay kết giao với em nữa?”

Tôi đã ngu ngốc nghĩ gì vậy chứ? Rằng đây chỉ là một chuyến thăm xã giao? Rằng lần đầu tiên trong một thập kỷ, Christina bỗng dưng muốn tôi ghé lại ăn trưa với chị? Hay chẳng từ đầu tôi đã biết nếu có qua đây, đó là vì tôi đang thầm mong một phép màu từ phía gia đình Hallowell - mà chỉ vì quá kiêu hãnh nên không thừa nhận?

Trong một khoảnh khắc kéo dài, chúng tôi chỉ nhìn nhau. “Không,” Christina nói. “Chị cần phải tận mắt thấy em. Chị muốn biết chắc rằng em... em biết mà... vẫn ổn.”

Niềm kiêu hãnh là một con rồng quái ác, nó ngủ say dưới trái tim ta và gầm lên khi ta cần sự im lặng.

“Tốt thôi, giờ thì chị có thể đánh dấu đã hoàn thành việc này trong danh sách những việc tốt của chị,” tôi chưa chát đáp. “Em ổn cả.”

“Ruth...”

Tôi giơ tay lên. “Đừng, Christina, đừng làm vậy được không? Xin chị... đừng.”

Tôi cố gắng lần lại sợi dây lịch sử giữa Christina và tôi để tìm ra mắt xích đứt gãy, cái mối nối mà từ đó, hai bé gái biết tất cả mọi thứ về nhau - biết đứa kia thích hương kem gì, thần tượng ai, khoái thành viên nào của nhóm New Kids On The Block - đã trở thành hai người phụ nữ chẳng hề hay biết người kia sống thế nào. Chúng tôi đã xa cách dần hay sự thân thiết ngày trước chỉ là trò bịp? Sự gần gũi của chúng tôi là vì tình bạn hay chẳng qua là vì khoảng cách địa lý thôi?

“Chị xin lỗi,” Christina thốt lên, giọng lí nhí.

“Em cũng vậy,” tôi thì thầm.

Đột nhiên, chị bật dậy chạy đi rồi một chốc sau quay lại, dốc hết những thứ linh tinh trong túi xách của chị ra ngoài. Kính mát, chìa khóa, son môi và hóa đơn đủ loại tung tóe khắp mặt bàn; thuốc giảm đau Advil, cả đồng viên rời rạc trong đáy túi, tràn ra bàn như kẹo. Chị mở ví và lấy ra một xấp tiền dày rồi ấn nó vào tay tôi. “Cầm lấy đi,” Christina bảo. “Chỉ giữa hai chúng ta thôi.”

Khi tay chúng tôi chạm vào nhau, cảm giác như điện giật. Tôi giật nảy mình, như thể đó là một tia chớp. “Không,” tôi từ chối, lùi lại. Đây là một lần ranh mà nếu tôi bước qua, mọi thứ giữa tôi và chị sẽ thay đổi. Có thể chúng tôi chưa bao giờ ngang hàng nhau, nhưng chỉ ít đến giờ tôi vẫn có thể giả vờ là thế. Nếu cầm số tiền này, tôi không thể tiếp tục lừa dối mình nữa.

“Em không thể.”

Christina vô cùng kiên quyết, chị gập những ngón tay tôi lại quanh món tiền. “Cứ nhận đi,” chị khẳng khái. Rồi chị ngược nhìn tôi như thể mọi chuyện trên thế giới này vẫn ổn, như thể chưa có gì xảy ra, như thể không có chuyện tôi vừa biến thành một đứa ăn mày quỳ bên chân chị, một chỗ để chị phát tiền từ thiện, một nguyên do. “Còn món tráng miệng nữa em,” Christina nói. “Rosa?”

Tôi vấp vào chiếc ghế của mình trong cơn gấp gáp muốn trốn chạy. “Em không đói lắm.” Tôi tránh nhìn vào chị. “Em phải đi thôi.”

Tôi chụp lấy áo khoác và ví từ giá treo đồ ở phòng giải lao và vội vã chạy ra cửa, đóng chặt nó lại sau lưng. Tôi bấm nút thang máy lia lịa, như thể làm thế nó sẽ đến được nhanh hơn ấy.

Và tôi đếm xấp tiền. 556 đô.

Chuông thang máy kêu đình.

Tôi chạy vội tới tấm thảm chào mừng ngoài cửa nhà Christina và luôn hết xấp tiền xuống dưới đó.

Sáng nay tôi đã bảo Edison rằng chúng tôi không thể đi cái xe hơi được nữa. Giấy phép đăng ký đã hết hạn mà tôi lại chẳng thể gia hạn mới. Bán xe đi là giải pháp cuối cùng, nhưng tạm thời, trong lúc tôi cố gắng tiết kiệm để đóng tiền ga với lệ phí cho tiểu bang và liên bang, chúng tôi sẽ đi xe buýt.

Tôi bước vào thang máy và nhắm mắt lại cho đến khi xuống tới tầng trệt. Rồi tôi lao ra, cầm đầu chạy dọc rìa tây Công viên Trung tâm cho đến lúc muốn tắt hơi; đến lúc tôi biết mình sẽ không đổi ý.

Tòa nhà trên phố Humphrey trông cũng như bất cứ tòa nhà chính phủ nào khác: một cái nhà khối vuông vức, bằng xi măng, đậm chất quan liêu. Văn phòng trợ cấp xã hội chật cứng, chiếc ghế nhựa gãy nào cũng có một người đang lom khom trên một cái bìa kẹp hồ sơ. Chị Adisa đi cùng tôi đến quầy. Giờ chị đang có việc làm - lãnh đồng lương tối thiểu của một nhân viên tính tiền bán thời gian - nhưng chị đã vào ra cái văn phòng này nửa tá lần những khi thất nghiệp, và chị rất rành đường đi nước bước. “Em tôi cần đăng ký trợ cấp,” chị thông báo, như thể câu nói đó không làm tôi chết một ít trong lòng.

Cô thư ký trông trẻ tuổi Edison. Cô đeo đôi bông tai dài hình bánh taco cứ lúc la lúc lắc. “Điền vào đây,” cô nói và đưa tôi một cái bì hồ sơ có phiếu đăng ký.

Vì chẳng có chỗ đâu để ngồi, chị em tôi đành phải dựa tường. Trong lúc chị Adisa tìm bút bi trong cái túi đeo vai như cái hang của chị, tôi đưa mắt nhìn những người phụ nữ giữ thăng bằng bì kẹp hồ sơ và đưa con trên đầu gối, những người đàn ông nong nặc mũi bì và mồ hôi, rồi nhìn bà lão có bím tóc bạc dài đang ôm búp bê lắm nhảm hát một mình. Khoảng nửa căn phòng là người da trắng - những bà mẹ chùi mũi đưa con bằng khăn giấy và mấy gã đàn ông mặc áo có cổ cứ lo lắng gõ bút vào chân trong khi đọc tờ phiếu từng dòng. Chị Adisa thấy tôi nhìn họ. “Hai phần ba số tiền trợ cấp đến tay người da trắng,” chị nói. “Ngạc nhiên chưa.”

Tôi chưa bao giờ thấy biết ơn chị mình hơn.

Tôi điền vào vài câu hỏi đầu tiên: tên, địa chỉ, số người phụ thuộc.

Thu nhập, tôi đọc.

Tôi đặt bút viết vào số tiền lương một năm của tôi, rồi lại gạch nó đi. “Ghi là 0 ấy,” chị Adisa bảo.

“Em có một ít từ trợ cấp hi sinh của Wesley...”

“Viết vào 0 đi,” chị tôi quả quyết. “Chị biết nhiều người đã bị từ chối, không được nhận phiếu mua thực phẩm của Chương trình Phụ cấp Dinh dưỡng vì họ có những chiếc *xe hơi* quá giá trị. Em phải chơi hệ thống như cách hệ thống đã chơi em.”

Khi tôi không chịu viết, chị giật lấy tờ phiếu, điền vào chỗ trống rồi nộp lại cho thư ký.

Một giờ trôi qua mà chẳng có một ai được gọi vào từ phòng chờ cả. “Phải mất bao lâu đây?” Tôi thăm thò với chị.

“Tùy họ muốn em đợi đến bao giờ,” Adisa đáp. “Một nửa lý do khiến mấy người này không kiếm được việc là vì họ bận ngồi chờ trợ cấp, có đi xin việc được lúc nào đâu.”

Gần ba giờ trôi qua chúng tôi mới thấy một nhân viên xã hội bước ra cửa - bốn giờ sau khi chị em tôi tới. “Ruby Jefferson?” cô ta gọi.

Tôi đứng lên. “Ruth?”

Cô ta liếc nhìn tờ giấy. “Chắc vậy,” cô thừa nhận.

Adisa và tôi theo nhân viên này xuôi hành lang tới một bàn làm việc có vách ngăn và ngồi xuống. “Tôi sẽ hỏi cô một vài câu hỏi,” cô ta nói bằng giọng đều đều. “Cô vẫn đang thất nghiệp à?”

“Chuyện phức tạp lắm... tôi bị đình chỉ.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Tôi là y tá nhưng giấy phép hành nghề của tôi đang bị treo cho đến lúc vụ kiện sắp tới được xử xong.” Tôi nói mấy chữ đó thật nhanh, như thể chúng bị đẩy ra từ sâu thẳm ruột gan tôi.

“Chuyện đó chẳng ăn nhằm gì hết,” Adisa chen vào. “Tôi sẽ tóm lại cho cô. Em tôi chả có công việc quái gì và chả có xu nào dính túi.” Tôi trừng mắt nhìn chị tôi; tôi đã hy vọng mình và nhân viên xã hội có thể tìm thấy điểm chung; rằng cô ấy có thể nhận ra tôi không phải kiểu người chuyên trông chờ vào trợ cấp chính phủ mà là người thuộc tầng lớp trung lưu bị hứng chịu bất công xã hội. Adisa, mặt khác, đã phang luôn tiếng lóng, làm hỏng hết kế hoạch của tôi.

Nhân viên xã hội đẩy kính trên sống mũi. “Quỹ đại học của con trai cô thì sao hả?”

“Toàn bộ có 529,” tôi đáp. “Chỉ có thể dùng cho giáo dục.”

“Con bé cần được chăm sóc y tế,” chị Adisa lại cắt ngang.

Nữ nhân viên xã hội nhìn tôi. “Hiện cô đóng bao nhiêu cho bảo hiểm COBRA^[50]?”

“1100 một tháng,” tôi trả lời, mặt ửng đỏ. “Thế nhưng qua tháng sau là tôi không đóng được nữa rồi.”

Người phụ nữ gật đầu, không biểu lộ một chút thái độ. “Bỏ khoản đóng COBRA của cô đi. Cô đủ điều kiện nhận bảo hiểm Obamacare^[51].”

“Ồ không, cô không hiểu. Tôi không muốn bỏ COBRA; tôi chỉ muốn nhận trợ cấp tạm thời,” tôi giải thích. “Đó là bảo hiểm y tế từ bệnh viện. Rồi tôi sẽ được nhận vào làm lại thôi mà...”

Chị Adisa đột ngột lên tiếng phản bác. “Rồi rủi trong thời gian đó, Edison bị gãy chân thì sao hả?”

“Chị...”

“Em nghĩ em là OJ Simpson à? Em sẽ được tha bổng và cứ thế mà đi sao? Chị có tin mới cho em đây, Ruth. Em không phải OJ. Em cóc phải là Oprah. Cũng không phải Kerry Washington. Họ được người da trắng cho qua vì quá nổi. Em chỉ là một con mọi đang lúc khốn cùng.”

Tôi dám chắc nhân viên xã hội có thể thấy hơi nóng bốc lên từ bộ tóc tôi. Ngón tay tôi siết chặt thành nắm đấm, chặt đến nỗi tôi có thể nghe móng mình bấm vào da bật máu. Tôi không chắc điều gì đã gây ra sự biến chuyển này, khiến tôi trở thành một đứa con đồ du đãng, nhưng tôi sẽ giết chị tôi.

Quý tha ma bắt nó đi, dù sao tôi cũng bị buộc tội giết người rồi.

Nhân viên xã hội hết nhìn Adisa tới tôi rồi lại cúi xuống mở hồ sơ. Cô ta háng giọng, “Ừm,” cô ta nói, hết sức vui mừng khi được tổng khứ chúng tôi, “cô đủ điều kiện nhận bảo hiểm y tế, Phụ cấp Dinh dưỡng và trợ cấp tiền mặt. Sau này cô sẽ nhận được thông báo từ chúng tôi.”

Adisa khoác tay tôi và kéo tôi đứng dậy. “Cảm ơn,” tôi lầm bầm trong lúc bị chị mình lôi đi.

“Nào, cũng không tệ lắm, phải không?” chị tôi nói khi chúng tôi đã ra ngoài tầm nghe của mọi người, đứng cạnh một chậu cây gần thang máy. Thoắt nhiên chị đã trở lại là chị bình thường.

Tôi quay ngoắt lại Adisa. “Cái quái gì ở trong đó vậy? Chị cư xử như một kẻ khốn ấy.”

“Một kẻ khốn đã kiếm được cho em số đô la em cần,” Adisa chỉ ra. “Sau này em có thể cảm ơn chị.”

Người hướng dẫn cho tôi là một cô gái tên Nahndi, và tôi đủ già để làm mẹ cô bé. “Về cơ bản thì có năm trạm,” cô bảo tôi. “Người tính tiền, người trực ống nghe, người trực ống nghe cà phê, người phát hàng và người chạy phục vụ. Ý tôi là, dĩ nhiên còn người trực bàn nữa, họ chuyên làm thức ăn...”

Tôi theo sau cô, giật giật bộ đồng phục mới, nghe cái mác áo ngựa ngựa trên cổ. Một ca làm việc của tôi kéo dài tám tiếng, thế có nghĩa là tôi được nghỉ ba mươi phút, có một bữa ăn miễn phí và mức lương tối thiểu. Sau khi đã tìm hết những vị trí văn phòng tạm thời của mấy chỗ giới thiệu việc làm, tôi xin vào McDonald’s. Tôi nói với họ mình nghỉ làm một thời gian để nuôi con. Tôi thậm chí không nhắc tới từ *y tá*. Tôi chỉ muốn được người ta thuê để có thể từ bỏ vài khoản trợ cấp nhận được từ văn phòng thất nghiệp. Vì sự tỉnh táo của chính mình, tôi cần phải tin mình vẫn có thể chăm sóc bản thân và con trai, dù chỉ một phần nào đó.

Khi người quản lý gọi điện thông báo tôi đã được nhận, anh ta hỏi tôi có thể vào làm ngay không, vì họ đang thiếu nhân viên. Thế là tôi để lại một ghi chú cho Edison trên bàn bếp, nhấn rằng tôi có một bất ngờ cho nó, và bắt xe buýt vào thành phố.

“Lòng rán là chỗ để chiên khoai. Có ba cỡ rổ khác nhau, tùy mức độ đông khách của chúng ta mà sử dụng,” Nahndi hướng dẫn. “Có đồng hồ tính giờ ở đây, cô bấm nút khi thả rổ vào. Tới 2:40, cô cần phải lắc để mớ khoai không dính lại thành một cục, cô hiểu chưa?”

Tôi gật đầu, quan sát một nhân viên làm tất cả những gì Nahndi miêu tả. “Khi đồng hồ tắt, cô giơ cái rổ bên trên bề trong khoảng mười giây để dầu nhều hết ra. Rồi đổ chúng vào trạm chiên - coi chừng, nóng đấy - và xịt muối.”

“Trừ phi khách yêu cầu không mặn,” Matt chen vào.

“Chúng ta sẽ lo tới chuyện đó sau,” Nahndi đáp. “Đổ xịt muối sẽ cho ra một lượng y hệt để tẩm mỗi mẻ khoai. Rồi cô trở bằng cái muỗng chiên và bấm đồng hồ tính giờ. Tất cả chỗ khoai đó phải bán hết trong vòng năm phút, không thì chúng sẽ bị đổ bỏ.”

Tôi gật đầu. Có quá nhiều thứ phải tiếp thu, xử lý. Là y tá, tôi phải nhớ cả ngàn việc, nhưng sau hai mươi năm hành nghề, chúng đã trở thành ký ức cơ bắp, thấm nhuần trong đôi tay, cơ thể tôi. Còn ở đây, mọi thứ đều mới mẻ.

Matt để tôi thử sử dụng trạm chiên. Tôi ngạc nhiên trước sức nặng của cái rổ khoai, khi chờ nó nhều ráo dầu. Tay tôi trơn trượt trong đôi găng nhựa. Tôi có thể nghe hơi dầu thấm vào lưới tóc tôi. “Tốt đấy!” Nahndi nhận xét.

Tôi học cách đóng gói, học xem mỗi món ăn có thể để trong tủ giữ ấm được bao lâu trước khi bị bỏ đi, loại nước tẩy rửa dùng cho mỗi loại bề mặt nhất định, nói với người quản lý thế nào khi bạn cần thêm tiền thối, phải bấm nút cỡ vừa trước khi bấm nút phần ăn số 1, không thì ra phần ăn của khách chẳng có món khoai. Nahndi có sự kiên nhẫn của một vị thánh khi tôi quên sót chấm hay xớ rớ lấy nhầm McDougle thay vì Double Cheeseburger (hai cái giống nhau, chỉ khác là cái sau có thêm một lát phô mai nữa). Sau

một giờ, rốt cuộc cô bé cũng cảm thấy đủ tự tin để tôi đứng bếp, tập hợp thức ăn.

Tôi là người chưa bao giờ ngại việc tay chân không cần trình độ, nặng nhọc và lặp đi lặp lại. Có Chúa biết trong nghề y tá, bạn phải bao lần đứng cầm khay ói hay thay khăn trải dính sản phẩm thải của bệnh nhân. Lúc nào tôi cũng tự nhủ với mình rằng, sau một chương như thế, bệnh nhân sẽ còn cảm thấy không thoải mái hơn tôi - về thể chất, tinh thần, hoặc tất cả. Công việc của tôi là làm cho mọi thứ trở nên dễ chịu hơn với họ, một cách chuyên nghiệp nhất có thể.

Vì vậy, làm nhân viên bán thức ăn nhanh chẳng hề khiến tôi bận lòng. Tôi tới đây đâu phải vì vinh quang nghề nghiệp. Tôi làm vì đồng lương cơ mà, dù nó có còm cõi lắm thay.

Tôi hít một hơi sâu và gấp miếng bánh kẹp ba phần, đặt chúng vào chỗ trong lò nướng. Cùng lúc, tôi mở một hộp Big Mac ra. Việc này nói thì dễ hơn làm, nhất là khi tay đi găng nhựa. Phần trên cùng miếng bánh phải đặt úp mặt có hạt mè xuống trên nắp hộp; miếng giữa kê thẳng bằng lên đó; nửa dưới bánh thì úp mặt dưới xuống nửa dưới hộp. Mỗi mặt xịt lên hai phát sốt Bic Mac bằng cây súng phun sốt kim loại; rắc rau diếp cắt sợi và hành tây thái nhỏ lên trên. Nửa bánh giữa có hai miếng dưa muối được xếp sao cho đúng “vị trí chiến lược” (chúng phải “hẹn hò nhau, không được phang nhau,” Nahndi nói thế). Miếng bánh dưới thêm một lát phô mai Mỹ. Rồi tôi thò vào lò giữ ấm lấy hai miếng thịt 10:1, để mỗi miếng lên mỗi nửa. Nhấc nửa giữa lên đặt trên nửa dưới, đặt miếng bánh trên lên trên cùng, rồi cái hộp được đóng lại và giao cho người phục vụ chạy đi đóng gói hay mang ra quầy.

Đó không phải là đỡ đẻ một đứa bé, nhưng tôi cũng cảm nhận được niềm vui khi công việc hoàn thành.

Sau khi làm liên tục được sáu giờ, chân tôi nhức mỏi và người hôi dầu kinh khủng. Tôi đã dọn nhà vệ sinh hai lần - trong đó có lúc một đứa nhỏ bốn tuổi nôn vãi ra sàn. Tôi mới bắt đầu làm chân chạy phục vụ trong lúc Nahndi đứng máy tính tiền thì một phụ nữ gọi một phần gà viên hai mươi miếng. Tôi đích thân kiểm tra hộp trước khi đặt nó lên khay, và đúng như được dạy, tôi gọi số đặt hàng của cô ta và chúc cô một ngày vui vẻ trước khi giao tận tay hộp gà. Cô này ngồi xuống, cách tôi ba mét và ăn ngấu nghiến đến miếng gà chiên cuối cùng. Rồi bỗng nhiên, cô ả trở lại quầy. “Cái hộp này trống rỗng,” cô ta bảo Nahndi. “Tôi trả tiền mà chẳng được gì.”

“Tôi xin lỗi,” Nahndi đáp. “Chúng tôi sẽ lấy cho cô hộp khác.”

Tôi xích lại gần cô đồng nghiệp, hạ thấp giọng xuống. “Tôi đã đích thân kiểm tra hộp đó. Tôi đã thấy cô ta ăn hết hai mươi miếng gà.”

“Tôi biết,” Nahndi thì thầm đáp lại. “Cô ta làm thế suốt mà.”

Người quản lý, một người đàn ông tái nhợt có chòm râu dưới miệng, đột ngột tiến lại gần. “Mọi chuyện ở đây ổn cả chứ?”

“Ôn cả,” Nahndi đáp. Cô giật cái hộp gà viên mới ra khỏi tay tôi và giao cho vị khách, người này mang nó đi ra bãi đậu. Người quản lý trở lại vị trí phát hàng, giao đồ ăn trực tiếp cho khách ngồi xe.

“Cô đùa tôi đấy sao,” tôi lầm bầm.

“Nếu bấy nhiêu đã đủ làm cô khó chịu, thế thì cô sẽ chẳng đời nào qua nổi một ca trực.” Nahndi chuyển sự chú ý sang một đám con nít đang hưng phấn, lướt qua cửa trên con sóng tiếng cười. “Giờ cao điểm tan trường tới,” cô cảnh báo. “Chuẩn bị tinh thần chiến đấu đi.”

Tôi quay lại màn hình, chờ cho đơn đặt hàng tiếp theo hiện lên đó.

“Chào mừng tới McDonald’s,” Nahndi nói. “Quý khách muốn gọi món gì?”

Tôi hy vọng không phải món sữa lắc. Đó là cái máy duy nhất tôi chưa tự tin vận hành, và cô đồng nghiệp còn kể rằng tuần đầu tiên, cô ấy đã quên bỏ thẻ vào và sữa nổ tung, bắn khắp người cô và tung tóe ra sàn.

“Ừm, em muốn gọi một phần Big Mac,” tôi nghe khách chọn. “Này, cậu muốn gì?”

“Tớ để quên ví ở nhà rồi...”

Tôi quay phắt lại, vì đó là giọng nói mà tôi biết rõ. Đứng trước quầy tính tiền là bạn của Edison, Bryce, và bên cạnh đó, đang đút tay vào túi áo khoác, chính là con trai tôi.

Tôi có thể thấy vẻ kinh hoàng tuyệt đối hiện lên trong mắt Edison khi đôi mắt nó lướt qua cái lưới tóc, bộ đồng phục và cuộc đời mới của tôi. Vậy là thay vì mỉm cười với con, nói xin chào, tôi quay lưng lại trước khi Bryce cũng nhận ra tôi nốt. Trước khi tôi phải nghe Edison nặn ra thêm một lý do cho tình huống mà tôi đặt con vào.

Edison không có nhà khi tôi về tới, cởi đồng phục ra và tắm rửa để gột sạch mùi dầu. Tôi nhắn tin cho thằng bé, nhưng không thấy trả lời. Thế là tôi bắt đầu nấu bữa tối, giả tảng như chẳng có gì không ổn. Đến lúc con trai tôi về, tôi vừa đặt lên bàn một cái casserole. “Nó còn nóng đấy,” tôi bảo con, nhưng thằng bé đi thẳng về phòng ngủ. Tôi nghĩ nó vẫn còn giận vì công việc mới của mẹ nó, nhưng một lúc sau thằng bé trở ra, cầm một cái lọ thủy tinh Mason đựng đầy đồng xu cùng với một cuốn sổ séc. Nó vát cả hai thứ lên bàn. “Hai nghìn ba trăm tám mươi sáu,” Edison nói. “Và phải có hơn vài trăm nữa trong lọ.”

“Đó là tiền đại học của con,” tôi đáp lại.

“Bây giờ ta cần tới chúng rồi. Con có cả mùa xuân và mùa hè để làm việc; con có thể kiếm thêm.”

Tôi biết con mình đã tiết kiệm từng đồng kiếm được từ cửa hàng tạp hóa nơi nó làm việc từ khi mười sáu tuổi. Chúng tôi luôn ngầm hiểu rằng thằng bé sẽ góp một ít vào học phí của nó, và giữa các loại học bổng, trợ cấp liên bang và 529 kế hoạch chúng tôi đã vạch ra từ khi Edison còn nhỏ, học phí còn thiếu bao nhiêu tôi sẽ bù vào. Ý nghĩ phải lấy đi số tiền dành riêng cho con học đại học khiến tôi muốn bệnh. “Edison, không.”

Nét mặt nó vỡ vụn. “Mẹ, con không thể. Con không thể để mẹ làm việc ở McDonald’s trong khi con có tiền cho mẹ con mình. Mẹ có biết chuyện đó làm con cảm thấy thế nào không?”

“Thứ nhất, đó không phải tiền, đó là tương lai con. Thứ hai, chẳng có gì phải xấu hổ khi ta làm một công việc lương thiện. Dù chỉ là đứng canh khoai rán.” Tôi siết lấy tay thằng bé. “Mẹ chỉ ở đó một thời gian ngắn thôi, cho tới khi mọi chuyện sáng tỏ và mẹ có thể quay về bệnh viện.”

“Nếu bỏ điện kinh, con có thể tăng ca ở cửa hàng Stop and Shop.”

“Con sẽ không bỏ điện kinh.”

“Con không quan tâm tới một môn thể thao ngớ ngẩn.”

“Và mẹ không quan tâm gì hết ngoài *con*,” tôi bảo con trai rồi ngồi xuống đối diện với nó. “Con yêu, cứ để mẹ làm việc của mẹ. Xin con đấy.” Tôi nghe mắt mình ạng nước. “Nếu một tháng trước, con hỏi mẹ Ruth Jefferson là ai, mẹ sẽ trả lời cô ấy là một y tá giỏi, một người mẹ tốt. Nhưng giờ có người bảo mẹ không phải là y tá giỏi. Và nếu mẹ không thể làm được cả chuyện đặt món casserole lên bàn và cho con áo mặc, thế thì tư cách người mẹ của mẹ còn gì? Nếu con không để mẹ làm chuyện này... nếu con không để mẹ chăm sóc con... thì mẹ không biết mẹ là ai nữa.”

Thằng bé khoanh tay thật chặt trước ngực, nhìn sang hướng khác. “Mọi người đều biết hết. Con nghe họ xì xầm rồi im bặt khi con tới gần.”

“Các bạn học của con ư?”

“Cả giáo viên nữa,” thằng bé thừa nhận.

Tôi nghe cơn giận bốc lên. “Thật không thể chấp nhận được.”

“Không, không phải vậy mẹ ơi. Họ không có làm gì quá, mẹ biết mà? Như cho con thêm thời gian làm bài kiểm tra và nói rằng họ biết chuyện ở nhà đang vất vả... và mỗi lần có một giáo viên như thế - quá *tử tế*, quá *cảm thông* - con lại muốn đâm cái gì đó, bởi vì vậy còn tệ hơn khi người ta giả vờ không biết ta nghỉ học vì mẹ ta bị bắt vào tù.” Mặt thằng bé cau lại. “Bài kiểm tra con làm không đạt đó? Chẳng phải vì con không hiểu bài đâu. Mà là vì con cúp học, sau khi thầy Herman chặn con lại hỏi thầy có thể giúp gì.”

“Ôi, Edison...”

“Con không cần sự giúp đỡ của họ,” thằng bé bùng nổ. “Con không muốn là người *cần* họ giúp. Con muốn mình cũng giống như tất cả mọi người, mẹ biết đấy, không phải là một trường hợp đặc biệt. Và rồi con giận mình kinh khủng vì cứ than phiền như thể con là người duy nhất gặp khó khăn trong khi mẹ có thể... khi mẹ...” Con tôi ngừng lại, chà xát lòng bàn tay lên đầu gối.

“Đừng nói ra,” tôi bảo và ôm con vào lòng. “Cũng đừng nghĩ tới.” Tôi lui lại và dùng tay áp lấy gương mặt đẹp đẽ của con. “Chúng ta *không* cần sự giúp đỡ của họ. Chúng ta sẽ vượt qua đận này. Con tin mẹ, phải không?”

Thằng bé nhìn tôi, thật sự nhìn tôi, như người hành hương dõi mắt lên bầu trời đêm tìm ý nghĩa. “Con không biết nữa, mẹ à.”

“Hừm, mẹ thì có,” tôi quả quyết. “Nào, ăn hết đĩa của con đi. Bởi vì mẹ sẽ không tới McDonald’s đâu nếu nó nguội.”

Edison cầm nĩa lên, biết ơn vì có cái để tạm quên đề tài đó. Và tôi cố không nghĩ về việc lần đầu tiên trong đời, mình đã nói dối con trai.

Một tuần sau, trong lúc tôi chạy quanh, cố tìm cái lưỡi trai đồng phục thì chuông cửa reo inh ỏi. Đứng trên hiên nhà tôi, trước sự sững sốt của tôi, là Wallace Mercy - bộ tóc bạc khô cứng dựng lên, bộ vest ba mảnh, đồng hồ bỏ túi, và đủ thứ. “Ôi, Chúa tôi,” tôi thốt lên. Ba chữ như một làn hơi thở, khô đi trên sa mạc sự ngỡ ngàng của tôi.

“Em gái tôi,” ông gọi vang. “Tôi là Wallace Mercy.”

Tôi bật cười. Tôi thật sự *bật cười*. Bởi vì, thiệt chứ, có ai mà không biết ông đâu?

Tôi nhìn quanh để xem liệu ông có được theo chân bởi một đám tùy tùng và máy ảnh không. Nhưng dấu hiệu duy nhất từ sự nổi tiếng của ông là chiếc xe màu đen láng bóng đậu bên lề với đèn đang chớp và một tài xế sau tay lái. “Cô có thể dành chút thời gian cho tôi không?”

Cái lần sự nổi tiếng lướt qua gần tôi nhất là khi cô vợ mang thai của một người dẫn chương trình đàm thoại đêm khuya bị tai nạn giao thông gần bệnh viện và được đưa đến khoa để theo dõi hai mươi bốn giờ. Mặc dù bệnh nhân ổn cả, vai trò của tôi đã từ nhân viên chăm sóc sức khỏe chuyển thành người quản lý truyền thông, ngăn cản đám phóng viên đe dọa sẽ tràn vào khu điều trị. Từ đó đến giờ, đây là lần duy nhất tôi gặp người nổi tiếng, và hay sao là chuyện đó lại diễn ra lúc tôi đang mặc một bộ đồng phục polyester. “Dĩ nhiên.” Tôi mời ông vào nhà, thăm cảm ơn chúa vì đã dọn gọn chỗ ngủ, xếp cái giường vào để nó trở lại thành cái ghế. “Tôi lấy cái gì cho cha uống nhé?”

“Có cà phê thì tuyệt quá,” ông đáp.

Khi bật máy pha cà phê, tôi nghĩ rằng nếu Adisa có ở đây thì chị sẽ lăn đùng ra mất. Có lẽ mãng quá không nếu tôi chụp hình tự sướng với Wallace Mercy rồi gửi ảnh cho chị? “Cô có một căn nhà dễ thương lắm,” ông nhận xét rồi nhìn những bức hình trên lò sưởi. “Con trai của cô đấy à? Tôi nghe nói thằng bé là một chàng trai xuất chúng.”

Nghe từ ai cơ? Tôi nghĩ trong đầu. “Cha uống chung với sữa chứ? Hay đường?”

“Cả hai,” Wallace Mercy trả lời. Ông đón lấy chiếc cốc và phác tay chỉ cái ghế bành. “Tôi có thể ngồi không?” Tôi gật đầu, và ông ra hiệu để tôi ngồi lên chiếc ghế bên cạnh. “Cô Jefferson, cô có biết vì sao tôi tới đây không?”

“Thật tình thì tôi còn chưa tin nổi là cha *đang ở* đây, nói gì đến chuyện biết vì sao cha tới.”

Ông mỉm cười. Ông có hàm răng trắng nhất tôi từng thấy, tương phản rõ rệt với nước da sẫm của ông. Tôi nhận ra rằng khi nhìn gần, ông trẻ hơn tôi tưởng. “Tôi đến để nói với cô rằng, cô không đơn độc.”

Bối rồi, tôi nghiêng đầu. “Cha thật tử tế, nhưng tôi đã có mục sư rồi...”

“Áy, cộng đồng của cô đâu phải chỉ có nhà thờ, nó lớn mạnh hơn thế rất nhiều. Em tôi, đây không phải lần đầu tiên người của chúng ta trở thành mục tiêu tấn công cho kẻ khác. Có thể chúng ta chưa có quyền lực, nhưng chúng ta vẫn có nhau mà.”

Miệng tôi há hốc khi tôi bắt đầu khớp được những mảnh ghép với nhau. Đúng như chị Adisa nói: vụ kiện của tôi chỉ là một thùng táo nữa để người đàn ông này đứng lên, để ông được chú ý. “Cha thật tốt bụng khi tới đây, nhưng tôi không nghĩ chuyện của mình có gì đặc biệt thú vị với cha đâu.”

“Trái lại. Tôi có thể mạo muội hỏi cô một câu không? Khi cô bị phân biệt đối xử và không được phép chăm sóc một đứa bé da trắng, có đồng nghiệp nào đứng ra bảo vệ cô không?”

Tôi nghĩ về Corinne, tỏ ra khó chịu khi tôi than phiền về chỉ thị bất công của Marie và bệnh vực Carla Luongo. “Bạn tôi biết tôi buồn bực.”

“Cô ấy có đứng ra bệnh vực cô không? Cô ấy có mạo hiểm mất việc vì cô?”

“Tôi không yêu cầu cô ấy làm việc đó,” tôi đáp, bắt đầu thấy khó chịu.

“Màu da của đồng nghiệp cô là gì?” Wallace hỏi thẳng.

“Việc tôi là người da đen chưa bao giờ là vấn đề trong mối quan hệ giữa tôi và đồng nghiệp.”

“Không phải là vấn đề cho đến khi họ cần một con chó thí. Điều tôi muốn nói là, Ruth - tôi có thể gọi cô như vậy không? - *chúng tôi* đứng về phía cô. Những người anh chị em da đen của cô sẽ đứng ra bênh vực cô. Họ sẽ mạo hiểm mất việc vì cô. Họ sẽ vùng lên ủng hộ cô và họ sẽ khởi lên tiếng gào mà thế giới không thể tảng lờ.”

Tôi đứng dậy. “Cảm ơn vì đã... quan tâm tới vụ kiện của tôi. Thế nhưng đây là chuyện tôi phải thảo luận với luật sư của mình, và đầu sao chẳng nữa...”

“Màu da của luật sư cô là gì?” Wallace cắt ngang.

“Màu da thì có can hệ gì hả?” Tôi vặc lại. “Làm sao cha có thể trông đợi người da trắng đối đãi mình tử tế trong khi bản thân cứ chăm chăm bắt lỗi họ?”

Wallace mỉm cười, như thể trước đây ông đã từng nghe câu đó. “Cô biết chuyện của Trayvon Martin^[52] mà phải không?”

Dĩ nhiên là tôi biết. Cái chết của cậu bé đã tác động mạnh tới tôi. Không chỉ vì Trayvon cũng vào tầm tuổi Edison mà còn vì, giống như con trai tôi, cậu bé là một học sinh danh dự chẳng hề làm gì sai, ngoại trừ mang màu da sẫm.

“Cô có biết trong phiên tòa đó, thẩm phán - một người da trắng - đã cấm sử dụng từ *nghi ngờ chủng tộc* trong phòng xử án không?” Wallace nói. “Người phụ nữ đó muốn đảm bảo rằng bồi thẩm đoàn biết vụ kiện không phải về chủng tộc, mà về hành động giết người.”

Lời ông nói xuyên vào tôi, như những mũi tên. Chúng gần như giống hệt lời Kennedy đã bảo tôi về vụ kiện, từng chữ một.

“Trayvon là một đứa con ngoan ngoãn, một cậu bé thông minh. Cô là một y tá được kính trọng. Lý do mà thẩm phán không muốn nhắc tới vấn đề chủng tộc - cũng cùng lý do luật sư của cô né tránh nó như tránh một thứ dịch bệnh - là vì lẽ ra những người da đen như cô và Trayvon phải là ngoại lệ. Hai người chính là định nghĩa khi chuyện xấu xảy đến với người tốt. Bởi vì đó là cách duy nhất những kẻ gác cổng da trắng có thể bào chữa cho hành vi của mình.” Ông nghiêng người về phía trước, chiếc cốc siết chặt trong tay. “Thế nhưng nếu như đó không phải là sự thật thì sao? Nếu như cô và Trayvon không phải ngoại lệ... mà là quy tắc? Nếu như sự bất công chính là *chuẩn mực*?”

“Tất cả những gì tôi muốn là làm công việc của mình, sống cuộc đời mình, nuôi nấng con trai tôi. Tôi không cần sự giúp đỡ của cha.”

“Có thể cô không cần tôi giúp đỡ,” ông đáp, “nhưng có rất nhiều người ngoài kia muốn giúp đỡ cô. Tôi có nhắc tới vụ kiện của cô, chỉ thoáng qua thôi, trên chương trình của mình tuần trước.” Ông đổi tư thế, thò tay vào trong túi áo trước ngực và rút ra một chiếc phong bì làm từ sợi chuối. Rồi ông đứng dậy và đưa nó cho tôi. “Chúc cô may mắn, em tôi. Tôi sẽ cầu nguyện cho cô.”

Ngay khi cánh cửa khép lại sau lưng ông, tôi mở dấu niêm phong và trút những thứ bên trong ra ngoài. Bao nhiêu là giấy bạc: mười đô, hai mươi, năm mươi. Lại còn séc nữa, được viết cho tôi, từ những con người hoàn toàn xa lạ. Tôi đọc địa chỉ trên đó: Tulsa, phải rồi. Chicago. South Bend. Olympia, Washington. Cuối xấp tiền và séc là danh thiếp của Wallace Mercy.

Tôi xếp gọn tất cả và nhét chúng vào lại bao thư, đút vào một cái lọ trống không để trên kệ trong phòng khách, và rồi tôi thấy nó: cái lưỡi trai

thất lạc của tôi, nằm hờ hững trên hộp cáp.

Cảm giác như một bước ngoặt.

Tôi đội cái lưỡi trai lên đầu, chụp lấy ví và áo khoác, rồi ra cửa tới với ca làm việc của mình.

Tôi giữ tâm hình chụp chung với Wesley mà tôi yêu thích nhất trên lò sưởi. Đó là vào đám cưới chúng tôi, và anh họ của anh đã chụp nó khi chúng tôi không hay biết. Trong bức ảnh, vợ chồng tôi đang đứng trong tiền sảnh một khách sạn trang nhã nơi chúng tôi để bàn tiếp khách - việc thuê khách sạn này là món quà cưới Sam Hallowell dành tặng tôi. Tay tôi choàng qua cổ Wesley và đầu tôi hơi nghiêng qua một bên. Anh cúi sát tôi, mắt nhắm, đang thì thầm với tôi điều gì đó.

Từ bấy đến nay, tôi đã cố, rất cố, để nhớ lại điều người chồng điển trai, lộng lẫy trong bộ tuxedo đã nói. Tôi thích nghĩ anh đã thì thầm vào tai tôi như sau, *Anh chưa từng trông thấy điều gì đẹp dễ như em*, hoặc *Anh không thể chờ đến lúc được bắt đầu chung sống bên em*. Thế nhưng mấy lời lẽ kiểu đó chỉ có trong tiểu thuyết và phim ảnh, còn trên thực tế, tôi khá chắc khi ấy vợ chồng tôi đang tính kế trốn khỏi căn phòng đầy khách khứa để tôi có thể đi tè.

Lý do tôi biết thế là vì mặc dù không nhớ nổi Wesley và tôi đã nói gì với nhau trong lúc người anh họ bấm máy ảnh, tôi vẫn nhớ cuộc trò chuyện giữa vợ chồng tôi sau đó. Có một hàng người đứng trước phòng vệ sinh nữ cách xa tiền sảnh chính, và Wesley đã ga lăng xung phong đứng canh ngoài phòng nam để chặn người khác trong lúc tôi vào. Đã đời tôi mới vén được cái váy cưới gọn lên mà giải quyết, và đến khi tôi ra khỏi đó thì đã mười phút trôi qua. Wesley vẫn đứng ngoài cửa, chàng lính gác của tôi, nhưng giờ trong tay anh có một cái phiếu gửi xe.

“Cái gì vậy?” Tôi hỏi. Lúc đó vợ chồng tôi chưa có xe hơi; chúng tôi đã bắt phương tiện công cộng đến dự đám cưới của chính mình.

Wesley lắc đầu, cười khẽ. “Tự nhiên có tay kia đi lại chỗ anh và sai anh đi lấy chiếc Mercedes cho hắn.”

Thế là vợ chồng tôi phá lên cười nắc nẻ và đưa cái vé xe cho bàn tiếp tân. Chúng tôi cười, vì chúng tôi đang yêu. Bởi vì cuộc sống đầy ắp những điều tốt đẹp, và có quan trọng gì đâu khi một lão già da trắng thấy một chàng trai trẻ da đen đứng giữa khách sạn sang trọng và, như một lẽ đương nhiên, cho rằng cậu này là người phục vụ.

Sau một tháng làm việc ở McDonald's, tôi bắt đầu nhìn ra cái nghịch lý giữa ngành dịch vụ và quy trình làm đồ ăn sạch. Mặc dù tất cả đơn hàng phải chuẩn bị xong trong ít hơn năm mươi giây, hầu hết các món trong thực đơn đều cần nhiều thời gian hơn để nấu. Gà viên và thanh cá phi lê chiên mất bốn phút. Gà chọn lọc (một món riêng của McDonald's) cần sáu phút, và nằm lâu nhất trong lồng rán là ức gà giòn. Thịt 10:1 mất 39 giây để nấu; thịt 4:1 cần 79 giây. Gà nướng thật ra được hấp trong khi nấu. Bánh táo phải mười hai phút bỏ lò, còn bánh quy thì hai phút là xong. Bất chấp tất cả những điều đó, đám nhân viên chúng tôi phải làm sao để khách hàng bước ra cửa trong vòng chín mươi giây - năm mươi để lên đồ ăn và bốn mươi để có sự tương tác ý nghĩa.

Người quản lý thích tôi lắm, vì khác với hầu hết nhân viên, tôi không phải sắp xếp lịch trực sao cho không trùng lịch học. Sau hàng thập kỷ làm ca đêm, tôi không ngại đến vào 3:45 sáng để bật lò nướng, vốn cần chút thời gian để nóng lên trước khi chúng tôi mở cửa vào lúc 5 giờ. Vì sự linh hoạt của mình, tôi thường được giao cho vị trí mà tôi yêu thích nhất - tính tiền. Tôi thích tiếp chuyện khách hàng. Tôi coi việc làm cho họ mỉm cười

trước khi quay lưng rời tiệm là một thử thách cá nhân. Và sau khi bị mấy bà bầu trong con quần quai phút chuyển dạ ném đồ, bị nhieéc móc vì nhầm mayo thay cho mù tạt với tôi thật chẳng ăn thua.

Khách hàng thường xuyên của chúng tôi hầu hết đến vào buổi sáng. Có Marge và Walt, hai người chơi đồ thể thao đôi vàng chóa, đi bộ ba dặm từ nhà và gọi phần nước cam và bánh kẹp giống nhau. Có Allegría, cụ bà 93 tuổi tuần nào cũng một lần đến trong chiếc áo khoác lông, bất kể trời bên ngoài ấm áp cỡ nào, và luôn ăn một cái bánh mì kẹp trứng, không thịt, không phô mai, không bánh nướng xốp. Lại còn Consuela nữa, luôn xách đi bốn cà phê đá lớn cho cả đám con gái ở salon.

Sáng nay, một trong những người vô gia cư sống rải rác trên đường phố New Haven lững thững bước vào. Thịnh thoảng người quản lý cho họ thức ăn, khi chúng sắp bị vứt đi - như món khoai chiên chưa bán được sau năm phút. Thịnh thoảng họ tới để sưởi ấm. Có lần, một ông đã tè vào bồn rửa mặt trong nhà tắm của chúng tôi. Hôm nay, người đàn ông bước vào có mớ tóc dài, rối bù và chòm râu dài tới bụng. Chiếc áo thun lem luốc của ông có chữ NAMASTAY IN BED và móng tay ông đất dính đầy.

“Xin chào,” tôi cất tiếng. “Chào mừng tới McDonald’s. Quý khách muốn gọi món gì?”

Ông nhìn tôi chăm chăm, cặp mắt ướt có màu lam sáng. “Tôi muốn một bài ca.”

“Xin thứ lỗi, gì cơ ạ?”

“Một bài ca ấy.” Giọng ông cao lên. “Tôi muốn một bài ca!”

Người quản lý đang trực, một phụ nữ nhỏ nhắn tên Patsy, thẳng tiến lại quầy. “Thưa ông,” cô nói, “ông cần phải tránh chỗ.”

“Tôi muốn một bài ca chết tiệt!”

Thế là mặt Patsy đỏ bừng. “Tôi sẽ gọi cảnh sát.”

“Khoan, chờ đã.” Tôi nhìn vào mắt ông ta và bắt đầu khẽ ngâm nga nhạc Bob Marley. Hồi trước đêm nào tôi cũng hát “Ba chú chim non” để ru Edison ngủ; chắc hẳn đến ngày nhắm mắt tôi vẫn không quên lời.

Ông già thôi gào thét và lê bước ra cửa. Tôi dán một nụ cười lên mặt để chào đón khách hàng tiếp theo. “Chào mừng tới McDonald’s,” tôi nói, và thấy mình đang nhìn vào Kennedy McQuarrie.

Nữ luật sư đang mặc một bộ vét và váy màu than không vừa người lắm, tay cô giữ chặt một bé gái có những lọn tóc vàng dâu xỏ tung lên từ da đầu thành một mớ lộn xộn điên rồ. “Con muốn ăn bánh kếp *với* bánh kếp trứng,” cô bé líu ríu.

“Thôi nào con, con đâu có được chọn vậy,” Kennedy nghiêm nghị nói, và rồi cô nhận ra tôi. “Ồ. Oa. Ruth. Thì ra cô... làm việc ở đây.”

Mấy lời của cô lọt trần tôi. Cô ấy trông đợi tôi làm gì trong khi chờ cô thu thập bằng chứng cho vụ kiện chứ? Tiêu dần vào khoản tiền tiết kiệm không bao giờ cạn của tôi à?

“Đây là con gái tôi, Violet,” Kennedy giới thiệu. “Hôm nay coi như là tôi chiều con một bữa. Chúng tôi, ừm, không thường tới McDonald’s.”

“Có mà mẹ,” Violet ứng lên và má Kennedy ửng đỏ.

Tôi nhận ra cô không muốn tôi nghĩ cô là kiểu người mẹ hay cho con điểm tâm bằng thức ăn nhanh, cũng như tôi không muốn cô nghĩ tôi sẽ làm công việc này nếu còn lựa chọn. Tôi nhận ra cả hai chúng tôi đều tuyệt vọng muốn là ai khác không phải mình.

Phát hiện đó giúp tôi can đảm lên một chút.

“Nếu cô là cháu,” tôi thì thầm với Violet, “cô sẽ chọn bánh kếp.”

Cô bé vỗ tay và tùm tùm cười. “Vậy cháu muốn bánh kếp.”

“Còn gì nữa không?”

“Một cà phê nhỏ cho tôi,” Kennedy trả lời. “Tôi có sữa chua ở văn phòng.”

“Ừm... hừm.” Tôi ấn lên màn hình. “Tổng cộng là 5 đô 7 cent.”

Kennedy mở khóa chiếc ví và đếm vài tờ bạc.

“Vậy,” tôi hỏi một cách tự nhiên. “Có tin tức gì mới không?” Tôi nói thế với cùng giọng điệu hỏi về thời tiết.

“Chưa có gì cả. Nhưng bình thường là vậy.”

Bình thường. Kennedy nắm tay con gái và lùi xa khỏi quầy, cũng vội vã muốn thoát khỏi khoảnh khắc hiện tại như tôi. Tôi nặn ra một nụ cười. “Đừng quên tiền thôi,” tôi nói.

Sau một tuần là học sinh trường Dalton, tôi lên cơn đau bụng. Mặc dù tôi không bị sốt, má vẫn để tôi nghỉ học và đưa tôi theo bà đến chỗ nhà Hallowell. Mỗi lần nghĩ tới chuyện bước chân qua cổng trường học, tôi lại nghe như có cái gì đâm vào bụng, hoặc muốn ói, hoặc cả hai.

Với sự cho phép của cô Mina, má quán tôi trong chăn và để tôi nằm trong phòng làm việc của ông Sam, với bánh quy giòn mặn, nước ngọt hương gừng và TV làm người trông trẻ. Má cho tôi choàng cái khăn may mắn của bà, mà bà nói có nó cũng như có bà ở bên tôi. Cứ mỗi nửa giờ má lại đến xem tôi thế nào, vì vậy mà tôi rất ngạc nhiên khi người bước vào là ông Sam. Ông ậm ừ một tiếng chào, băng ngang phòng tới bàn ông, lật qua một chồng giấy cho đến khi tìm ra cái ông cần - một cái bì hồ sơ đỏ. Rồi ông quay sang tôi. “Bệnh của cháu có lây không?”

Tôi lắc đầu. “Dạ không thưa ông.” Ý tôi là, tôi không *nghĩ* nó có lây.

“Mẹ cháu nói cháu bị đau bụng.”

Tôi gật đầu.

“Và đột ngột cháu phát bệnh đúng lúc bắt đầu đi học tuần này.”

Ông nghĩ tôi giả bộ sao? Bởi vì tôi không có. Những cơn đau có thật.

“Trường học thế nào?” ông hỏi. “Cháu có thích giáo viên không?”

“Dạ có, thưa ông.” Cô Thomas người nhỏ nhắn, xinh đẹp và cô nhún nhảy từ bàn của học sinh lớp ba này sang bàn của học sinh lớp ba khác như một chú sáo đá trên hiên nhà mùa hạ. Cô luôn mỉm cười khi nói tên tôi. Khác với trường ở Harlem năm ngoái - cái trường mà chị tôi vẫn đang theo học - ngôi trường này có cửa sổ lớn và ánh sáng mặt trời tràn khắp hành lang, những cây bút màu chúng tôi dùng cho môn vẽ không bị gãy từng cục vụn; sách giáo khoa không bị nguệch ngoạc lem luốc và không thiếu trang nào. Nó giống như các trường học mà chúng tôi thấy trên TV, mà tôi từng tưởng chỉ là hư cấu, cho đến lúc đặt chân vào một nơi như thế.

“Hừm.” Sam Hallowell ngồi xuống cạnh tôi trên ghế. “Cảm giác có giống như khi cháu ăn phải một cái burrito hỏng không? Đến và đi thành từng đợt?”

Có.

“Nó chỉ xuất hiện lúc cháu nghĩ đến việc tới trường?”

Tôi nhìn ông, tự hỏi phải chăng ông đọc được suy nghĩ của mình.

“Tình cờ ta biết chính xác cái gì làm cháu bệnh, Ruth à, bởi vì ta cũng từng bị con vi-rút đó. Nó xảy ra sau khi ta được giao phụ trách dựng chương trình ở đài. Ta có một văn phòng đẹp đẽ, ai ai cũng nhào nhào ngã cả vào nhau để làm ta vui, và cháu biết gì không? Ta cảm thấy bệnh như một con chó.” Ông liếc nhìn tôi. “Ta tin chắc chẳng bao lâu mọi người sẽ nhìn ta và nhận ra ta không thuộc về chốn này.”

Tôi nghĩ tới cảm giác ngồi giữa căn-tin ốp ván gỗ đẹp đẽ và là học sinh duy nhất mang theo hộp cơm trưa. Tôi nhớ tới khi cô Thomas cho chúng tôi xem hình những người hùng nước Mỹ, và mặc dù trò nào cũng biết George

Washington và Elvis Presley, tôi là đứa duy nhất trong lớp nhận ra Rosa Parks, và điều đó làm tôi vừa tự hào vừa xấu hổ.

“Cháu không phải một kẻ mạo danh,” ông Sam Hallowell bảo tôi. “Cháu không ở đó vì may mắn, hay vì cháu tình cờ đến đúng chỗ vào đúng lúc, hay vì có mối quan hệ như ta. Cháu ở đó vì cháu là *cháu*, và tự bản thân đó đã là một thành tựu xuất sắc.”

Giờ phút này, cuộc trò chuyện đó lại vang vọng trong trí tôi khi tôi nghe hiệu trưởng trường cấp ba của Edison thông báo rằng con trai tôi, đứa con thậm chí không nở đập một con bọ, đã đâm vào mũi thẳng bạn thân nhất của nó trong giờ ăn trưa, vào ngày đầu tiên đi học sau kỳ nghỉ lễ Tạ ơn. “Mặc dù chúng tôi hiểu chuyện ở nhà cô đạo này có chút... khó khăn, cô Jefferson, thế nhưng tất nhiên chúng tôi không thể dung thứ hành vi như vậy,” hiệu trưởng nói.

“Tôi có thể đảm bảo với thầy rằng, chuyện đó sẽ không tái diễn.” Đột nhiên tôi thấy mình trở lại Dalton, cảm thấy thấp kém, như thể tôi nên lấy làm biết ơn vì được ở trong văn phòng hiệu trưởng này.

“Hãy tin tôi, tôi đang nương nhẹ vì tôi biết có những tình huống bất khả kháng. Theo lý thì sự việc này phải ghi vào học bạ của Edison, nhưng tôi sẵn lòng bỏ qua chuyện đó. Tuy vậy, con cô vẫn bị đình chỉ cho đến hết tuần. Ở đây chúng tôi có chính sách không khoan nhượng đối với hành vi sai trái, và chúng tôi không thể để học sinh phải lo lắng về sự an toàn của các em.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi,” tôi đáp khẽ, và tôi lách ra khỏi văn phòng hiệu trưởng, hổ thẹn vô cùng. Tôi đã quen đến ngôi trường này trong sự bao bọc của cảm giác tự hào chiến thắng: xem con trai tôi nhận thưởng nhờ điểm cao trong kỳ thi tiếng Pháp quốc gia; vỗ tay cho con khi tên thằng bé được xướng lên là Vận động viên - Học sinh của năm học. Thế nhưng lúc này Edison không băng qua sân khấu với nụ cười rộng mở để bắt tay hiệu

trưởng. Thằng bé đang nằm dài ra trên chiếc ghế ngoài cửa văn phòng, trông như thể nó có quan tâm đến cái gì trên thế giới. Tôi cho nó một cái bạt tai.

Edison cau mày khi thấy tôi. “Sao mẹ lại đến đây với bộ dạng *như thế?*”

Tôi nhìn xuống bộ đồng phục của mình. “Vì mẹ đang làm việc thì văn phòng hiệu trưởng gọi báo rằng con trai mẹ sắp bị đuổi học.”

“Đình chỉ thôi...”

Tôi nạt com “Lúc này con không có quyền được nói. Và chắc chắn con không được sửa lưng mẹ.” Chúng tôi bước ra khỏi trường, vào một ngày trời giá buốt như khởi đầu của mùa đông. Tôi tiến lại xe, ngồi vào ghế lái và chờ cho Edison thắt dây an toàn ở phía sau mình, không lái ra khỏi bãi đỗ. “Con có muốn kể với mẹ tại sao con lại đánh Bryce không?”

“Con tưởng mình không được quyền nói.”

“Đừng cãi mẹ. Con đã nghĩ cái gì vậy hả, Edison?”

Edison quay đi để nhìn ra ngoài cửa sổ, làm như nó cực kỳ ấn tượng với bức tường xi măng ngăn bãi giữ xe với sân trường. “Mẹ biết một người tên Tyla chứ? Đồng nghiệp của mẹ.”

Tôi hình dung một cô gái gầy gò, mặt đầy mụn. “Cái cô ồm ồm phải không?”

“Dạ. Con chưa nói chuyện với cô ấy lần nào trong đời mình. Hôm nay, cô ấy tới chỗ con vào giờ ăn trưa, nói rằng cô biết mẹ ở McDonald’s và Bryce thấy thật hài hước khi mẹ của con lại xin vào làm ở đó.”

“Lẽ ra con cứ lờ thằng bé đi thôi,” tôi trả lời. “Bryce chẳng biết thế nào là một ngày làm việc lương thiện dù cho con có chĩa súng vào đầu nó.”

“Nó bắt đầu xúc phạm mẹ.”

“Mẹ bảo con rồi, thằng bé không đáng để con mất công chú ý.”

Edison nghiên rằng. “Bryce nói, ‘Sao mẹ của mày lại giống một cái Big Mac thế? Vì bà ta đầy mỡ và chỉ đáng một xu’.”

Không khí như bị rút cạn khỏi phổi tôi. Tôi mở dây an toàn. “Mẹ sẽ cho ông hiệu trưởng biết ý kiến của mẹ.”

Con trai tôi chụp lấy tay tôi. “Không! Chúa ơi, giờ con đã là trò đùa của cả cái trường này rồi. Mẹ đừng làm cho mọi chuyện tệ hơn nữa!” Thằng bé quay mặt đi. “Con chán lắm rồi. Con ghét cái trường chết tiệt này với cái học bổng chết tiệt và sự giả tạo chết tiệt của nó nữa.”

Tôi thậm chí không bảo Edison giữ mồm. Tôi không thở nổi.

Cả đời mình tôi đã hứa với Edison rằng nếu làm việc chăm chỉ, và làm tốt, thằng bé sẽ có được chỗ đứng của mình. Tôi bảo con chúng tôi không phải những kẻ mạo danh; rằng những gì chúng tôi nỗ lực giành lấy và có được đều là cái chúng tôi xứng đáng được hưởng. Điều tôi quên không nói với con, đó là vào bất cứ lúc nào, những thành tựu đó cũng có thể bị tước đi khỏi chúng tôi.

Thật kỳ lạ, bạn có thể nhìn vào gương cả đời và tưởng mình thấy rất rõ bản thân. Thế rồi một ngày kia, bạn lột đi cái lớp màng xám của sự giả tạo và nhận ra bạn chưa bao giờ thật sự nhìn rõ con người mình cả.

Tôi khó nhọc tìm câu trả lời đúng đắn, lúc này: để bảo Edison rằng thằng bé đã làm đúng, nhưng nó có thể đâm hết tui con trai trong trường và về lâu về dài điều đó chẳng tạo nên khác biệt gì. Tôi khó nhọc tìm cách thuyết phục con tin rằng, bất chấp chuyện này, mỗi ngày chúng ta vẫn phải đặt bước tiến về phía trước và cầu mong rằng lần sau mặt trời mọc, mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn. Rằng nếu di sản của chúng tôi không phải là quyền lợi thì nó phải là hy vọng.

Bởi vì nếu không, chúng tôi sẽ trở thành kẻ uơ hèn, kẻ lang thang, kẻ bị đánh gục. Chúng tôi sẽ trở thành cái mà bọn họ tưởng.

Edison và tôi về nhà trong im lặng. Khi chúng tôi ngoặt qua khúc quanh khu nhà ở của mình, tôi cho con trai biết rằng nó bị cấm túc. “Bao lâu ạ?” thằng bé hỏi.

“Một tuần,” tôi đáp.

Thằng bé cau mày. “Chuyện này còn không bị ghi vào học bạ mà.”

“Đã bao nhiêu lần mẹ bảo con rằng nếu muốn được coi trọng và đối xử nghiêm túc, con phải tốt hơn mọi người gấp đôi hả?”

“Hoặc là con có thể đấm nhiều thằng da trắng hơn,” Edison nói. “Ông hiệu trưởng đối xử với con khá nghiêm túc vì con làm *thế*.”

Miệng tôi mím chặt. “*Hai* tuần,” tôi nói.

Thằng bé dùng dùng bỏ đi, phóng qua những bậc thềm ngoài hiên chỉ trong một bước, đẩy tung cửa trước và suýt nữa đã đẩy ngã một người phụ nữ đang đứng đó, tay cầm một cái thùng các-tông to.

Kennedy.

Tôi tức giận vì vụ đình chỉ của Edison đến mức quên khuấy đi chúng tôi đã chọn chiều hôm nay để xem lại bằng chứng của tiểu bang. “Đây không phải lúc sao?” Kennedy nhẹ nhàng hỏi. “Chúng ta có thể dời lịch lại...”

Tôi nghe da thịt đỏ bừng từ cổ dâng lên má. “Không. Hôm nay chúng ta có thể họp - chỉ là có chuyện... bất ngờ... xảy đến. Tôi xin lỗi vì cô phải nghe điều đó; bình thường con trai tôi không thô lỗ vậy.” Tôi giữ cửa để nữ luật sư có thể bước vào nhà. “Chuyện trở nên khó khăn hơn khi cô không thể phết vào móng chúng nữa vì chúng đã lớn hơn cả cô rồi.”

Kennedy có vẻ sốc, nhưng cô giấu nó đi với một nụ cười nhã nhặn.

Khi đón lấy áo khoác của cô để treo lên, tôi nhìn cái ghế dài, chiếc ghế bành đơn, nhà bếp nhỏ xíu và cố gắng nhìn tất cả qua cặp mắt của cô ấy. “Cô muốn uống gì không?”

“Nước là tuyệt rồi.”

Tôi vào bếp để rót nước đầy ly - nó chỉ cách vị khách của tôi vài bước, ngăn ra bởi một cái quầy - trong khi Kennedy đưa mắt nhìn những bức ảnh trên lò sưởi. Bức ảnh chụp gần đây nhất của Edison ở trường đang nằm trên đó, bức khác là mẹ con tôi trong trung tâm mua sắm tại Washington và bức nữa là Wesley trong bộ quân phục.

Nữ luật sư bắt đầu mở cái thùng hồ sơ cô đã lôi vào trong lúc tôi ngồi xuống ghế dài. Edison đang ở trong phòng ngủ, hằm hằm tức giận. “Tôi đã xem qua bằng chứng,” Kennedy mở lời, “nhưng đây là chỗ tôi thật sự cần cô giúp. Đó là biểu đồ của đứa bé. Tôi có thể đọc thuật ngữ pháp lý, nhưng không rành biệt ngữ ngành y.”

Tôi mở hồ sơ, vai cứng lại khi giở ra bản sao cái trang có miếng ghi chú của Marie. “Tất cả đều chính xác - chiều cao, cân nặng, chỉ số Apgar^[53], mắt và đùi...”

“Gì cơ?”

“Một mũi tiêm vitamin K và thuốc bôi mắt kháng sinh. Quy trình tiêu chuẩn cho mọi đứa trẻ vừa chào đời.”

Kennedy đưa tay ngang người tôi và chỉ vào một con số. “Đó là gì vậy?”

“Chỉ số đường máu của đứa bé thấp. Thằng bé chưa bú. Người mẹ bị đái tháo đường thai kỳ nên chuyện đó cũng không lạ.”

“Đó là chữ viết tay của cô đấy à?” cô hỏi.

“Không, tôi không phải là y tá trực lúc người mẹ sinh. Đó là Lucille; tôi thay đồng nghiệp khi cô ấy hết ca trực.” Tôi giở sang trang. “Đây là đánh giá bé sơ sinh - phiếu mà chính *tôi* đã điền vào. Nhiệt độ 36,7°C,” tôi đọc, “không có gì đáng ngại về xoáy tóc hay thóp đầu bé; kiểm tra bằng máy Accu cho chỉ số là 52 - đường máu của bé có cải thiện. Phổi của bé ổn. Không có vết bầm hay hình dáng sọ bất thường. Chiều dài 49.5 cm, chu vi

đầu 34.3 cm.” Tôi nhún vai. “Cuộc kiểm tra hoàn toàn ổn, chỉ có tiếng rì rầm ở tim. Cô có thể xem chỗ tôi ghi lại trong hồ sơ và lưu ý cho bác sĩ tim mạch bệnh nhi.”

“Bác sĩ tim mạch nói gì?”

“Ông chưa bao giờ có cơ hội chẩn đoán. Đứa bé đã chết trước khi chuyện đó xảy ra.” Tôi cau mày. “Kết quả kiểm tra máu gót chân ở đâu rồi?”

“Đó là gì vậy.”

“Một xét nghiệm thường kỳ.”

“Tôi sẽ đòi họ cấp cho kết quả đó,” Kennedy lơ đãng đáp. Cô bắt đầu lục tung chỗ giấy tờ và hồ sơ cho đến khi tìm thấy cái mà nhãn dán có dấu niêm phong của bác sĩ pháp y. “À, xem cái này này... *Nguyên nhân tử vong: hạ đường huyết dẫn tới tai biến dẫn tới ngưng thở và ngưng tim,*” Kennedy đọc. “Ngưng tim? Ý là dị tật tim bẩm sinh à?”

Nữ luật sư đưa tôi báo cáo. “Phải rồi, tôi đã đúng, dù điều đó có lẽ chẳng quan trọng,” tôi nói. “Đứa bé còn tồn tại ông động mạch độ một.”

“Cái đó có đe dọa tính mạng không?”

“Không. Thông thường nó sẽ tự đóng lại trong một năm đầu đời.”

“Thông thường,” cô lặp lại. “Nhưng không phải *luôn luôn*.”

Tôi lắc đầu, bối rối. “Đứa bé không bị bệnh, chúng ta không thể nói không thành có.”

“Bên biện hộ không có trách nhiệm chứng minh. Chúng ta có thể nói bất cứ điều gì - rằng đứa bé bị phơi nhiễm Ebola, rằng một người em họ xa của nó đã chết vì bệnh tim, rằng bé là đứa trẻ đầu tiên sinh ra có nhiễm sắc thể bất thường và không thể duy trì sự sống - chúng ta chỉ cần rải vụn bánh mì suốt dọc đường cho bồi thẩm đoàn và hy vọng họ đủ đói để đi theo.”

Tôi soát lại bộ hồ sơ y tế lần nữa cho đến khi tìm thấy bản sao mẫu ghi chú. “Chúng ta có thể cho họ xem cái này.”

“Thứ đó không khơi lên ngờ vực,” Kennedy thẳng thừng nói. “Trên thực tế, thứ đó chỉ khiến cho bồi thẩm đoàn cho rằng cô có lý do để bức bối. Bỏ qua đi, Ruth. Ở đây chuyện gì mới là quan trọng? Con đau từ vết bầm nhỏ trên cái tôi của cô à? Hay là máy chém đang treo trên cổ cô?”

Tay tôi siết chặt quanh tờ giấy, và tôi nghe cái nhói đau khi cạnh giấy cắt vào da thịt mình. “Đó không phải là vết bầm nhỏ trên cái tôi của tôi.”

“Tuyệt. Vậy là chúng ta vẫn nhất trí với nhau. Cô muốn thắng vụ kiện này à? Hãy giúp tôi tìm ra một vấn đề y tế cho thấy đứa bé vẫn có thể chết dù cô đã làm tất cả những biện pháp có thể để cứu bé.”

Ngay lúc đó, tôi suýt đã nói ra. Suýt nữa tôi đã nói rằng mình đã cố hồi phục đứa bé. Thế nhưng như vậy sẽ là thừa nhận rằng ban đầu tôi nói dối Kennedy, trong khi mới đây, tôi vừa bảo nói dối về một dị tật tim mạch là sai trái. Thế là thay vì vậy, tôi đưa tay lên miệng mút vết thương. Trong nhà bếp, tôi tìm ra một hộp băng keo cá nhân, đem nó lại bàn và quấn một cái quanh ngón giữa.

Vấn đề không phải về tiếng rì rào lạ ở tim. Cô ấy biết thế, và tôi biết thế.

Tôi nhìn xuống bàn bếp của mình, và miết ngón cái lên những vân gỗ. “Cô đã bao giờ làm cho con gái nhỏ bánh mì kẹp bơ lạc và mút chưa?”

“Gì cơ?” Kennedy ngẩng lên. “Dĩ nhiên. Rồi.”

“Edison, thằng bé là một đứa kén ăn khi còn nhỏ. Có lần nó quyết không ăn mút, và tôi phải cố gắng gọt hết mút ra. Nhưng cô biết đó, cô không bao giờ có thể lấy được mút ra từ món bánh mì kẹp bơ lạc và mút, một khi nó đã ở đó. Cô vẫn có thể ném ra vị của nó.”

Nữ luật sư nhìn tôi như thể tôi đã mất trí.

“Cô bảo tôi vụ kiện này không phải về vấn đề chủng tộc. Thế nhưng đó là cái đã gây ra tất cả. Và có nghĩa lý gì đâu nếu cô thuyết phục được bồi thẩm đoàn rằng tôi là Florence Nightingale^[54] chuyển kiếp - cô không thể lấy đi sự thật rằng tôi là người da đen. Sự thật là, nếu tôi trông giống cô, chuyện này sẽ không xảy đến với tôi.”

Có thứ gì đóng lại trong mắt cô ấy. “Thứ nhất,” Kennedy đều đều nói, “cô có thể bị buộc tội bất kể cô thuộc chủng tộc gì. Những cặp bố mẹ thương tiếc con mình cộng với các bệnh viện đang cố gắng giữ cho phí bảo hiểm của họ không tăng vọt nóc nhà là công thức hoàn hảo để tìm một con chốt thí. Thứ hai, không phải tôi không đồng ý với cô. Chắc chắn là có ảnh hưởng chủng tộc trong vụ kiện này. Thế nhưng theo ý kiến chuyên môn của tôi, nhắc đến chuyện đó ở tòa có khả năng cản trở hơn là giúp cô được tha bổng, và tôi không nghĩ đó là nguy cơ mà cô nên chấp nhận chỉ để cảm thấy dễ chịu hơn vì cái mà cô cho là một sự xúc phạm.”

“Cái mà tôi cho là một sự xúc phạm,” tôi lặp lại. Tôi ngậm mấy từ đó trong miệng, lật đi lật lại, đẩy lưỡi trên những rìa sắc bén. “*Cái mà tôi cho là sự xúc phạm.*” Tôi ngược cầm lên và nhìn vào Kennedy. “Cô nghĩ gì về việc là người da trắng?”

Cô ấy lắc đầu, nét mặt không biểu cảm. “Tôi *không* nghĩ về việc là người da trắng. Tôi đã nói với cô hôm chúng ta ngồi lại rồi mà - tôi không thấy màu da.”

“Không phải ai trong chúng ta cũng có đặc quyền đó.” Tôi cầm lấy hộp băng cá nhân và xóc cho chúng đổ xuống khắp mớ biểu đồ, bìa cặp tài liệu và hồ sơ của cô. “Màu da,” tôi đọc trên cái hộp. “Cô bảo tôi biết đi, cái nào trong đây là màu da? Màu da *của tôi*?”

Hai vệt đỏ ửng hiện lên trên má Kennedy. “Cô không thể đổ tội cho tôi vì chuyện đó.”

“Tôi không thể à?”

Nữ luật sư thẳng sống lưng lên. “Tôi không kỳ thị chủng tộc, Ruth. Và tôi hiểu rằng cô tức giận, nhưng có chút bất công khi trút nó lên tôi, trong khi tôi chỉ cố gắng làm hết sức - làm hết khả năng chuyên môn - để giúp cô. Vì Chúa, nếu tôi đang đi trên đường, có một người da đen đi về phía tôi và tôi nhận ra mình đã rẽ sai chỗ, tôi sẽ tiếp tục đi tới thay vì quay lại để người đó không tự động cho rằng tôi sợ anh ta.”

“Cố gắng sửa chữa như vậy là quá rồi, mà thế thì cũng tệ y vậy thôi,” tôi chỉ ra. “Cô nói cô không thấy màu da... nhưng đó là *tất cả* những gì cô thấy. Cô quá để ý đến nó, và cố gắng làm như mình không có định kiến gì, cô thậm chí không hiểu rằng khi cô nói *chủng tộc không quan trọng* thì tất cả những gì tôi nghe được là cô đang phủ nhận cái tôi cảm thấy, đã sống qua, cảm giác bị coi thường vì màu da mình.”

Tôi không biết ai trong chúng tôi ngạc nhiên hơn trước cơn bùng nổ của tôi. Kennedy, vì bị chất vấn bởi một khách hàng cô tưởng sẽ biết ơn vì được tẩm tấp trong hào quang lời tư vấn chuyên nghiệp của cô; hay tôi, vì đã thả ra con quái vật giấu trong mình qua từng ấy năm ròng rã. Nó đã lẫn lút trong đó, chỉ chờ có thứ gì làm lung lay sự lạc quan không thể lay chuyển của tôi, và giải phóng nó.

Môi mím chặt, Kennedy gật đầu. “Cô nói đúng. Tôi không biết là người da đen thì sẽ thế nào. Thế nhưng tôi biết đứng trong phòng xử án thì sẽ ra sao. Nếu cô nhắc tới chủng tộc ở tòa, cô sẽ thua. Bồi thẩm đoàn thích làm từ thiện. Họ thích có thể nói, *Bởi vì A, do đó B*. Rắc vấn đề phân biệt chủng tộc lên đó thì tất cả sẽ trở nên mờ mịt.” Nữ luật sư bắt đầu gom hồ sơ và báo cáo, nhét chúng vào lại cặp tài liệu. “Tôi không cố làm như cảm giác của cô không có nghĩa lý gì với tôi, hay là tôi không tin phân biệt chủng tộc thật sự tồn tại. Tôi chỉ cố gắng giúp cô được tha bổng.”

Nỗi nghi ngờ như một vết còng, châm chích bên rìa ý thức tôi.

“Có lẽ cả hai chúng ta đều nên bình tĩnh lại,” Kennedy nói kiêu dĩ hòa vi quý. Cô đứng dậy và bước ra cửa. “Tôi hứa với cô, Ruth. Chúng ta có thể thắng vụ này, khi không khơi lên tất cả những vấn đề kia.”

Sau khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô, tôi ngồi xuống, tay khoanh lại đặt trên đùi. Làm sao, tôi nghĩ, mà đó có thể gọi là chiến thắng?

Tôi cạy cạy mép miếng băng dán trên ngón tay tôi. Rồi tôi bước lại chỗ cái lọ trên kệ gần TV. Tôi lôi ra cái phong bì sợi chuối và lục tung mớ séc cho đến khi tìm thấy cái tôi đang tìm.

Danh thiếp của Wallace Mercy.

Turk

Francis thích mở cửa nhà mình đón anh em trong phong trào vào mỗi chiều Chủ nhật. Khi cả hội đã thôi lùng sục đường phố tìm người để tấn, chúng tôi gần như chẳng bao giờ thấy mặt nhau. Bạn có thể kết nối với rất nhiều người thông qua World Wide Web, nhưng đó là một cộng đồng lạnh lùng, vô cảm. Francis nhận ra điều đó, vì vậy mỗi tháng hai lần, đường nhà ông sẽ đậu kín những chiếc xe có biển số từ mấy vùng xa tít như New Jersey và New Hampshire, tận hưởng một buổi chiều của lòng hiếu khách. Tôi mở bóng đá cho cánh đàn ông xem, và phụ nữ tùm tùm trong nhà bếp với Brit, bày biện thức ăn và trao đổi mấy chuyện ngồi lê đôi mách. Francis đảm nhận việc giải trí cho mấy đứa con nít bằng những bài giảng đầy nhuệ khí. Bạn có thể đứng xa xa và gần như thấy lời lẽ tóe lửa từ miệng ông, như thể ông là một con rồng, trong khi đám con trai ngồi dưới chân ông há hốc mồm thán phục.

Đã bốn tháng kể từ lần cuối chúng tôi có một buổi họp mặt Chủ nhật. Chúng tôi chưa gặp lại những người này từ lễ tang Davis. Nói thật lòng, tôi cũng chẳng để ý tới chuyện đó nhiều, vì bản thân vẫn còn lê lét qua ngày như một thây ma. Thế nhưng khi Francis bảo tôi đăng một lời mời trên LONEWOLF.ORG, tôi làm theo. Căn bản là bạn không thể nói không với Francis.

Và thế là tòa nhà lại đầy người. Tuy nhiên, không khí chung có chút đổi khác. Ai cũng muốn tìm tôi, hỏi xem tôi thế nào. Brit nằm ì trong phòng ngủ vì đau đầu; cô ấy thậm chí không muốn giả vờ giao tế.

Thế mà Francis vẫn là ông chủ nhà hạnh phúc, bật nắp chai bia và khen ngợi mấy bà về kiểu tóc, đưa con mắt xanh của họ hay sự ngon lành của mớ bánh chocolate hạnh nhân họ làm. Ông tìm thấy tôi gần ga-ra, nơi tôi tới để bỏ một túi rác. “Có vẻ mọi người đang có một khoảng thời gian vui vẻ,” ông mở lời.

Tôi gật đầu. “Mọi người khoái bia miễn phí.”

“Nó chỉ miễn phí nếu con không phải là ta,” Francis đáp lại, rồi ông đưa ánh mắt sắc nhìn tôi. “Mọi thứ vẫn ổn cả chứ?” ông hỏi, và *mọi thứ* của ông có nghĩa là *Brit*. Khi tôi nhún vai, ông trề môi. “Con biết không, khi mẹ Brit bỏ đi, ta không hiểu sao ta vẫn còn ở đây nữa. Ta nghĩ tới chuyện ra đi, nếu con hiểu ý ta. Lúc đó ta đang chăm sóc đứa con nhỏ sáu tháng, vậy mà vẫn không có ý muốn lưu lại. Và rồi một ngày kia, ta *hiểu* ra: lý do chúng ta mất đi những người mình quan tâm là để biết ơn vì người còn bên cạnh. Đó là cách giải thích duy nhất. Không thì Chúa là một thằng đều khôn nạn.”

Ông vỗ lưng tôi và đi vào khoảng sân nhỏ có hàng rào. Mấy thằng nhỏ bị bố mẹ lôi tới đây đột nhiên cảnh giác, bị đánh động bởi sức hút đặc biệt của ông, bắt đầu vây lại quanh ông như kim loại bị nam châm hút. Ông ngồi xuống một khúc cây và bắt đầu phiên bản lớp học giáo lý của mình. “Mấy đứa có thích nghe chuyện thần bí không?” Đáp lại là những cái gật đầu, là bầu không khí rì rầm hưởng ứng. “Tốt. Anh bạn nào có thể cho ta biết Israel là ai?”

“Đó là một câu chuyện thần bí dở ẹc,” một đứa lăm rằm và lập tức bị thằng bên cạnh huých cùi chỏ.

Một đứa khác nói to, “Israel là một đất nước đầy bọn Do Thái.”

“Giơ tay lên,” Francis bảo. “Và ta không hỏi Israel là gì. Ta hỏi nó là ai.”

Một thằng nhỏ vừa mọc râu lún phún trên môi vẫy tay và được Francis chỉ. “Jacob. Hắn ta bắt đầu được gọi bằng cái tên đó sau khi đánh thiên thần ở Peniel.”

“Và chúng ta đã có người thắng cuộc,” Francis nói. “Sau đó Israel có mười hai người con trai - mười hai bộ tộc của Israel cũng từ đó mà ra, tiếp theo...”

Tôi thả bước trở vào nhà bếp, nơi mấy người phụ nữ đang trò chuyện. Một người bện họ bông một bé gái đang quấy quả. “Tôi chỉ biết là con bé không ngủ vào ban đêm nữa, và tôi mệt đến nỗi hôm qua đã mặc nguyên đồ ngủ đi ra cửa, định tới chỗ làm trước khi nhận ra mình đang làm gì.”

“Tôi bảo cô này,” một cô gái bày cách. “Tôi dùng whiskey, bôi lên nướu đứa nhỏ.”

“Cái đó không thể bắt đầu quá sớm đâu,” một phụ nữ lớn tuổi hơn nói, và mọi người phá lên cười.

Rồi họ thấy tôi đứng đó, và cuộc trò chuyện tắt ngúm như một hòn đá rơi xuống vực thẳm. “Turk,” người phụ nữ lớn tuổi hơn mở lời. Tôi không biết tên cô ta nhưng nhận ra gương mặt; ngày trước cô có tới đây rồi. “Bọn tôi không thấy cậu vào.”

Tôi không trả lời. Ánh mắt tôi dán vào đứa nhỏ, với gương mặt đỏ hồng, đang vẫy vẫy nắm tay. Con bé khóc dữ đến nỗi nó không thở được.

Tay tôi đã vươn ra trước khi tôi kịp ngăn mình. “Tôi có thể... không?”

Mấy người phụ nữ nhìn nhau và rồi người mẹ đặt đứa nhỏ vào tay tôi. Con bé nhẹ quá, nhẹ đến không ngờ; đôi tay với đôi chân gồng cứng quơ quào và đập đập trong lúc bé gào khóc. “Suýt,” tôi dỗ, vỗ nhẹ người bé. “Khẽ thôi.”

Tôi lấy tay xoa xoa lưng bé. Tôi để bé cuộn mình như đầu phẩy vất trên vai tôi. Tiếng khóc của cô bé tắt dần, trở thành những cơn dư chấn nấc cụt nho nhỏ. “Nhìn cậu kia, người giải mã trẻ con,” mẹ đưa bé mỉm cười nhận xét.

Lẽ ra mọi chuyện có thể thế này.

Lẽ ra mọi chuyện nên là như thế.

Đột nhiên, tôi nhận ra mấy người phụ nữ không nhìn đứa bé nữa. Họ đang hướng mắt về cái gì đó phía sau tôi. Tôi quay lại, đứa bé đã thiếp ngủ, bong bóng nước bọt phập phồng trên vành môi bé.

“Chúa ơi,” Brit phun ra, một lời buộc tội. Cô ấy quay lưng lại và chạy ra khỏi nhà bếp. Tôi nghe tiếng cửa phòng ngủ đóng sập lại sau lưng vợ. “Thứ lỗi cho tôi,” tôi nói, cố chuyển đứa bé lại cho người mẹ nhẹ nhàng và nhanh chóng nhất có thể. Rồi tôi chạy theo Brit.

Vợ tôi đang nằm trên giường, quay lưng lại phía tôi. “Chết tiệt, em ghét họ. Em ghét họ ở trong nhà của em.”

“Brit. Họ chỉ cố gắng tỏ ra tử tế.”

“Đó là cái em ghét nhất,” cô ấy nói toạc ra, giọng như một lưỡi dao. “Em ghét cách bọn họ nhìn em.”

“Đó không phải...”

“Em chỉ muốn một chút nước chết tiệt từ cái bồn của nhà em. Thế là đòi hỏi quá đáng hả?”

“Anh sẽ lấy nước cho em...”

“Cái đó không quan trọng, Turk.”

“Có gì quan trọng nữa đâu?” tôi thì thầm.

Brit lẩn qua đối diện tôi. Đôi mắt đầm nước. “Đúng thế,” vợ tôi nói rồi òa khóc, cũng dữ dội như bé gái ban nãy, nhưng ngay cả khi tôi đã vòng tay

ôm cô ấy, ghì chặt cô ấy vào lòng và xoa xoa tấm lưng nhỏ bé, vợ tôi vẫn không ngừng nức nở.

Cảm giác thật lạ lùng khi phải dỗ dành Brit trong lúc cô ấy thẫn thức từng cơn, cũng lạ như khi bông trên tay một đứa nhỏ. Đây không phải là người phụ nữ tôi đã cưới. Phải chăng tôi đã tự tay chôn cái tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt của vợ cùng với linh hồn của con trai rồi.

Chúng tôi nằm đó, trong cái kén của phòng ngủ, lâu thật lâu sau khi mặt trời đã lặn xuống chân trời, đám xe hơi đã lũ lượt lái đi và ngôi nhà một lần nữa trở lại trống rỗng.

Tối hôm sau, tất cả chúng tôi cùng ngồi xem truyền hình trong phòng khách. Laptop của tôi đang mở; tôi đang viết một bài đăng cho LONEWOLF.ORG về một chuyện xảy ra ở Cincinnati. Brit lấy cho tôi lon bia và cuộn mình tựa vào tôi, lần đầu cô ấy chủ động tiếp xúc với người chồng này từ khi, hừm, từ khi nào tôi không nhớ nổi. “Anh đang làm gì đấy?” vợ tôi hỏi, rướn cổ để đọc cái hiện trên màn hình.

“Một đứa trẻ da trắng bị hai thằng mọi da đen hành hung,” tôi đáp. “Chúng làm gãy lưng thằng bé, nhưng không bị kết tội. Cá chắc là nếu tình huống ngược lại xảy ra, đứa da trắng hẳn đã bị buộc tội tấn công.”

Francis chĩa cái điều khiển về phía TV và găm gù. “Đó là vì Cincinnati nằm trong số chín mươi chín phần trăm những cái trường tội tệ khốn nạn nhất,” ông thêm vào. “Ban quản lý toàn là bọn da đen. chúng ta *thật sự* muốn gì cho con cái chúng ta?”

“Hay đây,” tôi nói, gõ lại lời ông. “Con sẽ kết lại bằng lời bố “

Francis chuyển qua vài kênh truyền hình cáp. “Tại sao lại có Giải trí Da đen TV mà không có Giải trí Da trắng TV?” ông chất vấn. “VẬY mà người

ta nói không có phân biệt đối xử ngược?” ông tắt truyền hình và đứng dậy. “Ta đi ngủ đây.”

Ông hôn lên trán Brit và về phòng mình. Tôi những tưởng vợ tôi cũng sẽ đứng dậy, nhưng cô ấy không có động thái gì như định rời đi.

“Nó không khiến anh muốn điên lên được hay sao?” Brit hỏi. “Việc phải chờ đợi ấy?”

Tôi nhìn lên. “Ý em là gì?”

“Như thể chẳng có gì là *lập tức* nữa. Anh không biết ai đang đọc những thứ anh đăng.” Cô ấy quay sang đối diện tôi, ngồi khoanh chân lại. “Trước đây mọi thứ rõ ràng hơn rất nhiều. Em học màu sắc bằng cách nhìn dây giầy những gã bố em gặp mặt. Quyền lực Trắng và Phát xít mới xỏ dây trắng hoặc đỏ. SHARP dùng màu lục hoặc lam.”

Tôi nhếch mép cười. “Anh không tưởng tượng nổi có lúc bố em lại gặp bọn SHARP đây.” Skinheads Against Racial Prejudice (Da đầu chống định kiến chủng tộc) là đám phản bội chủng tộc tồi tệ nhất mà bạn từng gặp; chúng công kích người như chúng tôi, vốn đang chiến đấu để loại bỏ những dòng giống thấp kém hơn, và đó mới là cuộc chiến vì chính nghĩa. Lũ chúng nó cứ tưởng mình là Người Dơi, tất cả bọn chúng.

“Em không nói đó là một cuộc gặp mặt... hữu nghị,” Brit đáp lại. “Nhưng thực ra, thỉnh thoảng bố cũng có những cuộc gặp mặt như thế. Anh làm cái anh phải làm thôi - dẫu điều đó dường như đi ngược mọi lý lẽ thông thường - bởi vì anh nhìn ra được bức tranh toàn cảnh.” Cô ấy ngược nhìn tôi. “Anh biết cậu Richard không?”

Tôi không trực tiếp quen ông, nhưng Brit thì có. Ông là Richard Butler, người đứng đầu tổ chức Quốc gia Aryan. Ông qua đời khi Brit khoảng mười tuổi.

“Cậu Richard là bạn với Louis Farrakhan.”

Người lãnh đạo tổ chức Quốc gia Hồi giáo ư? Đây quả là tin mới.
“Nhưng... gã ta...”

“Là người da đen? Phải. Nhưng ông ấy cũng ghét người Do Thái và chính quyền liên bang như chúng ta vậy. Bố luôn nói rằng kẻ thù của kẻ thù là bạn.” Brit nhún vai. “Kiểu như mọi người đều ngầm hiểu: sau khi cùng nhau hợp tác đánh đổ hệ thống, chúng ta sẽ đấu với nhau.”

Bọn tôi sẽ chiến thắng, chuyện đó thì tôi chẳng chút nghi ngờ.

Vợ tôi chăm chú nhìn tôi. “Chúng ta thật sự muốn gì cho con mình?” Brit hỏi, lặp lại bình luận khi nãy của Francis. “Em biết điều em muốn cho con *em*. Em muốn thằng bé không bị người ta quên lãng.”

“Em yêu, em biết chúng mình sẽ không quên con mà.”

“Không phải chỉ có chúng ta,” Brit phản bác, giọng cô ấy đột nhiên rắn lại. “*Tất cả mọi người.*”

Tôi nhìn vợ. Tôi hiểu điều cô ấy nói: rằng viết blog quả có thể xói mòn nền móng, nhưng sẽ kinh thiên động địa hơn - và nhanh hơn - nếu cho nổ tung tòa nhà từ trên đỉnh xuống.

Ở một mặt nào đó, tôi tới với Phong trào Da đầu quá muộn màng, những ngày tháng huy hoàng của nó đã nằm lại trong quá khứ, mười năm trước khi tôi có mặt trên đời. Tôi từng tưởng tượng về một thế giới mà khi thấy tôi đến, người ta sẽ bỏ chạy. Tôi nghĩ về việc tôi và Francis đã làm trong hai năm qua, cố gắng thuyết phục đồng bọn rằng sự ảm danh sẽ ác hiểm hơn - và đáng sợ hơn - là đe dọa công khai. “Bố em sẽ không đồng tình đâu,” tôi nói.

Brit cúi xuống và hôn tôi, một nụ hôn thật khế, rồi cô ấy lùi ra để tôi muốn nhiều hơn. Chúa ơi, tôi đã rất nhớ điều này. Tôi nhớ *cô ấy*.

“Chuyện bố em không biết thì đâu có làm ông phật lòng.”

Raine rất hào hứng khi nhận được cuộc gọi của tôi. Tôi không gặp anh đã hai năm rồi; anh không tới dự đám cưới của tôi vì vợ anh sinh đứa thứ hai. Khi tôi báo anh mình đang ở Brattleboro một ngày, anh mời tôi tới nhà dùng cơm trưa. Anh đã chuyển chỗ ở nên tôi ghi lại địa chỉ trên một miếng khăn giấy.

Thoạt đầu, tôi tin chắc mình đã vô nhầm chỗ. Đó là một nông trại nhỏ trên con đường cụt, có hộp thư hình con mèo. Sân trước có một chiếc cầu trượt màu đỏ rực và một thằng người tuyết bằng gỗ tồi tàn gần cửa trước. Tám thăm chào mừng đề CHÀO! CHÚNG TÔI LÀ NHÀ TESCO!

Rồi, một cách chậm rãi, tôi nhăn răng cười. Tên khốn láu cá. Anh ta đã đẩy việc trà trộn lên một đẳng cấp khác. Ý tôi là, ai mà ngờ người cha sống nhà bên, người vẫn cạo rửa hàng hiên và để đứa con chạy xe đạp có lắp bánh phụ ngược xuôi lỏi xe chạy hóa ra lại là một tên thượng tôn da trắng?

Raine mở cửa trước khi tôi kịp gõ. Anh đang bông trong tay một đứa nhỏ mập mạp chắc vừa chập chững biết đi, và thò đầu ra giữa đôi chân cao nghêu của anh là một cô bé nhút nhát mặc váy xòe và đội mũ miện. Anh toét miệng cười, giơ tay ôm tôi. Tôi không thể không để ý móng tay anh được sơn hồng lấp lánh.

“Người anh em,” tôi lên tiếng, liếc nhìn mấy ngón tay đó. “Tuyên ngôn về thời trang hay đây.”

“Chú mày phải xem tao giỏi thế nào ở khoản tổ chức tiệc trà. Vào đi! Chà, thật tốt khi được gặp lại mày.”

Tôi bước vào trong, và cô con gái nhỏ nấp sau chân bố nó. “Mira,” anh gọi, ngồi xổm xuống, “đây là chú Turk, bạn của bố.”

Cô bé đút ngón cái vô miệng, như thể đang đánh giá tôi.

“Con bé hay ngại người lạ,” Raine phân trần. Anh xóc lại thằng cu con trong tay. “Còn võ sĩ nhí này là Isaac.”

Tôi theo anh vào trong, đi qua những món đồ chơi rải khắp nơi như confetti ngày hội, và vào phòng khách. Raine lấy cho tôi một chai bia lạnh, nhưng anh không cầm cho mình lon nào. “Em uống một mình hả?”

Anh nhún vai. “Sal không thích tao uống trước mặt bọn trẻ. Sợ cho tụi nó thấy một tấm gương xấu, hay cái gì đó tào lao giống vậy.”

“Chị Sally đâu rồi?” tôi hỏi.

“Đi làm rồi! Cô ấy phụ trách phòng X-quang ở Virginia. Tao thì đang thất nghiệp, đại khái vậy, nên tao ở nhà với lũ hobbit.”

“Tuyệt,” tôi nói vô thưởng vô phạt, nốc một ngụm lớn từ chai bia.

Raine đặt Isaac xuống sàn. Chú nhỏ bắt đầu lảo nháo đi quanh như một người say tí hon. Bé Mira chạy dọc hành lang vào phòng ngủ, tiếng chân cô nhóc giẫm lên sàn lịch bạch như một tràng đạn nổ. “Vậy, dạo này sao rồi, anh bạn?” Raine hỏi. “Mày vẫn khỏe re chứ hả?”

Tôi chống cùi chỏ lên đầu gối. “Mọi chuyện có thể tốt hơn. Đại loại vì vậy mà em mới tới đây.”

“Chút rắc rối ở thiên đường à?”

Tôi nhận ra Raine không biết Brit và tôi đã có con. Và chúng tôi đã mất đứa con đó. Tôi bắt đầu kể cho anh nghe mọi chuyện - từ con y tá mọi đen tới khoảnh khắc Davis ngừng thở. “Em sẽ triệu tập tất cả các đội. Từ TĐBM Vermont tới đội Da đầu bang Maryland. Em muốn một ngày trả thù để tưởng nhớ con trai mình.”

Khi Raine không trả lời, tôi nghiêng người về phía trước. “Em đang nói tới việc phá hoại. Đánh đấm kiểu cũ, như ngày xưa tốt đẹp ấy. Và bom cháy. Cứ xả láng, gì cũng được, miễn không giết người thôi. Còn tùy mỗi đội và đội trưởng của họ nữa. Nhưng phải rình rang và đáng chú ý lên. Em biết vậy là đi ngược với mục tiêu hồi nào giờ là trà trộn, nhưng có lẽ đã đến lúc nhắc cho lũ người kia nhớ về sức mạnh của chúng ta, anh không nghĩ

vậy sao? Bể dừa không bể được cả năm. Nếu chúng ta đưa ra một tuyên ngôn đủ mạnh, đủ lớn, họ đâu thể bắt hết *tất cả* chúng ta.” Tôi nhìn vào mắt người bạn. “Chúng ta xứng đáng có điều này. *Davis* xứng đáng có nó.”

Vừa lúc ấy, Mira nhún nhảy lướt tới và thả chiếc mũ miện lên đầu Raine. Anh gỡ nó xuống, buồn bã nhìn cái vòng tròn bằng giấy trắng bạc rẻ tiền. “Con yêu, con đi vẽ cho bố một bức tranh nhé? Ngoan lắm.” Anh dõi theo con gái khi cô bé lon ton chạy về phòng. “Tao đoán chắc mày chưa nghe,” Raine nói với tôi.

“Nghe gì hả?”

“Tao rửa tay gác kiếm rồi. Không còn tham gia phong trào nữa.”

Bị sốc, tôi trừng mắt nhìn anh. Buổi đầu, Raine chính là người đã đưa tôi đến với Quyền lực Trắng. Một khi đã gia nhập TĐBM thì suốt đời là anh em. Đây đâu phải là một thứ công việc mà bạn muốn bỏ thì bỏ. Đó là phận sự một đời.

Đột nhiên, tôi nhớ lại hai hàng hình xăm chữ thập ngoặc trên hai tay Raine hồi đó. Tôi đưa mắt nhìn vai và bắp tay anh. Máy chữ thập ngoặc đã biến thành một mớ dây leo. Thậm chí không thể nhận ra đã có lúc những biểu tượng kia ở đó.

“Chuyện xảy ra vài năm trước. Sal với tao tới dự một buổi triệu tập mùa hè, như tao, mày với mấy anh em từng làm, và mọi chuyện đều rất tuyệt, chỉ là có một đám đàn ông xếp thành hàng dài để vào phang một con nhỏ da đầu trong lều. Chuyện đó làm Sal phát hoảng, ai lại đưa con tới chỗ xảy ra mấy chuyện như vậy. Thế là tao bắt đầu đi dự triệu tập một mình, để Sal ở nhà với đứa nhỏ. Một lần nọ, tao bị mời tới trường mẫu giáo vì Mira cố chôn vùi một đứa nhãi con người Trung Quốc trong bãi cát, con bé nói nó đang đóng giả mèo và lũ mèo vẫn làm thế với phần của chúng. Lúc đó tao giả bộ như mình rất sốc, nhưng ngay khi bọn ta ra khỏi tòa nhà, tao bảo Mira thật là một đứa bé ngoan. Rồi một ngày kia, tao vào cửa hàng tạp hóa

với Mira. Con bé, ừm, chắc vừa lên ba tuổi. Bọn tao đang chờ tính tiền, với một cái xe đẩy đầy nhóc đồ đạc. Mọi người dòm dò tao, mày biết mà, vì mớ hình xăm và đủ thứ, tao thì quá quen rồi. Dù sao thì, đứng trong hàng sau bọn tao là một gã da đen. Và Mira, ngọt ngào như mọi khi, nó thốt lên, *Bố ơi, nhìn thằng mọi đen kìa.*” Raine ngẩng lên. “Tao thì chả thấy có chuyện gì hết. Nhưng rồi người phụ nữ xếp hàng trước mặt bọn tao nói với tao, *Thật đáng xấu hổ.* Và nhân viên tính tiền nói, *Làm sao anh có thể dạy thứ đó cho một đứa bé ngây thơ?* Trước khi tao kịp nhận ra thì cả cửa hàng đã rần rần lên và Mira òa ra khóc. Thế là tao xốc con bé lên, bỏ lại cái xe đẩy và chạy ra chỗ xe tải của mình. Đó là lúc tao bắt đầu nghĩ có lẽ mình đã làm điều không phải. Ý tao là, tao tưởng nhiệm vụ của tao là nuôi dạy con thành những chiến binh của nòi giống - nhưng có lẽ điều đó chẳng giúp ích gì cho Mira hết. Có lẽ tất cả những gì tao đang làm là cho nó một cuộc đời bị căm ghét bởi mọi người.”

Tôi trừng mắt nhìn anh. “Anh còn muốn nói gì với tôi nữa hả? Anh đã là tình nguyện ở chùa à? Hay thằng bạn thân của anh là một đứa da vàng?”

“Có lẽ mấy chuyện bày bạ mà chúng ta ra rả nhiều năm qua không đúng. Tất cả là một trò lừa đảo, treo đầu dê bán thịt chó, anh bạn à. Họ hứa với chúng ta rằng chúng ta sẽ được là một phần của cái gì đó lớn lao, to tát. Rằng chúng ta sẽ tự hào về di sản và chủng tộc chúng ta. Và có lẽ đó mới là 10% những gì chúng ta nhận được thôi. Phần còn lại là căm ghét tất cả mọi người vì sự tồn tại của họ. Một khi đã bắt đầu nghĩ vậy, tao không thể ngừng lại. Có lẽ đó là lý do lúc nào tao cũng cảm thấy như c*t, kiểu như tao cứ muốn đâm bẻ mặt thằng nào đó suốt, chỉ để nhắc cho bản thân nhớ rằng mình có thể. Với tao sống vậy cũng chả sao. Nhưng đó không phải là cách tao muốn con mình trưởng thành.” Anh nhún vai. “Khi tin tao muốn rút lan truyền, tao biết chỉ là vấn đề thời gian. Một thằng lính của tao xông vào tao

trong bãi giữ xe sau khi Sal với tao đi xem phim. Nó đánh tao dữ tới nỗi tao phải khâu mấy mũi. Thế rồi thôi.”

Tôi nhìn Raine, người từng là bạn thân nhất của tôi, và như thể ánh sáng đã thay đổi và tôi nhận ra mình đang nhìn vào một thứ khác hoàn toàn. Một thằng hèn. Một kẻ thua cuộc.

“Chuyện đó chẳng thay đổi gì hết,” Raine nói. “Chúng ta vẫn là anh em, phải không?”

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp lại. “Mãi mãi.”

“Mày với Brit có thể tới đây và trượt tuyết mùa đông này,” Raine gợi ý.

“Hay đấy.” Tôi uống cạn chai bia và đứng dậy, viện cớ phải về trước khi trời tối. Trong lúc tôi lái đi, Raine đứng vẫy tay, và cậu bé Isaac cũng vậy.

Tôi biết tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa.

Hai ngày sau, tôi gặp mặt những người từng là đội trưởng của các đội nhóm dọc bờ đông. Trừ Raine, tất cả bọn họ đều là thành viên đang hoạt động trên LONEWOLF.ORG, họ đều biết về Davis trước khi tôi bắt đầu mở miệng. Họ cũng có lịch sử với Francis - người thì từng nghe ông diễn thuyết tại một cuộc triệu tập; người biết một kẻ ông đã giết; người khác thì được ông chọn làm đội trưởng.

Đói meo và mệt lả, tôi đậu xe trên đường trước nhà. Khi thấy ánh sáng từ TV nhấp nháy trong phòng khách - dù đã hai giờ sáng - tôi hít vào một hơi. Tôi đã hy vọng có thể lảng lạng lách vào nhà mà không ai để ý, nhưng thế này thì tôi phải bịa ra lý do để giải thích với Francis sao mình lại lảng xăng chạy việc sau lưng ông.

Thế nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, người bị mất ngủ không phải là Francis. Brit đang ngồi trên ghế, quần trong một chiếc áo dài tay của tôi, và nó phủ xuống tới tận đùi cô ấy như một cái đầm. Tôi băng qua phòng, cúi

xuống và đặt một cái hôn lên đỉnh đầu vợ. “Chào em yêu,” tôi nói. “Em không ngủ được à?”

Vợ tôi lắc đầu. Tôi nhìn lên TV và thấy mục Phù thủy Độc ác phương Tây đang cúi xuống gần Dorothy, buông lời đe dọa. “Anh đã bao giờ coi phim này chưa nhỉ?”

“Coi rồi. Em muốn anh kể em nghe kết cục không?” tôi trêu vợ mình.

“Không, ý em là *thật sự* xem phim ấy. Nó giống như cả một câu chuyện cổ tích về Quyền lực Trắng. Tay phù thủy thao túng tất cả mọi người là một tên Do Thái nhỏ thó. Kẻ ác thì có màu kỳ dị và hợp tác với lũ khỉ.”

Tôi quỳ xuống trước mặt vợ, thu hút sự chú ý của cô ấy. “Điều anh hứa với em, anh đã thực hiện rồi. Anh đã gặp hết những người từng chỉ huy các đội. Thế nhưng không ai muốn mạo hiểm. Anh đoán là bố em đã dạy họ quá tốt, giờ ai cũng tin rằng phương pháp mới là phải thâm nhập và phá hoại từ bên trong. Họ không muốn có nguy cơ ném mùi nhà đá.”

“Hừm, vậy thì hai chúng ta có thể...”

“Brit, nếu có chuyện xảy ra, chỗ đầu tiên bọn cảnh sát sẽ tìm là tất cả những người có dính dáng đến phong trào. Mà vợ chồng mình thì đã được truyền thông rao tên khắp nơi, vì vụ kiện.” Tôi ngập ngừng. “Em biết anh sẽ làm tất cả vì em. Nhưng em chỉ vừa trở lại với anh thôi. Nếu anh bị bắt đi tù, thế thì khác nào lại mất em lần nữa.” Tôi choàng tay quanh người vợ. “Anh xin lỗi, em yêu. Anh tưởng anh có thể làm được.”

Brit hôn tôi. “Em biết. Cũng đáng thử một phen mà.”

“Mình đi ngủ nhé?”

Brit tắt TV, vào phòng ngủ với tôi. Một cách chậm rãi, tôi lột bỏ cái áo vợ đang mặc, để cô ấy tháo đôi boots và tụt cái quần jean của tôi ra. Khi chúng tôi chui vào dưới chăn, tôi áp sát thân mình vào vợ. Thế nhưng khi tiến tới di chuyển giữa hai chân Brit, tôi lại mềm oặt, trượt ra khỏi vợ mình.

Brit nhìn tôi trong bóng tối, mi mắt trĩu nặng, tay vắt trên vùng bụng mềm mại. “Là tại em sao?” cô ấy hỏi bằng một giọng khẽ khàng đến nỗi tôi phải cố lắng mới nghe ra.

“Không,” tôi thề. “Em đẹp lắm. Tại ba cái thứ vớ vẩn trong đầu anh thôi.”

Vợ tôi quay đi. Kể cả như thế, tôi vẫn nghe làn da cô ấy nóng lên, đỏ bừng vì hổ thẹn.

“Anh xin lỗi,” tôi nói với tấm lưng vợ mình.

Brit không đáp lại.

Nửa đêm, tôi tỉnh dậy và lần tìm vợ. Lúc đó tôi không nghĩ gì hết, có lẽ vì thế tôi mới làm vậy. Có lẽ nếu tôi thôi tự cản đường mình, cứ để mọi thứ diễn ra tự nhiên và làm theo bản năng thì tôi sẽ tìm được sự an ủi. Tay tôi dò dẫm trên tấm trải giường, tìm kiếm, nhưng Brit đã không còn ở đó nữa.

Buổi đầu, lực lượng của chúng tôi rất đông, và mỗi người đều khác biệt. Bạn có thể là thành viên Quốc gia Aryan, nhưng không phải là dân da đầu, còn tùy bạn tin hay không vào giáo lý Bản sắc Kitô giáo. Người thượng tôn da trắng thì học thuật và lý thuyết hơn, xuất bản và đăng tải những chuyên luận; dân da đầu thì chuộng bạo lực, thích dạy một bài học bằng nắm đấm. Hoạt động của kẻ theo chủ nghĩa Tách biệt Người da trắng là mua đất ở North Dakota và chia tách đất nước thành những phần riêng biệt, để bọn da màu bị đánh đuổi sang khu vực của chúng và phải ở im trong đó. Tội Phạt Mới là sự kết hợp giữa tổ chức Quốc gia Aryan và nhóm Huynh đệ Aryan trong tù - nếu phong trào có một phần tử bạo lực, kiểu băng nhóm tội phạm đường phố, thì tội này chính là thành phần đó. Ngoài ra còn có nhóm theo tín ngưỡng Bắc Âu cổ, thuyết sáng tạo và môn đệ Nhà thờ của Đức Sáng tạo. Bất chấp những hệ tư tưởng khác biệt chia chúng tôi thành từng

bè phái, năm nào tất cả chúng tôi cũng cùng nhau ăn mừng ngày 20 tháng 4, sinh nhật của Adolf Hitler.

Những lễ hội sinh nhật được tổ chức khắp mọi miền đất nước, giống như mấy cuộc triệu tập KKK mà tôi từng tham dự khi còn là một thiếu niên. Chúng thường diễn ra ở phía sau nông trại của ai đó, trên một mảnh đất bảo tồn không người coi quản, hoặc bất cứ chỗ nào có thể coi là một cái làng trên núi. Đường tới đó được các thành viên truyền miệng, những ngả rẽ đánh dấu bằng mấy lá cờ con con không lớn hơn loại dùng để cắm hàng rào điện cho chó, chỉ khác là không phải nhựa hồng, mà rực đỏ màu SS.

Ước chừng tôi đã dự khoảng năm lễ hội Aryan kể từ ngày gia nhập phong trào Quyền lực Trắng, nhưng ngày lễ này đặc biệt hơn hẳn. Vào dịp này, tôi sẽ kết hôn.

Ừm, ít ra là trên tinh thần. Theo đúng luật thì Brit và tôi phải đến tòa thị chính thành phố và điền giấy đăng ký. Nhưng về mặt tinh thần, hôn lễ sẽ diễn ra tối nay.

Tôi 22 tuổi và đây là đỉnh cao của cuộc đời tôi.

Brit không muốn tôi lãng cháng gần đó trong lúc mấy chị em xúm xít quanh cô ấy, thế nên tôi lang thang xem hội. Nhìn chung, ở đó có ít người hơn những cuộc triệu tập tôi từng dự năm năm trước, chủ yếu là vì chính quyền bắt đầu trừng trị mạnh tay hơn mỗi khi chúng tôi tụ tập. Thế mà kể cả như vậy, chỗ này vẫn có mấy đám say xỉn tụ nào cũng thấy mặt, thẳng thì cự cãi ồm ồm, thẳng thì đi tè sau những túp lều di động, nơi người ta bán từ bánh mì kẹp xúc xích tới quần lót có in chữ TÌNH YÊU DA ĐÀU. Lễ hội có một khu vui chơi thiếu nhi với sách tô màu và một lâu đài hơi mà sau lưng giăng một lá cờ SS to tướng, như ở Sportpalast, chỗ mà Hitler từng diễn thuyết. Cuối dãy quầy thức ăn và đồ hàng linh tinh là khu dành cho các nghệ sĩ xăm hình, họ rất nổi tiếng và đắt khách ở những lễ hội thế này.

Tôi cắt hàng, biết rằng làm thế sẽ chọc tức thằng bị đẩy ra. Lẽ tất nhiên là hai thằng choảng nhau, tôi tặng thằng kia một cái mũi chảy máu và nó cầm miệng để tôi chiếm chỗ. Khi tôi ngồi xuống trước mặt một nghệ sĩ xăm hình, hắn ta dòm tôi. “Muốn hình gì đây?”

Sáu tháng qua Francis và tôi đã nỗ lực thuyết phục các đội thổi khoe ra hình xăm vòng quay mặt trời, cái đầu cạo trọc, đai quần và bắt đầu làm sao cho giống một gã trai bình thường. Thế có nghĩa là nhiều người phải mặc áo dài tay hoặc dùng axit để giấu đi vết mực trên mặt. Thế nhưng hôm nay là một ngày đặc biệt. Hôm nay, tôi muốn tất cả mọi người cùng biết mình đấu tranh cho điều gì.

Khi tôi rời khỏi căn lều đó, có bảy chữ cái gothic xăm trên khớp góc ngón tay tôi. Bên phải, khi tôi nắm tay lại, chữ G-H-É-T sẽ hiện ra. Trên tay trái, phía gần nhất với trái tim tôi, là tiếng Y-Ê-U thân thiết.

Mặt trời lặn, đến lúc rồi. Ở phía xa vang lên tiếng gầm khàn đục của mô tô, và tất cả những người còn ở lễ hội xếp thành hai hàng ngay ngắn. Tôi chờ đợi, hai tay đan vào nhau phía trước, da vẫn còn ửng đỏ và sưng lên vì mới xăm.

Rồi bất chợt, đám đông tách ra, và tôi thấy Brit, ánh sáng vàng cam lúc ngày tàn rơi lên đằng sau người sắp trở thành vợ tôi. Cô ấy vận một bộ đầm ren trắng muốt làm cô ấy trông giống một cái cupcake, và đôi Doc Martens. Tôi bắt đầu cười. Tôi cười dữ đến nỗi cảm thấy điều muốn nứt ra luôn.

Khi Brit lại gần, vừa trong tầm với, tôi nắm lấy tay cô ấy. Nếu thế giới này có chấm dứt ngay thời khắc đó, tôi cũng vừa lòng. Chúng tôi bắt đầu đi dọc lễ đường dựng tạm. Khi chúng tôi đi qua, những cánh tay vung lên, mọi người đồng loạt chào kiểu sieg heil. Đứng cuối hàng người chính là Francis. Ông mỉm cười nhìn chúng tôi, ánh mắt lấp lánh và sắc sảo. Ông đã chủ trì hơn một tá lễ cưới Aryan, nhưng cái này là đặc biệt hơn cả. “Bọ bé bỏng,”

ông lên tiếng, giọng khàn khàn. “Trông con kìa, đâu phải dạng vừa.” Rồi ông quay sang tôi. “Cậu mà cà chớn với con bé là ta sẽ giết cậu.”

“Vâng,” tôi chỉ nói được có thế.

“Brittany,” Francis bắt đầu, “Con có nguyện sẽ vâng theo Turk và kế thừa di sản của chủng tộc da trắng không?”

“Con hứa,” cô ấy thề.

“Và Turk, cậu sẽ vinh danh người phụ nữ này là người vợ Aryan của cậu trong cuộc chiến chứ?”

“Con sẽ làm vậy,” tôi đáp.

Chúng tôi quay sang đối mặt nhau. Tôi nhìn vào mắt cô ấy, kiên định, trong lúc chúng tôi đồng thanh đọc to Mười Bảy Chữ, tuyên ngôn mà David Lane đã lập khi ông chỉ huy Tổ chức: *Chúng tôi phải gìn giữ giống nòi và bảo vệ tương lai cho con em da trắng.*

Tôi hôn Brit, đồng thời ở phía sau chúng tôi, ai đó đã đốt lên chữ thập ngoặc gỗ để đánh dấu thời khắc thiêng liêng này. Tôi thề đã cảm thấy một sự thay đổi trong mình ngày hôm đó. Như thể tôi thật sự đã trao nửa con tim cho người phụ nữ này, và cô ấy đã trao nửa trái tim mình cho tôi, và cách duy nhất để cả hai chúng tôi tiếp tục tồn tại là với trái tim chấp vá.

Tôi chỉ mơ hồ nhận thấy Francis đang nói, mọi người vỗ tay. Thế nhưng tôi bị hút về phía Brit, như thể chúng tôi là hai người cuối cùng trên trái đất.

Mà có lẽ vợ chồng tôi đúng là như thế.

Kennedy

“Khách hàng của em ghét em,” tôi nói với Micah khi vợ chồng tôi cùng đứng rửa chén trong nhà bếp.

“Anh chắc là cô ấy không ghét em đâu.”

Tôi liếc anh. “Cô ấy nghĩ em kỳ thị chủng tộc.”

“Cô ấy cũng có cái lý của mình,” Micah nhẹ nhàng nói, và tôi quay ngoắt qua, chân mày nhướng lên tới đường chân tóc. “Em da trắng còn cô ấy thì không, và tình cờ là cả hai người đang sống trong một thế giới mà người da trắng nắm trong tay tất cả quyền hành.”

“Em không nói cuộc sống của cô ấy không vất vả hơn em,” tôi cãi lại. “Em không phải một trong số những người cho rằng chỉ vì chúng ta đã bầu lên một tổng thống da đen, thế là một cách màu nhiệm, chúng ta hết kỳ thị chủng tộc. Mỗi ngày em đều làm việc với khách hàng thuộc thành phần thiểu số, những người bị hệ thống chăm sóc sức khỏe, hệ thống pháp luật hình sự và hệ thống giáo dục chơi cho mấy vô đầu. Ý em là, nhà tù được vận hành như một tổ chức kinh doanh. *Ai đó* đang kiếm lời từ việc giữ cho bao giờ cũng có một dòng người vô tù ổn định.”

Vợ chồng tôi vừa tiếp vài đồng nghiệp của Micah sang dùng bữa tối. Tôi đã hy vọng sẽ dọn ra cho họ một bàn tiệc đúng chuẩn người sành ăn, nhưng kết quả là chỉ làm được một bàn taco và phục vụ bánh nướng mua tiệm mà tôi giả bộ là bánh nhà làm, sau khi bẻ vỡ rìa vỏ bánh để cho nó bớt

hoàn hảo. Suốt buổi tối, tâm trí tôi cứ trôi về chỗ khác. Cũng phải thôi, khi cuộc trò chuyện chuyển sang đề tài tỉ lệ sợi thần kinh võng mạc mất đi trong mắt của bệnh nhân bị tăng nhãn áp, mọi người đâu thể trách tôi được. Thế nhưng ngay từ đầu, cuộc tranh cãi với Ruth đã đeo đẳng tâm trí tôi. Nếu phần đúng thuộc về tôi, tại sao tôi không thể ngừng lật lại những lời mình nói.

“Nhưng anh không thể tùy tiện nhắc tới vấn đề chủng tộc trong một phiên xử hình sự,” tôi lý luận. “Nó giống như một quy luật bất thành văn, anh biết mà, kiểu như *Không được dùng đèn pha khi có xe đi ngược chiều* hay *Đừng là tên khốn đẩy cả một xe đầy nhóc vô hàng tính tiền Mười hai món hoặc ít hơn*. Ngay cả những vụ dựa trên luật tự vệ cũng tránh xa đề tài đó, và 99% thời gian là một gã da trắng ở Florida sợ một đứa nhỏ da đen và bóp cò. Em hiểu Ruth cảm thấy mình bị bệnh viện phân biệt đối xử. Nhưng mấy chuyện đó đâu có liên quan gì tới bản án giết người.”

Micah chuyển cho tôi một cái đĩa để lau khô. “Đừng hiểu cái này theo ý xấu nhé, em yêu,” anh nói, “nhưng thỉnh thoảng, khi em cố gắng giải thích cái gì đó và em nghĩ em đang đưa ra một gợi ý, thực ra em như một cái xe tải Mack ấy.”

Tôi quay sang anh, vung vẩy cái khăn lau chén. “Nếu như một bệnh nhân của anh bị ung thư, và anh đang cố chữa nó, nhưng cô ấy lại cứ khẳng khẳng bảo mình còn bị bệnh dị ứng thường xuân nữa. Lúc đó anh sẽ bảo cô ấy trước mắt nên tập trung loại bỏ khối u, còn mớ mẩn ngứa thì để sau hãy trị, chẳng phải vậy sao?”

Micah nghĩ ngợi một lát. “Hừm, anh không phải là bác sĩ chuyên khoa ung thư. Nhưng có đôi khi, lúc em bị ngứa, em sẽ cứ gãi nó mà thậm chí không hay biết mình đang làm thế.”

Tôi ngẩn ra. Hả?

“Đó là phép ẩn dụ của em mà.”

Tôi thở dài. “Khách hàng của em ghét em,” tôi lặp lại.

Ngay lúc đó thì điện thoại đổ chuông. Đã gần 10:30 tối; cái giờ mà những cuộc gọi toàn mang tới tin tức về tai nạn và đau tim. Tôi nhấc ống nghe lên với bàn tay ẩm ướt. “A lô?”

“Cho hỏi cô có phải là Kennedy McQuarrie không?” một giọng nói trầm trầm vang lên, cái giọng tôi nghe rất quen nhưng chưa định được là ai.

“Đúng thế.”

“Tuyệt vời! Cô McQuarrie, tôi là Wallace Mercy.”

Là Wallace Mercy *đó* sao?

Tôi thậm chí không biết mình đã buột miệng nói ra câu đó cho đến lúc ông ta bật cười. “Tin đồn về sự nổi tiếng như siêu sao của tôi là do người ta thổi phồng quá lên đấy,” ông diễn giải. “Tôi gọi cho cô để nói chuyện về một người bạn chung của chúng ta - Ruth Jefferson.”

Lập tức, tôi chuyển sang chế độ phong tỏa. “Cha Mercy, tôi không được tự ý bàn luận về một khách hàng.”

“Tôi cam đoan với cô là cô được phép. Ruth đã yêu cầu tôi làm cô vắn cho cô ấy, đại loại vậy...”

Tôi nghiêng rằng. “Khách hàng của tôi chưa ký thứ gì nói vậy hết.”

“Đơn miễn trách nhiệm, dĩ nhiên rồi. Tôi vừa gửi mẫu cho cô ấy một giờ trước. Sáng ngày mai nó sẽ ở trên bàn cô.”

CÁI. QUÁI. GÌ. Tại sao Ruth lại đi và ký một thứ như vậy mà không trao đổi với tôi? Sao cô ấy không cho tôi biết cô ấy có nói chuyện với người như Wallace Mercy?

Thế nhưng tôi đã biết câu trả lời rồi cơ mà: bởi vì tôi bảo Ruth vụ kiện của cô ấy không liên quan gì tới phân biệt chủng tộc, chính là vì vậy. Và Wallace Mercy thì có cái gì khác đâu ngoài phân biệt chủng tộc.

“Nghe này,” tôi bảo, tim đập mạnh đến nỗi có thể nghe nhịp đập của nó trong mỗi từ thốt ra từ miệng tôi. “Cãi cho Ruth Jefferson được tha bổng là việc *của tôi*, không phải *của cha*. Cha muốn tăng tỉ lệ người xem chương trình à? Đừng mơ làm được chuyện đó sau lưng tôi.”

Tôi đập máy, mạnh đến mức nó vượt khỏi tay tôi và văng đi một quãng xa trên sàn bếp. Micah tắt vòi nước. “Đám điện thoại không dây khôn kiếp,” anh nói. “Cái hồi ta còn có thể động chúng xuống thật thỏa mãn hơn nhiều, chẳng phải vậy sao?” Anh bước lại gần tôi, tay đút trong túi. “Em muốn cho anh biết có chuyện gì không?”

“Người mới gọi đến là Wallace Mercy. Ruth Jefferson đã thuê ông ta *tư vấn* cho cô ấy.”

Micah huýt sáo, tiếng huýt trầm thấp và ngân dài. “Em nói đúng,” anh nhận xét. “Cô ấy ghét em.”

Ruth mở cửa trong bộ váy ngủ và áo choàng tắm. “Làm ơn,” tôi khẩn thiết. “Tôi chỉ cần cô cho tôi năm phút thôi.”

“Chẳng phải đã hơi muộn rồi hay sao?”

Tôi không biết cô ấy đang nói về chuyện đã gần mười một giờ tối hay chuyện chúng tôi đã chia tay nhau trong sự bất đồng dữ dội hồi chiều. Tôi chọn tin theo khả năng số một. “Tôi biết nếu tôi gọi, cô sẽ nhận ra số của tôi và phớt lờ nó.”

Cô ấy suy nghĩ một lát. “Chắc vậy.”

Tôi kéo chiếc áo len sát lại quanh mình. Sau khi Wallace Mercy gọi, tôi đã tót lên xe và lái đi ngay. Tôi thậm chí không chụp lấy một cái áo khoác. Tất cả những gì tôi kịp nghĩ là tôi cần phải ngăn Ruth trước khi cô ấy gửi lại tôi cái đơn miễn trách nhiệm đó.

Tôi hít vào một hơi sâu. “Không phải là tôi không quan tâm đến cách cô bị mọi người đối xử - tôi có quan tâm chứ. Nhưng tôi biết để cho Wallace Mercy nhúng tay vào thì trước mắt chỉ có hại cho cô thôi, nếu không phải về lâu về dài.”

Ruth thấy tôi run lên lần nữa. “Vào đi,” cô nói, sau một lúc im lặng.

Chiếc ghế dài đã được kéo ra thành giường, bày đủ gối, khăn trải và chăn đắp, thế nên tôi ngồi vào bàn bếp trong lúc con trai Ruth thò đầu ra từ phòng ngủ. “Mẹ? Có chuyện gì vậy?”

“Mẹ ồ cả, Edison. Ngủ đi con.”

Dường như thằng bé vẫn còn nghi ngờ, nhưng quyết định lùi lại và đóng cửa.

“Ruth,” tôi nài, “đừng ký cái đơn miễn trách nhiệm đó.”

Đến lượt mình, cô ấy cũng ngồi vào bàn bếp. “Ông ấy hứa sẽ không can thiệp vào việc của cô ở tòa...”

“Cô sẽ hủy hoại chính mình mất thôi,” tôi nói thẳng. “Nghĩ mà xem - những đám đông phần nộ trên đường, gương mặt cô trên TV mỗi tối, và trên chương trình điểm tâm sáng thì mấy tay chuyên gia pháp luật lại góp thêm lời ra tiếng vào về vụ kiện - cô không muốn họ kiểm soát được quyền dẫn dắt và định hướng dư luận về vụ kiện này trước *chúng ta* đâu.” Tôi chỉ về cánh cửa phòng ngủ đang đóng im ỉm của Edison. “Còn con trai cô thì sao? Cô sẵn sàng để nó bị lôi ra trước mắt dư luận à? Bởi vì đó là chuyện sẽ xảy ra khi cô trở thành một biểu tượng. Thế giới sẽ biết hết mọi chuyện về cô, quá khứ của cô, gia đình cô, và không ngừng soi mói chỉ trích cô. Tên cô cũng sẽ trở nên nổi tiếng như Trayvon Martin. Và cô sẽ không bao giờ lấy lại được cuộc đời mình.”

Ruth nhìn thẳng vào mắt tôi. “Cậu bé ấy cũng vậy.”

Sự thật trong câu nói ấy chia tách chúng tôi như một hẻm núi sâu. Tôi nhìn xuống vực thẳm và thấy hết lý do vì sao Ruth không nên làm vậy; trong khi cô ấy nhìn xuống và không nghi ngờ gì nữa, thấy hết lý do vì sao mình nên chọn cách này.

“Ruth, tôi biết cô không có lý do gì để tin tôi, đặc biệt là khi mới đây người da trắng đã đối xử với cô như vậy. Nhưng nếu Wallace đăng đàn, cô sẽ không được an toàn nữa. Điều cuối cùng cô muốn là vụ kiện của mình bị đem ra xử trước truyền thông. Làm ơn, hãy theo cách của tôi. Cho nó một cơ hội.” Tôi ngập ngừng. “Xin cô đây.”

Ruth khoanh tay lại. “Nếu tôi bảo cô tôi muốn bồi thẩm đoàn biết chuyện đã xảy đến với tôi thì sao hả? Nếu như tôi muốn họ nghe câu chuyện từ phía của tôi?”

Tôi gật đầu, đưa ra mặc cả. “Vậy chúng ta sẽ để cô đứng ra tự bào chữa,” tôi hứa.

Điểm thú vị nhất ở Jack DeNardi là trên bàn làm việc của ông có để một quả bóng dây thun to ngang đầu đứa bé mới sinh. Còn lại thì ông ta giống hệt kiểu người bạn trông đợi sẽ gặp trong văn phòng làm việc cáu bẳn của bệnh viện Mercy West Haven: bụng phệ, da xám xịt, tóc chải khéo để che chỗ hói. Ông ta là kiểu nhân viên bàn giấy điển hình, và lý do duy nhất tôi tới đây là để moi thông tin. Tôi muốn biết trong những điều họ nói về Ruth, có điều gì giúp được cô ấy không - hoặc hại cô ấy.

“Hai mươi năm,” Jack DeNardi nói. “Cô ấy làm việc ở đây lâu vậy rồi đấy.”

“Trong hai mươi năm đó đã mấy lần Ruth được thăng chức?” tôi hỏi.

“Đề coi.” Ông ta nghiền ngẫm mớ giấy tờ. “Chỉ một.”

“Một lần trong hai mươi năm á?” tôi thốt lên, không tin nổi. “Ông không thấy vậy có vẻ ít quá sao?”

Jack nhún vai. “Tôi không được tự ý bình luận về mấy chuyện đó.”

“Tại sao vậy?” tôi ép tới. “Ông là người của bệnh viện. Chẳng phải việc của ông là giúp đỡ mọi người à?”

“Bệnh nhân thôi,” ông ta làm rõ. “Không phải nhân viên.”

Tôi khịt mũi. Các tổ chức được quyền soi mói nhân sự của họ, vạch lá tìm sâu và bắt bẻ mọi lỗi lầm - nhưng chẳng bao giờ có ai dùng kính phóng đại để soi họ.

Ông ta lướt qua vài tờ giấy nữa. “Từ được dùng trong bản đánh giá cách làm việc gần đây nhất của cô ấy là *đế cấu*.”

Không phải tôi không đồng ý với nhận xét đó.

“Rõ ràng Ruth Jefferson có năng lực. Nhưng từ những gì tôi thu thập được trong hồ sơ thì cô ấy không được thăng chức vì cấp trên cho rằng cô ấy hơi... kiêu ngạo.”

Tôi cau mày. “Cấp trên của Ruth, Marie Malone... cô ấy làm việc ở đây bao lâu rồi?”

Ông ta gõ gõ bàn phím. “Khoảng mười năm.”

“Thế ra một người làm việc ở đây mười năm lại ở vị trí có thể ra chỉ thị cho *Ruth* - những chỉ thị thiếu minh bạch - hẳn là thỉnh thoảng Ruth đã chắt vắn chúng? Thế thì cô ấy kiêu ngạo... hay chỉ cương quyết?”

Ông quay qua tôi. “Tôi không nói được.”

Tôi đứng dậy. “Cảm ơn vì đã dành thời gian cho tôi, ông DeNardi.” Tôi thu dọn cặp hồ sơ và lấy áo khoác, rồi ngay trước khi đặt bước qua ngưỡng cửa, tôi quay lại. “Kiêu ngạo... hay cương quyết. Có lẽ nào tính từ thay đổi theo màu da của nhân viên?”

“Tôi ghét ám chỉ đó, cô McQuarrie.” Jack DeNardi mím môi. “Mercy West Haven không phân biệt đối xử với nhân viên dựa trên chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hay khuynh hướng tình dục.”

“Ồ, được rồi. Tôi đã hiểu,” tôi đáp. “Vậy chắc là hên sao đó nên Ruth Jefferson mới là nhân viên được các người chọn làm con chốt thí.”

Khi bước ra khỏi bệnh viện, tôi cân nhắc và quyết định rằng không phần nào trong cuộc nói chuyện vừa rồi có thể hoặc sẽ được đem ra sử dụng trước tòa. Tôi còn không rõ cái gì đã khiến mình quay lại vào phút cuối và ném câu chất vấn đó cho người quản trị nhân sự.

Trừ phi, có lẽ, tôi đã bị Ruth lây.

Dịp cuối tuần đó, một cơn mưa lạnh đập tới tấp vào cửa sổ. Violet và tôi ngồi ở bàn cà phê, hí hoáy vẽ vẽ tô tô. Violet đang vẽ loằng ngoằng trên tờ giấy, chẳng đếm xỉa gì tới đường viền hình con gấu trúc Mỹ có sẵn trong sách tô màu. “Bà ngoại thích tô vào đường vẽ sẵn,” con gái tôi thông báo. “Bà bảo đó là cách làm đúng đắn.”

“Chẳng có cách nào đúng hay sai hết,” tôi nói một cách tự động, tay chỉ vào hai sắc đỏ vàng bùng nổ dưới bàn tay con. “Xem cách của con đẹp chưa kia.”

Mà ai lại nghĩ ra quy định đó thế nhỉ? Tại sao lại có đường lồi làm gì?

Hồi Micah và tôi đi trăng mật ở Úc, chúng tôi đã dành ba đêm cắm trại ở trung tâm đỏ của đất nước này, nơi mặt đất nứt nẻ như cổ họng khô rát và bầu trời đêm trông như một cái tô dát kim cương đặt úp. Chúng tôi gặp một người thổ dân bản địa, ông chỉ chúng tôi chòm Emu trên nền trời, chòm sao gần Nam Thập Tự, vốn không nối những chấm sao thành hình giống như chòm sao của chúng ta mà là khoảng không giữa chúng - những tinh vân cuộn xoáy trên Dải Ngân Hà tạo thành cái cổ dài và đôi chân lêu khêu của

loài chim lớn. Thoạt đầu, tôi không tìm được nó. Và rồi, khi đã nhận ra, đó là tất cả những gì tôi thấy.

Khi điện thoại đổ chuông và trông thấy số của Ruth, tôi lập tức nhắc máy. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ?” tôi hỏi.

“Ổn.” Giọng Ruth có vẻ không tự nhiên. “Không biết chiều nay cô có rảnh không?”

Tôi đưa mắt sang Micah, anh vừa bước vào phòng khách. *Là Ruth*, tôi mấp máy môi.

Anh lao tới bế thốc Violet, chọc lét con bé, để cho tôi biết tôi có tất cả thời gian mình cần. “Có chứ,” tôi đáp. “Trong bằng chứng có điểm gì cô muốn trao đổi với tôi à?”

“Không hẳn. Tôi cần phải đi mua quà sinh nhật cho má tôi. Và tôi nghĩ có thể cô thích đi cùng.”

Bao giờ trông thấy một cảnh ô-liu chìa ra cho mình, tôi cũng nhận ra ngay. “Tôi thích lắm,” tôi đáp.

Trong lúc lái xe tới nhà Ruth, tôi nghĩ về tất cả những lý do chỉ ra đây là một sai lầm nghiêm trọng. Khi mới chập chững vào nghề luật sư biện hộ công, tôi đã dành hết tiền lương của mình, vốn chẳng đủ mua tạp phẩm dùng trong tuần, cho khách hàng khi họ cần một bộ quần áo sạch hay một bữa ăn nóng. Phải một thời gian sau, tôi mới nhận ra mình không thể giúp đỡ khách hàng tới mức dùng luôn tài khoản. Thế nhưng Ruth có vẻ rất kiêu hãnh, hẳn cô ấy sẽ không đưa tôi tới trung tâm mua sắm và bóng gió rằng cô ấy cần một đôi giày mới. Chắc là cô ấy chỉ muốn xóa tan bầu không khí căng thẳng giữa chúng tôi, tôi nghĩ vậy.

Thế nhưng trên đường đến trung tâm, chúng tôi chỉ toàn nói chuyện thời tiết - khi nào trời tạnh ráo, nó có chuyển thành mưa tuyết không. Sau đó chúng tôi băng quơ bàn chuyện sẽ đi đâu vào những kỳ nghỉ tới. Theo ý của

Ruth, tôi đỗ xe gần T.J.Maxx. “Vây,” tôi mở lời. “Cô có đang tìm thứ gì cụ thể không?”

Cô ấy lắc đầu. “Tôi sẽ nhận ra món quà khi trông thấy nó. Có những vật cứ như là hét lên tên của má tôi ấy, thường là mấy thứ gắn cả đồng kim sa.” Ruth mỉm cười. “Nhìn cách bà ăn diện khi tới nhà thờ, cô sẽ tưởng bà sắp dự đám cưới không bằng. Tôi luôn nghĩ vì bà phải mặc đồng phục cả tuần, có lẽ đó là cách để bà thả lỏng.”

“Cô lớn lên ở đây, tại Connecticut này à?” tôi hỏi khi chúng tôi bước ra khỏi chiếc xe.

“Không. Ở Harlem. Hồi đó ngày nào tôi cũng bắt xe buýt vào Manhattan, cùng đường má tôi đi làm, rồi xuống ở Dalton.”

“Cô và chị là học sinh Dalton sao?”

“Chỉ tôi thôi. Chị Adisa không có... chí hướng học tập lắm. Chính Wesley thuyết phục tôi đến định cư ở Connecticut.”

“Làm thế nào hai người quen nhau?”

“Ở một bệnh viện,” Ruth kể. “Tôi là sinh viên ngành y tá, tại một khoa sản, và có một phụ nữ sắp sinh khi chồng đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. Chị ấy cố liên lạc với chồng, hết lần này đến lần khác, chị ấy sắp sinh đôi mà lại sinh sớm cả tháng, chị ấy sợ và nghĩ rằng sẽ phải vượt cạn một mình. Đột nhiên, trong lúc chị ấy rặn đẻ, một người đàn ông xông vào, mặc quân phục. Vừa thấy chị ấy là anh ta lăn đùng ra ngay. Vì chỉ là sinh viên, tôi phải chăm sóc người ngất xỉu.”

“Chờ đã,” tôi chen vào. “Wesley là chồng của người khác khi cô gặp anh ấy sao?”

“Mới đầu tôi cũng tưởng vậy. Thế nhưng khi tỉnh dậy, anh ấy bắt đầu tán tỉnh tôi, cố thể hiện hết cái duyên của mình. Lúc đó tôi nghĩ Wesley là tên khốn nạn nhất mình từng gặp, đi tán gái trong lúc vợ sinh hai đứa con

đôi, và tôi nói thẳng vào mặt anh như thế. Hóa ra bọn trẻ không phải con anh. Bạn thân nhất của anh ấy là người cha kia, nhưng anh ta bận tập huấn không được nghỉ phép, vậy là Wesley hứa sẽ thay bạn chăm sóc vợ cho tới khi anh bạn đến.” Ruth bật cười. “Đó là lúc tôi bắt đầu nghĩ có khi anh này không phải là tên khốn nạn. Chúng tôi đã có vài năm hạnh phúc, Wesley và tôi.”

“Anh ấy mất khi nào?”

“Lúc Edison bảy tuổi.”

Tôi không thể tưởng tượng nổi cảnh mất Micah; không tưởng tượng nổi phải một tay nuôi lớn Violet. Những điều Ruth làm được với cuộc đời cô ấy, tôi nhận ra, dũng cảm hơn bất cứ thứ gì tôi từng làm. “Tôi rất tiếc.”

“Tôi cũng vậy,” Ruth thở dài. “Nhưng cô biết đấy, chúng ta phải sống tiếp, đúng không? Vì chúng ta đâu còn lựa chọn nào?” Cô ấy quay sang tôi. “Thật ra, điều đó là má dạy cho tôi đấy. Có lẽ tôi sẽ thấy câu đó được thêu trên một cái gối.”

“Bằng loại chỉ lấp lánh nhất,” tôi thêm vào, và chúng tôi bước qua cửa tiệm.

Ruth kể tôi nghe về Sam Hallowell, cái tên gợi cảm giác rất quen, và chuyện mẹ cô đã gần năm mươi năm giúp việc cho gia đình đó. Cô ấy nói về Christina, người đã lục tủ rượu của cha và cho cô ném ngum brandy bị cấm đầu tiên ở tuổi mười hai, cũng là người đã trả tiền hồng qua môn lượng giắc và mua đáp án bài kiểm tra của một học sinh trao đổi tới từ Bắc Kinh. Ruth còn kể Christina đã cố cho tiền cô ấy. “Cô này nghe có vẻ tệ,” tôi thú nhận.

Ruth suy nghĩ một lát. “Chị ấy không tệ. Chỉ là chị ấy chỉ biết có thế. Chị ấy có biết tới cách sống nào khác đâu.”

Chúng tôi di chuyển qua những hàng ngang lối dọc, chia sẻ với nhau chuyện của mình. Ruth thú thực rằng cô ấy từng muốn làm một nhà nhân loại học, cho tới khi biết về Lucy, cô người vợ phương Nam: *Cô biết có bao nhiêu người phụ nữ từ Ethiopia tên là Lucy chứ?* Tôi kể cô ấy chuyện mình vỡ nước ối giữa tòa, và tên thẩm phán khôn kiếp không cho hoãn phiên xử. Cô ấy kể về Adisa, người chị đã thuyết phục cô ấy, khi đó mới năm tuổi, rằng lý do Ruth có màu da sáng hơn là vì cô ấy đang biến thành ma, rằng lúc sinh ra cô ấy đen như quả mâm xôi, nhưng ngày càng nhợt nhạt. Tôi kể cô ấy về khách hàng mà tôi đã giấu trong tầng hầm suốt ba tuần, bởi vì cô này chắc chắn người chồng sẽ giết cô. Ruth kể tôi về người đàn ông mà, giữa lúc bạn gái đang sinh, đã bảo em phải tẩy lông đi. Tôi thú nhận chuyện đã hơn một năm tôi không gặp cha, người đang nằm ở viện Alzheimer, bởi vì lần cuối cùng đến đó, tôi đau lòng đến nỗi nhiều tháng sau vẫn không rũ bỏ được nỗi buồn. Ruth thừa nhận việc đi qua khu dân cư nơi Adisa sống làm cô ấy sợ.

Tôi bắt đầu thấy đói, thế là tôi chụp một hộp bắp rang phủ caramel đang bày ở đó và mở nó ra, để rồi thấy Ruth trừng mắt nhìn tôi. “Cô đang làm gì vậy?” cô ấy hỏi.

“Ăn?” tôi đáp, miệng đầy bắp. “Cô cũng ăn chút đi. Tôi đói.”

“Nhưng cô chưa trả tiền mà.”

Tôi nhìn Ruth như thể cô ấy đã phát điên. “Dĩ nhiên là tôi sẽ trả, khi chúng ta đi. Có gì đâu?”

“Ý tôi là...”

Thế nhưng trước khi cô ấy kịp lên tiếng đáp lại, một nhân viên đã tới xen vào giữa chúng tôi. “Tôi có thể giúp cô tìm gì không?” cô này hỏi, nhìn thẳng vào Ruth.

Nữ nhân viên mỉm cười, nhưng không đi chỗ khác. Cô ta theo sau chúng tôi một quãng, như món đồ chơi bị đứa trẻ kéo theo bằng một sợi dây. Ruth hoặc là không nhận ra, hoặc cô tình không để ý. Tôi đề nghị chọn gang tay hay khăn quần mùa đông, nhưng Ruth nói mẹ cô có một chiếc khăn may mắn đã dùng từ lâu lắm, mà bà chẳng bao giờ đổi nó lấy bất cứ thứ gì. Ruth liên tục nói hết chuyện này tới chuyện khác cho tới khi chúng tôi tìm thấy khu vực bán DVD cũ giá rẻ. “Cái này có vẻ hay đây. Tôi có thể mở cho bà xem một loạt những chương trình bà thích nhất, kết hợp với bắp rang lò vi sóng là có một buổi tôi xem phim hết ý.” Cô ấy bắt đầu lướt qua các hộp DVD: *Save by the Bell*. *Full House*. *Buffy the Vampire slayer*.

“*Dawsons Creek*,” tôi đọc. “Ôi chao, tự dưng nhớ hồi đó quá. Lúc đó tôi tin chắc mình sẽ lớn lên và cưới Pacey.”

“Pacey? Tên gì mà kỳ vậy?”

“Cô chưa xem phim đó à?”

Ruth lắc đầu. “Tôi hơn cô cả chục tuổi đấy. Và nếu có cái gì gọi là phim cho mấy cô gái da trắng thì đây chính là nó.”

Tôi thò tay vào sâu bên trong và lôi ra một đĩa *The Cosby Show*. Tôi định đưa nó cho Ruth nhưng rồi lại giấu đi sau một hộp *The X-Files*, vì rủi như cô ấy nghĩ tôi chỉ chọn nó vì màu da của diễn viên thì sao? Thế nhưng Ruth đã giật cái đĩa khỏi tay tôi. “Cô có xem phim này khi nó được chiếu trên TV à?”

“Tất nhiên. Không phải ai cũng xem sao?”

“Tôi đoán đó là vấn đề đấy. Nếu cô cho gia đình ‘người tốt việc tốt’ nhất trên TV là người da đen, có lẽ người da trắng sẽ không hải hùng đến vậy.”

“Chẳng biết vào những ngày này, tôi có thể dùng từ *Cosby* và *người tốt việc tốt* trong cùng một câu không nữa,” tôi lẩm bẩm, vừa lúc đó thì nhân

viên bán hàng của T.J.Maxx một lần nữa tiến lại gần chúng tôi.

“Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

“Ổn cả,” tôi đáp, bắt đầu thấy phiền. “Nếu cần gì chúng tôi sẽ gọi cô ngay.”

Rốt cuộc Ruth chọn phim *ER*, vì mẹ cô ấy thích George Clooney, cộng thêm một đôi găng có diềm đính lông thỏ thật. Tôi chọn một bộ pijama cho Violet và một xấp áo lót cho Micah. Khi chúng tôi tới chỗ máy tính tiền, người quản lý đi theo chúng tôi. Tôi thanh toán trước, đưa thẻ tín dụng cho nhân viên cửa hàng, rồi chờ Ruth hoàn tất giao dịch.

“Cô có mang chứng minh thư không?” người tính tiền hỏi. Ruth rút ra giấy phép và thẻ an sinh xã hội của cô ấy. Nhân viên cửa hàng nhìn cô, rồi nhìn cái hình trên giấy phép, và cho mấy món đồ qua máy tính tiền.

Khi chúng tôi rời cửa hiệu, một tay bảo vệ chặn chúng tôi lại. “Thưa cô,” ông ta nói với Ruth, “tôi có thể xem hóa đơn của cô không?”

Tôi bắt đầu lục túi xách để lấy hóa đơn cho ông này kiểm tra luôn thẻ, nhưng ông xua tôi đi. “Cô thì không có vấn đề,” ông ta nói, thái độ như không màng tới tôi, rồi chuyển sự chú ý trở lại Ruth, kiểm tra xem những món đồ trong túi có khớp với hóa đơn không.

Đó là lúc tôi nhận ra Ruth không muốn tôi đi cùng vì cô ấy cần tôi giúp chọn quà cho mẹ.

Ruth muốn tôi tới đây để tôi hiểu ở vị trí cô ấy thì sẽ thế nào.

Người quản lý theo sát gót, phòng hờ trộm cắp.

Vẻ nghi ngại của nhân viên tính tiền.

Và thực tế rằng trong số một tá người cùng lúc rời T.J.Max, chỉ có mỗi Ruth bị gọi lại kiểm tra túi xách.

Tôi nghe má mình đỏ lên - xấu hổ thay cho Ruth, và xấu hổ vì mình không nhận thấy chuyện gì đang xảy ra ngay cả khi nó sờ sờ đó. Khi bảo vệ

trả lại túi xách cho Ruth, chúng tôi rời cửa hiệu, chạy qua màn mưa lại xe tôi.

Vào trong xe, chúng tôi ngồi xuống, thở hồn hển và ướt nhẹp. Cơn mưa phủ lên giữa chúng tôi và thế giới một tấm màn. “Tôi hiểu rồi,” tôi lên tiếng.

Ruth nhìn tôi. “Cô còn chưa *bắt đầu* hiểu nữa kia,” cô ấy đáp lại, không tỏ ra cay nghiệt.

“VẬY mà cô không *nói* gì hết,” tôi chỉ ra. “Cô quen với nó rồi sao?”

“Tôi nghĩ ta chẳng bao giờ quen được hết. Chỉ là biết cách bỏ qua thôi.”

Tôi nghe những lời Ruth đã nói về Christina vang vọng trong tâm trí: *Chị ấy có biết tới cách sống nào khác đâu.*

Ánh mắt chúng tôi gặp nhau. “Thú thật nhé? Môn học tôi từng bị điểm thấp nhất ở trường đại học là Lịch sử người da đen. Tôi là cô gái da trắng duy nhất tham dự khóa học chuyên đề đó. Bài kiểm tra tôi làm khá tốt nhưng năm mươi phần trăm điểm số là điểm tham gia phát biểu, mà tôi thì không hề mở miệng suốt học kỳ, không một lần nào. Tôi sợ mình nói sai hoặc nói ra điều gì ngu ngốc khiến người ta tưởng rằng tôi định kiến. Rồi tôi lại lo bạn học sẽ nghĩ con nhỏ đó không quan tâm tới môn học vì nó chẳng đóng góp thảo luận gì.”

Ruth lặng im một lúc. “Thú thật nhé? Lý do chúng ta không nói về chủng tộc là vì chúng ta không nói cùng ngôn ngữ.”

Thế rồi hai chúng tôi ngồi lặng hồi lâu, lắng tai nghe tiếng mưa rơi. “Thú thật nhé? Tôi chẳng thích cái phim *The Cosby show* chút nào.”

“Thú thật nhé?” Ruth nhoẻn cười. “Tôi cũng vậy.”

Đầu tháng mười hai, tôi phải cố gắng làm việc cật lực gấp đôi. Tôi rà soát hết bằng chứng, tôi viết kiến nghị trước phiên xử, và tôi xử lý cho xong ba mươi vụ khác đang kèn cựa với vụ của Ruth để tránh sự chú ý của tôi. Sau bữa trưa, lẽ ra tôi phải lấy lời khai của một cô gái hai mươi ba tuổi bị bạn trai đánh vì phát hiện cô ngủ với em trai anh ta. Thế nhưng xui sao đó, trên đường đi, nhân chứng bị tai nạn xe nhẹ nên phải dời lịch lại, và tôi bỗng thấy mình rồi ra hai tiếng đồng hồ. Nhìn xuống núi giấy tờ chất đống trên bàn làm việc, tôi đưa ra một quyết định bốc đồng. Tôi thò đầu qua vách ngăn trước mặt tìm Howard. “Nếu có người hỏi tôi ở đâu,” tôi bảo cậu, “cứ nói tôi ra ngoài mua tampon nhé.”

“Khoan. Thật hả chị?”

“Không. Nhưng người đó sẽ ngỡ ngàng lắm, mà vậy cũng đáng đời vì ai mượn soi mói chuyện của tôi.”

Trời âm áp khác thường - gần 10 độ. Tôi biết khi thời tiết tốt, mẹ tôi thường đi đón Violet ở trường và dẫn con bé tới sân chơi. Hai bà cháu có đồ ăn vặt - táo với các loại hạt - và mẹ tôi sẽ để Violet chơi trên khung vận động trước khi về nhà. Quả nhiên, con gái tôi đang treo ngược trên xà khi, váy phủ xuống cầm khi nó thấy tôi. “Mẹ!” con bé kêu lên, và với sự duyên dáng cùng khả năng vận động hẳn là thừa hưởng từ Micah, nó lộn người đáp xuống đất và chạy ào lại chỗ tôi.

Trong lúc tôi nhắc bổng con lên tay, mẹ tôi quay lại từ trên băng ghế. “Con bị đuối việc rồi à?” bà hỏi.

Tôi nhướn mày. “Đó thật sự là cái đầu tiên nảy ra trong đầu mẹ sao?”

“Ừ thì, mẹ nghĩ lần cuối cùng con đột xuất ghé qua vào giữa ngày là khi bố của Micah đang hấp hối.”

“Mẹ,” Violet thông báo, “con đã làm cho mẹ một món quà Giáng sinh ở trường và nó là một sợi dây chuyền và chim có thể ăn nó.” Con bé vắn vẹo

người trong vòng tay tôi, thế là tôi thả nó xuống và lập tức con tôi chạy lại chỗ cái xà.

Mẹ tôi vỗ lên chỗ ngồi cạnh bà trên ghế. Bà quần khăn và áo ấm kín mít, bắt kẻ nhiệt độ, máy đọc sách Kindle đặt trên đùi và bên cạnh là một hộp bento nhỏ hiệu Tupperware có mấy miếng táo và đậu đủ loại. “VẬY,” bà hỏi, “nếu con chưa bị đuổi thì vì đâu mà hai bà cháu lại có bất ngờ thú vị này?”

“Vì một vụ tai nạn xe, mẹ ạ - không phải của con.” Tôi vốc một nắm hạt cho vào miệng. “Mẹ đang đọc gì thế?”

“Sao chứ, con yêu, mẹ không bao giờ đọc trong khi cháu mẹ đang đu trên xà khỉ. Mắt mẹ chẳng rời con bé phút nào.”

Tôi đảo tròn mắt. “Mẹ đang đọc gì vậy?”

“Mẹ không nhớ tên nó nữa. Cái gì đó về một nữ công tước bị ung thư và một gã ma cà rồng đề nghị làm cho nàng ta bất tử. Hình như thể loại đó gọi là tiểu thuyết về bệnh tật,” mẹ tôi nói. “Mẹ đọc để chuẩn bị cho câu lạc bộ sách ấy mà.”

“Ai chọn nó vậy?”

“Không phải mẹ. Mẹ không chọn sách. Mẹ chọn rượu thôi.”

“Quyển sách cuối cùng con đọc là *Ai cũng ị*” tôi nói, “nên con đoán là mình chẳng có quyền phán xét ai.”

Tôi ngả người ra, ngẩng mặt nhìn lên vàng mặt trời chiều muộn. Mẹ vỗ vỗ đùi bà, và tôi đuổi người trên ghế, nằm xuống đó. Bà nghịch tóc tôi như vẫn làm hồi tôi ở vào tuổi Violet. “Mẹ biết cái khó khăn nhất của việc làm một người mẹ là gì không?” tôi nói vắn vơ. “Đó là ta không bao giờ có thời gian để làm một đứa trẻ nữa.”

“Chúng ta không bao giờ có thời gian nữa, chấm hết,” mẹ tôi đáp lại. “Và trước khi ta kịp nhận ra thì đứa con gái bé bỏng của ta đã rời tổ đi cứu

thế giới rồi.”

“Lúc này cô con gái ấy chỉ đang khoái trá chén đậu thôi,” tôi nói và xòe tay ra xin thêm. Tôi cho một hạt vào giữa môi và suýt nữa đã phun ra. “Ui, chúa ơi, con ghét hạt hạch Brazil.”

“Tên nó là vậy hả?” mẹ tiếp lời tôi. “Nó có vị như bàn chân ấy. Nó là đứa con hoang con ghẻ của hộp đậu đủ loại, cái thứ mà chẳng ai ưa nổi.”

Bất giác tôi nhớ lại hồi bằng tuổi Violet, được tới nhà bà ngoại ăn bữa tối ngày lễ Tạ ơn. Ngôi nhà đầy ắp những bà dì, ông cậu, anh chị họ và em họ. Tôi yêu món bánh khoai lang ngoại làm, yêu những chiếc khăn lót bà để trên đồ nội thất, không cái nào giống cái nào, như bông tuyết. Tuy vậy tôi phải cố hết sức tránh xa ông cậu Leon, em trai của ông tôi, người họ hàng quá lớn lối, quá say xỉn, và chừng như lúc nào cũng hôn nhăm lên môi bạn dù ông nhắm vào gò má. Bà tôi thường dọn một tô hạt lớn ra làm món khai vị và ông cậu Leon sẽ giữ đồ kẹp quả hạch, kẹp vỡ vỏ và chuyền chúng cho bọn nhóc con: quả óc chó, quả phỉ, hồ đào, đào lộn hột, quả hạnh và hạt hạch Brazil. Chỉ có điều ông cậu không bao giờ gọi chúng là hạt hạch Brazil hết. Ông sẽ giơ cái hạt nâu dài và nhăn nheo lên. *Bán móng chân mọi đen đây*, ông rao lạnh lạnh. *Ai muốn ăn móng chân mọi đen nào?*

“Mẹ còn nhớ ông cậu Leon chứ?” tôi đột ngột hỏi, ngồi bật dậy. “Cách ông ấy từng gọi loại hạt này?”

Mẹ tôi thở dài. “Ừ. ông cậu Leon tính tình hơi kỳ quặc.”

Hồi đó tôi không biết nghĩa của từ đó. Tôi cũng cười như mấy đứa nhỏ khác thôi. “Tại sao không có ai nói gì với ông ấy? Sao không ai bảo ông ấy im lại?”

Mẹ nhìn tôi, lộ rõ vẻ bức bối. “Có vậy thì cũng đâu phải là ông cậu Leon sẽ nghe theo mà thay đổi đâu chứ.”

“Dĩ nhiên là không rồi, nếu ông ấy có người hưởng ứng,” tôi chỉ ra. Tôi gật đầu về phía bãi cát, nơi Violet đang sóng vai cùng một cô bạn gái da đen bé nhỏ, cùng lấy gậy chọc chọc vào đống cát. “Lỡ như con bé lặp lại điều ông cậu Leon từng nói, bởi vì con bé không biết đó là sai thì sao? Mẹ nghĩ người ta sẽ phản ứng thế nào?”

“Hồi đó North Carolina đâu phải như ở đây bây giờ,” mẹ tôi nói lại.

“Có lẽ tình hình sẽ khác nếu người như mẹ thôi kiểm soát biên hộ cho điều sai trái.”

Ngay khi lời nói vừa rời khỏi miệng, tôi đã cảm thấy áy náy vô cùng vì biết mình đang đổ cho mẹ trong khi thật sự muốn tự trách mình. Trên khía cạnh pháp luật, tôi vẫn biết hướng đi an toàn nhất cho Ruth là tránh bàn tới vấn đề chủng tộc, nhưng trên phương diện đạo đức, tôi thấy mình khó lòng chấp nhận điều đó. Lỡ như lý do tôi vội vàng gạt yêu tố chủng tộc ra khỏi vụ kiện của Ruth không phải vì hệ thống pháp luật không chịu nổi gánh nặng đó, mà vì tôi sinh ra trong một gia đình nơi mà những câu đùa cợt về người da đen cũng là một phần truyền thống ngày lễ hội, chẳng khác gì sứ xương và món nhồi xúc xích của bà tôi? Mẹ tôi, vì Chúa, lớn lên với một người hệt như mẹ Ruth ở trong nhà - nấu nướng, quét dọn, đưa con của chủ đến trường, dẫn đưa trẻ tới những sân chơi giống như cái ở đây.

Mẹ tôi im lặng lâu đến mức tôi biết mình đã làm bà cảm thấy bị xúc phạm. “Vào năm 1954, lúc mẹ chín tuổi, một phiên tòa ra phán quyết cho năm đứa bé người da đen tới trường mẹ học. Mẹ nhớ một thằng trong lớp đã nói bọn đó có sừng, giấu trong mớ tóc bù xù. Và giáo viên của mẹ, cô đã cảnh báo rằng năm học sinh mới có thể chôm tiền ăn trưa của bọn mẹ.” Mẹ quay sang tôi. “Buổi tối trước khi bọn trẻ nọ chính thức đi học, bố của mẹ đã tổ chức một cuộc họp gia đình. Ông cậu Leon có mặt. Mọi người nói rằng trẻ con da trắng sẽ bị bắt nạt, lớp học sẽ khó kiểm soát, bởi vì bọn trẻ kia không biết cách cư xử chút nào. Ông cậu Leon dùng dùng nổi giận, ông

giận tới nổi mặt đỏ bừng và toát mồ hôi. Ông bảo không muốn con gái mình thành chuột thí nghiệm. Họ định hôm sau sẽ đứng cản ngoài trường, mặc dù biết sẽ có cảnh sát ở đó để đảm bảo bọn trẻ mới có thể vào học. Bố của mẹ thì sẽ không bán cho thẩm phán Hawthorne cái xe nào nữa.”

Mẹ bắt đầu thu dọn hạt và táo, gói chúng lại. “Beattie, người giúp việc của gia đình, cũng có mặt vào tối đó. Phục vụ nước chanh và bánh ngọt bà đã làm hồi trưa. Giữa cuộc họp, mẹ phát chán và vào nhà bếp, để rồi thấy Beattie đang khóc. Trước đó mẹ chưa thấy bà ấy khóc bao giờ. Bà ấy nói con trai mình là một trong năm đứa trẻ được đưa tới đó.” Mẹ tôi lắc đầu. “Mẹ thậm chí không biết bà có một đứa con. Beattie đã ở với gia đình mẹ trước cả khi mẹ biết đi biết nói, và mẹ thậm chí chưa từng nghĩ bà có thể thuộc về một ai khác ngoài người trong nhà này.”

“Chuyện gì đã xảy ra hả mẹ?” tôi hỏi.

“Bọn trẻ tới trường. Cảnh sát đưa chúng vào khuôn viên. Mấy đứa con nít khác gọi chúng bằng những cái tên tồi tệ. Một bé trai bị nhổ vào mặt. Mẹ nhớ nó đã đi ngang mẹ, nước bọt chảy xuống cổ áo trắng, và mẹ tự hỏi phải chăng thằng bé là con của Beattie.” Mẹ nhún vai. “Dần dà có nhiều đứa trẻ da đen tới trường hơn. Chúng im lặng, giờ ăn trưa hay giải lao cũng tụm lại với nhau. Còn bọn mẹ thì chơi với nhóm của mình. Mẹ không thể nói đó là xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc.”

Mẹ tôi gật đầu về phía Violet và người bạn nhỏ của con bé, đang rắc cỏ lên mấy cái bánh bunn của chúng. “Chuyện này đã diễn ra từ rất lâu, lâu hơn so với tất cả chúng ta, Kennedy à. Từ chỗ con bước vào, trong cuộc đời con, có vẻ như chúng ta còn xa lắm mới đến đích. Còn với mẹ?” Bà mỉm cười khi hướng về hai đứa trẻ. “Mẹ nhìn cảnh đó, và mẹ đoán là mình rất ngạc nhiên khi thấy chúng ta đã đi được bao xa.”

Tôi đang ở tòa, đại diện cho một khách hàng vi phạm lệnh cấm chỉ, và quyết định tiện thể kiểm tra sổ ghi án để xem thẩm phán nào đã được chỉ định cho vụ của Ruth. Một thú vui điển hình của luật sư là thu thập và cất giữ những tình tiết về đời sống riêng tư của thẩm phán - họ cưới ai, họ có giàu không, họ có đi nhà thờ mỗi cuối tuần hay chỉ đi nghỉ dưỡng ở vùng thấy mực nước biển, họ có ngu ngốc như mấy con ốc hay không; họ có thích nhạc kịch, họ có đi uống với luật sư ở ngoài giờ. Chúng tôi cất giữ những sự thật và lời đồn đó như lũ sóc dự trữ hạt cho mùa đông giá, để khi thấy người thụ lý vụ của chúng tôi, chúng tôi có thể giở mấy chi tiết vụn vặt đó ra xem liệu mình có cửa chiến thắng.

Khi thấy người đó là ai, tim tôi chìm ngấm.

Thẩm phán Thunder sống không thẹn với tên mình. Ông là thẩm phán chuyên ra những hình phạt cực nặng, tự có kết luận riêng từ trước và nếu bạn bị ông kết án, bạn sẽ đi xa một thời gian rất, rất dài. Tôi biết điều này không phải qua đồn đại, mà từ kinh nghiệm bản thân.

Trước khi tôi trở thành luật sư công, lúc tôi còn là thư ký cho một thẩm phán liên bang, đồng nghiệp của tôi bị dính vào một vấn đề đạo đức liên quan tới mâu thuẫn lợi ích từ công việc trước của anh ấy ở một hãng luật. Tôi là thành viên trong đội biện hộ cho anh ấy, và sau nhiều năm thu thập chứng cứ, chúng tôi ra tòa trước thẩm phán Thunder. Ông ta chúa ghét mấy vụ truyền thông nhốn nháo và việc thư ký của một thẩm phán liên bang dính vào lùm xùm vi phạm đạo đức đã biến phiên xử của chúng tôi thành một vụ như vậy. Mặc dù chứng cứ chúng tôi đưa ra hết sức chặt chẽ, Thunder muốn cho những luật sư khác thấy một tấm gương nhãn tiền, và đồng nghiệp của tôi đã bị kết án, phải đi tù sáu năm. Nếu bấy nhiêu vẫn chưa đủ sốc, vị thẩm phán này còn quay sang đối diện với thành viên toàn đội biện hộ chúng tôi. “Các cô cậu nên tự lấy làm hổ thẹn, anh Dennehy đã lừa được hết thầy các người,” thẩm phán Thunder quở trách. “Thế nhưng

anh ta không lừa nổi tòa đây.” Với tôi, đó là giọt nước cuối cùng. Tôi đã quần quật từ sáng đến tối, làm việc cả tuần không ngủ. Tôi mệt như chó, đang phải dùng thuốc cảm và liều prednisone chống viêm mạnh, đuối như trái chuối và nản hết mức vì cái thua vụ này - thế nên có lẽ tôi không được hòa nhã hay tỉnh táo lắm vào giờ phút đó.

Có lẽ tôi đã lỡ miệng sỉ nhục thẩm phán Thunder bằng một từ không hay ho lắm.

Chuyện xảy ra sau đó là một hội nghị luật sư mà trong đó, tôi đã thiết tha nài xin để không bị khai trừ và đảm bảo với thẩm phán rằng trên thực tế, tôi không nói từ kia mà đã nói *Ma thuật!* vì quá ấn tượng với cách phân xử của ông.

Từ bấy đến nay, tôi đã cãi hai vụ trước thẩm phán Thunder. Và tôi đã thua hết cả hai.

Tôi quyết định không cho Ruth biết về lịch sử giữa tôi với ông thẩm phán. Biết đâu lần thứ ba lại may mắn thì sao.

Tôi cài nút áo khoác, chuẩn bị rời khỏi tòa án, tự động viên mình suốt đường đi. Tôi sẽ không để một bước lùi nhỏ như vậy định đoạt cả vụ kiện, khi mà chưa tới một tháng nữa là lựa chọn bồi thẩm đoàn.

Khi bước ra khỏi tòa nhà, tôi nghe cất lên tiếng nhạc thánh ca.

Trên công viên New Haven, đối diện tòa án, là một biển người da đen. Tay họ đan vào nhau. Giọng họ hòa làm một và vút lên bầu trời: *Chúng ta sẽ vượt qua*. Họ mang poster có tên và chân dung của Ruth trên đó.

Đứng trước và ở ngay giữa là Wallace Mercy, đang cất cao giọng hát bằng cả trái tim. Và bên cạnh, khoác vào tay ông ấy, là chị của Ruth, Adisa.

Ruth

Tôi đang đứng máy tính tiền, sắp làm đến hết ca thì đau chân lẫn nhức hết cả lưng. Mặc dù tôi đã nhận thêm nhiều ca hết mức có thể, đó vẫn là một Giáng sinh ảm đạm nghèo nàn, và hầu hết thời gian Edison ở trong tâm trạng ủ ê và cáu kỉnh. Thằng bé trở lại trường đã được một tuần, nhưng trong nó đã có một thay đổi lớn - nó gần như không nói chuyện với tôi, chỉ âm ừ đáp lại những câu hỏi, cứ ngấp nghé bên bờ vực vô lễ cho đến khi tôi mắng nó; thằng bé cũng thôi không ngồi bàn bếp làm bài mà rúc vào phòng mở nhạc đùng đùng, nhạc của Drake và một gã nào tên Kendrick Lamar nữa; điện thoại nó cứ rung báo tin nhắn suốt và khi tôi hỏi ai cần nó dữ vậy thì con trai tôi trả lời là má chẳng biết đâu. Tôi chưa nhận được thêm cuộc gọi nào từ hiệu trưởng, hay email thông báo con lơ là bài vở từ giáo viên thằng bé, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không trông chờ chúng tới.

Và rồi lúc chúng tới thật thì tôi sẽ làm gì? Làm sao tôi có thể khuyến khích con trai tôi sống tốt hơn mức hầu hết mọi người trông đợi ở nó? Làm sao tôi có thể nói, một cách nghiêm túc, rằng con có thể là bất kỳ thứ gì con muốn trong thế giới này - trong khi chính tôi đã vất vả học tập, đạt thành tích xuất sắc để rồi vẫn phải ra tòa vì một việc mình không hề làm? Mấy ngày này, mỗi lần Edison và tôi đề cập đến chuyện đó là tôi lại thấy mắt con mình rục lên lời thách thức: *Con thách mẹ đấy. Con đồ mẹ dám nói mẹ vẫn còn tin vào lời dối trá kia.*

Giờ học đã kết thúc; tôi biết thế vì lượng khách trẻ tràn vào tòa nhà đông như lễ hội, lấp đầy không gian với những sợi ruy băng tươi sáng của tiếng cười đùa. Không thể tránh khỏi chuyện bọn trẻ biết người chạy bàn và gọi họ, nài xin phần gà viên miễn phí hay món sundae. Thông thường chúng không làm phiền tôi; tôi thích bận rộn hơn là chậm chạp. Thế nhưng hôm nay, một cô bé tiến lại chỗ tôi, đuôi tóc óng vàng đung đưa, tay cầm điện thoại trong khi đám bạn xung quanh túm tụm lại để cùng đọc tin nhắn với cô bé. “Chào mừng tới McDonald’s,” tôi lên tiếng. “Tôi có thể giúp gì cho quý khách?”

Có một hàng người đang chờ phía sau, thế mà cô nhỏ lại nhìn sang đám bạn. “Tớ nên nói gì với cậu ấy bây giờ?”

“Nói cậu không thể nói chuyện lúc này vì phải gặp một người,” một đứa con gái trong đám gợi ý.

Đứa khác lắc đầu. “Không, đừng viết gì hết. Để cậu ta chờ đi.”

Khách hàng phía sau bắt đầu thấy bức. “Xin thứ lỗi,” tôi thử lại lần nữa, dán một nụ cười lên mặt. “Quý khách có sẵn sàng gọi món chưa?”

Đứa con gái ngẩng đầu lên. Cô bé có đôi gò má đánh phấn hồng lấp lánh kim tuyến; nó khiến cô bé có vẻ trẻ con kinh khủng, và tôi không chắc đó là ấn tượng mà vị khách của tôi muốn tạo ra. “Ở đây có hành rán không?”

“Không, đó là Burger King. Thực đơn của chúng tôi ở trên kia.” Tôi chỉ lên phía trên đầu. “Nếu chưa sẵn sàng, quý khách có thể tránh sang bên?”

Vị khách nhìn hai người bạn, và chân mày cô bé nhíu lên tới tận chân tóc như thể tôi đã nói gì xúc phạm lắm. “Đừng lo, má à, chỉ hỏi vậy thôi...”

Tôi sững lại. Cô bé này không phải người da đen. Cô bé không thể nào khác người da đen hơn được nữa. Vậy sao cô bé lại nói với tôi kiểu đó?

Bạn cô bé chen lên phía trước và gọi một phần khoai chiên lớn; đưa bạn còn lại gọi Coca ăn kiêng và gà cuộn tortilla. Vị khách này thì gọi một Phần ăn Hạnh phúc, và tôi giận dữ cho hết các món vào hộp, hiểu được sự mỉa mai.

Ba khách hàng sau, tôi vẫn còn dõi theo cô bé qua khoe mắt trong lúc cô nhỏ này ăn bánh kẹp pho mát.

Tôi quay sang người chạy bàn đang đứng làm việc ở chỗ máy tính tiền với tôi. “Tôi sẽ trở lại ngay.”

Tôi bước tới khu vực ăn uống nơi cô bé này đang tám với mấy đứa bạn. “... Thế là tó nói thẳng vào mặt cô ả, *Ai đốt cái tampon của mày mà nháy dựng lên vậy...*”

“Xin thứ lỗi,” tôi cắt ngang. “Tôi không thích cách cô nói chuyện với tôi ở quầy.”

Gò má cô bé đỏ bừng lên. “Ồ, được thôi. Xin lỗi,” cô bé nói nhưng môi giật giật.

Rồi đột nhiên người quản lý tiến lại đứng cạnh bên tôi. Jeff từng là quản lý trung cấp ở một nhà máy sản xuất ô bi rồi bị cắt giảm nhân sự khi nền kinh tế suy thoái, ông điều hành một nhà hàng như thể chúng tôi đang phân phát bí mật quốc gia chứ không phải khoai chiên. “Ruth? Có vấn đề gì à?”

Có quá nhiều vấn đề. Từ việc tôi không phải *má* của cô bé này tới việc một giờ sau, cô nhỏ sẽ chẳng nhớ gì cuộc nói chuyện này nữa. Thế nhưng nếu chọn đúng giờ phút này để đứng lên bảo vệ mình, tôi sẽ phải trả giá. “Không có gì,” tôi trả lời Jeff và trong im lặng, tôi trở về với chiếc máy tính tiền của mình.

Ngày của tôi chỉ đi từ tệ tới tệ hơn khi tôi rời chỗ làm và thấy sáu cuộc gọi nhỡ từ Kennedy. Tôi lập tức gọi lại. “Tôi tưởng cô đã đồng ý rằng làm việc

với Wallace Mercy là một ý tưởng tồi tệ,” cô ấy xỏ luôn, thậm chí không buồn nói lời chào.

“Cái gì? Thì tôi đã đồng ý rồi mà. Tôi vẫn đồng ý đây.”

“Vậy ra cô không hề biết chuyện ông ta tổ chức điều hành ủng hộ cô ở trước tòa án?”

Tôi đứng khựng lại, để dòng người xung quanh lách tránh tôi. “Cô giống tôi đó hả? Kennedy, tôi không có *nói chuyện* với Wallace.”

“Chị cô sống vai cùng ông ta đấy.”

Ra thế, bí ẩn đã được giải đáp. “Chị Adisa thường thích gì là làm nấy.”

“Cô không kiểm soát được chị ta à?”

“Tôi đã cố suốt 44 năm nay mà có được đâu.”

“Cố hơn đi,” Kennedy bảo tôi.

Và đó là lý do tôi bắt xe buýt tới căn hộ của chị, thay vì đi thẳng về nhà. Lúc Donté mở cửa cho tôi vào, chị Adisa đang ngồi trên ghế sofa chơi Candy Crush trên điện thoại, mặc dù đã gần tới giờ cơm tối. “Ồ, xem con mèo tha về cái gì kia,” chị cất lời. “Em đã ở đâu vậy hả?”

“Mấy tuần qua điên quá. Giữa công việc, xem lại bằng chứng cho phiên xử án, em chẳng có phút rảnh rỗi nào.”

“Chị mới ghé qua hôm kia. Edison không nói em sao?”

Tôi đá chân chị xuống để tôi có chỗ ngồi lên ghế. “Chị tới để báo em rằng người bạn thân mới nhất của chị là Wallace Mercy hả?”

Mắt Adisa sáng lên. “Em thấy tin tức hôm nay rồi à? Hình chụp chỉ có cùi chỏ và tới chỗ này trên cổ chị, nhưng em có thể nhận ra từ cái áo khoác. Chị đã mặc cái có cổ da báo...”

“Em muốn chị ngừng lại,” tôi nói. “Em không cần Wallace Mercy.”

“Con luật sư da trắng của em bảo em vậy à?”

“Chị Adisa,” tôi thở dài. “Em không bao giờ muốn bị ai đó đem ra làm biểu tượng.”

“Em còn không cho cha Mercy một cơ hội. Em biết có bao nhiêu người trong chúng ta đã gặp chuyện giống em không? Đã bao nhiêu lần người ta nói không với họ vì màu da họ? Vấn đề lớn hơn là chuyện của riêng em, và nếu chuyện đã xảy đến với em có thể mang tới một kết quả gì tốt đẹp, tại sao lại không để nó đến chứ?” chị Adisa ngồi dậy. “Tất cả những gì ông ấy muốn chỉ là cơ hội được ngồi lại với chúng ta, Ruth à. Trên truyền hình quốc gia.”

Tiếng chuông báo động giống inh ỏi đầu tôi. “*Chúng ta,*” tôi lặp lại.

Adisa tránh mắt đi chỗ khác, “Ừ thì,” chị thú nhận. “Chị đã ngụ ý rằng mình có thể làm em đổi ý.”

“Vậy ra chị làm thế này không phải để giúp em. Chị chỉ muốn được người ta biết tới. Chúa ơi, Adisa. Đây là đỉnh điểm mới của sự thấp hèn đấy, ngay cả là đối với chị.”

“Đó là ý gì hả?” Chị tôi đứng dậy và nhìn tôi trừng trừng, tay chống nạnh. “Em thật sự nghĩ chị sẽ lợi dụng em gái của mình như vậy sao?”

Tôi thách thức chị. “Chị thật sự sẽ đứng đó với mình mấy ướn nhẹp và nói rằng trời không mưa hả?”

Trước khi chị tôi kịp trả lời thì có tiếng rầm do cánh cửa bật ra đập vào tường. Tabari nghênh ngang bước ra từ phòng ngủ với một người bạn. “Mày đã cướp một thằng lái xe tải vì cái nón đó hả?” thằng bé phá lên cười. Hai thằng cao hứng, ồn ào, quần xệ đến nỗi tôi không biết chúng còn bận tâm mặc quần làm gì nữa. Tất cả những gì tôi nghĩ là tôi sẽ không bao giờ để Edison ra ngoài với bộ dạng như thế, kiểu như nó sắp dọa người.

Thế rồi đứa bạn của Tabari quay sang và tôi nhận ra đó là con trai tôi.

“Edison?”

“Chẳng phải thật tốt sao,” chị Adisa nói, mỉm cười. “Khi mấy anh em họ thân thiết với nhau?”

“Mẹ làm gì ở đây vậy?” Edison hỏi bằng một giọng khiến tôi hiểu đây không phải một bất ngờ thú vị.

“Con không có bài tập phải làm à?”

“Làm rồi.”

“Đơn ứng tuyển vào đại học?”

Thằng bé nhìn tôi, mi mắt hơi sụp xuống. “Tuần nữa mới nộp lận.”

Lận^[55]?

“Có chuyện gì sao ạ?” thằng bé hỏi. “Lúc nào mẹ cũng dạy con rằng *gia đình* quan trọng lắm mà.” Thằng bé nói từ đó như thể đó là tiếng chửi.

“Chính xác thì con và Tabari định đi đâu đấy?”

Tabari ngẩng lên. “Xem phim, dì à,” thằng bé đáp.

“Xem phim.” *Làm quái gì có chuyện đó*, tôi nghĩ. “Hai đứa định xem phim gì?”

Thằng nhỏ với Edison nhìn nhau rồi phá lên cười. “Chúng con sẽ chọn khi tới đó,” Tabari nói.

Chị Adisa bước lên, tay khoanh lại. “Em có vấn đề gì với chuyện đó hả, Ruth?”

“Có. Em có đấy,” tôi bùng nổ. “Bởi vì em nghĩ khả năng là con trai chị sẽ đưa Edison tới sân bóng rổ hút cỏ thay vì đi xem ứng viên tiếp theo của giải Oscar.”

Chị tôi há hốc. “Em đang đánh giá gia đình chị,” chị rít lên, “trong khi *em* phải ra tòa vì tội giết người?”

Tôi chụp lấy tay Edison. “Con đi với mẹ,” tôi thông báo rồi quay sang Adisa. “Chị tham gia phỏng vấn với Wallace Mercy vui vẻ nhé. Nhớ nói với

ông ta, và với công chúng yêu thương, rằng chị và em chị không còn nói chuyện với nhau nữa.”

Với câu cuối cùng đó, tôi kéo con trai ra khỏi nhà chị. Tôi giật cái nón khỏi đầu thằng bé khi chúng tôi xuống tầng dưới và bảo nó kéo quần lên. Mẹ con tôi đi được nửa đường tới trạm xe buýt thì thằng bé mở miệng. “Con xin lỗi,” Edison nói.

“Con nên thế,” tôi đáp lại, gắt lên với thằng bé. “Con mất trí rồi hả? Mẹ có nuôi dạy con để thành người như vậy không.”

“Tabari không tệ như mấy đứa bạn của anh ấy.”

Tôi bắt đầu bước đi, và không nhìn lại. “Tabari không phải con của mẹ,” tôi nói.

Khi có thai Edison, tất cả những gì tôi biết là tôi không muốn trải nghiệm sinh con của mình giống trải nghiệm của Adisa - chị nói bản thân thậm chí không nhận ra đã có bầu sáu tháng với đứa đầu tiên, và hạ sinh đứa sau trên tàu điện ngầm. Còn tôi, tôi muốn sự chăm sóc tốt nhất mà tôi có thể nhận được; bác sĩ tốt nhất. Vì Wesley đang làm nhiệm vụ, tôi tranh thủ má làm người trợ sinh. Tới thời điểm, chúng tôi đón taxi đến Mercy West Haven vì má không biết lái xe còn tôi đang ở trong tình trạng không thể lái. Tôi đã có kế hoạch sinh thường từ trước, bởi vì là một y tá hộ sinh, tôi đã viết đi viết lại khoảnh khắc này trong trí đến ngàn lần, nhưng cũng như tất cả những kế hoạch chu đáo khác, cái này cũng đi đời. Lúc tôi được đẩy vào phòng mổ, má đang hát khúc thánh ca rửa tội, và khi tôi tỉnh dậy sau ca mổ, má đang ôm con trai tôi.

“Ruth,” má nói với tôi, ánh mắt chan chứa tự hào đến nỗi nó rục lên màu sắc tôi chưa từng thấy. “Ruth, nhìn xem Chúa đã cho con cái gì này.”

Má đưa đứa nhỏ cho tôi, và đột nhiên, tôi nhận ra mặc dù đã lên kế hoạch cho lần sinh con đầu tiên tới từng phút một, tôi vẫn chưa giây nào tính đến chuyện sẽ xảy ra tiếp theo. Tôi không biết cách làm một người mẹ. Con trai tôi gồng mình cứng ngắc trong tay tôi, và rồi thằng bé há miệng ra òa khóc, như thể thế giới này là một sự sỉ nhục đối với nó.

Hoảng hốt, tôi nhìn lên má. Tôi là một học sinh toàn được điểm A; tôi là người luôn nỗ lực quá mức kỳ vọng và luôn đạt kết quả tốt quá mức kỳ vọng. Tôi chưa bao giờ nghĩ việc này - mối quan hệ tự nhiên nhất trong tất cả các mối quan hệ - lại khiến tôi cảm thấy mình sao mà kém cỏi. Tôi đứng đưa đứa bé trên tay, nhưng việc đó chỉ khiến thằng nhỏ khóc lớn hơn. Đôi chân bé nhỏ đạp đạp như thể nó đang đi trên một chiếc xe đạp tưởng tượng; đôi tay vung vẩy, những ngón tay bé xíu nắm lại cứng ngắc. Tiếng gào khóc của nó càng lúc càng gắt hơn, một cơn giận dữ lúc cao lúc thấp bị ngắt quãng bởi những tiếng nấc. Má nó đỏ ửng vì gắng sức, như thể thằng bé đang cố nói với tôi điều gì mà tôi không được trang bị để hiểu.

“Má?” tôi kêu cứu. “Con phải làm gì đây?”

Tôi giơ tay ra cho má, hy vọng bà sẽ đón lấy đứa nhỏ và xoa dịu nó. Thế nhưng bà chỉ lắc đầu. “Con nói cho thằng bé biết con là gì của nó,” bà hướng dẫn rồi lùi lại, chừng như để nhắc tôi đây là chuyện tôi phải tự mình làm.

Thế là tôi cúi mặt xuống gần gương mặt con. Tôi áp thằng bé vào sát dưới tim tôi, chỗ nó đã ở trong nhiều tháng. “Tên con là Edison Wesley Jefferson,” tôi thì thầm. “Mẹ là mẹ con, và mẹ sẽ cho con cuộc sống tốt đẹp nhất bằng tất cả khả năng của mẹ.”

Edison chớp mắt. Nó nhìn tôi qua cặp mắt đen thẫm, như thể tôi là một bóng đen nó phải phân biệt với phần còn lại của thế giới mới mẻ, xa lạ này. Tiếng khóc của nó bật lên hai lần nữa, như một đoàn tàu rời ga, rồi tắt ngúm.

Tôi có thể cho bạn biết chính xác giây phút con tôi thả lỏng vào thế giới mới mẻ xung quanh. Tôi biết vì đó cũng là khoảnh khắc tôi thả lỏng.

“Thầy không,” má thốt lên, từ chỗ nào đó sau lưng tôi, chỗ nào đó nằm ngoài quả cầu bao bọc mẹ con tôi. “Má đã bảo mà.”

Cứ hai tuần một lần, Kennedy và tôi gặp nhau, ngay cả khi chẳng có tin gì mới. thỉnh thoảng cô ấy nhắn tin cho tôi, hoặc ghé qua McDonald’s để nói lời chào. Trong một chuyến thăm như thế, cô mời tôi và Edison tới nhà ăn cơm tối.

Trước khi tới nhà Kennedy, tôi thay đồ đến ba lần. Cuối cùng, Edison gõ lên cánh cửa phòng tắm. “Chúng ta tới nhà luật sư của mẹ,” thằng bé hỏi, “hay đi gặp nữ hoàng?”

Thằng bé nói đúng. Tôi không biết sao mình lại lo sợ nữa. Có điều việc này cứ như bước qua một lần ranh vậy. Để cô ấy tới đây rà soát thông tin về vụ kiện của tôi là một chuyện, nhưng lời mời này thì không đáng gì tới công việc hết. Lời mời này giống như... một lời mời giao tế hơn.

Edison mặc một chiếc áo sơ mi cài nút với quần kaki, thằng bé đã được dặn dò phải cư xử như quý ông, không thì về nhà nó sẽ chết dưới tay tôi. Khi chúng tôi bấm chuông, người chồng - Micah, đó là tên anh ta - ra mở cửa, với một bé gái cắp dưới nách như một con búp bê vải. “Chắc cô là Ruth,” anh lên tiếng, đón lấy bó hoa tôi đưa và bắt tay tôi nồng nhiệt, rồi chuyển sang bắt tay Edison. Anh ta quay đi, rồi quay về phía ngược lại. “Con gái Violet của tôi đang ở đâu đó gần đây thôi... tôi mới thấy con bé mà... tôi chắc là nó muốn chào cô lắm.” Trong khi anh vịn người hết bên nọ tới bên kia, bé gái cũng lắc qua lắc lại, mái tóc tung bay, tiếng cười nắc nẻ rơi dưới chân tôi như bong bóng.

Cô bé trượt ra khỏi vòng tay bố và tôi quỳ xuống. Violet McQuarrie trông giống như một phiên bản thu nhỏ của người mẹ, chỉ khác là cô bé đang diện bộ váy công chúa Tiana. Tôi chìa ra một chiếc lọ đựng đầy đèn trắng nhỏ, và bật công tắc để nó sáng lên. “Đây là quà cho con,” tôi bảo cô bé. “Nó là một chiếc lọ tiên.”

Mắt bé gái mở to. “Ồi chào,” Violet hít một hơi, cầm lấy cái lọ rồi chạy mất.

Tôi đứng dậy. “Nó cũng là một cái đèn ngủ tuyệt vời,” tôi nói với Micah trong lúc Kennedy bước ra từ nhà bếp, mặc quần jean, áo len dài tay và đeo tạp dề.

“Cô đã tới rồi!” cô ấy reo lên, tươi cười. Cầm luật sư của tôi có dính nước xốt mì Ý.

“Phải,” tôi đáp. “Tôi lái xe ngang qua nhà cô phải đến hàng trăm lần rồi đấy chứ. Tôi chỉ không biết là cô sống ở đây.”

Và đến nay vẫn sẽ không biết, nếu tôi không bị cáo buộc giết người. Tôi biết cô ấy cũng đang nghĩ vậy, nhưng Micah đã vót vát tình hình. “Nước uống? Tôi có lấy cho cô cái gì không Ruth? Chúng tôi có rượu vang, bia, gin và tonic...”

“Rượu vang là được.”

Chúng tôi ngồi xuống trong phòng khách. Ở đó đã có sẵn một đĩa phô mai trên bàn cà phê. “Trông kìa,” Edison thì thầm với tôi. “Một cái giỏ đầy bánh quy mặn.”

Tôi bắn cho thằng bé một cái nhìn có thể khiến chim đang bay trên trời rớt xuống.

“Hai vợ chồng cô thật tử tế khi mời chúng tôi đến nhà,” tôi lịch sự nói.

“Nào, khoan cảm ơn tôi đã,” Kennedy đáp lại. “Bữa tối với một đứa nhóc bốn tuổi không phải là trải nghiệm ăn tối sang chảnh chuẩn nhà hàng

đầu.” Cô mỉm cười với Violet, cô bé đang ngồi ở đầu kia bàn cà phê tô màu. “Khỏi phải nói, mấy ngày này chúng tôi không ra ngoài chơi nhiều nữa.”

“Tôi vẫn nhớ hồi Edison ở vào tuổi đó. Tôi khá chắc là cả năm liền tôi nào chúng tôi cũng ăn mì ống với phô mai.”

Micah ngồi vắt chân. “Edison, vợ chú kể rằng cháu học rất giỏi.”

Phải. Bởi vì tôi đã “quên” không kể Kennedy rằng thằng bé vừa mới bị đình chỉ gần đây.

“Cảm ơn chú,” Edison trả lời. “Cháu đang đăng ký vào đại học.”

“Ồ, vậy à? Tuyệt quá. Cháu muốn học ngành gì?”

“Lịch sử, có lẽ. Hoặc chính trị.”

Micah gật đầu, tỏ ra hứng thú. “Cháu hâm mộ Obama phải không?”

Tại sao người da trắng cứ nghĩ như vậy thế?

“Lúc ông ấy ra tranh cử thì cháu còn hơi nhỏ,” Edison đáp. “Nhưng cháu đã cùng mẹ đi ủng hộ chiến dịch của Hillary, khi bà ấy ra làm đối thủ của Obama. Cháu đoán vì bố mình, cháu khá nhạy cảm với vấn đề quân sự, và lúc đó quan điểm của Hillary về cuộc chiến tranh Iraq có vẻ hợp lý hơn; bà công khai ủng hộ việc xâm nhập còn Obama phản đối từ đầu.”

Lòng tôi tràn ngập sự tự hào. “Chà,” Micah thốt lên, bị ấn tượng. “Chú mong có ngày thấy tên cháu trên phiếu bầu cử.”

Violet, rõ là đã chán cuộc hội thoại, bèn bước qua chân tôi để tới đưa Edison một cây bút sáp màu. “Muốn tô màu không?” cô bé hỏi.

“Ừm, ừ, được thôi,” Edison đáp. Thằng bé quỳ xuống, sóng vai với cô con gái nhà Kennedy, để với tới cuốn sách tô màu. Cu cậu bắt đầu biến bộ váy của Lọ Lem thành màu xanh lục.

“Không,” Violet cắt ngang, một nữ hoàng chuyên quyền tí hon. “Cái đó phải màu xanh biển chứ.” Cô bé chỉ bộ váy của Lọ Lem trong cuốn sách tô màu, một nửa bị bàn tay to lớn của Edison che mất.

“Violet,” Kennedy nhắc, “chúng ta phải để cho khách của mình có sự lựa chọn của họ, con nhớ không?”

“Dạ không sao đâu, cô McQuarrie. Cháu cũng không muốn phá hỏng hình tượng Lọ Lem đâu ạ,” Edison đáp.

Violet tự hào đưa cho thằng bé cây bút sáp đúng màu, xanh lam. Edison cúi đầu xuống và bắt đầu tiếp tục tô tô vẽ vẽ.

“Tuần sau cô bắt đầu quá trình chọn bồi thẩm đoàn à?” tôi hỏi. “Tôi có phải lo về chuyện đó không?”

“Không, dĩ nhiên là không rồi. Chỉ là...”

“Anh Edison?” Violet hỏi. “Đó là sợi xích hả?”

Thằng bé đưa tay lên sợi dây chuyền hay đeo gần đây, kể từ khi bắt đầu chơi với thằng anh họ. “Ừ, chắc thế.”

“Vậy thì anh là nô lệ,” con bé nói tỉnh bơ, kiểu đó-là-sự-thật.

“Violet!” Micah và Kennedy đồng thanh gắt lên tên con bé.

“Ôi Chúa ơi, Edison. Ruth. Tôi xin lỗi,” Kennedy hoảng hốt bào chữa. “Tôi không biết con bé nghe cái đó từ đâu nữa...”

“Ồ trường ạ,” Violet thông báo. “Josiah bảo Taisha rằng người trông giống bạn ấy từng phải đeo dây xích và trong quá khứ họ từng là nô lệ.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện này sau,” Micah bảo. “Được không, Vi? Đây không phải là chuyện để nói lúc này.”

“Không sao,” tôi lên tiếng, mặc dù có thể cảm nhận không khí căng thẳng trong phòng, như thể có người đã lấy hết oxy. “Cháu có biết nô lệ là gì không?”

Violet lắc đầu.

“Đó là khi ta thuộc về sở hữu của người khác.”

Tôi nhìn trong lúc cô bé suy nghĩ về lời giải thích đó. “Giống như thú cưng ấy ạ?”

Kennedy đặt tay cô ấy lên cánh tay tôi. “Cô không phải làm chuyện này đâu Ruth,” nữ luật sư khẽ nói.

“Cô không nghĩ đã có lúc tôi phải làm thế này rồi à?” Tôi lại nhìn sang con gái cô ấy. “Cũng tương tự thú cưng, nhưng có khác một chút. Trước đây lâu lắm rồi, người trông giống cháu và bố mẹ cháu đã tìm ra một nơi trên thế giới có những người trông giống cô, Edison và Taisha. Khi đó bọn cô đang sống rất tốt - xây nhà, nấu ăn, biến không thành có - và họ cũng muốn có cái đó ở đất nước họ. Thế là họ bắt những người trông giống cô về theo họ mà không hỏi ý kiến bọn cô. Bọn cô không có lựa chọn nào khác. Vậy, nô lệ là một người không được lựa chọn bản thân làm gì, hoặc người khác làm gì với họ.”

Violet đặt cây bút màu trong tay xuống. Mặt cô bé nhăn lại, ra chiều suy nghĩ.

“Bọn cô không phải là những người nô lệ đầu tiên,” tôi bảo cô bé. “Trong một cuốn sách cô thích, gọi là Kinh thánh, có rất nhiều câu chuyện. Người Ai Cập biến người Do Thái thành nô lệ và bắt họ xây những ngôi đền trông giống những hình tam giác khổng lồ, được dựng nên từ gạch. Người Ai Cập có thể bắt người Do Thái làm nô lệ vì họ nắm trong tay quyền lực.”

Thế rồi, như tất cả những đứa bé bốn tuổi khác, Violet quay trở lại chỗ ngồi của nó bên cạnh con trai tôi. “Chúng ta tô màu Rapunzel đi,” cô bé thông báo - nhưng rồi khựng lại. “Ý là,” cô bé sửa lời mình, “*anh* có muốn tô màu Rapunzel không?”

“Có chứ,” Edison đáp.

Có lẽ tôi là người duy nhất nhận ra, nhưng trong lúc tôi giải thích cho Violet, thằng bé đã tháo sợi dây đeo trên cổ và đút vào túi.

“Cảm ơn cô,” Micah nói, hết sức chân thành. “Đó là một bài học hoàn hảo về lịch sử người da đen.”

“Vấn đề nô lệ không phải lịch sử người da đen,” tôi chỉ ra. “Đó là lịch sử của *tất cả mọi người*.”

Có tiếng thiết bị báo giờ reo lên, và Kennedy đứng bật dậy. Khi nữ luật sư đi vào bếp, tôi lăm bắm cái gì đó về việc muốn giúp cô ấy rồi đứng dậy đi theo. Vừa vào trong, cô quay lại, gò má đỏ bừng. “Tôi thật sự rất, rất xin lỗi về chuyện đó.”

“Đừng. Cô bé còn nhỏ. Cô bé chưa biết nói thế là không hay.”

“Ừm, cô đã giải thích rất tốt, tốt hơn tôi có thể nhiều.”

Tôi nhìn theo trong lúc Kennedy thò tay vào lò lấy ra một cái lasagne. “Cái lúc Edison đi học về và hỏi có phải chúng tôi từng là nô lệ, thằng bé cũng bằng tuổi Violet. Và điều cuối cùng tôi muốn là phải nói chuyện đó và khiến cho thằng bé cảm thấy như một nạn nhân.”

“Tuần trước Violet bảo tôi rằng nó ước mình cũng giống Taisha, bởi vì cô bé được đeo hạt cườm trên mái tóc.”

“Rồi cô đã nói thế nào?”

Kennedy ngáp ngừng. “Tôi không biết. Chắc tôi đã làm hỏng cả. Tôi nói cái gì đó đại để như mọi người đều khác biệt và đó là điều khiến cho thế giới này thật tuyệt vời. Tôi thề, mỗi lần con bé hỏi tôi mấy vấn đề chủng tộc là tôi biến thành một cái quảng cáo Coca-Cola.”

Tôi bật cười. “Cũng không thể trách cô, chắc chắn là cô không nói về chuyện đó nhiều bằng tôi được. Có công mài sắt có ngày nên kim mà.”

“Nhưng cô biết không? Lúc tôi bằng tuổi con gái mình, tôi cũng có một Taisha trong lớp - chỉ khác mỗi cái tên cô bạn ấy là Lesley. Và Chúa ơi, tôi

muốn là Lesley biết mấy. Tôi từng mơ thấy mình tỉnh dậy và có được làn da nâu bóng. Thật chứ không đùa đâu.”

Tôi nhướn mày giả bộ kinh hoàng. “Và từ bỏ tờ vé số trúng giải độc đắc của cô à? Không đời nào.”

Kennedy nhìn tôi, chúng tôi cùng phá lên cười, và trong khoảnh khắc đó, chúng tôi chỉ là hai người phụ nữ, đứng bên một đĩa lasagne, nói ra sự thật. Trong khoảnh khắc đó, với những khiếm khuyết và lời thú nhận kéo theo nhau như đuôi một chiếc váy, chúng tôi có nhiều điểm chung hơn khác biệt.

Tôi mỉm cười, Kennedy mỉm cười, và ít nhất trong khoảnh khắc đó, chúng tôi thật sự, thật sự nhìn thấy nhau. Đó là một khởi đầu.

Đột nhiên Edison xuất hiện trong nhà bếp, tay chìa ra điện thoại của tôi. “Có chuyện gì vậy?” tôi trêu con trai. “Đừng nói con bị đuổi việc vì dám biến Ariel thành một cô nàng tóc nâu đấy nhé?”

“Mẹ, là bà Mina,” thằng bé nói. “Con nghĩ mẹ nên nghe điện thoại.”

Dịp Giáng sinh năm mười tuổi, tôi được tặng một cô búp bê Barbie da đen. Tên nó là Christie và nó giống y hệt những con búp bê của chị Christina, chỉ màu da là khác, và Christina thì có cả một chiếc hộp giày đầy quần áo Barbie, một món đồ xa xỉ mà má tôi không mua nổi. Thay vào đó, má làm cho Christie một tủ quần áo từ vớ và khăn lau chén cũ. Má dán cho tôi cả một ngôi nhà mơ ước từ những chiếc hộp giày. Tôi hạnh phúc khôn tả, như thể đang ở trên mây. Món quà này còn tuyệt vời hơn bộ sưu tập của chị Christina nữa, tôi nói với má, bởi vì cả thế giới này chỉ mình con có nó. Chị Rachel, mười hai tuổi, chế giễu tôi. “Em thích gọi chúng là gì thì gọi,” chị bảo tôi. “Nhưng chúng chỉ là đồ nhái.”

Hầu hết bạn bè của chị Rachel đều ngang tuổi chị, nhưng họ cứ làm như đã mười sáu tuổi rồi. Tôi không chơi với họ thường xuyên lắm, vì họ đi học ở Harlem còn tôi bắt xe tới Dalton. Thế nhưng vào dịp cuối tuần, nếu có sang chơi, họ sẽ trêu tôi vì tóc tôi dọn sóng chứ không xoắn tít giống họ, và vì tôi có làn da sáng. “Cô em cứ tưởng mình ngon lắm,” họ nói, rồi cả lũ cúi mặt vào lưng nhau cười khúc khích như thể đó là câu kết một trò đùa bí mật. Khi má bắt chị Rachel trông tôi vào dịp cuối tuần và chúng tôi bắt xe buýt tới trung tâm, tôi sẽ ngồi phía trước trong khi tất cả bọn họ ngồi sau. Họ gọi tôi là Afrosaxon^[56], thay vì tên thật. Họ hát theo những ca khúc tôi không biết. Khi tôi nói cho Rachel biết tôi không thích bạn chị chọc ghẹo tôi, chị bảo tôi đừng nhạy cảm quá sức như vậy. “Họ chỉ đùa chơi thôi,” chị nói. “Có lẽ nếu em bớt xù lông nhím, họ sẽ thích em hơn đây.”

Một ngày nọ, tôi tình cờ đụng phải đám bạn của chị trên đường đi học về nhà. Chỉ khác là lần này Rachel không ở đó với họ. “Ồ, xem chúng ta có gì ở đây này,” cô cao nhất, Fantasee kêu lên. Cô ta kéo bím tóc chân rết của tôi, kiểu tóc đang thịnh với các bạn gái ở trường tôi khi đó. “Cô em nghĩ mình ngon lắm,” Fantasee chế giễu và ba người bọn họ vây tôi lại. “Gì hả? Cô em không thể tự mở miệng nói cho mình mà phải chờ chị làm thay sao?”

“Dừng lại đi,” tôi nói. “Để em yên. Làm ơn.”

“Tao nghĩ có đứa cần được người ta nhắc nhở về nguồn cội của nó.” Họ túm ba lô tôi, kéo khóa ra, đổ hết tập vở vào những vũng nước trên mặt đất, đẩy tôi ngã vào bùn. Fantasee chụp cô búp bê Christie và bẻ hết tay chân nó. Đột nhiên, như một thiên thần báo thù, chị Rachel xuất hiện. Chị lôi Fantasee ra và tát vào mặt cô ta. Chị gạt chân một đứa khác và đâm túi bụi một đứa nữa. Khi cả đám đã bị đánh gục hết, chị đứng thẳng bên trên chúng với năm đầm của chị. Bọn con gái đó bò ra xa, như mấy con cua trong rãnh,

rồi lập cập đứng dậy chạy mất. Tôi quỳ xuống cạnh bên con búp bê Christie đã bị bẻ nát, và chị Rachel quỳ xuống bên tôi. “Em không sao chứ?”

“Dạ,” tôi đáp. “Nhưng chị... chị đã đánh bạn chị đau.”

“Chị có những đứa bạn khác,” Rachel trả lời. “Em là đứa em gái duy nhất của chị.” Chị kéo tôi đứng dậy. “Đi thôi, lau chùi cho em sạch sẽ cái nào.”

Chúng tôi thả bộ về nhà trong im lặng. Vừa thấy mớ tóc và cái quần rách của tôi là má lừa tôi vào phòng tắm ngay. Những khớp ngón tay của chị Rachel được bà chườm đá.

Má tôi cố dán Christie lại, nhưng cánh tay nó cứ bung ra và phía sau đầu nó có một chỗ lõm vào vĩnh viễn. Khuya hôm đó, chị Rachel bò vào giường tôi. Chị từng làm thế hồi chúng tôi còn nhỏ, vào những đêm trời bão sấm. Chị đưa tôi một chiếc ghế làm từ hộp thuốc lá rỗng, một hộp sữa chua và vài tờ báo. Những mẩu rác vụn mà chị đã dán hồ và quần keo lại với nhau. “Chị nghĩ Christie có thể dùng đến thứ này,” chị nói.

Tôi gật đầu, lật đi lật lại chiếc ghế trong tay. Chắc hẳn nó sẽ gãy ngay khi Christie tựa người lên đó, nhưng điều đó không quan trọng. Tôi giờ chần lén và Rachel nhích sát lại bên tôi, áp lưng tôi vào lòng chị. Chúng tôi vượt qua đêm đó như vậy đấy, như thể chúng tôi là đôi song sinh người Xiêm^[57], chia sẻ chung một trái tim giữa hai cơ thể.

Má tôi bị đột quỵ lần đầu khi đang hút bụi. Cô Mina nghe tiếng bà ngã xuống, và thấy bà gục trên rìa tấm thảm Ba Tư, mặt úp vào nắm tua như thể đang xem xét nó. Con đột quỵ thứ hai đến khi bà đang trên xe cấp cứu chở đến bệnh viện. Khi chiếc xe và chúng tôi tới nơi thì bà đã mất. Tôi thấy cô Mina đang chờ chúng tôi, thẫn thức và hoảng loạn. Edison ở lại với cô trong lúc tôi đi gặp má mình.

Một y tá tốt bụng đã để má nằm đó cho tôi. Tôi vào ngăn phòng nhỏ phủ rèm và ngồi xuống bên cạnh má. Tôi cầm tay má, vẫn còn hơi ấm. “Tại sao tôi qua con không gọi má?” tôi lẩm bẩm. “Tại sao con không đi thăm má cuối tuần rồi?”

Tôi ngồi bên mép giường, rồi rúc mình vào dưới tay má trong một lúc, tai áp vào vùng ngực bất động của bà. Đây là cơ hội cuối cùng để tôi được làm con của má.

Đó là một việc lạ lùng, bỗng dưng thấy mình không còn mẹ nữa. Giống như bất chợt mất đi bánh lái đã giữ mình đi đúng hướng, mà hồi nào giờ tôi có để ý tới nhiều đâu. Giờ thì ai sẽ dạy tôi làm mẹ, dạy tôi đối mặt với cái lạnh lùng của người đời, dạy tôi sống khiêm nhường, ai đây?

Má đã dạy con rồi, tôi nhận ra điều đó.

Trong im lặng, tôi băng ngang phòng tới chỗ bồn rửa. Tôi đổ đầy nước xà phòng ấm vào một cái khay và đặt nó bên cạnh má tôi. Tôi kéo tấm khăn phủ trên người bà, sau khi sự can thiệp y tế đã thất bại. Đã lâu lắm rồi tôi không thấy má mình trần trụi, nhưng việc đó giống như nhìn vào một tấm gương đã biến dạng thành méo mó dưới tác dụng của thời gian. Rồi bộ ngực của tôi trông cũng sẽ thế này, bụng tôi nữa. Đây là vết rạn da khi mang thai mà bà nhìn vào đó để nhớ tôi. Đây là đường cong của sống lưng đã làm việc cật lực để bà có ích. Đây là những vết chân chim hiện ra khi bà cười.

Tôi bắt đầu tắm rửa cho má, cũng bằng cách tôi tắm một đứa trẻ sơ sinh. Tôi đưa khăn lau cánh tay và đôi chân má. Tôi chùi kẽ những móng chân bà. Tôi đỡ bà ngồi dậy, tựa bà vào ngực tôi. Bà nhẹ bồng. Trong lúc nước chảy dọc xuống lưng bà, tôi tựa đầu vào má, cái ôm chỉ từ một phía. Bà đã đưa tôi đến với thế giới. Tôi sẽ giúp bà từ giã nó ra đi.

Khi đã xong, tôi ôm má trong tay, nhẹ nhàng đỡ bà nằm lên gối. Tôi kéo tấm phủ lên và ém nó dưới cằm bà. “Con yêu má lắm, má ơi,” tôi khẽ nói.

Tấm màn bị giật tung ra, và chị Adisa đứng đó. Trái với nỗi đau lặng lẽ của đứa em này, chị khóc òa lên, nước nở thật to. Chị lao vào ôm chầm lấy má, nắm chặt tấm khăn phủ lên hình hài bà.

Như bất cứ ngọn lửa nào, tôi biết rồi chị sẽ dịu lại. Thế là tôi chờ cho đến khi tiếng khóc của chị lắng thành tiếng nấc. Khi chị quay lại và thấy tôi đứng cạnh, tôi thật sự nghĩ rằng đó là lần đầu tiên chị nhận ra có tôi ở trong phòng.

Tôi không biết là chị dang tay ra cho tôi hay tôi giơ tay ra cho chị, thế nhưng chúng tôi đã ghì chặt nhau như đang bám lấy hy vọng sống cuối cùng. Lời nói của chúng tôi lẫn vào nhau - *Cô Mina gọi em à? Gần đây má có cảm thấy mệt không? Khi nào là lần cuối cùng chị nói chuyện với má?* Nỗi bàng hoàng và đau đớn như một vòng luẩn quẩn, chạy từ tôi sang chị và trở lại với tôi.

Chị Adisa ôm tôi thật chặt. Bím tóc của chị rối trong tay tôi. “Chị đã bảo Wallace Mercy đi tìm đối tượng phỏng vấn mới,” chị khẽ thì thầm.

Tôi lùi lại một lúc, đủ để ánh mắt chúng tôi giao nhau.

Chị Adisa nhún vai, như thể tôi vừa nêu ra một câu hỏi. “Em là đứa em gái duy nhất của chị,” chị nói.

Lễ tang của má tôi là cả một Sự kiện, đúng như cách bà muốn nó diễn ra. Nhà thờ lâu năm của má ở Harlem chật ních những giáo dân đã nhiều năm quen biết bà. Tôi ngồi ở hàng ghế đầu tiên bên cạnh Adisa, mắt hướng vào cây thập giá gỗ khổng lồ treo trên tường, giữa hai khung cửa kính màu lớn, với một đài phun bên dưới. Trên bệ thờ là áo quan của má tôi - chị em tôi đã chọn cái đẹp nhất mà tiền có thể mua được, vốn là điều cô Mina khẳng thực hiện, và cô cũng là người chi trả cho lễ tang này. Edison đứng gần Mục sư Harold, có vẻ bàng hoàng trong bộ vét đen quá ngắn ở cổ tay

và cổ chân nó, chân đi giày bóng rổ. Thằng bé mang kính râm, mặc dù chúng tôi đang ở trong nhà. Thoạt đầu tôi nghĩ hành động đó thật thiếu tôn trọng, nhưng rồi tôi vỡ ra. Là y tá, tôi thấy cái chết viếng thăm con người suốt, thế nhưng đây là lần đầu của con trai tôi; nó còn quá nhỏ hồi bố nó được đưa về trong chiếc quan tài phủ lá cờ Tổ quốc.

Một hàng dài người nhích dọc lối đi từng chút một để tiến lên nhìn mặt má tôi lần cuối, một vũ điệu của cái chết. Bà đang mặc bộ váy màu tím yêu thích nhất có đính kim sa ở hai vai, đôi giày da màu đen thường làm chân bà nhức nhối, và đôi bông tai kim cương cô Mina và ông Sam tặng bà làm quà Giáng sinh dạo nọ mà bà chẳng bao giờ đeo vì sợ một chiếc sẽ rớt ra và bà sẽ mất nó luôn. Tôi muốn chôn bà trong chiếc khăn choàng may mắn, nhưng bất chấp đã lục tung căn hộ của má, tôi vẫn không tìm được nó để đem tới cho người làm lễ. “Cô ấy trông thanh thản quá,” tôi nghe, hết lần này tới lần khác. Hoặc là “Cô ấy nhìn cũng y vậy, phải không?” Cả hai đều không đúng. Bà trông như một hình minh họa trong sách, chỉ có hai chiều, trong khi lẽ ra bà phải bước ra từ trang giấy.

Khi tất cả mọi người đã nhìn mặt má tôi lần sau cùng, Mục sư Harold bắt đầu làm lễ. “Các quý ông quý bà, những người anh chị, người em... đây không phải một ngày đáng buồn,” ông cao giọng nói. Ông mỉm cười nhìn Tyana, cháu gái tôi, lúc này đang thồn thức vào những búi tóc quăn nhỏ xíu xiu của bé Zhanice. “Đây là một ngày hạnh phúc, vì chúng ta tới đây để mừng người bạn thân thiết, người mẹ và người bà đầu yêu của chúng ta, Louanne Brooks, vì cuối cùng cô ấy cũng được thanh thản và bước đi bên Chúa. Hãy cùng cầu nguyện cho cô ấy.”

Tôi cúi đầu, nhưng vẫn kịp đưa mắt nhìn một vòng nhà thờ, lúc này đang râm ran lời cầu nguyện. Tất cả những người đến đây dự lễ, ai cũng trông giống chúng tôi, chỉ trừ cô Mina và Christina, và ở phía sau, là Kennedy McQuarrie và một bà lão nữa.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cô ấy đến, nhưng dĩ nhiên là Kennedy phải biết chuyện rồi. Tôi đã đón nhận cái tin ngay tại nhà cô ấy.

Vậy mà, cảm giác vẫn như có một lần ranh mờ ảo, như rượu vang và phô mai ở nhà nữ luật sư. Như thể tôi đang cố đặt cô ấy vào trong một chiếc hộp và cô ấy cứ thoát ra ngoài vậy.

“Người bạn của chúng ta, Louanne, sinh ra năm 1940,” mục sư nói, “là con út trong bốn người con của Jermain và Maddie Brooks. Cô ấy có hai con gái, và đã cố gắng cả đời để nuôi dạy hai con thành những người phụ nữ tốt, mạnh mẽ, sau khi cha họ bỏ đi. Cô đã cống hiến đời mình để phục vụ người khác, tạo ra một mái nhà hạnh phúc cho gia đình đã thuê cô hơn năm mươi năm qua. Trong giáo đoàn này, cô ấy là người đã thắng nhiều ruy băng ở hội chợ với món bánh nướng và bánh ngọt của mình hơn bất kỳ ai khác, và tôi tin rằng ít nhất năm ký ở bụng tôi đây là từ bánh của Lou. Cô ấy yêu thánh ca, chương trình đàm thoại The View, yêu nướng bánh và Thiên Chúa, và cô vẫn còn ở đây giữa chúng ta qua hai người con gái và sáu đứa cháu ngoại yêu dấu của mình.”

Ca đoàn cất giọng hát hai khúc yêu thích nhất của má tôi: *Chúa ơi hãy nắm tay con*, và *Tôi sẽ bay xa*. Rồi mục sư trở lại bục. Ông hướng mắt lên cả giáo đoàn. “Chúa tốt lành!” ông cao giọng nói.

“Mãi mãi!” mọi người đồng thanh đáp.

“Và Chúa đã gọi thiên thần của người về nhà với vinh quang!”

Sau một tràng *Amen*, ông mời những con người đang xúc động đứng dậy và chứng kiến ảnh hưởng của má tôi lên cuộc đời họ. Tôi nhìn vài người bạn của má đứng lên, bước đi thật chậm, như thể họ biết mình có thể là người kế tiếp. *Cô ấy đã giúp tôi vượt qua bệnh ung thư vú*, một người nói. *Cô ấy đã chỉ tôi khâu đường diềm. Cô ấy không bao giờ thua trò Bingo*. Nhờ vậy mà tôi vỡ ra nhiều điều mới - tôi biết má là má của tôi, nhưng với những người kia, bà lại là ai đó hoàn toàn khác - một người

hướng dẫn, người đồng lõa, người để lộ tâm tình. Trong lúc những câu chuyện định hình nên con người của má tôi ngày còn sống, mọi người cùng khóc, lắc lư và cầu nguyện.

Chị Adisa siết tay tôi, rồi bước lên bục. “Má tôi,” chị nói, “vô cùng nghiêm khắc.” Đám đông bật cười trước tiết lộ này. “Bà nghiêm khắc về cách cư xử, bài tập về nhà, chuyện bạn trai bạn gái, giới hạn cả mức da trần chúng tôi được phép để lộ lúc ra ngoài. Có cả tỷ lệ, phải không Ruth? Nó thay đổi theo mùa, nhưng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phong cách của tôi.” Chị Adisa cười nhẹ, nhớ lại. “Tôi còn nhớ có một lần, trước thái độ của tôi, bà đã bày ra một bộ chén đĩa và muống nĩa trên bàn cơm tôi, và bà bảo tôi, *Con gái, khi con rời bàn, chúng có thể nằm lại.*”

Ồ phải, cô ấy đã làm vậy, tôi nghe có tiếng nói sau lưng mình.

“Vấn đề là, tôi là một đứa trẻ hoang dại, ngông cuồng. Có lẽ đến giờ vẫn thế. Và má cứ rầy rà chị em tôi về những thứ mà các bậc cha mẹ khác chừng như chẳng để ý bao giờ. Lúc đó, tôi cảm thấy việc đó bất công lắm lắm. Tôi từng hỏi bà nếu tôi mặc một cái váy ngắn giả da màu đỏ thì có ảnh hưởng gì tới kế hoạch vĩ đại của Chúa không, thế là bà nói một điều tôi không bao giờ quên được. *Rachel, bà bảo tôi, Các con chỉ thuộc về má trong một khoảng thời gian quý báu và ngắn ngủi. Má sẽ đảm bảo sao cho quãng thời gian đó không ngắn hơn mức cần thiết chút nào.* Lúc đó tôi còn trẻ quá, lại quá kích động nên có hiểu được điều má nói đâu. Nhưng giờ tôi đã hiểu. Thế này, điều mà ngày trước tôi không hiểu là mặt trái của đồng xu kia: Má chỉ là má của tôi trong một khoảng thời gian quý báu và ngắn ngủi.”

Nước mắt trào ra, chị bước xuống và tôi đứng dậy. Nói thật lòng, tôi không nghĩ chị Adisa có thể phát biểu hay đến thế, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, bao giờ chị cũng là người dũng cảm hơn. Tôi, tôi lùi về phía sau. Tôi không muốn phát biểu ở tang lễ, nhưng chị Adisa bảo mọi người sẽ trông chờ nó,

và tôi đành nghe theo chị. *Kể một câu chuyện ấy*, chị gợi ý. Thế là tôi bước lên bục, hắng giọng, và nắm lấy hai bên bục gỗ với sự căng thẳng dâng trào. “Cảm ơn mọi người,” tôi nói, và cái micro rít lên. Tôi lùi lại. “Cảm ơn mọi người vì đã tới đây nói lời tạm biệt má tôi. Bà sẽ rất hạnh phúc khi biết mình được quan tâm đến vậy, và nếu mọi người không tới thì trên thiên đường bà sẽ lắc đầu về cách cư xử của mọi người.” Tôi đưa mắt nhìn ra - đó là một câu đùa, nhưng không ai cười cả.

Nuốt nước bọt, tôi gắng tiếp tục. “Má luôn đặt mình ở sau cùng. Mọi người đều biết má sẽ đảm bảo cho ai cũng được no bụng, không thiếu một ai - cấm có chuyện bạn rời khỏi nhà tôi với cái bụng đói. Như Mục sư Harold, tôi cá là tất cả mọi người đều đã nếm thử bánh nướng và bánh ngọt được ruy băng xanh của bà. Một lần nọ, bà nướng bánh Rừng Đen cho cuộc thi ở nhà thờ và tôi khăng khăng muốn giúp. Dĩ nhiên, lúc đó tôi đang tuổi chẳng giúp được chút gì. Đã vậy tôi còn đánh rơi cái muống đo vào trong tô bột mà chẳng dám nói cho bà biết vì xấu hổ, thế là cái muống dính trong ruột bánh luôn. Khi giám khảo cuộc thi cắt bánh ra và thấy nó, má biết chính xác đã xảy ra chuyện gì. Thế nhưng thay vì nổi giận với tôi, bà bảo giám khảo đó là bí quyết để ruột chiếc bánh ẩm. Hẳn là mọi người vẫn nhớ chuyện hồi năm ngoái, nhiều ổ bánh dự thi có muống đo bị nướng ở bên trong - giờ thì mọi người hiểu tại sao rồi đó.” Có tiếng cười khúc khích vang lên, và tôi thở ra, không nhận ra này giờ mình đang nín thở. “Tôi nghe mọi người nói rằng má rất tự hào về mớ ruy băng của bà, về tài nướng bánh, nhưng các bạn biết không, điều đó không đúng. Má đã phải nỗ lực rất nhiều. Làm việc gì bà cũng nỗ lực. Niềm kiêu hãnh, bà dạy chúng tôi, là tội lỗi. Và trên thực tế, bà chỉ tự hào về một điều duy nhất, là chị em tôi.”

Khi nói lời này, tôi nhớ lại vẻ mặt của má khi tôi cho bà biết về vụ kiện. *Ruth*, bà đã thốt lên, khi tôi ở tù về và bà muốn gặp tôi tận mặt, để đảm bảo rằng tôi vẫn ổn, *làm sao chuyện này có thể xảy đến với con?* Tôi hiểu ý của

má. Tôi là đứa con vàng của bà. Tôi đã thoát khỏi vòng luân quần. Tôi đã thành đạt. Tôi đã vươn khỏi cái trần mà cả đời bà đã đập đầu vào. “Bà rất tự hào về tôi,” tôi lặp lại, nhưng lời này như những chiếc bong bóng nước, vừa gặp không khí là nổ tung ngay, để lại thoang thoảng cái mùi thất vọng.

Sẽ ổn thôi, con yêu, tôi nghe, từ đám đông. Và: Ừm, con ổn.

Má tôi chưa bao giờ nói ra, nhưng bà có còn tự hào về tôi không? Tôi là con gái bà, thế đã đủ chưa? Hay việc tôi bị ra tòa vì tội giết người mà tôi không phạm cũng như một vết bầm má đã cố hết sức để tẩy đi cho sạch?

Bài phát biểu của tôi còn dài nữa, nhưng nó biến mất rồi. Những con chữ trên tấm thẻ ghi chú của tôi chẳng khác gì được viết bằng chữ tượng hình hay mật mã. Tôi nhìn chúng, nhưng không từ nào có ý nghĩa gì nữa. Tôi không thể tưởng tượng ra một thế giới mà tôi phải ngồi tù nhiều năm. Tôi không thể tưởng tượng ra một thế giới không có má.

Rồi tôi chợt nhớ một điều bà từng bảo tôi, cái đêm tôi trở về từ tiệc ngủ của chị Christina. *Khi nào con sẵn sàng cho bọn ta, bọn ta sẽ chờ con.* Khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận được một sự hiện diện mà trước đó tôi chưa từng cảm thấy. Có lẽ là chưa bao giờ. Nó rắn chắc như một bức tường, và thật là ấm áp. Đó là một cộng đồng những người biết rõ tên tôi, mặc dù không phải bao giờ tôi cũng nhớ tên họ. Đó là một giáo đoàn mà ngay cả khi tôi đã bay khỏi tổ, họ cũng không bao giờ ngừng cầu nguyện cho tôi. Đó là những người bạn tôi không biết mình có, những người có ký ức về tôi mà tôi đã đẩy lùi về sau tâm trí, quên đi.

Tôi nghe tiếng nước chảy của đài phun đằng sau và nghĩ về nước, cách nó bốc lên không như một màn sương, đùa với việc làm một áng mây, và trở lại dưới hình hài một cơn mưa ướt. Bạn sẽ gọi đó là rơi xuống? Hay trở về nhà?

Tôi không biết mình đã đứng đó bao lâu, thương khóc. Chị Adisa đến bên tôi, chiếc khăn choàng của chị mở rộng như đôi cánh vĩ đại của loài

diệc lớn. Chị áp lấy tôi trong lớp lông vũ của tình yêu thương vô điều kiện. Chị dẫn tôi đi.

Sau khi ca đoàn ngân nga hát *Sớm và rất sớm* trong lúc áo quan được đưa khỏi nhà thờ và chúng tôi nối đuôi theo sau nó; sau nghi lễ trước mộ phần nơi mục sư phát biểu thêm lần nữa, chúng tôi tề tựu về căn hộ của má - không gian nhỏ mà từ đó tôi đã lớn lên. Những người phụ nữ của nhà thờ đã làm tròn nhiệm vụ của họ; trên tám khăn trải bàn màu hồng xinh đẹp là những tô khoai tây trộn và bắp cải trộn khổng lồ cùng nhiều đĩa gà chiên. Hầu như mặt phẳng trống nào cũng có những chùm hoa lụa, và ai đó đã phòng xa đem thêm ghế gấp vào, dầu không đủ chỗ cho tất cả mọi người.

Tôi rút vào nấu thân trong nhà bếp. Tôi nhìn những đĩa đầy bánh chocolate hạnh nhân và bánh chanh, rồi bước tới chỗ cái kệ sách nhỏ xíu trên bồn rửa. Có một quyển sổ nhỏ màu đen và trắng ở đó, tôi mở nó ra và suýt nữa quy xuống trước những ngọn đồi và thung lũng nhọn là nét chữ viết tay của má. Bánh khoai lang nướng, tôi đọc. Giấc mơ dừa. Bánh chocolate làm tim anh tan chảy. Tôi mỉm cười với công thức cuối cùng - đó là món tôi đã nấu cho Wesley, trước khi anh cầu hôn, và đáp lại chuyện đó má tôi chỉ nói, *Má đã bảo mà*.

“Ruth,” tôi quay lại khi nghe tiếng gọi và thấy Kennedy cùng bà lão da trắng mà cô đưa đi cùng, trông bà thật lúng túng và lạc lõng trong căn bếp của má.

Tôi thò vào vực thẳm để tìm lại cách cư xử cho đúng mực. “Cảm ơn hai người vì đã đến. Điều đó rất có ý nghĩa với tôi.”

Kennedy bước tới. “Tôi muốn cô gặp mẹ tôi. Ava.”

Bà lão chìa tay ra theo kiểu miền nam, như một con cá mềm oặt, chỉ ấn đầu ngón tay bà vào đầu ngón tay tôi. “Xin chia buồn với cô. Đó là một

buổi lễ rất đẹp.”

Tôi gật đầu. Thật sự, có gì để nói đâu?

“Cô sao rồi?” Kennedy hỏi.

“Tôi cứ nghĩ má sắp bảo tôi tới nhắc Mục sư Harold nhớ dùng để lót ly trên cái bàn cà phê đẹp của bà.” Tôi không có từ ngữ nào để diễn tả cho cô ấy biết cảm giác khi thấy cô có mẹ ở bên, biết rằng tôi chẳng còn được như vậy nữa. Cảm giác như một quả bong bóng, khi người ta đã thả sợi dây rồi.

Kennedy nhìn xuống quyển sổ đang mở trên tay tôi. “Cái gì vậy?”

“Sổ công thức nấu ăn. Nó chỉ mới xong một nửa. Má cứ nói sẽ viết lại hết những món ngon nhất của bà cho tôi, nhưng lúc nào bà cũng bận nấu nướng cho người khác.” Tôi nghe ra chua chát trong mỗi lời mình. “Má tôi đã lãng phí cuộc đời *bà*, làm nô lệ cho người ta. Đánh bóng đĩa bạc, nấu ăn ba bữa một ngày và chà toilet suốt nên da bà luôn thô ráp. Chăm sóc cho đứa con nhà người.”

Ở mấy chữ cuối cùng, giọng tôi vỡ ra. Rơi xuống vực.

Ava, mẹ của Kennedy, thò tay vào ví. “Ta đề nghị đến đây hôm nay, cùng với Kennedy,” bà lên tiếng. “Ta không biết mẹ cô, nhưng ta biết một người như bà. Người ta quan tâm rất mực.”

Bà giơ ra một tấm ảnh cũ, kiểu có đường viền. Trên đó là hình một phụ nữ da đen mặc đồng phục người giúp việc, trong tay ôm một bé gái nhỏ. Cô bé có mái tóc sáng màu như tuyết, và bàn tay đặt lên má người giúp việc tạo nên sự tương phản gay gắt làm sao. Giữa họ không chỉ có nhiệm vụ người làm - cô chủ. Giữa họ có niềm tự hào. Có tình yêu. “Ta không biết mẹ cô. Nhưng Ruth à, bà đã không phí phạm cuộc đời.”

Nước mắt dâng lên trong mắt tôi. Tôi trả bà Ava tấm ảnh, và Kennedy kéo tôi lại giữa vòng tay siết chặt của cô. Khác với những cái ôm cứng nhắc

mà tôi nhớ từ những phụ nữ da trắng như cô Mina hay hiệu trưởng trường phổ thông, cái ôm này không có cảm giác gượng ép, cao ngạo hay giả dối.

Nữ luật sư buông tôi ra, để chúng tôi có thể nhìn thẳng vào mắt nhau. “Tôi rất tiếc cho mất mát của cô,” Kennedy nói, và có cái gì đó nỗ lực tách giữa chúng tôi: một lời hứa, một tia hy vọng rằng khi chúng tôi ra đứng trước tòa, đôi môi cô sẽ không buông ra câu đó.

Kennedy

Vào kỷ niệm ngày cưới lần thứ sáu của tôi, Micah lây cho tôi bệnh cúm dạ dày.

Nó bắt đầu từ tuần trước với Violet, như hầu hết những con virus truyền nhiễm từng bước vào nhà tôi. Thế rồi Micah bắt đầu nôn mửa. Tôi tự bảo mình rằng tôi không có thời giờ bị bệnh, và nghĩ rằng mình đã được an toàn cho đến khi bật dậy lúc nửa đêm, người đầm mồ hôi và phải chạy ào vào phòng tắm.

Tôi thức dậy với một bên má áp xuống gạch lót sàn, và Micah đứng trên tôi. “Đừng có nhìn em như thế,” tôi nói. “Ra về tự mãn vì anh đã qua truông rồi.”

“Nó sẽ đỡ thôi,” Micah hứa.

Tôi rên rỉ. “Tuyệt vời.”

“Anh định làm cho em bữa sáng trên giường nhưng thay vào đó, anh đã chọn nước ngọt hương gừng.”

“Anh là một hoàng tử.” Tôi chống tay đẩy mình ngồi dậy. Căn phòng xoay mòng mòng.

“Nè. Cẩn thận thôi em.” Micah quỳ xuống cạnh tôi, đỡ tôi đứng dậy. Rồi anh bế thốc tôi lên và đưa tôi vào phòng ngủ.

“Trong hoàn cảnh khác,” tôi nói, “chuyện này sẽ lãng mạn lắm.”

Micah bật cười. “Để lần sau vậy.”

“Em đang cố hết sức để không ói lên anh.”

“Anh không thể nói hết mình biết ơn em đến thế nào vì điều đó,” anh nghiêm nghị nói, rồi khoanh tay lại. “Bây giờ em muốn cãi nhau về việc không được tới văn phòng không? Hay em muốn uống xong nước gừng trước?”

“Anh đang dùng chiến thuật của em chống lại em. Đó là kiểu hoặc cái này, hoặc cái khác mà em đặt ra cho Violet...”

“Thấy chưa, vậy mà em nghĩ anh không bao giờ nghe em hả?”

“Em sẽ đi làm,” tôi nói và cố đứng dậy, nhưng mắt tôi sầm đi. Một lúc sau tôi chớp mắt và thấy mặt Micah cách mình không tới mười phân nữa. “Em sẽ đi làm,” tôi thì thầm.

“Câu trả lời hay lắm. Anh đã gọi mẹ rồi. Bà ấy sẽ tới đây và đóng vai y tá.”

Tôi rên lên. “Sao anh không giết em luôn đi? Em không nghĩ em có thể chịu nổi mẹ. Mẹ nghĩ một ngụm bourbon sẽ chữa khỏi mọi thứ trên đời.”

“Anh sẽ khóa tủ rượu lại. Em cần gì khác không?”

“Cái cặp tài liệu của em?” tôi năn nỉ.

Micah biết không nên nói không với yêu cầu đó. Trong khi anh xuống tầng dưới lấy cái cặp, tôi xếp gối lên để tựa vào. Tôi có quá nhiều việc phải làm để mà *không* làm việc, nhưng cơ thể tôi không chịu hợp tác.

Tôi thiếp đi trong vài phút Micah đi rồi trở lại phòng ngủ. Anh cố đặt cái cặp xuống sàn thật nhẹ để không đánh thức tôi, nhưng tôi với lấy nó, đánh giá quá cao sức của mình. Nội dung cái cặp da xỏ ra đầy giường và tràn xuống sàn, và Micah phải quỳ xuống để lượm chúng. “Hả,” anh thắc mắc, cầm một tờ giấy giơ lên. “Em đang làm gì với một bản báo cáo thí nghiệm vậy?”

Tờ giấy nhăn nhúm vì đã trượt qua giữa những cặp hồ sơ để rồi bị chèn ép tận đáy cặp tôi. Tôi phải nheo mắt, rồi một loạt biểu đồ hiện ra rõ rệt. Đó là kết quả xét nghiệm sàng lọc sơ sinh mà tôi đã đòi từ bệnh viện Mercy West Haven, tờ giấy bị thiếu trong hồ sơ của Davis Bauer. Chúng mới tới trong tuần này, và với sự thiếu hiểu biết về hóa học của mình, tôi chỉ mới lướt qua mấy cái bảng biểu, dự định sẽ đưa Ruth xem sau tang lễ mẹ. “Chỉ là kết quả khám sức khỏe định kỳ thôi,” tôi đáp.

“Đâu phải,” Micah đáp lại. “Có bất thường trong xét nghiệm máu mà.”

Tôi chụp lấy tờ giấy từ tay anh. “Làm sao anh biết?”

“Bởi vì,” Micah nói, chỉ vào lá thư gửi kèm mà tôi không thèm đọc, “ở đây nói là *có bất thường trong xét nghiệm máu.*”

Tôi rà soát lá thư, vốn được gửi tới bác sĩ Marlise Atkins. “Có thể gây tử vong không?”

“Anh đâu biết.”

“Anh là bác sĩ mà.”

“Anh khám mắt, đâu có nghiên cứu enzyme.”

Tôi ngược nhìn anh. “Anh đã mua gì cho em nhân dịp kỷ niệm?”

“Anh định đưa em đi ăn tối,” Micah thú nhận.

“Được rồi,” tôi gợi ý, “thay vì vậy, hãy đưa em tới gặp một bác sĩ chuyên khoa trẻ sơ sinh đi.”

Khi chúng tôi nói ở Mỹ, bạn có quyền được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn đại diện nhân dân, ấy là chúng tôi không nói sự thật. Các thành viên bồi thẩm đoàn không được lựa chọn ngẫu nhiên như bạn nghĩ, nhờ vào sự xem xét cẩn thận của bên biện hộ và công tố để loại trừ cả hai đầu đồ thị hình chuông - những người dễ có khả năng bỏ phiếu chống lại lợi ích của khách

hàng nhất. Chúng tôi gạt ra những người tin rằng bị cáo có tội cho đến khi được chứng minh vô tội, kẻ nói rằng họ thấy ma, và người có thù với hệ thống luật pháp bởi họ từng bị bắt. Ngoài ra chúng tôi còn lược bớt người theo đặc điểm từng vụ. Nếu khách hàng của tôi là người trốn quân dịch, tôi cố né những thành viên bồi thẩm đã làm tròn nghĩa vụ một cách tự hào. Nếu khách hàng của tôi nghiện thuốc kích thích, tôi không muốn có một thành viên bồi thẩm từng mất người thân vì dùng thuốc quá liều. Ai ai cũng có định kiến. Công việc của tôi là đảm bảo định kiến của họ có lợi cho người tôi đại diện.

Vì vậy, mặc dù tôi sẽ không bao giờ chơi lá bài chúng tộc một khi phiên xử bắt đầu - như đã dành nhiều tháng trời giải thích cho Ruth - tôi vẫn phải tăng cơ hội cho mình trước khi phiên xử mở ra.

Đó là lý do tại sao, trước khi chúng tôi bắt đầu chọn thành viên bồi thẩm sơ bộ, tôi hiên ngang tiến vào văn phòng sếp và nói mình đã sai rồi. “Sau cùng thì đúng là tôi cũng cảm thấy việc hơi quá sức,” tôi trình bày với Harry. “Tôi đang nghĩ mình có thể cần người hỗ trợ.”

Ông ta thò tay lấy một cái kẹo mút từ chiếc lọ để trên bàn làm việc. “Bắt đầu từ tuần này, Ed có một vụ em bé bị lắc dẫn đến tổn thương não...”

“Tôi không nói về Ed. Tôi đang nghĩ tới Howard cơ.”

“Howard.” Sếp nhìn tôi, ngỡ ngàng. “Thằng bé vẫn còn mang theo hộp cơm trưa ấy à?”

Đúng là Howard vừa mới ra trường và cho tới nay, trong vài tháng ở văn phòng, cậu chỉ nhận mấy vụ tội nhẹ - bạo lực gia đình và vài vụ làm mất trật tự. Tôi trao sếp nụ cười tron tru nhất. “Đúng thế. ông biết mà, chỉ là để thêm một đôi tay làm việc cho tôi. Một cậu lon ton. Và nhân thể, cậu ta cũng sẽ có thêm kinh nghiệm về quá trình xử án.”

Harry mở gói kẹo và đút nó vào miệng. “Sao cũng được,” ông phán, răng cắn lên cây nhựa.

Với sự chúc phúc của sếp, hoặc cái gần nhất với lời chúc phúc, tôi tiến lại bàn mình và thò đầu qua vách ngăn giữa Howard và tôi. “Đoán thử xem nào,” tôi úp mở. “Bạn sẽ được hỗ trợ vụ Jefferson. Chọn bồi thẩm đoàn sơ bộ tuần này.”

Cậu ta nhìn lên. “Khoan? Cái gì? Thật hả chị?”

Đó là chuyện lớn đối với một nhân viên mới vẫn còn làm mấy việc vặt ở văn phòng. “Chúng ta đi thôi,” tôi thông báo và chụp lấy áo khoác, biết rằng cậu đồng nghiệp sẽ chạy theo.

Quả là tôi có cần một đôi tay trợ giúp thật.

Nhưng tôi cũng cần người đó có màu da đen nữa.

Howard lật đật bước bên cạnh tôi khi chúng tôi đi qua hành lang tòa án. “Bạn không được hé miệng nói gì với thẩm phán trừ khi tôi bảo cậu,” tôi hướng dẫn. “Đừng để lộ bất kỳ xúc cảm nào, bất kể Odette Lawton bày ra một màn diễn kịch tính ra sao - công tố viên làm vậy để cảm thấy như mình là Gregory Peck trong Giết con chim nhại.”

“Ai cơ?”

“Chúa ơi. Thôi quên đi.” Tôi liếc nhìn Howard. “Bạn bao nhiêu tuổi rồi?”

“Hai mươi bốn.”

“Tôi có mấy cái áo len còn già hơn cậu,” tôi lẩm bẩm. “Tôi sẽ đưa cậu bằng chứng để xem qua tối nay. Còn chiều này thì tôi cần cậu đi thực địa.”

“Thực địa?”

“Ừ, cậu có xe chứ?”

Cậu ta gật đầu.

“Và rồi, một khi chúng ta đã đưa các thành viên bồi thẩm vào trong, cậu sẽ là máy quay phim cho tôi. Cậu sẽ ghi lại từng cái co giật trên mặt, trên tay, từng bình luận mà những ứng cử viên bồi thẩm đưa ra để đáp lại câu hỏi của tôi, sau đó chúng ta sẽ xem lại và tìm hiểu coi ứng cử viên nào sẽ chơi mình. Vấn đề không phải là ai ở trong ban hội thẩm... vấn đề là ai *không* ở trong đó kia. Cậu có câu hỏi nào không?”

Howard ngập ngừng. “Có đúng là chị từng nói thẩm phán Thunder là gì đó đó không?”

Tôi ngừng bước và quay lại đối mặt cậu đồng nghiệp, tay chống nạnh. “Không biết cách dọn sạch cái máy pha cà phê nhưng cậu lại biết mấy chuyện đó ư?”

Howard đẩy gọng kính trên sống mũi. “Tôi xin được quyền im lặng.”

“Hừm, bất kể cậu đã nghe gì thì nó cũng đã bị tước khỏi ngữ cảnh và tất cả là tại thuốc prednizone. Giờ thì im đi và làm sao cho có vẻ già hơn mười hai tuổi, vì Chúa.” Tôi đẩy cửa vào phòng thẩm phán Thunder và thấy ông ngồi sau bàn làm việc, công tố viên đã có mặt ở đó. “Thưa quý tòa. Xin chào.”

Ông này liếc nhìn Howard. “Ai đây?”

“Đồng luật sư của tôi,” tôi trả lời.

Odette khoanh tay. “Từ hồi nào vậy?”

“Khoảng nửa giờ trước.”

Tất cả chúng tôi đều hướng mắt về Howard, chờ cậu tự giới thiệu mình. Cậu trai trẻ nhìn tôi, môi mím lại. *Cậu không được hé miệng nói gì với thẩm phán trừ khi tôi bảo cậu.* “Nói đi,” tôi máy miệng.

Cậu chìa tay ra. “Howard Moore. Được gặp ngài là một vinh dự, thưa ngài... ừm... quý tòa.”

Tôi đảo tròn mắt.

Thẩm phán Thunder đưa ra một xấp không lồ phiếu khảo sát đã điền, thu về từ những người được triệu tập làm nghĩa vụ bồi thẩm. Chúng chứa đầy những thông tin thực tế, như người nhận sống và làm việc ở đâu. Thế nhưng bên trong cũng có những câu hỏi về thái độ: *Anh/chị có vấn đề gì với nguyên tắc giả định vô tội không? Nếu một bị đơn không khai, anh/chị có cho rằng họ muốn che giấu điều gì đó? Anh/chị có hiểu rằng Hiến pháp cho bị đơn quyền im lặng? Nếu bên công tố chứng minh vụ này rõ ràng có tội, thì trên phương diện đạo đức, anh chị có day dứt hay lo ngại về việc kết tội bị đơn không?*

Thẩm phán chia đóng phiếu ra làm hai nửa. “Cô Lawton, cô cầm lấy xấp này và xem trong vòng bốn giờ; và cô McQuarrie, cô nhận xấp này nhé. chúng ta sẽ gặp lại nhau lúc một giờ chiều, đổi hai chồng phiếu, và sáng hôm sau họp mặt để chọn bồi thẩm đoàn sơ bộ.”

Trong lúc lái xe đưa Howard trở lại văn phòng, tôi giải thích cho cậu rõ điều chúng tôi cần tìm kiếm. “Thành viên hội thẩm tốt nhất cho bên biện hộ là một người phụ nữ lớn tuổi. Họ là đối tượng dễ nảy sinh lòng thương cảm nhất, có nhiều kinh nghiệm nhất, ít phán xét hơn và rất nghiêm khắc với mấy tay du côn trẻ trâu. À này, nhớ dè chừng thể hệ y nhé.”

“Tại sao vậy?” Howard hỏi, tỏ vẻ ngạc nhiên. “Chẳng phải người trẻ thường ít phân biệt chủng tộc hơn sao?”

“Ý cậu là kẻ như Turk ấy hả?” tôi chỉ ra. “Thể hệ Y là thể hệ của *cái tôi*. Họ thường nghĩ tất cả mọi thứ đều xoay quanh mình, đưa ra quyết định dựa trên cái đang xảy ra trong đời mình và tác động của nó đến bản thân. Nói cách khác, đó là một bãi mìn, toàn những kẻ tự coi là cái rốn vũ trụ.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Lý tưởng thì chúng ta muốn thành viên bồi thẩm phải có địa vị cao trong xã hội, bởi họ thường có ảnh hưởng lên người khác vào những lúc quyết định.”

“Vậy ra chúng ta đang tìm một con kỳ lân,” Howard thốt lên. “Một người đàn ông da trắng siêu nhạy cảm, có ý thức về vấn đề chủng tộc và phải thẳng.”

“Cong cũng được luôn,” tôi đáp lại, hoàn toàn nghiêm túc. “Đồng tính, Do Thái, là phụ nữ - bất cứ đặc điểm gì có thể giúp họ đồng cảm với sự phân biệt đối xử dưới mọi hình thức thì cũng là cơ hội cho Ruth.”

“Nhưng chúng ta đâu biết ai trong mấy ứng cử viên này. Làm sao qua một đêm mà thành nhà ngoại cảm được?”

“Chúng ta không trở thành nhà ngoại cảm. Chúng ta trở thành thám tử,” tôi giải thích. “Cậu sẽ lấy một nửa số phiếu khảo sát và lái tới các địa chỉ ghi trên phiếu. Phải moi móc hết bất kỳ thông tin nào có thể. Họ có súng đao không? Họ giàu sang hay nghèo khó? Họ có cấm biển ủng hộ chiến dịch chính trị trước cửa? Họ sống ở ngay trên văn phòng làm việc hay sao? Họ có cột cờ trước sân nhà chứ?”

“Cột cờ thì có liên quan gì?”

“Thường thì đó là kẻ vô cùng bảo thủ,” tôi giải thích.

“Chị sẽ đi đâu?” cậu đồng nghiệp hỏi.

“Đi làm chuyện cậu làm đây.”

Tôi nhìn theo khi Howard rời đi, bấm cái địa chỉ đầu tiên vào GPS trên điện thoại cậu. Rồi tôi lướt dọc hành lang văn phòng, hỏi thăm các luật sư công xem trong mớ ứng cử viên của tôi, liệu có người nào từng ở trong bồi thẩm đoàn của họ - tòa thích tái sử dụng nhân sự lắm. Ed sắp ra cửa tới tòa án nhưng vẫn ngó qua xấp giấy. “Tôi nhớ tay này,” anh ta nói, lôi một tờ phiếu khảo sát ra. “Hắn là thành viên bồi thẩm đoàn của tôi hôm bữa Chủ

nhật - một vụ ăn cắp nghiêm trọng. Hắn giơ tay lên giữa lúc tôi đang phát biểu mở đầu và hỏi tôi có danh thiếp không.”

“Anh giống đó à?”

“Đáng buồn là không,” Ed đáp. “Chúc may mắn, cô bé.”

Mười phút sau, tôi đã nhập một địa chỉ vào GPS và lái xe qua những con đường của Newhallville. Tôi khóa cửa lại để cho an toàn. Presidential Gardens, căn hộ giữa Shelton và đại lộ Dixwell, là một khu vực thu nhập thấp hơn của thành phố, với một phần tư dân cư sống dưới mức sống tối thiểu, và con đường bao quanh khu nhà ở thì đầy rẫy bọn bán ma túy Nevaeh Jones sống ở đâu đó trong tòa nhà này. Tôi nhìn một bé trai chạy ra từ cửa tòa nhà, không mặc áo khoác, và thấy nó chuyển sang thả bộ khi cái lạnh thấm vào người. Thằng bé chùi mũi vào tay áo giữa những bước đi.

Một người phụ nữ sống ở khu vực này, khi nhìn vào Ruth, liệu có nghĩ rằng cô ấy bị tù tội bất công không? Hay cô ta sẽ thấy sự khác biệt kinh tế xã hội giữa họ và đem lòng ghen ghét?

Khó mà biết được. Trong trường hợp đặc biệt của Ruth, thành viên bồi thẩm tốt nhất cho cô ấy có khi lại không phải người có cùng màu da.

Tôi đặt một dấu chấm hỏi lên góc trên tờ phiếu khảo sát - đây là người tôi sẽ phải cân nhắc kĩ hơn. Chầm chậm lái xe khỏi khu phố, tôi chờ đến khi thấy trẻ con nô giỡn bên ngoài rồi mới tập vào lề và gọi cho Howard. “Sao rồi?” tôi hỏi khi cậu đồng nghiệp bắt máy. “Cậu làm được chứ?”

“Ừm,” cậu ta ậm ừ. “Tôi đang hơi kẹt.”

“Kẹt ở đâu?”

“Bờ Đông.”

“Cậu gặp vấn đề gì mới được?”

“Đó là một cộng đồng dân cư khép kín. Bên ngoài có hàng rào thấp và tôi có thể nhìn qua đó được, nhưng thế thì lại phải xuống xe,” Howard đáp.

“Thì cậu xuống xe đi.”

“Tôi không thể xuống. Thế này nhé, hồi còn học đại học, tôi đã đặt ra một quy tắc cho mình - đừng ra khỏi xe trừ phi trong tầm mắt có một người da đen hạnh phúc và đang còn sống.” Cậu thở hắt ra. “Tôi đã chờ suốt bốn mươi lăm phút nhưng người ở khu vực này của New Haven toàn là dân da trắng thôi.”

Đó không hẳn là điều bất lợi cho Ruth. “Thì cậu cứ chạy lại nhìn qua tường thôi mà, không được hả? Để đảm bảo là nữ ứng cử viên không có cảm biến ủng hộ Trump trước nhà?”

“Chị Kennedy - khắp chỗ này đâu đâu cũng có biển báo của chương trình người dân tự canh phòng. Chị nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ thấy một thằng da đen lảng vảng dòm ngó qua tường rào khu nhà họ?”

“Ôi,” tôi thốt lên, ngượng ngùng. “Tôi hiểu rồi.” Tôi nhìn ra cửa sổ và ngắm ba đứa trẻ nhảy vào một đồng lá; rồi tôi nghĩ về cậu bé da đen nhỏ thó cắm cúi đi xa khỏi tòa nhà Presidential Gardens. Tuần trước, Ed kể tôi rằng anh đã biện hộ cho một đứa nhỏ mười hai tuổi bị dính vào một vụ nổ súng băng nhóm với hai thằng mười bảy, và bên công tố muốn cả ba phải chịu án phạt dành cho tội phạm trưởng thành. “Cho tôi một giờ rồi tới gặp tôi ở số 560, đường Theodore, East End. Và Howard này? Ở đó cậu có thể an toàn xuống xe,” tôi đảm bảo. “Tôi sống ở đó.”

Tôi nhẹ nhàng thả bịch đồ ăn Trung Hoa lên bàn phòng làm việc ở nhà. “Tôi có thức nhắm đây,” tôi khoe, lấy ra món mì xào và giành lấy nó.

“Tôi cũng vậy,” Howard nói và chỉ vào xấp giấy cậu đã in ra.

Mười giờ tối, chúng tôi đã dựng trại ở nhà tôi. Sau khi Odette và tôi trao đổi xấp phiếu khảo sát, tôi thả Howard xuống xe để cậu lên mạng nghiên cứu. Trong lúc đó, tôi lẩn xả giữa dòng xe, điều tra về các ứng viên hội

thăm qua nơi họ ở, rà soát danh sách nguyên đơn và bị đơn ở tòa án để xem có ứng viên tiềm năng nào từng bị khởi tố hình sự hay có người thân bị khởi tố hình sự không. “Tôi tìm ra ba gã từng bị buộc tội bạo lực gia đình, một người phụ nữ có mẹ bị kết tội phóng hỏa, và một bà cụ nhỏ nhắn đáng yêu có thằng cháu quý hóa mà phòng điều chế ma túy của nó vừa bị triệt phá năm rồi.”

Màn hình phản chiếu, rọi ánh sáng màu lục quanh gương mặt Howard khi cậu lướt qua trang web. “Được rồi,” cậu nói, mở nắp hộp nhựa đựng xúp ra và kê miệng vào đó húp luôn không cần muỗng. “Chúa ơi, tôi đói quá. Vậy, tình hình là thế này: chị có thể đào được vài ba chuyện xấu về đời tư từ Facebook, nhưng còn tùy vào chế độ riêng tư của họ nữa.”

“Cậu thử LinkedIn chưa?”

“Rồi,” Howard đáp. “Đó là cả một mỏ vàng.”

Cậu ra hiệu cho tôi lại gần. Trên sàn, cậu đã trải mớ phiếu khảo sát ra và trên mỗi phiếu đều có kẹp thêm vài tờ thông tin in sẵn. “Người này? Chúng ta yêu ông ấy.” Howard nói. “Ông là một giảng viên công lý xã hội ở Yale. Chưa hết - mẹ ông là y tá.” Tôi giơ tay lên, Howard đập tay tôi. “Sau ông giảng viên, người tôi thích nhất là đây.”

Cậu chuyển cho tôi tờ khảo sát. Candace White. Cô này 48 tuổi, người Mỹ gốc Phi, là thủ thư và có ba con. Cô trông có vẻ là kiểu người có thể làm bạn với Ruth, không chỉ quyết định có lợi cho bên biện hộ.

Chương trình TV yêu thích của cô là *Wallace Mercy*.

Tôi có thể không muốn ông ta phá hỏng vụ kiện của Ruth, nhưng khán giả của Wallace sẽ cảm thông cho khách hàng của tôi.

Howard vẫn đang liệt kê khám phá của cậu ấy. “Tôi có ba thành viên Liên đoàn. Tự do Dân sự. Và cô gái này đã chạy trên blog cả loạt bài viết tưởng niệm Eric Garner. Tên loạt bài là *Tôi cũng không thể thờ*.”

“Tuyệt.”

“Ồ thái cực còn lại,” Howard tiếp, “quý ông đáng kính này là người trợ tế tại nhà thờ của ông ta, ủng hộ Rand Paul và tán thành việc hủy bỏ hết các bộ luật về quyền công dân.”

Tôi giật tờ phiếu khảo sát từ tay Howard và dùng bút đỏ gạch chéo cái tên trên đầu.

“Có hai người đã đăng bài ủng hộ cắt giảm ngân quỹ cho trợ cấp xã hội,” Howard nói. “Tôi không chắc chị muốn làm gì với họ.”

“Đề hai người đó vào đồng ở giữa đi,” tôi trả lời.

“Cô này thì mới cập nhật status ba giờ trước: *‘Chúa ơi, mấy con da màu vừa quẹt xước xe tôi.’*”

Tôi để phiếu khảo sát của cô ta lên trên tờ phiếu của tay ủng hộ Rand Paul, cùng với phiếu của một kẻ mà hình đại diện Twitter là Glenn Beck. Trong đó có hai ứng cử viên mà Howard đã thẳng tay loại vì họ thích trang Facebook của Skullhead và Day of the Sword. “Đó là cái gì vậy, có liên quan tới phim Trò chơi Vương quyền không?” tôi hỏi, lấy làm bối rối.

“Đó là hai nhóm nhạc ủng hộ quyền lực trắng,” Howard giải thích, và tôi khá chắc cậu đã đổ mắt. “Tôi còn tìm ra một nhóm tên Vaginal Jesus nữa. Nhưng ứng cử viên tiềm năng của chúng ta không ai nghe nhóm đó hết.”

“Tạ ơn Chúa đã rủ lòng thương. Cái đồng to đùng ở giữa là gì thế?”

“Chưa quyết định,” Howard đáp. “Tôi có vài bức ảnh người ta làm ký hiệu chơi súng, một nhóm hít cần sa, một tên ngốc tự quay cảnh mình chích heroin, và ba mươi bức hình tự sướng của những người đang xin quắc cần câu.”

“Chẳng ấm lòng sao khi biết chúng ta vẫn phó thác hệ thống pháp luật vào tay mấy người này?”

Tôi chỉ đùa, nhưng Howard nhìn tôi buồn bã. “Nói thật với chị, ngày hôm nay tôi đã bị nhiều cú sốc. Ý tôi là, tôi không hề biết mọi người sống cuộc đời họ như thế nào, họ làm gì khi nghĩ không có ai để ý...” Cậu đồng nghiệp nhìn xuống bức hình một phụ nữ đang vung lên một cái ly Solo đỏ. “... hay thậm chí có người nhìn cũng kệ thây.”

Tôi dùng đũa xiên vào một cái hoành thánh Bắc Kinh. “Khi cậu bắt đầu thấy cái thế giới ngảm nhóp nhơ của Mỹ,” tôi nói, “nó sẽ làm cậu muốn sống ở Canada.”

“Ồ, và còn cái này nữa,” Howard kêu lên, chỉ vào màn hình máy tính. “Chị làm gì với nó thì làm.” Cậu đồng nghiệp với tay qua trước mặt tôi để lấy một cục hoành thánh.

Tôi cau mày nhìn cái tên Twitter lạ hoắc *@WhiteMight*. “Đây là ứng cử viên nào vậy?”

“Không phải ứng cử viên nào hết,” Howard đáp. “Và tôi khá chắc *Miles Standup* là tên giả.” Cậu click đúp lên bức hình đại diện: một đứa bé sơ sinh.

“Sao tôi thấy cái hình đó quen quen nhỉ...?”

“Tại vì đó chính là bức hình chụp Davis Bauer mà đám người kia đã giở lên bên ngoài tòa án trước buổi luận tội. Tôi đã kiểm tra bản tin hôm đó. Tôi nghĩ đây là tài khoản của Turk Bauer.”

“Internet đúng là một phát minh tuyệt vời.” Tôi tự hào nhìn Howard. “Cậu làm tốt lắm.”

Cậu đồng nghiệp trẻ nhìn tôi, ánh mắt bên trên cái nắp hộp các-tông tràn trề hy vọng. “Vậy đêm nay chúng ta xong việc rồi nhỉ?”

“Ôi Howard,” tôi bật cười. “Chúng ta chỉ mới bắt đầu.”

Sáng hôm sau, Odette và tôi gặp nhau trước tòa để đối chiếu số phiếu khảo sát của những ứng cử viên mà mỗi người chúng tôi muốn gạt ra. Trong trường hợp hiếm hoi khi chúng tôi có số phiếu trùng (thanh niên 25 tuổi mới ra khỏi bệnh viện tâm thần; người đàn ông vừa bị cảnh sát bắt tuần trước), chúng tôi sẽ nhất trí loại hẳn mấy người đó.

Những điều tôi biết về Odette không được nhiều lắm. Cô ấy là kiểu người cứng rắn và thực tế. Tại các hội nghị pháp luật, khi mà ai cũng nốc rượu cho say và mải mê hát karaoke, cô ấy là người ngồi ở góc phòng, nhấp nhấp soda chanh và lưu lại những chi tiết có thể dùng để khai thác chúng tôi sau này. Xưa nay tôi vẫn cho Odette là người cứng nhắc đến khó chịu. Thế nhưng giờ đây tôi tự hỏi: khi đi mua sắm, có phải cô ấy cũng như Ruth, sẽ bị yêu cầu trình hóa đơn trước khi ra khỏi cửa hàng? Cô ấy có im lặng giao chúng ra không? Hay sẽ nổi giận và tuyên bố rằng mình là người đưa bạn ăn cắp ra vành móng ngựa?

Vậy là, trong nỗ lực chia ra cảnh ô-liu giảng hòa, tôi mỉm cười với nữ công tố. “Sẽ là một vụ lớn đây, nhỉ?”

Cô ấy nhét bìa hồ sơ và phiếu khảo sát vào cặp táp. “Vụ nào cũng lớn.”

“Nhưng vụ *này*... ý tôi là...” loay hoay cố tìm từ, tôi nói vấp.

Odette nhìn thẳng vào tôi. Mắt cô ấy lóe lên như đá lửa. “Mỗi quan tâm của tôi đối với vụ kiện này cũng như cô thôi. Tôi nhận truy tố nó vì tất cả những người khác ở văn phòng đã làm việc quá sức và kiệt quệ, thế là nó đáp xuống bàn tôi. Tôi không quan tâm khách hàng của cô là người da đen, chàm bi hay da trắng. Vụ kiện giết người nào cũng đơn điệu thế thôi.” Nói tới đó, nữ công tố đứng dậy. “Tôi sẽ gặp cô ở tòa,” Odette nói rồi đi thẳng.

“Rất vui được trò chuyện với cô,” tôi lầm bầm.

Đúng vào lúc đó, Howard xộc vào. Cặp kính cậu ta bị lệch, áo sơ mi bị xô ra ở đằng sau và trông như cậu đã uống đến mười cốc cà phê rồi. “Tôi

mới tìm hiểu được chút lai lịch,” cậu mở lời, ngồi xuống chiếc ghế Odette vừa bỏ trống.

“Cậu tìm hiểu khi nào? Trong nhà tắm hử?” Tôi biết chính xác đêm qua chúng tôi ngừng làm việc lúc nào, và sau đó thì chẳng còn bao nhiêu thời gian rảnh nữa.

“Thế này nhé, có một nghiên cứu do Đại học tiểu bang New York ở Stonybrook tiến hành năm 1991 và một nghiên cứu khác do Nayda Terkildsen thực hiện năm 1992. Chúng nói về cách cử tri da trắng đánh giá nhà chính trị da đen đang tranh cử, ảnh hưởng của định kiến, và việc đó tác động thế nào tới những người cố gắng tỏ ra *không* định kiến...”

“Thứ nhất,” tôi cắt ngang, “chúng ta không đem vấn đề chủng tộc ra làm căn cứ biện hộ, căn cứ của chúng ta là khoa học. Thứ hai, Ruth đâu có tranh cử vào cái ghế nào.”

“Đúng thế, nhưng từ hai nghiên cứu trên có thể rút ra cùng một kết luận mà tôi nghĩ có thể giúp chúng ta hiểu rõ thêm về ứng cử viên tiềm năng của mình,” Howard quả quyết. “Chị cứ nghe tôi đã, được không? Đây nhé, Terkildsen dùng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, chọn ra 350 người da trắng từ nguồn ứng viên bồi thẩm ở thành phố Jefferson, Kentucky. Bà ấy tạo ra một bộ hồ sơ ứng cử viên thống đốc giả, có cùng tiểu sử, lý lịch nghề nghiệp và diễn đàn chính trị. Sự khác biệt duy nhất là trong vài bức ảnh chân dung, ứng cử viên là người da trắng. Trong ảnh khác, nó được chỉnh sửa thành một người da đen da sáng hoặc một người da đen da sẫm. Các cử tri được yêu cầu nhận định xem họ có định kiến chủng tộc không, và liệu họ có ý thức được định kiến chủng tộc đó.”

Tôi ra hiệu cho Howard nói nhanh lên.

“Chính trị gia da trắng nhận được nhiều phản ứng tích cực nhất,” Howard nói.

“Ngạc nhiên ghê.”

“Ừ, nhưng đó không phải là điểm thú vị. Định kiến càng tăng, điểm của người da đen da sáng hạ xuống nhanh hơn điểm của người da đen da sẫm. Thế nhưng khi những cử tri có định kiến được chia thành hai nhóm, một nhóm ý thức được định kiến của mình và một nhóm không ý thức, thì mọi thứ thay đổi. Những người không quan tâm người ta có nghĩ mình định kiến hay không thì nặng tay với người da đen da sẫm hơn người da đen da sáng. Trái lại, những người sợ người khác nghĩ mình kỳ thị chủng tộc lại chăm cho người da đen da sẫm điểm cao hơn người da đen da sáng nhiều. Chị hiểu, phải không? Nếu một người da trắng đang cố gắng tỏ ra không kỳ thị, họ sẽ bù đắp lại định kiến của họ một cách thái quá bằng cách cố kìm nén cảm xúc thật sự đối với người da sẫm hơn.”

Tôi nhìn cậu đồng nghiệp chăm chăm. “Cậu nói với tôi chuyện này làm gì?”

“Tôi nói với chị vì Ruth là người da đen. Màu da cô ấy sáng hơn, nhưng vẫn là da đen. Và chị không thể tin những người da trắng trong nhóm ứng viên hội thẩm chỉ vì họ nói họ không mang định kiến. Họ có thể ngấm ngầm kỳ thị nhiều hơn cái họ thể hiện bề ngoài, và điều đó khiến họ trở thành một nhân tố khó lường trong bồi thẩm đoàn.”

Tôi nhìn xuống mặt bàn. Odette sai rồi. Án giết người không đơn điệu. Chúng tôi biết thế từ nguồn cung từ nhà trường tới nhà tù. Cái vòng luẩn quẩn đó khó mà phá vỡ vì rất, rất nhiều lý do - một trong số đó là bởi thành viên bồi thẩm đoàn người da trắng đem định kiến của họ vào phiên xử. Họ dễ nhân nhượng cho những bị đơn trông giống họ hơn là kẻ có bề ngoài khác họ.

“Được rồi,” tôi nói với Howard. “Kế hoạch của cậu là gì?”

Khi tôi mò vào giường tối đó, Micah đã ngủ rồi. Thế nhưng anh tỉnh dậy và vòng tay ôm lấy người tôi. “Không,” tôi nói. “Em mệt lắm, không làm gì nổi nữa.”

“Cảm ơn anh một cái cũng không được sao?” anh hỏi.

Tôi quay lại nhìn ông xã. “Sao em phải cảm ơn anh?”

“Bởi vì,” anh đáp. “Anh đã tìm được cho em một bác sĩ chuyên về trẻ sơ sinh.”

Ngay lập tức, tôi ngồi dậy. “Và?”

“Và cuối tuần này chúng ta sẽ đi gặp người đó. Anh biết anh ta từ lúc học trường y.”

“Anh đã nói gì với anh ta vậy?”

“Nói rằng cô vợ luật sư điên rồ sẽ chơi chiêu của Lysistrata^[58] để ép anh cho đến lúc anh tìm được một chuyên gia trong ngành cho cô ấy.”

Tôi phá lên cười, giữ lấy gương mặt Micah giữa hai tay rồi hôn anh, thật dài và chậm rãi. “Anh đoán thử xem,” tôi nói, “em khỏe lại rồi này.”

Bằng một động tác cực kỳ nhanh nhẹn, anh tóm lấy tôi và lộn lại, đè lên tôi. Nụ cười của anh lóe lên tinh nghịch dưới ánh trăng. “Nếu em chịu làm thế vì một bác sĩ trẻ sơ sinh,” anh thì thầm, “vậy thì em sẽ cho anh cái gì nếu anh tìm được cho em thứ gì đó *cực kỳ* ấn tượng, như bác sĩ vật ký sinh hay bác sĩ bệnh phong?”

“Anh chiều hư em rồi,” tôi nói và ghì anh xuống.

Tôi gặp Ruth ở cửa sau tòa án, phòng khi Wallace Mercy đã quyết định rằng buổi lựa chọn bồi thẩm đáng để ông bỏ ra công sức với thời gian. Ruth đang mặc bộ vét màu mận mà tôi đã cùng cô ấy tới mua ở T.J.Maxx hồi tuần trước, cùng một chiếc sơ mi trắng phẳng phiu. Tóc cô được túm hết ra

sau và buộc lại. Từ đầu đến chân, Ruth trông hết sức chuyên nghiệp, và tôi sẽ tưởng cô ấy là một luật sư nếu đầu gối cô ấy không run đến nỗi muốn va vào nhau luôn.

Tôi nắm tay Ruth. “Thả lỏng đi. Thiệt tình, chuyện này không đáng để cô hoảng sợ đâu.”

Cô ấy nhìn tôi. “Bỗng dưng nó trở nên... thật quá.”

Tôi giới thiệu cô ấy với Howard, và giữa cái bắt tay, tôi thấy họ trao đổi với nhau một cái gì đó gần như không thể nhận ra - một sự thừa nhận rằng việc họ có mặt ở đây là một bất ngờ, vì những lý do hoàn toàn khác. Howard và tôi đi kèm hai bên Ruth khi chúng tôi bước vào phòng xử án và ngồi vào bàn biện hộ.

Là một gã khốn với giới luật sư chúng tôi nhưng thẩm phán Thunder lại rất được lòng thành viên bồi thẩm. Trông ông ra đáng một thẩm phán, với bộ tóc bạc loăn quăn và những nếp nhăn từng trải quanh khuôn miệng, đóng dấu ngoặc cho những lời lẽ uyên thâm mà ông sắp ban ra. Khi một trăm ứng cử viên nhồi nhét vào trong phòng xử án, ông ta bắt đầu cho chỉ dẫn sơ bộ.

“Nhớ này,” tôi thì thầm với Howard, nghiêng ra sau lưng Ruth. “Công việc của cậu là ghi chú. Ghi nhiều đến nỗi tay cậu bị chuột rút luôn. Nếu có từ nào làm một ứng viên giật mình nhăn mặt, tôi cần biết rõ từ đó. Nếu họ ngủ gật, tôi muốn biết khi nào.”

Cậu đồng nghiệp gật đầu trong lúc tôi dò xét gương mặt các ứng viên bồi thẩm. Nhờ ảnh đại diện Facebook của họ, tôi nhận ra vài người. Nhưng cả những người tôi không nhớ ra cũng mang biểu cảm mà tôi quen thuộc lắm: Đó là nét mặt của thể loại tôi bí mật gọi là Hướng đạo sinh, hớn hờ vì được gọi ra làm nhiệm vụ cho đất nước. Đó là những Morgan Stanley - kiểu doanh nhân cứ hơi tí lại xem đồng hồ vì thời giờ của họ rõ là quan trọng hơn đứng đó một ngày tại bàn bồi thẩm. Lại còn những người Tái phạm,

trước đó đã nếm trải quy trình này và tự hỏi tại sao một lần nữa mình lại bị gọi tới đây.

“Thưa các quý bà quý ông, tôi là thẩm phán Thunder và tôi muốn chào mừng mọi người đến với phòng xử án của mình.”

Ôi, Chúa ơi.

“Trong vụ kiện này, tiểu bang được đại diện bởi công tố viên của chúng tôi, Odette Lawton. Công việc của cô ấy là chứng minh vụ này trên cơ sở bằng chứng xác thực, sao cho không còn nghi ngờ hợp lý nào nữa. Còn đại diện của bị đơn là Kennedy McQuarrie.” Khi ông bắt đầu liệt kê những cáo buộc của Ruth - giết người và vô ý làm chết người - đầu gối cô bắt đầu run dữ đến mức tôi phải thò tay xuống dưới bàn để giữ chặt nó.

“Tôi sẽ giải thích cho các vị hiểu ý nghĩa của những cáo buộc đó sau,” thẩm phán Thunder nói. “Nhưng lúc này, có ứng viên nào ở đây quen biết các bên tham gia vụ kiện không?”

Một ứng viên giơ tay.

“Phiền anh lại gần bục,” thẩm phán yêu cầu.

Odette và tôi di chuyển lại gần trong khi máy tạo tiếng ồn được bật lên để các ứng viên còn lại không nghe được điều người này nói. Anh ta chỉ vào Odette. “Cô ta bỏ tù anh tôi vì cáo buộc sở hữu ma túy, cô ta là một con khốn gian trá.”

Khỏi cần phải nói, anh này được cho về.

Sau một vài câu hỏi chung chung khác, thẩm phán mỉm cười với nhóm ứng viên. “Được rồi. Việc ở đây đã xong, nhân viên chấp hành tòa án sẽ đưa các vị tới phòng đợi. Chúng tôi sẽ lần lượt gọi từng người vào để các luật sư có thể hỏi thêm mỗi vị vài câu. Xin đừng cho những ứng viên khác biết về trải nghiệm của các vị. Như tôi đã nói, tiểu bang có nghĩa vụ phải chứng minh cáo buộc của họ. Chúng tôi vẫn chưa tiến hành điều tra, vì vậy, tôi đề

ngợi các vị giữ cho đầu óc mình cởi mở và trả lời trung thực trước tòa. Chúng tôi muốn đảm bảo các vị được thoải mái khi làm thành viên ban hội thẩm vụ kiện này, và các bên liên quan có quyền được cảm thấy quy trình của họ được phân xử bởi những người công bằng và vô tư.”

Phải chi thẩm phán cũng như thế, tôi nghĩ.

Buổi chọn thành viên bồi thẩm đoàn là một bữa tiệc cocktail không bia rượu. Bạn muốn tỏ ra thân mật với các thành viên hội thẩm, bạn muốn họ thích bạn. Bạn muốn tỏ vẻ quan tâm tới nghề nghiệp của họ, cho dù nghề nghiệp đó là kiểm tra chất lượng ở công ty sản xuất Vaseline. Khi mỗi ứng cử viên đi qua trước mặt bạn, bạn chấm điểm họ. Một ứng viên hoàn hảo được điểm 5. Ứng viên tồi bị điểm 1.

Howard sẽ nêu lý do tại sao không thể chấp nhận một ứng viên, để chúng tôi có thể giữ cho mọi thứ rõ ràng. Rốt cuộc thì chúng tôi sẽ nhận cả người điểm ba, điểm bốn, điểm năm, bởi chúng tôi chỉ có bảy lượt loại người bất khả kháng để gạt một ứng viên ra khỏi danh sách mà không phải nêu lý do gì. Và chúng tôi không muốn dùng hết bảy lượt đó một lèo, vì rủi như đằng sau còn có một ứng viên phiền toái *hơn nữa* thì sao?

Người đầu tiên bước lên bục là Derrick Welsh. Ông này 58 tuổi, có hàm răng hồng xấu xí và đang mặc một chiếc áo ca rô không đóng thùng. Odette chào ông ta với một nụ cười. “Ông Welsh, hôm nay ông có khỏe không?”

“Cũng tạm, tôi đoán vậy. Hơi đói.”

Nữ công tố mỉm cười. “Tôi cũng thế. Cho tôi biết, chúng ta đã từng gặp nhau ở vụ kiện nào chưa?”

“Chưa,” ông đáp.

“Ông làm gì để kiếm sống, ông Welsh?”

“Tôi có một cửa hàng máy móc và dụng cụ.”

Nữ công tố hỏ ứng viên về con cái của ông và tuổi tác chúng. Howard vỗ nhẹ lên vai tôi. Nãy giờ cậu đang điên cuồng lục soạn mớ phiếu khảo sát. “Đây là cái ông có em trai làm cảnh sát đấy,” cậu thì thầm.

“Tôi có đọc tờ *The Wall Street Journal*,” Welsh nói khi tôi quay lại. “Và Harlan Coben.”

“Ông đã biết về vụ kiện này rồi chứ?”

“Một chút. Trên tin tức,” ông thừa nhận. “Tôi biết cô y tá bị cáo buộc giết một đứa trẻ.”

Bên cạnh tôi, Ruth giật mình.

“Về việc bị cáo có tội hay vô tội, ông có ý kiến gì không?” Odette hỏi.

“Theo tôi được biết thì ở nước ta, mọi người đều vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội.”

“Ông nghĩ gì về vai trò thành viên hội thẩm?”

Ông ta nhún vai. “Thì chắc là nghe bằng chứng... và thẩm phán bảo gì thì làm vậy.”

“Cảm ơn, thưa tòa,” Odette nói rồi ngồi xuống.

Tới lượt tôi đứng dậy. “Xin chào, ông Welsh,” tôi mở lời. “Ông có người thân làm trong lực lượng bảo vệ luật pháp phải không?”

“Em tôi là cảnh sát.”

“Anh ấy làm việc ở cộng đồng này hay sao?”

“Mười lăm năm rồi,” ứng viên trả lời.

“Anh ấy có bao giờ kể ông nghe về công việc của mình không? Anh ấy thường phải đối phó với kiểu người gì?”

“Thỉnh thoảng...”

“Cửa hàng của ông có bao giờ bị phá hoại không?”

“Chúng tôi có bị cướp một lần.”

“Ông có nghĩ nguyên nhân tội phạm gia tăng là do một bộ phận người thiếu số tràn vào cộng đồng không?”

Ông ta suy nghĩ một lúc. “Tại nền kinh tế thì đúng hơn, tôi nghĩ thế. Bị mất việc, người ta trở nên tuyệt vọng.”

“Ông nghĩ quyền quyết định phương pháp điều trị y tế thuộc về ai - gia đình bệnh nhân hay chuyên gia y tế?” tôi hỏi.

“Tùy từng trường hợp...”

“Ông hoặc người thân trong gia đình ông, có ai từng phải đón nhận hậu quả xấu từ bệnh viện không?”

Miêng Walsh mím chặt lại. “Mẹ tôi đã chết trên bàn mổ trong một lần nội soi bình thường.”

“Ông có trách tội bác sĩ không?”

Ông này ngập ngừng. “Chúng tôi đã dàn xếp ổn thỏa.”

Và một tín hiệu nguy hiểm đã xuất hiện. “Cảm ơn ông,” tôi nói, rồi trong khi ngồi xuống, tôi nhìn Howard và lắc đầu.

Ứng viên thứ hai là một người đàn ông da đen đã bước sang cuối tuổi lục tuần. Odette hỏi về trình độ học vấn của ông, tình trạng hôn nhân, ông sống với ai, ông có sở thích gì. Hầu hết những câu này đều đã được nêu trong phiếu khảo sát, nhưng thỉnh thoảng bạn vẫn muốn hỏi lại, muốn nhìn vào mắt ứng viên trong lúc anh ta bảo rằng mình có tham gia diễn lại nội chiến, ví dụ vậy, để xem người này chỉ quan tâm tới lịch sử hay bị cuồng súng đạn. “Tôi biết ông là bảo vệ một trung tâm thương mại,” nữ công tố tiếp tục. “Ông có tự coi mình là một thành viên lực lượng bảo vệ pháp luật không?”

“Theo nghĩa nào đó thì cũng có thể coi là vậy,” ông trả lời.

“Ông Jordan, ông biết chúng tôi đang tìm kiếm một thành viên bồi thẩm đoàn vô tư và không thiên vị,” Odette chất vấn. “Chắc hẳn ông không thể

không nhận thấy mình và bị cáo đều là người da màu. Điều đó có làm ảnh hưởng đến khả năng đưa ra quyết định công bằng của ông không?”

Người đàn ông này chớp mắt. Sau một lúc, ông hướng về Odette và đáp, “Có điều gì đó về màu da khiến cho người ta trở nên thiên vị sao?”

Tôi nghĩ lúc này, có thể ông Jordan là người tôi yêu quý nhất trên toàn thế giới. Tôi đứng lên khi Odette đã hỏi xong. “Ông có nghĩ người da đen dễ phạm tội hơn người da trắng không?”

Tôi đã biết câu trả lời, nên đó không phải lý do tôi hỏi.

Tôi muốn thấy phản ứng của ông khi nghe tôi, một người da trắng, đặt ra câu hỏi kiểu đó.

“Tôi nghĩ,” ông chậm rãi đáp, “rằng so với người da trắng, người da đen dễ vào tù hơn.”

“Cảm ơn ông,” tôi nói rồi quay sang Howard, gật đầu khẽ đến độ không thể nhận ra, như để nói rằng: *Đó là một ứng viên MUỖI điếm.*

Có vài nhân chứng rơi vào đầu đó giữa hoàn hảo và kinh khủng, thế rồi ứng viên số 12 bước lên bục. Lila Fairclough ở vào độ tuổi hoàn hảo để làm một thành viên hội thẩm, tóc vàng và nhanh nhẹn. Cô là giáo viên một lớp học đa chủng tộc ở nội thành. Cô rất lịch sự và chuyên nghiệp với Odette, nhưng lập tức mỉm cười với tôi khi tôi đứng dậy đối mặt cô. “Con gái tôi sẽ tới học khu nơi cô làm việc,” tôi bảo cô ấy. “Cũng vì thế mà chúng tôi mới chuyển nhà.”

“Cô bé sẽ thích nhà trường lắm,” nữ ứng viên đáp.

“Nào, bây giờ tôi đứng đây, trước mặt cô Fairclough, một người phụ nữ da trắng đại diện cho một phụ nữ da đen đã bị cáo buộc phạm vào một trong những tội ác nghiêm trọng nhất. Tôi có chút lo ngại, và tôi muốn nói về chúng, bởi vì điều quan trọng là cô cũng phải được thoải mái khi ngồi bàn bồi thẩm cũng như tôi được thoải mái khi đại diện khách hàng của tôi. Cô

biết không, chúng ta ai cũng nói về định kiến như một thứ tồi tệ xấu xa, nhưng đó là thực tế. Ví dụ, có những vụ kiện mà tôi không thể nào tham gia bồi thẩm đoàn. Ý tôi là, tôi yêu động vật. Nếu tôi thấy ai đó đối xử độc ác với chúng, tôi không thể khách quan - tôi sẽ để cơn phẫn nộ lấn át những suy nghĩ lý trí. Trong trường hợp đó, tôi sẽ khó mà tin được lời bên biện hộ.”

“Tôi hiểu ý cô, nhưng tôi không có chút thiên kiến nào cả,” cô Fairclough khẳng định với tôi.

“Nếu cô lên xe buýt và có hai chỗ ngồi còn trống - bên cạnh một ông người Mỹ gốc Phi và cạnh một bà lão da trắng tóc bạc, cô sẽ chọn ngồi đâu?”

“Ngồi vào cái ghế trống đầu tiên.” Cô này lắc đầu. “Tôi biết cô muốn nói gì, cô McQuarrie. Nhưng thật lòng, tôi không có vấn đề gì với người da đen hết.”

Đó là lúc Howard đánh rơi cây bút của cậu ấy.

Trong tai tôi, âm thanh đó cũng như súng nổ. Tôi quay lại, nhìn vào mắt cậu đồng nghiệp và bắt đầu giả bộ ho sặc sụa, một màn diễn xứng đáng được giải Oscar. Đây là tín hiệu chúng tôi đã quy định trước. Tôi ho như thể sắp khạc ra lá phổi, đưa ly nước trên bàn biện hộ lên miệng, rồi khào khào nói với thẩm phán, “Thưa tòa, cho phép đồng nghiệp của tôi tiếp tục từ đây.”

Khi Howard đứng dậy, cậu ta bắt đầu nuốt nghẹn từng hồi. Tôi đang chắc mẫm thẩm phán sẽ cho là cả đội luật sư biện hộ đã mắc bệnh dịch thì trông thấy phản ứng trên nét mặt của Lila Fairclough.

Cô sống lại ngay khi Howard bước tới trước mặt cô.

Chỉ một chút xiu đó thôi, rồi miệng nữ ứng viên nhanh chóng giãn ra thành một nụ cười. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không trông thấy

nó. “Tôi xin lỗi, cô Fairclough,” Howard lên tiếng. “Chỉ vài câu nữa là xong.”

“Tỷ lệ học sinh da đen trong lớp của cô là bao nhiêu?”

“Ừm, sĩ số lớp tôi là ba mươi, và năm nay tám trong số đó là các em người Mỹ gốc Phi.”

“Cô có thấy học sinh da đen cần kỹ luật thường xuyên hơn trẻ em da trắng?”

Fairclough bắt đầu xoay xoay chiếc nhẫn trên ngón tay cô. “Học sinh nào tôi cũng đối xử như nhau hết.”

“Hãy tạm rời khỏi lớp học của cô một lúc. Nhìn chung thì cô có nghĩ trẻ em da đen cần kỹ luật thường xuyên hơn trẻ da trắng không?”

“Ồ, cái đó thì tôi chưa tìm hiểu.” Xoay, chiếc nhẫn lại xoay. “Nhưng tôi có thể nói với cậu rằng tôi không phải là một phần của vấn đề.”

Điều đó, dĩ nhiên, đồng nghĩa với việc Fairclough cho là *có* vấn đề.

Khi chúng tôi đã chốt vấn đề từng người một, và mười bốn ứng viên của nhóm đầu tiên được đưa trở lại phòng chờ, Howard và tôi tụm lại hội ý xem nếu có thì chúng tôi nên loại người nào. “Mọi người đã sẵn sàng thảo luận xem nên bãi miễn ai chưa?” thẩm phán Thunder hỏi.

“Tôi muốn bãi miễn ứng viên thứ 10,” Odette lên tiếng, “cái người đã ám chỉ rằng một người da đen còn không thể có một công việc công bằng, nói chi tới một phiên xử công tâm.”

“Không phản đối,” tôi đáp. “Tôi muốn bãi miễn ứng viên số 8, người có con gái bị một gã đàn ông da đen hãm hiếp.”

“Không phản đối,” Odette nói.

Chúng tôi bãi miễn một ông có vợ đang hấp hối, một người mẹ có đứa con đang bệnh, và một người khác phải làm việc để nuôi sống gia đình sáu thành viên, lại có ông sếp nói rằng nghỉ một tuần thì ông này sẽ có nguy cơ mất việc.

“Tôi muốn bãi miễn ứng viên số 12,” tôi tiếp tục đề xuất.

“Không đời nào,” Odette phản bác.

Thẩm phán Thunder cau mày. “Cô chưa nêu được lý do nào đây, luật sư.”

“Cô ấy kỳ thị chủng tộc?” tôi giải thích, nhưng lời phát ra từ miệng mình mà tôi còn thấy vô lý nữa là. Người phụ nữ đó dạy học cho trẻ da đen và đã thề mình không kỳ thị. Tôi biết cô ta có định kiến ngầm dựa vào phản ứng của cô ta với Howard và thói quen xoay nhẵn lúc bồn chồn, nhưng nếu tôi nói rõ thí nghiệm của đội tôi cho Odette hay thẩm phán, tôi sẽ gặp rắc rối to.

Tôi biết có gọi nữ ứng viên đó vào chất vấn thêm cũng chẳng ích gì. Tôi phải chấp nhận cô ta làm thành viên bồi thẩm hoặc phải dùng tới một lượt loại người bất khả kháng thôi.

Odette đã loại một y tá và dùng lượt khác cho một người tổ chức cộng đồng thừa nhận rằng ông ta có thể thấy bất công ở khắp nơi. Tôi đã loại một người mẹ từng mất đứa con; một ông từng kiên bệnh viện vì sơ suất trong khi chữa bệnh; và một gã mà - nhờ vào Howard và Facebook - tôi biết từng đến dự nhạc hội Quyền lực Trắng.

Howard nghiêng người qua Ruth để nói khẽ vào tai tôi. “Sử dụng nó đi,” cậu quả quyết. “Cô ta phiền đấy, mặc dù bề ngoài không có vẻ gì là vậy.”

“Luật sư,” thẩm phán gặng hỏi, “tất cả chúng tôi là khách mời cho buổi họp mặt tám chuyện tầm phào của cô hả?”

“Tôi xin lỗi, thưa tòa - cho tôi một lúc để thảo luận với luật sư đồng biện hộ?” Tôi quay sang Howard. “Tôi không thể. Ý tôi là, hãy còn bảy mươi ứng viên nữa mà tôi chỉ có bốn lượt loại bất khả kháng thôi. Rủi Satan nằm trong nhóm tới thì sao, ta đâu biết được.” Tôi nhìn vào mắt Howard. “Cậu nói đúng. Cô ấy có định kiến. Thế nhưng cô ấy không *ngĩ* mình kỳ thị, và cô ấy không muốn người ta nghĩ về cô ấy như thế. Vậy thì biết đâu, chỉ biết đâu thôi, mọi chuyện lại xoay ra có lợi cho chúng ta.”

Howard nhìn tôi một lúc lâu. Tôi biết cậu muốn nói lên ý kiến, nhưng cậu chỉ gật đầu. “Chị là sếp,” cậu nói.

“Chúng tôi chấp nhận ứng viên số 12,” tôi nói với thẩm phán.

“Tôi muốn loại ứng viên số 2,” Odette tiếp tục.

Đó là nhân viên bảo vệ người da đen của tôi, ứng viên điểm mười hoàn hảo của tôi. Odette biết thế, chính vì vậy mà cô ta sẵn lòng dùng quyền loại bất khả kháng với ông ấy. Thế nhưng Odette chưa kịp dứt lời thì tôi đã đứng vụt dậy. “Thưa tòa, cho phép thảo luận?” Chúng tôi lại gần bực thẩm phán. “Thưa tòa,” tôi nói, “đây là hành vi vi phạm trắng trợn tiền lệ Batson.”

James Batson là một người đàn ông người Mỹ gốc Phi bị đưa ra xét xử ở Kentucky trước một bồi thẩm đoàn toàn người da trắng. Trong giai đoạn chọn bồi thẩm, công tố viên loại bất khả kháng sáu ứng viên - trong đó có bốn người da đen. Bên biện hộ cố bãi miễn bồi thẩm đoàn, lấy lý do là họ không có tính chất đại diện cho cả cộng đồng, nhưng thẩm phán phản bác và Batson đã bị kết án. Năm 1986, Tòa án Tối cao ra phán quyết nghiêng về phía Batson, cho rằng trong một vụ kiện hình sự, công tố viên không thể dùng quyền loại bất khả kháng chỉ vì lý do chủng tộc.

Kể từ đó trở đi, cứ hễ một người da đen bị loại khỏi bồi thẩm đoàn là bất cứ luật sư biện hộ nào có chút kinh nghiệm cũng sẽ ca bài Batson.

“Thưa tòa,” tôi dần tới, “Tu chính án Thứ sáu đảm bảo bị cáo có quyền được phán xử bởi một bồi thẩm đoàn đại diện nhân dân.”

“Cảm ơn, cô McQuarrie, tôi biết rất rõ nội dung Tu chính án Thứ sáu.”

“Tôi không có ý ám chỉ điều ngược lại. Hew Haven là một cộng đồng vô cùng đa dạng và bồi thẩm đoàn cần phải phản ánh được tính đa dạng đó, và hiện tại người đàn ông này là ứng viên người da đen duy nhất trong nhóm mười bốn người này.”

“Cô đùa tôi đấy à?” Odette kêu lên. “Cô đang nói *tôi* kỳ thị chủng tộc hả?”

“Không, tôi đang nói cô dễ dàng cơ cấu bồi thẩm đoàn sao cho có lợi cho tiểu bang hơn vì chủng tộc của cô.”

Thẩm phán quay sang Odette. “Lý do cô dùng quyền loại bất khả kháng là gì hả, luật sư?”

“Tôi thấy ông ta hay cãi,” cô đáp.

“Đây mới là nhóm ứng viên bồi thẩm đầu tiên,” thẩm phán Thunder cảnh cáo tôi. “Đừng có xoắn cả sịp lên như thế.”

Có lẽ vì thẩm phán rành rành đang thiên vị bên công tố. Có lẽ vì tôi muốn chứng tỏ với Ruth tôi sẽ đứng về cô. Hoặc có lẽ chỉ vì thẩm phán đã dùng chữ “sịp” và nó làm tôi nhớ tới cái lần tôi nổi sung dưới tác dụng của steroid và xô toẹt vào bộ mặt đạo mạo ấy. Bất kể là vì lý do gì, hoặc vì tất cả, tôi thẳng lưng lên và chớp lấy cơ hội này để làm rối trí Odette trước cả khi chúng tôi bắt đầu. “Tôi muốn một phiên điều trần về vấn đề này,” tôi yêu cầu. “Tôi muốn Odette cung cấp ghi chú của cô ấy. Trong nhóm vừa rồi không thiếu người hay cãi và tôi muốn biết liệu công tố viên đây có ghi lại đặc điểm đó khi nhận xét các ứng viên khác hay không.”

Đảo tròn mắt, Odette bước lên bục nhân chứng. Tôi phải thú nhận, niềm kiêu hãnh của luật sư biện hộ trong tôi đủ mạnh để tôi muốn thấy một công

tổ viên đứng đó, gần như bị nhốt trong lòng. Odette trừng mắt nhìn tôi khi tôi tiến lại. “Cô nói rằng ứng viên số 2 hay cãi. Vậy cô có nghe câu trả lời của ứng viên số 7 không?”

“Dĩ nhiên là có.”

“Cô thấy thái độ của anh ta thế nào?” tôi hỏi.

“Tôi thấy anh ta rất thân thiện.”

Tôi nhìn xuống mớ ghi chú hết sức tỉ mỉ của Howard. “Ngay cả khi cô hỏi anh ta về người Mỹ gốc Phi với tội phạm, và anh ta nhào ra khỏi ghế nói rằng cô ám chỉ anh ta kỳ thị chủng tộc à? Vậy không gọi là hay cãi sao?”

Odette nhún vai. “Giọng điệu của anh ta khác người số 2.

“Thật tình cờ là màu da anh ta cũng khác,” tôi đáp lại. “Cho tôi biết, cô có ghi nhận ứng viên 11 hay cãi không?”

Nữ công tố nhìn xuống quyển sổ của mình. “Chúng ta tiến hành chất vấn rất nhanh. Tôi không ghi lại hết những gì mình nghĩ, bởi vì nó không quan trọng.”

“Bởi vì nó không quan trọng,” tôi nhấn mạnh, “hay là vì ứng viên đó có màu da trắng?” Tôi quay sang thẩm phán. “Cảm ơn, thưa tòa.”

Thẩm phán Thunder quay sang nữ công tố. “Tôi sẽ không đồng ý với lượt loại người bất khả kháng này. Cô không thể đẩy tôi vào tình thế Batson sớm như vậy được, cô Lawton. ứng viên số 2 vẫn ở lại bồi thẩm đoàn.”

Tôi trượt vào chỗ ngồi bên cạnh Ruth, cảm thấy cực kỳ hưng phấn. Howard đang chớp mắt nhìn tôi như thể tôi là một nữ thần. Đâu phải ngày nào bạn cũng được phép giáo huấn một công tố viên chứ. Đột nhiên, Ruth chuyển một mẫu giấy cho tôi. Tôi mở nó ra và đọc được ba từ đơn giản: *Cảm ơn cô.*

Ngày hôm đó, sau khi thẩm phán cho phép mọi người giải tán, tôi bảo Howard về nhà ngủ một chút cho khỏe. Ruth và tôi rời tòa án cùng nhau, tôi thò đầu ra nghe ngóng trước để đảm bảo không có bóng dáng phóng viên nào. Giờ thì không có thật - nhưng tôi biết điều đó sẽ sớm thay đổi thôi, khi phiên xử chính thức bắt đầu.

Tới bãi giữ xe rồi thì lạ thay, hai chúng tôi chẳng ai có vẻ muốn về nhà vội. Ruth cứ cúi gầm mặt xuống, và tới lúc này tôi đã hiểu cô đủ để biết có chuyện đang làm cô bận lòng. “Cô muốn đi uống chút vang không? Hay phải về nhà với Edison sớm?”

Ruth lắc đầu. “Mấy ngày này thằng bé còn ra ngoài nhiều hơn tôi nữa.”

“Hình như chuyện đó làm cô không vui.”

“Lúc này tôi không còn là tấm gương cho thằng bé,” Ruth đáp.

Chúng tôi đi bộ qua góc phố, tới một quán bar tôi đã ghé nhiều lần để ăn mừng chiến thắng hay nhấn chìm thất bại. Chỗ đó đầy nhóc luật sư quen, thế là tôi phải lẹ làng đẩy Ruth vào một buồng nhỏ cuối phòng. Hai chúng tôi cùng gọi vang đỏ Pinot noir và khi ly được dọn ra, tôi nâng lên hồ hởi. “Vì một ngày cô được tha bổng.”

Tôi nhận thấy Ruth không buồn nâng ly của mình.

“Ruth,” tôi nhẹ nhàng nói, “tôi biết đây là lần đầu cô phải ra tòa. Nhưng tin tôi đi - ngày hôm nay thật sự rất, rất tốt.”

Cô ấy lắc nhẹ rượu trong ly. “Má tôi từng kể tôi nghe một chuyện thế này, có lần, bà đưa con bé tôi ra ngoài bằng xe đẩy ở phố Harlem và hai phụ nữ da đen đi ngang chỗ bà. Một người quay sang nói với người còn lại, *Cô ta đi vòng vòng với đứa bé như thể nó là con cô ta ấy. Đó đâu phải con cô ta. Tôi chúa ghét cái trò đó của tụi vú em.* Màu da tôi sáng hơn so với má. Lúc đó bà chỉ cười cho qua, vì bà biết sự thật - tôi là con của bà, hoàn toàn và trọn vẹn. Thế nhưng vấn đề là, hồi nhỏ, kẻ làm tôi cảm thấy tồi tệ nhất

về bản thân không phải là bọn trẻ da trắng, mà là bọn trẻ da đen.” Ruth ngẩng lên nhìn tôi. “Hôm nay nữ công tổ đó lại làm tất cả chuyện cũ tràn về. Như thể cô ta quyết ý muốn tôi phải chịu sự trừng trị.”

“Tôi không nghĩ chuyện này với Odette lại mang tính cá nhân vậy đâu. Cô ấy chỉ thích thắng.”

Bất chợt, tôi nhận ra đây là lần đầu tiên mình trò chuyện với một người Mỹ gốc Phi như thế. Bình thường, tôi luôn lo ngại bị coi là kỳ thị, cứng lưỡi dờ người vì sợ lỡ miệng nói gì xúc phạm chẳng. Trước đây tôi cũng có khách hàng người Mỹ gốc Phi rồi, nhưng trong những trường hợp đó, tôi luôn tỏ ra là mình biết hết, mình có mọi câu trả lời. Ruth đã khiến cho chiếc mặt nạ đó tuột ra.

Với Ruth, tôi biết mình có thể đưa ra một câu hỏi ngốc nghếch của dân da trắng và cô ấy sẽ trả lời mà không phán xét sự thiếu hiểu biết của tôi. Tương tự, nếu tôi làm cô ấy giận, cô sẽ nói thẳng cho tôi biết. Tôi nghĩ về lần Ruth giải thích cho tôi hiểu sự khác biệt giữa dẹt tóc và nổi tóc; lần cô ấy hỏi tôi về vết cháy nắng và bao lâu thì chỗ da rộp mới bong ra. Đó là sự khác nhau giữa việc nhảy múa dọc theo rìa vỏ trứng của sự quen biết sơ sài và lặn ngụp vào cái trung tâm lộn xộn và rối ren của một mối quan hệ thật sự. Mọi chuyện không phải bao giờ cũng hoàn hảo và dễ chịu - nhưng vì nó bắt rễ từ sự tôn trọng lẫn nhau nên không gì có thể lay chuyển được mối quan hệ này.

“Hôm nay cô làm tôi bất ngờ lắm đấy,” Ruth thú nhận.

Tôi bật cười. “Vì tôi thật sự làm được việc à?”

“Không. Vì những câu cô hỏi, hết một nửa là nhắc tới vấn đề chủng tộc.” Cô ấy nhìn vào mắt tôi. “Vậy sao suốt từ đó tới nay, cô cứ bảo tôi chuyện đó không xảy ra trong phòng xử án?”

“Chuyện đó không xảy ra trong phòng xử án,” tôi nói thẳng. “Tới ngày thứ Hai, khi phiên tòa chính thức bắt đầu, mọi chuyện sẽ thay đổi.”

“Cô vẫn sẽ để tôi nói, đúng không?” Ruth xác nhận lại. “Vì tôi cần phải nói lên câu chuyện từ góc nhìn của mình.”

“Tôi hứa.” Tôi đặt ly rượu xuống. “Ruth, cô biết không, chỉ vì chúng tôi vờ như sự kỳ thị chủng tộc không liên quan gì tới một vụ kiện không có nghĩa là chúng tôi không biết về vấn đề đó.”

“Vậy sao phải giả vờ?”

“Bởi vì đó là việc của luật sư. Tôi nói dối để kiếm sống, Ruth à. Nếu tôi tin rằng làm vậy sẽ giúp cô được tha bổng, tôi sẽ bảo bồi thẩm đoàn Davis Bauer là một con ma sói. Và nếu họ tin vào điều đó thì thật đáng hổ thẹn thay.”

Ruth nhìn vào mắt tôi. “Đó là đánh lạc hướng. Là một thằng hề múa may trước mặt để ta không phát giác ra đôi tay đang khéo léo làm trò đằng sau nó.”

Thật lạ khi nghe công việc của mình được mô tả như thế, nhưng cũng không phải là không đúng. “Vậy thì tôi đoán chúng ta chỉ có thể uống để quên thôi.” Tôi nâng ly rượu của mình lên.

Cuối cùng Ruth cũng nhấp một ngụm vang từ ly cô ấy. “Có độc cạn thế giới này cũng không đủ pinot noir.”

Tôi miết ngón tay cái dọc theo viền miếng khăn giấy. “Cô nghĩ liệu có bao giờ sự kỳ thị chủng tộc không còn tồn tại nữa không?”

“Không, bởi vì điều đó có nghĩa là người da trắng phải tin vào sự công bằng. Ai lại *chọn* phá bỏ cái hệ thống đang cho mình ưu thế đặc biệt chứ?”

Hơi nóng dâng lên cổ tôi. Cô ấy đang nói tôi sao? Có phải ý cô ấy là tôi không muốn thách thức hệ thống vì bản thân tôi cũng có gì để mất?

“Nhưng mà,” Ruth ngậm ngội, “biết đâu tôi sai.”

Tôi nâng ly lên, cụng vào ly cô ấy đánh canh. “Vì những bước tiến nhỏ,” tôi nói.

Sau một ngày chọn bồi thẩm đoàn nữa, chúng tôi đã có mười hai thành viên và vài người dự bị. Tôi dành mấy ngày cuối tuần ở lì trong phòng làm việc tại nhà, chuẩn bị bài lập luận mở đầu phiên xử, và đến chiều Chủ nhật mới đi gặp bác sĩ chuyên về trẻ sơ sinh. Micah đã gặp Ivan Kelly-Garcia ở lớp hóa hữu cơ hồi năm nhất, vào cái hôm mà - trong buổi kiểm tra giữa kỳ - Ivan từ đâu đột ngột xông vào nhằm lúc thời gian làm bài chỉ còn nửa tiếng, ăn mặc như một cái bánh kẹp xúc xích, chộp lấy tờ bài thi, và được điểm xuất sắc. Trong đêm Halloween hôm trước, anh đã uống tới say mềm và lịm đi tại một ký túc xá nữ, để rồi tỉnh dậy và phát hiện mình sắp hủy hoại cả tương lai bác sĩ. Sau đó, Ivan không chỉ trở thành bạn cùng học hóa hữu cơ với Micah, mà còn được nhận vào khoa y của Harvard và trở thành một trong những bác sĩ chuyên về trẻ sơ sinh giỏi nhất ở vùng ba tiểu bang Hoa Kỳ.

Sau nhiều năm không gặp, anh rất vui khi được Micah tìm tới và rất hào hứng mời người bạn cũ và cô vợ điên tới nhà chơi, để họ mang theo một đứa nhỏ bốn tuổi quạu quọ đang ngủ mê trên xe mà lẽ ra không nên bị đánh thức. Ivan sống ở Westport, Connecticut, trong một ngôi nhà yên tĩnh kiểu thuộc địa với vợ anh - người phụ nữ đã xoay xở làm cho chúng tôi món bơ trộn sốt salsa *sau khi* tập chạy marathon mười lăm dặm buổi sáng. Hai vợ chồng họ chưa có con, nhưng có nuôi một chú chó núi Bernese hiện đang trông chừng Violet hoặc liếm con bé tới chết.

“Coi chúng ta này, anh bạn,” Ivan kêu lên. “Đã kết hôn. Có việc làm. *Tỉnh táo*. Còn nhớ lần chúng ta chơi thuốc hướng thần LSD và tở quyết định trèo lên cây mà quên mất mình sợ độ cao không?”

Tôi nhìn Micah. “*Anh* từng chơi LSD hả?”

“Chắc là cậu cũng không kể cho cô ấy biết về Thụy Điển đâu nhỉ?” Ivan úp mồm.

“Thụy Điển thì sao?”

“Bí mật,” Ivan đáp. “Luật huynh đệ.”

Mới nghĩ tới chuyện Micah - người mà cả quần lót boxer cũng phải ủi - lại từng có thời “huynh đệ” kiểu đó là tôi đã phải nén cười.

“Vợ tớ sắp phải cãi vụ giết người đầu tiên,” Micah lái sang chuyện khác một cách trôi chảy, “nên tớ phải xin lỗi trước, phòng khi cô ấy hỏi cậu cả chục nghìn câu hỏi.”

Tôi nhỏ giọng thì thầm, “Anh chờ đi, em sẽ moi câu chuyện đó ra từ anh cho bằng được.” Rồi tôi mỉm cười với Ivan. “Tôi hy vọng anh có thể giải thích kết quả xét nghiệm sàng lọc trẻ sơ sinh.”

“Ừm, về cơ bản, đó là một xét nghiệm có thể quyết định sự sống còn của một đứa bé sơ sinh. Nhờ vào một thứ gọi là phương pháp khối phổ, được tiến hành tại phòng xét nghiệm tiểu bang, chúng tôi có thể nhận biết một vài bệnh bẩm sinh có thể chữa khỏi hoặc kiểm soát. Tôi chắc rằng con gái cô cũng từng được xét nghiệm sàng lọc mà cô không biết đó thôi.”

“Là những loại bệnh gì vậy?” tôi hỏi.

“Ồ, cả một bộ từ điển cho bọn một khoa học: thiếu enzyme biotinidase - đó là khi cơ thể không tạo ra đủ biotin tự do cần thiết. Tăng sản thượng thận bẩm sinh và cường giáp trạng bẩm sinh, vốn là bệnh thiếu hormone. Galactosemia, chứng bệnh khiến trẻ không tiêu hóa được một loại đường có trong sữa, sữa mẹ và sữa bột. Huyết sắc tố, là vấn đề với các tế bào máu đỏ. Rối loạn axit amin, căn bệnh làm cho axit amin tích tụ trong nước tiểu hoặc máu; rối loạn chuyển hóa axit béo, làm cho cơ thể không chuyển hóa chất béo thành năng lượng được, và rối loạn axit hữu cơ, kiểu như lai giữa hai

rối loạn trên. Chắc cô cũng đã nghe qua vài cái tên trong số đó, như hồng cầu lưỡi liềm, một chứng bệnh ảnh hưởng tới rất nhiều người Mỹ gốc Phi. Hoặc Phenylketone niệu,” Ivan thao thao. “Những đứa trẻ mắc bệnh đó không thể phân giải một số loại axit amin, và chúng tích tụ trong nước tiểu hoặc máu. Nếu con cô bị bệnh này mà cô không biết, nó sẽ dẫn tới suy giảm nhận thức và tai biến. Còn nếu ngay sau sinh là phát hiện bệnh ngay, chúng ta có thể kiểm soát nó bằng chế độ ăn uống đặc biệt và dễ dàng dự đoán tiến triển của nó.”

Tôi đưa Ivan tờ kết quả. “Phòng thí nghiệm nói rằng có bất thường trong xét nghiệm sàng lọc của bệnh nhân này.

Anh lật qua vài trang đầu tiên. “Trúng phóc - đứa bé này bị thiếu hụt MCAD. Cô có thể nhận ra từ chỗ tăng vọt trên đồ thị khối phổ ở C6 và C8 - nó phản ánh hàm lượng acylcarnitine.” Ivan ngược nhìn chúng tôi. “Ồi thôi, được rồi. Tôi nói tiếng Anh vậy. Ừm, tên đầy đủ của bệnh là thiếu hụt Dehydrogenase acyl-CoA chuỗi trung bình. Đó là bệnh rối loạn nhiễm sắc thể thường dạng lặn sự oxy hóa axit béo. Cơ thể con người cần năng lượng để tiến hành các hoạt động - di chuyển, sinh hoạt, tiêu hóa, thậm chí hít thở. Chúng ta lấy nhiên liệu từ thức ăn, và dự trữ chúng trong tế bào dưới dạng axit béo cho tới khi cần dùng. Và lúc đó, chúng ta sẽ chuyển hóa các axit béo đó để tạo ra năng lượng cho các chức năng của cơ thể. Thế nhưng một đứa bé bị rối loạn chuyển hóa axit béo không thể làm được việc đó, vì bé thiếu một enzyme quan trọng - trong trường hợp này là MCAD. Điều đó có nghĩa là một khi nguồn năng lượng dự trữ cạn kiệt, đứa bé sẽ gặp rắc rối.”

“Tức là...?”

Ivan đưa lại tôi xấp giấy. “Đường máu bé sẽ tụt xuống, và đứa bé sẽ lừ đừ uể oải, mệt người.”

Những từ đó đánh động tôi. Tình trạng đường máu thấp của Davis Bauer được cho là hậu quả bệnh đái tháo đường thai kỳ của người mẹ.

Nhưng rủi như không phải thế? “Nó có thể dẫn đến chết người không?”

“Có, nếu không phát hiện ra từ sớm. Nhiều đứa trẻ chẳng bộc lộ triệu chứng nào cho đến khi có một kích thích gì đó xảy ra - bị viêm, chủng ngừa hay phải nhịn ăn. Thế rồi bé sẽ suy nhược nhanh chóng, giống như Hội chứng đột tử trẻ sơ sinh vậy - căn bản là bé sẽ bị ngưng thở ngưng tim.”

“Khi bị ngưng thở ngưng tim, đứa bé có còn cứu được không, nếu nó mắc chứng thiếu hụt MCAD?”

“Tùy tình huống. Có thể có. Có thể không.”

Có thể, tôi nghĩ, là một từ tuyệt hảo cho bồi thẩm đoàn.

Ivan nhìn tôi. “Tôi đoán nhé, nếu có một vụ kiện, hẳn là bệnh nhân đã không qua khỏi?”

Tôi lắc đầu. “Mới ba ngày tuổi là thằng bé mất.”

“Đứa bé ra đời vào ngày nào vậy?”

“Thứ Năm. Việc lấy máu gót chân được tiến hành hôm thứ Sáu.”

“Mẫu máu được gửi tới phòng xét nghiệm tiểu bang vào lúc mấy giờ?”

Ivan hỏi gặng.

“Tôi không biết,” tôi thú nhận. “Điều đó có tạo nên khác biệt không?”

“Có chứ.” Anh ngả người ra ghế, mắt nhìn Violet, lúc này đang cố cười lên chú chó Bernese. “Phòng xét nghiệm ở Connecticut đóng cửa vào thứ Bảy và Chủ nhật. Nếu mẫu máu được gửi đi từ bệnh viện sau buổi trưa ngày thứ Sáu, ví dụ thôi nhé, thì nó sẽ không đến được phòng xét nghiệm cho tới khi tuần mới bắt đầu.” Ivan nhìn tôi. “Điều đó có nghĩa là nếu đứa trẻ này sinh vào ngày thứ Hai, biết đâu nó đã được cứu sống.”

giai đoạn hai

Rặn sinh

Cô ấy muốn xói vào sự thù ghét của tất cả bọn họ,
muốn cạy nó và chọc nó cho đến khi tìm ra
một kẽ nứt nhỏ, lôi ra một hòn sỏi, cục đá, viên gạch
rồi một phần của bức tường, và, một khi đã bắt đầu,
cả tòa dinh thự có thể đổ rầm xuống và
bị xóa sổ vĩnh viễn.

—Ray Bradbury, *The Illustrated Man*

Ruth

Tất cả chúng ta đều làm thế, bạn biết mà. Cố gắng phân tán bản thân để không nhận ra thời gian đang trôi mãi. Chúng ta lao mình vào công việc. Chúng ta tập trung giữ cho lũ rệp không động vào được luống cà chua. Chúng ta đổ đầy bình xăng, nạp tiền vào thẻ tàu xe công cộng và đi mua đồ tạp hóa để nhìn trên bề mặt thì tuần nào cũng như nhau. Và rồi một ngày kia, bạn ngoảnh đầu nhìn lại, và con trai bạn đã thành một người đàn ông. Một ngày kia, bạn nhìn vào gương, và thấy mái tóc xanh đã điểm bạc. Một ngày, bạn nhận ra quãng đường phía trước ngắn hơn chặng dài đã đi qua. Rồi bạn chợt nghĩ, *Sao mà nhanh thế? Mới hôm qua mình đủ tuổi uống rượu đầu tiên; hôm qua mình còn thay tã cho thằng bé; hôm qua mình còn trẻ.*

Khi nhận ra điều này, bạn sẽ bắt đầu làm phép tính. *Mình còn bao nhiêu thời gian nữa? Mình có thể nhét bao nhiêu thứ vào khoảng không gian chật hẹp trước mặt đây?*

Một vài người chúng ta sẽ để cho phát hiện này dẫn lối, tôi đoán vậy. Chúng ta đặt những chuyến đi tới Tây Tạng, chúng ta học điêu khắc, chúng ta chơi nhảy dù. Chúng ta cố gắng vờ như mọi thứ không sắp hết.

Thế nhưng một vài người khác chỉ đổ đầy bình xăng, nạp tiền vào thẻ tàu xe công cộng và đi mua đồ tạp hóa, bởi vì nếu chỉ thấy con đường phía trước, bạn sẽ không bị ám ảnh về việc vực thăm sẽ sụt xuống lúc nào.

Vài người trong chúng ta chẳng bao giờ học được.

Và vài người chúng ta học được sớm hơn người khác.

Vào buổi sáng ngày tòa mở phiên xử, tôi gõ nhẹ lên cửa phòng Edison. “Con chuẩn bị sắp xong chưa?” tôi hỏi, và khi thằng bé không trả lời, tôi xoay nắm đấm cửa rồi bước vào. Edison đang vùi mình dưới một đồng chăn, tay che trên mắt. “Edison,” tôi gọi lớn hơn. “Thôi nào! Chúng ta không thể đi trễ được!”

Thằng bé đang thức, nghe hơi thở của nó là tôi biết. “Con không đi đâu,” nó lầm bầm.

Kennedy đã đề nghị cho Edison nghỉ học và dự phiên tòa. Tôi không nói cô ấy biết gần đây, tới trường không còn là mối ưu tiên của con trai tôi như trước, minh chứng là số lần nhà trường gọi tôi để thông báo thằng bé cúp học. Tôi đã ỉ ôi, đã tranh cãi, nhưng bắt con tôi nghe lời giờ chẳng khác nào kỳ công của Hercules. Học trò ngoan của tôi, đứa con trai đáng yêu, nghiêm túc của tôi, giờ đã trở thành kẻ nổi loạn - nhốt mình trong phòng nghe nhạc to đến nỗi tường rung động hoặc nhắn tin cho những đứa bạn mà tôi không biết là nó có; về nhà sau giờ giới nghiêm và bốc mùi rượu mạnh cùng với cỏ. Tôi đã đánh, đã khóc, và bây giờ, tôi không chắc mình phải làm gì nữa. Đoàn tàu cuộc đời mẹ con tôi đang trong quá trình trật bánh; đây chỉ là một trong những toa trượt khỏi đường ray.

“Chúng ta đã nói về việc này rồi mà,” tôi bảo con.

“Không, chúng ta không nói gì cả.” Thằng bé nheo mắt nhìn tôi. “Chỉ có mẹ nói với con thôi.”

“Kennedy nói rằng người ta khó mà hình dung một người mẹ là kẻ giết người hơn. Cô ấy nói hình ảnh ta thể hiện trước bồi thẩm đoàn đôi khi còn quan trọng hơn bằng chứng.”

“Kennedy nói. Kennedy nói. Mẹ nói như thể cô ấy là Thiên Chúa...”

“Phải mà,” tôi cắt ngang. “ít nhất lúc này là vậy. Tất cả những lời cầu nguyện của mẹ đều hướng tới cô ấy, vì cô ấy là thứ duy nhất đứng giữa mẹ và lời tuyên án, Edison, đó là lý do mẹ yêu cầu - không, *van xin* con hãy làm một chuyện này vì mẹ.”

“Con có việc phải làm rồi.”

Tôi nhướn mày. “Việc gì? Cúp học sao?”

Edison lặn xa khỏi tôi. “Sao mẹ không đi đi cho xong.”

“Khoảng một tuần nữa thôi,” tôi đốp lại, “điều ước của con sẽ thành hiện thực.”

Sự thật có rằng. Tôi lấy tay che miệng, làm như có thể lấy lại lời đã nói. Edison chớp mắt, cố giữ lại những giọt nước chực trào. “Con không có ý đó,” thằng bé nói nhỏ.

“Mẹ biết.”

“Con không muốn tới dự phiên tòa vì không nghĩ mình có thể nghe những lời bọn họ nói về mẹ,” thằng bé thú nhận.

Tôi áp tay lên hai bên mặt con trai. “Edison, con biết mẹ. Họ thì *không*. Dù con có nghe gì trong phòng xử đó, dù họ có tuôn ra những lời dối trá thế nào - hãy nhớ tất cả những gì mẹ đã làm đều chỉ vì con.” Tôi áp tay lên gò má Edison, lần theo vệt nước mắt bằng ngón cái. “Con sẽ thành đạt. Mọi người sẽ biết đến tên con.”

Bất giác, tôi nghe vọng lại tiếng mẹ tôi ngày trước, khi bà nhấn nhủ tôi cũng những lời này. *Cẩn thận với điều ước của bạn*, tôi nghĩ. Sau hôm nay, người ta sẽ biết đến tên tôi. Nhưng không phải vì lý do như mẹ tôi kỳ vọng.

“Điều xảy đến với *con* mới quan trọng,” tôi bảo Edison. “Điều xảy đến với mẹ thì không.”

Thằng bé đưa tay lên, nắm lấy cổ tay mẹ nó. “Nó quan trọng với *con* mà.”

Ồ, *con* đây rồi, tôi nghĩ khi nhìn vào cặp mắt Edison. Đây là đứa con trai tôi biết. Là đứa con trai mà tôi đã treo lên vì sao của mình.

“Có vẻ như,” tôi đùa vui nói, “mẹ đang cần một người bạn hẹn cùng mẹ tới phiên tòa.”

Edison buông cổ tay tôi ra. Thằng bé chìa tay, khoác vào cánh tay tôi, lịch sự và trang trọng kiểu mấy ông già, mặc dù nó vẫn đang mặc pijama, mặc dù tôi có một cái khăn trùm lên tóc, mặc dù chúng tôi không đi dự một vũ hội, mà đi hứng chịu búa rìu. “Đó là vinh dự của con,” thằng bé nói.

Tối hôm qua, Kennedy đột ngột tới nhà tôi không báo trước. Chồng và con gái cô cũng theo cùng; cô đã đến thẳng nhà tôi từ chỗ nào đó cách tới hai giờ lái xe và phần khích muốn chia sẻ tin mới với tôi: kết quả xét nghiệm sàng lọc của Davis Bauer cho thấy sự thiếu hụt MCAD.

Tôi nhìn chằm chằm kết quả cô ấy đưa mình, cái mà một bác sĩ nhi bạn của chồng cô đã giải thích cho cô ấy. “Nhưng thế thì thật là... thật là...”

“May mắn,” Kennedy điền nốt phần còn thiếu. “Ít ra là đối với cô. Tôi không biết kết quả này thất lạc khỏi hồ sơ chỉ do tình cờ, hay ai đó đã cố tình đánh mất chúng vì họ biết nó sẽ giúp cô bớt tội. Thế nhưng điều quan trọng là giờ thông tin này đã có trong tay, chúng ta sẽ lướt trên nó tới ngày tha bổng.”

Thiếu hụt MCAD là một chứng bệnh còn nguy hiểm hơn bệnh còn ồng động mạch giai đoạn một nhiều, cái bệnh tim mà Kennedy định dùng để cãi cho tôi ấy. Đó không phải là lời nói dối nữa, khi bảo rằng đứa bé nhà Bauer có một rối loạn đe dọa tính mạng.

Trước tòa, Kennedy sẽ không nói dối. Chỉ có tôi là không nói thật thôi.

Nửa tá lần tôi đã cố kể hết thực hư cho Kennedy biết, nhất là khi chúng tôi từ quan hệ mang tính chất công việc chuyển sang quan hệ cá nhân. Thế nhưng hóa ra, điều đó chỉ làm mọi thứ thêm tồi tệ. Thoạt đầu, tôi không thể cho cô ấy biết mình đã can thiệp và đung vào Davis Bauer khi thằng bé lên cơn tai biến vì tôi không biết có thể tin được cô không, hay sự thật sẽ ảnh hưởng thế nào tới vụ kiện. Giờ đây, tôi không thể nói ra vì hổ thẹn bởi ban đầu mình nói dối.

Tôi òa khóc.

“Đó tốt hơn nên là nước mắt vì hạnh phúc,” Kennedy nói. “Hoặc nước mắt biết ơn vì tài cán của luật sư tôi.”

“Đứa bé tội nghiệp,” tôi chỉ nói được bấy nhiêu. “Thật là... ngẫu nhiên quá.”

Thế nhưng tôi không khóc vì Davis Bauer, và tôi không khóc vì chính mình không trung thực. Tôi khóc vì suốt từ đầu, Kennedy đã đúng - chuyện y tá chăm sóc cho Davis Bauer da đen, da trắng hay da tím thật sự chẳng hề quan trọng. Tôi có cố gắng hồi phục cho đứa bé hay không cũng không nghĩa lý gì. Cái đã rồi kia, chẳng có gì thay đổi được.

Cô ấy đặt tay lên tay tôi. “Ruth,” Kennedy nhắc tôi. “Chuyện không hay vẫn xảy ra với người tốt hằng ngày.”

Điện thoại tôi rung lên vừa khi xe buýt đỗ vào trạm của chúng tôi dưới phố Edison và tôi bước xuống khi giọng nói của chị Adisa lấp đầy tai tôi. “Em gái, em không tin nổi chuyện này đâu. Em đang ở chỗ nào vậy?”

Tôi nhìn biển báo. “Đường College.”

“Vậy thì đi về phía công viên đi.”

Tôi xác định vị trí của mình, quay đi với Edison theo sát gót. Tòa án sừng sững đối diện công viên, và Kennedy đã nói rõ rằng tôi *không* được tới

theo hướng đó, để tránh bị đám báo chí phóng viên tấn công dồn dập.

Nhưng chắc cũng không hại gì nếu chỉ quan sát từ xa.

Tôi nghe tiếng trước khi trông thấy họ; chất giọng khỏe khoắn của họ bện vào nhau và vút lên trời như cây đậu thần của Jack, hướng tới thiên đường. Đó là một biển những gương mặt, bao nhiêu sắc thái của màu nâu, đang cất lời *ca Tự do ơi*. Ở phía trước, trên một cái bục dựng tạm với phong nền có logo của đài, chính là Wallace Mercy. Cảnh sát dựng thành một rào chắn bằng người, tay dang ra, như thể đang cố làm phép bỏ bùa ngăn bạo lực. Trong lúc đó, nôi dài dọc đường Elm là một loạt xe tin tức của các nhà đài, chảo vệ tinh của họ ngoảnh về phía mặt trời trong lúc phóng viên siết chặt micro trong tay, lưng quay lại công viên và những người quay phim đang thu lượm những thước hình.

“Chúa ơi,” tôi hít một hơi.

“Chị không làm gì hết, nhưng họ tới vì em đấy,” chị Adisa tự hào nói. “Em nên ngẩng cao đầu mà bước thẳng lên những bậc thang phía trước tòa án kia.”

“Em không thể.” Kennedy và tôi đã định sẵn chỗ gặp nhau từ trước.

“Thì thôi vậy,” Adisa xuôi theo, nhưng tôi có thể nghe ra sự thất vọng trong giọng chị.

“Em sẽ gặp chị ở trong,” tôi nói. “Và chị Adisa này? Cảm ơn vì đã tới.”

Chị chặc lưỡi. “Chứ chị còn ở đâu khác được đây?” chị bảo tôi, rồi đường dây tắt.

Edison và tôi đi ngang qua nhiều sinh viên trường Yale không hay biết chuyện, đeo ba lô như những chiếc mai rùa; ngang qua những tòa nhà gothic của trường nội trú được ngăn lại an toàn sau mấy cánh cổng đen; ngang qua Bà Thơ - người phụ nữ vô gia cư sẽ ngâm đôi câu để được vài

đồng lễ. Khi đến nhà giáo sĩ trên phố Wall, chúng tôi lách ra sau tòa nhà mà không ai chú ý, vào một bãi giữ xe trống rỗng.

“Giờ thì sao hả mẹ?” Edison hỏi. Thằng bé đang mặc bộ vét đã dùng để dự lễ tang bà. Vào những ngày khác, con tôi có thể là một cậu trai đi phỏng vấn vào đại học.

“Chúng ta đợi thôi,” tôi bảo con. Kennedy có kế hoạch lên đưa tôi vào cửa sau, nơi tôi không bị người ta chú ý. Cô ấy bảo tôi hãy tin cô.

Ngu ngốc thay, tôi tin lời cô ấy.

Turk

Tôi qua, không ngủ được, tôi đã xem vài chương trình truyền hình cáp chiều lúc 3 giờ sáng về cuộc sống trước đây của người Mỹ bản địa. Họ chiếu một màn tái hiện, một người đóng khổ, đốt đồng lá trên đường xẻ dọc theo một thân cây. Thế rồi, sau khi lá cháy hết, anh ta cạo nó đi bằng thứ gì đó trông như vỏ sò, lặp lại quá trình cho đến khi đã làm rỗng lòng chiếc canoe. Hôm nay tôi cũng có cảm giác như thế đấy. Như thể ai đó đã cạo lấy tôi từ bên trong, cho đến khi tôi trống rỗng.

Kể ra cũng khá ngạc nhiên, bởi vì tôi đã chờ ngày này lâu lắm. Tôi tưởng chắc chắn mình sẽ có năng lượng của Siêu Nhân. Tôi sẽ chiến đấu vì con trai tôi, và sẽ chẳng có thứ gì ngăn tôi lại được.

Thế nhưng, lạ thay, tôi có cảm giác như mình đã đến chiến trường và thấy nó vắng tanh.

Tôi mệt. Tôi 25 tuổi và đã sống đủ cho mười người.

Brit bước ra từ phòng tắm. “Tất cả là của anh đấy,” cô ấy nói. Vợ tôi đang mặc áo ngực và một chiếc quần tất mà công tố viên bảo cô ấy diện để trông có vẻ truyền thống.

“Còn anh,” cô ta gợi ý, “nên đội một cái mũ.”

Kệ mẹ nó.

Theo như tôi biết, đây là ngày tưởng niệm mà con trai tôi đáng có: Nếu không thể đưa con về lại bên mình, tôi sẽ đảm bảo những người chịu trách

nhệm cho cái chết của nó phải đền tội, và những kẻ giống như chúng phải run sợ khi còn đó.

Tôi vắn nước nóng và giơ tay ra dưới vòi. Rồi tôi trét kem cạo râu lên. Tôi thoa nó khắp da đầu và bắt đầu dùng lưỡi dao thẳng cạo đầu mình thật láng.

Có lẽ là vì tôi không ngủ được; hoặc vì cái hổ trong lòng làm tôi run rẩy bần thần - bất kể vì lý do gì, tôi cũng đã tự cứa vào mình, ngay bên trên tai trái. Nó thốn như con khồn khi xà phòng chảy vào vết thương.

Tôi ấn một cái khăn tắm lên đầu, nhưng máu trên vết thương phải một lúc mới đông lại được. Sau một phút, tôi mặc nó, để dòng máu chảy xuống cổ, len vào cổ áo.

Nó trông như một lá cờ đỏ, túa ra từ hình xăm chữ thập ngoặc của tôi. Tôi bị mê hoặc bởi sự kết hợp đó: xà phòng trắng, làn da nhợt, vết đỏ tươi.

Thoạt đầu chúng tôi lái về hướng ngược lại với tòa án. Có đồng giá trên kính chắn gió trước của chiếc xe bán tải và trời nắng đẹp, kiểu ngày trông thật là hoàn hảo cho đến khi bạn nhận ra thời tiết lạnh biết mấy khi bước ra ngoài. Chúng tôi đều phục trang lịch sự - tôi mặc cái áo khoác dùng chung với Francis và Brit vận bộ váy đen từng ôm lấy thân hình mà giờ chỉ treo đó thờ ơ.

Chúng tôi là chiếc xe duy nhất trong bãi. Sau khi đậu xe, tôi bước ra và đi vòng qua phía Brit. Tôi làm thế không phải vì mình là quý ông lịch lãm mà vì vợ tôi không chịu ra ngoài. Tôi quỳ xuống bên cạnh cô ấy; đặt tay lên đầu gối vợ. “Sẽ ổn thôi,” tôi nói. “Chúng ta có thể tựa vào nhau.”

Vợ tôi hát cảm ra, như tôi vẫn thường thấy khi cô ấy nghĩ người ta cho rằng mình yếu đuối và vô lực. Rồi cô ấy bước ra khỏi chiếc xe bán tải. Brit đang mang giày bệt, như Odette Lawson bảo cô ấy làm, nhưng áo khoác lại

ngắn và chỉ phủ xuống tới hông và tôi có thể nghe gió quạt qua lớp vải của chiếc váy. Tôi cố đứng giữa Brit và cơn gió thốc, làm như có thể thay đổi thời tiết cho vợ mình.

Khi chúng tôi tới đó, mặt trời đang chiếu vào tấm bia làm cho nó lóa lên. Trắng. Trắng lóa. Brit cúi xuống và lần theo những con chữ trong tên Davis. Ngày sinh thằng bé, bước nhảy lò cò tới cái chết của con. Và dưới đó chỉ có một từ: YÊU.

Brit muốn viết nó bằng thì quá khứ. Đó là điều cô ấy dặn tôi bảo cho người khắc chữ. Thế nhưng vào phút cuối, tôi đã thay đổi yêu cầu. Tôi sẽ không bao giờ hết yêu thằng bé, vậy sao phải để thì quá khứ làm gì?

Tôi bảo Brit người khắc chữ mới là kẻ làm sai. Tôi không thú nhận đó là ý của riêng mình.

Tôi thích ý tưởng chữ khắc trên mộ con trai cũng là hình xăm trên khớp tay bên trái. Như thể tôi luôn mang thằng bé theo mình.

Chúng tôi đứng bên mộ cho đến khi Brit lạnh hết chịu nổi. Có một vạt đất tàn cỏ, dù mới gieo sau tang lễ, những chiếc lá đã sạm màu nâu. Một cái chết thứ hai.

Thứ đầu tiên tôi trông thấy ở tòa án là bọn da đen.

Giống như cả công viên ở trung tâm New Haven đã bị phủ đầy bởi chúng. Chúng đang phát cờ và hát thánh ca.

Chính là tên khốn từ trên truyền hình, thằng cha Wallace gì gì đó. Cái gã tưởng mình là đức cha và hẳn đã đổi lấy năm đô để được phong chức trên mạng. Hẳn ta đang giảng một bài lịch sử người da đen, nói về cuộc nổi loạn Bacon. “Kết quả là, anh chị em tôi,” ông ta thao thao, “người da đen và người da trắng đã bị chia tách. Nếu họ đoàn kết, người ta tin rằng họ có thể gây ra nhiều thiệt hại cùng nhau. Và đến năm 1705, người giúp việc có khế

ước mà theo đạo Cơ Đốc - và da trắng - được cho đất đai, súng ống, thực phẩm và tiền bạc. Những kẻ không như thế thì bị biến thành nô lệ. Đất đai và súc vật của chúng ta bị cướp đi. Vũ khí của chúng ta bị cướp. Nếu chúng ta giơ tay đe dọa một người da trắng, chính mạng sống của ta cũng có thể bị tước đi.” Ông ta giơ tay lên. “Lịch sử được kể bởi người Mỹ da trắng.”

Đúng quá đi mà. Tôi nhìn đám đông đang lắng nghe ông ta. Tôi nghĩ tới trận chiến Alamo, khi một nhóm người Texas đã cầm chân một đội quân Tây Ban Nha suốt mười hai ngày.

Ý tôi là, họ đã thua, nhưng dẫu vậy thì điều tôi nói vẫn không sai.

Đột nhiên, giữa biển đen, tôi thấy một nắm tay trắng giơ lên. Một biểu tượng.

Đám đông dịch chuyển khi người đàn ông đó bước lại chỗ tôi. Một gã to con, có cái đầu trọc và bộ râu dài màu đỏ. Ông ta dừng lại trước tôi và Brit rồi chìa tay ra. “Carl Thorheldson,” ông ta nói, tự giới thiệu mình. “Nhưng cậu đã biết tôi với tên gọi *Odin45*.”

Đó là tên một người đăng bài thường xuyên trên LONEWOLF.org.

Bạn của ông ta cũng bắt tay tôi. “Erich Duval. *WhiteDevil*.”

Cùng nhập bọn với họ là một người phụ nữ có con sinh đôi, hai mái đầu ánh bạc nhỏ cặp ở mỗi bên hông người mẹ. Tiếp theo là một gã mặc áo lính. Ba cô gái kẻ mắt thật đậm. Một người đàn ông cao to mang giày bột chiến binh với cái tấm kẹp giữa răng. Một cậu trai trẻ đeo cặp kính hipster gọng dày và trong tay là laptop.

Một dòng người quây quần lại quanh tôi - những người tôi biết qua mối quan tâm chung trên LONEWOLF.org. Họ là những thợ may, giáo viên và kế toán, họ là những dân quân đi tuần biên giới Arizona và thành viên lực lượng dân sự trên những ngọn đồi của New Hampshire. Họ là những tay

Phát xít mới chưa bao giờ thôi tin tưởng. Họ đã hoạt động ẩn danh, giấu mình sau màn hình và một cái tên người dùng đại diện, cho tới lúc này.

Vì con trai tôi, một lần nữa họ sẵn lòng lộ diện.

Kennedy

Vào buổi sáng ngày mở phiên tòa, tôi ngủ quên. Tôi lao ra khỏi giường như một viên đạn đại bác, vốc nước tạt lên mặt, túm tóc thành búi sau cổ và nhét mình vào chiếc quần tất cùng bộ vét màu thủy thủ đẹp nhất của mình. Chỉ mất ba phút chỉnh trang là tôi đã vào nhà bếp, nơi Micah đang đứng bên bếp lò. “Sao anh không đánh thức em dậy?” tôi cự nự.

Anh mỉm cười và trao tôi một cái hôn thật vội. “Anh cũng yêu em, vàng trắng của đời anh,” anh nói. “Lại ngồi cạnh Violet đi nào.”

Con gái chúng tôi đang ngồi tại bàn, giương mắt nhìn tôi. “Mẹ ơi? Mẹ đang mang hai chiếc giày khác kiểu.”

“Ôi, Chúa ơi,” tôi lẩm bẩm, quay phắt lại chạy vào phòng ngủ, nhưng Micah đã giữ lấy vai tôi và dẫn tôi lại chỗ ngồi.

“Em sẽ ăn hết chỗ này khi nó còn nóng. Em cần năng lượng để đánh bại một gã da đầu và vợ của hắn ta. Nêu không, em sẽ kiệt sức và anh biết từ kinh nghiệm cá nhân là lựa chọn thức ăn duy nhất ở cái tòa án đó là một thứ nâu nâu họ vờ là cà phê, với một cái máy bán hàng toàn thanh ngũ cốc từ thời kỷ Jura.” Anh đặt lên bàn một cái đĩa - hai quả trứng chiên, bánh mì nướng với mứt, lại có khoai tây xắt sợi chiên giòn. Tôi đói đến nỗi đã xực xong phần trứng trước khi anh kịp đặt xuống món cuối cùng - latte bốc khói trong chiếc cốc khoa Y trường Harvard cũ của anh. “Xem này,” anh đùa, “anh thậm chí còn phục vụ em cà phê trong chiếc cốc Đặc quyền Da trắng.”

Tôi phá ra cười. “Vậy thì em sẽ mang nó theo trên xe lấy hên. Hoặc lấy làm tội lỗi. Hoặc gì đó.”

Tôi đặt một cái hôn lên đỉnh đầu Violet và chụp đôi giày hai chiếc giống nhau từ tủ đồ phòng ngủ, cùng với điện thoại, dây sạc, máy tính và cặp hồ sơ. Micah đang chờ tôi ở cửa với cốc cà phê trong tay. “Nói thật lòng nhé? Anh tự hào về em lắm.”

Tôi để mình có được một khoảnh khắc này. “Cảm ơn anh.”

“Tiến lên và hãy là Marcia Clark.”

Tôi nhăn mặt. “Bà ấy là công tố viên mà. Em có thể là Gloria Allred không?”

Micah nhún vai. “Cứ tiêu diệt hết bọn họ.”

Tôi đã dợm bước về phía lối xe chạy rồi. “Em khá chắc rằng đó thứ cuối cùng anh nên nói với một người sắp cãi vụ giết người đầu tiên,” tôi đáp, và lách vào ghế tài xế mà không làm đổ một giọt cà phê nào cả.

Ý tôi muốn nói, đó phải là một tín hiệu, phải không?

Tôi lái xe quanh qua phía trước tòa án chỉ để quan sát cảnh tượng đang diễn ra, mặc dù đã sắp xếp gặp Ruth ở chỗ tôi biết cô sẽ không bị phóng viên bu lại phỏng vấn. Một đám xiếc, đó là cách duy nhất để mô tả cảnh đó. Ở một đầu công viên, Wallace Mercy quái quỷ đang truyền hình trực tiếp, giảng đạo cho cả đám đông qua một cái loa. “Vào năm 1691, từ *người da trắng* lần đầu được dùng ở tòa. Khi đó, đất nước này theo quy luật một giọt^[59],” tôi nghe ông ta oang oang. “Bạn chỉ cần một giọt máu để được coi là người da đen ở đất nước này...”

Ở đầu kia công viên là một đám người da trắng. Thoạt đầu, tôi tưởng họ đang xem Wallace làm trò, và rồi tôi thấy một người đang giơ cao bức ảnh của đứa bé đã chết.

Họ bắt đầu đi qua nhóm người đang nghe Wallace. Có những tiếng nguyên rủa, xô đẩy, và một nắm đám vung ra. Cảnh sát lập tức lao vào cuộc ẩu đả, đẩy những người da đen và da trắng tách ra.

Nó gợi cho tôi nhớ tới trò ảo thuật tôi từng làm năm ngoái để lấy le với Violet. Tôi rót nước vào một cái đĩa bánh nướng tròn, và rắc tiêu lên trên. Rồi tôi bảo con bé rằng hạt tiêu sợ xà phòng Ivory, và đúng như vậy, khi tôi nhúng thanh xà bông vào tô, mớ hạt tiêu dạt hết ra lề.

Với Violet, đó là phép màu. Dĩ nhiên tôi biết rõ hơn - cái khiến cho mớ hạt tiêu tránh xa xà phòng là sức căng bề mặt.

Và thật sự, đó cũng là điều đang diễn ra ở đây.

Tôi lái tới nhà giáo sĩ trên phố Wall. Lập tức, tôi thấy Edison, đang đứng canh chừng - nhưng không thấy Ruth. Tôi ra khỏi xe, nghe trái tim mình chìm xuống. “Có phải mẹ cháu...?”

Thằng bé chỉ qua phía bên kia bãi đậu, tới chỗ Ruth đang đứng trên lề đường, nhìn đám đông người ở đối diện. Cho tới lúc này, chưa ai trông thấy cô ấy, nhưng đó là một mối nguy hiểm. Tôi tới kéo Ruth lại, chạm vào tay cô, nhưng cô ấy giữ tôi ra. “Cho tôi một phút,” cô ấy nghiêm trang nói.

Tôi lùi lại.

Các sinh viên và giáo sư bước qua, cổ áo dựng lên tránh gió. Một chiếc xe đạp vút ngang; và rồi cái thân hình khùng long của một chiếc xe buýt thở hắt một hơi bên vệ đường, ợ ra vài hành khách trước khi đi tiếp. “Tôi cứ có những... suy nghĩ thế này,” Ruth lên tiếng. “Suốt mấy ngày cuối tuần rồi, cô biết không. Tôi nghĩ còn bao nhiêu lần mình được đi xe buýt nữa? Còn bao nhiêu lần được nấu bữa điểm tâm? Đây có phải lần cuối cùng tôi ký séc trả tiền điện? Liệu tôi có chú ý hơn khi thủy tiên hoa vàng nở rộ vào tháng Tư năm ngoái, nếu biết trước mình sẽ không còn thấy lại chúng lần nào?”

Ruth bước một bước lại gần hàng cây con thẳng tắp mới trông. Tay cô vòng qua ôm một thân cây nhỏ như đang bóp nghẹt nó, rồi cô ngẩng mặt lên những cành cây trơ trụi phía trên.

“Nhìn bầu trời kia kìa,” Ruth nói. “Đó là màu xanh cô tìm thấy trong những tuýp sơn dầu. Như màu sơn, rút lại chỉ còn phần tinh túy nhất.” Rồi cô quay sang tôi. “Phải mất bao lâu mới quên được cảnh này?”

Tôi choàng tay qua vai Ruth. Cô ấy đang run rẩy, và tôi biết nó chẳng liên quan gì tới nhiệt độ ngoài trời. “Nếu tôi có gì để nói về điều đó,” tôi đáp, “cô sẽ chẳng bao giờ biết được đâu.”

Ruth

Hồi Edison còn nhỏ, mỗi lần thằng bé làm gì sai, tôi đều biết được ngay. Tôi cảm nhận được điều đó, dù không trông thấy. *Mẹ có mắt đằng sau gáy mà*, tôi bảo con, khi nó ngạc nhiên vì tôi biết nó định ăn vụng một miếng bánh snack trước giờ cơm tối, đầu đang quay lưng lại.

Có lẽ đó là lý do vì sao, mặc dù đang hướng mặt về phía trước như lời Kennedy bảo, tôi vẫn cảm nhận được ánh mắt của tất cả những người đang ngồi phía sau, trong phòng xử án.

Cảm giác như kim châm, như những mũi tên, như vết cắn của loài côn trùng bé xíu. Phải tập trung hết sức tôi mới không lấy tay đập lên gáy, phải chúng đi.

Tôi đang đùa ai vậy chứ? Phải tập trung hết sức tôi mới không bật dậy và chạy ra khỏi cái phòng này.

Kennedy và Howard đang chụm đầu vào nhau, mãi mê thảo luận; họ không có thời giờ để trấn an tôi. Thẩm phán đã tỏ rõ thái độ rằng ông sẽ không chấp nhận sự mất trật tự trong phòng xử án và ông có chính sách không khoan nhượng - một lần gây rối, mời bạn ra ngoài. Rõ ràng điều đó giữ cho bọn thượng tôn da trắng không manh động. Nhưng đâu phải chỉ có ánh mắt bọn chúng xoáy vào gáy tôi.

Còn rất nhiều người da đen nữa, nhiều gương mặt tôi nhận ra từ lễ tang má mình, đến để nâng đỡ tôi bằng những lời cầu nguyện. Ngồi ngay sau tôi

là Edison và chị Adisa. Họ đang nắm tay trên tay vịn giữa hai ghế. Tôi cảm nhận được sức mạnh của mỗi dây gắn kết đó, như một trường lực. Tôi lắng nghe tiếng thở của họ.

Đột nhiên, tôi thấy mình trở lại bệnh viện, làm việc mà mình giỏi nhất, tay đặt trên vai một phụ nữ đang chuyển dạ và mắt dán vào màn hình theo dõi các dấu hiệu sinh tồn của cô ta. “Hít vào,” tôi hướng dẫn. “Thở ra. Hít vào thật sâu... thở ra thật mạnh.” Thế là chắc chắn, sự căng thẳng sẽ chảy ra khỏi người cô gái. Không còn căng thẳng, ta có thể tiến lên.

Đã đến lúc tôi nghe lời khuyên của chính mình.

Tôi lấy hết sức hít vào một hơi, lỗ mũi nở ra, thở sâu đến nỗi tôi hình dung khoảng không mình tạo ra trong bầu không khí, hút những bức tường cong lại. Phổi tôi phồng lên trong lồng ngực, căng như muốn nổ tung. Trong một khoảnh khắc, tôi giữ thời gian đứng lặng.

Rồi sau đó, tôi thả lỏng mình.

Odette Lawton không nhìn vào mắt tôi. Cô ấy hoàn toàn tập trung vào bồi thẩm đoàn. Cô ấy là một trong số họ. Cả khoảng cách cô tạo ra giữa mình và bàn biện hộ cũng là cách nhắc cho những người sẽ quyết định số phận của tôi nhớ rằng, cô ấy và tôi chẳng có gì chung hết. Bất kể họ nghĩ gì khi nhìn vào màu da chúng tôi.

“Các quý bà và quý ông của bồi thẩm đoàn,” cô cất tiếng, “vụ kiện mọi người sắp nghe thật vô cùng kinh khủng và bi thảm. Lúc đó, Turk và Brittany Bauer, cũng như nhiều người chúng ta, đang háo hức được làm cha làm mẹ lần đầu. Thực ra, cái ngày hạnh phúc nhất cuộc đời họ là ngày 2 tháng Mười, năm 2014. Vào hôm đó, con trai Davis của họ đã chào đời.” Cô ấy đặt tay lên lan can dãy bàn bồi thẩm. “Tuy nhiên, không giống tất cả các bậc cha mẹ, vợ chồng nhà Bauer có những sở thích riêng khiến họ

không thoải mái với việc một y tá người Mỹ gốc Phi chăm sóc con họ. Các bạn có thể không thích điều họ tin tưởng, có thể không đồng ý với họ, nhưng các bạn không thể phủ nhận rằng, là bệnh nhân ở bệnh viện đó, họ có quyền quyết định con họ được chăm sóc y tế kiểu gì. Sử dụng quyền lợi đó, Turk Bauer đề nghị bệnh viện chỉ được cho một vài y tá nhất định chăm sóc con anh. Bị cáo không phải là một trong số đó - và quý ông quý bà - đó là sự coi thường mà cô ta không chịu nổi.”

Nếu không lo sợ đến vậy, tôi sẽ phá lên cười. Vậy thôi hả? Đó là cách Odette lướt qua sự kỳ thị chủng tộc đã đưa đến việc có cái mẫu ghi chú khốn kiếp đó trên hồ sơ bệnh nhân sao? Thật là ấn tượng, cái cách cô ta lật qua nó, gọn gàng đến nỗi trước khi bồi thẩm đoàn kịp trông thấy cái xấu xí trong sự việc, họ đã nhìn vào một thứ khác hoàn toàn: quyền lợi của bệnh nhân. Tôi liếc nhìn Kennedy và cô khẽ nhún vai. *Tôi đã bảo cô mà.*

“Vào sáng thứ Bảy, bé Davis Bauer được đưa đến phòng trẻ làm phẫu thuật cắt bao quy đầu. Bị cáo ở một mình trong căn phòng đó khi đưa trẻ có dấu hiệu tai biến. Vậy cô ta đã làm gì?” Odette ngừng lại. “Không gì hết. Cô y tá với hơn hai mươi năm kinh nghiệm, người phụ nữ đã có lời thề chăm sóc sức khỏe bệnh nhân hết sức mình, *chỉ đứng trơ ra đó.*” Quay lại, cô chỉ về phía tôi. “Bị cáo đứng đó, nhìn đứa trẻ thở một cách khó nhọc, và để mặc cho nó chết.”

Lúc này tôi có thể cảm nhận bồi thẩm đoàn đang soi xét, nhặt nhạnh từng mẫu nhỏ của mình, như bầy chó rừng trên cái xác. Người thì có vẻ tò mò, người nhìn chăm chăm ghê tởm. Nó làm tôi chỉ muốn bò xuống dưới bàn biện hộ. Đi tắm. Nhưng rồi tôi nghe Kennedy siết lấy tay tôi, vốn đang đặt trên đùi, và tôi ngẩng cằm lên. *Đừng để họ thấy cổ toát mồ hôi*, cô ấy dặn.

“Hành vi của Ruth Jefferson là phi đạo đức, coi thường hậu quả, và có chủ ý. Ruth Jefferson là một kẻ giết người.”

Nghe cái từ đó ném vào mình, mặc dù bản thân đã chờ đợi trước, vẫn làm tôi giật thót. Tôi cố đắp lên một con đê để chặn lại cú sốc, bằng cách liên tục hình dung tất cả những đứa bé tôi đã nâng niu trên tay, cái đưng chạm đầu tiên để dỗ yên bé trong thế giới.

“Chúng cứ cho thấy bị cáo đã khoanh tay đứng đó trong lúc đứa trẻ chiến đấu giành sự sống. Khi những chuyên viên y tế khác vào phòng và thúc cô ta hành động, cô ta đã dùng lực nhiều hơn cần thiết và vi phạm tất cả những quy chuẩn về chăm sóc sức khỏe. Cô ta thô bạo với đứa trẻ đến mức các vị có thể thấy vết bầm trên ảnh khám tử thi bé.”

Nữ công tố quay lại với bồi thẩm đoàn. “Tất cả chúng ta đều từng cảm thấy bị tổn thương, quý bà và quý ông,” Odette tiếp tục. “Nhưng kể cả khi ta không nghĩ một quyết định là đúng đắn - kể cả khi ta thấy đó là sự sỉ nhục về mặt đạo đức - ta cũng không trả đũa. Ta không làm tổn thương một người vô tội để đáp trả kẻ đã xử sự sai trái với ta. Vậy mà đó chính là điều bị cáo đã làm. Nếu cô ta hành động đúng theo điều đã được huấn luyện trong tư cách một chuyên viên y tế, thay vì để con giận dữ và ý muốn trả thù thúc đẩy mình, thì hôm nay Davis Bauer vẫn còn sống. Thế nhưng với Ruth Jefferson trong nhiệm vụ đó?” Odette nhìn thẳng vào mắt tôi. “Đứa trẻ chẳng có cơ hội nào.”

Bên cạnh tôi, Kennedy êm ái đứng lên. Cô ấy đi về phía bồi thẩm đoàn, gót giày gỗ nhịp trên sàn lát gạch. “Công tố viên,” cô lên tiếng, “muốn các vị tin rằng trắng đen trong vụ này rất rõ ràng, tách bạch. Thế nhưng chuyện không phải như các vị nghĩ đâu. Tôi là người đại diện cho Ruth Jefferson. Cô ấy đã tốt nghiệp trường Đại học tiểu bang New York Ở Plattsburgh và tiếp tục được cấp bằng y tá tại Yale. Cô ấy đã hai mươi năm hành nghề y tá hộ sinh ở tiểu bang Connecticut, chồng cô ấy là Wesley Jefferson, đã hy sinh ở nước ngoài khi phục vụ trong quân đội. Một thân một mình, cô ấy nuôi lớn con trai, Edison, một học sinh danh dự đang đăng ký vào đại học.

Ruth Jefferson không phải là một con quái vật, thừa các quý bà và quý ông. Cô ấy là một người mẹ tốt, một người vợ hiền, và là một y tá mẫu mực.”

Kennedy quay lại bàn biện hộ và đặt tay lên vai tôi. “Chúng cứ cho thấy rằng một ngày nọ, một đứa bé đã chết trong ca trực của Ruth. Nhưng không phải là một đứa bé bất kỳ. Đó là con trai của Turk Bauer, người đàn ông căm ghét Ruth vì màu da cô. Và chuyện gì đã xảy ra? Khi đứa bé chết, anh này tìm đến đồn cảnh sát và gán tội cho Ruth. Bất chấp sự thật rằng bác sĩ khoa nhi - người mà các vị sẽ nghe lời chứng - đã khen ngợi Ruth vì cách cô cố gắng cứu lấy mạng sống đứa trẻ khi bé bị ngưng thở. Bất chấp sự thật rằng cấp trên của Ruth - người mà các vị sẽ nghe lời chứng - đã bảo Ruth không được động đến bé, dù bệnh viện không có quyền bảo cô từ bỏ nhiệm vụ y tá của mình.”

Kennedy lại bước về phía bồi thẩm đoàn. “Đây là điều chúng cứ sẽ chỉ ra: Ruth đã phải đối mặt với một tình huống tiến thoái lưỡng nan. Cô ấy nên nghe theo lệnh của cấp trên và ước muốn sai lầm của bố mẹ đứa trẻ? Hay cô ấy nên làm tất cả những gì có thể để cứu lấy mạng sống bé sơ sinh?

“Cô Lawson nói rằng đây là một vụ việc vô cùng bi thảm, và cô ấy nói đúng. Nhưng một lần nữa, không phải vì lý do các vị nghĩ. Bởi Ruth có làm gì hay không làm gì cũng chẳng thể cứu lấy Davis Bauer bé nhỏ. Điều mà khi đó nhà Bauer - và bệnh viện - không hay biết là đứa bé có một chứng bệnh bẩm sinh đe dọa tính mạng chưa được phát hiện. Và người ở trong phòng với bé là Ruth hay Florence Nightingale thì cũng chẳng khác biệt gì. Đơn giản là chẳng có cách nào để Davis Bauer sống sót.”

Cô ấy dang tay ra, một sự nhượng bộ. “Công tố viên muốn các vị tin rằng lý do chúng ta có mặt ở đây hôm nay là vì sự bất cẩn gây hậu quả nghiêm trọng. Thế nhưng người vô ý không phải Ruth - mà là bệnh viện và phòng xét nghiệm. Họ đã không phát hiện kịp thời một căn bệnh nghiêm trọng ở đứa bé, mà, nếu được chẩn đoán sớm hơn, bé có thể đã được cứu

sống. Công tố viên muốn các vị tin rằng lý do chúng ta có mặt ở đây hôm nay là vì cơn giận dữ và ý muốn trả thù. Điều đó đúng. Nhưng người bị cơn giận lấn át không phải Ruth. Đó là Turk và Brittany Bauer, những người mà, trong nỗi đau mất mát, muốn tìm ai đó để trừng phạt và đổ tội. Nếu họ không thể có con trai, còn sống và khỏe mạnh, thì họ muốn kẻ khác cũng phải chịu khổ đau. Và thế là họ nhắm vào Ruth Jefferson.” Kennedy nhìn vào bồi thẩm đoàn. “Trong việc này đã có một nạn nhân vô tội. Tôi xin các vị đừng để có thêm người thứ hai.”

Nhiều tháng rồi tôi không gặp Corinne. Cô ấy trông già hơn và có quầng thâm dưới mắt. Tôi tự hỏi liệu cô ấy có còn hẹn hò với người bạn trai cũ, cô ấy có bệnh không, gần đây cuộc đời cô ấy đã gặp những khủng hoảng nào. Tôi nhớ chúng tôi từng gọi món rau trộn ở căn-tin và ăn chúng trong phòng nghỉ; cô đồng nghiệp sẽ sang mấy quả cà chua của cô ấy qua cho tôi và tôi sẽ đổi lại cho cô vài trái ô-liu của mình.

Nếu mấy tháng vừa qua có dạy cho tôi điều gì, thì đó là tình bạn là màn khói. Những con người bạn tưởng là rắn chắc hóa ra chỉ là ánh sáng với mặt gương; và khi nhìn xuống, bạn sẽ nhận ra có những người khác mình vẫn coi thường nhưng lại là nền móng, là chỗ đứng cho bạn. Một năm trước, tôi sẽ nói rằng Corinne và tôi rất thân, nhưng hóa ra đó chỉ là sự gần gũi về mặt không gian, chẳng phải sự gắn kết thật sự. Chúng tôi là người quen mặc định, mua quà Giáng sinh cho nhau và hẹn nhau đi ăn tapas vào những tối thứ Năm không phải vì có nhiều điểm chung, mà vì chúng tôi đã làm việc bên nhau quá vất vả, quá lâu nên cứ tiếp tục cuộc trò chuyện đầy chữ viết tắt giữa những người đồng nghiệp thì dễ hơn là vươn ra ngoài phạm vi thông thường và dạy cho người khác ngôn ngữ của mình.

Odette yêu cầu Corinne nêu tên và địa chỉ của mình. Rồi nữ công tố hỏi, “Cô có việc làm không?”

Từ bực nhân chứng, Corinne nhìn vào mắt tôi, rồi ánh mắt cô ấy lảng đi. “Có. Ở bệnh viện Mercy West Haven.”

“Cô biết bị cáo trong vụ kiện này chứ?”

“Vâng,” Corinne thừa nhận. “Tôi biết.”

Nhưng không, cô ấy nào có biết tôi đúng nghĩa. Chưa bao giờ.

Công bằng mà nói, tôi đoán mình cũng không thật sự biết mình là ai nữa.

“Cô đã quen biết bị cáo bao lâu?” Odette hỏi.

“Bảy năm. Chúng tôi cùng làm y tá ở khoa sản.”

“Ra vậy,” công tố viên nói. “Vào ngày 2 tháng 10 năm 2014, hai người có cùng làm việc với nhau không?”

“Có. Chúng tôi bắt đầu ca trực của mình từ 7 giờ sáng.”

“Sáng hôm đó cô có chăm sóc cho Davis Bauer, nhỉ?”

“Đúng,” Corinne đáp. “Nhưng tôi chỉ làm thay cho Ruth.”

“Tại sao?”

“Cấp trên của chúng tôi, Marie Malone, bảo tôi làm.”

Odette tỏ vẻ rất khoa trương về việc đưa một bản sao có chứng thực của biên bản y tế ra làm bằng chứng. “Tôi muốn cô xem vật chứng 24, trước mắt cô. Cô có thể cho bồi thẩm đoàn biết đó là gì không?”

“Biên bản y tế,” Corinne giải thích. “Davis Bauer là bệnh nhân.”

“Có một mẫu ghi chú phía trước hồ sơ phải không?”

“Phải,” Corinne đáp, và cô ấy đọc to nó. “Không để nhân viên người Mỹ gốc Phi chăm sóc bệnh nhân này.”

Mỗi từ là một viên đạn.

“Kết quả của việc này là bệnh nhân đã được chuyển sang cho cô chăm sóc, thay cho bị cáo, đúng không?”

“Đúng.”

“Cô có quan sát phản ứng của Ruth với mẫu ghi chú đó không?” Odette hỏi.

“Có. Cô ấy giận dữ và tức tối. Cô ấy nói rằng Marie rút cô ấy khỏi ca đó vì cô ấy là người da đen, và tôi nói nghe có vẻ không giống Marie. Cô biết đấy, kiểu như phải có vấn đề gì khác nữa. Cô ấy không muốn nghe. Cô ấy nói, ‘Đứa bé đó không có ý nghĩa gì với chị hết.’ Rồi cô ấy dùng dùng bỏ đi.”

Đùng đùng bỏ đi? Tôi đi xuống thang bộ, thay vì dùng thang máy. Thật đáng kinh ngạc, cái cách mà sự kiện và sự thật có thể bị bóp méo, thay hình đổi dạng, như sáp nến để quá lâu dưới ánh mặt trời. Không có cái gì gọi là sự thật. Chỉ có cách bạn nhìn sự thật, tại một thời điểm nhất định. Cách bạn tường thuật lại nó. Cách bộ não bạn xử lý sự thật đó. Không thể tách rời người kể chuyện khỏi câu chuyện.

“Davis Bauer có phải là một đứa bé khỏe mạnh không?” công tố viên tiếp tục.

“Có vẻ thế,” Corrinne thú nhận. “Ý tôi là, đứa bé không uống sữa nhiều, nhưng chuyện đó không đặc biệt quan trọng. Nhiều đứa bé mới sinh cũng bị lừ đừ.”

“Thứ Sáu ngày 3 tháng 10 cô có đi làm không?”

“Có,” Corinne đáp.

“Ruth thì sao?”

“Không. Lẽ ra cô ấy không phải tới, nhưng tôi khá chắc là chúng tôi bị thiếu người và cô ấy được gọi vào làm hai ca liên tục - từ 7 giờ tối, suốt tới thứ Bảy.”

“Vậy cô là y tá chăm sóc Davis suốt ngày thứ Sáu à?”

“Đúng thế.”

“Cô có tiến hành xét nghiệm nào trên đứa bé không?”

Corinne gật đầu. “Vào khoảng 2:30 tôi lấy máu gót chân bé. Đó là một dạng xét nghiệm máu cơ bản - không phải vì đứa bé bị bệnh hay gì. Đứa bé sơ sinh nào cũng được lấy máu như thế, và mẫu máu được đưa tới phòng xét nghiệm tiểu bang để phân tích.”

“Hôm đó cô có lo ngại gì về bệnh nhân của mình không?”

“Đứa bé gặp khó khăn trong việc bám mẹ để bú, nhưng với một người mới làm mẹ lần đầu và một đứa bé mới sinh thì chuyện đó cũng thường.” Cô mỉm cười với bồi thẩm đoàn. “Người mù dắt người mù, kiểu vậy.”

“Cô có trò chuyện gì với bị cáo về Davis Bauer khi cô ấy tới trực không?”

“Không. Thực ra cô ấy có vẻ lơ đãng đi đứa bé hoàn toàn.”

Thật là một trải nghiệm siêu thực, như tách rời cơ thể, khi ngồi đây, sờ sờ trước mắt, và nghe mọi người nói về mình như thể mình không có mặt.

“Lần tiếp theo cô gặp Ruth là khi nào?”

“Ừm, cô ấy vẫn còn đang trực khi ca của tôi bắt đầu vào lúc 7 giờ sáng. Cô ấy đã thức trắng đêm, và theo lịch thì sẽ về lúc 11 giờ trưa.”

“Chuyện gì đã xảy ra vào sáng đó?” Odette hỏi.

“Đứa bé được phẫu thuật cắt bao quy đầu. Thông thường bố mẹ không thích thấy cảnh đó, nên chúng tôi đưa bé tới phòng trẻ. Chúng tôi cho bé chút ‘kẹo’ - cơ bản là nước đường - để dỗ bé bình tĩnh, và bác sĩ nhi tiến hành mổ. Khi tôi đẩy xe nôi vào, Ruth đang chờ trong phòng trẻ. Đó là một buổi sáng bận như điên, và cô ấy đang nghi lấy hơi.”

“Cuộc phẫu thuật cắt bao quy đầu diễn ra như dự tính chứ?”

“Như dự tính, không có biến chứng gì. Theo lệ thì chúng tôi phải theo dõi đứa bé suốt chín mươi phút sau đó để đảm bảo không xảy ra chảy máu hay bất kỳ vấn đề nào khác.”

“Cô có làm đúng như vậy không?”

“Không,” Corinne thú nhận. “Tôi bị gọi vào một ca mổ cấp cứu cho một bệnh nhân khác của tôi. Y tá phụ trách của chúng tôi, Marie, đi theo tôi tới phòng mổ, vốn là công việc của cô ấy. Thế là cả tầng của chúng tôi chỉ còn mỗi Ruth là y tá. Thế là tôi nắm lấy cô ấy và nhờ cô ấy trông chừng Davis.” Cô đồng nghiệp cũ của tôi ngập ngừng. “Mọi người phải hiểu, bệnh viện của chúng tôi rất nhỏ. Chúng tôi chỉ có vừa đủ những nhân viên chủ chốt. Khi có một ca cấp cứu y tế, quyết định được đưa ra rất nhanh.”

Bên cạnh tôi, Howard hí hoáy ghi lại.

“Một ca mổ cấp cứu mất khoảng hai mươi phút là nhiều nhất. Tôi cho rằng mình sẽ trở lại phòng trẻ đó trước cả khi đứa bé kịp tỉnh dậy.”

“Cô có lo ngại gì khi để Davis lại cho Ruth coi sóc không?”

“Không,” cô ấy nhấn mạnh. “Ruth là y tá giỏi nhất tôi từng gặp.”

“Cô vắng mặt bao lâu?” Odette hỏi.

“Quá lâu,” Corinne trả lời thật khẽ. “Đến lúc tôi trở lại, đứa bé đã chết rồi.”

Công tố viên quay sang Kennedy. “Nhân chứng là của cô đấy.”

Kennedy mỉm cười với Corinne trong lúc bước về phía bức nhân chứng. “Cô nói mình đã làm việc với Ruth bảy năm. Cô có coi hai người là bạn?”

Corinne đưa mắt nhìn tôi. “Có.”

“Cô có bao giờ nghi ngờ sự tận tụy của cô ấy trong công việc hay không?”

“Không. Như tôi đã nói, cô ấy gần như là hình mẫu lý tưởng cho tôi.”

“Cô có ở trong phòng trẻ lúc sự can thiệp y tế diễn ra với Davis Bauer không?”

“Không,” Corinne nói. “Tôi ở với bệnh nhân khác.”

“Vậy là cô không thấy Ruth hành động.”

“Không.”

“Và,” Kennedy nói thêm, “cô cũng không thấy Ruth *không* hành động.”

“Không.”

Kennedy giơ lên mẫu giấy Howard đã chuyển cho cô ấy “Cô đã nói, và tôi xin nhắc lại, *Khi có một ca cấp cứu y tế, quyết định được đưa ra rất nhanh*. Cô có nhớ đã nói câu đó không?”

“Có...”

“Ca mổ cấp cứu của cô là một tình huống cấp cứu y tế, đúng chứ?”

“Đúng.”

“Theo cô, việc một đứa bé bị ngưng thở có thể coi là tình huống cấp cứu y tế không?”

“Ừm, có, dĩ nhiên.”

“Cô có biết có một mẫu giấy trong hồ sơ bảo rằng Ruth không được chăm sóc đứa bé?”

“Phản đối!” Odette kêu lên. “Đó không phải là điều mẫu ghi chú nói.”

“Chấp nhận,” thẩm phán tuyên bố. “Cô McQuarrie, hãy diễn đạt lại đi.”

“Cô có biết trong hồ sơ có một mẫu giấy bảo rằng không được để cho nhân viên người Mỹ gốc Phi chăm sóc đứa bé?”

“Có.”

“Ở khoa cô có bao nhiêu y tá là người da đen?”

“Chỉ mình Ruth.”

“Khi cô nắm lấy Ruth và nhờ cô ấy trông chừng bé thay cô, cô có biết bố mẹ đứa bé đã bày tỏ ý muốn cấm Ruth chăm sóc đứa con sơ sinh của họ?”

Corinne cựa quậy trên chiếc ghế gỗ. “Tôi không nghĩ sẽ có chuyện xảy ra. Đứa bé vẫn ổn khi tôi rời khỏi đó.”

“Lý do có quy định theo dõi đứa bé trong vòng chín mươi phút sau một ca phẫu thuật cắt bao quy đầu là vì với trẻ sơ sinh, mọi chuyện có thể thay đổi trong tích tắc, phải vậy không?”

“Phải.”

“Và sự thật là, Corinne, cô đã để đứa bé lại với một y tá bị cấm chăm sóc bé, đúng vậy không nhỉ?”

“Tôi không có lựa chọn nào khác,” Corinne trả lời, tỏ ra tự vệ.

“Thế nhưng cô *đã* để đứa bé cho Ruth chăm sóc, đúng không?”

“Đúng.”

“Và cô *biết* cô ấy không được phép đụng vào đứa bé?”

“Tôi biết.”

“Vậy là căn bản, cô đã làm trái chỉ thị, tới hai lần?”

“Ừm...”

“Buồn cười thật,” Kennedy cắt ngang. “Không có ai cáo buộc *cô* tội giết đứa bé đó.”

Đêm qua, tôi mơ về lễ tang của má. Những hàng ghế dài chật kín và lúc đó không phải mùa đông, mà đang mùa hạ. Bất chấp máy điều hòa đang chạy, bất chấp việc mọi người cứ phe phẩy quạt bằng tay hoặc tờ giới thiệu chương trình, người chúng tôi ai cũng đầm mồ hôi. Nhà thờ không phải nhà thờ, mà là một cái kho giống như vừa được xây lại sau hỏa hoạn. Cây thánh

giá phía sau bệ thờ được làm từ hai thanh gỗ cháy xém gắn vào nhau như hai mảnh ghép hình.

Tôi cố gắng khóc, nhưng chẳng còn giọt nước mắt nào. Bao nhiêu nước trong người tôi đều đã toát thành mồ hôi hết. Tôi cố quạt cho bản thân, nhưng trong tay không có tờ giấy thiệu.

Thế rồi người ngồi cạnh tôi đưa tôi tờ của bà ấy. “Lấy của ta này,” bà đề nghị.

Tôi quay sang định cảm ơn và nhận ra má đang ngồi trên ghế cạnh tôi.

Ngỡ ngàng đến không nói được, tôi run rẩy đứng dậy.

Tôi nhìn vào quan tài, để xem thay vì má, người ở trong đó là ai.

Nó chứa đầy những đứa bé đã chết.

Marie được nhận vào làm sau tôi mười năm. Hồi đó, cô ấy cũng là y tá hộ sinh như tôi vậy. Chúng tôi cùng vượt qua những lần trực liên hai ca nặng nhọc, cùng phàn nàn về chế độ đãi ngộ teo tóp và cùng sống sót qua đợt sửa chữa bệnh viện. Khi y tá phụ trách về hưu, Marie và tôi cùng tiến cử mình vào vị trí đó. Khi phòng nhân sự chọn Marie, cô ấy tới tìm tôi, sốc và áy náy. Cô ấy nói bản thân đã mong công việc thuộc về tôi, chỉ để cô ấy không phải xin lỗi vì là người được chọn. Thế nhưng thật lòng, tôi không có vấn đề gì với quyết định đó. Dẫu sao thì tôi cũng phải chăm sóc Edison. Và làm y tá phụ trách nghĩa là phải xử lý nhiều thủ tục hành chính hơn, ít làm việc trực tiếp với bệnh nhân lại. Nhìn Marie làm quen với vai trò mới, tôi thầm cảm ơn ngôi sao may mắn của mình vì mọi chuyện đã diễn ra ổn thỏa như vậy.

“Bố đứa bé, Turk Bauer, đã yêu cầu được nói chuyện với người phụ trách,” Marie trả lời công tố viên. “Anh ta có chút lo ngại về cách con anh ta được chăm sóc.”

“Nội dung cuộc trò chuyện đó là gì?”

Cô ấy nhìn xuống đùi mình. “Anh ta không muốn bắt kỳ người da đen nào đụng vào đứa trẻ. Anh ta vừa nói vừa để lộ hình xăm lá cờ Liên minh miền Nam trên cẳng tay.”

Trong bồi thẩm đoàn có tiếng hít vào thật mạnh của một ai đó.

“Cô đã bao giờ nghe yêu cầu như vậy từ các bậc bố mẹ chưa?”

Marie ngáp ngừng. “Bệnh nhân yêu cầu chúng tôi cái nọ cái kia suốt. Có những phụ nữ thích bác sĩ đỡ đẻ cho họ là phụ nữ hơn, hoặc họ không muốn người chăm sóc mình là sinh viên thực tập. chúng tôi cố hết sức để làm cho bệnh nhân của mình thoải mái, bất kể phải làm gì.”

“Trong trường hợp này, cô đã làm gì?”

“Tôi viết một mẫu ghi chú và dán nó vào hồ sơ.”

Odette yêu cầu Marie xem lại bằng chứng là tập hồ sơ y tế, rồi đọc to dòng ghi chú đó lên. “Cô có nói chuyện với nhân viên của mình về yêu cầu của bệnh nhân không?”

“Có. Tôi đã giải thích với Ruth là đã có yêu cầu để cô ấy rút ra, vì quan điểm của cha đứa bé.”

“Cô ấy đã phản ứng thế nào?”

“Cô ấy coi đó là sự sỉ nhục cá nhân,” Marie đều đều đáp. “Tôi không có ý như vậy. Tôi bảo cô ấy đó chỉ là thủ tục. Thế nhưng cô ấy đã đi ra và đóng sầm cửa văn phòng.”

“Khi nào thì cô mới gặp lại bị cáo?” Odette hỏi.

“Sáng thứ Bảy. Tôi đang ở trong phòng cấp cứu với một bệnh nhân khác bị biến chứng khi sinh. Là y tá phụ trách chung, nhiệm vụ của tôi là phải chuyển bệnh nhân đi cùng với y tá phụ trách người đó, là Corinne. Corinne đã để Ruth trông chừng bệnh nhân còn lại của cô ấy - Davis Bauer

- sau phẫu thuật cắt bao quy đầu. Vậy là ngay khi có thể, tôi đã chạy trở lại phòng trẻ.”

“Cho chúng tôi biết cô đã thấy gì đi, Marie.”

“Ruth đang đứng bên cái nôi,” cô ấy đáp. “Tôi hỏi cô ấy đang làm gì, và cô ấy trả lời, *Không gì cả.*”

Căn phòng thu hẹp lại quanh tôi, những múi cơ trên cổ và cánh tay tôi căng chặt. Tôi lại thấy mình đông cứng, đang nhìn chăm chăm vào sắc xanh trên má đứa trẻ và sự bất động từ thân hình bé xiu của nó. Tôi nghe chỉ thị của y tá phụ trách:

Bóp bóng.

Gọi mã cấp cứu đi.

Tôi đang bơi, tôi bối rối chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa, người tôi như hóa gỗ rồi.

Bắt đầu ấn ngực.

Dùng hai ngón tay ấn mạnh lên cái mạng lưới xương sườn mỏng manh, gần điện cực bằng tay còn lại. Phòng trẻ quá chật cho từng ấy người đột ngột đổ vào. Cây kim tiêm dưới da đầu, một tràng chửi rủa văng ra khi mũi kim bị trật trước lúc đâm vào một mạch máu. Một cái lọ lăn lông lốc, rớt xuống khỏi mặt bàn. Atropine, phun vào phổi, phủ lên mặt trong ống nhựa. Xộc vào phòng trẻ là bác sĩ nhi. Hình ảnh cái bóp bóng bị vút vào giỏ rác.

Thời gian? 10:04.

“Ruth?” Kennedy thì thầm. “Cô có ổn không?”

Tôi chẳng thể nào khiến môi mình cử động. Tôi chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa. Người tôi như hóa gỗ. Tôi đang chết đuối.

“Bệnh nhân bị tim nhịp chậm phức hợp rộng,” Marie nói.

Mộ chí.

“Chúng tôi không tiếp oxy cho bé được. Cuối cùng, bác sĩ y thông báo thời gian chết, chúng tôi không nhận ra bố mẹ bé đã vào phòng. Có quá nhiều chuyện xảy ra... và...” Cô ngật ngừng. “Người bố - anh Bauer - chạy tới thùng rác lấy cái bóp bóng. Anh ấy cố đặt nó lên cái ống thò ra từ cổ họng bé. Anh ấy van nài chúng tôi chỉ cho anh ấy biết phải làm gì.” Marie gạt đi một giọt nước mắt. “Tôi không có ý... tôi... tôi xin lỗi.”

Tôi xoay xở quay đầu đi được một chút và nhận thấy có nhiều phụ nữ trong ghế bồi thẩm đoàn đang làm điều tương tự. Nhưng tôi, trong người tôi chẳng còn giọt nước mắt nào.

Tôi đang chết chìm trong nước mắt của tất cả những người khác.

Odette đi về phía Marie và đưa cô một hộp khăn giấy. Những tiếng thôn thức khe khẽ vây quanh tôi, như sợi bông nhồi bao phủ bốn phía. “Chuyện gì đã xảy ra tiếp theo?” công tố viên hỏi.

Marie chấm nước mắt. “Tôi quán Davis Bauer lại trong một chiếc khăn. Tôi đội mũ lại cho bé. Và tôi trao bé cho bố mẹ.”

Người tôi hóa gỗ.

Tôi nhắm mắt. Và tôi chìm, chìm mãi.

Phải vài phút sau tôi mới có thể tập trung vào Kennedy, cô đang đối vấn Marie trong khi tôi bình tĩnh lại. “Đã từng có bệnh nhân nào than phiền với cô về chuyên môn y tá của Ruth chưa, trước Turk Bauer?”

“Chưa từng.”

“Khả năng chăm sóc bệnh nhân của Ruth có dưới mức tiêu chuẩn?”

“Không có.”

“Khi cô viết mẫu ghi chú đó và dán vào hồ sơ đứa trẻ sơ sinh, cô biết bất cứ lúc nào ở bệnh viện cũng chỉ có hai y tá, và có khả năng bệnh nhân

sẽ bị bỏ mặc không người giám sát trong thời gian ở bệnh viện?”

“Điều đó không đúng. Y tá còn lại trong ca trực sẽ nhận giám sát.”

“Lỡ như y tá đó bận việc thì sao? Lỡ như,” Kennedy nói, “cô ấy bị gọi đi tham gia một ca mổ cấp cứu, ví dụ vậy, và y tá duy nhất còn lại ở khoa là người Mỹ gốc Phi?”

Miệng Marie há ra và ngậm lại, nhưng không có âm thanh nào thoát ra.

“Tôi xin lỗi, cô Malone - nhưng tôi không nghe rõ?”

“Không có lúc nào Davis Bauer bị bỏ lại mà không có người giám sát hết,” cô ấy khẳng định. “Ruth ở đó mà.”

“Nhưng cô - cấp trên của cô ấy - đã cấm cô ấy chăm sóc bệnh nhân này mà, không phải vậy sao?”

“Không, tôi...”

“Mẫu ghi chú của cô đã cấm cô ấy chủ động điều trị cho bệnh nhân đó...”

“Cái đó là lúc *bình thường*.” Marie giải thích. “Dĩ nhiên khi có *tình huống khẩn cấp* thì phải khác.”

Mắt Kennedy lóe lên. “Điều đó có được ghi trong hồ sơ bệnh nhân không?”

“Không, nhưng...”

“Điều đó có trên mẫu ghi chú của cô chứ?”

“Không.”

“Cô có khuyên Ruth rằng, trong những tình huống nhất định, cô ấy nên đặt lời thề Nightingale của mình lên trên chỉ thị của cô?”

“Không,” Marie thì thầm.

Kennedy khoanh tay lại. “Vậy thì,” cô hỏi, “làm sao Ruth biết được?”

Khi ngày hôm đó khép lại, Kennedy đưa Edison và tôi ra trạm xe buýt. “Tôi biết cảm giác không phải thế,” cô bảo tôi, trong khi chúng tôi vội vã chạy tới chỗ trú nhỏ chắn gió. “Nhưng ngày đầu tiên như vậy là tốt đẹp.”

Tôi trao Kennedy một cái nhìn cho cô biết chính xác điều tôi nghĩ: không đời nào mà các thành viên bồi thẩm đoàn không về nhà mà vẫn nghĩ về cảnh Turk Bauer cố tự cứu lấy con trai mình.

Sau khi Kennedy để chúng tôi lại một mình, Edison ngồi xuống bên cạnh tôi trên ghế. Thằng bé nói rộng cà vạt. “Con ổn chứ?” tôi hỏi, siết lấy tay con.

“Con không thể tin nổi mẹ lại là người hỏi con câu đó.”

Một phụ nữ đến nhập bọn với mẹ con tôi, ngồi xuống trong không gian chật hẹp. Sự chú ý của cô này dồn hết vào cuộc trò chuyện trên điện thoại. Cô bật cười, cau mày và chặc lưỡi, màn diễn opera một người. Rồi cuối cùng cô ngẩng đầu lên, chừng như mới vừa nhận ra mình đang ở chỗ nào.

Khi trông thấy Edison bên cạnh, cô ấy nhích ra một chút xíu, chỉ để tăng thêm khoảng cách bằng một sợi tóc giữa hai người. Rồi cô mỉm cười, như thể làm thế là ổn cả.

“Con biết không,” tôi lên tiếng, “mẹ hơi đói.”

Edison nhăn răng cười. “Con thì *lúc nào* cũng đói.”

Mẹ con tôi cùng đứng dậy và bước ra khỏi chỗ trú nhỏ. Lúc này tôi chẳng quan tâm liệu mình có đâm đầu vào một đám phóng viên, hay chính Wallace Mercy không. Tôi lang thang dọc con phố với cánh tay khoác vào Edison cho tới khi một tiệm pizza hiện ra trước mắt.

Chúng tôi chọn món và ngồi xuống, chờ được gọi. Tại bàn, Edison cúi gầm trên ly Coca-Cola, hút ròn rột cặn nước chỉ trong chốc lát. Tôi cũng đắm chìm trong những suy nghĩ và ký ức của riêng mình.

Tôi đoán mình đã không nhận ra rằng việc bị đem ra xử trước tòa không chỉ là một cuộc bôi nhọ danh dự hợp thức. Đó là một trò chơi tâm lý, để lớp áo giáp của bị cáo từng chút một bị phá vỡ, cho đến khi bạn không thể không tự hỏi phải chăng công tố viên đã nói đúng rồi.

Biết đâu tôi *đã cố* tình làm thế?

Biết đâu tôi ngần ngại không phải vì mẫu ghi chú của Marie, mà bởi vì trong thâm tâm, tôi muốn vậy?

Giọng nói của Edison kéo tôi ra khỏi những suy nghĩ của mình. Chớp mắt, tôi trở lại thực tại. “Họ gọi tên mình rồi à?”

Thằng bé lắc đầu. “Dạ chưa. Mẹ à, con... con hỏi mẹ câu này được không?”

“Được con, bao giờ cũng được.”

Thằng bé suy nghĩ một lúc lâu, như thể đang lựa từ.

“Có phải... có thật sự là như thế?”

Lúc đó, tiếng chuông ở quây vang lên. Thức ăn của mẹ con tôi đã sẵn sàng.

Tôi không đi lấy phần ăn ngay. Thay vào đó, tôi nhìn vào mắt con trai mình. “Tệ hơn nhiều,” tôi đáp.

Bác sĩ gây mê được gọi ra làm chứng cho bên công tố là người tôi không biết rõ. Isaac Hager không làm việc ở tầng của tôi, trừ phi có tình huống ngừng tim phải cấp cứu. Khi đó, ông sẽ đến cùng cả đội. Hôm ông tới để chăm sóc cho Davis Bauer, tôi còn không biết tên ông.

“Trước khi đến theo lệnh cấp cứu,” Odette hỏi, “ông đã bao giờ gặp bệnh nhân chưa?”

“Chưa,” bác sĩ Hager đáp.

“Còn bố mẹ bệnh nhân thì sao?”

“Cũng chưa gặp.”

“Ông có thể cho chúng tôi biết mình đã làm gì khi đến phòng trẻ không?”

“Tôi luôn ổng vào khí quản bệnh nhân,” bác sĩ Hager trả lời, “Và khi đồng nghiệp của tôi không đưa kim vào để truyền dịch được, tôi đã cố giúp.”

“Ông có nói gì với Ruth trong quá trình đó không?” Odetter hỏi tiếp.

“Có. Cô ấy đang ấn ngực, và tôi nhiều lần bảo cô ấy ngưng lại để chúng tôi xem xem bệnh nhân có phản ứng không. Có một lúc, khi cảm thấy cô ấy ấn hơi quá mạnh tay, tôi đã nhắc cô ấy.”

“Ông có thể mô tả cho chúng tôi biết việc cô ấy đã làm chứ?”

“Ấn ngực cho trẻ sơ sinh là hoạt động ấn xương ức xuống 1 xăng-ti-mét, liên tục một phút hai trăm lần. Những chỉ số hiện trên máy quá cao; tôi nghĩ Ruth đã ấn xuống quá mạnh.”

“Thế nghĩa là sao, ông giải thích rõ cho người không chuyên được không?”

Bác sĩ Hager nhìn bồi thẩm đoàn. “Ấn ngực là cách chúng tôi làm cho tim đập bằng tay, nếu tự nó không đập được. Mục đích là dùng sức đẩy cung lượng tim... rồi ngưng ấn đủ lâu để máu về đẩy tim trở lại. Cũng giống như cách dùng dụng cụ thông tắc bồn cầu vậy. Bạn phải ấn xuống, nhưng nếu cứ ấn xuống mà không kéo lên để tạo ra sức hút, nước sẽ không vào bồn. Tương tự, nếu bạn ấn ngực quá nhanh hay quá mạnh, bạn cứ ấn, ấn, ấn hoài mà không có máu lưu thông trong cơ thể.”

“Ông có nhớ chính xác mình đã nói gì với Ruth không?”

Ông hắng giọng. “Tôi bảo cô ấy nhẹ tay lại.”

“Có khác thường không khi một bác sĩ gây mê phải yêu cầu người đang ấn ngực điều chỉnh lại cách làm?”

“Không hề,” bác sĩ Hager đáp. “Chúng tôi hoạt động theo cơ chế kiểm soát và cân bằng. Trong một ca cấp cứu như vậy, tất cả chúng tôi đều quan sát lẫn nhau. Tôi cũng có thể quan sát xem liệu ngực có phồng lên cả hai bên, và nếu không, tôi sẽ bảo Marie Malone bóp bóng mạnh hơn nữa.”

“Ruth ấn mạnh thái quá trong bao lâu?”

“Phản đối!” Kennedy bật kêu lên. “Công tố viên đang mớm cung nhân chúng.”

“Tôi sẽ thay đổi cách diễn đạt. Bị cáo đã mạnh tay ấn ngực bao lâu?”

“Cô ấy chỉ hơi mạnh tay một chút thôi, và chưa tới một phút nữa.”

“Theo ý kiến chuyên môn của ông, thưa bác sĩ,” Odette hỏi, “việc làm của bị cáo có thể gây tổn hại cho bệnh nhân không?”

“Hành động cứu người có thể trông khá là bạo lực, cô Lawton à. Chúng tôi rạch da, kẹp vỡ xương sườn, giật bệnh nhân bằng dòng điện có cường độ cực lớn.” Rồi ông quay sang tôi. “Chúng tôi làm những gì mình phải làm, và khi gặp may, chúng tôi sẽ thành công.”

“Tôi không còn gì để hỏi,” công tố viên thông báo.

Kennedy bước lại gần bác sĩ Hager. “Phòng trẻ lúc ấy ai cũng rất căng thẳng, phải không?”

“Đúng thế.”

“Động tác ấn ngực mà Ruth thực hiện - chúng có ảnh hưởng xấu đến sinh mạng đứa bé không?”

“Trái lại. Chúng giữ cho bé sống trong lúc chúng tôi cố gắng thử các biện pháp can thiệp y tế.”

“Chúng có góp phần gây ra cái chết của bé sơ sinh?”

“Không.”

Kennedy tựa lên lan can bàn bồi thẩm. “Trong phòng trẻ ngày hôm đó, tất cả mọi người đều cố gắng cứu lấy mạng sống đứa bé, nói thế có đúng không?”

“Hoàn toàn đúng.”

“Kể cả Ruth?”

Bác sĩ Hager nhìn thẳng vào tôi. “Đúng vậy,” ông nói.

Sau phần làm chứng của bác sĩ gây mê là giờ nghỉ giải lao. Thẩm phán rời đi, và các thành viên bồi thẩm đoàn rút khỏi chỗ ngồi của họ. Kennedy âm thầm tuân tôi vào một phòng hội nghị, và tôi phải ở yên đó để tránh bị cánh phóng viên rầy rà.

Tôi muốn nói chuyện với Edison. Tôi muốn một cái ôm từ chị Adisa. Nhưng thay vào đó, tôi lại ngồi bên một cái bàn nhỏ trong một căn phòng đầy tiếng rè rè của đèn huỳnh quang, cố gắng gỡ rối ván cờ này trong tâm trí.

“Cô có bao giờ tự hỏi?” tôi mở lời. “Cô sẽ làm gì nếu không phải là một luật sư?”

Kennedy nhìn tôi. “Đó là cách để cô nói tôi làm việc kém cỏi quá đó hả?”

“Không, tôi chỉ đang nghĩ. Về việc... bắt đầu lại.”

Kennedy bóc vỏ một cục kẹo cao su và đưa tôi phần còn lại của tuýp kẹo. “Không được cười nhé, tôi đã từng muốn làm đầu bếp nướng bánh đấy.”

“Thật sao?”

“Tôi đi học nấu ăn được ba tuần. Cuối cùng tôi đã chịu thua trước bột bánh phyllo. Tôi không đủ kiên nhẫn với nó.”

Một nụ cười lướt qua gương mặt tôi. “Ngạc nhiên chưa!”

“Còn cô thì sao?” Kennedy hỏi.

Tôi ngược lên nhìn cô ấy. “Tôi không biết,” tôi thú nhận. “Từ hồi năm tuổi, tôi đã muốn làm y tá rồi. Tôi nghĩ mình đã quá già để mà bắt đầu lại, và ngay cả khi buộc phải thế, tôi cũng chẳng biết đi con đường nào khác.”

“Đó là vấn đề của việc nghe thấy *tiếng gọi nghề nghiệp* đây,” Kennedy nói. “Nó không chỉ để giải quyết chuyện cơm áo gạo tiền.”

Tiếng gọi nghề nghiệp. Có phải vì vậy mà khi Davis Bauer không thờ được, tôi đã tháo chiếc khăn quàng quanh thẳng bé ra? “Kennedy,” tôi bắt đầu, “có một chuyện...”

Thế nhưng cô đã cắt ngang. “Cô có thể trở lại trường học. Lấy bằng y hoặc trở thành trợ lý bác sĩ,” cô gợi ý. “Hoặc làm người chăm sóc tư nhân.”

Chẳng ai trong chúng tôi nói ra cái sự thật đang chình ình trong căn phòng nhỏ với mình: *tội phạm* không phải là chi tiết có thể làm đẹp lý lịch.

Khi Kennedy trông thấy nét mặt tôi, ánh mắt cô dịu lại. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi mà, Ruth, chúng ta đã có kế hoạch.”

“Lỡ như?” tôi nói khẽ. “Lỡ như kế hoạch không thành công thì sao?”

Cô ấy nghiêm mặt lại. “Vậy thì tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giảm án cho cô.”

“Tôi sẽ phải vào tù à?”

“Hiện tại cô đang bị cáo buộc phạm nhiều tội trạng. Vào bất cứ lúc nào, nếu bên công tố nhận thấy họ không có đủ bằng chứng, họ có thể bỏ cáo buộc tội nặng để tập trung kết án cô ở tội nhẹ hơn. Vì vậy, nếu họ không thể chứng minh tội giết người nhưng lại nắm chắc tội vô ý làm chết người, Odette có thể chọn cách chơi an toàn.” Kennedy nhìn vào mắt tôi. “Tội giết

người phải ở tù ít nhất 25 năm. Nhưng vô ý làm chết người ấy à? Chưa tới một năm nữa. Và nói thật, họ khó mà chứng minh cô có chủ ý trong việc đó. Odette sẽ phải hết sức thận trọng khi chất vấn Turk Bauer, nếu không muốn bồi thẩm đoàn ghét gã.”

“Ý cô là cũng nhiều như tôi ư?”

Mắt Kennedy sắc lại. “Ruth,” cô cảnh báo, “tôi không bao giờ muốn nghe cô nói ra mấy từ đó nữa. Cô có hiểu không?”

Ngay lập tức, tôi nhận ra Kennedy không phải là người duy nhất tính trước tới sáu nước cờ. Odette cũng thế. Nữ công tố *muốn* bồi thẩm đoàn ghét Turk Bauer. Cô ta muốn họ căm phẫn, cảm thấy ghét bỏ và ghê tởm gã.

Bằng cách đó, cô ta sẽ chứng minh được động cơ giết người.

Trước giờ tôi luôn ngưỡng mộ bác sĩ Atkins, bác sĩ nhi, nhưng sau khi nghe cô ấy liệt kê các thành tích và đọc to CV của mình, tôi lại càng ấn tượng. Cô ấy là một trong số ít những người có nhiều giải thưởng và bằng danh dự hơn bạn tưởng, bởi vì cô ấy đủ khiêm tốn để không tự khoe ra. Trong số những người đã bước lên bục nhân chứng từ đầu đến giờ, bác sĩ Atkins là người duy nhất nhìn thẳng vào tôi và mỉm cười trước khi chuyển sự chú ý sang nữ công tố.

“Ruth đã tiến hành kiểm tra tình trạng sức khỏe bé sơ sinh,” bác sĩ Atkins nói. “Cô ấy có bày tỏ mối lo ngại khi nghe tim có tiếng rì rầm khẽ.”

“Đó có phải là điều đặc biệt đáng ngại không?”

“Không. Rất nhiều đứa trẻ mới sinh bị chứng còn ống động mạnh. Một cái lỗ nhỏ xíu trên tim. Thường thì nó sẽ tự đóng lại, trong năm đầu đời. Tuy nhiên, để cho chắc, tôi đã lên lịch hẹn tư vấn với một bác sĩ tim mạch nhi trước khi bệnh nhân ra viện.”

Tôi biết, từ Kennedy, rằng Odette cho rằng vấn đề y tế mà Kennedy nhắc tới trong bài phát biểu mở đầu là tiếng rì rào ở tim này. Chưa gì nữ công tố đã cố chứng tỏ cho bồi thẩm đoàn là nó không nghiêm trọng.

“Bác sĩ Atkins, vào thứ Bảy ngày 4 tháng 10, cái ngày Davis Bauer chết, cô có đi làm không?”

“Có. Tôi tới để thực hiện phẫu thuật cắt bao quy đầu cho bệnh nhân vào lúc 9 giờ sáng.”

“Cô có thể giải thích quy trình đó chứ?”

“Tất nhiên rồi, đó là một cuộc tiểu phẫu đơn giản để lấy đi lớp bao quy đầu trên dương vật của bé trai. Hôm đó tôi đến trễ một lúc vì có bệnh nhân khác phải cấp cứu.”

“Trong phòng trẻ có ai khác ngoài cô không?”

“Có, hai y tá. Corinne và Ruth. Tôi hỏi Ruth bệnh nhân đã sẵn sàng chưa, và cô ấy nói mình không còn là y tá của bé nữa. Corinne xác nhận là bé sơ sinh đã sẵn sàng cho cuộc tiểu phẫu, và tôi tiến hành mổ cho bé mà không gặp rắc rối gì.”

“Ruth có nói gì với cô về ca phẫu thuật này không?”

Bác sĩ Atkins ngừng lại một lúc. “Cô ấy bảo tôi có thể nhân tiện triệt sản đứa bé.”

Đằng sau tôi, trong những dãy ghế ngồi của người đến dự, có tiếng ai thì thầm: *Con khôn*.

“Cô đã trả lời ra sao?”

“Tôi không đáp lại. Tôi có việc phải làm.”

“Ca mổ diễn ra thế nào?”

Nữ bác sĩ nhún vai. “Thằng bé òa khóc sau khi mổ, như tất cả những đứa trẻ khác. Chúng tôi quấn khăn lại cho bé và bé thiếp đi.” Cô ngẩng lên. “Khi tôi rời khỏi đó, thằng bé đang ngủ... ừm... say như trẻ nhỏ.”

“Nhân chứng là của cô đấy,” Odette nói.

“Bác sĩ, cô đã làm việc ở bệnh viện tám năm rồi nhỉ?” Kennedy bắt đầu.

“Đúng thế.” Cô khẽ cười. “Chao ôi. Thời gian trôi qua nhanh thật.”

“Trong khoảng thời gian đó, cô đã bao giờ làm việc với Ruth chưa?”

“Thường xuyên, và chúng tôi làm việc với nhau rất vui vẻ,” bác sĩ Atkins đáp. “Cô ấy là một y tá tuyệt vời, bao giờ cũng hết lòng vì bệnh nhân.”

“Khi Ruth đưa ra bình luận về triết sản đứa bé, cô nghĩ gì về lời nói đó?”

“Là nói chơi thôi,” bác sĩ Atkins đáp. “Tôi biết cô ấy chỉ đùa. Ruth không phải kiểu người có ác tâm muốn làm hại bệnh nhân.”

“Sau khi làm phẫu thuật cắt bao quy đầu cho Davis Bauer, cô vẫn làm việc trong bệnh viện chứ?”

“Phải, trong phòng bác sĩ nhi, ở một tầng khác.”

“Cô có được thông báo về vụ cấp cứu trong phòng trẻ?”

“Có. Marie đã gọi mã cấp cứu. Khi tôi tới, Ruth đang ấn ngực cho bé.”

“Ruth có hành động theo những tiêu chuẩn cao nhất về chăm sóc sức khỏe y tế?”

“Theo những gì tôi thấy thì có.”

“Cô ấy có biểu lộ sự hiềm thù hay định kiến gì với đứa bé này không? Kennedy hỏi.

“Không.”

“Tôi muốn quay trở lại một chút,” Kennedy nói. “Sau khi Davis Bauer được sinh ra, cô có yêu cầu làm xét nghiệm máu cho bé không?”

“Có, xét nghiệm sàng lọc được tiến hành bởi tiểu bang Connecticut.”

“Mẫu máu được gửi về đâu?”

“Phòng xét nghiệm tiểu bang ở Rocky Hill sẽ phân tích nó. Chúng tôi không phân tích tại chỗ.”

“Nó được chuyển tới phòng xét nghiệm tiểu bang bằng cách nào?”

“Bằng bưu kiện,” bác sĩ Atkins trả lời.

“Khi nào thì bệnh viện tiến hành lấy máu của Davis Bauer để đưa đi xét nghiệm?”

“2:30 chiều, thứ Sáu ngày 3 tháng 10.”

“Cô có nhận được kết quả xét nghiệm sàng lọc trẻ sơ sinh từ phòng xét nghiệm tiểu bang Connecticut chưa?”

Bác sĩ Atkins cau mày. “Thực ra, tôi không nghĩ mình đã thấy nó. Nhưng dĩ nhiên, bấy giờ thì kết quả đã không còn ý nghĩa nữa rồi.”

“Mục đích của xét nghiệm sàng lọc là gì?”

Bác sĩ liệt kê ra một loạt những chứng bệnh hiếm gặp. Đột biến di truyền. Không có đủ một loại enzyme hay protein trong cơ thể. Không có khả năng phân giải protein hay enzyme. “Hầu hết các bạn chưa bao giờ nghe nói tới những chứng bệnh này,” bác sĩ Atkins giải thích, “bởi vì rất ít bé sơ sinh mắc phải chúng. Thế nhưng với những bé mắc bệnh - ừm, một số rối loạn có thể chữa khỏi nếu phát hiện sớm. Nếu điều chỉnh chế độ ăn uống, dùng thuốc hoặc liệu pháp hormone, thường thì ta có thể ngăn ngừa sự chậm phát triển và suy giảm nhận thức bằng cách bắt đầu điều trị tức thời.”

“Trong những chứng bệnh đó, có bệnh nào gây chết người không?”

“Có, nếu không điều trị kịp thời.”

“Lúc Davis Bauer bị tai biến, cô vẫn chưa được xem kết quả xét nghiệm, đúng không nhỉ?” Kennedy gắng hỏi.

“Chưa. Phòng xét nghiệm tiểu bang đóng cửa vào những ngày cuối tuần. Thường thì tới thứ Ba chúng tôi mới nhận được kết quả.”

“Ý cô là,” Kennedy tỏ vẻ tư lự, “nếu đứa trẻ không may sinh nhằm những ngày cuối cùng của tuần làm việc, phải mất gấp đôi thời gian mới nhận lại được kết quả xét nghiệm của bé?”

“Không may là đúng như vậy.”

Tôi nhận thấy các thành viên bồi thẩm đoàn bắt đầu tỏ vẻ quan tâm, hí hoáy ghi lại, chăm chú lắng nghe. Đằng sau tôi, Edison cựa mình. Có lẽ Kennedy nói đúng. Có lẽ tất cả những gì họ cần là khoa học.

“Cô có biết về một rối loạn gọi là thiếu hụt MCAD không?” Kennedy hỏi tiếp.

“Có. Thiếu hụt MCAD là rối loạn chuyển hóa axit béo. Về cơ bản thì một đứa bé sơ sinh mắc bệnh sẽ gặp khó khăn trong việc phân giải chất béo, dẫn đến tình trạng đường huyết hạ thấp tới mức nguy hiểm. Ta có thể kiểm soát bệnh nếu phát hiện sớm - cho ăn uống cẩn thận, bú sữa thường xuyên.”

“Giả dụ bệnh không được phát hiện. Chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Ừm, bé sơ sinh mắc bệnh thiếu hụt MCAD có nguy cơ tử vong cao vào lần đầu bị hạ đường huyết - khi lượng đường trong máu sụt giảm.”

“Triệu chứng bên ngoài là như thế nào?”

“Bé sẽ lơ đãng, buồn ngủ. Cáu gắt khó chịu. Lại không bú được.”

“Giả dụ một đứa bé bị thiếu hụt MCAD sắp phải cắt bao quy đầu. Cuộc tiểu phẫu đó có thể làm cho bệnh tình nghiêm trọng hơn không?”

Bác sĩ nhai gật đầu. “Thường thì sau 6 giờ sáng, chúng tôi phải cho bé nhịn ăn để chuẩn bị cho ca phẫu thuật sắp tới. Với một bé sơ sinh bị thiếu hụt MCAD, điều đó sẽ dẫn tới lượng đường trong máu thấp - nguy cơ hạ đường huyết cao. Vì vậy, chúng tôi phải truyền dextrose 10% cho bé trước và sau khi mổ.”

“Cô đã lấy máu của Davis Bauer trong khi cấp cứu, có phải vậy không?”

“Đúng thế.”

Kennedy đưa ra bằng chứng, một tờ giấy từ tập hồ sơ dày cộp. “Cô có thể cho bồi thẩm đoàn biết chỉ số đường huyết của bé lúc đó không?”

“Hai mươi.”

“Ở trẻ sơ sinh, chỉ số đường huyết bao nhiêu thì bị coi là hạ đường huyết?”

“Bốn mươi.”

“Vậy đường huyết của Davis Bauer đã hạ thấp đến mức nguy hiểm?”

“Đúng thế.”

“Chỉ số đường huyết thấp như vậy có thể khiến một đứa bé bị thiếu hụt MCAD mà không kịp phát hiện bị ngưng thở hay không?”

“Tôi không thể nói chắc. Nhưng có thể.”

Kennedy cầm một tờ giấy giơ lên. “Tôi muốn nộp tờ giấy này làm vật chứng số 42,” cô thông báo. “Đó là kết quả xét nghiệm sàng lọc của Davis Bauer, do bên biện hộ yêu cầu cung cấp.”

Odette đứng phắt dậy. “Thưa tòa, trò này là thế nào? Bên biện hộ chưa chia sẻ vật chứng đó với bên công tố...”

“Đó là vì tôi chỉ vừa nhận được kết quả này vài hôm trước. Thật *tiện lợi* làm sao, chúng bị thiếu trong số hồ sơ vật chứng, suốt *mấy tháng trời*,” Kennedy đáp lại. “Tôi có thể coi đó là hành vi cản trở hoạt động tư pháp...”

“Tới đây.” Thẩm phán gọi cả hai luật sư lại gần bục. Một cỗ máy được mở lên để tôi và cả bồi thẩm đoàn cũng không thể nghe họ nói gì. Cuộc thảo luận chỉ chấm dứt sau một màn khoa tay múa chân kịch liệt và gương mặt Kennedy đỏ bừng. Nhưng tờ kết quả đã được đưa cho thư ký để nhập làm vật chứng.

“Bác sĩ Atkins, cô có thể cho chúng tôi biết cô đang nhìn vào cái gì không?” Kennedy hỏi.

“Kết quả xét nghiệm sàng lọc trẻ sơ sinh,” bác sĩ nhi đáp, vừa nói vừa lật xem từng trang giấy. Rồi cô dừng lại. “Ôi, Chúa ơi.”

“Có điểm gì đáng chú ý trong kết quả không, bác sĩ Atkins? Cái kết quả đã không được xử lý do phòng xét nghiệm tiểu bang đóng cửa suốt những ngày cuối tuần? Cái kết quả cô không nhận được mãi đến *sau khi* Davis Bauer chết?”

Bác sĩ nhi ngẩng lên. “Có. Xét nghiệm cho thấy Davis Bauer dương tính với bệnh thiếu hụt MCAD.”

Kennedy vô cùng phấn khởi khi tòa giải tán vào cuối ngày hôm đó. Cô ấy liền thoảng luôn miệng, như đã uống bốn cốc cà phê to, và cứ làm như chúng tôi đã thắng vụ kiện rồi, mặc dù bên công tố chỉ mới xong một nửa và chúng tôi còn chưa bắt đầu biện hộ. Cô ấy bảo tôi nên uống một ly vang lớn để ăn mừng một ngày làm chứng phi thường, nhưng thật tình, tất cả những gì tôi muốn làm là về nhà và chui vào giường ngủ.

Đầu tôi nhói đau với hình ảnh Davis Bauer và vẻ mặt bác sĩ Atkins khi cô nhận ra kết quả xét nghiệm cho thấy điều gì. Đúng, Kennedy đã chia sẻ nó với tôi hai hôm trước, nhưng không gì có thể chuẩn bị tôi cho nỗi đau đón lúc này. Phải nhìn một người từ bệnh viện - người tôi tin tưởng và quý mến - thầm nghĩ *Phải chi...* việc đó làm góc nhìn của tôi thay đổi.

Phải, đây là một vụ kiện chống lại tôi.

Phải, tôi đã bị đổ tội cho một việc mà lẽ ra tôi không nên bị đổ tội.

Thế nhưng suy cho cùng, vẫn có một sinh mạng bé nhỏ bị mất đi. Vẫn có một người mẹ không được nhìn con mình khôn lớn. Tôi có thể được tha bổng; tôi có thể trở thành ánh sáng cho thông điệp của Wallace Mercy; tôi có thể đâm đơn kiện dân sự để nhận bồi thường thiệt hại và không phải lo

về việc tiêu tốn tiền đại học cho Edison nữa - đầu vậy, tôi biết chẳng có ai thật sự *thắng vụ* kiện này.

Bởi vì bạn không thể quay lại từ đầu và xóa đi sự mất mát to lớn và bi thảm của một sinh mạng.

Những suy nghĩ đó lướt qua tâm trí tôi trong khi tôi đợi cho hành lang vắng lại, để Edison và tôi có thể đi về mà không thu hút sự chú ý. Thằng bé đang đợi tôi trên băng ghế ngoài phòng hội nghị. “Dì con đâu rồi?”

Thằng bé nhún vai. “Dì nói dì phải về nhà trước khi tuyết đổ.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi những bông tuyết đang rơi. Tôi đã quá đắm chìm vào nội tâm đến nỗi không nhận ra cơn bão sắp tới. “Để mẹ vào nhà vệ sinh một lát,” tôi bảo Edison rồi đi dọc hành lang vắng lặng.

Tôi vào buồng, đi vệ sinh, giặt nước, bước ra rửa tay và bắt gặp Odette Lawton đang đứng bên bồn rửa. Cô ấy đưa mắt nhìn tôi qua tấm kính, tay đập nắp thổi son lại. “Luật sư của cô đã có một ngày tốt đẹp,” cô này thừa nhận.

Tôi không biết phải nói gì, chỉ đành để nước ấm xối qua cổ tay tôi.

“Thế nhưng nếu tôi là cô, tôi sẽ không tự mãn. Cô có thể thuyết phục Kennedy McQuarrie tin rằng cô là Clara Barton, nhưng tôi biết điều cô nghĩ sau khi kẻ kỳ thị chủng tộc đó đặt cô về đúng vị trí của mình. Và tôi biết chúng không phải suy nghĩ tốt lành gì.”

Thật quá sức. Cái gì đó trào lên trong tôi, một mạch nước nóng phun trào, một phát hiện. Tôi tắt vòi nước, chùi tay và quay lại đối mặt nữ luật sư. “Cô biết không, tôi đã dành cả đời mình làm điều đúng đắn. Tôi đã chăm chỉ học tập, đã tươi cười và chơi đúng luật để đến được vị trí của mình. Và tôi biết cô cũng vậy. Thế nên tôi *thật* không sao hiểu được vì sao một phụ nữ người Mỹ gốc Phi thông minh, chuyên nghiệp lại cố hết sức để hạ thấp một phụ nữ người Mỹ gốc Phi thông minh, chuyên nghiệp khác.”

Có cái gì đó lóe lên trong mắt Odette, như một ngọn lửa. Cũng nhanh như khi xuất hiện, nó biến đi, được thay thế bởi một ánh nhìn lạnh như thép. “Chuyện này không liên quan gì tới vấn đề chủng tộc hết. Tôi chỉ làm việc của mình.”

Tôi vút miếng khăn giấy vào trong thùng rác, đặt tay lên tay vịn cánh cửa. “Chẳng phải cô may mắn lắm sao?” tôi nhận xét. “Không ai bảo cô rằng cô không được làm việc của mình.”

Tối đó, tôi đang ngồi bên bàn bếp, đắm chìm trong những ý nghĩ miên man, thì Edison mang lại cho tôi một tách trà. “Cái này là để làm gì vậy, con yêu?” tôi hỏi, tùm tùm cười.

“Con nghĩ mẹ có thể cần đến nó,” thằng bé đáp. “Trông mẹ rất mệt.”

“Ừ,” tôi thừa nhận. “Mẹ mệt muốn chết đi được.”

Mẹ con tôi đều biết tôi không nói về ngày làm chứng đầu tiên.

Edison ngồi xuống bên cạnh tôi và tôi siết lấy tay thằng bé. “Nó vắt kiệt sức mình, phải không con? Phải cố gắng chứng tỏ mình tốt hơn là họ nghĩ?”

Thằng bé gật đầu, và tôi biết nó hiểu điều tôi nói. “Tòa án khác với hình dung của con quá, từ những gì con xem ở TV.”

“Lâu lắc hơn,” tôi nói, cùng lúc thằng bé tiếp lời, “Chán ngắt.”

Chúng tôi cùng cười.

“Con có nói chuyện một chút với cái anh tên Howard đó, trong giờ nghỉ,” Edison kể. “Cũng hay hay, công việc của anh ấy. Và của cô Kennedy nữa. Mẹ biết không, cái ý tưởng rằng mọi người đều có quyền được đại diện bởi một luật sư giỏi ấy mà, ngay cả khi họ không có tiền đi nữa.” Thằng bé nhìn tôi, một câu hỏi hiện lên nét mặt. “Mẹ có nghĩ con sẽ là một luật sư giỏi không mẹ?”

“Hừm, con thông minh hơn mẹ, và chúa biết con cãi giỏi thế nào,” tôi trêu con trai. “Nhưng, Edison này, con sẽ là một ngôi sao ở bất cứ lĩnh vực nào con chọn.”

“Buồn cười thật,” thằng bé tư lự. “Con muốn làm việc họ đang làm - đại diện cho những người không có tiền thuê luật sư tư. Thế nhưng dường như cả cuộc đời con đã chuẩn bị cho con về phía đối lập - bên công tố.”

“Ý con là gì vậy?”

Thằng bé nhún vai. “Bên công tố có nghĩa vụ chứng minh,” Edison đáp. “Chúng ta cũng phải làm vậy, hằng ngày.”

Đêm đó, tuyết rơi nhanh và dữ dội, máy xúc tuyết không dọn kịp nên cả thế giới biến thành một màu trắng xóa. Tôi mang đôi boots mùa đông cùng với chiếc váy đã mặc cả tuần - chỉ thay áo - và nhét đôi giày da trang trọng vào một cái túi Stop and Shop. Đài phát thanh toàn đưa tin các trường đóng cửa, chuyển xe buýt tôi và Edison vẫn hay đi đã nghỉ, thế nên mẹ con tôi phải chuyển sang tuyến khác và đổi xe hai lần. Rốt cuộc, chúng tôi tới tòa án trễ năm phút. Tôi đã nhắn tin cho Kennedy và biết rằng mình không có thời gian lên vào qua lối cửa hậu. Thay vào đó, cô gặp tôi trên bậc thềm trước cửa tòa án, thế là lập tức bao nhiêu micro đổ dồn về tôi và có người gọi tôi là kẻ giết người. Cánh tay Edison vòng qua tôi và tôi nấp xuống, tựa vào ngực nó, để con trai mình tạo thành rào chắn ngăn cản đám đông.

“Nếu chúng ta may mắn, hôm nay thẩm phán Thunder phải gặp khó khăn trong việc đào cái xe ra,” cô lầm bầm.

“Là hệ thống giao thông công c...”

“Tôi không quan tâm. Cô không được cho tòa thêm bất cứ lý do nào để không ưa mình nữa.”

Chúng tôi vội vã chạy vào phòng xử án, nơi Odette đang ngồi sẵn tại bàn công tố, có vẻ tự mãn như thể đã tới từ lúc sáu giờ. Từ những gì tôi biết, cô ta ngủ ở đây luôn không chùng. Thẩm phán Thunder bước vào, người gập xuống từ chỗ thắt lưng, và tất cả chúng tôi cùng đứng dậy. “Một tên ngốc đã đâm vào đuôi xe của tôi trên đường tôi tới đây, kết quả là lưng tôi đã chính thức bị loại khỏi cuộc chơi,” ông nói. “Xin lỗi vì sự chậm trễ.”

“Ông có ổn không, thẩm phán?” Kennedy hỏi. “Ông có cần gọi một bác sĩ?”

“Mặc dù rất cảm kích sự quan tâm của cô, cô McQuarrie, nhưng tôi nghĩ cô thích tôi nằm bất lực đâu đó trong một bệnh viện. Không có thuốc giảm đau thì lại càng thích hơn. Cô Lawton, gọi nhân chứng của cô vào đi trước khi tôi từ bỏ chút can đảm này và uống một viên Vicodin.”

Nhân chứng đầu tiên của bên công tố hôm nay là ông thám tử đã khảo tra tôi sau khi tôi bị bắt. “Thám tử MacDougall,” Odette bắt đầu, sau khi đã hỏi tên, địa chỉ của ông ta và bảo ông thề trên Kinh thánh, “ông làm việc ở đâu?”

“Ở thành phố East End, Connecticut.”

“Làm thế nào ông lại can dự vào vụ kiện mà chúng ta sẽ tìm hiểu hôm nay?”

Ông ta ngả người, dường như phè ra trên ghế, để lấp đầy cả bức nhân chứng. “Tôi nhận được một cuộc gọi từ anh Bauer, và tôi bảo anh ấy tới đồn cảnh sát để tôi chính thức tiếp nhận khiếu nại của anh. Lúc đó, anh Bauer đang rất đau lòng. Anh ấy tin rằng y tá chăm sóc cho con trai mình đã cố tình không cấp cứu, dẫn đến cái chết của bé. Tôi đã hỏi chuyện các nhân viên bệnh viện có liên quan tới vụ việc này, nhiều lần gặp mặt bác sĩ pháp y... và cả cô luật sư đây nữa.”

“Ông đã tra hỏi bị cáo chưa?”

“Rồi. Sau khi có lệnh bắt, chúng tôi tới nhà của cô Jefferson và gõ cửa - to tiếng - nhưng cô ấy không ra.”

Nghe tới đó, suýt nữa tôi đã đứng lên. Howard và Kennedy mỗi người đặt một tay lên hai vai tôi, giữ tôi lại. Lúc đó là 3 giờ sáng. Họ không gõ cửa, họ đập thành thành cho tới lúc bản lề bung ra. Họ đã chĩa súng vào tôi.

Tôi nghiêng người về phía Kennedy, cánh mũi phồng lên. “Nói dối. Ông ta đang *nói dối* trên bục nhân chứng,” tôi thì thầm.

“Suýt,” cô nhắc.

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?” công tố viên hỏi.

“Không ai ra mở cửa hết.”

Bàn tay Kennedy trên vai tôi ghì xuống mạnh hơn.

“Chúng tôi e là cô ta bỏ trốn qua cửa hậu. Thế nên tôi khuyên đội của mình dùng dụng cụ phá cửa để vào nhà.”

“Ông có phá được cửa và bắt giữ cô Jefferson không?”

“Có,” tay thám tử đáp, “nhưng trước tiên chúng tôi phải đương đầu với một đối tượng to lớn da đen...”

“*Không*,” tôi khẽ kêu lên, và Howard đá vào chân tôi dưới bàn.

“... người mà sau đó chúng tôi xác định là con trai của cô Jefferson. Chúng tôi lo ngại về an toàn của đội cảnh sát, nên chúng tôi đã khám xét sơ phòng ngủ người này, trong lúc còng tay cô Jefferson lại.”

Họ đã lật đổ bàn ghế của tôi. Họ đập vỡ chén đĩa. Họ giật quần áo khỏi móc treo của chúng. Họ đã quật ngã con trai tôi.

“Tôi cho cô ta biết về quyền lợi của cô ta,” thám tử MacDougall tiếp tục, “đọc lệnh bắt và cáo buộc.”

“Cô ấy đã phản ứng thế nào?”

Ông ta nhăn mặt. “Cô ta không hợp tác.”

“Sau đó thì sao?”

“Chúng tôi áp giải cô ta về đồn cảnh sát East End. Cô ta được lấy dấu vân tay, chụp hình và đưa vào một buồng giam tạm. Đồng nghiệp của tôi, thám tử Leong, cùng tôi đưa cô ta vào phòng họp, một lần nữa cho cô ta biết quyền có luật sư đại diện, quyền giữ im lặng và nếu muốn, cô ta có thể ngừng trả lời câu hỏi bất cứ lúc nào. Chúng tôi báo trước những câu trả lời của cô ta có thể được đem ra dùng làm bằng chứng trước tòa. Rồi tôi hỏi cô ta có hiểu hết không. Cô ta đã ký tên vào mỗi trang, nói rằng mình hiểu.”

“Bị cáo có yêu cầu có luật sư không?”

“Lúc đó thì không. Cô ta rất sẵn lòng kể lại sự việc theo góc nhìn của bản thân. Cô ta nhất quyết nói rằng mình không đụng đến đứa bé cho tới khi cấp cứu. Cô ta cũng thừa nhận rằng mình và anh Bauer - cô ta nói sao nhỉ? - *không có cùng quan điểm.*”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Ừm, chúng tôi muốn cô ta biết chúng tôi quan tâm đến cô ta. Chúng tôi nói, nếu đó là một tai nạn, cứ cho chúng tôi biết rồi thẩm phán sẽ nương tay với cô ta, chúng tôi có thể dọn dẹp mớ rắc rối và cô ta có thể tiếp tục nuôi con trai của mình. Nhưng rồi cô ta ngậm miệng lại và bảo cô ta không muốn nói nữa.” Ông ta nhún vai. “Tôi đoán đó *không phải* là tai nạn.”

“Phản đối,” Kennedy kêu lên.

Thẩm phán Thunder nhăn mặt, cổ quay về phía thư ký ghi chép của tòa. “Chấp nhận. Gạch bỏ bình luận cuối cùng của nhân chứng khỏi biên bản.”

Thế nhưng nó vẫn treo lơ lửng trong không gian giữa chúng tôi, như quầng sáng mờ mờ phát ra từ một biển hiệu neon sau khi phích cắm đã được rút khỏi ổ điện.

Tôi cảm thấy sức nặng trên vai mình đã biến mất và nhận ra Kennedy đã bỏ tôi ra. Cô tới đứng trước mặt tay thám tử. “Ông có lệnh bắt chứ?”

“Có.”

“Ông có gọi điện báo Ruth rằng mình sẽ đến không? Yêu cầu cô ấy tự nguyện về đồn?”

“Chúng tôi không làm thế với lệnh bắt bị cáo tội giết người,” MacDougall đáp.

“Mấy giờ thì các ông có lệnh bắt vậy?”

“Khoảng năm giờ chiều.”

“Mấy giờ ông mới tới nhà Ruth?”

“Khoảng ba giờ sáng.”

Kennedy nhìn bồi thẩm đoàn như muốn nói, *Các vị có tin nổi không chứ?* Vì lý do gì mà các ông đợi tới giờ đó vậy?”

“Chúng tôi cố tình đây. Một trong những nguyên tắc hành động của lực lượng cảnh sát là phải đến vào lúc đối tượng ít ngờ tới nhất. Thế thì kẻ tình nghi mới không kịp chuẩn bị và đẩy nhanh được quá trình.”

“Vậy, khi ông gõ cửa nhà Ruth lúc ba giờ sáng và cô ấy không lập tức đón chào ông với bánh ngọt và một cái ôm, có khi nào đó là vì cô ấy đang say ngủ không nhỉ?”

“Tôi không thể trả lời về thói quen ngủ nghỉ của bị cáo.”

“Cuộc khám xét mà các ông đã tiến hành ấy... thực ra, chẳng phải các ông đã đổ hết các ngăn tủ ra sàn, lật tung bàn ghế và phá nát nhà cô Jefferson trong khi cô ấy bị còng và không thể rời món vũ khí nào sao?”

“Cô đâu biết khi nào một món vũ khí lọt vào tầm tay kẻ tình nghi, thưa cô.”

“Hình như các ông cũng đã quật ngã con trai cô ấy, đè cậu bé xuống và bẻ quặt tay cậu bé ra sau để không chế cậu?”

“Đó là quy trình tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn cho phía cảnh sát. Chúng tôi không biết đó là con trai cô Jefferson. Chúng tôi thấy một thanh niên da đen to con, giận dữ, người mà lúc ấy rõ là đang điên tiết.”

“Thật sao?” Kennedy nói. “Lúc đó cậu bé cũng đang mặc áo có mũ trùm đầu thùm thụp nhỉ?”

Thẩm phán Thunder ra lệnh cho thư ký gạch bỏ bình luận đó, và khi Kennedy ngồi xuống, trông cô cũng có vẻ ngạc nhiên với cơn bột phát của mình chẳng kém gì tôi. “Xin lỗi,” cô thì thầm. “Tôi lỡ miệng.” Thẩm phán vô cùng tức giận. Ông gọi luật sư đến trước bục để thảo luận. Máy phát tiếng ồn lại được bật lên, ngăn không cho tôi nghe ông ấy nói gì, nhưng từ sắc mặt ông và cơn giận bùng bùng mà ông xả vào luật sư đại diện tôi, tôi biết ông không gọi cô ấy tới để khen ngợi.

“Đó,” Kennedy nói với tôi, gương mặt hơi nhợt nhạt khi cô ấy trở lại, “là lý do tại sao cô không nhắc tới chủng tộc trong phòng xử án.”

Thẩm phán Thunder quyết định rằng cái lưng khốn khổ của ông xứng đáng để phiên tòa hoãn lại đến hết ngày.

Vì tuyết rơi nặng hạt, phải mất lâu hơn thường lệ tôi mới về được đến nhà. Khi rẽ qua góc phố gần căn hộ, Edison và tôi đã ướt đầm và kiệt sức. Một người đàn ông đang cố dùng đôi tay đi găng bởi tuyết lấy xe ra. Hai cậu bé hàng xóm mãi mê chiến nhau bằng bóng tuyết, một quả đạn lạc bay tới đập vào lưng Edison rồi vỡ vụn.

Có một chiếc xe đậu trước nhà mẹ con tôi. Đó là một chiếc ô tô mui kín màu đen có tài xế, không phải thứ bạn hay bắt gặp ở khu này, một khi bạn đã rời khỏi khuôn viên đại học Yale. Khi tôi đến gần, cửa sau mở ra và một phụ nữ đứng dậy. Cô đang mặc áo khoác parka, đi đôi boot phủ lông và bị

vùi giữa lớp len dày cộp - một chiếc nón, một chiếc khăn choàng. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra đó là chị Christina.

“Chị đang làm gì ở đây vậy?” tôi hỏi, thật sự bất ngờ. Trong bao nhiêu năm tôi sống ở East End, chưa lần nào Christina ghé lại thăm tôi cả. Và trong bao nhiêu năm đó, tôi cũng chưa ngỏ lời mời chị lần nào.

Không phải là tôi hổ thẹn về ngôi nhà mình. Tôi yêu nơi tôi sống; yêu *lối sống* của bản thân. Chỉ là tôi nghĩ mình không thể chịu nổi cách chị tẩt ta tẩt tẩt nhận xét không gian xinh xắn quá, ấm áp làm sao, thật đúng với tính cách của tôi mà.

“Hai ngày rồi chị có tới tòa án,” Christina thú nhận, làm tôi sốc. Tôi đã rà soát căn phòng đó. Tôi không thấy chị, mà chị Christina thì rất khó bỏ qua.

Chị kéo khóa áo khoác xuống, để lộ một chiếc áo flannel xoành xĩnh và cái quần jean thùng thình, khác xa với kiểu phục trang sang trọng thường ngày của chị. “Chị đã ngủy trang,” Christina giải thích, mỉm cười e thẹn, chị nhìn qua vai tôi, hướng về phía Edison. “Edison! Chúa ơi, cô chưa gặp cháu từ hồi cháu còn thấp hơn mẹ...”

Thằng bé gật cằm, một lời chào ngượng ngập.

“Edison, sao con không vào nhà nhỉ,” tôi gợi ý và khi thằng bé làm theo, tôi quay sang nhìn thẳng vào mắt Christina. “Em không hiểu. Nếu cánh nhà báo phát hiện chị tới...”

“Thì chị sẽ bảo họ rút đi cho khuất mắt,” Christina quả quyết. “Kệ xác Quốc hội. Chị đã bảo Larry chị sẽ tới, không nói nhiều. Nếu đám phóng viên nhiều chuyện hỏi, chị sẽ cho họ biết sự thật: rằng chị và em quen biết rất lâu rồi.”

“Christina,” tôi hỏi lại lần nữa, “chị đang làm gì ở đây vậy?”

Chị có thể nhắn tin. Chị có thể gọi điện. Chị có thể chỉ ngồi trong phòng xử án để gọi là ủng hộ tôi một chút về mặt tinh thần. Thế nhưng thay vào đó, chị đã chờ trước nhà tôi, Chúa biết là bao lâu rồi.

“Chị là *bạn* của em,” chị khẽ nói. “Tin hay không thì tùy em, Ruth, nhưng đây là việc bạn bè làm.” Chị ngẩng lên nhìn tôi, và tôi nhận ra những giọt nước đọng đầy trong mắt chị. “Những chuyện họ nói đã xảy đến với em - cảnh sát phá cửa xông vào nhà. Còng tay. Cách họ tấn công Edison. Chị không bao giờ muốn tượng được...” Chị ngừng lại, rồi, nhặt nhanh mớ cỏ dại là suy nghĩ của mình, chị trao tôi bó hoa buồn bã nhất, chân thật nhất. “Chị nào có biết.”

“Làm sao chị biết được?” tôi trả lời - không tức giận, chẳng tổn thương, chỉ nói ra sự thật. “Chị có bao giờ phải biết đâu.”

Christina chùi mắt, làm lem mascara. “Chị không biết chị có kể em nghe chuyện này chưa,” chị nói. “Chuyện về mẹ em. Lâu lắm rồi, hồi chị còn ở trường đại học. Chị đang từ Vassar lái xe về nhà nghỉ lễ Tạ ơn, và có một người muốn đi quá giang bên lề đường Taconic Parkway. Ông ta là người da đen với một chân bị thương. Ông đang phải chống gậy. Thế là chị tập vào và hỏi ông cần đi nhờ chứ. Rồi chị đưa ông này tới tận nhà ga trung tâm để ông có thể bắt tàu về thăm gia đình ở DC.” Christina quấn áo khoác lại chặt hơn quanh người. “Lúc chị về nhà, và Lou vào phòng chị để giúp chị dỡ đồ ra, chị kể với bà ấy việc chị đã làm. Chị tưởng Lou sẽ tự hào về chị, vì chị đã giúp đỡ người khác và mọi thứ. Thay vào đó, mẹ em đã nổi giận, Ruth à! Chị thề, chị chưa bao giờ thấy bà ấy như vậy. Mẹ em nắm tay chị và lắc chị; thoát đầu bà thậm chí còn không nói được. *Đừng bao giờ làm vậy nữa, không bao giờ*, Lou bảo chị, và chị quá sốc nên đã hứa sẽ nghe bà.” Christina nhìn tôi. “Hôm nay, chị ngồi trong phòng xử án, nghe tay thám tử đó kể lại cách ông ta phá cửa nhà em xông vào lúc nửa đêm, đẩy ngã em, không chề Edison và chị cứ nghe văng vẳng tiếng Lou bên tai,

cũng những lời bà đã nói sau khi chị kể về người quá giang da đen nọ. Chị biết mẹ em phản ứng với chị như vậy vì bà sợ. Nhiều năm qua, chị cứ nghĩ bà muốn giữ cho chị an toàn. Nhưng giờ đây, chị biết người bà muốn giữ an toàn là người đàn ông ấy.”

Tôi nhận ra rằng nhiều năm nay, tôi cứ tưởng chị Christina coi tôi là một người quen trong quá khứ mà chị phải chịu đựng, một kẻ kém may mắn cần chị giúp. Lúc còn bé, tôi vẫn nghĩ chúng tôi ngang hàng. Thế nhưng càng lớn lên, tôi càng cảm thấy có thứ gì đó chia cách chúng tôi khi chúng tôi ngày càng ý thức rõ hơn sự khác biệt, thay vì điểm chung, giữa tôi với chị. Tôi âm thầm chỉ trích chị, cho rằng chị phán xét tôi và cuộc đời tôi mà không trực tiếp hỏi tôi. Chị là diva và tôi chỉ là nhân vật phụ trong câu chuyện của chị. Thế nhưng tôi đã thuận tiện quên rằng chính *tôi* là người đặt chị vào vai trò ấy. Tôi trách Christina vì dựng nên bức tường vô hình kia mà không thừa nhận tự mình cũng đã thêm vài viên gạch.

“Em đã để lại tiền dưới tấm thảm chào mừng nhà chị,” tôi buột miệng nói ra.

“Chị biết,” Christina đáp. “Lẽ ra chị nên dùng keo siêu dính dán chúng vào tay em mới phải.”

Có một khoảng cách bằng một bước chân, và cả một thế giới đối lập giữa tôi và chị Christina. Thế nhưng tôi biết việc đó khó thế nào, phải bóc đi lớp vỏ bề ngoài cuộc đời bạn và nhìn vào sự thật. Nó giống như thức giấc trong một căn phòng, bước xuống giường và nhận ra tất cả đồ đạc đã bị xáo trộn. Dĩ nhiên rồi thì bạn cũng sẽ tìm được đường ra, nhưng sẽ mất rất lâu, và trong lúc quờ quạng thế nào bạn cũng lãnh mấy vết bầm.

Tôi vươn tay ra và siết lấy tay chị Christina. “Sao chị không vào nhà nhĩ?” tôi nói.

Ngày hôm sau trời trong và lạnh lẽo. Ký ức về trận bão tuyết hôm qua đã bị quét sạch trên đường cao tốc và nhiệt độ khiến cho đám đông trên bậc thềm trước tòa án có vẻ thưa bớt phần nào. Cả thẩm phán Thunder cũng có vẻ bình tĩnh hơn, miễn nguyện vì loại thuốc ông đã uống để chữa cái lưng đau hoặc vì chúng tôi sắp gặp hết nhân chứng của bên công tố. Hôm nay, người đầu tiên được gọi vào là bác sĩ pháp y của tiểu bang, Bill Binnie, từng là học trò của nhà khoa học pháp y Henry Lee nổi tiếng. Anh ta trẻ hơn tôi tưởng, với bàn tay thanh mảnh cứ nhịp nhịp mỗi khi anh trả lời, như những chú chim đã được huấn luyện đậu ở đùi anh; Binnie còn có vẻ bề ngoài như ngôi sao điện ảnh, thế nên các quý bà trong ban bồi thẩm cứ chăm chú nuốt lấy từng lời anh nói, kể cả khi chúng chỉ là bài kinh chán ngán liệt kê thành tích CV. “Lần đầu anh nghe nói tới Davis Bauer là khi nào, bác sĩ?” công tố viên hỏi.

“Văn phòng của tôi nhận được một tin nhắn điện thoại từ Corinne McAvoy, một y tá ở bệnh viện Mercy West Haven.”

“Anh có trả lời không?”

“Có. Sau khi nhận được thi thể đưa trẻ, chúng tôi đã khám nghiệm tử thi.”

“Anh có thể cho tòa biết chuyện gì đã diễn ra sau đó chứ?”

“Chắc chắn rồi,” anh đáp, quay sang phía bồi thẩm đoàn. “Tôi đã tiến hành khám nghiệm cả trong và ngoài thi thể. Trong lúc khám nghiệm bên ngoài, tôi xem xét khắp cơ thể xem có vết bầm hay dấu tích gì không. Tôi đo kích thước cơ thể, chu vi đầu, và chụp hình thi thể. Tôi lấy mẫu máu và mật. Rồi, để tiến hành khám nghiệm bên trong, tôi rạch một vết hình chữ Y trên ngực, vạch da ra, rồi kiểm tra phổi, tim, gan cũng như các cơ quan khác, tìm xem có gì gãy vỡ, có bất thường gì. Chúng tôi cân và đo các cơ quan. Chúng tôi lấy mẫu tế bào. Rồi chúng tôi gửi mẫu đi xét nghiệm độc

học và chờ kết quả, để đưa ra một kết luận hợp lý và chính xác về nguyên nhân cái chết của bé.”

“Đâu là những phát hiện đáng chú ý của anh trong quá trình khám nghiệm?” Odette hỏi.

“Gan hơi nở to. Tim hơi to và có bệnh còn ống động mạch cấp độ một không đáng kể, ngoài ra thì không có dị tật bẩm sinh nào khác - không có bất thường van tim hay bơm máu.”

“Thế nghĩa là gì?”

“Cơ quan hơi lớn, và có một lỗ nhỏ trên tim. Tuy nhiên, các mạch máu không bị mắc một cách bất thường,” anh giải thích. “Không có dị tật tâm nhĩ tâm thất.”

“Những phát hiện này có cái nào chỉ ra nguyên nhân cái chết không?”

“Không,” bác sĩ pháp y đáp. “Có lý do hợp lý cho chúng. Theo hồ sơ y tế của bệnh nhân, người mẹ đã bị đái tháo đường thai kỳ.”

“Đó là gì vậy?”

“Một căn bệnh làm cho người mẹ có đường huyết cao trong suốt thời gian mang thai. Không may thay, đường huyết cao ở người mẹ cũng ảnh hưởng tới thai nhi.”

“Ảnh hưởng thế nào?”

“Trẻ sơ sinh có mẹ bị đái tháo đường thường to con hơn những đứa trẻ khác. Tim, phổi và tuyến thượng thận của chúng có thể to hơn. Sau khi sinh, những trẻ này cũng thường bị hạ đường huyết vì hàm lượng insulin trong máu tăng cao. Một lần nữa, dựa trên hồ sơ y tế tôi đã xem, xét nghiệm sau sinh của bệnh nhân cho thấy tình trạng đường huyết thấp, mẫu máu lấy ở đùi trong lúc cấp cứu cũng phản ánh điều đó. Tất cả những phát hiện trong quá trình khám nghiệm tử thi, cũng như chỉ số đường huyết thấp, phù hợp với việc bệnh nhân có mẹ bị đái tháo đường.”

“Cái lỗ trên tim đứa bé thì sao? Nghe có vẻ nghiêm trọng...”

“Nghe vậy mà không phải vậy. Trong hầu hết các trường hợp, cái lỗ sẽ tự đóng lại,” bác sĩ Binnie nói, và anh đưa mắt nhìn sang bàn bồi thẩm. Người phụ nữ là cô giáo, thành viên số 12, thực sự bắt đầu quạt cho mình.

“Vậy anh đã xác định được vì sao bé chết chưa?”

“Ừm,” bác sĩ pháp y nói. “Việc đó phức tạp hơn mọi người tưởng. Những tên một y học chúng tôi có sự phân biệt giữa cách người ta chết, và thay đổi thực sự trong cơ thể dẫn đến việc sự sống chấm dứt. Lấy ví dụ súng nổ và có một người chết. Nguyên nhân cái chết là vết thương do súng bắn. Thế nhưng cơ chế của cái chết - sự kiện thể chất đã chấm dứt mạng sống của anh ta - lại là kiệt máu - do mất máu quá nhiều.”

Anh chuyển sự chú ý từ Odette sang bồi thẩm đoàn. “Và rồi, lại còn kiểu chết - cách nó diễn ra. vết thương do súng bắn có phải là tai nạn? Do tự tử chăng? Hay là một vụ tấn công có chủ ý? Điều đó trở nên quan trọng, ừm, khi chúng ta ngồi trong một phòng xử án như thế này.”

Công tố viên đưa ra một vật chứng khác. “Thứ các vị sắp xem,” Odette cảnh báo bồi thẩm đoàn, “có thể sẽ làm các vị bị sốc.”

Cô đưa lên khung ảnh một bức hình chụp thi thể của Davis Bauer.

Hơi thở nghẹn lại ở cổ họng tôi. Những ngón tay bé xíu, đôi chân cong cong. Cái hạt sỏi là dương vật bé, vẫn còn dính máu từ phẫu thuật cắt bao quy đầu. Nếu không có vết bầm, sắc xanh của làn da, ta có thể tưởng là bé trai đang ngủ.

Tôi đã lấy thi thể này từ nhà xác. Tôi đã ôm bé trong tay mình. Tôi đã đu đưa bé về với thiên đường của bé.

“Bác sĩ,” Odette bắt đầu, “anh có thể cho chúng tôi biết...” Thế nhưng trước khi nữ công tố kịp dứt lời, có tiếng ngã đổ vang lên từ chỗ ngồi người đến dự. Tất cả chúng tôi đều quay mặt lại để thấy Brittany Bauer đang

đứng, cặp mắt hoang dại. Chồng cô đứng trước mặt cô, giữ lấy vai cô. Tôi không biết anh ta đang cố kiềm cô lại, hay đỡ cho cô đứng thẳng.

“Buông tôi ra,” cô rít lên. “Đó là *con trai* tôi!”

Thẩm phán Thunder gõ búa. “Tôi sẽ ra lệnh,” ông yêu cầu, nhưng không phải không tử tế, “thưa cô, làm ơn ngồi xuống...”

Thế nhưng Brittany đã chỉ một ngón tay run rẩy về phía tôi. Như thể cô đã bắn một phát súng điện, vì tôi nghe dòng điện chạy trong xương mình. “Mày đã giết con tao, đồ khốn kiếp.” Cô loạng choạng bước ra lối đi, tiến lại gần tôi, trong khi tôi đứng đờ ra như bị bỏ bùa vì sự thù ghét của cô ấy. “Tao sẽ bắt mày phải trả giá, ngay cả khi đó là điều cuối cùng tao làm được.”

Kennedy gọi thẩm phán khi ông gõ búa lần nữa và kêu nhân viên chấp hành vào. Bố của Brittany Bauer cũng cố xoa dịu con, nhưng vô ích. Có một cơn run rẩy của sự bàng hoàng và tiếng xì xào bán tán trong lúc cô được hộ tống ra ngoài. Chồng cô đứng chết trân, tiến thoái lưỡng nan giữa chạy theo xoa dịu vợ và ngồi lại nghe lời chứng. Sau một lúc, anh ta quay đi và chạy ra khỏi cánh cửa đôi của phòng xử.

Khi thẩm phán yêu cầu trật tự, chúng tôi lại quay về phía trước, hướng về bức ảnh phóng to của đứa trẻ đã không còn trên cõi đời này. Một thành viên bồi thẩm đoàn bật khóc, hai người khác phải quay ra an ủi cô, rồi thẩm phán Thunder thông báo nghỉ.

Bên cạnh tôi, Kennedy thở hắt ra. “Ôi, chết tiệt,” cô ta thán.

Mười lăm phút sau, tất cả mọi người, trừ Brittany và Turk Bauer, đều quay trở vào phòng xử án. Vắng mặt nhưng sự hiện diện của vợ chồng họ lại càng rõ rệt hơn bao giờ hết, như thể khoảng trống kia liên tục nhắc nhở mọi người về lý do chúng tôi phải nghỉ. Odette cho bác sĩ pháp y xem một loạt

ảnh chụp thi thể bé sơ sinh, từ mọi góc độ có thể. Cô yêu cầu anh giải thích những kết quả xét nghiệm khác nhau, trình bày như thế nào là chuẩn, như thế nào là lệch chuẩn. Cuối cùng, cô hỏi, “Anh có thể xác định được nguyên nhân cái chết của Davis Bauer chứ?”

Bác sĩ Binnie gật đầu. “Với Davis Bauer, nguyên nhân cái chết là hạ đường huyết, dẫn tới tai biến, gây ra tình trạng ngưng hô hấp rồi tiếp đến là ngưng tuần hoàn. Nói cách khác, lượng đường huyết thấp đã khiến đứa bé bị tai biến, ngừng thở, dẫn tới ngưng tim. Cơ chế cái chết là ngạt thở. Còn kiểu chết thì không xác định được.”

“Không xác định được? Nghĩa là hành động của bị cáo không liên quan gì tới cái chết của bé sơ sinh ư?” Odette hỏi gặng.

“Trái lại. Điều đó chỉ có nghĩa là chúng tôi không rõ đây là cái chết do bạo lực hay cái chết tự nhiên.”

“Anh tìm hiểu điều đó bằng cách nào?”

“Tôi đọc hồ sơ y tế, dĩ nhiên, và báo cáo của cảnh sát đã cung cấp một vài thông tin nữa.”

“Như là thông tin gì?”

“Anh Bauer báo cảnh sát rằng Ruth Jefferson đã mạnh tay động lên ngực con trai anh. Vết bầm chúng tôi tìm thấy trên xương ức có thể phù hợp với cách lý giải đó.”

“Có điều gì khác trong báo cáo của cảnh sát khiến cho anh đưa ra báo cáo như anh đã làm không?”

“Theo lời kể của nhiều nhân chứng, có thể cho rằng bị cáo đã không có động thái nào để hồi sức cho đứa bé mãi đến khi các nhân viên khác vào phòng.”

“Điều đó thì có ảnh hưởng gì tới kết quả khám nghiệm pháp y?”

“Nó ảnh hưởng tới phần kiểu chết,” bác sĩ Binnie đáp. “Tôi không biết đứa trẻ sơ sinh đã bị khó thở bao lâu. Nếu sự suy hô hấp cấp được điều trị sớm hơn, có thể sự ngưng tim đã không xảy ra.” Anh nhìn vào bồi thẩm đoàn. “Nếu bị cáo hành động, có thể chúng ta đã không phải ngồi ở đây rồi.”

“Nhân chứng của cô đấy,” Odette nói.

Kennedy đứng dậy. “Bác sĩ, có điều gì trong báo cáo của cảnh sát chỉ ra rằng đứa bé đã bị bạo hành hay bị làm hại một cách có chủ ý không?”

“Tôi đã nói về vết bầm trên xương ức...”

“Phải. Nhưng có thể nào vết bầm đó cũng tương thích với việc hồi sức tim phổi, vốn rất mạnh bạo và cần thiết?”

“Có thể,” bác sĩ thừa nhận.

“Có thể nào còn những kịch bản khác - ngoài hành động bạo lực hay hãm hại cố tình - đã dẫn đến cái chết của đứa trẻ?”

“Cũng có thể.”

Kennedy yêu cầu bác sĩ Binnie xem qua kết quả xét nghiệm sàng lọc cô đã nộp làm bằng chứng trước đó. “Bác sĩ, phiền anh hãy nhìn vào vật chứng số 42.”

Anh ta đón lấy tập hồ sơ và lật xem nó.

“Anh có thể cho bồi thẩm đoàn biết mình đang nhìn vào cái gì không?”

Bác sĩ Binnie ngẩng lên. “Kết quả xét nghiệm sàng lọc của Davis Bauer.”

“Anh có nhận được thông tin này trong khi tiến hành khám nghiệm tử thi bé?”

“Không có.”

“Anh làm việc ở phòng xét nghiệm tiểu bang, nơi phân tích và đưa ra kết quả này, có phải không?”

“Phải.”

“Anh có thể giải thích phần tô đậm trên trang số một không?”

“Đó là xét nghiệm rối loạn chuyển hóa axit béo để xác định có bệnh thiếu hụt MCAD hay không. Kết quả cho thấy có sự bất thường.”

“Thế nghĩa là gì?”

“Phòng thí nghiệm sẽ trả kết quả này về cho bệnh viện, và bác sĩ sẽ lập tức được thông báo về nó.”

“Trẻ bị thiếu hụt MCAD có biểu lộ triệu chứng gì ngay từ lúc mới sinh không?”

“Không,” bác sĩ pháp y đáp. “Không. Đó là một trong những lý do tiểu bang Connecticut phải tiến hành phân tích xét nghiệm sàng lọc.”

“Bác sĩ Binnie,” Kennedy nói, “anh biết mẹ đưa bé bị đái tháo đường thai kỳ, và đưa bé có đường huyết thấp, đúng vậy không?”

“Đúng thế.”

“Ban nãy anh nói bệnh đái tháo đường là cái đã gây ra sự hạ đường huyết ở đứa bé, phải không nhỉ?”

“Phải, đó là kết luận của tôi vào thời điểm tiến hành khám nghiệm tử thi.”

“Có thể nào đứa bé bị hạ đường huyết vì mắc bệnh thiếu hụt MCAD?”

Anh ta gật đầu. “Có thể.”

“Anh đã làm chứng rằng bé sơ sinh bị buồn ngủ, uể oải và không bú được, phải không nhỉ?” Kennedy hỏi, và anh này thì thầm đồng ý. “Có thể nào sự buồn ngủ, uể oải và khó bú là do bé bị thiếu hụt MCAD?”

“Có,” bác sĩ thừa nhận.

“Và trái tim to nữa - có thể nào đó không chỉ là tác dụng phụ của bệnh đái tháo đường ở mẹ, mà còn là ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa này?”

“Có thể.”

“Bác sĩ Binnie, hồ sơ y tế của bệnh viện có cho anh biết Davis Bauer bị thiếu hụt MCAD hay không?”

“Không.”

“Nếu kết quả này đến kịp thời, anh có sử dụng chúng để xác định nguyên nhân cái chết và kiểu chết trong kết quả khám nghiệm?”

“Tất nhiên rồi,” anh ta quả quyết.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với một đứa trẻ sơ sinh bị thiếu hụt MCAD, nhưng không được phát hiện?”

“Thường thì trẻ sẽ không có triệu chứng gì nghiêm trọng cho đến khi có gì đó xảy ra dẫn tới sự mất bù chuyển hóa.”

“Như là gì?”

“Một chứng bệnh. Một chỗ viêm nhiễm.” Anh ta hắng giọng. “Nhịn ăn.”

“Nhịn ăn?” Kennedy lặp lại. “Như nhịn ăn trước phẫu thuật cắt bao quy đầu ấy à?”

“Phải.”

“Chuyện xảy ra với một đứa bé bị bệnh MCAD chưa phát hiện, mà lại gặp phải tình trạng mất bù chuyển hóa như trên?”

“Bé có thể bị tai biến, nôn mửa, buồn ngủ, hạ đường huyết... hôn mê,” bác sĩ kể ra. “Trong khoảng hai mươi phần trăm trường hợp, đứa bé có thể mất mạng.”

Kennedy rảo bước về phía bàn bồi thẩm, rồi quay lưng về phía họ và cùng họ đối mặt với nhân chứng. “Bác sĩ, nếu Davis Bauer bị thiếu hụt

MCAD, và nếu không ai ở bệnh viện biết điều đó, và nếu quy định của bệnh viện là để bé nhịn đói hai giờ trước khi mổ cắt bao quy đầu như tất cả những đứa bé bình thường khác, và nếu sự mất bù chuyển hóa xảy ra trong cơ thể nhỏ xíu của bé - có khả năng nào là Davis Bauer sẽ chết dù Ruth Jefferson đã thực hiện tất cả những biện pháp can thiệp y tế có thể?”

Bác sĩ pháp y nhìn tôi, cặp mắt xám của anh dịu đi với một lời xin lỗi. “Cũng có khả năng đó,” anh ta thừa nhận.

Ôi Chúa ơi. Ôi Chúa ơi. Không khí trong phòng xử án đã thay đổi. Gian phòng im lặng đến độ tôi có thể nghe tiếng quần áo sột soạt, tiếng rì rào của một khả năng. Turk và Brittany Bauer vẫn chưa trở lại, và trong sự vắng mặt của họ, hy vọng nở ra.

Howard, bên cạnh tôi, thở ra một từ duy nhất. “Hết sảy.”

“Tôi không còn gì để hỏi, thưa tòa,” Kennedy nói, và trong khi bước về bàn biện hộ, cô nháy mắt với tôi. *Tôi đã bảo mà.*

Niềm tin trong tôi chỉ sống được trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. “Tôi muốn hỏi thêm nhân chứng vài câu,” Odette lên tiếng, và cô đứng dậy trước khi bác sĩ Binnie được cho lui. “Bác sĩ, giả dụ như kết quả bất thường này được gửi về phòng trẻ kịp lúc. Chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Đối với một số loại kết quả bất thường nhất định, bệnh viện sẽ phải gửi thư cho bố mẹ bệnh nhân kịp thời - đề nghị tư vấn di truyền học,” bác sĩ pháp y nói. “Thế nhưng với loại này - đó là báo động đỏ, bất cứ bác sĩ chuyên về trẻ sơ sinh nào cũng sẽ coi nó là tình huống khẩn cấp. Đứa bé sẽ được giám sát cẩn thận và xét nghiệm thêm để xác nhận chứng bệnh này. Thịnh thoảng, chúng tôi sẽ gửi bé tới trung tâm điều trị trao đổi chất.”

“Ồ nhiều đứa trẻ, bệnh thiếu hụt MCAD không được chính thức chẩn đoán trong suốt nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng, có phải vậy không bác

sĩ?”

“Phải,” anh ta đáp. “Còn tùy chúng tôi có thể gọi bố mẹ vào làm xét nghiệm xác nhận nhanh đến mức nào.”

“*Xác nhận,*” nữ công tố lặp lại. “Vậy kết quả bất thường trên xét nghiệm sàng lọc không phải là chẩn đoán cuối cùng.”

“Không.”

“Davis Bauer có xét nghiệm thêm gì khác không?”

“Không,” bác sĩ Binnie đáp. “Đứa bé không còn cơ hội.”

“Vậy, anh không thể khẳng định Davis Bauer quả thực bị thiếu hụt MCAD, mà đó chỉ là một phỏng đoán y tế?”

Anh này ngập ngừng. “Đúng vậy.”

“Và anh không thể khẳng định rằng Davis Bauer đã chết vì rối loạn chuyển hóa, mà đó chỉ là một nghi ngờ?”

“Không thể khẳng định hoàn toàn.”

“Và trên thực tế, bị cáo và đại diện của cô ta, như người chết đuối vớ được cọc rơm, đang tìm mọi cách để đánh lạc hướng, hướng nào cũng được, miễn không chỉ ra rằng Ruth Jefferson đã cố tình làm hại một đứa trẻ sơ sinh vô tội bằng cách không can thiệp, rồi sau là phản ứng mạnh tới mức để lại vết bầm trên cơ thể nhỏ xíu của bé?”

“Phản đối!” Kennedy gầm lên.

“Tôi xin rút lui,” Odette nói, nhưng thiệt hại đã thành rồi. Bởi vì những lời cuối cùng bồi thẩm đoàn nghe nói cũng có thể coi là những viên đạn, bắn hạ chút lạc quan ngắn ngủi của tôi.

Tối đó, trên đường về nhà, Edison lặng im chẳng nói một lời. Thằng bé than bị đau đầu, và ngay khi chúng tôi bước qua ngưỡng cửa và tôi bắt đầu làm

bữa tối, nó đã trở lại, băng qua phòng khách với áo khoác trên người và nói rằng mình phải ra ngoài để cho đầu óc được tỉnh táo. Tôi không ngăn con trai. Làm sao tôi có thể? Tôi biết nói gì đây để xóa bỏ tất cả những gì thằng bé đã phải trải qua, hằng ngày ngồi sau lưng tôi như chiếc bóng, nghe người khác cố biến tôi thành kẻ mà nó không bao giờ nghĩ tôi có thể trở thành?

Tôi ăn một mình, nhưng thật ra, tôi chỉ chọc chọc thức ăn. Tôi lấy giấy bạc bọc hết lại và ngồi ở bàn bếp chờ Edison về. Tôi tự nhủ mình sẽ ăn khi con trai trở lại.

Thế nhưng một tiếng trôi qua. Rồi hai tiếng. Khi đã quá nửa đêm mà thằng bé chưa về, cũng chẳng trả lời tin nhắn, tôi gục đầu xuống cánh tay - chiếc gối của mình.

Bất giác, tôi thấy mình nghĩ về phòng Kangaroo ở bệnh viện. Đó là căn phòng có cái tên không chính thức và bức bích họa loài thú có túi trên tường. Đó là nơi chúng tôi để những người mẹ đã mất đứa con bé bỏng của họ.

Xưa giờ tôi luôn ghét cái từ *mất* đó, thật lòng là thế. Những người mẹ, họ biết rõ con mình đang ở chốn nào. Thật ra, họ sẽ làm tất cả, cho đi bất cứ thứ gì, kể cả sinh mạng của bản thân, để con trở về bên họ.

Trong phòng Kangaroo, chúng tôi để những người cha, người mẹ ở bên đứa con đã mất của họ bao lâu tùy ý. Tôi chắc rằng Turk và Brittany Bauer đã được đưa vào đó với Davis. Đó là một căn phòng ở trong góc, cạnh văn phòng của y tá phụ trách, được tách khỏi những phòng khác trong khoa sản một cách cố tình, như thể nỗi đau là một chứng bệnh gì đó có thể lây lan.

Sự cách biệt này nghĩa là người mất con không phải đi ngang phòng khác, nơi có những đứa trẻ và người mẹ đang khỏe mạnh. Họ không phải nghe tiếng khóc của những đứa bé sơ sinh vừa đến với thế giới này, khi con họ đã vĩnh viễn rời đi.

Trong phòng Kangaroo, chúng tôi để những người mẹ mang thai đã biết, nhờ siêu âm, rằng con mình sinh ra sẽ không thể duy trì sự sống. Hoặc những người mẹ phải phá thai muộn, vì đột ngột phát hiện dị tật bẩm sinh. Hoặc những người sinh con bình thường và - trước nỗi bàng hoàng của họ - chỉ trong vòng vài giờ đã phải sống qua cả thời khắc hạnh phúc nhất và đau đớn nhất.

Nếu tôi là y tá của một bệnh nhân đã mất con, tôi sẽ in dấu tay bé lên khuôn nhựa. Lấy mẫu tóc. Tôi còn có thể gọi vài thợ ảnh chuyên nghiệp, những người biết cách chụp hình người đã chết rồi chỉnh sửa để họ trông xinh đẹp và tươi tắn như còn sống. Tôi sẽ làm một hộp ký ức, để khi rời bệnh viện, những người cha người mẹ đó không phải tay không.

Trong số các bệnh nhân của tôi, người cuối cùng dùng căn phòng Kangaroo đó là một phụ nữ tên Jiao. Chồng cô đang học lấy bằng thạc sĩ ở Yale và cô là một kiến trúc sư. Trong suốt thời gian mang thai, cô có quá nhiều nước ối và tuần nào cũng phải đến bệnh viện để chọc dò màng ối và rút bớt dịch. Một đêm nọ, tôi đã rút được từ cô bốn lít nước ối, nói thể để bạn hiểu mức độ nghiêm trọng của nó. Và rõ ràng, chuyện đó không bình thường, không lành mạnh. Tôi hỏi bác sĩ xem đó có thể là gì - phải chăng thai nhi bị thiếu thực quản? Thông thường, đứa con trong tử cung sẽ hấp thụ nước ối, và nếu chất dịch này tích tụ nhiều như vậy, rõ là bé không nuốt nước vào. Thế nhưng siêu âm cho kết quả bình thường, và không ai thuyết phục được Jiao tin rằng đó là một vấn đề nghiêm trọng. Cô ấy chắc chắn con mình sẽ khỏe mạnh hoàn toàn.

Một ngày kia, Jiao vào viện và đứa bé bị phù tích dịch - nước ối tích tụ lại dưới làn da bé. Cô ấy ở lại với chúng tôi một tuần, và bác sĩ của cô thử dùng thuốc giục sinh, nhưng đứa bé không chịu được. Jiao phải mổ cấp cứu. Đứa con bị thiếu sản phổi - phổi không hoạt động được. Chẳng bao lâu

sau khi sinh, bé chết trên tay mẹ, phù lên, sưng phồng, như thể bé là một mớ kẹo dẻo xóp gấn lại.

Jiao được đưa vào phòng Kangaroo, và cũng như nhiều người mẹ phải chấp nhận sự thật rằng con mình không còn sống, cô thần thờ, chết lặng. Nhưng khác với họ, cô không khóc, và cô từ chối không muốn gặp con. Như thể cô đã có trong đầu hình ảnh một bé trai hoàn hảo, và cô không thể chấp nhận bất cứ điều gì kém hơn mừng tượng đó. Chồng cô đã cố bảo cô ôm bé; mẹ cô cũng thế; bác sĩ của cô cũng vậy. Cuối cùng, vào giờ thứ tám kể từ khi cô chìm vào trạng thái thần thờ vô cảm, tôi đã quấn bé lại trong chăn ấm và đội cho cu cậu một chiếc mũ xinh xinh. Rồi tôi đưa bé vào phòng Jiao. “Jiao,” tôi gọi, “cô có muốn giúp tôi tắm bé không?”

Jiao không trả lời. Tôi nhìn chồng cô, người chồng tội nghiệp, và anh gật đầu, khích lệ.

Tôi đổ đầy nước ấm vào một cái khay và lấy một chồng khăn trắng. Nhe nhàng, ở chân giường Jiao, tôi gỡ chiếc khăn quấn quanh đứa trẻ. Tôi nhúng một chiếc khăn vào nước ấm, dùng nó lau đôi chân như cặp xúc xích và đôi tay xanh nhợt của bé. Tôi lau gương mặt sưng phồng và những ngón tay cứng đờ.

Thế rồi tôi đưa Jiao chiếc khăn ướt. Tôi ấn nó vào lòng bàn tay cô.

Tôi không biết là nước đã đánh thức cô, hay là đứa trẻ. Thế nhưng với tay tôi dẫn dắt tay cô, Jiao đã lau sạch từng đường cong, từng nếp gấp trên cơ thể con mình. Cô quấn thẳng bé lại trong chăn. Cô áp nó vào ngực. Cuối cùng, với một tiếng khóc nấc nghe như cô đang xé rời một mẩu bản thân, Jiao trao lại cho tôi thể xác con cô.

Trong khi mang bé rời khỏi phòng Kangaroo, tôi vẫn xoay xở giữ được bình tĩnh. Và rồi, khi Jiao sụp đổ trong vòng tay của chồng, tôi không còn kiềm chế được nữa. Tôi bật khóc. Tôi khóc trên thân thể đứa bé suốt đoạn

đường tới nhà vĩnh biệt, và khi tới đó, cũng như người mẹ, tôi không thể dễ dàng để bé đi.

Bảy giờ, chìa khóa kêu lách cách trong ổ, và Edison lách vào nhà. Mắt thằng bé đang làm quen với bóng tối; nó rón rén bước đi vì nghĩ tôi đã ngủ rồi. Thay vào đó, bằng giọng thật rõ, tôi gọi tên con trai từ chỗ ngồi bên bàn bếp của mình.

“Sao mẹ chưa ngủ?” thằng bé hỏi.

“Sao mãi con không về nhà?”

Tôi có thể thấy con trai rất rõ, một cái bóng giữa bóng đêm. “Con ở một mình. Con ra ngoài dạo.”

“Suốt sáu tiếng đồng hồ ư?” tôi buột miệng.

“Dạ. Suốt sáu tiếng đồng hồ,” Edison nói như thách thức. “Nếu không tin con, sao mẹ không gắn chip GPS lên con?”

“Mẹ tin con,” tôi thận trọng đáp. “Nhưng mẹ không chắc về phần còn lại của thế giới.”

Tôi đứng dậy để giữa chúng tôi chỉ còn một khoảng cách bằng cỡ chục phân. Người mẹ nào cũng lo cho con, nhưng những bà mẹ da đen, chúng tôi phải lo hơn một chút. “Đi dạo thôi cũng nguy hiểm. Chỉ *tồn tại* thôi cũng nguy hiểm, nếu con ở sai chỗ và sai thời điểm.”

“Con không có ngu,” Edison đáp lại.

“Mẹ biết thế rõ hơn bất kỳ ai khác. Và đó chính là vấn đề đây. Con đủ thông minh để kiếm cớ bào chữa cho những kẻ không như vậy. Con chọn tin người khi người ta không chọn tin con. Đó là cái làm nên con người con, và đó là cái khiến cho con đặc biệt. Thế nhưng con phải cẩn thận hơn. Bởi vì sắp tới mẹ có thể không còn ở đây để...” Câu nói của tôi ngắt quãng, vỡ ra. “Mẹ có thể phải rời xa con.”

Tôi thấy yết hầu của con chạy xuống, rồi giật lên trở lại, và tôi biết suốt thời gian qua thằng bé đã nghĩ gì. Tôi hình dung con trai bước đi trên đường phố New Haven, cố gắng bỏ xa sự thật rằng phiên tòa đang dần đến ngày kết thúc. Và khi ngày đó đến, tất cả sẽ thay đổi.

“Mẹ,” thằng bé nói khẽ. “Con phải làm gì?”

Trong một lúc, tôi cố gắng tìm cách tóm gọn bao nhiêu bài học của cả đời người trong một câu trả lời duy nhất. Rồi tôi nhìn vào con trai, ánh mắt ngời lên. “Vươn lên mà sống,” tôi bảo.

Edison quay người đi. Một phút sau, cánh cửa phòng thằng bé đóng sập lại. Tiếng nhạc át đi tất cả những âm thanh mà tôi cố gắng phân biệt trong vô vọng.

Tôi nghĩ giờ tôi đã biết vì sao Kangaroo được chọn làm tên căn phòng đó. Bởi vì khi bạn mất con, bạn sẽ vĩnh viễn mang theo nó bên mình.

Cũng giống như khi một người cha, người mẹ bị tước khỏi đứa con; nhưng căn phòng là kích thích của thế giới. Tại lễ tang má, tôi đã vốc một nắm đất lạnh từ mộ bà để vào túi áo khoác len của tôi. Có những ngày tôi mặc chiếc áo khoác trong nhà, chẳng vì lý do gì cả. Tôi vốc đất lên, để nó rơi qua những kẽ ngón tay và nắm chặt nó trong tay mình.

Tôi tự hỏi rồi Edison sẽ giữ lại thứ gì của mẹ nó đây.

Turk

Tôi đặt hai tay lên hai bên mặt Brit và tựa trán tôi vào vầng trán vợ mình. “Thở đi,” tôi bảo vợ. “Hãy nghĩ tới Vienna.”

Hai chúng tôi chưa bao giờ tới Vienna, nhưng Brit đã tìm thấy một bức hình trong một hiệu đồ cổ và treo nó trên tường phòng ngủ vợ chồng tôi. Thành phố hiện lên trong hình, với tòa thị chính lộng lẫy, quảng trường phía trước đầy người đi bộ và những người mẹ nắm tay con mình - tất cả đều là người da trắng. Chúng tôi luôn nghĩ mình có thể dễ dàng tiên đi du lịch Vienna, một ngày nào đó. Khi Brit lên kế hoạch sinh con, Vienna là từ tôi dùng để giúp cô ấy tập trung.

Không phải tôi không nhận ra mình đang thì thào với vợ chính cái từ đã giúp cô ấy tập trung khi sinh Davis - nhưng giờ tôi lặp đi lặp lại nó để giúp cô ấy thôi trông thấy hình ảnh đứa con trai đã chết của chúng tôi.

Bất thần, cửa phòng họp mở ra và nữ công tố viên bước vào. “Chiều đó hay đấy. Bồi thẩm đoàn rất thích khi một người mẹ tỏ ra đau khổ đến nỗi không kiềm chế được mình. Nhưng đe dọa trước tòa ấy à? Không phải là hành động khôn ngoan nhất.”

Brit sừng lên. Cô ấy đẩy tôi và đứng dậy, đối diện với cô luật sư. “Tôi không tỏ vẻ,” vợ tôi nói, giọng nhẹ nhàng đến nguy hiểm. “Và cô không có quyền gì bảo tôi cái gì thì tốt và cái gì thì không, con khốn.”

Tôi nắm lấy cánh tay vợ. “Em yêu, sao em không đi rửa mặt. Để anh lo chuyện này.”

Brit thậm chí không chớp mắt. Cứ đứng trơ như một bức tường trước Odette Lawton, như một con chó đầu đàn đứng đe dọa một con chó khác cho đến lúc con kia biết điều cụp đuôi bỏ chạy. Thế rồi, đột ngột, cô ấy quay đi và đóng sập cửa lại sau lưng.

Tôi biết Brit và tôi được cho vào phòng xử án này đã là chuyện lớn, mặc dù chúng tôi sắp lên làm chứng. Đã có một buổi điều trần về chuyện đó và đủ thứ, trước khi phiên xử bắt đầu. Cô ả luật sư biện hộ khôn kiếp tưởng rằng có thể giữ chúng tôi tránh xa bằng cách yêu cầu cô lập nhân chứng, nhưng thẩm phán nói chúng tôi xứng đáng có mặt vì là bố mẹ của Davis. Tôi chắc rằng công tố viên không muốn cho ông ta lý do chính đáng nào để suy nghĩ lại về quyết định của mình.

“Anh Bauer,” cô luật sư nói, “anh và tôi cần phải nói chuyện.”

Tôi khoanh tay lại. “Tại sao cô không tập trung làm cái việc cô phải làm? Thắng vụ kiện này?”

“Công việc của tôi có chút khó khăn khi vợ anh hành xử như một tên côn đồ chứ không phải một người mẹ đang đau khổ.” Cô ta trừng mắt nhìn tôi. “Tôi không thể gọi cô ấy lên làm nhân chứng.”

“Cái gì?” tôi kêu lên. “Nhưng chúng ta đã luyện tập...”

“Phải, nhưng tôi không tin Brittany,” nữ công tố nói thẳng. “Gần như không thể lường trước được cô ấy sẽ làm gì. Và anh không nên để một nhân tố không thể lường trước lên bục nhân chứng.”

“Bồi thẩm đoàn cần được nghe câu chuyện từ mẹ của Davis.”

“Không, nếu tôi không thể chắc chắn cô ấy sẽ không gào to những lời lẽ xúc phạm và kỳ thị chủng tộc vào mặt bị cáo.” Nữ công tố nhìn tôi lạnh lùng. “Anh và vợ anh có thể căm ghét tôi và tất cả những người trông giống

như tôi, anh Bauer. Và nói thật, tôi chẳng quan tâm. Thế nhưng tôi là cơ hội tốt nhất - cơ hội *duy nhất* - mà anh có để đòi công lý cho con trai mình. Vậy nên không những tôi sẽ bảo anh cái gì thì tốt và cái gì thì không, tôi cũng sẽ toàn quyền quyết định. Thế có nghĩa là vợ của anh sẽ không lên làm chứng.”

“Thẩm phán và bồi thẩm đoàn sẽ cho rằng có chuyện gì đó không ổn nếu vợ tôi không ra làm chứng.”

“Thẩm phán và bồi thẩm đoàn sẽ cho rằng cô ấy quá đau lòng. Và có anh ra làm chứng cũng đủ rồi.”

Phải chăng điều đó có nghĩa là tôi yêu Davis ít hơn? Bởi vì nỗi đau của tôi không đủ để khiến tôi thôi giữ mồm giữ miệng, như Brit?

“Trước khi anh đi, anh đã nghe bên biện hộ đưa ra giả thuyết rằng con trai anh bị rối loạn chuyển hóa mà không kịp phát hiện, đúng chứ?”

Đó là lúc bác sĩ nhí lên làm chứng. Có rất nhiều thuật ngữ y tế tôi không hiểu, nhưng tôi nắm được đại khái ý chính, “Ừ, đúng. Tôi hiểu,” tôi đáp. “Một cú chuyển bóng tuyệt vọng cầu may.”

“Không hẳn. Lúc anh đi rồi, bác sĩ pháp y đã xác nhận kết quả. Davis đúng là có bệnh thiếu hụt MCAD. Tôi đã cố hết sức để làm cho bồi thẩm đoàn bỏ qua lời khai của anh ta, nhưng bên biện hộ đã gieo một hạt giống và nó đã bén rễ rồi: xét nghiệm cho thấy con trai anh bị một chứng bệnh chết người, và kết quả đã về quá trễ. Và nếu chuyện đó không xảy ra, thằng bé có thể vẫn còn sống.”

Đầu gối tôi rụng rời và tôi ngồi phịch xuống mặt bàn. Con trai chúng tôi thật sự có bệnh, và chúng tôi không biết? Làm sao bệnh viện có thể sơ sót như vậy được?

Thật quá... ngẫu nhiên. Quá sức vô nghĩa.

Nữ công tố chạm vào tay tôi, và tôi không khỏi giật mình. “Đừng làm thế. Đừng cả nghĩ. Tôi nói anh biết để anh không bị bất ngờ khi đối vấn thôi. Tất cả những gì Kennedy McQuarrie làm được chỉ là tìm ra một chẩn đoán *có thể*. Chẩn đoán đó chưa được xác thực. Davis chưa được điều trị. Nói vậy cũng như bảo rằng con trai anh lớn lên sẽ bị bệnh tim, bởi vì đó là xu hướng di truyền của bé. Như vậy không có nghĩa là chuyện đó sẽ xảy ra.”

Tôi nghĩ về ông ngoại tôi, người đã lên cơn đau tim rồi gục chết.

“Tôi nói với anh điều này bởi vì khi chúng ta trở vào,” Odette cương quyết, “tôi sẽ gọi anh lên bục nhân chứng. Và anh sẽ trả lời đúng như đã tập ở văn phòng tôi. Tất cả những gì anh cần phải nhớ là trong vụ kiện này, không có chỗ đâu cho cái *có lẽ*. Không có *chuyện này có thể đã xảy ra*. Nó đã xảy ra rồi. Con trai anh đã chết.”

Tôi gật đầu. Có một cái xác. Và ai đó phải đền tội.

Anh có thể sẽ nói lên *sự thật*?

Tay tôi gấp lại trên cuốn Kinh thánh bọc da. Sau này, tôi không còn đọc kinh nhiều nữa. Nhưng việc thề trên nó làm tôi nhớ lại Ike Bự, cái thằng tôi gặp hồi ở tù. Và Twinkie.

Nói thật, tôi nghĩ về Twinkie rất nhiều. Tôi mừng tượng nó đã được ra. Có lẽ đang ăn món mì đóng hộp Chef Boyardee mà nó khoái. Nếu tôi gặp nó trên đường phố thì sao nhỉ? Tại một tiệm Starbucks chẳng hạn? Liệu chúng tôi có ôm nhau? Hay sẽ vờ như chưa từng quen biết? Twinkie biết tôi là người ra sao, khi ở bên ngoài, cũng như tôi biết nó là kẻ thế nào. Nhưng ở tù, mọi thứ rất khác, và những điều tôi đã được dạy để tin vào không còn đúng nữa. Nếu lúc này chúng tôi tình cờ chạm mặt nhau, liệu thằng nhỏ có còn là Twinkle với tôi? Hay chỉ là một thằng mọi như bao thằng khác?

Rốt cuộc Brit cũng đã trở vào phòng xử, ngồi tựa vào Francis. Khi vợ tôi trở về từ nhà vệ sinh, mặt vẫn còn ảm sau khi lau bằng khăn giấy, mũi và má hồng hồng, tôi nói mình đã cho cô công tố biết rằng không ai có quyền bảo vợ tôi cách thương khóc thế nào. Rằng tôi không thể chịu nổi nếu Brit một lần nữa đau lòng và suy sụp, nên tôi đã bảo Odette Lawton rằng tôi sẽ không để vợ đứng ra làm chứng. Tôi nói với Brit rằng tôi yêu cô ấy, và tôi rất đau khổ khi thấy cô đau đớn.

Brit tin tôi.

Anh có thể sẽ nói lên sự thật không?

“Anh Bauer,” công tố viên hỏi, “đây có phải là đứa con đau lòng của vợ anh, cô Brittany?”

Lưng tôi túa mồ hôi. Tôi cảm nhận được cái nhìn chăm chăm của bồi thẩm đoàn dán vào hình xăm chữ thập ngoặc trên đầu mình. Cả những người già bộ không nhìn cũng thoáng đưa mắt liếc. Tôi nắm tay lại quanh mặt ghế. Chát gõ cho tôi cảm giác thật tốt. Rắn chắc. Một thứ vũ khí. “Phải. Chúng tôi rất háo hức đón con.”

“Anh biết trước bé là con trai chứ?”

“Không,” tôi trả lời. “Chúng tôi muốn được bất ngờ.”

“Trong quá trình vợ anh mang thai, cô ấy có gặp biến chứng gì không?”

“Vợ tôi bị đái tháo đường thai kỳ. Bác sĩ bảo chúng tôi đó không phải vấn đề gì lớn, chỉ cần cô ấy ăn uống cẩn thận. Và cô ấy đã làm theo. Cũng như tôi, cô ấy muốn con mình khỏe mạnh?”

“Lúc sinh nở thì sao, anh Bauer? Vợ anh sinh con bình thường chứ?”

“Mọi thứ đều diễn ra trôi chảy,” tôi đáp, “nhưng nói đi nói lại, tôi có phải là người vượt cạn đâu.” Máy người phụ nữ trong bồi thẩm đoàn mỉm cười, đúng như nữ công tố dự đoán, nếu tôi tạo ra ấn tượng rằng mình cũng như những người cha khác.

“Vợ chồng anh chọn sinh con ở đâu?”

“Bệnh viện Mercy West Haven.”

“Anh đã được bông con trai Davis sau khi bé sinh ra, đúng không anh Bauer?”

“Ừm,” tôi đáp. Lúc chúng tôi diễn tập đoạn này trong văn phòng công tố, như những diễn viên đọc lời thoại, Odette bảo sẽ hiệu quả hơn nếu mắt tôi ngấn nước. Tôi nói mình không thể giả khóc được, chết tiệt, nhưng giờ, nghĩ tới khoảnh khắc Davis chào đời, tôi bỗng nghẹn ngào. Thật điên rồ, phải không, rằng bạn có thể yêu một người con gái nhiều đến nỗi có thể tạo ra một sinh linh mới cùng cô ấy? Giống như chà xát hai thanh củi với nhau và tạo lửa - bỗng chốc có một thứ sống động và mãnh liệt xuất hiện nơi mà một phút trước chẳng có gì. Tôi vẫn nhớ chân Davis đạp đạp tôi. Đầu thằng bé trong lòng bàn tay tôi. Cặp mắt sống động, không tập trung đó, làm tôi bối rối. “Tôi chưa bao giờ có cảm giác như vậy trong đời,” tôi thú nhận. Tôi đã đi trật kịch bản, và tôi chẳng quan tâm. “Tôi tưởng là nói xạo thôi, khi người ta nói từ cái nhìn đầu tiên, họ đã đem lòng yêu một đứa trẻ. Nhưng đó là sự thật. Như thể tôi trông thấy cả tương lai của mình trên gương mặt thằng bé.”

“Anh có biết nhân viên nào ở bệnh viện trước khi tới đó không?”

“Không. Bác sĩ phụ sản của Brit làm việc ở Mercy West Haven, nên tới đó cũng là chuyện đương nhiên.”

“Anh có trải nghiệm tốt ở bệnh viện này chứ, anh Bauer?”

“Không,” tôi quả quyết. “Không có.”

“Ngay từ lúc vợ anh nhập viện đã thế rồi à?”

“Không. Lúc đó không sao. Mọi chuyện vẫn ổn cho tới sau khi sinh Davis.”

Công tố viên bước lại bọc nhân chứng. “Vậy mọi chuyện thay đổi lúc nào?”

“Khi cô y tá ban đầu đi và một y tá khác tiếp quản. Cô này là người da đen.”

Nữ công tố hắng giọng. “Có vấn đề gì ở đó, hả anh Bauer?”

Bất giác, tôi đưa tay sờ hình xăm trên đầu. “Tôi tin chủng tộc da trắng là chủng tộc thượng đẳng.”

Một vài thành viên bồi thẩm nhìn tôi chăm chú hơn, có vẻ hiếu kỳ. Một số khác lắc đầu. Có người lại nhìn xuống đùi họ.

“Vậy anh là người theo thuyết thượng tôn da trắng,” công tố viên tiếp. “Anh tin rằng người da đen, như tôi, là loại người thấp kém hơn.”

“Tôi không chống người da đen,” tôi bảo. “Tôi chỉ ủng hộ người da trắng.”

“Anh biết trên thế giới - mà thực ra là ngay tại đây - có nhiều người cho rằng quan niệm của anh rất kinh tởm chứ?”

“Nhưng bệnh viện phải điều trị cho tất cả bệnh nhân,” tôi tiếp luôn, “cả những người có quan điểm họ không thích. Nếu một kẻ xả súng ở trường học bị thương khi cảnh sát cố hạ gục hắn và được đưa tới phòng cấp cứu, bác sĩ sẽ phẫu thuật để cứu mạng hắn cả khi hắn đã giết một tá người. Tôi biết cách sống của vợ chồng tôi không phải là cách người khác chọn sống cuộc đời họ. Nhưng cái vĩ đại của đất nước này là tất cả chúng ta có quyền tin vào bất cứ thứ gì chúng ta muốn.”

“Anh đã làm gì khi phát hiện có một y tá da đen chăm sóc con trai anh?”

“Tôi đã đưa ra một yêu cầu. Tôi không muốn cô ta đụng vào thằng bé.”

“Hôm nay, y tá người Mỹ gốc Phi mà anh nói tới có mặt ở đây chứ?”

“Có.” Tôi chỉ vào Ruth Jefferson. Có lẽ cô ta đã co rúm lại.

Dù sao tôi cũng muốn nghĩ là như thế.

“Anh đã đưa ra yêu cầu đó với ai?” công tố viên hỏi.

“Y tá phụ trách,” tôi đáp. “Marie Malone.”

“Kết quả của cuộc trò chuyện đó là gì?”

“Tôi không biết, nhưng cô y tá kia được chuyển đi làm việc khác.”

“Sau đó bị cáo có tiếp xúc với con trai anh lần nào nữa không?”

Tôi gật đầu. “Davis được phẫu thuật cắt bao quy đầu. Lẽ ra đó chỉ là một quy trình đơn giản. Họ sẽ đưa thằng bé tới phòng trẻ và mang nó về khi mọi chuyện đã xong. Thế nhưng điều tiếp theo tôi biết là mọi thứ loạn lên như vỡ chợ. Người ta gào thét, gọi cấp cứu, đẩy xe thuốc nháo nhào chạy dọc hành lang, ai cũng đổ về phía phòng trẻ. Con trai tôi ở đó, và tôi chỉ... tôi đoán Brit và tôi *đã biết*. Chúng tôi chạy tới đó và có một đám đông quây lấy con trai tôi, và người phụ nữ, cô ta lại đặt tay lên thằng bé.” Tôi nuốt nước bọt. “Cô ta đang làm thằng bé đau. Cô ta nện lên ngực thằng bé mạnh đến nỗi thiếu điều bẻ gãy nó.”

“Phản đối!” luật sư kia kêu lên.

Thẩm phán trẻ môi. “Tôi cho phép điều đó.”

“Anh đã phản ứng thế nào, anh Bauer?”

“Tôi không nói gì cả. Brit và tôi, chúng tôi đều bị sốc. Ý tôi là, họ đã bảo quy trình này chẳng có gì phức tạp. Lẽ ra chiều đó chúng tôi sẽ được về nhà. Dường như bộ não của tôi không thể xử lý chuyện đang diễn ra trước mắt nữa.”

“Sau đó thì thế nào?”

Bồi thẩm đoàn, tôi nhận ra, đang hồi hộp đợi chờ. Gương mặt nào cũng hướng về tôi. “Các bác sĩ và y tá, họ di chuyển nhanh đến nỗi tôi không biết là tay ai với tay ai. Rồi bác sĩ nhí chạy vào - bác sĩ Atkins. Cô làm việc trên con trai tôi một lúc, rồi cô... cô ấy nói không thể làm gì được nữa.” Những

từ đó hóa ra không gian ba chiều, một bộ phim tôi không thể rời mắt khỏi. Bác sĩ y nhìn đồng hồ. Những người khác lùi lại, tay giơ lên, như thể có ai đó đang dí súng vào họ. Con trai tôi, bất động hoàn toàn.

Một tiếng nắc bùng ra. Tôi vịn chặt chiếc ghế. Nếu tôi buông lỏng, nắm đấm sẽ chi phối tôi. Tôi sẽ tìm ai đó để trừng phạt. Tôi nhìn lên, và trong một giây ngắn ngủi, tôi để bọn họ thấy trong tôi trông rộng thế nào. “Cô ấy nói con trai tôi đã chết rồi.”

Odette Lawton bước về phía tôi, trong tay là một hộp khăn giấy Kleenex. Cô đặt nó lên lan can giữa chúng tôi, nhưng tôi không rút lấy miếng giấy nào. Lúc này, tôi thật sự mừng vì Brit không phải trải qua cảnh này. Tôi không muốn cô ấy phải sống lại giờ phút đó.

“Anh đã làm gì tiếp theo?”

“Tôi không thể để họ ngừng lại.” Từ ngữ như mảnh kính trên lưỡi tôi. “Nếu họ không cứu con trai tôi, tôi sẽ làm việc đó. Thế là tôi lại chỗ sọt rác, lôi ra cái đồ bóp mà họ dùng để giúp cho Davis thở. Tôi cố tìm cách gắn nó vào. Tôi sẽ không bỏ con tôi.”

Tôi nghe một âm thanh, một tiếng rên ai oán mà tôi nhận ra từ những tuần Brit không thể xuống giường, nhưng lại làm cả ngôi nhà rung động bằng sức mạnh nỗi đau khổ của cô ấy. Trong chiếc ghế tòa án, vợ tôi gập lại, một dấu hỏi bằng người, như thể cả thân hình cô ấy đang hỏi vì sao chuyện này lại xảy ra với chúng tôi.

“Anh Bauer,” công tố viên nhẹ nhàng gọi, để tôi trở lại chú ý vào cô ấy. “Ở đây có người sẽ gọi anh là kẻ thượng tôn da trắng, sẽ bảo rằng chính anh là người đã gây ra mọi chuyện bằng cách yêu cầu gạt cô y tá đó ra, không cho cô ta chăm sóc con anh. Họ còn có thể đổ tội cho anh vì nỗi bất hạnh anh phải chịu. Anh sẽ đáp lại thế nào?”

Tôi hít vào một hơi sâu. “Tất cả những gì tôi cố gắng làm là cho con tôi cơ hội tốt nhất trong cuộc sống. Vậy thì tôi là một kẻ thương tôn da trắng hả?” tôi hỏi. “Hay chỉ là một người cha?”

Trong giờ nghỉ, Odette ngồi trong phòng họp hướng dẫn tôi. “Công việc của *cô ta* là làm tất cả những gì có thể để khiến bồi thẩm đoàn ghét anh. Ghét một chút cũng không sao, vì điều đó sẽ cho bồi thẩm đoàn thấy động cơ của cô y tá. Nhưng chỉ một chút. Công việc của *anh* là làm tất cả những gì có thể để họ thấy cái họ có chung với anh, không phải cái khiến cho anh khác biệt. Trọng tâm của vụ kiện là cho họ thấy anh thương con đến thế nào. Đừng làm hỏng chuyện bằng cách tập trung vào người anh ghét.”

Cô ta đề Brit và tôi lại một mình trong vài phút, trước khi chúng tôi được gọi vào phòng xử án. “Cô ta,” Brit lên tiếng, ngay khi cánh cửa đóng lại. “Em ghét *cô ta*.”

Tôi quay sang vợ tôi. “Em có nghĩ cô ta nói đúng? Em có nghĩ chính chúng ta tự chuốc lấy cảnh này?”

Bây nay tôi đã suy nghĩ về điều Odette Lawson nói: nếu tôi không công khai phản đối cô y tá da đen, liệu chuyện này có kết thúc khác đi? Liệu cô ta có cố cứu mạng Davis ngay khi nhận ra thằng bé không thở được? Đối xử với thằng bé như tất cả những bệnh nhân bị đe dọa tính mạng khác, thay vì muốn làm tổn thương tôi như tôi đã làm tổn thương cô ta?

Nếu vẫn còn đây thì giờ con trai tôi đã được sáu tháng tuổi rồi. Liệu tôi có được ngắm thằng bé lẫm chẫm bò? Trông thấy tôi, liệu gương mặt nó có sáng lên?

Tôi tin có Chúa. Tôi tin Chúa sẽ công nhận những việc mà chúng tôi đã làm vì Người trên trái đất này. Nhưng thế thì sao Chúa lại trừng phạt chúng tôi, những chiến binh phụng sự Người?

Brit đứng dậy, vẻ ghê tởm lan tỏa ra nét mặt cô ấy. “Từ bao giờ anh đã trở thành một thằng ẻo ợt như vậy?” vợ tôi hỏi, rồi quay mặt khỏi tôi.

Trong vài tuần cuối thai kỳ của Brit, hàng xóm chúng tôi - một cặp người Mễ hản đã nhảy qua hàng rào dây thép để từ Guatemala tới nước Mỹ - đã nhận nuôi một chú chó. Đó là một trong mấy thứ có lông mềm mại trông như cục bông quái quỷ có răng, chẳng bao giờ ngưng sữa. Frida, con chó, thường vào trong sân nhà chúng tôi ị lên bãi cỏ, và không ị thì nó ăng ăng miết. Mỗi lần Brit nằm xuống định chợp mắt là cái đầu giẻ lau ngu ngốc ấy lại tru tréo làm cô ấy bưng tỉnh. Vợ tôi sẽ nổi cáu, rồi tôi nổi cáu, và tôi sẽ dùng dùng đi qua đập cửa nhà họ, cảnh báo rằng nếu họ không bịt mõm con thú khốn kiếp của họ lại thì tôi sẽ xử nó.

Rồi một ngày kia, tôi đi làm về thì thấy thằng cha người Mễ đang đào một cái hố dưới bụi hoa đỗ quyên, và người vợ đau khổ đến cuồn loạn của ông ta đang cầm trong tay một hộp giày nhỏ. Lúc tôi bước vào nhà, Brit đang ngồi trên ghế. “Hình như con chó đã chết,” vợ tôi thông báo.

“Ra vậy.”

Cô ấy đưa tay ra sau lưng và giơ lên một chai chất chống đông. “Ngọt lắm, anh biết không. Bố đã dặn em để nó thật xa chú chó của gia đình, hỏi em còn nhớ.”

Trong một lúc, tôi chỉ biết trơ mắt nhìn vợ. “Em đã đầu độc Frida sao?”

Brit nhìn vào mắt tôi với sự lạnh lùng sắt đá đến độ trong một khoảnh khắc, tôi chỉ thấy Francis trong cô ấy. “Em không ngủ được chút nào,” vợ tôi nói. “Hoặc là con chó chết tiệt đó, hoặc là con của chúng ta.”

Kennedy McQuarrie hẳn là kiểu người sẽ uống latte bí đỏ. Tôi cá là cô ta bầu cho Obama, móc bóp ra quyền góp sau khi xem mấy cái quảng cáo về lũ chó đáng thương và tin rằng thế giới sẽ là một nơi sáng sủa tốt đẹp hơn nếu chúng ta sống chung *hòa thuận*.

Cô ta chính là kiểu vị tha chủ nghĩa tự do mà tôi không tài nào chịu nổi.

Tôi giữ suy nghĩ này trong đầu khi nữ luật sư bước về phía tôi. “Anh đã nghe bác sĩ Atkins làm chứng rằng con trai anh mắc một chứng bệnh gọi là thiếu hụt MCAD, phải không?”

“Ừm,” tôi đáp. “Tôi nghe cô ấy nói rằng thằng bé xét nghiệm dương tính với bệnh đó.”

Công tố viên đã hướng dẫn tôi nói thế.

“Anh Bauer, anh có hiểu rằng một đứa bé bị thiếu hụt MCAD không phát hiện mà bị hạ đường huyết có thể bị suy hô hấp?”

“Có.”

“Và anh có hiểu một đứa bé bị suy hô hấp có thể bị suy tim?”

“Có.”

“Và đứa bé đó có thể không qua khỏi?”

Tôi gật đầu. “Tôi hiểu.”

“Vậy, anh Bauer, anh có hiểu rằng trong tình huống như vậy, dù cho y tá có làm đủ mọi cách để cứu đứa bé thì cũng chẳng thể tạo nên khác biệt? Và đứa bé vẫn có thể tử vong?”

“Có thể,” tôi lặp lại.

“Anh có nhận ra rằng trong kịch bản đó, nếu con anh là đứa bé đó thì chính mẹ Teresa cũng không thể cứu bé?”

Tôi khoanh tay lại. “Nhưng đó *đâu phải* con tôi.”

Cô ta nghiêng đầu. “Anh đã nghe lời chứng chuyên môn từ bác sĩ Atkins và sau đó được bác sĩ Binnie xác nhận. Con trai anh quả thực có bị thiếu hụt MCAD, anh Bauer, chẳng phải vậy sao?”

“Tôi không biết.” Tôi hất đầu về phía Ruth Jefferson. “Cô ta đã giết thằng bé trước khi nó có thể làm thêm xét nghiệm.”

“Anh thật sự, thật sự tin vào điều đó sao?” cô ta hỏi. “Dù bằng chứng khoa học đã bày ra trước mắt anh như thế?”

“Tôi tin đây,” tôi nghiêng răng.

Mắt cô ả lóe lên. “Anh tin,” cô ta lặp lại, “hay là *buộc phải* tin vậy?”

“Cái gì?”

“Anh tin có Chúa, phải không anh Bauer?”

“Phải.”

“Và anh tin chuyện gì xảy ra cũng có lý do của nó?”

“Phải.”

“Anh Bauer, tên Twitter của anh là @WhiteMight phải không?”

“Đúng vậy,” tôi đáp, nhưng không hiểu nó có liên quan gì tới mấy câu hỏi của cô ta. Chúng như một luồng gió cứ lên tục đổi hướng vậy.

Cô ta đưa một hình chụp màn hình máy tính ra làm bằng chứng. “Đây có phải là bài đăng từ tài khoản Twitter của anh hồi tháng Bảy trước?” Tôi gật đầu. “Phiên anh đọc to nó được không?”

“*Tất cả chúng ta đều đáng nhận cái xảy đến với mình,*” tôi đọc.

“Vậy tôi đoán con anh đáng nhận cái đã xảy đến với bé, đúng không?”

Tay tôi nắm chặt lan can bọc nệm chứng. “Cô nói gì?” Giọng tôi thấp xuống, nóng hổi.

“Tôi nói con anh hẳn đã nhận được cái bé đáng nhận,” cô ta lặp lại.

“Con trai tôi vô tội. Một chiến binh Aryan.”

Cô ta lờ đi câu trả lời của tôi. “Nghĩ lại thì, hẳn là anh cũng đã nhận được cái mình đáng nhận...”

“Cô im đi.”

“Thế nên anh mới đổ tội cho một người phụ nữ vô can, bắt cô ấy chịu trách nhiệm cho một cái chết ngẫu nhiên hoàn toàn, không phải vậy à? Bởi nếu anh tin vào *sự thật* - rằng con anh mắc một chứng bệnh di truyền...”

Tôi đứng phắt dậy, nổi giận phùng phùng. “Câm mồm...”

Công tố viên hét lên, và con luật sư khốn kiếp này cũng hét lên át tiếng cô ấy. “Anh không thể chấp nhận sự thật rằng cái chết của con mình là hoàn toàn vô nghĩa và chỉ là xui rủi. Anh phải đổ tội cho Ruth Jefferson vì không thì kẻ có tội chính là *anh*, bởi anh và vợ đã tạo ra một đứa trẻ *Aryan* với DNA khiếm khuyết. Không đúng sao hả, anh Bauer?”

Ngoài khóa mắt, tôi thấy Odette Lawton đang đi về phía ông thẩm phán. Nhưng tôi đã bật dậy khỏi chỗ ngồi, chồm qua rào chắn bọc nhân chứng. Con quái vật đang thiếp ngủ trong tôi đã đột ngột choàng dậy và thò ra lửa rồi. “Con khốn kiếp,” tôi gào lên, muốn chop lấy cổ họng Kennedy McQuarrie. Tôi sắp nhào qua rào chắn bọc nhân chứng thì một thằng chấp hành tòa án ngu ngốc giữ tôi lại. “Mày là kẻ phản bội giống nòi!”

Như từ nơi nào xa xôi lắm, tôi nghe thẩm phán gõ búa, ra lệnh đưa nhân chứng khỏi phòng. Tôi nghe chính mình bị lôi đi, giày kéo lê trên sàn tòa án. Tôi nghe Brit gọi tên tôi, tiếng kêu xung trận của Francis, và tiếng vỗ tay như sấm dậy của các thành viên LONEWOLF. org.

Sau đó, tôi không nhớ được gì nhiều nữa. Tôi chớp mắt và bỗng dưng đã không còn trong phòng xử án nữa rồi. Tôi đang ở trong một buồng giam dàu dàu, với tường xi măng, một cái giường và một toilet.

Thời gian chờ đợi dường như vô tận, nhưng chỉ nửa giờ sau là Odette Lawton xuất hiện rồi. Khi cảnh sát mở cửa buồng và cô ta đứng đó, suýt

nữa tôi đã phá ra cười lớn. Người cứu tôi là một phụ nữ da đen. Ai mà ngờ được chứ.

“Việc đó,” cô ta nói, “còn hơn cả ngu ngốc nữa. Đã nhiều lần tôi muốn giết một luật sư biện hộ nhưng chưa *thật sự* làm thử bao giờ.”

“Tôi thậm chí còn chưa động tới cô ta,” tôi cau mặt.

“Bồi thẩm đoàn đâu có quan tâm. Tôi phải nói với anh điều này, anh Bauer, cơn bột phát của anh trong đó đã hủy hết toàn bộ lợi thế của bên công tố trong vụ kiện này. Tôi chẳng thể làm gì nữa.”

“Ý cô là sao?”

Cô ta nhìn tôi. “Phần của bên công tố đã xong. Bên công tố nghỉ.”

Nhưng tôi thì không. Không bao giờ.

Kennedy

Nếu có thể nhào lộn vào văn phòng thẩm phán Thunder, tôi sẽ làm thế.

Tôi để Howard ngồi với Ruth trong phòng hội nghị. Có một cơ hội tuyệt vời để vụ kiện này được hủy hoàn toàn. Tôi đã làm kiến nghị tuyên bố trắng án và tôi biết, ngay khi bước vào văn phòng thẩm phán, rằng Odette biết cô ta tiêu rồi. “Thẩm phán,” tôi mở lời, “đứa bé đã chết, và đó đúng là một thảm kịch đau lòng, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy Ruth Jefferson đã có hành vi cố tình, vô đạo đức hay cầu thả. Cáo buộc giết người do tiểu bang đưa ra chẳng có bằng chứng nào ủng hộ và theo luật pháp, phải được hủy bỏ.”

Thẩm phán quay sang Odette. “Luật sư? Bằng chứng bị cáo có tính toán trước đâu? Đâu là bằng chứng cô ta có ác ý?”

Odette không trả lời thẳng. “Tôi coi bình luận triệt sản đứa bé là một chỉ dấu rõ ràng.”

“Thưa tòa, đó là câu trả lời chua chát của một phụ nữ bị phân biệt đối xử,” tôi lập luận. “Nó có liên quan mật thiết tới những sự kiện sau đó nhưng không cho thấy mưu tính giết người.”

“Tôi phải đồng ý với cô McQuarrie,” thẩm phán Thunder nói. “Hành học, phải; nhưng không thể hiện ý định giết người, ít nhất là theo định nghĩa trong luật. Nếu luật sư phải chịu trách nhiệm cho những bình luận hành học mà các cô đưa ra về thẩm phán sau một vụ kiện không như ý, thế thì ai cũng

bị kết án giết người rồi. Cáo buộc thứ nhất được hủy bỏ, và cô McQuarrie, kiến nghị tuyên bố trắng án của cô được duyệt.”

Khi bước dọc hành lang về phòng hội nghị để báo cho khách hàng cái tin hết sảy, tôi nhìn sau lưng để đảm bảo không có ai, rồi nhảy chân sáo trong đôi giày cao gót. Ý tôi là, đâu phải ngày nào một vụ kiện giết người cũng xoay sang chiều hướng có lợi cho bạn; và chắc chắn không phải ngày nào chuyện đó cũng xảy ra với vụ kiện giết người *đầu tiên* bạn nhận về. Tôi để mình tưởng tượng cảnh sếp Harry gọi tôi vào văn phòng, và cũng cục cằn như thường lệ, nói rằng tôi làm ông bất ngờ lắm đấy. Tôi tưởng tượng từ rày về sau sẽ được nhận thêm nhiều vụ lớn, và Howard sẽ được thăng chức vào vị trí của tôi.

Nét mặt rạng ngời, tôi bước vào phòng hội nghị. Howard và Ruth quay sang tôi, hy vọng tràn trề. “Ông ấy đã hủy cáo buộc giết người,” tôi thông báo, cười toét miệng.

“Hết sảy!” Howard vung nắm đấm vào không khí.

Ruth thì thận trọng hơn. “Tôi biết đây là tin tốt... nhưng tốt đến mức nào?”

“Cực tốt,” tôi đáp. “Về pháp luật, tội vô ý làm chết người hoàn toàn khác giết người. Kịch bản tồi tệ nhất - bị kết án - bị cáo cũng gần như chẳng phải ngồi tù ngày nào, và thật lòng mà nói, bằng chứng y tế của chúng ta mạnh đến nỗi tôi sẽ ngạc nhiên nếu bồi thẩm đoàn không tha bổng cho...”

Ruth choàng tay qua cổ tôi. “Cảm ơn cô.”

“Nghĩ mà xem,” tôi nói. “Đến cuối tuần này, mọi chuyện có thể đã xong xuôi hết. Ngày mai tôi sẽ tới tòa thông báo bên biện hộ nghị, và nếu bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết nhanh như dự đoán của tôi thì...”

“Khoan đã,” Ruth cắt ngang. “Cái gì?”

Tôi lùi lại. “Chúng ta đã tạo cho họ đủ lý do để nghi ngờ. Đó là tất cả những gì chúng ta phải làm để thắng.”

“Nhưng tôi vẫn chưa làm chứng mà,” Ruth tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Tôi không nghĩ cô nên ra làm chứng. Lúc này, mọi chuyện đang diễn tiến rất thuận lợi cho ta. Nếu ấn tượng cuối cùng của bồi thẩm đoàn là tên điên Turk Bauer cố tóm cổ tôi, cô đã có đủ sự ủng hộ của họ.”

Ruth đột ngột đứng thẳng dậy, thật thẳng. “Cô hứa rồi cơ mà.”

“Tôi hứa sẽ làm hết sức để cô được tha bổng, và tôi đã làm đúng như vậy.”

Ruth lắc đầu. “Cô hứa sẽ cho tôi nói lên câu chuyện từ góc độ của mình.”

“Nhưng cái tuyệt nhất ở đây là cô *không phải* nói,” tôi chỉ ra. “Bồi thẩm đoàn nêu phán quyết, rồi cô có thể lấy lại công việc của mình. Cô có thể giả vờ như chưa bao giờ có chuyện gì xảy ra cả.”

Giọng Ruth nhẹ nhàng, nhưng cương quyết. “Cô nghĩ tôi có thể giả vờ như chuyện này chưa từng xảy ra sao?” cô hỏi. “Tôi thấy nó mỗi ngày, đi đâu cũng thấy. Cô nghĩ tôi có thể cứ bước vào bệnh viện và nhận lại công việc của mình à? Cô nghĩ tôi sẽ không bị coi là con y tá da đen gây rắc rối sao?”

“Ruth,” tôi kêu lên, không tin nổi. “Tôi chắc chắn 99% rằng bồi thẩm đoàn này sẽ phán cô vô tội. Cô còn muốn gì nữa chứ?”

Cô ấy nghiêng đầu. “Cô vẫn còn phải hỏi ư?”

Tôi biết cô ấy đang nói tới cái gì.

Và đó chính là tất cả những thứ tôi *từ chối* thảo luận trước tòa án: Cảm giác thế nào khi biết bạn là mục tiêu, vì màu da bạn. Cảm giác thế nào khi làm việc chăm chỉ hết sức, là một nhân viên hoàn hảo, để rồi nhận ra rằng đứng trước định kiến, tất cả những thứ trên chẳng có ý nghĩa gì.

Đúng, tôi đã hứa để cô ấy kể cho bồi thẩm đoàn biết câu chuyện phía mình. Nhưng làm thế để được gì, khi mà chúng tôi đã cho họ một căn cứ để ra quyết định tha bổng.

“Hãy nghĩ cho Edison,” tôi nói.

“Tôi đang nghĩ cho thằng bé đây này!” Ruth đáp lại, giọng gay gắt. “Tôi đang nghĩ thằng bé sẽ nghĩ gì về một người mẹ không tự nói cho mình được.” Rồi cô ấy nheo mắt. “Tôi biết luật, Kennedy. Tôi biết trách nhiệm chứng minh tội trạng thuộc về bên công tố. Tôi cũng biết cô phải cho tôi ra làm chứng nếu đó là điều tôi yêu cầu. Vậy, câu hỏi là: liệu cô có làm việc của mình không? Hay cô chỉ là người tiếp theo trong bao nhiêu người da trắng đã dối gạt tôi?”

Tôi quay sang Howard, đang đứng xem chúng tôi nói qua nói lại như xem hai đấu thủ giằng co trong trận chung kết giải quần vợt Mỹ mở rộng. “Howard,” tôi bình tĩnh bảo, “cậu có thể ra ngoài một lúc cho tôi một mình nói chuyện với khách hàng được không?”

Cậu đồng nghiệp gật và lách ra ngoài. Tôi quay trở lại với Ruth. “Cái quái gì vậy? Giờ không phải lúc để khẳng khẳng bảo vệ nguyên tắc. Cô phải tin tôi. Nếu cô bước lên bục nhân chứng và bắt đầu nói về chủng tộc, cô sẽ xóa hết lợi thế chúng ta hiện có trong mắt bồi thẩm đoàn. Cô sẽ nói về những vấn đề làm họ cảm thấy xa lạ và khó chịu. Hơn nữa, cô sẽ để lộ ra sự tức giận và phẫn nộ của mình, và điều đó chỉ khiến bồi thẩm đoàn mất hết chút đồng cảm hiện tại họ dành cho cô thôi. Những gì họ cần nghe, tôi đã nói hết rồi.”

“Trừ sự thật,” Ruth đáp.

“Cô đang nói gì vậy?”

“Tôi đã cố hồi sức tim phổi cho đứa trẻ đó. Ban đầu tôi nói với cô mình không động vào bé. Tôi nói thế với tất cả mọi người. Nhưng không phải

vậy.”

Bất chợt, tôi cảm thấy muốn bệnh. “Sao trước giờ cô không cho tôi biết chuyện này hả?”

“Đầu tiên, tôi nói dối vì sợ mất việc. Sau đó, tôi nói dối vì không chắc mình có thể tin cô. Rồi sau nữa, mỗi lần định thú nhận với cô, tôi lại thấy hổ thẹn vì đã che giấu sự thật quá lâu, thế là để càng lâu càng khó.” Ruth hít vào một hơi sâu. “Đây là điều lẽ ra tôi nên nói, ngay từ ngày đầu tiên chúng ta gặp mặt: Tôi không được phép động vào đứa bé; hồ sơ y tế đã ghi rõ như vậy. Thế nhưng khi bé tái đi, tôi đã tháo khăn quấn bé ra. Tôi di chuyển bé. Tôi gõ chân bé và trở bé nằm nghiêng, tất cả những việc cô phải làm khi muốn hồi sức cho một đứa trẻ. Thế rồi tôi nghe có tiếng bước chân, và tôi lật đặt quần bé vào chặn trở lại. Tôi không muốn người ta thấy tôi làm cái việc mình không được phép làm.”

“Viết lại chuyện đã rồi để làm gì, hả Ruth?” tôi hỏi, sau một lúc im lặng. “Bồi thẩm đoàn có thể nghe chuyện đó và nghĩ rằng cô đã cố hết sức. Nhưng họ cũng có thể nghĩ cô đã phạm sai lầm và vô tình hại chết đứa bé.”

“Tôi muốn họ biết tôi đã làm việc của mình,” Ruth cương nghị đáp. “Cô cứ khẳng định chuyện này không liên quan gì tới màu da của tôi - vấn đề là tôi làm được hay không làm được việc. Thế đấy, ngoài những chuyện khác, tôi cũng muốn họ biết tôi là một y tá tốt. Biết rằng tôi đã cố gắng cứu mạng đứa trẻ kia.”

“Cô cứ nghĩ khi bước lên bục làm chứng, cô có thể kể câu chuyện của mình và kiểm soát mọi chuyện - nhưng không phải vậy đâu. Odette sẽ xé xác cô. Cô ta sẽ làm bất cứ điều gì có thể để chỉ ra rằng cô là một kẻ nói dối.”

Ruth nhìn tôi. “Tôi thà họ nghĩ tôi nói dối còn hơn là một kẻ giết người.”

“Nếu cô bước lên đó và đưa ra một phiên bản sự thật khác hẳn với những gì chúng ta đã tường trình,” tôi cẩn thận giải thích, “cô sẽ mất sự tín nhiệm. Tôi cũng sẽ mất sự tín nhiệm của mình. Ruth, tôi biết điều gì là tốt nhất cho cô. Không phải tự nhiên mà chúng tôi được gọi là *cố vấn* - cô phải nghe tôi chứ.”

“Tôi đã chán nghe lệnh lắm rồi. Lần cuối cùng nghe lệnh, tôi đã vương vào mớ rắc rối này đây.” Ruth khoanh tay lại. “Cô sẽ để tôi bước lên cái bục đó ngày mai,” cô chột hạ. “Hoặc là tôi nói thẳng phán rằng cô không để tôi làm chứng.”

Và như thế, tôi biết mình sẽ thua vụ kiện này.

Một đêm nọ, khi Ruth và tôi còn chuẩn bị cho phiên xử, chúng tôi đang làm việc trong bếp còn Violet đang hưng phấn, mặc mỗi đồ lót giả vờ làm kỳ lân chạy khắp nhà. Tiếng ré của con bé thỉnh thoảng chen vào cuộc thảo luận của chúng tôi, rồi bỗng dưng âm thanh không còn trong trẻo niềm vui, mà đầy đau đớn. Một khắc sau đó, Violet bắt đầu nức nở, và hai người chúng tôi tất tả chạy ra phòng khách, nơi Violet đang nằm trên sàn, thái dương chảy máu đầm đề.

Tôi nghe đầu gối mình run rẩy, nhưng trước khi tôi kịp chạm đến con, Ruth đã bồng nó lên tay và ấn vật áo vào vết thương đó. “Thôi nào,” Ruth dỗ dành. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Con trượt té,” Vi nắc khẽ trong khi máu thấm vào áo cô y tá.

“Và cô thấy ở đây con bị một vết trầy,” Ruth bình tĩnh nói. “Một vết trầy mà cô sẽ chữa ngay thôi.” Rồi cô ấy bắt đầu sai tôi chạy khắp nhà tôi, bảo tôi lấy một miếng vải thấm nước ẩm, thuốc mỡ kháng sinh và một cái băng cá nhân hình bướm từ hộp sơ cứu y tế. Cô ấy không lúc nào rời khỏi Violet, không lúc nào ngừng nói. Ngay cả khi đề nghị lái xe tới Yale - New

Haven kiểm tra xem có cần khâu vết thương không, Ruth cũng hết sức bình tĩnh và cương quyết, trong khi tôi cứ rối lên cả, nào là sợ Violet có sẹo trên đầu, lại sợ bị Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em phạt vì không để mắt tới con nhỏ và cho con mang tất chạy trên sàn gỗ trơn trượt. Trong lúc Violet bị khâu hai mũi, tôi không phải người con bé bám vào, mà là Ruth, người cam đoan rằng nếu họ cùng hát thật to, con bé sẽ không thấy đau gì hết. Thế rồi ba chúng tôi gào lên bài *Let It Go*, và Violet chẳng khóc một chút nào. Khuya hôm đó, khi con tôi có một miếng băng sạch trên đầu và đã ngủ say trong giường nó, tôi liền cảm ơn Ruth vì chuyện vừa qua.

Cô rất giỏi công việc của mình, tôi nhủ với cô ấy.

Tôi biết, cô đáp lại.

Đó là tất cả những gì Ruth muốn. Để mọi người biết cô ấy bị đối xử bất công vì chủng tộc, và để đánh dự người chăm sóc y tế của cô vẫn vẹn nguyên, dù có bị một phán quyết có tội làm ô uế.

“Uống rượu một mình,” Micah lên tiếng khi từ bệnh viện về nhà và thấy tôi ở bên chai Syrah trong nhà bếp tối thui. “Đó là dấu hiệu đầu tiên đấy, biết không?”

Tôi nâng ly lên, hớp một ngụm đầy. “Dấu hiệu của cái gì?”

“Tuổi trưởng thành, chắc vậy,” anh thú nhận. “Em vừa có một ngày làm việc tồi tệ à?”

“Nó bắt đầu rất tuyệt. Thậm chí còn huyền thoại nữa. Rồi chẳng mấy chốc tất cả đi tong hết.”

Micah ngồi xuống cạnh tôi và nói lỏng cà vạt. “Em có muốn nói về chuyện đó không? Hay anh nên lấy một chai cho mình?”

Tôi đẩy chai Syrah về phía anh. “Em tưởng em ăn chắc rồi, được trắng án chắc rồi,” tôi thở dài. “Rồi Ruth đi mà quyết định phá hỏng mọi chuyện.”

Trong khi chồng tôi rót cho mình một ly rượu, tôi kể anh nghe tất cả. Từ cái cách Turk Bauer văn vẻ về sự thù ghét của hắn tới ánh mắt hắn lúc định chop lấy tôi; từ nỗi hưng phấn cồn lên trong tôi khi kiến nghị tuyên bố trắng án được duyệt tới khi Ruth thừa nhận đã cố cứu lấy đứa bé, và cuối cùng là phát hiện làm choáng váng: tôi phải để Ruth ra làm chứng nếu đó là yêu cầu của cô ấy. Cho dù nó sẽ phá hỏng cơ hội thắng vụ giết người đầu tiên của tôi.

“Ngày mai em phải làm gì đây?” tôi hỏi. “Dù em có hỏi Ruth cái gì đi nữa, cô ấy cũng sẽ tự buộc tội mình. Và đó là chưa kể bên công tố sẽ làm gì cô ấy khi đối vấn đấy.” Tôi rùng mình, nghĩ tới Odette, người thậm chí không biết đối thủ sắp hai tay dâng cả vụ kiện cho cô ta. “Em không tin nổi mình đã gần đến thế rồi,” tôi khẽ khàng. “Em không tin nổi cô ấy sẽ phá hỏng tất cả.”

Micah hắng giọng. “Suy nghĩ cấp tiến số một: có lẽ em nên gạt mình ra khỏi phương trình.”

Tôi đã uống đủ để thấy hình ảnh ông xã hơi nhòe đi một chút, thế nên có lẽ tôi mới nghe nhầm. “Gì chứ?”

“Em không phải là người gần thắng. Mà là *Ruth*.”

Tôi khịt mũi. “Cũng vậy thôi. Chúng em sẽ cùng thắng, hoặc cùng thua hết.”

“Nhưng cô ấy có nhiều thứ để mất hơn em,” Micah nhẹ nhàng bảo. “Danh tiếng. Sự nghiệp. Cuộc đời. Đây là vụ kiện quan trọng đầu tiên của em, Kennedy. Nhưng là vụ kiện duy nhất quan trọng với Ruth.”

Tôi vò đầu. “Suy nghĩ cấp tiến số hai là gì?”

“Nếu như điều tốt nhất cho Ruth *không phải* là thắng vụ kiện này thì sao?” Micah đáp lại. “Nếu như điều quan trọng đối với Ruth không phải là cô ấy sẽ *nói* gì... mà là sự thật rằng cuối cùng cô ấy cũng có cơ hội nói?”

Có đáng không nếu được nói ra điều cần nói rồi bị tổng vào nhà ngục? Có đáng không khi tự chuốc vào thân một phán quyết có tội? Điều đó đi ngược lại tất cả những gì tôi từng được dạy, tất cả những gì từ trước đến nay tôi vẫn tin vào.

Thế nhưng tôi không phải là người bị phán xử.

Tôi ấn ngón tay vào hai bên thái dương. Lời Micah nói xoay vòng vòng trong trí.

Anh cầm ly của mình lên và rót rượu qua tôi. “Em cần nó hơn anh,” anh nói, rồi đặt lên trán tôi một nụ hôn. “Đừng thức khuya quá nhé.”

Sáng thứ sáu, khi đang vội tới gặp Ruth trong bãi đậu xe, tôi đi qua đài tưởng niệm ở công viên gần tòa thị chính. Tạc trên đài là Sengbe Pieh, một trong nhiều nô lệ từng dự vào cuộc nổi loạn trên tàu Amistad. Năm 1839, con tàu đó đã chở một nhóm người châu Phi bị bắt đi làm nô lệ ở Cuba. Những người này nổi loạn, giết chết thuyền trưởng và đầu bếp, rồi buộc các thủy thủ khác quay tàu về quê hương họ. Bọn thủy thủ này, trái lại, đã đánh lừa nhóm người châu Phi và hướng về phương bắc, giao họ vào tay chính quyền Hoa Kỳ. Họ bị giam cầm trong một nhà kho ở New Haven, chờ ngày đem xử.

Những người châu Phi nổi loạn vì một đầu bếp lai nghe nói đoàn thủy thủ da trắng định giết người da đen ăn thịt. Những người da trắng trên tàu lại tưởng chính bọn khác màu da mới là lũ ăn thịt người.

Không bên nào đúng.

Lúc tôi tới bãi đỗ, Ruth thậm chí không nhìn vào mắt tôi. Cô ấy lập tức bước vội về tòa án, Edison bên cạnh, cho đến khi tôi nắm lấy tay cô ấy. “Cô vẫn quyết tâm làm chuyện này sao?”

“Cô nghĩ ngủ qua một đêm tôi sẽ đổi ý à?” cô ấy vặn lại.

“Tôi đã *hy vọng* vậy,” tôi thú nhận. “Tôi xin cô đấy, Ruth.”

“Mẹ, có chuyện gì vậy?” Edison nhìn mặt cô ấy rồi nhìn tôi, vẻ hoang mang.

Tôi nhường mảy như muốn nói, *Hãy nghĩ xem cô sắp làm gì với con mình.*

Cô ấy rút tay qua cùi chỏ con trai. “Đi thôi,” cô đáp lại và bắt đầu tiến về phía trước.

Đám đông tụ tập về trước tòa án; giờ, khi báo giới đưa tin phần làm chứng của bên công tố đã xong, cơn khát máu đang mạnh hơn bao giờ hết. Tôi thấy Wallace Mercy và bầu đoàn của ông ấy qua khóe mắt, họ đang im lặng chờ và cầu nguyện. Có lẽ tôi nên cho Wallace biết về Ruth; có khi ông ta thuyết phục được cô ấy thụp đầu xuống và để công lý được thực thi theo hướng có lợi cho mình. Nhưng nghĩ lại, biết Wallace quá rồi, ông sẽ không bỏ qua cơ hội được nói lên ý kiến. Chắc hẳn ông ta sẽ đề nghị hướng dẫn Ruth nói ra điều cô muốn nói trong lòng.

Howard đang đi tới đi lui trước phòng xử. “Vậy,” cậu đồng nghiệp lo lắng dò hỏi. “Chúng ta có nghỉ không? Hay là.”

“Có,” tôi thẳng thừng đáp. “Hoặc là.”

“Trong trường hợp chị muốn biết, nhà Bauer trở lại rồi đấy. Họ đang ngồi trong kia.”

“Cảm ơn, Howard,” tôi mĩa mai. “Giờ tôi cảm thấy tốt hơn rồi.”

Tôi chỉ nói với Ruth thêm một lần duy nhất, vài phút trước khi chúng tôi được gọi đứng lên khi thẩm phán bước vào. “Tôi muốn khuyên cô một điều này thôi,” tôi thì thầm. “Hãy tỏ ra bình tĩnh hết mức có thể. Giây phút cô cao giọng, bên công tố sẽ nhảy bổ vào cô. Và hãy trả lời tôi hệt như cách cô trả lời khi Odette đối vấn.”

Ruth nhìn tôi. Nhanh thôi, ánh mắt chúng tôi gặp nhau, nhưng chỉ bấy nhiêu là đủ để tôi nhìn ra thoáng run rẩy trong đó, nỗi sợ. Tôi mở miệng, cảm nhận được điểm yếu, định lờ cô ấy vào, nhưng rồi tôi nhớ tới lời Micah. “Chúc may mắn,” tôi nói.

Tôi đứng dậy, và gọi Ruth Jefferson lên bục nhân chứng.

Ở vị trí đó, không hiểu vì sao trông Ruth nhỏ hẳn ra. Tóc cô ấy được búi thấp phía sau, như thường lệ. Trước đây tôi có bao giờ nhận thấy trông nó nghiêm nghị thế nào không? Đôi tay Ruth gấp lại thật chặt đặt trên đùi. Tôi biết đó là vì cô ấy cố giữ cho mình không run rẩy, nhưng bồi thẩm đoàn nào biết được. Với họ, trông cô chỉ cứng nhắc và trang trọng quá sức thôi. Cô ấy khẽ khàng lặp lại lời thề, không để lộ cảm xúc. Tôi biết đó là vì Ruth cảm thấy mình đang bị phơi bày. Nhưng sự ngại ngùng có thể bị lầm tưởng là kiêu ngạo, và có thể là sai lầm chí mạng với cô.

“Ruth,” tôi bắt đầu hỏi, “cô bao nhiêu tuổi rồi?”

“Bốn mươi bốn,” cô ấy đáp.

“Cô sinh ra ở đâu?”

“Ở Harlem, thành phố New York.”

“Cô đi học ở đó luôn à?”

“Chỉ vài năm thôi. Sau đó tôi chuyển tới Dalton theo diện học bổng.”

“Cô đã hoàn thành đại học chưa?” tôi hỏi.

“Rồi, tôi hoàn thành chương trình cử nhân ở Đại học tiểu bang New York ở Plattsburgh, rồi lấy bằng y tá ở Yale.”

“Chương trình học ở đó dài bao lâu?”

“Ba năm.”

“Khi cô tốt nghiệp với tấm bằng y tá, cô đã có lời thề chứ?”

Cô ấy gật đầu. “Nó được gọi là lời thề Florence Nightingale,” Ruth giải thích.

Tôi lấy một mẫu giấy làm bằng chứng và đưa nó cho cô ấy. “Đây có phải lời thề đó không?”

“Phải.”

“Phiền cô đọc to nó nhé?”

“Trước Chúa trên cao và những người có mặt ở đây, tôi long trọng thề sẽ tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của ngành y tá; trung thành hợp tác với những thành viên khác của đội y tá và bằng tất cả khả năng của mình, trung thành thực hiện chỉ thị của bác sĩ hoặc y tá...” cô ấy ngừng lại một chút. “... ở vị trí phụ trách giám sát công việc của tôi.” Ruth hít một hơi thở sâu, dần về phía trước. “Tôi sẽ không làm bất cứ điều gì ác ý hoặc gây hại cho người khác, không cho thuốc có hại hoặc tiếp tay làm bất cứ việc sai trái nào. Tôi sẽ giữ kín những thông tin về người bệnh mà tôi được biết qua quá trình làm việc. Tôi thề dốc lòng tận tụy nâng cao chuẩn mực và danh dự nghề y tá; nguyện cống hiến cả đời mình để phục vụ và bảo vệ lý tưởng cao nhất của nghề.”

Ruth ngược nhìn tôi. “Lời thề đó có ý nghĩa quan trọng với y tá các cô không?”

“Chúng tôi rất coi trọng nó,” Ruth xác nhận. “Cũng như lời thề Hippocrates cho bác sĩ vậy.”

“Cô đã làm việc ở bệnh viện Mercy West Haven bao lâu rồi?”

“Hơn hai mươi năm,” Ruth đáp. “Cả sự nghiệp của tôi.”

“Trách nhiệm của cô là gì thế?”

“Tôi là một y tá cho trẻ sơ sinh. Tôi hộ sinh, phụ việc trong phòng mổ, chăm sóc cho người mẹ và sau đó, là đưa trẻ.”

“Một tuần cô làm việc hết bao nhiêu giờ đồng hồ?”

“Hơn hai mươi tiếng,” cô đáp. “Chúng tôi thường được yêu cầu làm thêm.”

“Ruth, tình trạng hôn nhân của cô ra sao?”

“Tôi là một người vợ góa,” cô trả lời. “Chồng tôi là một người lính đã hi sinh ở Afghanistan, chuyện đã xảy ra mười năm trước rồi.”

“Cô có con cái gì không?”

“Có, con trai tôi, Edison. Thằng bé nay mười bảy tuổi.” Mắt cô ấy sáng lên và lướt dọc phòng xử tìm cậu bé.

“Cô có nhớ đã đi làm vào buổi sáng ngày 2 tháng 10 năm 2014?”

“Có,” Ruth đáp. “Tôi tới vào lúc bảy giờ sáng để trực ca mười hai giờ.”

“Cô được giao nhiệm vụ chăm sóc Davis Bauer à?”

“Phải. Người mẹ vừa hạ sinh bé sớm ngày hôm đó. Tôi được phân công chăm sóc hậu sản cho Brittany Bauer, và kiểm tra sơ bộ sức khỏe đứa nhỏ.”

Cô ấy mô tả quá trình kiểm tra, và cho biết mình đã tiến hành tất cả trong phòng bệnh.

“Vậy là Brittany Bauer có mặt ở đó?”

“Phải,” Ruth xác nhận. “Cả chồng cô ấy nữa.”

“Cô có phát hiện gì quan trọng trong quá trình kiểm tra không?”

“Tôi nghe tiếng rì rầm ở tim và đã ghi chú vào hồ sơ người bệnh. Đó không phải là chi tiết đáng báo động - chỉ là một tình trạng thường gặp ở trẻ sơ sinh. Nhưng lần tới ghé lại, chắc chắn bác sĩ nhi cần phải xem qua, thế nên tôi đã ghi nhận nó.”

“Cô có biết vợ chồng Bauer trước ngày sinh con trai họ?”

“Không,” Ruth trả lời. “Tôi gặp họ lần đầu khi bước vào căn phòng đó. Tôi chúc mừng họ có một bé trai xinh xắn, và giải thích rằng mình đến làm kiểm tra sơ bộ.”

“Cô ở trong phòng với họ bao lâu?”

“Khoảng mười, mười lăm phút.”

“Cô có trao đổi gì với bố mẹ bé lúc đó không?”

“Tôi nói về tiếng rì rầm, giải thích rằng đó không phải là chuyện đáng ngại. Và tôi bảo họ từ lúc sinh ra, đường huyết bé đã có chuyển biến tốt. Thế rồi sau khi tắm rửa cho bé, tôi đề nghị cho bé bú mẹ.”

“Câu trả lời cô nhận được là gì?”

“Anh Bauer bảo tôi tránh xa vợ anh ta. Rồi anh ta bảo muốn gặp cấp trên của tôi nói chuyện.”

“Cô cảm thấy thế nào về điều đó?”

“Tôi rất sốc,” cô ấy thú nhận. “Tôi không biết mình đã làm gì khiến họ khó chịu nữa.”

“Tiếp theo chuyện gì xảy ra?”

“Cấp trên của tôi, Marie Malone, tới tìm tôi. Cô ấy giải thích rằng anh Bauer yêu cầu không để cho nhân viên người Mỹ gốc Phi động vào con trai anh ta. Cô ấy nói tôi sẽ được rút ra, phân cho nhiệm vụ khác.”

“Khi nào cô mới gặp lại đứa trẻ?”

“Sáng ngày thứ Bảy. Tôi đang ở phòng trẻ thì Corinne - y tá mới của bé - đưa bé vào để cắt bao quy đầu.”

“Nhiệm vụ của cô sáng đó là gì?”

Cô ấy cau mày. “Tôi có hai - không, ba bệnh nhân. Đó là một đêm điên cuồng, bận tới tận mặt mũi; tôi đã nhận một ca không thuộc nhiệm vụ của mình vì một y tá khác bị ốm. Tôi vào phòng trẻ để lấy vải sạch và để ăn một thanh ngũ cốc năng lượng, bởi suốt ca trực tôi chưa ăn miếng nào.”

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi thằng bé tiểu phẫu xong?”

“Lúc đó tôi không ở trong phòng, nhưng tôi cho rằng mọi chuyện được tiến hành suôn sẻ. Rồi bỗng Corinne chụp lấy tôi và nhờ tôi canh chừng thằng bé vì một bệnh nhân khác của cô phải mổ cấp cứu, và theo quy định thì chúng tôi phải giám sát bé sơ sinh sau khi cắt bao quy đầu.”

“Cô có nhận lời không?”

“Tôi không có lựa chọn. Chẳng có ai khác làm nhiệm vụ đó nữa. Tôi biết Corinne hoặc Marie, y tá phụ trách của tôi, sẽ sớm quay lại để tiếp quản thôi.”

“Lúc cô vừa thấy đứa bé, trông nó thế nào?”

“Thật xinh đẹp,” Ruth đáp. “Thằng bé được quấn trong khăn và đang say ngủ. Nhưng vài phút sau, tôi nhìn xuống và thấy da bé tái đi. Bé phát ra tiếng âm ừ. Tôi nhận thấy bé đang khó thở.”

Tôi bước về phía bục nhân chứng và đặt tay lên lan can. “Lúc đó cô làm gì, hả Ruth?”

Cô ấy hít vào một hơi sâu. “Tôi tháo khăn quấn bé ra. Tôi bắt đầu chạm vào bé, gõ lên chân bé, cố tìm cách để bé phản ứng lại.”

Bồi thẩm đoàn lộ vẻ bối rối. Odette ngả lưng ra ghế, tay khoanh trước ngực, một nụ cười nở ra.

“Tại sao cô lại làm thế? Cô đã được cấp trên dặn là không được động vào bé cơ mà?”

“Tôi phải làm thôi,” Ruth thú nhận. Tôi có thể thấy nó, cách cô vùng thoát ra, như một chú bướm vùng khỏi vỏ kén. Giọng cô ấy nhẹ đi, những nếp nhăn quanh miệng dịu lại. “Trong tình huống như vậy, đó là điều một y tá phải làm.”

“Thế rồi sao?”

“Bước tiếp theo là phải gọi mã cấp cứu, triệu tập cả đội đến hồi sức tim phổi cho bé. Thế nhưng tôi nghe tiếng bước chân. Tôi biết có người đang

đến và tôi không biết làm gì nữa. Tôi nghĩ mình sẽ gặp rắc rối nếu người ta thấy tôi động vào đứa nhỏ, trong khi tôi đã được bảo không làm. Vậy là tôi quần bé lại vào khăn, lui lại, và Marie bước vào phòng trẻ.” Ruth nhìn xuống đùi mình. “Cô ấy hỏi tôi đang làm gì.”

“Cô trả lời ra sao, hả Ruth?”

Khi cô ấy ngẩng lên, cặp mắt cô mở to đầy hổ thẹn.

“Tôi nói tôi không làm gì cả.”

“Cô nói dối à?”

“Phải.”

“Hơn một lần, rõ là như vậy - khi cô bị cảnh sát thẩm vấn sau đó, cô khẳng định mình không có hành động gì để hồi sức tim phổi cho bé. Tại sao không?”

“Tôi sợ mình sẽ mất việc.” Cô ấy quay sang bồi thẩm đoàn, thú nhận tất cả. “Từng tế bào trong cơ thể tôi lệnh cho tôi giúp đứa trẻ đó... nhưng tôi biết mình sẽ bị khiển trách khi làm trái lệnh cấp trên. Và nếu tôi mất việc, biết lấy ai chăm lo cho con trai tôi bây giờ?”

“Về về căn bản, cô đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan, hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoặc làm trái lời cấp trên chỉ thị?”

Cô ấy gật đầu. “Đó là tình huống mà đảng nào cũng mất.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Đội cấp cứu vào cuộc. Nhiệm vụ của tôi là ấn ngực. Tôi đã làm hết sức, tất cả chúng tôi, nhưng cuối cùng vẫn là không đủ.” Cô ấy ngược lên. “Khi bác sĩ thông báo giờ chết, và khi anh Bauer lôi cái bóp bóng ra từ sọt rác và cố gắng tiếp tục tự cứu con mình, tôi gần như không chịu nổi.” Như một mũi tên tìm tới mục tiêu của nó, mắt cô ấy hướng về phía Turk Bauer, dưới dãy ghế ngồi phòng xử. “Tôi nghĩ: *mình đã bỏ qua cái gì? Mình có thể*

làm gì khác không?” Cô ấy ngập ngừng. “Rồi tôi nghĩ: *Liệu mình có được phép làm như thế?*”

“Vài tuần sau cô nhận được một lá thư,” tôi tiếp tục. “Cô có thể cho chúng tôi biết về nội dung của nó chứ?”

“Đó là thư từ Bộ y tế. Đình chỉ giấy phép hành nghề y tá của tôi.”

“Nhận được lá thư đó, cô đã nghĩ gì?”

“Tôi nhận ra tôi bị quy trách nhiệm vì cái chết của Davis Bauer. Tôi biết mình đã bị đình chỉ công tác, và đó là chuyện đã rồi.”

“Từ lúc đó đến nay cô có đi làm việc gì không?”

“Tôi nhận trợ cấp, một thời gian ngắn,” Ruth đáp. “Rồi tôi vào làm ở McDonald’s.”

“Ruth, cuộc sống của cô đã thay đổi ra sao sau sự kiện này?”

Cô ấy hít vào một hơi sâu. “Tôi không còn chút tiền để dành nào nữa. chúng tôi chỉ sống qua tuần. Tôi lo về tương lai của con tôi. Tôi không thể dùng xe vì không đủ tiền đăng ký.”

Tôi quay lưng lại, nhưng Ruth chưa ngừng lời.

“Buồn cười thật,” cô ấy nói khẽ. “Cô nghĩ mình là một thành viên được tôn trọng của cộng đồng - bệnh viện nơi cô làm việc, thành phố nơi cô sinh sống. Tôi có một công việc tuyệt vời. Tôi có những người đồng nghiệp là bè bạn tôi. Tôi sống trong một ngôi nhà mà tôi rất tự hào về nó. Thế nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh. Tôi chưa bao giờ là thành viên của những cộng đồng đó. Người ta chịu đựng, nhưng không đón chào tôi. Tôi đã và sẽ luôn khác họ.” Cô ấy ngẩng lên. “Và bởi màu da, tôi sẽ luôn là kẻ bị người ta đổ tội.”

Ôi Chúa ơi, tôi nghĩ. Ôi chúa ơi, chúa ơi, im đi, Ruth. Đừng đi tới đó. “Tôi không còn câu hỏi gì nữa,” tôi nói, cố gắng giảm thiểu thiệt hại của chúng tôi.

Bởi vì Ruth không còn là nhân chứng nữa. Cô ấy là một quả bom hẹn giờ.

Khi tôi ngồi xuống bàn biện hộ, Howard đang há hốc mồm. Cậu chuyển cho tôi một mẫu giấy: *CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA THẾ?*

Tôi viết lên mé dưới mảnh giấy: *Đó là ví dụ cho một việc bạn KHÔNG BAO GIỜ muốn nhân chứng làm.*

Odette sai bước về phía cái bục. “Cô đã được chỉ thị không được động vào đứa trẻ?”

“Phải,” Ruth đáp.

“Và cho đến ngày hôm nay, cô vẫn nói mình chưa từng động vào đứa bé cho tới lúc y tá phụ trách bảo cô?”

“Phải.”

“Vậy mà giờ cô lại vừa làm chứng rằng thực ra, cô *có* động vào đứa bé trong khi nó lên cơn tai biến?”

Ruth gật đầu. “Đúng thế.”

“Vậy rốt cuộc là thế nào?” Odette hỏi gặng. “Cô có động vào Davis Bauer khi đứa bé mới bị ngưng thở hay không?”

“Tôi có động vào.”

“Tôi hỏi lại lần nữa cho rõ nhé. Cô đã nói dối cấp trên à?”

“Phải.”

“Cô đã nói dối với đồng nghiệp, Corinne?”

“Phải.”

“Cô đã nói dối với đội quản lý rủi ro ở Mercy West Haven, có đúng không?”

Cô ấy gật đầu. “Đúng.”

“Cô đã nói dối cảnh sát?”

“Phải, tôi đã làm thế.”

“Mặc dù cô biết họ có trách nhiệm và nghĩa vụ đạo đức phải tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với đứa nhỏ?”

“Tôi biết, nhưng...”

“Cô muốn bảo vệ công việc của cô,” Odette sửa lại, “bởi vì trong thâm tâm cô biết mình đã làm một chuyện mờ ám. Chẳng phải thế à?”

“Ừm...”

“Nếu cô đã nói dối *hết thấy* mọi người,” Odette nhấn mạnh, “vậy tại sao bây giờ bồi thẩm đoàn này phải tin cô?”

Ruth quay sang những người đàn ông và phụ nữ chen chúc trong bàn bồi thẩm “Bởi vì hiện tại tôi đang nói lên sự thật.”

“Phải, phải,” Odette nói. “Nhưng đó không phải là thú nhận duy nhất của cô, đúng không?”

Cô ta định làm gì vậy?

“Vào khoảnh khắc đứa bé đó chết - khi bác sĩ thông báo giờ - trong thâm tâm cô đâu có quan tâm quái gì, phải không Ruth?”

“Dĩ nhiên là tôi có quan tâm chứ!” Ruth ngồi thẳng lên trên ghế. “Chúng tôi đã cố gắng hết sức, như với bất cứ bệnh nhân nào...”

“A, nhưng đây đâu phải một bệnh nhân bất kỳ. Đây là con trai của một kẻ thượng tôn da trắng. Con trai của người đàn ông đã phải bỏ bao nhiêu năm chuyên môn và kinh nghiệm hành nghề y tá của cô...”

“Cô sai rồi.”

“... người đàn ông đã nghi ngờ khả năng làm việc của cô bởi màu da cô mang trên mình. Cô căm ghét Turk Bauer và căm ghét con anh ta, chẳng phải vậy sao Ruth?”

Giờ Odette chỉ còn cách Ruth một bước, đang gào vào mặt cô ấy. Ruth nhắm mắt lại với mỗi lời công kích, như thể đang đối diện với một cơn bão. “Không,” cô ấy thì thầm. “Tôi chưa bao giờ nghĩ vậy.”

“Cô đã nghe đồng nghiệp Corinne nói rằng cô nổi giận sau khi bị rút khỏi ca của Davis Bauer, có đúng vậy không?”

“Đúng thế.”

“Cô đã làm việc hai mươi năm ở Mercy West Haven?”

“Phải.”

“Cô đã làm chứng rằng mình là một y tá có kinh nghiệm, vững chuyên môn và yêu công việc, nói thế có đúng không nhỉ?”

“Đúng thế,” Ruth thừa nhận.

“Vậy mà bệnh viện lại dễ dàng chọn chiều theo ý của bệnh nhân thay vì tôn trọng nhân viên của họ, gạt cô ra khỏi vai trò chuyên môn mà cô đã đảm nhận suốt bao năm?”

“Có vẻ là như thế.”

“Hẳn là điều đó làm cô giận điên, nhỉ?”

“Tôi đã tức giận,” cô ấy đáp.

Bình tĩnh nào, Ruth, tôi nghĩ.

“Tức giận? Cô đã nói, và tôi xin trích lại, ‘Đứa bé đó không có ý nghĩa gì với tôi hết’.”

“Đó là điều tôi buột miệng nói trong cơn giận tức thời...”

Mắt Odette lóe lên. “Cơn giận tức thời! Đó cũng là chuyện đã xảy ra khi cô bảo bác sĩ Atkins triệt sản bé trong lúc cắt bao quy đầu, có phải không?”

“Đó là lời nói đùa thôi,” Ruth đáp. “Lẽ ra tôi không nên nói thế. Đó là một sai lầm.”

“Còn gì là sai lầm nữa hả?” Odette căn vặn. “Sự thật rằng cô đã ngừng chăm sóc đứa trẻ trong lúc nó cố gắng thở, chỉ vì sợ chuyện đó sẽ ảnh hưởng đến cá nhân *mình*?”

“Người ta đã ra chỉ thị bảo tôi không được làm gì hết.”

“Vậy ra cô đã cố tình đứng im khi đứa trẻ tội nghiệp càng lúc càng tái mét, nghĩ rằng, *Lỡ như mình mất việc?*”

“Không...”

“Hoặc là cô nghĩ: *Đứa bé này không đáng nhận sự giúp đỡ của mình. Bố mẹ nó không muốn mình động vào nó vì mình là người da đen, nên mình sẽ cho họ toại nguyện.*”

“Không đúng...”

“Tôi hiểu rồi. Lúc đó cô nghĩ: *Mình ghét cặp bố mẹ kỳ thị chủng tộc của đứa bé này?*”

“Không!” Ruth đưa tay lên ôm đầu, để không nghe tiếng Odette nữa.

“Ồ, vậy có lẽ là: *Mình ghét đứa bé này vì mình ghét cặp bố mẹ kỳ thị chủng tộc của nó?*”

“Không,” Ruth bùng nổ, lớn tiếng đến nỗi bức tường của phòng xử án như bị chấn động rung lên. “Tôi nghĩ rằng đứa bé chết đi còn hơn là được nuôi dưỡng bởi *kẻ đó*?”

Cô ấy chỉ thẳng về Turk Bauer, trong khi một bức màn im lặng trùm lên bồi thẩm đoàn, phòng xử án và, phải, cả tôi nữa. Ruth đưa tay lên miệng. *Muộn quá rồi, tôi nghĩ thầm.*

“P-phản đối!” Howard lắp bắp. “Đề nghị hủy hết lời khai.”

Chính vào lúc đó, Edison vùng chạy khỏi phòng xử án.

Tôi chụp lấy cổ tay Ruth ngay khi chúng tôi được cho về và lôi cô vào phòng hội nghị. Howard đủ thông minh để biết đường tránh ra xa. Ngay khi cửa đóng lại, tôi xô vào khách hàng của mình. “Chúc mừng. Cô đã làm đúng cái điều không nên làm, Ruth.”

Cô ấy đi về phía cửa sổ, quay lưng lại với tôi.

“Cô đã chứng minh được quan điểm của mình chưa? Cô có mừng vì được đứng trên bục làm chứng? Tất những gì bồi thẩm đoàn trông thấy, lúc này, là một người phụ nữ da đen giận dữ. Một người tức giận và thù địch đến độ tôi sẽ không ngạc nhiên nếu thẩm phán hồi tiếc quyết định hủy cáo buộc giết người. Cô đã cho mười bốn thành viên bồi thẩm đoàn đó lý do tin rằng cô đủ phần nộ để khoanh tay nhìn đứa bé đó chết đi trước mắt.”

Một cách chậm rãi, Ruth quay lại. Ánh mặt trời chiều như vàng hào quang phủ quanh cô ấy, tạo nên khung cảnh huyền hoặc lạ lùng. “Tôi không nổi giận. Tôi đang giận. Bao nhiêu năm nay tôi đã giận rồi. Tôi chỉ không để lộ ra ngoài thôi. Cô không hiểu được đâu, suốt 365 ngày trong năm, tôi phải nghĩ làm sao để bề ngoài và cách nói năng không *da đen* quá, thế là tôi diễn. Tôi đeo lên mình bộ mặt công vụ, như một lớp vữa tường. Một lần, Kennedy ạ. Một muốn chết đi được. Nhưng tôi vẫn làm, bởi vì không có tiền bảo lãnh. Tôi làm thế, vì tôi có con trai. Tôi làm vì nếu không, tôi có thể mất việc. Nhà ở. Mất cả chính mình. Thế là thay vào đó, tôi làm việc, mỉm cười, gặt đầu, trả các hóa đơn, im lặng và giả vờ hài lòng, bởi vì các người muốn - không - *cần* tôi như thế. Và nỗi hổ thẹn lớn nhất, đáng buồn nhất là suốt bao nhiêu năm cuộc đời thảm hại của mình, tôi đã tin vào trò bịp kia. Tôi tưởng nếu làm tất cả những điều đó, tôi có thể là một trong số các người.”

Cô ấy bước về phía tôi. “Nhìn cô đi,” Ruth nhạo báng. “Cô hết sức tự hào về bản thân vì là một luật sư biện hộ và làm việc với những người da màu cần giúp đỡ. Nhưng cô có bao giờ nghĩ bất hạnh của chúng tôi có liên

hệ trực tiếp tới may mắn của cô? Biết đâu ngôi nhà bố mẹ cô mua được rao bán vì người chủ không muốn *má tôi ở* trong khu phố. Biết đâu những con điểm cao đã đưa cô vào trường luật chỉ trở thành có thể vì mẹ cô không phải làm việc mười tám tiếng một ngày, để đêm về thì đọc truyện cho cô, nhắc cô làm bài tập. Cách bao nhiêu lâu cô mới tự nhắc nhở mình may mắn thế nào khi sở hữu được nhà, bởi vì cô có thể tích lũy số vốn sở hữu theo cách mà với những gia đình da màu, là không thể có? Bao nhiêu lâu cô mới mở miệng ở chỗ làm và nghĩ tuyệt làm sao khi không có ai cho rằng cô đang nói thay tất cả những người cùng màu da với mình? Cô gặp bao nhiêu khó khăn mới tìm được một tấm thiệp sinh nhật có hình đứa trẻ cùng màu da con gái? Bao nhiêu lần cô đã thấy tranh vẽ Chúa trời trông giống như cô?” Ruth ngừng lại, ngực nặng nhọc phập phồng theo hơi thở, má đỏ bừng. “Định kiến tác dụng theo hai chiều, cô biết đấy. Có người khổ sở vì nó, và có người hưởng lợi từ nó. Ai đã chết và tôn cô làm Robin Hood vậy? Ai bảo tôi cần cô cứu giúp tôi? Cô đang ngự trên lưng ngựa cao kia, phán rằng tôi đã phá hỏng vụ kiện mà vì nó cô lao tâm vất vả; tự khen mình vì đã biện hộ cho một phụ nữ da đen nghèo khổ, khôn đốn như tôi... nhưng cô chính là một phần lý do tôi phải sống đời cúi gằm sát đất.”

Chúng tôi chỉ cách nhau vài phân. Tôi nghe được hơi nóng phả ra từ làn da cô ấy; tôi có thể thấy mình phản chiếu trong con người cô khi cô bắt đầu nói tiếp. “Cô bảo cô có thể đại diện tôi, Kennedy. Cô không thể đại diện tôi. Cô không *biết* tôi. Cô thậm chí chưa bao giờ cố gắng.” Ruth nhìn xoáy vào mắt cô. “Cô đã bị sa thải,” Ruth nói, rồi cô bước khỏi căn phòng.

Trong vài phút, tôi đứng một mình giữa phòng hội nghị, cố chống lại bao nhiêu cảm xúc ào ạt dâng trào. Vậy ra đây là lý do họ gọi nó là *phiên xử*^[60]. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tức giận, hổ thẹn và bị sỉ nhục đến mức này. Bao

nhiều năm tôi hành nghề luật sư, không thiếu những khách hàng ghét tôi, nhưng chưa ai từng sa thải tôi cả.

Đây là cảm giác của Ruth.

Được rồi, tôi đã hiểu: nhiều người da trắng đã bạc đãi cô ấy. Nhưng điều đó không đồng nghĩa cô ấy có thể dễ dàng vơ tôi vào chung một nắm; đánh giá một cá nhân bằng phần còn lại.

Đây là cảm giác của Ruth.

Làm sao cô ấy dám cáo buộc tôi không thể đại diện cô, chỉ vì tôi không phải da đen? Làm sao cô ấy dám nói tôi không cố gắng hiểu cho cô ấy? Sao cô ấy dám đặt lời vào miệng tôi? Sao cô ấy dám bảo tôi cái điều tôi đang nghĩ?

Đây là cảm giác của Ruth.

Rên lên, tôi ném mình ra cửa. Thẩm phán đang đợi chúng tôi trong phòng.

Ngay khi nó mở ra, giữa khung cửa rộng chính là Howard. Chúa ơi, tôi đã quên mất cậu đồng nghiệp của mình. “Cô ấy sa thải chị à?” cậu ta hỏi, rồi ngượng ngùng nói thêm, “tôi có nghe lỏm chút chút.”

Tôi bắt đầu sai bước dọc hành lang. “Cô ấy không thể đuổi tôi. Đã tới giai đoạn này rồi thì thẩm phán sẽ không đòi nào cho cô ấy làm vậy.” Ruth có thể tuyên bố rằng sự hỗ trợ của luật sư không hiệu quả, nhưng nếu có kẻ không hiệu quả ở đây thì đó chính là vị khách hàng. Cô ấy đã phá hỏng chính cơ hội được tha bổng của cô ấy.

“Giờ thì sao đây?”

Tôi dừng bước và quay sang cậu đồng nghiệp. “Tôi cũng chẳng biết hơn gì cậu,” tôi đáp.

Thường thì khi vụ kiện gần kết thúc, luật sư biện hộ sẽ đưa đề nghị tuyên bố trắng án cho thẩm phán. Thế nhưng lần này, khi tôi cùng Odette bước tới trước mặt thẩm phán Thunder, ông nhìn tôi như thể tôi gan trời mới dám đề ra ý đó. “Không có bằng chứng gì cho thấy cái chết của Davis Bauer là kết quả hành động của Ruth. Hay không hành động,” tôi bổ sung một cách yếu ớt, vì giờ phút này, cả tôi cũng không chắc phải tin vào gì đây.

“Thưa tòa,” Odette lên tiếng, “rõ ràng đây là nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng của bên biện hộ, nhất là với cái mà tất cả chúng ta vừa nghe thấy trong phiên làm chứng vừa rồi. Thực ra, tôi muốn thỉnh cầu tòa rút lại quyết định hủy cáo buộc giết người. Rõ ràng, Ruth Jefferson vừa chứng minh ác ý.”

Máu tôi đông lại. Tôi biết Odette sẽ ra sức phản công, nhưng không ngờ tới chiều *này*. “Thưa tòa, quyết định đã đưa ra không thể hồi lại. Tòa đã hủy cáo buộc giết người rồi. Theo nguyên tắc bất trùng khả tở; Ruth không thể hai lần bị cáo buộc cùng một tội trạng.”

“Trong trường hợp này,” thẩm phán Thunder hậm hực nói, “cô McQuarrie đã đúng. Cô đã có cơ hội của mình, cô Lawton, và tôi đã hủy cáo buộc giết người. Tuy nhiên, tôi sẽ giữ lại quyền quyết định trên kiến nghị tuyên bố trắng án mới nhất của bên biện hộ.” Ông lần lượt nhìn từng người chúng tôi. “Buổi tranh luận kết thúc bắt đầu vào sáng ngày thứ hai. Phiên tòa này đã lộn xộn lắm rồi, hãy cố đừng làm cho tình hình tệ hơn nữa, được không hả?”

Tôi bảo Howard nghỉ hết phần còn lại của ngày và lái xe trở về nhà. Bao nhiêu suy nghĩ rối loạn trong đầu tôi, trí não như ép chặt vào sọ, chừng như tôi đang bị cảm. Khi tôi về nhà, nó ngào ngạt hương vanilla. Tôi bước vào bếp và thấy mẹ mình đang khoác tạp dề Wonder Woman trong khi Violet quỳ gối trên một chiếc ghế đầu, tay đặt trong tô bột bánh quy. “Mẹ!” con bé reo lên, giờ cao nắm tay dinh dính. “Con và bà định cho mẹ một bất ngờ nên mẹ giả vờ như không thấy nhé.”

Có thứ gì trong câu nói của con dính lại ở họng tôi. *Giả vờ như không thấy.*

Từ đôi môi con trẻ.

Mẹ thoáng nhìn tôi một cái rồi cau mày trên mái đầu Violet. “Con có ổn không?” bà mấp máy môi.

Đáp lại, tôi ngồi xuống bên Violet và dùng tay bóc một cục bột, bắt đầu ăn.

Con gái tôi thuận tay trái, mặc dù Micah và tôi thuận tay phải. Chúng tôi còn có ảnh siêu âm con đang mút ngón cái tay trái trong tử cung tôi. “Nếu như nó chỉ đơn giản thế thì sao?” tôi thì thầm.

“Cái gì đơn giản?”

Tôi nhìn lên mẹ. “Mẹ có nghĩ thế giới này thiên vị người thuận tay phải không?”

“Ừm, mẹ không nghĩ mình có lúc nào suy nghĩ về chuyện đó.”

“Đó là vì,” tôi chỉ ra, “*mẹ* thuận tay phải. Nhưng thử nghĩ mà xem. Đồ mở nắp lon, kéo, bàn có nắp gấp ở trường đại học - tất cả đều dành cho người thuận tay phải.”

Violet giơ cánh tay đang cầm muống lên, cau mày nhìn nó. “Violet cưng,” mẹ tôi dỗ, “sao con không đi rửa tay để ăn mẻ bánh đầu tiên mới ra lò nhỉ?”

Con bé trượt khỏi ghế, hai tay giơ lên như Micah trước khi anh vào phòng mổ.

“Con muốn làm con bé gặp ác mộng đấy à?” mẹ tôi mắng. “Thật tình, Kennedy! Sao lại có mấy lời như thế hả? Có liên quan gì tới vụ kiện của con sao?”

“Con đã đọc được rằng người thuận tay trái chết sớm hơn vì hay gặp tai nạn. Hồi mẹ còn nhỏ, chẳng phải mấy sơ thường khẻ tay những đứa trẻ viết

bằng tay trái hay sao?”

Mẹ tôi đưa tay lên chống nạnh. “Lời nguyên đối với người này là phúc phần cho kẻ khác, con biết mà. Người thuận tay trái được cho là sáng tạo hơn. Chẳng phải Michelangelo, Da Vinci và Bach cũng đều thuận tay trái hết sao? Và thời Trung Cổ, con may mắn lắm mới thuận tay trái, vì phần lớn cánh đàn ông đều cầm kiếm tay phải và cầm khiên tay trái, nghĩa là con có thể đánh lén làm họ bất ngờ...” Bà đưa cái xẻng nấu ăn về phía tôi, chọc vào bên ngực phải. “... thế này này.”

Tôi bật cười. “Sao mẹ biết mấy chuyện đó vậy?”

“Mẹ đọc tiểu thuyết lãng mạn mà, con yêu,” bà đáp. “Đừng lo lắng cho Violet. Nếu muốn, con bé có thể tập dùng cả hai tay. Bố con, ông ấy thuận tay phải cũng như tay trái vậy - viết lách, gõ búa, và xuống tầng thứ hai^[61].” Mẹ toét miệng cười. “Và mẹ không có nói về chuyện tập đánh bóng chày đâu nhé.”

“Eo ôi,” tôi kêu lên. “Mẹ thôi đi.” Thế nhưng trong lúc đó, trí não tôi xoay mòng mòng: Nếu như mảnh ghép của thế giới có hình thù không vừa với bạn thì sao nhỉ? Và cách duy nhất để tồn tại là cắt xẻo chính mình, gọt một góc, bào mòn một cạnh, thay đổi bản thân để khớp vào?

Thay vì thế, tại sao chúng ta không thay đổi toàn bộ bức tranh ghép hình đó?

“Mẹ?” tôi nhờ. “Mẹ trông Vi thêm vài giờ nữa giùm con nhé?”

Tôi nhớ mình từng đọc một cuốn tiểu thuyết kể rằng người bản địa Alaska, khi mới gặp người truyền giáo da trắng lần đầu, đã tưởng đó là ma. Mà tại sao họ không được tưởng là vậy chứ? Như ma, người da trắng cũng dễ dàng di chuyển qua các biên giới và ranh giới. Như ma, chúng tôi có thể đến bất cứ đâu tùy ý muốn của mình.

Tôi quyết định đã đến lúc cảm nhận vách tường chung quanh.

Việc đầu tiên tôi làm là để xe lại nhà và đi bộ một dặm đến trạm xe buýt. Lạnh tới thấu xương, tôi tạt vào một hiệu thuốc CVS để kè chút hơi ấm. Trước một dãy hàng trưng bày mà tôi chưa từng ghé lại bao giờ, tôi dừng bước và nhấc xuống một cái hộp màu tím. *Kem làm mềm tóc sẫm màu, đẹp và bóng mượt.* Tôi nhìn người phụ nữ xinh đẹp trên vỏ hộp. *Cho tóc có độ dày vừa phải,* tôi đọc. *Thẳng và bóng mượt.* Tôi lướt qua hướng dẫn, quy trình nhiều bước để tạo kiểu tóc giống mái tóc tôi sau khi được sấy khô.

Tiếp theo, tôi cầm lên một cái chai khác, *Dầu dưỡng ẩm hồng cho tóc* của Luster. Một cái hộp *Ampro Pro Style* màu đen. Một cái mũ trùm đầu bằng satin khẳng định rằng nó có thể giúp hạn chế xù và gãy tóc qua đêm.

Những sản phẩm này hoàn toàn xa lạ với tôi. Tôi không biết công dụng của chúng là gì, vì sao người da đen cần chúng, sử dụng chúng thế nào. Nhưng tôi cá Ruth có thể lập tức kể tên năm loại dầu gội cho người da trắng, chẳng cần suy nghĩ gì nhiều, nhờ vào cả đồng quảng cáo truyền hình nhan nhản khắp nơi.

Tôi thả bộ xuống phố, ngồi lại một lúc trên băng ghế chờ xe buýt và dõi theo cảnh hai người vô gia cư xin tiền những người lạ qua đường. Họ chủ yếu nhắm vào những người da trắng lịch lãm trong bộ đồ công sở, các sinh viên đại học cầm tai nghe, và cứ sáu bảy người gì đó thì có một người thò tay vào túi tìm đồng lẻ. Trong hai người vô gia cư, có một người thường được nhận bố thí hơn người còn lại. Đó là một bà già người da trắng. Người kia - một người đàn ông da đen còn trẻ - thì họ giữ một khoảng cách an toàn.

Khu Hill của New Haven là một trong những khu vực khét tiếng sùng sỏ nhất trong thành phố. Tôi đã có hàng tá khách hàng đến từ đây - chủ yếu họ dính vào mấy vụ buôn bán ma túy gần khu nhà Church Street South

dành cho người thu nhập thấp. Đó cũng là nơi Adisa, chị của Ruth, sinh sống.

Tôi lang thang dọc theo hè phố. Bọn trẻ con rượt đuổi nhau. Đám con gái tụm năm tụm ba, tiếng Tây Ban Nha nổ ran trên đầu lưỡi. Vài người đàn ông đứng ở góc đường, tay khoanh lại, những tay lính gác lặng câm. Tôi là gương mặt da trắng duy nhất rong khu vực. Trời đã bắt đầu sụp tối khi tôi ghé vào một cửa hàng tạp hóa. Nhân viên tính tiền ở quầy nhìn tôi chăm chăm khi tôi lướt qua những dãy hàng. Tôi cảm nhận được ánh mắt cô ta dán vào mình như một tia điện giữa xương vai. “Tôi có thể giúp gì không?” rốt cuộc cô ta cũng hỏi, và tôi lắc đầu rồi bước ra ngoài.

Cảm giác thật bất an khi chẳng thấy ai trông như mình cả. Những người lướt ngang không ai nhìn vào mắt tôi. Giữa họ, tôi là người lạ, một cái gai trong mắt, kẻ không giống mọi người. Vậy mà, cùng lúc, tôi cũng đã trở nên vô hình.

Khi tới được Church Street South, tôi đi vòng quanh tòa nhà. Một vài căn hộ, tôi biết, đã bị kết tội đời đời chịu cảnh mốc meo, tàn phá. Chốn này như một thành phố ma: rèm phủ kín cửa, ai nấy nhốt mình trong nhà. Dưới một góc cầu thang, tôi thấy hai thanh niên đang chuyền tay tiền mặt. Phía trên họ, một bà lão đang cô lê cái bình oxy của bà lên lầu. “Bà ơi,” tôi gọi. “Cháu giúp bà nhé?”

Ba người bọn họ sững lại, trợn mắt nhìn tôi. Hai thanh niên nhìn lên, và một thằng đưa tay lên chỗ cạp quần, từ đó tôi nghĩ mình có thể thấy lòi ra thân một khẩu súng. Chân tôi muốn rụng rời. Trước lúc tôi có thể lùi lại, bà già đã nói, “*No habla ingles* ^[62]”, và guồng chân bước vội lên những bậc thang, nhanh gấp đôi khi trước.

Tôi đã muốn sống cuộc đời của Ruth, chỉ một buổi chiều thôi, nhưng không muốn mình gặp nguy hiểm. Mà nguy hiểm là tương đối. Tôi có một người chồng có công việc tốt và một ngôi nhà đã trả thế chấp xong, tôi

không phải lo sợ điều mình nói hay việc mình làm có thể đe dọa khả năng đặt thức ăn lên bàn và thanh toán hóa đơn các loại. Với tôi, nguy hiểm trông khác hẳn: đó là bất cứ thứ gì có thể chia rẽ tôi với Violet, với Micah. Thế nhưng dù ông kẹ của riêng bạn mang bộ mặt nào, nó cũng sẽ cho bạn những cơn ác mộng. Nó có quyền năng làm bạn khiếp hãi, thôi thúc bạn làm những chuyện bình thường bạn không tưởng nổi mình có thể làm, tất cả chỉ để được an toàn.

Với tôi, điều đó có nghĩa là guồng chân chạy qua màn đêm đang thít chặt lại xung quanh, cho đến khi chắc chắn không có ai bám theo mình cả. Sau khi đã vượt qua nhiều tòa nhà khác, tôi chậm chân lại ở một ngã tư đường. Đến lúc này, tim tôi không còn đánh thình thình trong lồng ngực, mồ hôi đã mát lại dưới cánh tay. Một người đàn ông tầm tuổi tôi bước lại, ấn nút QUA ĐƯỜNG dành cho người đi bộ rồi đứng yên chờ đợi. Nước da sẫm màu của anh ta lấm chấm lỗ trên má, một tấm bản đồ cuộc đời anh. Tay anh ta cầm một cuốn sách dày cộp mà tôi không thấy được tựa đề.

Tôi quyết định thử một lần nữa và gạt đầu về phía quyển sách. “Cuốn đó hay không anh? Tôi đang tìm cái gì đó để đọc.”

Anh ta liếc nhìn tôi, rồi để ánh mắt trượt đi chỗ khác. Người đàn ông không trả lời.

Tôi nghe má mình nóng ran lên khi đèn hiệu QUA ĐƯỜNG bật sáng. Chúng tôi sóng bước bên nhau qua phố trong im lặng, rồi anh ta rẽ ngang, lảng vào một con hẻm nhỏ.

Tôi tự hỏi người đàn ông có thật sự định đi vào lối đó, hay chỉ muốn tránh xa tôi. Chân tôi đau, người lạnh run và tôi có cảm giác hoàn toàn thất bại. Tôi nhận ra đây chỉ là một trải nghiệm ngắn ngủi, nhưng ít nhất tôi đã cố gắng hiểu Ruth nói gì. Tôi đã cố.

Tôi.

Trong khi lê bước tới bệnh viện nơi Micah làm việc, tôi nghĩ về cái đại từ đó. Tôi nghĩ về hàng trăm năm mà một người đàn ông da đen có thể gặp rắc rối vì trò chuyện với một phụ nữ da trắng. Ở một vài nơi trên đất nước này, tình trạng đó vẫn còn tồn tại, và hậu quả là người đàn ông sẽ bị các “hiệp sĩ đường phố” trừng trị nhân danh công lý. Với tôi, hậu quả tàn khốc của cuộc nói chuyện bên cột đèn đó là cảm giác bị lơ đễnh. Với anh ta thì hoàn toàn khác. Đó là kết quả của hai trăm năm lịch sử.

Văn phòng của Micah ở tầng ba. Kỳ lạ làm sao, giây phút bước qua cánh cửa bệnh viện đó, tôi lấy lại được sự tự tin và thoải mái. Tôi biết hệ thống chăm sóc sức khỏe; tôi biết tôi sẽ được đối đãi thế nào; tôi biết những câu trả lời và nghi thức. Tôi có thể sai bước qua bàn thông tin mà không ai thắc mắc tôi đang đi đâu hay tới làm gì. Tôi có thể vẫy tay chào những nhân viên ở khoa của Micah và vào văn phòng của anh một cách tự nhiên.

Hôm nay là ngày phẫu thuật của chồng tôi. Tôi ngồi vào bàn làm việc của anh ấy, nút áo khoác mở, giày cởi ra. Một cách lơ đãng, tôi nhìn vào mô hình con mắt trên bàn, một hình ghép ba chiều, trong khi những suy nghĩ cuộn xoáy trong đầu như bão lốc. Mỗi lần nhắm mắt, tôi lại thấy bà lão ở Church Street South, rút lại khi tôi ngỏ lời giúp đỡ. Tôi nghe tiếng Ruth, bảo rằng tôi đã bị sa thải rồi.

Có lẽ tôi đáng bị như thế.

Có lẽ tôi sai.

Tôi đã dành nhiều tháng trời tập trung giành phán quyết tha bổng về cho Ruth, nhưng nếu nói thật lòng, tôi muốn nó cho mình. Cho vụ kiện giết người đầu tiên tôi nhận.

Tôi đã dành nhiều tháng trời bảo Ruth rằng một vụ kiện hình sự không phải là chỗ để nói về vấn đề chủng tộc. Nếu làm thế, bạn sẽ thua. Nhưng lựa chọn ngược lại cũng có cái giá của nó - bởi vì bạn đang góp phần duy trì một hệ thống khiếm khuyết, thay vì cố gắng thay đổi nó.

Đó là điều mà bấy lâu nay Ruth cố gắng nói với tôi, nhưng tôi nào có chịu lắng nghe. Cô ấy đủ dũng cảm để mạo hiểm đánh mất công việc, sinh kế và *tự do*, tất cả chỉ để nói lên sự thật, còn tôi là một kẻ nói dối. Tôi bảo cô ấy vấn đề chủng tộc không được chào đón ở tòa, dù tự trong thâm tâm, tôi biết nó đã ở đó rồi. Nó đã *luôn* ở đó. Chỉ vì tôi nhắm mắt không có nghĩa là nó sẽ biến đi.

Các nhân chứng thề trên Kinh thánh trước tòa rằng họ sẽ nói sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật. Thế nhưng một nửa sự thật cũng tệ hại không kém gì giả dối. Tất cả những việc đã xảy đến với Ruth đều là vì màu da, và kết thúc vụ kiện của Ruth Jefferson mà không nói ra điều đó có lẽ là một thất bại còn lớn hơn lời tuyên án.

Có lẽ nếu tồn tại nhiều luật sư dũng cảm hơn tôi, chúng ta sẽ không sợ nói về chủng tộc tại cái nơi mà nó có ý nghĩa quan trọng nhất.

Có lẽ nếu tồn tại nhiều luật sư dũng cảm hơn tôi, sau này sẽ không còn một Ruth Jefferson nào khác, bị cáo buộc vì một sự việc có động cơ chủng tộc mà không ai muốn thừa nhận như thế.

Có lẽ nếu tồn tại nhiều luật sư dũng cảm hơn tôi, việc thay đổi hệ thống sẽ quan trọng không kém việc giành về cho khách hàng phán quyết tha bổng.

Có lẽ tôi cần phải dũng cảm hơn.

Ruth cáo buộc tôi cái tội muốn cứu giúp cô ấy, và có lẽ điều đó không sai. Nhưng cô ấy không cần cứu giúp. Cô ấy không cần lời khuyên của tôi, bởi vì thật sự, tôi có quyền gì mà cho Ruth lời khuyên, khi tôi chưa từng sống qua cuộc đời cô ấy? Cô ấy chỉ cần một cơ hội để cất lên tiếng nói của mình. Để được lắng nghe.

Tôi không rõ bao nhiêu thời gian đã trôi qua trước khi Micah bước vào. Anh đang mặc bộ đồ phẫu thuật, thứ mà tôi luôn nghĩ là rất nóng bỏng, và

mang giày Crocs, vốn chẳng nóng bỏng chút nào. Nét mặt anh bừng sáng khi trông thấy tôi. “Thật là một bất ngờ thú vị.”

“Em tình cờ đến khu này,” tôi giải thích với anh. “Anh chở em về nhà được không?”

“Xe của em đâu?”

Tôi lắc đầu. “Chuyện dài lắm.”

Chồng tôi thu dọn vài thứ giấy tờ, kiểm tra một xấp tin nhắn rồi với lấy áo khoác. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ? Lúc anh bước vào, em như đang ở nơi nào cách xa hàng triệu dặm.”

Tôi cầm cái mô hình con mắt lên và xoay xoay nó trong tay. “Em có cảm giác như mình đang đứng dưới một khung cửa sổ mở rộng, trong lúc một đứa bé bị ném ra ngoài. Em đón lấy đứa bé, phải thôi, ai mà không làm vậy chứ? Nhưng rồi một đứa bé khác bị ném ra, nên em trao đứa trẻ đầu tiên cho người khác và chụp lấy bé. Chuyện cứ lặp đi lặp lại hoài như vậy. Và trước khi anh kịp nhận ra thì đã có một đồng người trở nên thuận thực trong việc chuyển em bé, cũng như em trở nên rất thạo việc chụp bắt, nhưng chẳng ai hỏi xem tên khốn nào cứ ném mấy đứa bé ra cửa.”

“Ừm.” Micah nghiêng đầu. “Em đang nói tới đứa bé nào vậy?”

“Không có đứa bé nào hết, đó là một ẩn dụ,” tôi đáp lại, hơi bực mình. “Em cứ cứ cố làm việc của mình, nhưng ai quan tâm chứ, nếu hệ thống cứ tiếp tục tạo ra những tình huống cần tới công việc của em? Chẳng phải chúng ta nên tập trung vào bức tranh toàn cảnh sao, thay vì đón bắt bất cứ thứ gì bay ra từ cửa sổ?”

Micah nhìn tôi như thể tôi đã mất trí rồi. Sau vai anh là một bức tranh treo tường, mô tả cấu tạo mắt người. Có thần kinh thị giác, thủy dịch, màng kết. Thê mi, võng mạc, màng trạch. “Để kiếm sống,” tôi thì thầm, “anh giúp người ta nhìn thấy.”

“Ừm,” chồng tôi đáp. “Phải.”

Tôi nhìn thẳng vào anh. “Đó cũng là điều em cần làm.”

Ruth

Edison không có ở nhà, và chiếc xe của tôi đã biến mất.

Tôi chờ thằng bé, nhắn tin cho nó, gọi điện và cầu nguyện, nhưng chẳng có câu trả lời nào. Tôi hình dung con trai mình bước trên đường phố, văng vẳng bên tai nó là tiếng nói của tôi. Thằng bé đang tự hỏi phải chăng nó cũng có trong mình khả năng oán giận. Tự hỏi bẩm sinh hay giáo dục quan trọng hơn, phải chăng bị nguyên rửa gấp đôi là số phận nó.

Phải, tôi ghét người cha kỳ thị chủng tộc kia vì đã coi thường tôi. Phải, tôi ghét bệnh viện vì họ đứng về phía người đàn ông nọ. Tôi không biết liệu điều đó có ảnh hưởng tới khả năng chăm sóc bệnh nhân của mình không. Tôi không thể nói chắc rằng vào thời khắc đó, nó không hề thoáng qua trong trí. Rằng tôi đã không nhìn xuống đứa bé thơ ngây kia và nghĩ tới con quái vật mà bé sẽ trở thành.

Điều đó có biến tôi thành kẻ ác không? Hay nó nói lên tôi chỉ là một con người?

Và Kennedy. Điều tôi nói ra lúc đó không đến từ bộ óc, nó xuất phát từ trái tim tôi. Tôi không hối tiếc một từ nào cả. Mỗi lần tôi nghĩ tới cảm giác là người bước khỏi căn phòng đó - người có *đặc quyền*, dù chỉ một lần - tôi thấy choáng váng, như thể đang bay.

Khi nghe tiếng bước chân bên ngoài, tôi lao tới cửa và mở nó ra, nhưng đó không phải con trai tôi - chỉ là Adisa. Chị đứng đó với cánh tay khoanh

trước ngực. “Biết em sẽ ở nhà mà,” chị nói, đẩy qua tôi để vào phòng khách. “Sau chuyện đó, chị không nghĩ em còn nán ná trong tòa án nữa.”

Tự nhiên như ở nhà, chị tôi treo áo lên một chiếc ghế trong bếp, ngồi xuống ghế bành và gác chân lên bàn cà phê. “Chị có thấy Edison không? Tabari có đang ở cùng thằng bé?”

Chị lắc đầu. “Tabari đang ở nhà trông em mà.”

“Em lo quá, Adisa.”

“Về Edison à?”

“Và nhiều chuyện khác.”

Adisa vỗ lên chỗ ngồi cạnh chị. Tôi ngồi xuống, và chị nắm lấy tay tôi. “Edison là một đứa bé thông minh. Thằng bé sẽ tự đứng được thôi.”

Tôi nuốt nước bọt. “Chị... trông chừng thằng bé giùm em nhé? Đảm bảo rằng nó không, chị biết mà, từ bỏ?”

“Nếu em đang lập di chúc của mình, chị phải cho em biết là chị rất thích đôi bốt đen bằng da thuộc.” chị lắc đầu. “Ruth, thư giãn đi.”

“Em không thư giãn được. Em không thể ngồi đây và nghĩ rằng con trai em sẽ vứt đi cả tương lai nó, và đó là lỗi của em.”

Chị nhìn vào mắt tôi. “Vậy thì em chỉ cần đảm bảo rằng em sẽ ở đây để trông chừng nó.”

Nhưng cả hai chúng tôi đều biết rõ chuyện đó không phụ thuộc vào tôi. Trước khi kịp nhận ra, tôi đã gặp người lại, ruột gan quặn thắt vì một sự thật trần trụi và kinh hoàng đến nỗi tôi không thở được: tôi đã đánh mất quyền kiểm soát tương lai tôi. Và tất cả đều là lỗi của tôi.

Tôi đã không chơi theo luật. Tôi làm điều mà Kennedy bảo tôi không được làm. Và giờ tôi phải trả giá vì đã cất lên tiếng nói.

Chị Adisa choàng tay qua người tôi, áp mặt tôi vào vai chị. Đến lúc đó, tôi mới nhận ra mình đang khóc. “Em sợ lắm,” tôi thỏn thức.

“Chị biết. Nhưng em luôn có chị mà,” Adisa hứa. “Chị sẽ nướng cho em một cái bánh nhét giữa ở trong để em vượt ngục.”

Tôi ghen cười. “Không, chị không làm vậy đâu.”

“Em nói đúng đấy,” chị đáp, suy nghĩ lại. “Chị có biết nướng cái gì gì đâu.” Đột ngột, chị đứng dậy, thò tay vào túi áo khoác. “Chị nghĩ em nên giữ cái này.”

Từ mùi của nó - thoảng chút dầu thơm, nồng đậm hương xà phòng giặt - tôi nhận ra ngay cái chị muốn đưa mình. Adisa ném chiếc khăn choàng may mắn đang cuộn lại của má vào lòng tôi, tại đó nó bung ra như một đóa hồng. “Là *chị* lấy nó sao? Em đã tìm nó khắp nơi.”

“Ừ, chị lấy đó, vì chị nghĩ hoặc là em sẽ đích thân giữ nó, hoặc chôn nó cùng với má, mà bà ấy đâu cần may mắn nữa, còn Chúa biết chị cần.” Adisa nhún vai. “Và em cũng vậy.”

Chị lại ngồi xuống bên cạnh tôi. Tuần này, móng tay chị tuyền một màu vàng chóc. Móng tay tôi thì bị găm nham nhở. Chị cầm chiếc khăn lên và quấn nó quanh cổ tôi, thắt nó lại như tôi từng làm cho Edison, rồi đặt tay lên vai tôi. “Được rồi,” chị nói, như thể tôi sắp phải đi vào nơi giông bão.

Sau nửa đêm, Edison về nhà. Mắt thằng bé dáo dác và nó có vẻ bồn chồn; quần áo nó ẩm mồ hôi. “Con đã đi đâu vậy?” tôi gặng hỏi.

“Chạy bộ.” Nhưng ai lại đeo ba lô chạy bộ bao giờ?

“Mẹ con mình phải nói chuyện...”

“Con không có gì để nói với mẹ hết,” thằng bé đáp và đóng sập cửa phòng lại.

Tôi biết hẳn là thằng bé cảm thấy ghê tởm vì cái đã thấy trong tôi hôm nay: nỗi căm giận của tôi, lời thú nhận tôi đã nói dối. Tôi bước tới cửa, áp

lòng bàn tay lên cánh cửa ván dăm, nắm tay lại định gõ, bắt con nói chuyện, nhưng tôi không thể. Chẳng còn lại gì trong tôi nữa.

Tôi không kéo giường ra; thay vào đó, tôi thiếp đi ngay trên ghế, chìm vào giấc ngủ chập chờn. Một lần nữa, tôi lại mơ về lễ tang của má. Lần này, bà ngồi cạnh tôi trong nhà thờ, và chúng tôi là những người duy nhất có mặt. Có một cỗ quan tài trên bệ thờ. *Thật đáng tiếc, phải không?* má tôi nói.

Tôi nhìn bà, rồi nhìn cỗ quan tài. Tôi không thể nhìn qua cái nắp. Vậy nên một cách nặng nhọc, tôi gượng đứng lên, chỉ để thấy chân mình đã bị giữ chặt xuống sàn. Dây leo đã mọc lên qua ván gỗ, quấn quanh cổ chân tôi. Tôi cố gắng giằng ra, nhưng đã bị trói chặt.

Kiểm đôi chân mang giày lên, tôi gắng nhìn qua rìa cỗ quan tài mở để thấy được người nằm bên trong.

Từ cổ xuống, đó là một bộ xương, thịt đã tan rữa hết.

Từ cổ lên, nó có gương mặt của tôi.

Tôi choàng dậy, tim đập thình thịch, để rồi nhận ra tiếng đập vang lên từ chỗ khác. *Lịch sử lặp lại*, tôi nghĩ trong khi xoay ra phía cửa, nó đang rung lên dưới sức mạnh của những cú gõ. Ngay khi tôi vừa chồm dậy và đưa tay về phía nắm đấm thì cánh cửa bung khỏi bản lề, suýt đẩy ngã tôi. Thế nhưng những cảnh sát tràn vào nhà tôi lần này chỉ đẩy tôi qua một bên. Họ trút hết đồ trong các ngăn tủ ra sàn, lật đổ bàn ghế. “Edison Jefferson?” một người gọi lớn, rồi con trai tôi bước ra, mơ màng và nhàu nhĩ.

Lập tức thằng bé bị bắt lấy, còng tay và lôi ra cửa. “Cậu bị bắt vì phạm tội nghiêm trọng do thù ghét, loại A,” viên cảnh sát thông báo.

Cái gì?

“Edison,” tôi kêu lên. “Chờ đã! Có nhầm lẫn gì rồi!”

Một cảnh sát bước ra từ phòng ngủ Edison, một tay cầm chiếc ba lô mở khóa và tay còn lại cầm một bình phun sơn đỏ. “Trúng phóc,” anh ta nói.

Edison cố gắng rướn người quay lại nhìn tôi. “Con xin lỗi, mẹ, con *phải* làm thế,” thằng bé nói, rồi người ta lôi nó ra cửa.

“Cậu có quyền giữ im lặng...,” tôi chỉ nghe đến đó, và cũng nhanh khi xuất hiện, đội cảnh sát rút đi.

Sự tĩnh lặng làm tôi tê liệt, đè lên thái dương tôi, cổ họng tôi. Tôi không thở được, tôi đang bị nghiền nát. Tay tôi quờ quạng trên bàn cà phê tìm cái điện thoại đang sạc. Giật nó ra khỏi tường, tôi bấm số, mặc dù giờ đang lúc nửa đêm. “Tôi cần sự giúp đỡ của cô.”

Giọng Kennedy mạnh mẽ và chắc chắn, như thể cô ấy đang đợi tôi vậy. “Có chuyện gì thế?” nữ luật sư hỏi.

Kennedy

Sau hai giờ sáng thì điện thoại tôi đổ chuông, và tôi thấy tên Ruth lóe lên màn hình. Tức thì tôi tỉnh như sáo. Micah ngồi dậy, cảnh giác đúng kiểu các bác sĩ, và tôi lắc đầu với anh. *Chuyện này để em lo được rồi.*

Mười lăm phút sau, tôi tập vào đồn cảnh sát East End.

Tôi bước thẳng tới chỗ bàn cảnh sát trực như thể tôi có quyền ở đó. “Các anh đã dẫn về đây một cậu bé tên Edison Jefferson đúng không?” tôi hỏi. “Thằng bé đã phạm tội gì?”

“Cô là ai?”

“Luật sư của gia đình họ.”

Vừa bị sa thải vài giờ trước, tôi nghĩ trong đầu. Tay cảnh sát nheo mắt. “Thằng bé có nói gì về luật sư đâu.”

“Thằng bé mới mười bảy tuổi,” tôi chỉ ra. “Hắn là nó sợ đến nỗi không nhớ được tên mình. Nghe này, đừng làm chuyện này khó khăn hơn nữa, có được không?”

“Chúng tôi phát hiện thằng bé qua máy ghi hình ở bệnh viện, đang xịt sơn lên tường.”

Edison? Phá hoại của công? “Các ông chắc mình không bắt nhầm người chứ? Thằng bé là một học sinh danh dự. Sắp vào đại học.”

“Bảo vệ đã xác nhận đúng là nó. Và chúng tôi đã theo dấu khi nó lái một chiếc xe có biển số quá hạn, mà người đứng tên là Ruth Jefferson. Tới

tận cửa nhà.”

Ôi. Chết tiệt.

“Thằng bé sơn lên tường hình chữ thập ngoặc, và viết CHẾT ĐI LỮ MỌI ĐEN.”

“Cái gì?” tôi thốt lên, kinh ngạc hết sức.

Thế thì không chỉ là phá hoại. Mà là tội ác vì thù ghét. Nhưng thế thì vô lý quá. Tôi mở ví, kiểm tra xem mình còn bao nhiêu tiền mặt. “Được rồi, nghe này. Anh cho thằng bé một buổi luận tội đặc biệt được không? Tôi sẽ trả tiền để một thẩm phán hành chính địa phương tới đây, để ngay hôm nay thằng bé được về?”

Sau đó, tôi được dẫn vào buồng giam, nơi Edison đang ngồi bệt xuống đất, lưng tựa vào tường, cầm kê lên gối. Nước mắt nhoe nhoẹt trên má thằng bé. Vừa trông thấy tôi, nó đứng dậy và bước lại chần song. “Cháu đã nghĩ cái quái gì vậy hả?” tôi căn vặn.

Thằng bé dụi mũi vào tay áo. “Cháu muốn giúp mẹ mình.”

“Bị tổng vào tù thì giúp được mẹ cháu chỗ nào?”

“Cháu muốn Turk Bauer gặp rắc rối. Nếu không phải tại hắn, tất cả những chuyện này đã không xảy ra. Và sau ngày hôm nay, mọi người sẽ đổ tội cho mẹ, trong khi hắn mới là người có tội...” Thằng bé ngược nhìn tôi, mắt đỏ ngầu. “Mẹ cháu là nạn nhân ở đây. Tại sao không ai thấy điều đó vậy?”

“Cô sẽ giúp cháu,” tôi bảo thằng bé. “Nhưng chuyện cô trao đổi với cháu là thông tin bảo mật, nghĩa là cháu không được nói với mẹ.” Dẫu vậy, tôi biết Ruth sẽ sớm được tin thôi. Hắn là ngay khi cô ấy thấy trang đầu của mấy tờ nhật báo khốn kiếp. Chuyện hay quá mà: *Con trai của y tá giết người bị bắt vì tội ác do thù ghét*. “Và vì Chúa, trước mặt thẩm phán thì đừng mở miệng nói lời nào.”

Mười lăm phút sau, thẩm phán hành chính địa phương vào tới buồng giam. Những buổi luận tội đặc biệt cũng giống như trò ảo thuật vậy, bạn có thể bẻ cong đủ thứ quy luật nếu sẵn lòng móc túi ra chi. Phiên luận tội của chúng tôi có một cảnh sát làm công tố viên, tôi, Edison, và ông thẩm phán xử thuê. Cáo trạng của Edison được đọc lên, cùng với quyền Miranda của nó. “Có chuyện gì ở đây vậy?” thẩm phán hỏi.

Tôi nhảy vào. “Thưa tòa, đây là một tình huống vô cùng đặc biệt, một sự kiện riêng lẻ. Edison là thành viên đội thể thao ở trường và là một học sinh danh dự chưa từng vướng vào rắc rối; mẹ cậu bé đang bị xét xử về tội vô ý làm chết người nên cậu ấy bức bối. Hiện tại là thời điểm nhạy cảm, cảm xúc dâng cao, và cậu bé chỉ cố gắng giúp mẹ, dù đã chọn cách hoàn toàn sai lạc.”

Thẩm phán nhìn Edison. “Có thật là vậy không, chàng trai trẻ?”

Edison nhìn tôi, không rõ có nên trả lời. Tôi bèn gật đầu. “Đúng vậy, thưa tòa,” thằng bé đáp khẽ.

“Edison Jefferson,” thẩm phán nói, “cậu bị cáo buộc phạm tội do thù ghét có động cơ chủng tộc. Đây là một trọng tội, và thứ Hai cậu sẽ bị luận tội trước tòa. Cậu không phải trả lời bất cứ câu hỏi nào, và cậu có quyền có luật sư. Nếu cậu không thể thuê luật sư, chúng tôi sẽ cử một người đại diện cho cậu. Tôi thấy cậu đã có cô McQuarrie đây biện hộ cho mình, và vụ kiện sẽ chính thức được chuyển tới văn phòng luật sư công tại tòa áp cấp cao. Cậu không được rời khỏi bang Connecticut, và tôi có nghĩa vụ cho cậu biết rằng, nếu cậu bị bắt vì phạm bất cứ tội trạng nào khác trong khi chưa xử xong vụ kiện này, cậu sẽ bị giam tại nhà tù bang.” Ông nhìn xuống Edison. “Hãy tránh xa khỏi rắc rối nhé, cậu bé.”

Toàn bộ vụ việc mất chừng một tiếng. Cả hai chúng tôi đều tỉnh như sáo khi bước ra xe để tôi chở Edison về nhà. Ánh sáng rọi lại từ gương chiếu hậu đóng ngoặc đôi mắt tôi trong khi tôi thỉnh thoảng liếc nhìn thằng bé

trong ghế hành khách. Nó đang cầm một món đồ chơi của Violet - cô tiên bé nhỏ có cặp cánh hồng. Con búp bê trông nhỏ tí trên đôi tay thẳng bé. “Cái quái gì vậy, Edison,” tôi nói khẽ. “Người như Turk Bauer là những kẻ tồi tệ. Sao cháu lại hạ mình xuống ngang tầm bọn họ?”

“Tại sao cô cũng làm vậy?” thằng bé hỏi ngược lại, quay về phía tôi. “Cô giả vờ như việc bọn họ làm chẳng hề gì hết. Cháu đã ngồi nghe trọn phiên tòa; chuyện đó gần như không hề được nói ra.”

“Cái gì gần như không hề được nói ra?”

“Vấn đề kỳ thị chủng tộc,” thằng bé đáp.

Tôi hít vào một hơi. “Có thể chuyện đó không được thảo luận một cách cụ thể trong phiên tòa, nhưng ai cũng thấy Turk Bauer ở đó còn gì - bày ra trước mắt như triển lãm ở bảo tàng vậy.”

Thằng bé nhìn tôi, một bên mày nhướng lên. “Cô thật sự nghĩ Turk Bauer là người duy nhất kỳ thị chủng tộc trong phòng xử án sao?”

Chúng tôi đỗ vào một chỗ trước nhà của Ruth. Đèn bên trong đang bật sáng, ấm áp và vàng bơ. Ruth đẩy cửa trước bật mở và tất tả chạy ra những bậc thềm, tay kéo chiếc cardigan quăn quanh người sát lại. “Cảm ơn Chúa,” cô lẩm bẩm và ôm chầm lấy Edison. “Chuyện gì đã xảy ra vậy hả?”

Edison đưa mắt nhìn tôi. “Cô ấy bảo con không được nói với mẹ.”

Ruth khịt mũi. “Ừ, nghề của cô ấy mà.”

“Con đã dùng sơn xịt, sơn hình chữ thập ngoặc lên tường bệnh viện. Và... vài thứ khác.”

Cô ấy giữ con cách mình một tầm tay, chờ đợi.

“Con đã viết CHẾT ĐI LŨ MỌI ĐEN,” Edison thì thầm.

Ruth tát vào mặt cậu con trai. Thằng bé lùi lại, tay bưng lấy má. “Thật là ngu ngốc, tại sao con lại làm vậy?”

“Con muốn Turk Bauer gặp rắc rối. Con muốn họ thôi nói những điều tồi tệ về mẹ.”

Ruth nhắm mắt lại một lúc, như cố gắng giữ lấy bình tĩnh. “Giờ thì sao đây?”

“Thằng bé sẽ bị luận tội vào sáng thứ Hai. Hẳn là cánh báo chí sẽ mò tới đó,” tôi nói.

“Tôi phải làm gì bây giờ?” cô ấy hỏi.

“Cô,” tôi bảo, “sẽ không làm gì hết. Tôi sẽ xử lý chuyện này.”

Tôi thấy cô ấy chiến đấu với bản thân, cố gắng chấp nhận món quà đó. “Được rồi,” cuối cùng Ruth cũng chịu đồng ý.

Tôi nhận thấy từ đầu đến cuối, cô ấy không lúc nào rời con trai. Ngay cả sau khi đã tát con, cô ấy vẫn đặt tay lên vai, cánh tay, lên lưng thằng bé. Khi tôi lái xe đi, họ vẫn đứng trước hiên nhà, vương vít vào nỗi ân hận của nhau.

Lúc tôi về tới nhà là đã bốn giờ sáng. Giờ đó mà chui lại vào giường thì rõ ngớ ngẩn và dù sao đi nữa, tôi cũng tỉnh như sáo rồi. Tôi quyết định dọn dẹp một lúc, rồi ăn bánh kếp làm điểm tâm trong khi chờ Violet và Micah thức dậy.

Trong quá trình một vụ kiện diễn ra, điều không thể tránh khỏi là văn phòng tại nhà của tôi sẽ càng ngày càng bừa bộn. Nhưng vụ của Ruth, nó đã xong rồi. Thế nên tôi rón rén đi vào căn phòng dùng làm việc và bắt đầu thu dọn bằng chứng, cho tất cả vào thùng của nó. Tôi xếp lại sổ giấy tờ, hồ sơ và ghi chú về chứng cứ của tôi. Tôi cố gắng tìm về khởi điểm.

Bất thần, tôi đụng vào một xấp giấy trên bàn và làm nó đổ xuống đất. Nhặt từng tờ một lên, tôi lướt qua lời khai của Brittany Bauer, vốn chẳng bao giờ được đem ra sử dụng, và bản sao kết quả từ phòng xét nghiệm tiêu

bang có cảnh báo về rối loạn trao đổi chất của Davis. Đó là một danh sách dài tập hợp nhiều rối loạn khác nhau. Hầu hết đều cho kết quả *bình thường*, dĩ nhiên là trừ chỗ dành cho cái bệnh thiếu hụt MCAD đó.

Tôi xem qua phần còn lại của danh sách, cái mà tôi chưa từng để ý trước đây vì đã vội chớp lấy chi tiết đắt giá nhất và trông cậy vào nó. Ở mọi mặt khác, Davis Bauer có vẻ là một đứa bé khỏe mạnh bình thường, kết quả xét nghiệm nằm trong khoảng chuẩn.

Thế nhưng khi lật sang trang, tôi nhận ra ở mặt sau cũng có chữ.

Ở đó, giữa một biển những kết quả bình thường, tôi lại bắt gặp từ *bất thường* lần nữa. Cái này nằm ở gần cuối danh sách - có lẽ vì ít quan trọng, ít nguy hiểm hơn chẳng? Tôi so kết quả đó với những xét nghiệm được đính kèm trong bộ hồ sơ bổ sung, một danh sách lộn xộn các thứ protein tôi không biết đánh vần, và mớ biểu đồ khối phổ nhằng nhịt mà tôi không biết đọc.

Tôi dừng lại ở một trang trông nhòe nhoẹt như sản phẩm của quá trình buộc nhuộm. *Điện di*, tôi đọc. *Bệnh huyết sắc tố*. Ở dưới cùng trang giấy là kết quả: HbAS/dị hợp.

Tôi ngồi vào máy tính và gõ kết quả đó lên trang tìm kiếm Google. Nếu đây là một vấn đề y tế khác của Davis Bauer, tôi vẫn còn có thể trình nó trước tòa án, kể cả bây giờ. Với bằng chứng mới, tôi có thể yêu cầu mở phiên xử mới.

Tôi có thể lựa lại bồi thẩm đoàn, bắt đầu lại từ đầu.

Thông thường, đây là một bệnh lành tính, tôi đọc, hy vọng vừa vụt hiện đã tan biến. Còn đâu một nguy cơ có thể dẫn đến cái chết tự nhiên.

Gia đình cần được kiểm tra/tư vấn.

Các loại huyết sắc tố được liệt kê theo trật tự huyết sắc tố có mặt ($F > A > S$). FA = bình thường. FAS = đặc điểm hồng cầu hình liềm. FSA =

bệnh tan máu bẩm sinh beta cộng hình liềm.

Rồi tôi nhớ lại điều gì đó Ivan từng nói.

Tôi ngồi bệt xuống sàn, với lấy xấp lời khai và bắt đầu đọc.

Sau đó, dù chỉ mới 4:30 sáng, tôi chộp lấy điện thoại và lướt qua lịch sử cuộc gọi cho tới khi tìm thấy cái mình cần. “Đây là Kennedy McQuarrie,” tôi nói, khi Wallace Mercy nhắc máy, giọng còn lè nhè mơ ngủ. “Và tôi cần cha.”

Sáng thứ Hai, những bậc thềm trước tòa án đầy nhóc phóng viên và máy ghi hình, nhiều người từ các bang khác tìm đến sau khi nghe phong phanh chuyện một cậu bé da đen viết lời kỳ thị chính chủng tộc mình; con trai của một y tá đang bị xét xử vì tội giết con của một kẻ thượng tôn da trắng. Mặc dù tôi đã lên kịch bản cho Howard phòng khi đề nghị hoãn phiên xử của tôi không được duyệt, thẩm phán Thunder một lần nữa làm tôi ngạc nhiên khi đồng ý dời phiên tranh luận kết thúc tới mười giờ để tôi có thể biện hộ cho Edison trước khi trở lại vụ của Ruth - dù chỉ để chính thức bị sa thải.

Máy quay theo chúng tôi suốt dọc hành lang, mặc dù tôi đã bảo Howard che chắn cho Edison và kéo Ruth vào dưới cánh tay mình. Toàn bộ buổi luận tội mất chưa đầy năm phút. Edison được trả tự do không cần bảo lãnh và tòa định ngày họp trước khi mở phiên xử chính thức. Sau đó, chúng tôi trở ra hành lang, một lần nữa chịu sự truy hỏi của đám phóng viên và máy ảnh.

Tôi chưa bao giờ vui như vậy khi được vào phòng xử án của thẩm phán Thunder, nơi mà cả phóng viên lẫn máy ảnh đều bị cấm.

Chúng tôi bước vào và đi tới bàn biện hộ, Edison âm thầm lách vào hàng ghế phía sau. Thế nhưng chúng tôi vừa đến chỗ của mình thì Ruth đã nhìn tôi, mày cau lại. “Cô làm gì vậy?”

Tôi chớp mắt. “Gì cơ?”

“Chỉ vì cô đại diện cho Edison không có nghĩa là chuyện giữa chúng ta có gì thay đổi,” Ruth đáp lại.

Trước khi tôi kịp trả lời, thẩm phán đã ngồi vào ghế. Ông nhìn từ tôi - rõ ràng đang vướng vào một cuộc thảo luận căng thẳng với khách hàng - tới Odette, ở phía đối diện. “Có bên nào đã sẵn sàng để bắt đầu chưa?” ông hỏi.

“Thưa tòa?” Ruth lên tiếng. “Tôi muốn loại luật sư của tôi khỏi vụ này.”

Tôi khá chắc thẩm phán Thunder đã tưởng không còn chuyện gì trong vụ kiện có thể làm ông bất ngờ nữa, cho tới lúc này. “Cô Jefferson? Tại sao cô lại muốn bãi miễn luật sư của mình khi phiên họp đã xong? Chúng ta chỉ còn lại mỗi phần tranh luận kết thúc.”

Hàm của Ruth hơi cử động. “Lý do cá nhân, thưa tòa.”

“Tôi chân thành khuyên cô không nên làm thế, cô Jefferson. Cô ấy biết rõ vụ kiện này, và trái với kỳ vọng, cô ấy đã chuẩn bị rất tốt. Cô ấy làm tất cả vì lợi ích của cô. Công việc của tôi là điều hành phiên xử này, và đảm bảo nó không bị trì hoãn lâu hơn nữa. Bồi thẩm đoàn của chúng ta đã nắm rõ chứng cứ của các bên; chúng ta không có thời giờ để cô đi tìm một luật sư khác, và cô không có khả năng tự đại diện cho mình.” Ông quay sang đối mặt tôi. “Thật không tin nổi, tôi sẽ cho cô nửa giờ nữa, cô McQuarrie, để cô và khách hàng của cô hòa giải.”

Tôi chỉ định cho Howard ở lại với Edison để báo giới không thể lại gần thằng bé. Muốn vào phòng hội nghị thông thường thì chúng tôi phải chen qua cái hành lang lúc nhúc phóng viên, thế nên tôi đưa Ruth qua lối cửa sau, vào nhà vệ sinh nữ. “Xin lỗi,” tôi nói với một phụ nữ theo sau chúng tôi, và khóa cửa phòng. Ruth tựa vào bồn rửa và khoanh tay lại.

“Tôi biết cô nghĩ rằng không có gì thay đổi, và có lẽ với cô thì đúng vậy. Nhưng với tôi, nó đã đổi thay rồi,” tôi nói. “Tôi nghe cô, rõ ràng và

rành mạch. Có lẽ tôi không xứng đáng, nhưng xin cô hãy cho tôi một cơ hội cuối cùng.”

“Tại sao tôi phải làm vậy?” Ruth hỏi, một thử thách.

“Bởi vì tôi từng bảo cô rằng mình không thấy màu da... nhưng bây giờ, đó là *tất cả* những gì tôi thấy.”

Cô ấy dậm bước ra cửa. “Tôi không cần sự thương hại của cô.”

“Cô nói đúng,” tôi gật đầu. “Cô cần sự công bằng.”

Ruth dừng bước, vẫn không quay mặt về tôi. “Ý cô là bình đẳng,” cô ấy sửa lại.

“Không, ý tôi là công bằng. Bình đẳng là đối xử với tất cả mọi người như nhau. Còn công bằng là có tính đến sự khác biệt của từng người, để ai cũng có cơ hội thành công và phát triển.” Tôi nhìn vào Ruth. “Cái đầu tiên nghe thì *có vẻ* công bằng. Nhưng cái sau mới là công bằng thật sự. Cho hai đứa trẻ cùng một bài kiểm tra giấy là công bằng. Nhưng nếu một đứa bé nhìn được còn đứa kia khiếm thị, điều đó không còn đúng nữa. Cô phải cho một bé bài kiểm tra in chữ nổi, bé kia bài kiểm tra in mực bình thường, và nội dung hai bài phải đồng nhất. Suốt từ đầu đến giờ, tôi đã đưa bồi thẩm đoàn bài kiểm tra in mực bởi vì tôi không nhận ra họ mù lòa. Chính tôi cũng mù lòa nữa. Làm ơn, Ruth. Tôi nghĩ cô sẽ muốn nghe điều tôi phải nói.”

Từ từ, Ruth quay người lại. “Cơ hội cuối cùng,” cô đồng ý.

Khi đứng dậy, tôi không chỉ có một mình.

Phải, đúng là có một phòng xử án đầy người đang chờ tôi đưa ra tranh luận kết thúc, nhưng tôi được vây quanh bởi bao nhiêu câu chuyện đã làm xôn xao dư luận mà lại bị tòa án đại diện cho pháp luật phớt lờ. Những câu chuyện của Tamir Rice, Michael Brown, Trayvon Martin. Của Eric Garner,

Freddie Gray và Walter Scott. Của Sandra Bland và John Crawford III^[63].
Của những nữ quân nhân người Mỹ gốc Phi muốn để kiểu tóc tự nhiên, của những đứa trẻ ở học khu Seattle từng bị tòa án tối cao bảo rằng chọn học sinh để duy trì sự đa dạng chủng tộc là trái với hiến pháp. Của những người thuộc bộ phận thiểu số ở miền Nam, không nhận được sự bảo vệ của liên bang khi các bang này ban hành luật giới hạn quyền bầu cử của họ. Của hàng triệu người Mỹ gốc Phi là nạn nhân sự phân biệt chủng tộc trong vấn đề nhà ở và công việc. Của chàng trai trẻ da đen không nhà trên phố Chapel, người mà cái ly xin tiền bố thí sẽ không bao giờ đầy bằng bà già da trắng nọ.

Tôi quay về phía bồi thẩm đoàn. “Sẽ thế nào, thưa các quý ông quý bà, nếu hôm nay tôi bảo các vị rằng những người sinh ra vào thứ Hai, thứ Ba hoặc thứ Tư có thể tự do rời khỏi đây ngay lập tức. Ngoài ra, họ cũng sẽ được cho những chỗ đỗ xe thuận tiện nhất trong thành phố và những ngôi nhà to nhất. Họ sẽ được vào phòng xin việc trước những người sinh sau để muộn trong tuần, và họ sẽ được gọi vào phòng bác sĩ trước tiên, bất kể có bao nhiêu người đang xếp hàng chờ đợi. Nếu các vị sinh ra từ thứ Năm tới Chủ Nhật, các vị có thể cố gắng bắt kịp những người kia - nhưng vì tụt lại phía sau, báo chí sẽ luôn chỉ ra sự kém cỏi của các vị. Và nếu các vị phàn nàn, người ta sẽ gạt các vị đi vì chơi con bài ngày sinh nhật.” Tôi nhún vai. “Nghe có vẻ ngớ ngẩn quá, phải không? Thế nhưng sẽ thế nào nếu ngoài hệ thống tùy tiện ngăn cản cơ hội thành công của các vị, mọi người còn bảo các vị rằng thực ra mọi thứ khá công bằng?”

Tôi bước về phía họ, tiếp tục bài phát biểu. “Khi chúng ta mới bắt đầu vụ kiện, tôi đã bảo các vị rằng trọng điểm của vụ này là Ruth Jefferson đã bị đặt vào một tình huống tiến thoái lưỡng nan: hoặc là làm công việc người y tá của mình, hoặc chống lại mệnh lệnh cấp trên. Tôi bảo các vị rằng chúng cứ cho thấy Davis Bauer có bệnh tiềm tàng, và đó là nguyên nhân dẫn tới

cái chết của bé. Và điều đó đúng, thưa các quý ông quý bà. Nhưng vụ kiện này còn liên quan tới nhiều vấn đề hơn cái tôi đã đề cập với quý vị.

“Giữa biết bao nhiêu người đã tương tác với Davis Bauer trong quãng đời ngắn ngủi tại bệnh viện Mercy West Haven của bé, chỉ có một người phải ngồi tại bàn biện hộ trong phòng xử án này: Ruth Jefferson. Chỉ có một mình Ruth Jefferson bị cáo buộc phạm tội. Và tôi đã dành cả phiên tòa này để lần tránh câu hỏi quan trọng nhất: *Vì sao lại thế?*”

“Ruth là người da đen,” tôi nói thẳng. “Điều đó khiến cho Turk Bauer, một người thượng tôn da trắng, tức giận. Anh ta không chịu nổi người da đen, người châu Á, người đồng tính, hoặc bất cứ ai không giống chính mình. Kết quả là, anh ta đã khởi động một loạt những sự kiện dẫn tới việc Ruth Jefferson trở thành người bị quy trách nhiệm vì cái chết bi thảm của con trai anh ấy. Thế nhưng trong hệ thống pháp luật hình sự, chúng ta không được nói về vấn đề chủng tộc. Chúng ta phải giả vờ như đó chỉ là chút gia vị thêm vào chứ không phải là cốt lõi cáo trạng. Lẽ ra chúng ta phải là người bảo vệ pháp luật của một xã hội đã bước qua thời kỳ phân biệt chủng tộc. Thế nhưng các vị biết không, từ thiếu hiểu biết được tạo thành từ một chữ quan trọng hơn: phốt lò^[64]. Và tôi nghĩ chúng ta không nên phốt lò sự thật lâu hơn nữa.”

Tôi nhìn thẳng vào thành viên số 12, nữ giáo viên. “Hãy điền tiếp vào câu này nhé,” tôi nói. “*Tôi là người...?*” tôi bỏ lửng câu. “Có lẽ cô sẽ trả lời là *e then*. Hoặc *tóc vàng*. *Thân thiện*. *Dễ lo lắng*, *thông minh*, *Do Thái*. Thế nhưng phần lớn các vị sẽ không nói là *da trắng*. Tại sao vậy? Bởi vì đó là chuyện đương nhiên. Đó là một đặc điểm nhận dạng mà ta coi là thường. Những người như chúng ta, may mắn sinh ra là người da trắng, không hề hay biết về sự may mắn của mình. Tất cả chúng ta, diễm phúc thay, không phải bận tâm về rất nhiều thứ. Hẳn nhiên, bạn đâu có cảm thấy biết ơn vì được tắm vào buổi sáng, hay có một mái nhà che đầu đêm qua. Bạn đâu có

biết ơn vì được ăn sáng và có đồ lót sạch. Tất cả cũng bởi đó là những đặc quyền đặc lợi vô hình mà chúng ta không màng đến.

“Thật dễ để chúng ta nhìn ra cơn gió ngược của sự kỳ thị chủng tộc, cái cách mà người da màu bị phân biệt đối xử. Chúng ta thấy nó khi một người da đen vô cớ bị cảnh sát bắn và một cô gái da nâu bị bạn cùng lớp bắt nạt vì đội hijab trên đầu. Thế nhưng cơn gió xuôi của sự kỳ thị chủng tộc thì khó thấy hơn, và cũng khó thừa nhận, khi mà những người không phải da màu chúng ta được hưởng lợi từ làn da trắng. Chúng ta có thể đi xem phim, và khá chắc rằng hầu hết các nhân vật chính trong sẽ giống mình. Chúng ta có thể tới trễ một buổi họp và màu da chúng ta sẽ không bị lôi ra làm cái cớ. Tôi có thể bước vào phòng của thẩm phán Thunder và đưa ra phản bác mà không bị nói rằng mình đang chơi con bài màu da.” Tôi ngừng lại một lúc. “Hầu hết chúng ta không phải đi làm về nhà và thốt lên *Tuyệt quá! Hôm nay mình không bị chặn lại và lục soát người!* Hầu hết chúng ta không vào đại học và nghĩ rằng, *Mình được vào ngôi trường mình lựa chọn vì hệ thống giáo dục hoạt động theo hướng có lợi cho mình.* Chúng ta không nghĩ những điều đó, vì chúng ta không phải nghĩ.”

Tới lúc này, bởi thẩm đoàn đã tỏ ra khó chịu. Họ cựa quậy trên ghế một cách bồn chồn, và từ khoe mắt mình, tôi thấy thẩm phán Thunder đang nheo mắt dõi theo tôi, mặc dù tôi có toàn quyền đưa ra tranh luận kết thúc kiểu gì cũng được, và theo lý thuyết, nếu muốn đọc to cả cuốn tiểu thuyết *Kỳ vọng lớn* lúc này, tôi hoàn toàn có thể làm thế.

“Tôi biết các vị đang nghĩ rằng: *Tôi không kỳ thị chủng tộc.* Tại sao ư, chúng ta có một ví dụ của cái chúng ta coi là sự kỳ thị chủng tộc *thật sự* cơ mà, dưới hình hài Turk Bauer đó. Tôi chắc rằng bởi thẩm đoàn các vị chẳng có người nào, như Turk, tin rằng con mình là chiến binh Aryan hay người da đen là thứ hạ cấp đến nỗi không được đung vào một đứa bé da trắng. Thế nhưng ngay cả khi chúng ta bắt hết tất cả phần tử thượng tôn da trắng trên

hành tinh và tổng tiến họ lên sao Hỏa, sự kỳ thị chủng tộc sẽ vẫn còn tồn tại. Đó là vì kỳ thị chủng tộc không chỉ biểu hiện bằng thù ghét. Tất cả chúng ta đều mang định kiến, dù bản thân cho rằng mình không có. Đó là vì sự kỳ thị chủng tộc còn biểu hiện ở ai nắm quyền lực... và ai có quyền tiếp cận nó.”

“Khi mới bắt đầu nghiên cứu vụ này, thưa các quý ông quý bà, tôi không nghĩ mình là người kỳ thị chủng tộc. Giờ tôi đã nhận ra rằng mình có kỳ thị. Không phải vì tôi ghét người mang màu da khác, mà bởi vì - dù vô tình hay cố ý - tôi cũng được nâng đỡ từ màu da tôi, cũng như Ruth Jefferson phải chịu thiệt thòi vì màu da cô ấy.”

Odette đang ngồi ở bàn biện hộ, đầu cúi xuống. Tôi không biết cô ấy đang vui sướng vì tôi tự dùng từ ngữ lấp nên cổ quan tài cho mình hay chỉ đơn giản là quá ngạc nhiên vì tới lúc này tôi còn cả gan chuốc oán gây thù với các thành viên bồi thẩm. “Có sự khác biệt giữa sự kỳ thị chủng tộc chủ động và bị động. Cũng giống như khi ta bước lên lối đi bộ di động ở sân bay vậy. Nếu ta bước xuôi theo chiều chuyển động của nó, ta sẽ chóng tới được đầu bên kia. Nhưng khi bước như vậy, hóa ra là ta vẫn giậm chân tại chỗ. Kỳ thị chủng tộc chủ động là khi ta xăm lên đầu hình chữ thập ngoặc. Kỳ thị chủng tộc chủ động là bảo với y tá phụ trách rằng y tá người Mỹ gốc Phi không được phép động vào đứa con nhỏ của mình. Là cười cợt trước một câu đùa thô thiển về người da đen. Còn kỳ thị chủng tộc thụ động thì sao? Đó là nhận ra chỉ có một người da màu trong văn phòng bạn và không hỏi sếp rằng tại sao lại thế. Đó là đọc chương trình học của đứa con lớp bốn và thấy phần lịch sử của người da đen chỉ toàn nói về vấn đề nô lệ mà không chất vấn gì. Đó là biện hộ cho một người phụ nữ bị buộc tội vì màu da... nhưng lại lướt qua sự thật đó, như thể nó chẳng hề gì hết.”

“Tôi cá là các vị đang cảm thấy rất không thoải mái. Các vị biết không, tôi cũng vậy. Thật khó để nói về những chuyện thế này mà không làm

người khác cảm thấy bị xúc phạm, hay cảm thấy bị xúc phạm. Đó là lý do luật sư như tôi không được nói mấy chuyện này với các thành viên bồi thẩm như các vị. Thế nhưng trong thâm tâm, nếu tự hỏi mình rằng trọng tâm của vụ kiện này *thật sự* là gì, các vị sẽ biết đó không chỉ là vấn đề liệu Ruth có liên can tới cái chết của bệnh nhân cô ấy hay không. Thực ra, nó chẳng liên quan gì tới Ruth cả. Nó phản ánh cái hệ thống đã tồn tại khoảng bốn trăm năm, cái hệ thống đảm bảo rằng người như Turk có thể đưa ra những yêu sách tàn ác với tư cách bệnh nhân, và được chấp thuận. Cái hệ thống đảm bảo người như Ruth phải biết thân biết phận mà ở đúng chỗ của họ.”

Tôi quay sang bồi thẩm đoàn, cầu khẩn. “Nếu không muốn nghĩ tới chuyện này, các vị có thể không phải nghĩ mà vẫn tha bổng cho Ruth. Tôi đã cho các vị đủ chứng cứ khoa học để thấy rằng có nhiều nghi vấn về nguyên nhân dẫn đến cái chết của đứa trẻ này. Các vị đã nghe bác sĩ pháp y chính miệng nói rằng nếu kết quả xét nghiệm sàng lọc được gửi về bệnh viện kịp lúc hơn, Davis Bauer có thể vẫn còn sống sót. Phải, các vị cũng đã nghe Ruth tuôn ra những lời lẽ đầy căm giận trên bục nhân chứng - đó là vì khi ta phải chờ 44 năm để có cơ hội nói, không phải lúc nào mọi thứ cũng được nói ra đúng cách ta dự định ban đầu. Ruth Jefferson chỉ muốn có cơ hội *làm công việc của mình*. Muốn chăm sóc đứa trẻ như đã được huấn luyện.”

Tôi quay lại, cuối cùng, về phía Ruth. Cô ấy hít vào một hơi, và tôi cảm nhận được nó trong lồng ngực của chính mình. “Sẽ thế nào nếu những người sinh ra vào thứ Hai, thứ Ba, hoặc thứ Tư không phải là đối tượng bị kiểm tra thẻ tín dụng kỹ càng khi họ đăng ký vay tiền? Sẽ thế nào nếu họ có thể tự do mua sắm mà không lo bảo vệ bám theo sát gót?” Tôi ngừng lại. “Sẽ thế nào nếu kết quả xét nghiệm sàng lọc của con họ được trả về cho bác sĩ nhi kịp lúc, cho phép bệnh viện tiến hành những biện pháp điều trị có thể

ngăn chặn cái chết của đứa con? Đột nhiên,” tôi nói, “sự phân biệt đối xử tùy tiện đó có vẻ không còn ngớ ngẩn nữa, phải không các vị?”

Ruth

Sau tất cả những chuyện đã xảy ra.

Sau hàng tháng trời bảo tôi rằng vấn đề chủng tộc không có chỗ trong tòa án pháp luật, Kennedy McQuarrie đã tóm lấy cái vấn đề to tướng mà ai cũng cố phớt lờ đó và đưa nó tới trước thẩm phán. Cô ấy nhét nó vào bàn bồi thẩm, để tất cả những người đàn ông đàn bà kia không thể nào không cảm thấy nhột.

Tôi nhìn bồi thẩm đoàn, ai cũng đắm chìm vào suy nghĩ và im lặng hoàn toàn. Kennedy tiến lại ngồi xuống cạnh tôi, và trong một lúc, tôi chỉ nhìn cô ấy. Cổ họng tôi chật vật làm việc trong lúc tôi cố biến cảm xúc hiện tại thành lời. Điều Kennedy nói với tất cả những người lạ mặt kia, đó là câu chuyện cuộc đời tôi. Thế nhưng tôi có thể đứng trên mái nhà gào to điều đó, và chẳng được ích lợi gì cả. Để các thành viên bồi thẩm lắng nghe, *thật sự* lắng nghe điều đó, nó phải được nói ra từ miệng một người như họ.

Kennedy quay sang tôi trước khi tôi có thể mở miệng nói bất cứ điều gì. “Cảm ơn cô,” cô ấy nói, như thể chính tôi là người đã làm ơn cho cô ấy.

Mà nghĩ lại, có lẽ tôi đã làm như vậy.

Thẩm phán hắng giọng và cả hai chúng tôi ngẩng lên để thấy ông đang trừng mắt nhìn mình. Odette Lawton đã đứng dậy và vào đúng vị trí Kennedy rời bỏ. Tôi vuốt chiếc khăn choàng may mắn của má, đang quấn quanh cổ tôi, trong khi nữ công tố bắt đầu. “Các vị biết không, tôi ngưỡng

một cô McQuarrie và lời kêu gọi hùng hồn cho công bằng xã hội của cô ấy. Thế nhưng đó không phải lý do chúng ta ở đây, hôm nay. Chúng ta ở đây vì bị cáo, Ruth Jefferson, đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp của một y tá hộ sinh và không có phản ứng phù hợp khi một đứa bé sơ sinh rơi vào tình trạng phải cấp cứu.”

Nữ công tố tiến lại gần bàn bồi thẩm. “Điều cô McQuarrie nói... là sự thật. Ai cũng có định kiến, và đôi khi họ đưa ra những quyết định có vẻ vô lý với chúng ta. Hồi cấp ba, tôi từng làm việc ở tiệm McDonald’s.”

Điều này làm tôi ngạc nhiên; tôi cố gắng tưởng tượng ra cảnh Odette bấm nút chiên khoai, nhưng không thể.

“Tôi là đứa trẻ da đen duy nhất làm việc ở đó. Có những lúc tôi đứng máy tính tiền và trông thấy một khách hàng bước vào, nhìn tôi, rồi đi sang một hàng khác để gọi món. Điều đó làm tôi cảm thấy thế nào?” Cô ấy nhún vai. “Không vui vẻ gì cho cam. Nhưng tôi có nhổ nước bọt vào thức ăn của họ không? Không. Tôi có ném cục thịt bò xuống đất rồi nhét vào bánh kẹp? Không. Tôi làm việc của mình. Tôi làm việc tôi phải làm.”

“Giờ hãy nhìn lại Ruth Jefferson. Bị cáo có một khách hàng chọn rẽ sang hàng khác để gọi món, có thể nói là như vậy, nhưng rồi *cô ta* có tiếp tục làm việc của mình? Không. Cô ta không coi chỉ thị ngừng chăm sóc Davis Bauer là một yêu cầu bình thường của bệnh nhân - cô ta làm âm lên, biến nó thành vấn đề chủng tộc. Cô ta không giữ đúng lời thề Nightingale, không hết lòng chăm sóc bệnh nhân *bất kể có chuyện gì*. Cô ta coi thường sự an toàn của đứa bé vì cô ta căm giận, và cô ta trút cơn giận của mình lên đứa trẻ tội nghiệp đó.”

“Đúng vậy, thưa các quý ông quý bà, chỉ thị không cho Ruth chăm sóc Davis Bauer của Marie Malone là một quyết định kỳ thị chủng tộc, nhưng Marie không phải là người đang đứng trước tòa, bị xét xử vì hành động của mình. Người đang đứng đây là Ruth, vì cô ta đã không giữ vện lời thề đã

lập trong tư cách một y tá. Đúng là nhiều người các vị thấy không thoải mái trước anh Bauer và quan điểm của anh ta, vì chúng quá cực đoan. Ở đất nước này, anh ta được quyền bày tỏ quan điểm đó, ngay cả khi chúng làm người khác thấy bất an lo lắng. Thế nhưng nếu các vị nói rằng mình khó chịu vì Turk Bauer tràn đầy căm ghét, các vị cũng phải thừa nhận rằng Ruth cũng nuôi một lòng hờn căm như vậy. Các vị đã nghe thấy rồi đó, khi cô ta nói rằng đứa trẻ chết đi thì tốt hơn là lớn lên thành người như bố nó, Turk Bauer. Có lẽ đó là khoảnh khắc duy nhất cô ta thành thật với chúng ta. Ít ra Turk Bauer luôn thành thật với quan điểm của mình - dẫu chúng có vẻ khó chấp nhận đến thế nào đi nữa. Bởi vì Ruth, chúng ta biết, là một kẻ dối trá. Chính miệng cô ta thừa nhận mình *đã* động vào đứa bé trong phòng trẻ, dù trước đó từng nói với cấp trên, bộ phận quản lý rủi ro và cảnh sát rằng mình không hề động tới bé. Ruth Jefferson đã bắt đầu cứu lấy đứa bé này - và điều gì làm cô ta ngừng lại? Nỗi sợ sẽ mất đi công việc của mình. Cô ta đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của bệnh nhân... mà đó chính là điều một nhân viên y tế không nên làm, không bao giờ.”

Công tố viên ngừng lại một lúc. “Ruth Jefferson và luật sư của cô ta có thể bày ra một màn trình diễn khoa trương về kết quả xét nghiệm đến muộn, về hiện trạng quan hệ chủng tộc ở đất nước này, và những gì gì nữa,” cô nói. “Thế nhưng điều đó không thay đổi được sự thật trong vụ kiện này. Và nó sẽ không bao giờ mang đứa bé đã chết đó trở lại.”

Khi thẩm phán đã ra chỉ thị cho bồi thẩm đoàn, họ được đưa khỏi phòng xử án. Thẩm phán Thunder cũng rời đi. Howard bật dậy. “Tôi chưa bao giờ chứng kiến cái gì như thế!”

“Ừ, và chắc chắn cậu cũng không bao giờ thấy lại nó nữa đâu,” Kennedy thì thầm.

“Ý tôi là, cứ như xem Tom Cruise ấy - *Cậu không thể chịu nổi sự thật*^[65]! Cứ như là...”

“Tự bắn chân mình,” Kennedy nói vào. “Và cố tình làm vậy.”

Tôi đặt tay mình lên tay cô ấy. “Tôi biết điều cô nói khi này sẽ khiến cô phải trả giá.”

Kennedy nghiêm nghị nhìn tôi. “Ruth, nó sẽ khiến *cô* phải trả giá nhiều hơn.”

Cô ấy từng giải thích với tôi rằng, vì cáo buộc giết người đã bị hủy trước khi tôi lên làm chứng, bồi thẩm đoàn chỉ còn cáo buộc vô ý làm chết người để quyết định. Mặc dù chứng cứ y tế của chúng tôi chắc chắn đã tạo ra ngờ vực, việc tôi để cơn giận bùng phát như thế hẳn đã in hằn vào tâm trí các thành viên bồi thẩm đoàn. Mặc dù bây giờ không phải quyết định về cáo buộc cố ý giết người nữa, họ có thể cho rằng tôi đã không chăm sóc đứa bé đó bằng tất cả khả năng. Và điều đó có đúng hay không, trong bối cảnh bấy giờ, chính tôi cũng không biết nữa.

Tôi nghĩ về cái đêm ở trong nhà ngục. Tôi tưởng tượng nó bị kéo thành nhiều đêm. Nhiều tuần. Nhiều tháng. Tôi nghĩ về Liza Lott, rằng cuộc trò chuyện giữa tôi và cô ấy bây giờ sẽ rất khác cuộc trò chuyện ngày xưa. Tôi sẽ bắt đầu bằng việc nói rằng tôi không còn gây thương nữa. Tôi đã được tôi luyện trong lửa, như thép. Và điều kỳ diệu ở thép là bạn có thể dập mỏng tới giới hạn của nó, nhưng điều đó không có nghĩa là nó sẽ gãy. “Cũng đáng nghe mà,” tôi bảo Kennedy.

Cô ấy mỉm cười thật nhẹ. “Cũng đáng nói ra.”

Đột nhiên, Odette Lawton tới đứng trước mặt chúng tôi. Tôi hơi hoảng. Kennedy nói rằng cũng có khả năng bên công tố quyết định bỏ hết cáo buộc và bắt đầu lại từ đầu với một đại bồi thẩm đoàn, sử dụng lời khai của tôi để

chứng minh có ác ý trong phút chốc nóng giận, và cáo buộc tôi tội giết người cấp độ hai.

“Tôi sẽ bãi bỏ vụ kiện chống lại Edison Jefferson,” Odette nói nhanh. “Tôi nghĩ cô muốn biết điều đó.”

Tôi há hốc mồm. Trong bao nhiêu chuyện tôi nghĩ nữ công tố sẽ nói ra, đây không phải là một trong số đó.

Odette đối mặt với tôi, và lần đầu tiên trong suốt phiên xử này, cô đáp lại ánh mắt tôi. Trừ lần đụng nhau trong nhà vệ sinh, nữ công tố chưa bao giờ nhìn thẳng vào tôi trong suốt thời gian tôi ngồi bàn biện hộ, chỉ liếc qua tôi hoặc hướng mắt về một điểm nào đó phía trên cái đầu này. Kennedy nói thể là bình thường; đó là cách các công tố viên nhắc cho bị cáo nhớ họ không phải là người.

Cách đó quả rất hiệu quả.

“Tôi có một đứa con gái mười lăm tuổi,” Odette nói, một sự thật và một lời giải thích. Rồi cô ấy quay sang Kennedy. “Phát biểu kết thúc hay lắm, luật sư,” cô nhận xét rồi quay lưng đi mất.

“Giờ thì sao?” tôi hỏi.

Kennedy hít vào một hơi sâu. “Giờ,” cô ấy đáp, “chúng ta chờ đợi.”

Thế nhưng trước hết, chúng tôi phải đối phó với bầy đoàn báo chí. Howard và Kennedy lập kế hoạch để đưa tôi ra khỏi phòng xử án mà không phải tiếp xúc với phóng viên. “Nếu chúng ta không thể tránh họ hoàn toàn,” cô ấy giải thích, “câu trả lời đúng nhất là *không bình luận*. Chúng ta đang chờ phán quyết của bồi thẩm đoàn. Chấm hết.”

Tôi gật đầu.

“Tôi không nghĩ cô hiểu rõ tình hình, Ruth à. Họ đang khát máu; họ sẽ rĩa rói cô và dồn ép cho cô nổi giận để họ có thể quay lại cảnh đó. Trong năm phút tiếp theo, cho đến khi rời khỏi tòa nhà, cô là người câm, người điếc, người đần. Cô hiểu không hả?”

“Hiểu,” tôi đáp.

Tim tôi đập dồn như trống trận khi chúng tôi đẩy cánh cửa phòng xử án. Lập tức đèn flash máy ảnh lóe lên, và hàng tá micro chĩa vào mặt tôi. Howard làm người ngăn cản, đẩy họ ra, trong khi Kennedy vừa xô vừa đẩy vừa dồn cho chúng tôi băng qua đám xiếc: mấy phóng viên trở tài thể dục thể thao, vươn mình qua đầu người khác để lấy lời bình luận; lũ hề làm trò của chúng - nhà Bauer đang trong một cuộc phỏng vấn nảy lửa với một hãng tin bảo thủ - còn tôi, cố gắng bước thẳng bằng trên dây sao cho không té.

Đang tiến lại chỗ chúng tôi từ hướng ngược lại là Wallace Mercy. Ông và những người ủng hộ ông tạo thành một rào chắn bằng người, khuỷu tay khoác vào nhau, có nghĩa là chúng tôi không thể nào tránh được. Wallace và một người phụ nữ đứng ngay chính giữa; trong lúc tôi quan sát, họ bước lên phía trước dẫn đầu. Người phụ nữ mặc một bộ vét và váy len hồng. Mái tóc cắt ngắn sát đầu của bà nhuộm một màu đỏ rực. Bà đứng thẳng như một mũi tên, tay choàng tay Wallace thật chặt.

Tôi nhìn Kennedy, thầm gửi cho cô một câu hỏi không lời: *Chúng ta làm gì đây?*

Thế nhưng câu hỏi của tôi đã được trả lời ngay tức khắc. Wallace và người phụ nữ không tiến về phía chúng tôi. Thay vào đó, họ đổi hướng sang phía bên kia hành lang, nơi Turk Bauer vẫn đang thao thao với tay phóng viên phỏng vấn, vợ và bố vợ của anh ta đứng bên cạnh.

“Brittany,” người phụ nữ thốt lên, đôi mắt bà đầm lệ. “Ôi Chúa ơi. Trông con xinh đẹp quá.”

Bà chìa tay về phía Brittany Bauer, trong khi tất cả máy quay đồ dòn về phía đó. Thế nhưng chúng tôi không ở trong phòng xử án của thẩm phán Thunder, và nếu muốn thì bà có thể làm và nói bất cứ điều gì. Thế nên tôi thấy tay bà vươn về phía Brittany như trong phim quay chậm, và tôi biết, trước cả khi nó xảy ra, rằng Brittany Bauer sẽ đẩy bà. “Tránh xa tôi ra.”

Wallace Mercy bước về phía trước. “Tôi nghĩ đây là người cô muốn gặp, cô Bauer.”

“Con bé đâu cần, Wallace,” người phụ nữ thì thầm. “25 năm trước, chúng tôi đã gặp nhau rồi, khi tôi hạ sinh con bé. Brit, con yêu, con vẫn nhớ mẹ, phải không con?”

Gương mặt của Brittany Bauer đỏ ửng lên - hổ thẹn, hoặc tức giận, hoặc cả hai. “*Nói dối*. Đồ nói dối đáng ghê tởm!” Cô ta chồm lên bà già, và bà ngã xuống.

Mọi người đổ xô lại kéo Brittany ra, để dìu người phụ nữ đứng dậy về chỗ an toàn. Tôi nghe tiếng người hét lên: *Cứu bà ấy đi! Và Có quay lại được chưa đây?*

Rồi tôi nghe tiếng ai đó quát lên, “Dừng lại ngay!” Giọng nói trầm, đầy uy quyền và sức mạnh, và chỉ như thế, Brit lùi lại.

Cô ta quay người ra sau, điên cuồng, trừng mắt nhìn ông bố. “Bố cứ để bà ta bịa tạc bôi nhọ con à? Bôi nhọ *chúng ta*?”

Thế nhưng người cha không còn nhìn cô con gái nữa. Ông ta tái mặt, thần thờ nhìn người phụ nữ đang đứng bên Wallace Mercy, khăn tay của Wallace chấm lên đôi môi rướm máu của bà. “Chào bà, Adele,” ông nói.

“Tôi có mơ cũng không ngờ nổi chuyện này,” tôi thì thầm, liếc nhìn Kennedy.

Và nhờ vậy mà tôi nhận ra cô ấy đã thấy trước chuyện đó.

Turk

Máy ghi hình đang quay khi tất cả bỗng nhiên loạn lên như vỡ chợ. Một phút trước, Brit và Francis còn đứng cạnh tôi, lắng nghe tôi nói với một nhân vật nổi tiếng của một đài truyền thanh cánh hữu rằng chúng tôi chỉ mới bắt đầu chiến đấu, và phút sau, nó đã trở thành lời tuyên chiến thật sự. Một người phụ nữ da đen tiến về phía Brit và chạm lên tay cô ấy. Hiên nhiên, Brit rút lại, và rồi người đàn bà kia tung ra một lời nói dối trắng trợn: Brittany Bauer, cô công chúa của phong trào Quyền lực Trắng, thực ra mang trong mình nửa dòng máu da đen.

Tôi trông vào Francis, như cách tôi vẫn trông vào ông qua từng ấy năm nay. Ông đã dạy tôi tất cả những gì tôi biết về lòng căm ghét; tôi sẽ ra trận sát cánh bên ông; và sự thực là tôi *đã* làm vậy. Tôi lùi lại, chờ Francis xô ra bài hùng biện nổi tiếng của ông, vạch mặt con mụ khôn kiếp đó là một kẻ cơ hội muốn tranh thủ mười lăm phút nổi tiếng - chỉ có điều là ông không làm thế.

Ông gọi tên mẹ của Brittany.

Tôi không biết nhiều về bà Adele, vì chính Brit cũng chẳng biết. Chỉ có tên bà, sự thật rằng bà đã phản bội Francis với một thằng khốn da đen và ông tức giận đến nỗi đã ra cho bà một tối hậu thư: để lại cho ông đứa con và biến mất khỏi cuộc đời họ mãi mãi, hoặc chết đi trong giấc ngủ. Khôn

ngoan, bà đã lựa phương án đầu tiên, và đó là tất cả những gì Brit cần biết về mẹ của cô ấy.

Thế nhưng tôi nhìn vào mái tóc dài đen nhánh của Brit.

Chúng ta thấy cái người ta bảo cho mình thấy.

Vợ tôi bàng hoàng cả người, mắt cũng hướng về Francis. “Bố ời?”

Đột nhiên tôi không thở nổi. Tôi không biết vợ mình là ai. Tôi không biết *tôi* là ai nữa. Bao nhiêu năm nay, tôi dễ dàng nói rằng mình sẽ đâm chết một đứa da đen trước khi phải ngồi vào bàn dùng cà phê với nó, vậy mà từ bấy đến giờ, tôi đã sống với một người như thế.

Tôi đã cùng với một người như thế tạo ra một *đứa trẻ*.

Điều đó có nghĩa là con trai tôi, nó cũng có một phần máu da đen.

Tôi nghe ong ong bên tai, cảm giác như thể mình đang rơi tự do, cắm đầu xuống từ một chiếc máy bay mà không có dù bảo hộ. Mặt đất, nó đang lao vùn vụt lại tôi.

Brittany đứng dậy, quay vòng, nét mặt tái đi và căng thẳng đến nỗi nó làm tim tôi tan vỡ. “Con yêu,” Francis gọi, và vợ tôi phát ra một âm thanh trầm đục, vọng ra từ sâu trong cổ họng.

“Không,” cô ấy nói. “Không.”

Rồi cô ấy bỏ chạy.

Cô ấy nhỏ nhắn, cô ấy nhanh nhẹn. Brit có thể thoát ần thoát hiện từ trong bóng tối, và tại sao cô ấy lại không thể chứ? Ý tôi là, cũng như tôi, cô ấy đã học từ người giỏi nhất.

Francis cố gắng huy động các thành viên LONEWOLF đã đoàn kết tới tòa, hy vọng họ giúp chúng tôi tìm Brit, nhưng giờ đã có một bức tường ngăn giữa chúng tôi. Một vài người đã biến mất. Không nghi ngờ gì nữa, tôi

tin chắc họ sẽ hủy tài khoản của họ thôi, trừ phi Francis có thể không chế thiệt hại đủ để ngăn họ lại.

Tôi chẳng biết mình có quan tâm không nữa.

Tôi chỉ muốn tìm vợ tôi.

Chúng tôi lái xe đi khắp nơi, kiếm tìm cô ấy. Mạng lưới của chúng tôi, vô hình nhưng rộng rãi, giờ đã không còn. Trong chuyện này, chúng tôi chỉ có một mình, hoàn toàn bị cô lập.

Hãy cẩn thận với ước muốn của bạn, tôi đoán vậy.

Trong lúc tôi lái xe, lòng khắp những ngõ ngách xa xôi của thành phố, tôi quay sang nhìn Francis. “Bố có muốn nói cho con nghe sự thật không?”

“Chuyện đã lâu lắm rồi,” Francis nói khẽ. “Trước cả khi ta gia nhập phong trào. Ta gặp Adele tại một quán ăn. Bà dọn ra cho ta bánh nướng. Viết tên và số điện thoại của bà lên hóa đơn. Ta đã gọi.” Ông nhún vai. “Ba tháng sau, bà có thai.”

Tôi nghe bao tử mình nhộn nhạo khi nghĩ tới chuyện ngủ với một người như thế. Nhưng mà, tôi đã làm rồi, chả phải vậy sao?

“Chúa giúp ta, Turk, ta yêu bà ấy lắm. Chúng ta đi nhau khiêu vũ giữa trời đêm hay ngồi nhà xem truyền hình cũng vậy - ta yêu Adele tới mức nếu không có bà ấy bên cạnh, ta cảm thấy mình không còn toàn vẹn nữa. Rồi chúng ta có Brit, và ta đâm ra lo sợ. Cảm giác thật là hoàn hảo, con biết đấy? Và hoàn hảo có nghĩa là chuyện gì đó không hay sắp xảy ra.”

Ông vò trán. “Bà ấy hay đi nhà thờ vào Chủ nhật, cũng cái nhà thờ bà ấy đã tới lui từ khi còn là con nít. Một nhà thờ cho người da đen, với đủ trò ca hát và ca ngợi Chúa trời vớ vẩn - mà ta không sao chịu nổi. Thay vào đó, ta đi câu cá và bảo bà ấy đó là chốn thiêng liêng của riêng ta. Thế nhưng người điều khiển dàn đồng ca, hẳn ta bắt đầu để ý tới bà ấy. Bảo Adele rằng bà ấy có giọng hát của một thiên thần. Họ bắt đầu dành thời gian bên nhau

nhiều hơn, ngày đêm luyện tập.” Ông lắc đầu. “Ta không biết, có lẽ ta đã có chút phát rồ. Ta buộc tội bà ấy lừa dối ta. Có thể bà ấy ngoại tình thật, có thể không. Ta có hơi nặng tay với bà ấy, mà thế là sai, ta biết. Nhưng ta không ngăn mình được, bà ấy làm ta tan nát, và ta phải làm gì đó với tất cả những cái đau kia. Con biết cảm giác đó thế nào mà, đúng chứ?”

Tôi gật đầu.

“Bà ấy chạy tới chỗ thằng kia để được ủi an, và hẳn ta đón nhận bà ấy. Chúa ơi, Turk, ta đã xua bà ấy thẳng tới chỗ hẳn. Điều tiếp theo ta biết là bà ấy nói bà ấy sẽ bỏ ta. Ta nói nếu đi, bà ấy phải đi tay không. Ta sẽ không để bà ấy cướp đi đứa con gái. Ta nói nếu cố, đó sẽ là việc cuối cùng bà ấy làm.” Ông nhìn tôi, vẻ mặt thảm đạm. “Ta không bao giờ gặp lại bà ấy nữa.”

“Và bố chưa bao giờ kể Brit sao?”

Ông lắc đầu. “Ta biết nói gì bây giờ? Nói rằng ta đã dọa giết mẹ nó? Không. Ta bắt đầu đưa Brit tới các quán bar, để con bé ngủ trên xe trong khi ta đi uống cho say ngất. Ta đã gặp Tom Metzger như thế.”

Tôi cảm thấy thật khó hình dung cảnh người lãnh đạo Đội quân Liên minh Da trắng nốc ừng ực bia, nhưng những chuyện lạ lùng hơn đã xảy ra rồi.

“Ông ấy đang ở cùng với vài thằng tay chân thuộc đội của ông. Ông đưa ta vào xe ta, và không để ta tự lái về nhà khi trông thấy Brit trong đó. Ông chở chúng ta về nhà và bảo ta cần phải vì con gái mà chinh đốn lại mình. Lúc đó ta đang quắc cần câu; ta bảo ông ấy Adele đã rời bỏ ta để chạy theo một thằng mọi. Ta đoán mình chưa bao giờ nói rằng bà ấy cũng mang màu da đó. Dù sao đi nữa, Tom đã đưa ta một thứ để đọc. Một tập sách nhỏ.” Francis bậm môi. “Đó là lúc mọi thứ bắt đầu. Thay vì ghét bản thân, ghét bọn họ dễ hơn rất nhiều.”

Đèn pha xe rọi qua một đoạn đường ray xe lửa, chỗ mà hồi còn hoạt động, đội của Francis từng tụ tập nghe ông diễn thuyết. “Và bây giờ,” Francis nói, “ta sẽ mất luôn cả con ta. Nó biết cách xóa dấu vết của mình, biết cách biến mất. Ta đã *dạy* nó tất cả.”

Ông đang chơi vui trên cái rìa mấp mô của nỗi đau và cơn sốc, và nói thật, tôi không có thời giờ cho cơn suy sụp của Francis. Tôi có nhiều việc quan trọng hơn phải làm, như tìm vợ tôi.

Và tôi còn một ý tưởng nữa.

Chúng tôi phải đột nhập vào trong nghĩa địa; trời đã sụp tối và người ta đã khóa cổng rồi. Tôi trèo qua hàng rào và phá khóa bằng một cái búa tạ từ bộ dụng cụ của tôi để Francis có thể đi vào. Chúng tôi chờ một lúc để mắt mình làm quen với bóng tối, vì chúng tôi biết Brit có thể bỏ chạy khi vừa thoáng thấy ánh đèn pin.

Thoạt đầu, tôi hoàn toàn không thấy được vợ tôi; trời tối như mực, và cô ấy đang mặc một chiếc váy xanh thủy thủ. Thế rồi khi lại gần Davis, tôi nghe có chuyển động. Trong một thoáng, cụm mây đang che phủ vầng trăng tản ra, và bia mộ sáng lên. Và một tia sáng lóe của kim loại nữa.

“Không được lại gần,” Brit nạt.

Tôi giơ hai tay lên, một lá cờ trắng. Thật chậm rãi, tôi bước lên bước nữa. Thế là vợ tôi chém một nhát. Đó là một con dao bỏ túi mà cô ấy luôn mang theo trong ví. Tôi vẫn nhớ ngày vợ tôi mua nó, tại một buổi họp mặt phong trào Quyền lực Trắng. Cô ấy đã giơ lên nhiều mẫu khác nhau, đá onyx, xà cừ. Cô ấy đã kê một con dao cần nhiều viên ngọc sáng vào cổ tôi, giả vờ hăm dọa. *Cái nào hợp với em hơn?* cô ấy trêu tôi.

“Em yêu,” tôi dịu dàng nói. “Đến lúc về nhà rồi em.”

“Em không thể. Em là một mớ lộn xộn,” cô ấy lầm bầm.

“Không sao đâu.” Tôi quỳ xuống, đi chuyển như cách tôi lại gần một chú chó hoang. Tôi với tới nắm lấy tay vợ tôi, nhưng lòng bàn tay tôi trượt ra khỏi tay cô ấy.

Tôi nhìn xuống và thấy tay mình đầy máu.

“Chúa ơi!” tôi kêu lên, vừa lúc Francis từ sau tôi rọi đèn flash iPhone vào Brit, và cũng kêu lên hốt hoảng. Vợ tôi đang ngồi tựa lưng vào mộ của Davis. Mắt cô mở to và hoang dại, thần thờ. Tay trái cô đã bị cắt sâu bảy hay tám nhất. “Em không tìm được nó,” cô ấy lầm nhảm. “Em cứ cố lấy nó ra.”

“Lấy cái gì ra, em yêu?” tôi hỏi, lại với lấy con dao bén.

Thế nhưng cô ấy rút lại, lùi xa tôi. “Máu của con mụ đó.” Trước mặt tôi, Brit cầm dao lên và cắt vào cổ tay cô ấy.

Con dao tuột khỏi tay Brit, mắt cô lấy trợn ngược ra sau đầu, thế là tôi bế thốc vợ lên tay và chạy về phía xe tải. “Đi thôi bố,” tôi bảo Francis. “Vợ con cần bệnh viện.”

Phải mất một thời gian Brit mới ổn định lại, và nói thế đã là hào phóng với từ ngữ lắm. chúng tôi ở Yale-New Haven, một bệnh viện khác với nơi cô ấy đã sinh Davis. Vết cắt của cô ấy được khâu lại, cổ tay được quấn băng chặt kín, và máu được gột sạch khỏi cơ thể vợ tôi. Brit được đưa vào khu vực bệnh tâm thần, và tôi phải nói rằng, tôi cảm thấy rất biết ơn. Tôi không thể tháo gỡ cái mối rối trong đầu cô ấy.

Tôi gần như không thể tháo gỡ mối rối trong óc mình.

Tôi bảo Francis về nhà, nghỉ ngơi một chút. Còn tôi, tôi ở lại qua đêm trong phòng chờ người bệnh, chỉ để đảm bảo nếu Brit tỉnh dậy và cần tôi, vợ tôi sẽ biết có người bên cạnh vì cô ấy. Thế nhưng bây giờ, cô ấy đang mê man bất tỉnh, chìm đắm vào giấc ngủ sâu do tác dụng của thuốc an thần.

Bệnh viện sau nửa đêm thật là ma mị. Ánh đèn yếu ớt và những tiếng động vang tới thật rộn người - tiếng lép nhép của giày y tá; tiếng rên thê thiết của một bệnh nhân, tiếng bíp bíp và xì xì của máy đo huyết áp. Tôi mua một chiếc mũ len từ tiệm bán quà, cái dùng cho bệnh nhân hóa trị, nhưng tôi chẳng quan tâm. Nó che khuất hình xăm của tôi và lúc này tôi cần trà trộn.

Tôi ngồi ở căn-tin, nhấm nháp một tách cà phê và chải gỡ mớ rối nùi những suy nghĩ của mình. Rốt cuộc thì bạn cũng chỉ có thể ghét đến chừng đó người thôi. Bạn chỉ có thể đánh được chừng đó người, say chừng đó đêm, chỉ có thể chừng đó lần đổ tội cho người khác vì hành vi ngu xuẩn của chính mình. Đó là một thứ thuốc kích thích, và như bao nhiêu loại thuốc khác, rồi cũng tới ngày nó bị lờn. Thế rồi sao nữa?

Đầu tôi đau nhức vì chứa trong nó ba sự thật không tương hợp với nhau:
1. Người da đen thấp kém hơn. 2. Brit mang một nửa dòng máu da đen. 3. Tôi yêu Brit bằng cả trái tim mình.

Chẳng phải điều số 1 và điều số 2 sẽ làm điều số 3 trở thành bất khả? Hay vợ tôi là ngoại lệ? Có phải bà Adele cũng là ngoại lệ không?

Tôi nghĩ về tôi và Twinkle, cùng mơ về cái món mà chúng tôi thèm ăn từ sau song sắt.

Phải chứng kiến bao nhiêu ngoại lệ bạn mới bắt đầu nhận ra rằng, có lẽ sự thật người ta đã rót vào tai bạn bấy lâu nay là không đúng?

Khi uống cạn tách cà phê, tôi để đôi chân lang thang dẫn mình theo các đường ngang ngõ tắt của bệnh viện. Tôi đọc những tờ báo bị bỏ lại ở phòng ngoài. Tôi ngắm đèn xe cứu thương chớp sáng qua cửa kính phòng cấp cứu.

Tình cờ mà tôi lạc bước tới phòng NICU. Tin tôi đi, tôi không muốn lại gần một khoa sản chút nào; vết sẹo của tôi vẫn còn mới và đau quá, dẫu đây là một bệnh viện khác hoàn toàn. Thế nhưng tôi vẫn tôi đứng cạnh một

người đàn ông trước khung cửa sổ. “Con gái tôi đó,” anh ta nói, chỉ vào một đứa bé nhỏ xíu trong chiếc chăn hồng. “Tên con bé là Cora.”

Tôi hơi hoảng; thằng bệnh nào lại lảng vảng trước phòng trẻ nếu không thân thích gì với một đứa bé trong đó? Thế là tôi chỉ đại đưa trẻ trong cái chăn xanh lam. Có chút ánh sáng tỏa ra từ cái lồng nuôi trẻ, và dù đứng tận đây, tôi vẫn thấy sắc nâu của làn da bé. “Davis,” tôi nói dối.

Con trai tôi cũng trắng như tôi, ít nhất là ở bề ngoài. Thằng bé không giống đứa trẻ này. Nhưng nếu có thể, giờ tôi đã nhận ra mình cũng sẽ yêu thằng bé. Sự thật là, nếu đứa bé là Davis, màu da nó có thẫm hơn tôi thì cũng có thành vấn đề gì đâu.

Chỉ cần con trai tôi được sống.

Tôi vùi đôi tay run rẩy vào áo khoác, nghĩ tới Francis, nghĩ tới Brit vợ tôi. Có lẽ dù cho bạn yêu ai đó đến đâu, bạn cũng có thể căm ghét nhiều như thế. Giống như một chiếc túi mà bạn lộn ngược ra vậy.

Như vậy, có khả năng là điều ngược lại cũng đúng.

Kennedy

Trong thời gian chờ bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết, tôi đã ngồi qua bốn mươi lượt luận tội nữa, ba mươi tám trong số đó là nam giới da đen. Micah tiến hành sáu cuộc phẫu thuật. Violet đi dự một bữa tiệc sinh nhật. Tôi đọc một mẫu tin trên trang nhất nhật báo về một cuộc diễu hành ở Yale của học sinh da màu. Giữa nhiều yêu sách khác, họ muốn đổi tên một trường ký túc hiện đang mang tên John C. Calhoun, một vị cựu phó tổng thống Mỹ từng ủng hộ chế độ nô lệ và sự ly khai.

Trong hai ngày liên, Ruth và tôi ngồi ở tòa, cùng chờ đợi. Edison trở lại trường học, lao đầu vào nhiệm vụ với một nhiệt huyết mới - thật đáng ngạc nhiên khi chứng kiến chút cọ xát với pháp luật có thể tác động thế nào tới một đứa trẻ đang mập méo con đường tội lỗi. Ruth cũng đã - với sự chúc phúc của tôi và với tôi bên cạnh - xuất hiện trên chương trình truyền hình của Wallace Mercy qua máy ghi hình từ xa. Ông ca ngợi sự dũng cảm của cô và trao cho cô một tấm séc để bù vào số tiền đã mất trong thời gian thất nghiệp - món tiền do người từ khắp nơi quyên tặng, xa tận Johannesburg và gần sát ở East End. Sau đó, chúng tôi đọc những lời nhắn gửi cùng các khoản tiền nhỏ: *Tôi nghĩ về cô và con trai cô.*

Tôi không dư dả bao nhiêu, nhưng tôi muốn cô biết cô không đơn độc.

Cảm ơn cô vì đã đủ dũng cảm để đứng lên, trong khi tôi không thể.

Chúng tôi nghe tin về Brittany Bauer, người đang bị căng thẳng, theo lời bên công tố, mà như Ruth gọi trắng ra là bị điên rồi. Không ai thấy chút dấu vết gì của Turk Bauer và Francis Mitchum nữa.

“Làm sao cô biết?” Ruth đã hỏi tôi, ngay sau cái thảm họa xảy ra khi Wallace đưa Adele Adams tới tòa án để “vô tình” chạm mặt Francis và đưa con gái.

“Tôi có linh tính,” tôi bảo cô ấy. “Lúc đó tôi đang xem kết quả xét nghiệm sàng lọc và phát hiện một thứ mà không ai trong chúng ta nhận thấy vì đã quá tập trung vào bệnh thiếu hụt MCAD: bệnh thiếu máu hồng cầu lưỡi liềm. Tôi nhớ lại một điều bác sĩ chuyên về trẻ sơ sinh đã nói, rằng loại bệnh đó tác động tới cộng đồng người Mỹ gốc Phi nặng hơn. Và tôi còn nhớ Brit từng nói trong buổi lấy lời khai rằng cô ta chưa bao giờ gặp mẹ.”

“Căn cứ để phỏng đoán cũng không chắc chắn lắm nhỉ,” Ruth nhận xét.

“Ừ, vì vậy mà tôi phải đào bới thông tin một chút. Mười hai người Mỹ gốc Phi thì có một người mang tính trạng hồng cầu lưỡi liềm. Mười nghìn người da trắng thì mới có một người bị bệnh đó. Bỗng nhiên, nó có vẻ không còn là đoán mò nữa. Thế là tôi gọi cho Wallace. Phần còn lại đều trông vào ông ấy. Ông tìm ra tên người mẹ từ giấy khai sinh Brit, và bắt đầu lần tìm bà.”

Ruth nhìn tôi. “Nhưng nó không liên quan gì với vụ của cô, thật thế.”

“Không,” tôi thừa nhận. “Cái đó, là món quà tôi dành tặng cô. Tôi đoán là chẳng có gì cho thấy rõ sự đạo đức giả của tất cả như thế.”

Giờ, khi ngày thứ hai đã sắp trôi qua mà không có lời nào từ bồi thẩm đoàn, tất cả chúng tôi đều có chút quần trí, nôn nao. “Cậu đang làm gì vậy?” tôi hỏi Howard, người đang im lặng cùng chúng tôi chờ đợi. Lúc này cậu đồng nghiệp của tôi đang bấm điện thoại một cách kịch liệt. “Tán cô nào à?”

“Tôi đang tra sự khác biệt giữa việc sở hữu cocaine và tinh thể vụn cocaine,” cậu ta đáp. “Một người bị kết tội sở hữu năm mươi gram cocaine tinh thể vụn hoặc hơn, lại có ý đồ bán đi, thì sẽ bị kết án mười năm tù. Để bị mức án tương tự với cocaine, cô phải phân phối năm *nghìn* gram.”

Tôi lắc đầu. “Cậu muốn biết mấy cái đó làm chi vậy?”

“Tôi đang nghĩ tới việc kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn,” cậu tươi tỉnh giải thích. “Đó rõ ràng là tiền lệ cho việc đem định kiến vào mức án phạt, vì chín mươi phần trăm người bị buộc tội sở hữu cocaine tinh thể vụn là người da đen, và bốn mươi lăm phần trăm tội về cocaine là do người da trắng phạm phải.”

“Howard,” tôi nói, tay day day hai bên thái dương. “Tắt cái điện thoại quái quỷ của cậu đi.”

“Chuyện không hay rồi, có đúng không?” Ruth dò hỏi. Cô ấy chà xát bàn tay, mặc dù máy sưởi đang tỏa hơi nóng hừng hực và nhiệt độ trong phòng như thiêu như đốt. “Nếu họ quyết định tha bổng tôi, hẳn là phán quyết phải được đưa ra chóng vánh, tôi đoán vậy”

“Không có tin gì thì là tin tốt,” tôi nói dối.

Vào cuối ngày, thẩm phán gọi bồi thẩm đoàn trở vào phòng xử án. “Các vị đã có kết luận chưa?”

Chủ tịch đoàn hội thẩm đứng lên. “Không, thưa tòa. Chúng tôi không nhất trí được.”

Tôi biết thẩm phán sẽ cho họ chỉ thị Allen, một kiểu khích lệ hoa mỹ theo pháp lý. Ông quay sang bồi thẩm đoàn, vẻ uy nghiêm, để truyền quyết tâm cho họ. “Các vị biết đấy, tiểu bang đã tốn khá nhiều tiền để tố tụng vụ này, và không ai biết rõ sự thật ở đây hơn các vị. Hãy trao đổi với nhau. Lắng nghe quan điểm của người khác. Tôi khuyến khích các vị đi đến một

phán quyết sau cùng, để chúng ta không phải trải qua toàn bộ chuyện này một lần nữa.”

Bồi thăm đoàn giải tán, và tôi nhìn Ruth. “Có lẽ cô phải về nhà rồi.”

Cô ấy nhìn đồng hồ của mình. “Tôi có chút thời gian,” cô ấy thú nhận.

Thế là chúng tôi rảo bước xuống phố làm một tách cà phê, vai kề vai, xích sát vào nhau để chống lại cái rét. Chúng tôi tránh ngọn gió mùa đông buốt giá và lách vào không gian rôm rả tiếng chuyên trò của một quán nước địa phương. “Sau khi nhận ra mình không thể làm đầu bếp nướng bánh, tôi từng mơ sẽ mở một quán cà phê,” tôi bày tỏ. “Tôi muốn gọi nó là Căn cứ Bãi miễn.”

Chúng tôi là người tiếp theo gọi nước; tôi hỏi Ruth cô ấy dùng cà phê thế nào. “Đen,” cô ấy đáp, và đột nhiên hai chúng tôi cùng phá lên cười dữ đến nỗi người phục vụ nhìn chúng tôi như thể chúng tôi đã hóa điên, như thể chúng tôi đang nói một thứ ngôn ngữ mà cô ta không hiểu.

Mà nghĩ vậy cũng đâu có xa sự thật, tôi đoán thế.

Sáng hôm sau, thăm phán Thunder gọi Odette và tôi tới phòng ông. “Tôi đã nhận được thông báo từ chủ tịch ban hội thăm. Chúng ta có một bồi thăm đoàn treo. Mười một đối một.” ông lắc đầu. “Tôi rất tiếc, các quý cô.”

Sau khi ông cho chúng tôi lui, tôi đi ra và gặp Howard đang đi tới đi lui bên ngoài. “Sao rồi?”

“Ngộ pháp. Họ bé tắc rồi, mười một với một.”

“Ai là người không thuận theo ý kiến chung vậy?” Howard hỏi, nhưng đó chỉ là câu hỏi tu từ; cậu ấy biết tôi không nắm được thông tin đó.

Thế rồi đột nhiên, cả hai chúng tôi cùng khựng lại và quay sang nhìn nhau. “Thành viên số 12,” chúng tôi đồng thanh.

“Cá mười đô nhé?” Howard hỏi.

“Chơi luôn,” tôi nói.

“Tôi biết lẽ ra chúng ta phải loại cái bà đó ra mà.”

“Bạn đã thắng cá độ đâu,” tôi chỉ ra. Nhưng tự trong thâm tâm, tôi nghĩ cậu ấy đã đúng. Nữ giáo viên không chịu thừa nhận bản thân có kỳ thị chủng tộc hẳn sẽ cảm thấy bị xúc phạm bởi tranh luận kết thúc của tôi.

Ruth đang chờ tôi trong phòng hội nghị. Cô ấy nhìn lên, tràn đầy hy vọng. “Họ không đi đến được phán quyết,” tôi thông báo.

“Rồi sao?”

“Còn tùy,” tôi giải thích. “Vụ kiện có thể được đem ra xét lại sau, với một bồi thẩm đoàn mới. Hoặc là Odette từ bỏ và không theo đuổi vụ này nữa.”

“Cô có nghĩ cô ấy...?”

“Từ lâu tôi đã học được rằng không nên giả vờ mình có thể suy nghĩ như một công tố viên,” tôi thừa nhận. “Chúng ta phải chờ xem sao.”

Trong phòng xử án, bồi thẩm đoàn lần lượt vào chỗ, trông có vẻ kiệt sức. “Chủ tịch,” thẩm phán lên tiếng. “Tôi hiểu rằng bồi thẩm đoàn không đi đến được kết luận. Có phải thế không?”

Nữ chủ tịch bồi thẩm đoàn đứng lên. “Đúng thế, thưa tòa.”

“Cô có nghĩ rằng nếu có thêm thời gian thì các vị có thể giải quyết dứt điểm vụ kiện giữa tiểu bang và cô Jefferson không?”

“Đáng tiếc là không, thưa tòa, một vài người chúng tôi không đồng quan điểm.”

“Cảm ơn vì sự phục vụ của các vị,” thẩm phán Thunder nói. “Tôi sẽ bãi miễn bồi thẩm đoàn này.”

Những người đàn ông đàn bà trong bồi thẩm đoàn rời đi. Trong phòng xử án, những tiếng xì xào khe khẽ vang lên trong lúc mọi người cố hiểu xem chuyện này có nghĩa là gì. Tôi cố nhắm tính khả năng Odette yêu cầu triệu tập đại bồi thẩm đoàn để kiện Ruth tội giết người.

“Vẫn còn một việc cuối cùng phải làm ở phiên tòa này,” thẩm phán Thunder nói tiếp. “Tôi đã sẵn sàng duyệt kiến nghị tuyên bố trắng án của bên biện hộ.”

Howard đưa mắt nhìn tôi từ bên trên đầu Ruth. *Cái gì?*

Quý thần ơi. Ông ấy sẽ sử dụng cái búa thoát hiểm mà tôi trao cho ông theo thủ tục. Tôi nín thở.

“Tôi đã nghiên cứu luật pháp, và đã xem xét chứng cứ của vụ kiện này hết sức cẩn thận. Không có bằng chứng đáng tin cậy cho thấy cái chết của đứa trẻ này là hậu quả từ hành động hoặc việc không hành động của bị cáo.” Ông đối mặt với Ruth. “Tôi rất tiếc vì những việc cô đã phải trải qua ở chỗ làm, thưa cô.” Ông gõ búa. “Tôi duyệt kiến nghị của bên biện hộ.”

Trong giờ phút khiêm nhường này, tôi học được rằng không những mình không thể nghĩ như một công tố viên, tôi cũng trật lất một cách đáng buồn về cơ chế hoạt động của bộ óc một thẩm phán. Tôi quay lại, một tiếng cười ngớ ngàng dâng lên trong họng. Cặp chân mày của Ruth nhú lại. “Tôi không hiểu.”

Thẩm phán không tuyên bố ngộ pháp. Ông ấy đã tuyên bố trắng án.

“Ruth,” tôi nói, toét miệng cười. “Cô có thể tự do đi rồi.”

Ruth

Tự do là chiếc cuống mảnh mai của một đóa thủy tiên hoa vàng, sau những ngày đông rờn rã. Đó là âm thanh giọng nói của bạn, khi không có ai nhân chìm hoặc át đi tiếng nói đó. Đó là có sự lịch thiệp để nói có, và quan trọng hơn, có quyền để nói không. Ở trái tim tự do, hy vọng đập lên nhịp đập của cơ hội.

Tôi vẫn là tôi, người phụ nữ của năm phút trước. Tôi vẫn ngồi chết dính trên chiếc ghế đó. Tay tôi vẫn đặt trên chiếc bàn chải xước kia. Hai luật sư của tôi vẫn ngồi bên cạnh. Cái đèn huỳnh quang bên trên vẫn khắc nhỏ khè khè như một con gián. Không có gì thay đổi cả, vậy mà mọi thứ đều đã khác đi.

Ngơ ngẩn bàng hoàng, tôi bước ra khỏi phòng xử án. Một vụ mùa bội thu micro bùng nổ trước mặt tôi. Kennedy bảo mọi người rằng dù khách hàng của cô hiển nhiên rất vui sướng với phán quyết, nhưng chúng tôi sẽ chính thức tổ chức họp báo ngày mai.

Và bây giờ, khách hàng của cô phải về nhà với con trai cô ấy.

Có một vài người vẫn nán lại, hy vọng ghi nhận được một bình luận ngắn gọn gì đó, nhưng cuối cùng cũng tản đi hết. Cuối hàng lang kia, có một giáo sư đang bị luận tội vì sở hữu sách báo có nội dung ấu dâm.

Thế giới xoay vần, và rồi sẽ có một nạn nhân, một kẻ bắt nạt mới. Giờ đó là câu chuyện của người khác rồi.

Tôi nhắn tin cho Edison, thằng bé lập tức gọi tôi dù phải ra khỏi lớp, và tôi lắng nghe tiếng thở phào nhẹ nhõm lần trong từng từ của con trai. Tôi gọi Adisa ở chỗ làm, và phải giờ điện thoại ra xa khi chị ré lên sung sướng. Một tin nhắn từ Christina gửi tới: cả một hàng đầy biểu tượng mặt cười, rồi sau đó là một cái bánh kẹp, ly rượu và một dấu chấm hỏi.

Hẹn chị sau nhé? tôi gõ lại.

“Ruth,” Kennedy gọi, khi cô ấy thấy tôi cầm điện thoại trên tay, đứng nhìn vào không trung. “Cô ổn chứ?”

“Tôi không biết,” tôi đáp lại, hoàn toàn thành thật. “Nó thực sự đã kết thúc rồi ư?”

Howard mỉm cười. “Nó thật sự, đích thực, chắc chắn đã kết thúc rồi.”

“Cảm ơn cậu,” tôi nói. Tôi ôm lấy cậu luật sư, rồi tôi quay sang đối mặt với Kennedy. “Còn cô...” tôi lắc đầu. “Tôi không biết nói gì nữa.”

“Cứ nghĩ đi,” Kennedy đáp, ôm lấy tôi. “Cô có thể cho tôi biết vào tuần sau, khi chúng ta gặp nhau dùng bữa trưa đâu đó.”

Tôi lùi lại, nhìn vào mắt cô. “Tôi thích lắm,” tôi nói, và có một thứ gì đó thay đổi giữa chúng tôi. Đó là quyền lực, tôi nhận ra, và chúng tôi thật sự ngang hàng.

Đột nhiên, tôi nhận ra trong sự ngỡ ngàng vì phán quyết, tôi đã để quên chiếc khăn choàng may mắn của má trong phòng xử. “Tôi quên một thứ. Tôi sẽ gặp mọi người ở dưới nhé.”

Khi tôi tới trước cánh cửa, có một nhân viên chấp hành tòa án đang đứng ở đó. “Cô cần gì?”

“Tôi xin lỗi - có một chiếc khăn choàng...? Liệu tôi có thể...”

“Dĩ nhiên rồi.” Anh ta phác tay ra dấu cho tôi vào.

Tôi chỉ có một mình trong phòng xử án. Tôi bước giữa hàng ghế dành cho người đến dự, đi qua rào chắn, tới chỗ tôi đã ngồi. Chiếc khăn choàng

của má cuộn lại dưới bàn. Tôi cầm lấy nó, vắt nó qua tay tôi.

Tôi nhìn quanh gian phòng trống rỗng. Một ngày nào đó, Edison có thể cãi một vụ kiện ở đây, thay vì ngồi cạnh một luật sư như mẹ nó. Một ngày kia, thằng bé có thể ngồi ghé thăm phán chưa biết chừng.

Tôi nhắm mắt, để giữ giây phút này lại với mình. Tôi lắng nghe im lặng quanh tôi.

Dường như đã nhiều năm ánh sáng trôi qua kể từ khi tôi được đưa vào một phòng xử án khác để luận tội, đeo cùm, mặc bộ váy ngủ và không thể tự lên tiếng nói. Đường như đã xa xưa lắm, cái ngày người ta bảo tôi không được làm gì.

“Được rồi,” tôi nói khẽ, bởi vì nó đối lập với sự trói buộc. Bởi vì nó phá vỡ gông xiềng. Bởi vì tôi *có thể*.

Tôi nắm tay lại thành nắm đấm, ngẩng cổ lên và để chữ đó vang vọng từ cổ họng tôi. *Được rồi.*

Được rồi.

Được rồi.

giai đoạn ba Sau sinh

SÁU NĂM SAU

“Con người phải học cách ghét,
và nếu họ có thể học được cách ghét,
họ có thể được dạy cách yêu.”

—Nelson Mandela, *Long Walk to Freedom*

Turk

Trong phòng chờ của phòng khám, tôi lấy một chiếc găng cao su từ hộp đựng và thổi cho nó phồng lên, rồi cột gút lại ở dưới. Tôi cầm bút lên và vẽ đôi mắt, cái mỏ. “Bố,” con gái tôi gọi. “Bố làm cho con một con gà mái.”

“Gà mái?” tôi hỏi lại. “Bố không thể tin nổi con lại nghĩ đó là gà mái. Rõ ràng là gà trống mà.”

Con bé cau mày. “Chúng có gì khác nhau ạ?”

Hừm, tôi đã tự đâm đầu vào đó, phải vậy không? Nhưng không đời nào tôi lại đi nói mấy chuyện trống mái cho đứa con gái ba tuổi trong khi chúng tôi chờ cho con bé được xét nghiệm khuẩn liên cầu. Tôi sẽ để cho Deborah việc đó khi cô ấy đi làm về.

Deborah, vợ tôi, làm nghề môi giới chứng khoán. Tôi đã lấy họ của cô ấy khi chúng tôi lấy nhau, hy vọng được bắt đầu lại làm một con người mới, tốt hơn tôi ngày trước. Vợ tôi là người đi làm kiếm tiền, trong khi tôi ở nhà với Carys, sắp xếp những ngày đi diễn thuyết của mình quanh ngày đi chơi và đi nhà trẻ của con. Tôi làm việc với chi nhánh địa phương của Liên đoàn Chống Phỉ báng. Tôi tới các trường cấp ba, nhà tù, chùa chiền với nhà thờ, diễn thuyết về lòng căm ghét.

Tôi kể cho những tập thể này biết ngày xưa tôi từng đi đánh người vì bản thân cảm thấy quá đau, nếu không làm đau người khác thì tôi sẽ làm đau chính mình mất. Tôi giải thích rằng điều đó làm tôi cảm giác mình có

mục tiêu để sống. Tôi kể họ về những lễ hội đã đến dự, nơi các ban nhạc hát về sự thượng đẳng của chủng tộc da trắng và bọn trẻ con chơi những trò và những món đồ chơi kỳ thị chủng tộc. Tôi mô tả thời gian ở tù của tôi, và công việc quản trị một trang web dành cho thù ghét. Tôi nói về người vợ đầu của mình. Tôi nói lòng căm ghét đã gặm nhấm cô ấy từ bên trong, thế nhưng chuyện đã xảy ra thực sự chẳng có gì đặc biệt: một lọ thuốc, nuốt vào với một chai vodka. Cô ấy không thể chịu nổi việc phải thấy thế giới như nó vốn là, thế nên cuối cùng, cô ấy tìm cách để giữ cho mắt mình nhắm lại mãi mãi.

Tôi bảo họ rằng không có gì ích kỷ hơn là cố gắng thay đổi suy nghĩ của người khác, bởi vì họ không nghĩ như ta. Chỉ vì thứ gì đó khác ta không có nghĩa là nó không đáng được tôn trọng.

Tôi bảo họ điều này: về sinh học, cái phần trong bộ não cho phép chúng ta đổ tội lên những người chúng ta không thực sự biết rõ cũng chính là phần cho phép ta cảm thông với người xa lạ. Phải, quân phát xít đã biến người Do Thái thành con chó thí, tới mức gần như diệt chủng. Nhưng cái phần tế bào trong bộ não đó cũng lại là cái thúc đẩy những người khác gửi đi tiền bạc, tiếp tế và cứu trợ, dù họ ở tận đầu kia trái đất.

Trong bài nói chuyện của mình, tôi mô tả con đường dài để thoát ly. Nó bắt đầu với một chuyến viếng thăm lúc nửa đêm - những kẻ không mặt mũi, trùm kín mít, được bọn nắm quyền phái đi tới phá cửa nhà chúng tôi và đánh chúng tôi. Francis bị ném xuống cầu thang, tôi gãy ba cái xương sườn. Đó là buổi tiệc chúc thượng lộ bình an dành cho chúng tôi, tôi đoán thế. Ngày hôm sau, tôi đóng hủ LONEWOLF.org. Tôi đã chuẩn bị giấy tờ ly hôn, khi Brit tự tử.

Kể cả bây giờ, tôi vẫn phạm sai lầm. Thịnh thoảng tôi vẫn cảm thấy thôi thúc muốn nện vào ai hay thứ gì đó, nhưng giờ tôi làm chuyện đó trên một sân băng khúc côn cầu. Có lẽ tôi thận trọng hơn mức nên làm khi ở gần

người da đen. Nhưng tôi còn dè chừng bọn da trắng trong những chiếc xe tải nhỏ với cờ Liên minh ở cửa sổ sau cùng. Bởi vì tôi từng là người như thế, và tôi biết họ có thể làm gì.

Nhiều nhóm người tôi gặp không tin tôi có thể thay đổi chóng mặt như thế. Đó là lúc tôi kể họ về vợ tôi. Deborah biết mọi thứ về tôi, về quá khứ của tôi. Cô ấy đã tha thứ cho tôi rồi. Và nếu cô ấy có thể làm thế, tại sao tôi không thể tha thứ cho mình chứ?

Tôi đi xưng tội. Ba hay bốn lần một tuần, tôi thú nhận tội lỗi của mình trước một nhóm người nghe. Tôi cảm thấy họ ghét tôi. Tôi nghĩ tôi đáng bị như thế.

“Bố,” Carys gọi, “cổ họng con đau quá.”

“Bố biết, con yêu,” tôi dỗ con. Tôi đỡ con ngồi lên lòng mình khi cánh cửa bật mở.

Cô y tá vừa bước vào xem qua tờ khai của Carys tại phòng khám không cần hẹn trước này. “Xin chào,” cô ấy nói. “Tên tôi là Ruth Walker.”

Cô ấy ngẩng lên, một nụ cười trên gương mặt.

“Walker,” tôi lặp lại, khi cô ấy bắt tay tôi.

“Phải, như trong Phòng khám Walker ấy. Tôi sở hữu chỗ này... nhưng tôi cũng làm việc ở đây.” Cô ấy cười tươi. “Đừng lo. Tôi làm y tá giỏi hơn làm kế toán.”

Cô ấy không nhận ra tôi. Ít ra thì tôi nghĩ thế.

Nghĩ lại thì cái tên trên tờ khai mang họ của Deborah. Hơn nữa, giờ đây tôi trông rất khác. Tôi đã xóa hết hình xăm, chỉ còn lại một hình. Tóc tôi đã dài ra và được cắt gọn. Tôi đã sụt hơn mười bốn cân cơ bắp, kể từ khi tôi bắt đầu chạy bộ. Và có lẽ cái ở trong tôi bây giờ tỏa ra một ấn tượng khác, ở bề ngoài.

Cô ấy quay sang Carys. “Cháu không khỏe à? Cô xem cho cháu được không?”

Cô ấy để Carys ngồi trong lòng tôi trong lúc nhẹ nhàng dò trên cổ họng bị sưng của con bé, đo nhiệt độ con bé và dụ nó mở miệng bằng cách giả bộ mở một cuộc thi hát mà Carys, dĩ nhiên, giành chiến thắng. Tôi để ánh mắt mình lướt đi khắp gian phòng, nhận ra nhiều điều trước đó tôi không thấy - chứng chỉ trên tường với cái tên Ruth Jefferson được viết thật đẹp và trang trọng. Bức hình đóng khung của một thanh niên da đen bảnh bao đang đội nón và mặc áo thụng tốt nghiệp trên sân trường đại học Yale.

Cô y tá cời găng tay ra, thu hút sự chú ý của tôi. Tôi nhận ra cô ấy có đeo một chiếc nhẫn kim cương nhỏ và nhẫn cưới trên tay trái.

“Tôi chắc 99% rằng bé bị nhiễm liên cầu khuẩn rồi,” cô ấy bảo tôi. “Carys có dị ứng với loại thuốc nào không?”

Tôi lắc đầu. Tôi không nói được.

“Tôi có thể lấy tăm bông thấm dịch cổ họng bé, xét nghiệm liên cầu khuẩn nhanh rồi dựa trên kết quả đó, cho thuốc kháng sinh,” cô ấy nói rồi khẽ giật bím tóc Carys. “Cô bé,” cô hứa, “sẽ sớm cảm thấy khỏe ngồi ngồi.”

Cáo lui, cô ấy bước ra cửa để lấy dụng cụ cần dùng làm xét nghiệm. “Ruth,” tôi gọi, vừa khi cô đặt tay lên nắm nắm cửa.

Nữ y tá quay lại. Trong một khoảnh khắc, mắt cô ấy hơi nheo lại, và tôi muốn biết. Tôi muốn biết. Nhưng cô ấy không hỏi chúng tôi có bao giờ gặp nhau chưa; cô ấy không thừa nhận lịch sử của chúng tôi. Cô ấy chỉ chờ tôi nói bất cứ thứ gì tôi thấy cần phải nói.

“Cảm ơn cô,” tôi bảo cô ấy.

Cô ấy gật đầu và lách ra khỏi phòng. Carys vịn vẹo trên đùi tôi. “Nó vẫn còn đau, bố ời.”

“Cô y tá sẽ làm nó đỡ hơn.”

Hài lòng với câu trả lời này, Carys chỉ lên những khớp ngón tay bên trái của tôi, cái hình xăm duy nhất còn trên cơ thể này. “Đó là tên con ạ?” con bé hỏi.

“Đại khái vậy,” tôi đáp. “Tên con cũng có ý nghĩa như thế, trong ngôn ngữ xứ Welsh.”

Con bé chỉ vừa bắt đầu học chữ cái. Thế nên nó chỉ vào từng khớp ngón tay tôi: “Y,” con bé đọc. “Ê. U.”

“Đúng thế,” tôi tự hào. Chúng tôi chờ Ruth trở lại với chúng tôi. Tôi cầm tay con gái, hoặc là con bé cầm tay tôi, như thể chúng tôi đang ở một ngã tư, và nhiệm vụ của tôi là đưa nó sang bên kia an toàn.

Lời tác giả

Sau bốn năm dấn thân vào nghiệp viết lách, tôi muốn viết một quyển sách về vấn đề kỳ thị chủng tộc ở nước Mỹ. Một sự kiện có thật ở New York đã thu hút sự quan tâm của tôi, khi một cảnh sát chìm người da đen bị bắn vào lưng, nhiều lần, bởi các đồng nghiệp da trắng - dù anh ta đang mang cái được gọi là “màu sắc của ngày” - một chiếc vòng tay để cảnh sát nhận biết người ngầm hoạt động. Tôi bắt đầu cuốn tiểu thuyết, ngắc ngư, rồi từ bỏ. Tôi không sao thể hiện hết sức nặng và sâu sát chủ đề này. Tôi không biết là một người da đen lớn lên ở nước Mỹ thì ra sao, và tôi gặp khó khăn trong việc tạo ra một nhân vật hư cấu chân thật.

Hai mươi năm sau. Một lần nữa, tôi lại hết lòng muốn viết về sự kỳ thị chủng tộc. Tôi cảm thấy lòng không yên khi biết nếu các cây bút da trắng có viết tiểu thuyết về vấn đề này, họ cũng đặt nó vào quá khứ, vào lịch sử. Và cũng vẫn là lý do thuở trước, tôi có quyền gì mà viết về một trải nghiệm mà tôi chưa từng sống qua? Nhưng rồi, nếu chỉ viết về cái mình biết rõ, sự nghiệp của tôi sẽ ngán ngủ và tẻ nhạt lắm. Tôi lớn lên là một người da trắng và hưởng đủ đặc quyền tầng lớp. Trong nhiều năm trời, tôi đã cật lực nghiên cứu tìm tòi, dùng những cuộc phỏng vấn cá nhân để truyền lại những tiếng nói không phải của bản thân: những người đàn ông, thanh thiếu niên, người có ý muốn tự sát, những người vợ bị bạo hành, nạn nhân bị tấn công tình dục. Điều đã thôi thúc tôi viết nên những câu chuyện đó là sự

phần nộ và ý muốn cho những câu chuyện đó được lan tỏa tới mọi người, để những ai chưa từng trải qua được biết về chúng. Vậy thì sao viết về người da màu lại khác?

Bởi vì chủng tộc là cái rất đặc thù. Sự kỳ thị chủng tộc là vấn đề đặc biệt. Nó nhạy cảm, nó khó nói, thế là chúng ta không nói về nó.

Thế rồi tôi đọc được một mẫu chuyện trên tin tức về một y tá người Mỹ gốc Phi ở Flint, Michigan. Cô ấy đã làm y tá hộ sinh hơn hai mươi năm, rồi một ngày cha của một đứa bé yêu cầu được nói chuyện với cấp trên cô ấy. Anh ta yêu sách rằng y tá này, và những người trông giống cô, không được đựng vào đứa con nhỏ của anh ta. Hóa ra người đàn ông theo chủ nghĩa thượng tôn da trắng. Người giám sát ghi nhận yêu cầu của bệnh nhân vào hồ sơ, và một nhóm nhân viên người Mỹ gốc Phi đã đâm đơn kiện vì phân biệt đối xử và họ đã chiến thắng. Sự kiện đã làm tôi suy nghĩ, và tôi bắt đầu dệt nên một câu chuyện.

Tôi biết mình muốn viết từ góc nhìn một y tá da đen, một người cha thuộc nhóm da đầu, và một luật sư biện hộ công - cô ấy, cũng như tôi và nhiều độc giả của tôi, là một phụ nữ da trắng có ý tốt và không bao giờ nghĩ mình có tư tưởng kỳ thị chủng tộc. Đột nhiên, tôi biết mình có thể hoàn tất cuốn tiểu thuyết này, và tôi biết mình sẽ làm được. Khác với lần thử sức đầu tiên dang dở, tôi không viết để kể cho người da màu về cuộc đời của họ. Tôi viết cho cộng đồng của chính tôi - người da trắng - vốn có thể dễ dàng chỉ vào một kẻ da đầu phát xít mới và nói rằng hần kỳ thị chủng tộc... nhưng không thể nhận ra sự phân biệt chủng tộc trong chính bản thân mình.

Nói thật thì cách đây không lâu, tôi cũng thế. Độc giả thường cho tôi biết họ học được rất nhiều điều từ sách của tôi - nhưng khi viết tiểu thuyết, tôi cũng học được rất nhiều. Lần này, điều tôi học được là về chính bản thân tôi. Tôi khám phá quá khứ của tôi, nền tảng giáo dục, những định kiến, và tôi nhận ra mình không vô tội và tiến bộ như mình hằng tưởng.

Hầu hết chúng ta nghĩ rằng “kỳ thị chủng tộc” đồng nghĩa với “định kiến.” Thế nhưng kỳ thị chủng tộc không chỉ là phân biệt đối xử dựa vào màu da. Nó còn thể hiện ở chỗ ai là người nắm trong tay quyền lực thể chế. Sự kỳ thị chủng tộc gây bất lợi cho người da màu và khiến họ khó đạt được thành công hơn, trong khi nó cho người da trắng đặc quyền để họ dễ vươn tới sự thành đạt. Rất khó để mà thấy được những thuận lợi ấy, nói gì tới thừa nhận chúng. Và đó, tôi nhận ra, chính là lý do tôi *phải* viết quyển sách này. Để đạt được công bằng xã hội, vai trò của những người bạn da trắng không phải chỉ là người cứu trợ hay sửa chữa. Thay vào đó, vai trò của họ là phải tìm những người da trắng khác, nói chuyện với họ, giúp họ nhận ra những lợi thế họ được hưởng trong cuộc sống là kết quả trực tiếp từ việc những người khác *không* có lợi thế như vậy.

Tôi bắt đầu nghiên cứu của mình bằng cách ngồi lại chuyện trò với những phụ nữ da màu. Mặc dù tôi biết đặt cho họ cả đống câu hỏi dồn dập không phải là cách tốt nhất để giáo dục bản thân, nhưng tôi hy vọng mời những người phụ nữ này tham gia vào một quá trình, và đổi lại, họ tặng tôi một món quà: họ chia sẻ trải nghiệm thật của mình về cuộc sống của một người da đen. Tôi sẽ mãi biết ơn những phụ nữ đó hết lòng - không chỉ vì họ đã khoan dung cho sự thiếu hiểu biết của tôi, mà còn vì họ đã sẵn lòng dạy tôi. Sau đó, tôi được vinh hạnh tiếp chuyện Beverly Daniel Tatum, nguyên hiệu trưởng Đại học Spelman và là một nhà giáo dục nổi tiếng về vấn đề chủng tộc. Tôi đã đọc sách của giáo sư Tatum, Debby Irving, Michelle Alexander và David Shipler. Tôi đăng ký tham gia một hội thảo về công bằng xã hội tên là Xóa bỏ Kỳ thị Chủng tộc, và đêm nào cũng rời đi trong nước mắt, trong khi bắt đầu bóc đi lớp vỏ bọc vốn là những suy nghĩ của tôi về bản thân, để lộ ra con người thật sự của mình.

Rồi tôi gặp gỡ hai người từng là thành viên nhóm da đầu, để xây dựng vốn từ vựng của sự căm ghét cho nhân vật thượng tôn da trắng của tôi. Con

gái tôi, Sammy, là người đã tìm ra Tim Zaal - cựu thành viên nhóm da đầu từng trò chuyện qua Skype với lớp của con bé ở trường trung học phổ thông. Nhiều năm trước, Tim đã đánh đập và để mặc một người đồng tính cho chết. Sau khi rời bỏ phong trào, anh bắt đầu làm việc tại Trung tâm Simon Wiesenthal, diễn thuyết về tội ác do thù ghét và gặp lại người anh từng bỏ mặc, cũng làm việc ở đó. Những lời xin lỗi đã thốt ra và sự tha thứ đã được trao đi. Giờ đây, họ là bạn bè, tuần nào cũng cùng chia sẻ trải nghiệm đặc biệt của mình cho các nhóm. Tim Zaal cũng đang hạnh phúc trong cuộc hôn nhân của anh ấy với một phụ nữ Do Thái. Frankie Meeink, người còn lại, làm việc với Liên hiệp Chống Phỉ báng. Từng tuyển thành viên cho các đội quân thù ghét ở Philly, giờ anh điều hành Chan hòa với Khúc côn cầu - một chương trình khuyến khích sự đa dạng chủng tộc ở trẻ nhỏ.

Những người đàn ông đó dạy tôi biết rằng, các nhóm Quyền lực Trắng tin vào sự phân biệt chủng tộc và nghĩ họ là những chiến binh trong một cuộc chiến thiêng liêng vì chủng tộc. Họ giải thích cho tôi hiểu người tuyển mộ của các nhóm thù ghét thường nhắm vào những đứa trẻ bị bắt nạt, bị coi thường, hoặc đến từ những ngôi nhà có cảnh bạo hành. Họ sẽ phân phát tờ rơi chống người da trắng ở các khu dân cư da trắng và xem xem ai sẽ trả lời bằng cách nói rằng người da trắng đang bị tấn công. Rồi họ tiếp cận những người đó và nói *Bạn không đơn độc*. Mục đích của họ là biến nỗi tức giận của người đó thành sự kỳ thị chủng tộc. Bạo lực là cách để giải tỏa, một thứ nhiệm vụ. Họ cũng dạy tôi biết rằng hiện tại, dân da đầu không phải là các nhóm tìm kiếm bạo lực nữa, mà là những cá nhân riêng lẻ kết nối thành mạng lưới ngầm. Ngày nay, kẻ thương tôn da trắng cũng ăn mặc như người bình thường. Họ trà trộn vào, gieo rắc nỗi khiếp sợ kiểu khác.

Khi đặt tựa cho cuốn sách này, một lần nữa tôi lại gặp khó khăn. Nếu là người hâm mộ đã theo dõi tôi từ lâu, các bạn sẽ biết đây không phải là tựa

gốc tiểu thuyết. Khi chọn NHỮNG ĐIỀU NHỎ BÉ VĨ ĐẠI, tôi đã lấy ý từ câu trích dẫn thường được cho là của Martin Luther King, Jr.: “Nếu không thể làm những điều vĩ đại, tôi có thể làm những điều nhỏ bé theo một cách vĩ đại.” Thế nhưng là một phụ nữ da trắng, tôi có quyền diễn đạt lại phát biểu đó không? Nhiều người thuộc cộng đồng người Mỹ gốc Phi rất nhạy cảm khi người da trắng sử dụng lời của Martin Luther King, Jr. để phản ánh trải nghiệm của cá nhân, và họ có lý do hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên, tôi cũng biết rằng trong tiểu thuyết này, cả Ruth và Kennedy đều có những hành động nhỏ nhưng có tác động lớn và lâu dài lên người khác. Hơn nữa, đối với những người da trắng mới bắt đầu đi vào con đường ý thức chủng tộc, lời của tiến sĩ King thường là bước đầu tiên của hành trình. Tài hùng biện của ông khi nói về một chủ đề mà hầu hết chúng ta cảm thấy không đầy đủ khi diễn đạt bằng lời khiến cho ta cảm thấy khiêm nhường và truyền cho ta cảm hứng. Ngoài ra, mặc dù sự thay đổi của từng cá nhân không đủ để hoàn toàn xóa sổ sự kỳ thị chủng tộc - cần phải đại tu hệ thống và thể chế - nhưng chính qua những hành động nhỏ mà sự kỳ thị chủng tộc vừa được duy trì vừa bị phá bỏ một phần. Vì tất cả những lý do trên - và vì tôi hy vọng nó sẽ khuyến khích mọi người tìm hiểu thêm về tiến sĩ King - tôi đã chọn cái tên này.

Trong tất cả những cuốn tiểu thuyết của mình, quyển sách này đặc biệt với tôi vì sự thay đổi đáng kể mà nó tạo ra trong cách tôi suy nghĩ về bản thân, và bởi vì nó giúp tôi nhận ra mình còn phải đi bao xa trên con đường ý thức chủng tộc. Ở Mỹ, chúng ta thích nghĩ rằng lý do ta thành công là vì ta đã làm việc vất vả hoặc vì ta thông tuệ. Thừa nhận rằng sự phân biệt chủng tộc đã góp phần vào sự thành công của chúng ta có nghĩa là thừa nhận giấc mơ Mỹ không dành cho tất cả mọi người. Một nhà giáo dục về công bằng xã hội tên Peggy McIntosh đã chỉ ra một vài lợi thế: ví dụ như cơ hội được có việc làm và nhà ở. Đi vào một tiệm làm tóc ngẫu nhiên và tìm ai đó có

thể cắt tóc cho bạn. Mua búp bê, đồ chơi và sách thiếu nhi có nhân vật là người cùng chủng tộc với ta. Được thăng chức mà không ai nghi ngờ đó là vì màu da ta có. Yêu cầu được nói chuyện với người phụ trách, và được dẫn tới người thuộc chủng tộc mình.

Trong quá trình tìm tư liệu cho cuốn sách này, tôi đã hỏi những người mẹ da trắng xem bao nhiêu lâu thì họ nói chuyện về chủng tộc với con cái một lần. Người thì nói đôi khi; người thừa nhận là chẳng bao giờ nói. Đổi lại, khi tôi đặt câu hỏi đó cho những người mẹ da đen, tất cả bọn họ đều đáp, *Hằng ngày*.

Tôi đã nhận ra sự thiếu hiểu biết một cách vô tư cũng là một đặc quyền.

Vậy thì tôi đã học được điều gì có ích? Thế này nhé, nếu bạn là người da trắng, như tôi, bạn không thể bỏ đi những đặc quyền của mình, nhưng bạn có thể dùng nó cho mục đích tốt. Đừng nói *“Tôi thậm chí không nhận ra chủng tộc!”* như thể đó là điều tốt. Thay vào đó, hãy biết rằng sự khác biệt giữa từng người khiến cho một số người chạy qua vạch đích nhanh hơn, và tạo ra con đường đến thành công công bằng cho mọi người tương ứng với những khác biệt đó. Hãy giáo dục bản thân. Nếu bạn cho rằng tiếng nói của ai đó đang bị lờ đi, hãy bảo người khác lắng nghe họ. Nếu bạn bè của bạn nói đùa về chủng tộc, hãy chỉ ra và phê bình họ, thay vì hòa theo. Nếu hai người da đầu tôi gặp có thể thay đổi hoàn toàn như vậy, tôi tự tin rằng người bình thường cũng có thể.

Tôi đã dự đoán cuốn sách này sẽ phải hứng chịu nhiều phản ứng tiêu cực. Người da màu sẽ thách thức tôi vì lựa chọn một chủ đề không thuộc về tôi. Người da trắng sẽ thách thức tôi vì chỉ ra và phê phán sự kỳ thị chủng tộc của họ. Hãy tin tôi, tôi không viết cuốn tiểu thuyết này vì niềm vui hay vì nó dễ dàng. Tôi viết vì tin rằng đó là điều đúng đắn để làm, bởi vì những thứ làm chúng ta cảm thấy không thoải mái nhiều nhất chính là cái sẽ dạy ta điều mà tất cả chúng ta cần biết. Như Roxana Robinson từng nói, “Một nhà

vẫn như một cái âm thoa: chúng ta phản ứng khi bị đánh động bởi một thứ gì đó... Nếu may mắn, chúng ta sẽ tỏa ra một thanh âm mạnh mẽ và trong trẻo, một thanh âm không phải của ta mà truyền qua ta.” Với những người da đen đọc NHỮNG ĐIỀU NHỎ BÉ VĨ ĐẠI - tôi hy vọng tôi đã lắng nghe những giải bày từ người của cộng đồng các bạn đủ để thể hiện trải nghiệm của các bạn một cách chính xác qua tiểu thuyết này. Và với những người da trắng đang đọc NHỮNG ĐIỀU NHỎ BÉ VĨ ĐẠI - tất cả chúng ta đều là tác phẩm đang trong quá trình hoàn thiện. Cá nhân tôi không có mọi câu trả lời và tôi vẫn đang phát triển từng ngày.

Ngọn lửa đang bùng cháy và chúng ta có hai lựa chọn: quay mặt đi hoặc cố gắng chiến đấu với nó. Phải, việc đó rất khó khăn, và phải, chúng ta vấp vấp - nhưng chúng ta, những người da trắng, cần phải trao đổi với nhau về vấn đề chủng tộc. Bởi vì chỉ khi đó mới có nhiều người hơn nữa nghe thấy chúng ta.

Lời cảm ơn

Nếu không nhờ nhiều người và nhiều nguồn tư liệu, quyển sách này có thể đã không bao giờ được thành hình.

Cảm ơn Peggy McIntosh vì đã đặt ra khái niệm Chiếc Ba lô Vô hình (Invisible Knapsack). Cảm ơn tiến sĩ Beverly Daniel Tatum vì đã vượt qua bão tuyết ở Atlanta để gặp mặt tôi, và là một trong nhiều người hùng của tôi - tôi hy vọng cô không phiền vì tôi đã mượn lời cô giải thích với con trai, rằng màu da thằng bé là một thứ gì đó *nhiều hơn*, chứ không *ít hơn*. Tôi cũng phải cảm ơn Debby Irving vì hiểu biết chuyên môn của cô trong tư cách nhà giáo dục công bằng xã hội, vì ngày đêm luôn sẵn sàng xem lại từng chữ của tôi, và vì đã rộng lòng cho tôi mượn những câu văn và ẩn dụ hay nhất của cô, bao gồm ý tưởng gió ngược và gió xuôi của đặc quyền (như đã được mô tả một cách thấu suốt và sáng tỏ bởi Verna Myers) và sự thiếu hiểu biết có từ phốt lờ trong đó. Ngoài ra, tôi cũng xin được cảm ơn Malcolm Gladwell vì phần Hỏi đáp trên ESPN ngày 12/8/08 về NGOẠI LỆ, sử dụng ví dụ về giới hạn ngày sinh nhật cho vận động viên khúc côn cầu trẻ tuổi người Canada và cách nó biểu hiện thành thành công NHL - tôi đã dùng nó làm tiền đề cho phát biểu kết thúc của Kennedy. Cảm ơn Viện vì sự Sinh tồn và Hơn nữa của Nhân dân, nhà tổ chức hội thảo “Xóa bỏ Kỳ thị chủng tộc” do Quỹ nhân dân Haymarket ở Boston, mà qua đó tôi đã được

khích lệ để nhận ra đặc quyền của chính mình - ân dụ ném em bé của Kennedy là tôi mượn từ họ.

Tôi vô cùng biết ơn giáo sư Abigail Baird vì nghiên cứu về định kiến mà cô đã cung cấp (cũng như vì đã giới thiệu tôi tới Sienna Brown phi thường). Cảm ơn Betty Martin, người phụ nữ tôi luôn gọi đến đầu tiên nếu tôi muốn giết một đứa bé sơ sinh hư cấu. Cảm ơn Jennifer Twitched của ADL, Cindy Ravell, Hope Morris, Rebecca Thompson, Karen Bradley, và Ruth Goshen. Cảm ơn Bill Binnie, vì tên anh và sự đóng góp cho Gia đình Chuyển tiếp, tổ chức chuyên cung cấp những mái nhà an toàn, giá cả phải chăng và dịch vụ xã hội tổng hợp cho những cá nhân vô gia cư hoặc có nguy cơ trở thành người vô gia cư ở miền Nam New Hampshire. Vì lời khuyên về McDonald's: xin cảm ơn Natalie Hall, Rachel Daling, Rachel Patrick, Autumn Cooper, Kayla Ayling, Billie Short, Jessica Hollis, M.M., Naomi Dawson, Joy Klink, Kimberly Wright, Emily Bradt, Sukana Al-Hassani.

Cảm ơn nhiều bác sĩ và y tá vì đã chia sẻ kinh nghiệm, vốn từ chuyên ngành và những câu chuyện hay nhất của họ với tôi: Maureen Littlefield, Shauna Pearse, Elizabeth Joseph, Mindy Dube, Cecelia Brelsford, Meaghan Smith, bác sĩ Joan Barthold, Irit Librot, bác sĩ Dan Kelly.

Cảm ơn đội tư vấn pháp luật phi thường của tôi, những người cam đoan rằng vấn đề chủng tộc không bao giờ được mang vào phòng xử án - tôi hy vọng tôi đã thay đổi ý kiến của các bạn. Lise Iwon, Lise Gescheidt, Maureen McBrien-Benjamin và Janet Gilligan - mọi người quá vui nên không thể chỉ coi là đồng nghiệp được. Jennifer Sargent, cảm ơn rất nhiều vì đã đến vào phút cuối và kiểm tra tính chính xác cho những cảnh ở tòa án của tôi.

Cảm ơn Jane Picoult và Laura Gross, vì đã nổi giận, cảm động và tỏ ra khiêm nhường ở đúng những chỗ cần thiết khi đọc những bản thảo ban đầu.

Cảm ơn Auriol Bishop vì đã tìm được tên gọi cho cuốn sách. Và cảm ơn đội ngũ xuất bản tuyệt vời nhất hành tinh: Gina Centrello, Kara Welsh, Kim Hovey, Debbie Aroff, Sanyu Dillon, Rachel Kind, Denise Cronin, Scott Shannon, Matthew Schwartz, Ann Speyer, Porscha Burke, Theresa Zoro, Paolo Pepe, Catherine Mikula (người thăm điều khiển cuộc đời của Jodi), Christine Mykityshyn. Đặc biệt cảm ơn biên tập viên không ai sánh được là Jennifer Hershey, người đã thách thức tôi để mỗi từ trên trang giấy đều chuẩn xác và là kết quả của sự cân nhắc chu đáo. Tôi cũng hết lòng biết ơn trưởng đội cổ vũ/chiến binh đường phố/vị trưởng phòng thực tế không-thị-phi Susan Corcoran, người đã trở nên không thể thiếu đến mức tôi không biết làm sao sống được đến giờ này mà không có cô ấy.

Cảm ơn Frank Meeink và Tim Zaal - lòng dũng cảm và trắc ẩn của hai anh còn gây nhiều cảm hứng hơn vì sự thay đổi và tiến bộ của hai anh. Cảm ơn vì đã đưa tôi qua thế giới của lòng thù ghét, và vì đã chỉ cho nhiều người khác con đường rời khỏi đó.

Cảm ơn Evelyn Carrington, người bạn tốt của tôi, và Shaina - và Sienna Brown - một trong những niềm vui lớn nhất của tôi khi viết cuốn sách này là được biết các bạn. Cảm ơn vì sự thành thật, lòng dũng cảm và trái tim rộng mở của các bạn. Cảm ơn Andrea Livingstone - ai mà biết được khi bị mắc kẹt ở Atlanta, tôi sẽ có được một người bạn cả đời? Tôi không thể viết nên cuốn sách này nếu không có bạn nắm tay tôi và nhủ tôi đừng bao giờ hoài nghi bản thân. Tất cả những tin nhắn đêm khuya điên cuồng đó đã đưa đến phiên bản này đây. Cảm ơn vì đã cho tôi sự tự tin, vì đã sửa chữa những sai lầm của cô gái da trắng là tôi, và vì đã tin rằng tôi có thể và sẽ viết nên cuốn sách.

Gửi đến Kyle và Kevin Ferreira van Leer - hai con là người mà mẹ muốn trở thành: hình mẫu của công bằng xã hội. Cảm ơn các con vì đã mở mắt mẹ ra trước những cơn gió xuôi đó. Gửi Sammy: cảm ơn vì đã đi học

về và nói rằng, “Mẹ biết không, con nghĩ con có biết một người để mẹ nói về cuốn sách của mẹ đây.” Gửi Jake: cảm ơn vì đã biết tới bãi giữ xe đằng sau tòa án hạt New Haven và vì đã giải thích quyết định của Tòa án Tối cao cho mẹ. Và Tim, cảm ơn vì đã dọn ra ly cà phê trong chiếc cốc “đặc quyền da trắng” Harvard. Tôi yêu tất cả mọi người vì điều đó, và vì tất cả.

[1] Gravida, viết tắt là G, chỉ số lần người mẹ mang thai. Para, viết tắt là P, chỉ số lần thai đủ tuổi để có thể sống được (khoảng 24 tuần). -Tất cả chú thích của người dịch.

[2] Tức 40 tuần và 2 ngày (một tuần có 7 ngày nên ghi là 2/7).

[3] Đây là một chứng rối loạn do hệ thống miễn dịch của cơ thể tấn công một phần hệ thần kinh ngoại biên. Những triệu chứng đầu tiên của chứng rối loạn này bao gồm suy yếu hoặc tê buốt hai chân ở nhiều cấp độ.

[4] “treo” nguyên văn là *hung*, chỉ tình trạng bồi thảm đoàn không đưa ra được lời tuyên án, khác với “án treo”.

[5] Tên hai thành phố trong sách Sáng Thế đã hứng chịu sự trừng phạt của Chúa. Hiện nay và trong quá khứ, hai thành phố này được dùng như ẩn dụ để nói đến sự đồi bại, trụy lạc.

[6] Nguyên văn là alternative coffeehouse.

[7] Một tiểu thuyết xuất bản năm 1978 của William Luther Pierce có nội dung phân biệt chủng tộc nặng nề.

[8] Nguyên văn là North American Death Squad, viết tắt là NADS. Death squad là kiểu biệt đội vũ trang chuyên xử tử không xét xử hoặc làm cho một số người biến mất nhằm mục đích đàn áp chính trị, diệt chủng hoặc khủng bố.

[9] Mein Kampf (tạm dịch từ tiếng Đức: *Cuộc tranh đấu của tôi*) là tựa cuốn tự truyện của lãnh đạo Đức Quốc xã và trùm phát xít Adolf Hitler.

[10] Nguyên văn là drag queen, chỉ những người nam giả nữ để trình diễn giải trí.

[11] Goodwill là một tổ chức phi lợi nhuận của Mỹ chuyên triển khai những chương trình cộng đồng, mà một trong số đó là nhận đồ cũ do mọi người đóng góp rồi bán lại để gây quỹ mở lớp dạy nghề hoặc để thực hiện dịch vụ tạo công ăn việc làm cho người thất nghiệp.

[12] Một ngôi làng ở vùng nói tiếng Đức của bang Bern, Thụy Sĩ, là một khu trượt tuyết và là điểm đến nổi tiếng với người giàu có.

[13] Một hòn đảo ở Hy Lạp.

[14] Swahili và Yoruba là hai thứ tiếng ở châu Phi, Swahili thuộc nhóm ngôn ngữ Bantu, là ngôn ngữ đầu tiên của người Swahili và ngôn ngữ chung ở vùng Hồ Lớn. Tiếng Yoruba được sử dụng ở Tây Phi.

[15] Neonatal, Intensive Care Unit: đơn vị chăm sóc đặc biệt cho trẻ sơ sinh thiếu tháng hoặc có vấn đề sức khỏe.

[16] Nguyên văn là code blue, chỉ một tình huống khẩn cấp trong bệnh viện khi bệnh nhân bị ngưng tim ngưng thở, cần một đội phản ứng khẩn trương đến phòng bệnh và lập tức thực hiện cấp cứu.

[17] Lần đầu bé nói: “I want a fuckin knife!” và lần sau nói: “I want a fork and knife!” Sự gần nhau về cách phát âm giữa “fuckin” và “fork and” khiến mẹ bé tưởng hai vợ chồng chị nghe nhầm.

[18] Tác giả chơi chữ. Nguyên văn Micah nhắn là: I vinalook forward to it, nổi chữ vinaloo (một món ăn cà ri đặc biệt cay của Ấn) với chữ look trong look forward (nóng lòng chờ đợi).

[19] Một cảnh tượng đáng nhớ trong The Silence of the Lambs là khi Hannibal cảnh cáo nữ chính Clarice Starling đừng nên ép hấn với những

câu hỏi của cô. Hán kể khi một người điều tra “làm hấn phát chán”, hấn đã “ăn gan của anh ta với ít đậu tằm và một chai vang Chianti hảo hạng.”

[20] Joseph McCarthy là chính trị gia người Mỹ, gương mặt tiêu biểu trong thời kỳ căng thẳng của Chiến tranh Lạnh, ông đã có nhiều tuyên bố gây hoang mang, lo sợ, bị thượng viện chỉ trích. Thuật ngữ “chủ nghĩa McCarthy” sau này được dùng để chỉ những lời buộc tội mị dân, thiếu suy nghĩ và vô căn cứ.

[21] Aryan: theo quan điểm phân biệt chủng tộc của phát xít, Aryan là chủng tộc người da trắng gốc Âu, chủng tộc thượng đẳng.

[22] Nguyên văn là skinchicks, chỉ thành viên nữ của nhóm skinheads, một nhóm nổi tiếng với kiểu tóc cạo trọc hoặc cắt sát da đầu, chuyên mặc trang phục lao động. Khi mới xuất hiện ở Anh vào những năm 1960, nhóm này không đặc biệt kỳ thị chủng tộc, nhưng điều đó đã thay đổi vào những năm 1970.

[23] WIC (The Special Supplemental Nutrition Program for Women, Infants, and Children): Chương trình Bổ sung Dinh dưỡng Đặc biệt cho Phụ nữ, Trẻ sơ sinh và Trẻ em.

[24] Phong trào Tiệc trà (Tea Party) là một phong trào chính trị phân quyền tại Mỹ, kêu gọi giảm nợ công quốc gia và ngân sách liên bang bằng cách giảm chi phí và thuế má.

[25] Trừ nhóm của ông Francis, đây đều là những người và hội nhóm có thật trong lịch sử.

[26] Martha Stewart là một nữ doanh nhân, tác giả và nhân vật nổi tiếng trên truyền hình nước Mỹ. Các tạp chí và chương trình của bà thường nói

về chủ đề lối sống, cụ thể là cách làm những món đồ thủ công, nấu ăn, làm vườn, thiết kế nội thất...

[27] Nguyên văn là Zionist Occupation Government, đây là tên một tổ chức xuất hiện trong các thuyết âm mưu của những người theo chủ nghĩa da trắng thượng đẳng, bài Do Thái. Thuyết này cho rằng người Do Thái âm thầm nắm quyền kiểm soát chính quyền các nước phương Tây.

[28] Trùm mafia khét tiếng nước Mỹ.

[29] Món đồ bằng bột giấy, gồm hoặc vải, đựng kẹo hoặc đồ chơi bên trong. Vào những dịp lễ hội, tiệc tùng, người Mexico thường cho trẻ con đập vỡ pinata để lấy kẹo, đồ chơi bên trong.

[30] Sterilize vừa có nghĩa là triệt sản, vừa có nghĩa là vô trùng.

[31] Nghi thức cắt bao quy đầu kiểu Do Thái.

[32] Loại khay hình quả thận dùng trong y tế và phẫu thuật, để đựng bông băng đã qua sử dụng hoặc các chất thải y tế khác. Con gái cô, Christina sống gần đó, nhưng có cuộc sống của riêng mình. Con trai cô, Louis thì ở London với chồng của cậu ta, một đạo diễn ngụ tại khu tây. Có vẻ như tôi là người duy nhất thấy thật mỉa mai khi má tôi lại *già hơn* người phụ nữ lý ra má phải giúp việc ba tuổi. Vậy nhưng mỗi lần tôi kêu má về hưu, bà lại gạt đi và khẳng khẳng rằng nhà Hallowell cần bà. Tôi dám nói rằng má cũng cần nhà Hallowell chẳng kém, dù chỉ để bà cảm thấy mình vẫn còn cái gọi là mục đích.

[33] Sau khi Đạo luật trục xuất thổ dân da đỏ (Indian Removal Act) được chính quyền Hoa Kỳ thông qua vào năm 1830, thổ dân châu Mỹ đã bị trục xuất khỏi quê hương ở đông nam nước Mỹ và buộc phải tới miền Tây, nơi chính quyền đã định là Lãnh thổ Da đỏ. Trên đường đi, họ phải

chịu đói khát, bệnh tật và 2000 - 8000 người đã bỏ mạng, tạo thành Đường mòn nước mắt (Trail of Tears).

[34] Giữa tháng Hai năm 1692 và tháng Năm năm 1693, một loạt những cuộc xét xử đã được tổ chức ở Massachusetts thuộc địa, nhằm vào những người bị coi là phù thủy. Hơn 200 người bị buộc tội, 19 người bị xử treo cổ. Đây là cuộc săn phù thủy chết chóc nhất lịch sử nước Mỹ.

[35] Nguyên văn là Indentured Servants, chỉ kiểu lao động có khế ước mà người lao động làm việc cho chủ trong thời hạn nhất định để được trả công hoặc đổi lấy lợi ích nào đó. Khi khế ước chấm dứt, người lao động được trả tự do, có khi còn được cho đất. Theo lịch sử, loại hình này xuất hiện từ những năm 1300 ở Anh trong giai cấp nông nô, giờ đã bị cấm vì được cho là một loại lao động nô lệ.

[36] Nguyên văn là project, kiểu nhà ở được trợ cấp chính phủ, có giá thuê khá rẻ.

[37] Ghép giữa White (da trắng) và hậu tố ville (thị trấn, thành phố), nghĩa là Thị trấn của người da trắng, biểu thị thái độ mỉa mai của Adisa về chỗ ở của Ruth.

[38] Ruy băng màu xanh có nhiều ý nghĩa, trong đó có phản đối bạo hành, ngược đãi trẻ em.

[39] Nghĩa là con sói cô độc.

[40] Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ từ năm 1987 - 2006. ông Là người gốc Do Thái.

[41] Cách gọi xúc phạm một người da đen có màu da đặc biệt tối vì khi đó, nướu răng của họ có màu xanh lam.

[42] Một kiểu chơi chữ. Turk sử dụng từ bodywork với nghĩa là sửa thân xe, nhưng bodywork còn có nghĩa là phương pháp chữa bệnh bằng cách đùng chạm vào cơ thể.

[43] Nguyên văn là sun wheel (tiếng Đức là sonnenrad), một biểu tượng của quân SS thời phát xít.

[44] Một quan điểm được lan truyền trên Internet, so sánh giữa Joe, đại diện cho người lao động hợp pháp ở Mỹ, với Jose, đại diện cho người nhập cư bất hợp pháp để chứng tỏ thành phần sau đã cướp công việc của người Mỹ và được hưởng nhiều thứ trợ cấp xã hội.

[45] Động tác chào của Đức Quốc xã.

[46] Holocaust Là cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã cùng bè phái tiến hành, đã gây ra cái chết của khoảng 6 triệu người Do Thái.

[47] Những lời tỏ tình của Turk dành cho Brit đều chơi chữ từ tên các món ăn: sốt đậu gà (hummus)-> There are no words to tell you hummus (phát âm tương tự how much) I love you - Không có từ nào nói hết tình yêu anh dành cho em); Bắp (maize) -> I think you're amaizing (Anh nghĩ em rất tuyệt vời); cà (tomatoes) -> I love you from my head tomatoes (phát âm tương tự như to my toes, nghĩa cả câu là Anh yêu em từ đầu đến chân); bơ (butter) -> Your are my butter (phát âm tương tự better) half (Em là một nửa tốt đẹp hơn của anh).

[48] Nguyên văn là reptile dysfunction, nghe rất giống erectile dysfunction, tức rối loạn cương dương. Bé Violet nghe được từ này và theo đó chế ra bệnh rối loạn cương bò sát.

[49] Nguyên văn là racial profiling, chỉ việc lấy chủng tộc làm căn cứ để nghi ngờ người nào đó đã phạm tội.

[50] Đạo luật Consolidated Omnibus Budget Reconciliation Act được ban hành năm 1986, để nhân viên đang có bảo hiểm với sở làm có thể tiếp tục mua bảo hiểm thêm một thời gian, nếu bị mất bảo hiểm vì những lý do được chấp thuận (qualified events), chẳng hạn khi mất việc hay về hưu.

[51] Năm 2010, cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama ban hành “Luật bảo vệ bệnh nhân và chăm sóc y tế giá phải chăng (Patient Protection and Affordable Care Act), thường gọi là Obamacare, một loại bảo hiểm cho người có thu nhập thấp.

[52] Một học sinh trung học người Mỹ gốc Phi 17 tuổi. Cậu bị George Zimmerman, một thành viên đội dân phố tự quản ở Sanford, Florida bắn chết vào tháng 2 năm 2012. George Zimmerman được tha bổng vì lý do tự vệ. Vụ việc đã đẩy lên một làn sóng phản nộ trên khắp nước Mỹ, dẫn tới nhiều cuộc biểu tình và gây ra nhiều tranh cãi.

[53] Phương pháp đơn giản để đánh giá tình trạng trẻ sơ sinh qua chấm điểm từ 0 - 2 cho 5 tiêu chuẩn: màu da, nhịp tim, phản xạ kích thích, cử động, hô hấp.

[54] Người sáng lập ra ngành y tá hiện đại.

[55] Edison nói: They ain't due for another week. Từ ain't là tiếng lóng của người da đen. (Dịch giả phỏng dịch)

[56] Chơi chữ, nhái theo từ Anglo-Saxon. Afrosaxon là một người gốc Phi nhưng không thích những thứ giống một người gốc Phi, cư xử như người da trắng.

[57] Cặp song sinh nổi tiếng người Xiêm, Chang và Eng Bunker, là thành viên đoàn xiếc lừng lẫy của P.T. Barnum.

[58] Nhân vật chính và cũng là tên một vở hài kịch của Aristophanes, được trình diễn ở Athens năm 411 TCN. Trong vở kịch, để chấm dứt cuộc chiến tranh Peloponnesus, Lysistrata đã thuyết phục phụ nữ Hy Lạp bắt chồng nhin chuyện ái ân cho đến khi họ chịu đàm phán hòa bình.

[59] Một quy định xã hội và pháp lý để xếp loại chủng tộc từng được dùng ở Mỹ. Theo đó, chỉ cần tổ tiên có một người gốc phi Hạ Sahara (một giọt máu đen) là có thể được cho là người da đen rồi.

[60] Trong tiếng Anh, phiên xử, phiên tòa (trial), còn có nghĩa là thử thách.

[61] Nguyên văn là second base, một vị trí trong môn bóng chày, đồng thời còn chỉ một mức độ tiếp xúc thân mật giữa nam và nữ, cụ thể là chạm vào ngực người nữ.

[62] Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa là: không nói tiếng Anh.

[63] Đây là tên những nạn nhân da đen đã chết trong các vụ bắt bớ và nổ súng của cảnh sát.

[64] Sự thiếu hiểu biết nguyên văn là ignorance, phớt lờ là ignore.

[65] Lời thoại trong phim *A few good man*, một bộ phim lấy đề tài pháp luật của Mỹ, có Tom Cruise thủ vai chính.

Table of Contents

Start

giai đoạn một Chuyển dạ (pha tiềm tàng)

Ruth

giai đoạn một Chuyển dạ (pha tích cực)

Ruth

Turk

Ruth

Kennedy

Turk

Ruth

giai đoạn một Chuyển tiếp

Kennedy

Turk

Ruth

Kennedy

Ruth

Kennedy

Ruth

Turk

Kennedy

Ruth

Kennedy

giai đoạn hai Rặn sinh

Ruth

Turk

Kennedy

Ruth

Turk

Kennedy

Ruth

Kennedy

Ruth

Turk

Kennedy

Ruth

giai đoạn ba Sau sinh

Turk

Lời tác giả

Lời cảm ơn